

TANG THƯỢNG

TIỂU THUYẾT TRÌNH THẨM

Dịch giả: Bùi Phương Thảo

Làm ebook: Dâu Lê

Thiên tỏa

*Chìa khóa của những chìa khóa
cuộc phiêu lưu số một của những cao thủ Mở khóa Trung Quốc:*

Thiên Tỏa

TANG THƯỢNG

TIỂU THUYẾT TRINH THẨM

Thiên tỏa

NHÀ XUẤT BẢN PHỤ NỮ

PN

*Chìa khóa của những chìa khóa
cuộc phiêu lưu sồ một của những cao thủ Mở khóa Trung Quốc:*

Thiên Tỏa



Tác giả: Tang Thượng



Dịch giả: Bùi Phương Thảo



Kích thước: 15.5 x 23.2 cm



Số trang: 424



Ngày xuất bản: 15-01-2013



Giá bìa: 105.000 đ



Công ty phát hành: Phụ Nữ



Nhà xuất bản: NXB Phụ Nữ



Chụp pic: Thanh Levy



Type

Hoathanh Nguyễn: 1-4
aprilsnow_167: 5-7
remylittle (evangelica): 8-10
Linh Max (p3lov3emem): 11-13
Phương Trang: 14-hết



Làm ebook: Dâu Lê



Nguồn ebook: <http://www.luv-ebook.com>

STENT

Sách - Truyện - Ebook Ngôn Tình

Giới thiệu

Thiên Tỏa: Chìa khóa của những chìa khóa - Cuộc phiêu lưu số một của những cao thủ mở khóa Trung Quốc.

Thiên Tỏa - cuốn tiểu thuyết trinh thám giả tưởng đầu tay của nữ nhà văn trẻ người Trung Quốc Tang Thượng. Dựa trên những tình tiết có thật trong quá trình phá án, Tang Thượng không chỉ biến Thiên Tỏa trở thành chuyến phiêu lưu đầy mạo hiểm mà còn phủ lên đó một màu sắc kì bí đầy mê hoặc từ những lớp trầm tích của lịch sử dân tộc.

Cố Cung Thẩm Dương, mười năm về trước.

Hàng loạt cái chết của các chuyên gia khảo cổ cùng sự mất tích bí ẩn của Lão Sở - trưởng môn nhân phái Kiện môn (Mở khóa) vô tình làm hé mở một bí ẩn dưới lòng Cố Cung đã được che giấu hàng trăm năm qua.

Vượt qua cánh cửa Song Long Hút Máu ngay dưới ngai vàng điện kim loan, Sở Khinh Lan - cháu gái Lão Sở đồng thời cũng là người kế nhiệm của Kiện môn phái cùng vua trộm Hắc Lão Ngũ và nữ cảnh sát Tang Giai Tuệ đã dẫn thân vào mê cung dưới lòng đất để lần ra những manh mối đầu tiên. Từ đây, một cuộc truy tìm nghệt thở bắt đầu, dẫn họ đến những điều không ai có thể ngờ đến...

Rốt cuộc đằng sau cánh cửa Thất Hận, thân phận người đàn ông bị sợi dây da lừa thít cổ là như thế nào?

Bên trong chiếc hộp Hoa Hạp cất giấu bí mật gì?

Người thứ tư đạt cấp độ Thiên giới sẽ là ai?



Tác giả

Nhà văn Tang Thượng tên đầy đủ là Tang Thượng Kỳ Ngải Giai Tuệ, thuộc dòng Mãn tộc Chính Lam kỳ (một nhánh dân sự trong chế độ Bát kỳ của nhà Thanh) và là một nữ cảnh sát xuất sắc ở vùng Đông Bắc, Trung Quốc.

Thiên Tỏa được sáng tác dựa trên những tình tiết có thật trong quá trình phá án của Tang Thượng, và là tác phẩm mở đầu trong loạt tiểu thuyết trinh thám giả tưởng Thiên chi mê (Bí ẩn từ trời xanh) đã và đang tạo nên cơn sốt trong cư dân mạng với hàng triệu lượt truy cập.

Thiên Tỏa đã đưa độc giả đi từ bất ngờ này đến sửng sốt khác trong suốt quá trình truy tìm sự thật của cô gái trẻ Khinh Lan, những tình tiết li kì đan xen với nhau một cách chặt chẽ đã đẩy sự kịch tính lên đến cao độ và cuốn hút người đọc bằng chính giọng văn đa màu sắc đầy mê hoặc của nữ cảnh sát kiêm nhà văn trình thám tài năng.



Mục lục

Phần một: Người mở khóa ẩn dật

Chương 1: Khóa uyên ương bọc tâm giao ước

Chương 2: Cặp tỷ hữu bằng ngọc lưu ly

Chương 3: Vua trộm khét tiếng vùng Đông Bắc - Hắc Lão Ngũ

Chương 4: Chiếc khóa Song Long hút máu



Phần hai: Cuộc du ngoạn kì thú dưới lòng Cổ cung

Chương 5: Khóa tơ ba mươi sáu vòng

Chương 6: Khóa quy tàng khảm ngọc trai bạc khổng

Chương 7: Khóa Bá Vương nổi sợi tơ tằm bất tử

Chương 8: Hắc cầu linh môn và hắc xà linh môn

Chương 9: Địa kiên cốt đoạn phá xà môn

Chương 10: Đất bay cát chuyển và lũ hắc ưng

Chương 11: Thiên Cung Cách sát trận

Chương 12: Thất hân môn và cái xác khô

Chương 13: Lối thoát khỏi địa cung



Phần ba: Thanh Nham Thánh Cảnh

Chương 14: Bí ẩn địa sử Mặc Văn đường

Chương 15: Thanh Nham Thánh cảnh

Chương 16: Ánh trăng đêm Luân Dao



Phần một: Người mở khóa ẩn dật

Đôi rồng đang quấn quýt vờn nhau, kỹ thuật điêu khắc tinh xảo đã khiến chúng trở nên vô cùng sống động và có hồn lạ thường. Mỗi con rồng đều nhô đầu lên khỏi bề mặt chừng vài phân, đối mặt với nhau, miệng rồng há rộng, để lộ ra những chiếc răng nanh hung dữ, ở chính giữa hai đầu rồng là một viên ngọc trên châu rất lớn màu xanh biếc.

Chương 1: Khóa uyên ương bọc tâm giao ước

Tôi là Sở Khinh Lan, nữ, chưa kết hôn, sinh ngày 26 tháng 3 năm 1989, là người Trường Xuân tỉnh Cát Lâm.

Từ nhỏ đến lớn, tôi sống cùng ông nội, chưa một lần biết mặt mũi bố mẹ mình ngang dọc thế nào. Chỉ biết ông tôi kể rằng, tôi vừa ra đời thì bố mẹ tôi bị cuốn theo cơn khát đào vàng ở Nga, và từ đó đến nay cứ biến biệt chẳng chút tin tức gì. Ấn tượng duy nhất của tôi về họ là một tấm hình đã cũ bị ố vàng trong quyển album ảnh, đôi vợ chồng trẻ tuổi mà đáng lẽ ra tôi phải gọi là bố mẹ có lẽ còn trẻ hơn cả tôi hiện giờ.

Ông nội đã rất yêu thương chiều chuộng tôi từ khi tôi còn nhỏ, không nỡ để tôi phải chịu khổ, dù chỉ là một chút. Ông không đi làm và cũng rất ít khi ra khỏi nhà, nhưng trong nhà không bao giờ thiếu tiền tiêu, những đòi hỏi của tôi thông thường đều được ông đáp ứng nhanh chóng. Khi đó, tôi không hề cảm thấy lạ, và tuổi thơ của tôi cứ thế bình dị trôi qua như những đứa trẻ khác.

Điều duy nhất khiến tôi cảm thấy hơi thắc mắc là, tuy bình thường ông tôi không mấy khi ra khỏi nhà nhưng trong nhà lúc nào cũng tấp nập người ra kẻ vào. Có rất nhiều loại người, họ ôm túi to, túi nhỏ, thậm chí có cả những người mang quân hàm cảnh sát, hay những tên lưu manh xăm trổ đầy mình. Tất cả bọn họ đều nhất loạt kính cẩn trước mặt ông tôi, nhưng thần sắc lại mang vẻ lo âu, sợ sệt.

Mỗi khi có khách, ông lại bảo tôi ra ngoài chơi rồi dẫn những người khách đó vào trong phòng, đóng chặt cửa lại. Tôi không biết họ đang thì thầm to nhỏ điều gì, đành tha thần ngồi một mình trong vườn chơi xếp hình. Tôi quên kể một chuyện, hồi đó, ông cháu tôi có một ngôi nhà với khuôn viên khá rộng ở ngoại ô thành phố.

Thông thường sẽ không mất quá lâu, những vị khách lạ mặt lại vui vẻ khoác túi ra về.

Cũng có đôi lần ông đi cùng với họ, trước khi đi ông còn dặn dò tôi:

- Trông nhà cẩn thận, ta phải đi vài ngày có việc.

Tôi không rõ ông đi đâu, làm gì nhưng cũng không hỏi, bởi đó là thói quen của ông cháu tôi.

Vài ngày sau, thậm chí là mười mấy ngày sau, ông bất ngờ trở về, người đầy bụi đường xám xịt, sau đó tôi lại được ăn món thịt kho - món tủ của ông. Bình thường tôi đoán là ông đi kiếm tiền, chứ không hề nghĩ ông đang làm việc xấu, bởi vì ông là ông nội của tôi, người hết mức yêu thương đứa trẻ cô út này.

Mọi chuyện cứ như thế trôi qua cho đến năm tôi tròn mười sáu tuổi và vừa tốt nghiệp cấp Hai. Do học lực không tốt nên tôi trượt kì thi cấp Ba, và bắt đầu chuỗi ngày nằm dài ở nhà, tụ tập chơi bời cùng bạn bè. Ông tôi tuyệt nhiên không mắng mỗ lấy một câu nhưng nhìn nếp nhăn xô nhau trên khuôn mặt già nua của ông, tôi biết ông đang rất lo cho tương lai của tôi.

Tết Nguyên Đán năm 2005. Một trận bão tuyết lớn đổ xuống thành phố, trời rét căm căm, tuyết phủ kín trời, chưa năm nào Trường Xuân lạnh giá như năm đấy cả. Tối hôm đó, ông nội tự tay chuẩn bị rất nhiều món ngon, lại còn hâm nóng một bình rượu trắng. Tôi ăn uống no nê còn ông thì hầu như chẳng ăn gì, chỉ nhấm nháp cốc rượu trắng, rồi thì thoảng quay sang nhìn tôi đầy trầm ngâm. Tôi cầm chiếc đùi gà ngon lành cắn một miếng thật to, rồi quay sang hỏi vì sao ông không ăn.

Ông thở dài rồi nói:

- Con bé ngốc này, ta không thể nuôi con cả đời được, giờ không biết làm gì cả thì sau khi không có ta, con sẽ sống như thế nào đây?

Lúc đó, mặc dù tôi còn nhỏ nhưng vẫn hiểu những điều ông nói. Mà cũng đúng thôi, nếu như một ngày ông thực sự ra đi, tôi biết phải làm sao đây? Tôi lập tức nắm lấy bàn tay nhăn nheo của ông, thề thốt:

- Ông à, ông nhất định phải sống lâu trăm tuổi đấy. Nếu như ông ốm, con nhất định sẽ nấu cơm, bón cháo, tắm rửa, đổ bỏ hầu hạ ông.

Ông cười khà khà, triu mến vỗ đầu tôi:

- Cái con nhỏ này, không phải đang ăn cơm hay sao, toàn nói những điều vớ vẩn.

Tôi vui vẻ nói tiếp:

- Ông à, hay là con thử ra ngoài tìm việc gì đó để làm, coi như dốc sức học một cái nghề nào đó để kiếm tiền nuôi thân vậy.

Ông nghe xong liền đặt cốc rượu xuống, đặt hai tay lên vai tôi, rồi nghiêm nghị nhìn thẳng vào mắt tôi như đang dò tìm điều gì đó rồi lên tiếng:

- Bé con, ta sẽ truyền cho con một nghề, để sau này khi ta không còn nữa, thì con cũng không phải chịu cảnh đói rét.

- Nghề gì hả ông? - Tôi đột nhiên rất hào hứng.

Ông mỉm cười không nói gì, chỉ bảo tôi ra ngoài mang cái ổ khóa sắt vào đây. Cái ổ khóa đó rất to, nặng tầm hai ba cân, do dùng đã lâu nên bên trên bám đầy gỉ sét.

Ông tôi thận trọng đưa tay ra đỡ lấy cái ổ khóa, tỉ mỉ dùng vạt áo lau qua, lật qua lật lại quan sát cái cục sắt vô tri vô giác ấy rồi bấm chốt khóa lại, rút chìa khóa để lên trên mặt bàn. Sau đó, ông rút một que tăm trong lọ ra, quay đầu lại nói với tôi.

- Con nhìn đây!

Nói rồi ông mỉm cười, nheo mắt như đang xuyên chỉ qua lỗ kim, cẩn trọng đút đầu tăm vào lỗ khóa khổng lồ kia, ngón cái và ngón trỏ giữ chặt que tăm rồi nhẹ nhàng xoay đều. “Cạch!” chỉ trong nháy mắt, cả ổ khóa bật tung trước mắt tôi.

Tôi kêu lên đầy kinh ngạc, vội vàng cầm lấy ổ khóa nhìn kĩ càng từng bộ phận. Không có gì đặc biệt! Tôi thử uốn cong que tăm xem điều bí ẩn có nằm trong đấy không. Rắc! Que tăm gãy làm đôi.

Trong khi tôi đang sẫm soi từng li từng tí xem có phát hiện ra được gì không thì ông tôi điềm nhiên nhấc một hộp rượu rồi chậm rãi giải thích:

- Mở khóa là biệt tài được lưu truyền trong dòng họ Sở chúng ta, bao đời nay chỉ truyền cho con trai chứ không truyền cho con gái, nhưng tiếc rằng bố con...

Nói đến đây, giọng ông bỗng trầm xuống, tay nắm chặt cốc rượu, một nỗi phiền muộn thấp thoáng trên gương mặt già nua.

Tôi chui đầu vào vòng tay ông nũng nịu:

- Ông nội, ông mau dạy cho con đi, cái này hay quá.

Lúc đó, tôi hoàn toàn bị tài nghệ của ông cuốn hút đến nỗi không hề để ý đến những lời ông nói, cơ hội hiếm có để được nghe kể về bố mẹ tôi cũng vì thế đã vuột mất.

Ông nội khẽ gật đầu, nói tiếp:

- Ta còn có cái này muốn cho con xem.

Nói rồi ông dắt tay tôi, chậm chậm bước ra khỏi phòng.

Bên ngoài trời rất lạnh, gió bắc quất rin rít bên song cửa, cả mảnh vườn im lìm trong màn mưa tuyết mù mịt của trời đông, ánh trăng bàng bạc phản chiếu dịu dịu trên nền tuyết trắng xóa. Chiếc xe đạp màu đỏ hăng Giant mang số hiệu 24 của tôi đang dựng ở sát góc tường, cả thân xe phủ đầy những bông tuyết trắng phau còn đang sau xe đã được khóa cẩn thận bằng chiếc khóa hình móng ngựa rất to.

Chúng tôi chật vật bước từng bước trên lớp tuyết dày, khi đứng trước chiếc xe đạp, ông nội đưa tay tháo một chiếc cặp ghim trên đầu tôi xuống, nhẹ nhàng bẻ thẳng chiếc cặp ghim ra. Ông ngồi sụp xuống, tay trái cầm chiếc khóa hình chữ U, tay phải phủi nhẹ lớp tuyết trên chiếc khóa, nói:

- Con nhìn cho kỹ này! - Rồi nhẹ nhàng nhét chiếc cặp tóc vào lỗ khóa.

Điều thần kỳ lại một lần nữa xảy ra. Cạch! Chiếc khóa lại được bật tung.

Trời ạ, sao lại có thể thần diệu đến thế cơ chứ! Tôi hoàn toàn bị thôi miên, từ trước đến nay tôi chưa bao giờ nghĩ rằng, ông nội lại có biệt tài thần kỳ đến vậy, không thể tin được, thậm chí còn điêu luyện hơn cả những nhà ảo thuật hay biểu diễn trên tivi.

Ông nội vỗ tay sau lưng đi về phòng, tôi bước theo sau, vừa đi vừa ngoái đầu lại. Sau khi ngồi xuống ghế, không đợi tôi nói gì, ông đã hỏi luôn:

- Thế nào, có muốn học không?

- Muốn ạ! - Tôi vui sướng nhảy cẫng lên, ôm chặt lấy cổ ông. - Ông nội, mau dạy cho con đi. Lan Lan học xong, nhất định sau này sẽ không lo chết đói nữa.

Ông nội mỉm cười, ấn vai tôi ngồi xuống ghế, sau đó ông nhìn thẳng vào mắt tôi, chậm rãi hỏi:

- Để học được tài nghệ này con sẽ phải khổ luyện, vậy có còn muốn học nữa không?

Tôi lập tức đứng bật dậy, nghiêm túc trả lời ông:

- Con không sợ khó, không sợ khổ. Con là con cháu của nhà họ Sở, tuy không có anh em, nhưng con nhất định sẽ không làm tài nghệ của dòng họ mình bị thất truyền đâu.

Ông nội chăm chú nhìn tôi mỉm cười, cùng lúc đó, hai cổ tay của ông vặn xoắn lại với nhau, sau một cú giật mạnh, lớp da tay đã bị lột bỏ tựa như ông vừa tháo chiếc găng ra khỏi tay mình vậy.

Tôi há hốc mồm khi chứng kiến cảnh tượng trước mắt, đang định mở lời thì ông lắc đầu và bình thản nói:

- Không có chuyện gì đâu, đây chỉ là lớp da giả thôi, con hãy nhìn kỹ hai bàn tay của ta đi.

Nói rồi ông vớt miếng da giả lên mặt bàn, xòe hai bàn tay ra trước mặt tôi.

Tôi cúi đầu nhìn xuống lòng bàn tay ông, lập tức đờ đẫn cả người.

Chắc do thường xuyên đeo lớp da giả nên lòng bàn tay của ông tôi có màu trắng rất lạ và cũng không hề thô ráp. Nhưng điều làm tôi cảm thấy đáng sợ nhất là lòng bàn tay và mười ngón tay ông chẳng chít những sẹo. Có những vết sẹo chỉ là một vết dài, có vết lại mang hình tròn, hình tam giác, hình móng ngựa, thậm chí có cả những đường rãnh lõm sâu, to có, nhỏ có. Một vài vết sẹo có màu như màu da, viền sẹo trơn và mịn, phân bố theo quy luật, còn những vết sẹo khác trong hai lòng bàn tay thì lại có vị trí không hề giống nhau, cứ như là nó được khắc một cách có chủ ý vậy.

Tôi há hốc mồm, kinh ngạc nhìn trân trân vào những vết sẹo. Cảm giác tò mò, hồi hộp dâng lên đến cực độ. Tôi thực lòng không thể hiểu nổi những vết sẹo đó nói lên điều gì, và tại sao ông tôi lại phải khắc chúng vào lòng bàn tay như thế.

Ông xoa xoa hai bàn tay, đôi mắt mở to bình thản, hỏi tôi với chất giọng trầm đục khác thường:

- Đã nhìn thấy chưa, đây chính là cái giá phải trả để học được tài nghệ lưu truyền của

dòng họ chúng ta.

Thật là khủng khiếp! Bỗng dưng tôi thấy lạnh sống lưng, đây đâu phải là học tài nghệ gì, mà là tự hành xác thì đúng hơn! Nhưng tôi chợt nhận ra rằng, đã phải chịu đau đớn để khắc lên bàn tay, thì chắc chắn nó phải có một công dụng đặc biệt gì đó. Nghĩ đến đây, tôi lại ngồi yên lặng, đợi ông nói tiếp.

Ông nội chậm chậm xoa hai bàn tay vào nhau, thư thả nói tiếp:

- Người xưa có câu “chìa nào ổ ấy”, điều này cho thấy bất cứ chiếc khóa nào được chế tạo ra cũng có chìa khóa để mở. Đặc biệt là những chiếc khóa nổi tiếng từ ngày xưa chuyên sử dụng để chống trộm tại lăng mộ của vua chúa hay những căn phòng bí mật chuyên cất giữ vàng bạc châu báu. Những chiếc khóa kỳ quái này đều có một kết cấu vô cùng phức tạp.

Nói đến đây, ông nhặt chiếc khóa sắt trên mặt bàn lên, lật qua lật lại rồi nói:

- Vạn vật trên đời này đều có tính tương sinh tương khắc, đã có người tạo ra chiếc khóa thì đương nhiên sẽ phải có người mở được chiếc khóa đó. Và nghề của chúng ta là đi mở khóa. Tuy nhiên, đối với người khác thì chúng ta lại là những tên trộm, khó nghe hơn chút nữa thì là những tên ăn cắp.

Tôi nhìn ông, gật gật đầu như đã thấu tỏ mọi chuyện nhưng trong lòng lại thầm nghĩ rằng: Chẳng trách, hóa ra ông nội là người bẻ khóa, nhưng cái từ “ăn cắp” nghe cũng không được hay ho cho lắm.

Ông lại nhấp một ngụm rượu, tiếp tục nói:

- Thật ra, kỹ nghệ mở khóa không cần chìa đã có từ vài nghìn năm trước rồi, khởi nguồn sớm nhất là từ *Đạo môn*, một trong mười tám tuyệt nghệ của phái đạo tặc. Đó chính là “trộm không để lại dấu vết, thó không để lại dấu chân”, nói một cách dễ hiểu là trộm đồ của người khác mà không để họ phát hiện. Trong phái đạo tặc, bẻ khóa chính là kỹ năng quan trọng nhất. Kỹ thuật bẻ khóa sau này được Hưu Thất - một thần trộm đời Đường mở rộng và phát huy, dần dần tách khỏi Đạo môn và tự mình lập thành một phái môn khác là *Kiếm môn*.

Tôi tò mò hỏi ông:

- Kiếm môn? Tại sao lại lấy cái tên lạ như thế? Lẽ nào mở khóa còn phải dùng đến kiếm sao?

Ông nội cười ha hả một tràng rồi cốc đầu tôi đau điếng:

- Nói năng linh tinh cái gì thế, chỉ giỏi lanh chanh ngắt lời người khác thôi. Là Kiện môn chứ không phải Kiếm môn. Chữ “Kiện” trong tiếng Hán cổ có nghĩa là khóa.

Tôi ngại ngừng vỡ lẽ, nhưng trong lòng vẫn không ngừng thắc mắc, sao không gọi là ổ khóa mà cứ phải là “kiện” cơ chứ? Các cụ ngày xưa cũng rõ thật lắm chuyện.

Ông tôi không để tâm đến cái vẻ mặt ngờ nghệch của tôi, vẫn tiếp tục thao thao bất tuyệt:

- Công việc của người mở khóa là phải giải mã được những chiếc khóa trấn giữ nơi hiểm yếu, chính là phải “lấy cái tâm sáng suốt để hóa giải những điều huyền diệu”. Để làm được điều này, người mở khóa phải có trí tuệ, tài năng và lòng gan dạ, đồng nghĩa với đó là phải chấp nhận khổ luyện. Muốn trở thành một người mở khóa xuất chúng thì từ đôi mắt cho tới tâm hồn đều phải tập trung một cách cao độ. Một người mở khóa tài ba cần phải hợp nhất được ánh mắt, đôi bàn tay và tâm hồn. Phải dùng tất cả nội lực tập trung vào chiếc khóa, tuyệt đối không được coi nó là một vật vô tri vô giác lạnh ngắt, mà phải coi nó như một sinh mệnh, đối xử với nó bằng cả tâm hồn và lý trí của mình. Trong mắt ta, chiếc khóa không phải là một cục sắt mà là một sinh mệnh sống, ta phải tôn trọng và nâng niu nó, phải tìm mọi cách để khiến nó phục tùng ta, tuân lệnh ta.

Thấy tôi nghe có vẻ nhập tâm, ông khẽ gật đầu nói tiếp:

- Trong thiên hạ có rất nhiều người mở khóa, mỗi người đều được học theo một phương thức khác nhau và đa số là theo phái Kiện môn. Nhưng sau này phái Kiện môn đã gặp phải một biến cố lớn, dần dần đã bị chia làm hai phái môn. Tuy đều là mở khóa nhưng mỗi phái lại có nét đặc thù riêng, điểm khác nhau chủ yếu là ở phương thức mở khóa. Một trong hai phái gọi là phái *Võ giải*, tức là dùng ngoại lực tác động mạnh lên khóa, nói thẳng ra là một cách phá khóa, làm vỡ lõi khóa để đạt được mục đích của mình. Phái còn lại là phái *Văn giải*, tức là dùng kỹ thuật và công cụ để mở khóa, nhưng không làm hỏng lõi khóa và ổ khóa để chiếc khóa vẫn có thể tiếp tục sử dụng, sau khi bị khuất phục.

Nghe ông nội kể đến đây, tôi thấy vô cùng hứng thú, sao kỹ nghệ mở khóa mà lại giống truyện kiếm hiệp vậy, liệu có còn những bí mật nào nữa không?

- Phái Võ giải sau khi phá khóa xong, mặc dù đầu khóa trông khá nguyên vẹn nhưng vẫn để lại dấu vết, chính vì thế nên sau này phái Võ giải cũng bị lụi dần. Lưu truyền đến

bay giờ, theo như ta biết chỉ có Tôn gia ở Hàng Châu là còn theo nghề. Còn ông nội con... - Ông dừng lại một lúc, rồi chậm chậm nói tiếp. - Ông nội con là truyền nhân của phái Văn giải, ở vùng Đông Bắc này cũng được coi là có chút danh tiếng.

Nói đến đây, ông nội ngẩng cao đầu, nét mặt tỏ rõ vẻ tự hào, ông nghiêng đầu ra phía ngoài cửa sổ nhìn xa xăm, trầm tư tựa như đang ôn lại những ngày xưa huy hoàng.

Thấy ông nội trầm tư suy nghĩ, tôi cũng không nỡ gặng hỏi, chỉ âm thầm hồi tưởng lại từng câu từng chữ mà ông vừa kể, thì ra gia đình chúng tôi từ lâu đã lưu truyền kĩ nghệ mở khóa, thậm chí còn rất nổi tiếng, vậy tại sao từ trước đến nay, ông không hề cho tôi biết?

Một hồi lâu sau, ông nội bỗng chốc quay đầu lại phía tôi, thở dài:

- Nhưng mà để làm một người thợ mở khóa không để lại dấu vết thì sẽ phải chịu rất nhiều gian khổ. Nhìn đôi bàn tay của ta đây, những vết sẹo này được... được... khắc lên tay từ khi còn nhỏ, mục đích chỉ là để cố định dụng cụ mở khóa, phải giữ sao cho chúng kết hợp ăn ý với nhau.

Ông cầm nửa que tăm trên mặt bàn lên.

- Con nhìn đây!

Nói rồi ông nhẹ nhàng đặt chiếc tăm vào giữa đường rãnh trên ngón tay trở bàn tay phải, chiếc tăm nằm vừa vặn trong kẽ rãnh đó, dù ông có lúc lắc ngón tay thì chiếc tăm vẫn nằm im bên trong mà không hề rơi ra.

Ông lại đưa bàn tay trái ra trước mặt tôi, nói:

- Lan Lan, con thử đặt chiếc cặp tóc của con vào trong khe nhỏ xem sao, thử cảm giác thế nào.

Tôi rút chiếc cặp tóc mà vừa nãy ông đã dùng để mở khóa, chọn một lỗ nhỏ trong lòng bàn tay ông, thận trọng nhét từng chút từng chút một vì sợ ông bị đau. Khi chiếc cặp được đẩy vào tầm nửa phân tôi chợt có cảm giác chiếc cặp ghim chạm phải một vật cứng cứng, một âm thanh xào xạo phát ra khi tôi cào cào chiếc cặp ghim vào vật đó.

Ông nội cười cười, nhịp nhịp ngón tay xuống mặt bàn gỗ:

- Không phải cào nữa, đây là xương khớp tay đấy, khe rãnh này khắc sâu tới tận xương

tủy đây. Một vài dụng cụ mở khóa cần phải có sự cảm nhận hết sức tinh tế mà phần cơ thịt trên tay ta không thể có được, vì vậy người mở khóa phải cần đến xương cốt để cảm nhận những rung động nhỏ nhất.

Tôi sợ đến rụng rời chân tay, nhìn chăm chặp vào chiếc cặp ghim nằm gọn trong cái rãnh nhỏ trong lòng bàn tay ông, như một phần cơ thể tồn tại ở đó. Năm ngón tay ông vẫy vẫy vài cái, chiếc cặp ghim giống như một mũi tên bắn ra khỏi lòng bàn tay rơi xuống mặt bàn.

Nhìn đôi bàn tay kỳ quặc của ông nội, tôi nuốt nước bọt đánh ực, thực tình không thể tưởng tượng được rằng, chỉ vì tài nghệ này mà ông đã phải chịu bao đau đớn, bao khổ cực đến vậy. Nhìn lại hai bàn tay vừa trắng vừa mũm mĩm của mình, nếu như phải khắc lên đây những đường rãnh sâu như của ông thì sẽ đau đớn thế nào. Hay là không học nữa? Cảm giác háo hức và say mê ban đầu giờ đã bị nỗi sợ hãi của tôi nuốt trọn.

Nhìn bộ dạng của tôi, ông nội cũng đoán ra được tôi đang lo lắng điều gì, ông cười to, như cố tình đưa tôi trở lại với thực tế:

- Ta không muốn làm khó con, con học hay không đây là quyền quyết định của con. Thực ra, nếu chỉ muốn học để làm cần câu cơm thôi, thì chỉ cần học vài đường cơ bản là có thể đảm bảo cho cuộc sống của con sau này rồi. Hiện nay các loại khóa hầu hết đều do máy móc chế tạo hàng loạt nên lõi khóa có cấu tạo hết sức đơn giản, để mở những loại khóa này không có gì là khó khăn cả. Chỉ có những chiếc khóa từ ngày xưa mới thực sự khó, ví dụ như chiếc khóa vân da của Từ Hi Thái hậu hay chiếc khóa xương thú tại lăng mộ Hán Dương, nếu không có đôi bàn tay như thế này thì coi như vĩnh viễn không có ngày mở được.

Mấy cái tên khóa kỳ quái này khiến tôi cứ lùng bùng như vịt nghe sấm, nên đành ngắt lời ông:

- Chúng là loại khóa như thế nào ạ? Có phải ông đã mở được chúng rồi không?

Ông nội chau mày, tỏ vẻ thiếu kiên nhẫn trước câu hỏi ấu trĩ của tôi, lắc đầu:

- Đều đã là quá khứ, giờ nhắc lại cũng có ý nghĩa gì đâu. Nhưng mà, con phải suy nghĩ cho rõ ràng, rốt cuộc là có học hay không?

Tôi cúi đầu lưỡng lự một lúc, tuy những vết sẹo trên tay ông vô cùng đáng sợ, nhưng ông nội cũng đã nói rồi, chỉ cần học vài kỹ thuật đơn giản thôi cũng đã đủ để nuôi sống bản thân, hơn nữa kỹ nghệ này cũng thật thần kỳ, nếu quyết tâm học được thì cũng rất

hay.

Nghĩ đến đây, tôi lập tức quỳ xuống trước mặt ông, hai tay chắp trước mặt như những ảo thuật gia thường thấy trên tivi, rồi trịnh trọng nói:

- Ông nội, con thực lòng muốn học, ông nội hãy nhận dạy cho Lan Lan đi. - Nói rồi tôi liền cúi lạy ông.

Hành động của tôi khiến ông nội rất bất ngờ, ông cười lớn rồi đỡ tôi đứng dậy:

- Môn phái của chúng ta không áp dụng những lễ nghi này. Đứng dậy đi, sàn nhà lạnh lắm đấy. - Ông nắm nhẹ đầu gối tôi, nắm chặt đôi tay tôi, rồi nhìn thẳng vào mắt tôi mà nói với vẻ trầm ngâm. - Từ ngày hôm nay, ta chính thức nhận con là đệ tử thứ hai mươi chín của Kiện môn Bắc phái. Còn học được đến cấp độ nào thì phải xem khả năng của bản thân con nữa.

Tôi gật đầu, bừng bừng quyết tâm hứa hẹn:

- Ông nội, ông hãy yên tâm, con sẽ không làm ông thất vọng đâu.

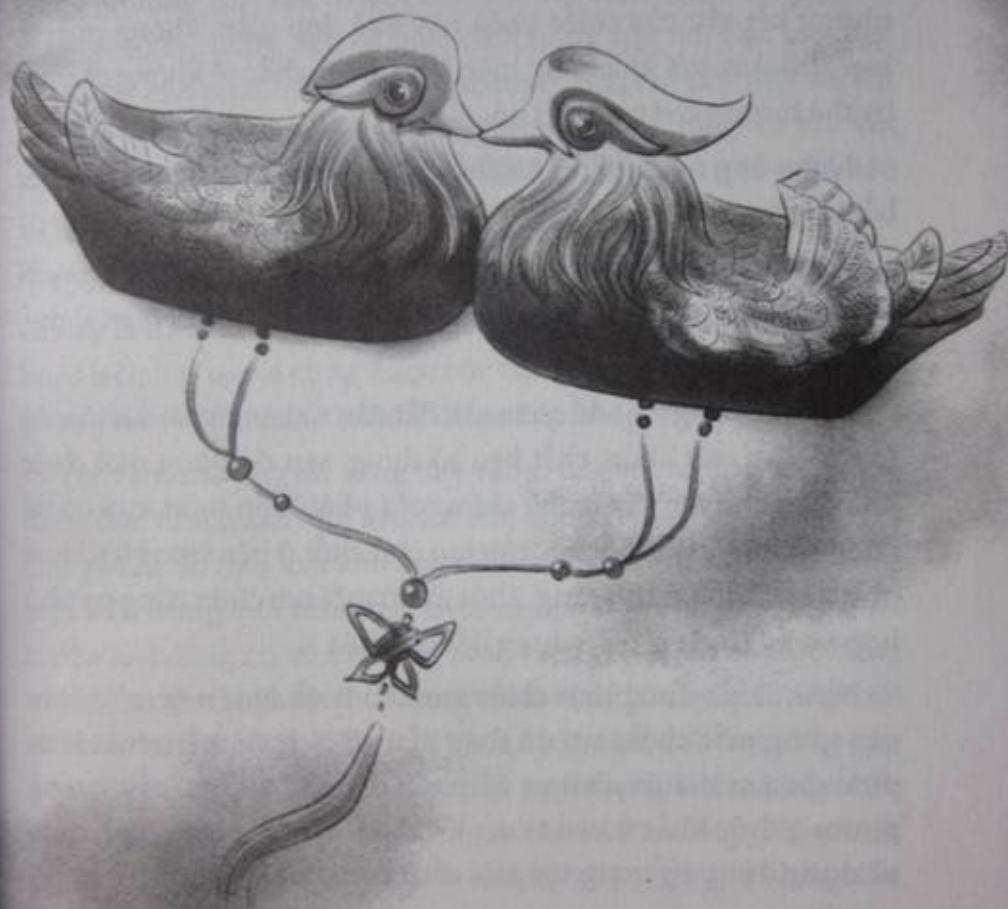
Từ ngày hôm sau, ông nội bắt đầu truyền dạy cho tôi hàng loạt những kỹ năng và môn pháp của kỹ nghệ mở khóa, ông còn giới thiệu cho tôi về tính năng, nguyên lí, phương pháp khai mở, những điển tích về các loại khóa cổ quái trong lịch sử hàng nghìn năm của Trung Quốc. Không biết ông nội lấy ở đâu ra rất nhiều loại khóa khác nhau, ông bắt tôi tiếp xúc và thực hành với từng loại một, tận tay hướng dẫn và chỉ bảo cho tôi từng li từng tí.

Vậy mà cũng đã bốn năm trôi qua, những điều được học cũng không ít, điều đó ít nhiều giúp tôi cảm thấy những loại khóa ở thành phố này đều không còn là rào cản đối với mình nữa.

Vào một buổi chiều, khi vừa đi chợ mua thức ăn về, ông nội liền gọi tôi vào trong phòng bảo muốn kiểm tra thành quả học tập của tôi, rồi đưa một chiếc ổ khóa có hình thù rất kì lạ để tôi thử mở nó trong khoảng thời gian ngắn nhất.

Chiếc ổ khóa được làm bằng đồng thau, to gần bằng bàn tay của một người trưởng thành, mang hình một đôi chim uyên ương đang chụm ức vào nhau, đôi mắt khảm ngọc lưu ly và chiếc mỏ mạ vàng óng ánh; từng chi tiết trên ổ khóa được khắc rất sinh động, giống hệt một đôi chim uyên ương thật. Nơi hai con chim uyên ương chạm ức vào nhau có một cái móc khóa bằng đồng, có thể lật qua lật lại, nhưng khi có bất kỳ sự tác động

nào từ bên ngoài vào thì lập tức từ mắt khóa trên đầu của con chim uyên ương bên trái sẽ có một thanh sắt dài tự động bật ra, cắm thẳng vào mắt khóa trên đầu con chim uyên ương bên phải. Trên bề mặt của thanh sắt này được phủ kín bởi những khe rãnh xoắn ốc có tác dụng ăn khớp với những đường vân nổi nằm trong mắt khóa, điều này sẽ khiến cho ổ khóa bị khóa lại hoàn toàn.



Khóa Uyên Ương
Bọc Tâm Giao Ưc

Ông nội nói rằng đây là loại khóa rất hay được sử dụng trong những căn phòng cất giữ vàng bạc châu báu của các gia đình khá giả thời Minh Thanh, tên nguyên gốc của nó là khóa *Uyên Ương bọc tâm giao ước*. Khe xoắn ốc trên thanh sắt và những đường vân nổi trong mắt khóa có tính đối xứng lẫn nhau, tượng trưng cho sự kết hợp của hai trái tim, tương truyền rằng nó do một cặp vợ chồng nhà Thanh chế tạo ra. Ngày xưa các bậc tiền bối trong dòng họ cũng dùng thử thách này để kiểm tra kỹ năng của ông nội, lúc đó ông chỉ cần thời gian cháy nửa thẻ hương là đã có thể mở thành công ổ khóa này. Mặc dù là cổ vật của thời xưa nhưng kết cấu của chiếc khóa này khá đơn giản, không phải là loại khó lắm, với khả năng hiện tại của tôi, chắc sẽ không cần hết ba thẻ hương cháy để mở nó.

Nghe ông nội nói thế, tôi thấy không còn lo lắng nữa, lập tức bắt tay vào việc mở khóa.

Mở khóa cũng có những điểm tương tự như việc bắt mạch trong đông y, cũng gồm có những công đoạn như: Nhìn, nghe, bắt mạch.

Nhìn, là dùng mắt để quan sát. Bắt đầu từ bên ngoài ổ khóa, độ to nhỏ của mắt khóa, chất liệu sử dụng sau đó dùng một chiếc kính lúp chuyên dụng mà chỉ người phái Kiện môn mới có để quán sát hình thái bố cục, cấu tạo chủ chốt ở bên trong lõi khóa như: trục khóa, bánh răng... rồi từ đó mới lựa chọn công cụ phù hợp và kỹ thuật cần áp dụng để mở khóa.

Nghe, là sử dụng một chiếc kim dài hoặc kim móc, chọc sâu vào trong mắt khóa, sau đó xoay chiều và dịch chuyển chiếc kim, dựa vào âm thanh phát ra để phán đoán chất liệu, cấu tạo và phương thức khắc ở bên trong lõi khóa. Từ đó, có phương cách sử dụng dụng cụ trong tay một cách hiệu quả.

Bắt mạch, đây được coi là bước quan trọng nhất trong cả quá trình chuẩn bị. Sau khi thực hiện xong hai bước Nhìn và Nghe, người mở khóa phải đặt cả hai bàn tay mình lên chiếc khóa, dùng sự tiếp xúc qua da thịt hay thậm chí là tận xương cốt để cảm nhận nó, nhất định phải dùng tấm lòng của mình để nhận biết sinh khí cũng như tâm hồn của chiếc khóa thì mới có thể chọn ra công cụ và phương thức tốt nhất. Khi dùng tay để thực hiện công đoạn này thì những vết sẹo trong lòng bàn tay là công cụ tuyệt vời do những người mở khóa lão luyện khắc lên qua những kinh nghiệm được đúc rút từ hàng nghìn năm nay. Tổng cộng có bốn kiểu với hai mươi tám loại sẹo phân bố tại các vị trí khác nhau trong lòng bàn tay. Vị trí vết sẹo phải dựa vào sự kết hợp giữa tính năng đặc thù của công cụ và chức năng khác nhau tại các vị trí trong lòng bàn tay. Thậm chí một vài điểm giao cắt của các đường chỉ tay cũng đều có mục đích riêng của nó. Đặc biệt loại hình này cần phải có

sự chính xác tuyệt đối, chỉ cần một sai sót nhỏ cũng khiến cho đường sọc bị lệch hướng, ngay cả khi vết sọc liền lại thì cũng sẽ ảnh hưởng rất lớn đến hiệu quả mở khóa về sau.

Qua ba bước cơ bản trên, tôi nhận ra Uyên Ương bọc tâm giao ỨC này là chiếc khóa điển hình về sự kết hợp của hai loại kim loại khác biệt, lớp ngoài cùng được bọc bằng một lớp đồng thau dày chừng nửa phân, còn lõi khóa được đúc bằng thép.

Tôi vẫn nhớ ông đã từng dạy rằng, đối với những loại khóa được đúc từ hai kim loại trở lên, độ khó thường sẽ tăng lên, chủ yếu là do mỗi loại kim loại đều có thuộc tính đặc thù riêng biệt, nên trong quá trình mở khóa cần phải kết hợp sử dụng rất nhiều loại công cụ và phương thức tương ứng. Khóa đúc bằng nhiều loại kim loại vẫn chưa được coi là loại khóa kỳ quái nhất, tôi còn nhớ có lần ông nội kể, loại khóa kỳ lạ nhất mà ông từng gặp phải là khóa ngũ hành, nó là sự kết hợp tương sinh tương khắc của năm hành trong phong thủy là Kim, Mộc, Thủy, Hỏa, Thổ, do năm loại kim loại đúc thành, các bộ phận trong ổ khóa biến hóa khôn lường, vô cùng khó mở.

Tôi còn phát hiện ra rằng, để tránh cho lõi khóa lâu ngày bị oxy hóa thì bên dưới cùng lõi khóa còn có một khoang nhỏ chứa dầu cá, bên trong được nén đầy tơ tằm hảo hạng theo nguyên lý khi bị tác động sẽ làm cho dầu cá sánh ra bôi trơn cho lõi khóa.

Nhược điểm của loại khóa này là phải thay dầu, thay lụa và lắc đều khóa theo định kỳ, nhưng cũng vì những lý do này mà khiến cho những thao tác của kỹ thuật câu móc, quay, trượt trong quá trình tháo lắp bị chệch đi do lõi khóa quá trơn và bánh răng xoay lệch vị trí do bị lắc. Do đó, yêu cầu đối với những người mở khóa là phải có đôi bàn tay vô cùng vững chắc và lòng kiên nhẫn phi thường.

Những bước chuẩn bị đều đã hoàn tất, tôi liền lập tức bắt tay vào quy trình mở khóa.

Đầu tiên, tôi lấy ra một chiếc kẹp nhíp gấp lõi đồng mảnh và dài cắm vào mắt khóa, giữ cố định hai mặt phía trong của rãnh khóa sao cho dầu tự động bôi trơn và tránh cho bánh răng chuyển động, sau đó dùng một cây kim mảnh bằng bạc luồn vào lõi khóa, vừa lúc lắc chiếc kim thì bên trong chợt phát ra một âm thanh rất nhỏ, tôi nhanh chóng tìm ra vị trí của trục khóa, nhẹ nhàng ấn trục khóa trượt xuống dưới khe của bánh răng, từ từ tách bánh răng ra khỏi trục khóa.

Trong khi thao tác, tôi phát hiện ra bên trong lõi khóa có một bánh răng gồm tám múi răng có hình dạng không đồng nhất với nhau, sau khi ổ khóa được khóa lại thì mỗi múi răng sẽ ăn khớp với một khe rãnh tương ứng nằm trên trục khóa, điều này khó hơn so với dự đoán ban đầu của tôi.

Tôi hết sức thận trọng để tháo ba múi răng trong khoảng thời gian cháy một thẻ hương, với tốc độ này chắc chưa đầy ba thẻ hương là sẽ hoàn tất.

Thấy thời gian còn dư dả, tôi có phần tự tin thái quá, cho rằng những chiếc khóa cổ chẳng qua cũng chỉ tầm như thế này là cùng. Cho đến khi tháo xong múi răng số bốn, tay tôi bỗng cảm nhận thấy lõi khóa bỗng rung nhẹ rồi múi răng vừa tháo quay trở lại vị trí cũ ăn khớp với rãnh trên trục, năm múi răng còn lại di chuyển theo chiều ngang về hai phía, khiến trục khóa và các múi răng tự động hoán đổi vị trí ban đầu.

“Haizzzz!”... Tôi mất kiên nhẫn thốt lên, mồ hôi trên đầu cứ thế túa ra.

Tôi chợt nhớ lại những lời ông nội đã từng dạy, đây chính là hiện tượng trật bánh răng. Các thợ làm khóa cao tay trong quá trình chế tạo sẽ luồn một sợi dây móc bằng kim loại cực mảnh dưới mỗi múi răng nhằm chống kẻ trộm. Nếu không dùng đến chìa khóa của nó để mở, thì trong một khoảng thời gian nhất định, khi không tháo được trục khóa ra khỏi bánh răng thì sợi dây này sẽ tự động thít chặt lại, ảnh hưởng đến cả trục của lõi khóa, khiến cho kết cấu bên trong lõi khóa thay đổi hoàn toàn. Lúc đó, bắt buộc người mở khóa phải cắt đứt sợi dây móc để mở lại từ đầu.

Điều này khiến tôi thêm rối trí, dùng tay áo lau mồ hôi, tôi ngẩng đầu nhìn ông đầy vẻ chờ đợi. Ông nheo mắt nhìn tôi, miệng hơi cười cười.

Tôi lập tức đoán ra được ý đồ của ông, thực ra ông nội có tình không nói trước để thử khả năng ứng biến của tôi mà thôi. Tôi vội ngẩng đầu nhìn lên thẻ hương đang cháy dở trên mặt bàn, thẻ hương thứ hai cũng đã cháy được hơn một nửa. Vậy là thời gian còn lại không còn nhiều nữa.

Tôi cắn răng, trong lòng thầm nghĩ nhất định không thể để cho ông nội thất vọng, nên quyết định mở lại từ đầu. Tôi lấy từ trong túi đồ nghề ra một sợi dây da lừa. Đây là một công cụ bắt buộc phải có của người mở khóa, nó được thuộc từ phần da tốt nhất của giống lừa ở vùng Sơn Đông, sau đó tẩm bột chì theo tỷ lệ nhất định, rồi lại được thuộc thêm vài lần nữa, vì vậy nó có độ cứng khác thường nhưng cũng vô cùng dẻo dai.

Tôi nút sợi dây da vào đoạn giữa, cẩn thận vòng sợi dây qua chiếc kim móc chuyên dụng, rồi chậm chậm đưa vào mắt khóa, nhẹ nhàng khều lấy sợi dây cuốn quanh bánh răng lúc này, tay trái nắm chặt một đầu sợi dây da, đầu còn lại dùng răng cắn chặt, kéo thật mạnh để giữ cố định sợi dây, không cho nó chuyển động. Rồi tôi nhanh chóng thực hiện tháo các múi răng lại từ đầu, từng múi răng dần dần được tháo ra. Sợi dây móc bị các múi răng giật với một lực rất mạnh, khiến cho sợi dây da cửa mạnh làm môi và ngón tay của tôi bật máu. Nhưng tôi không hề để ý mà chỉ tập trung cao độ vào ổ khóa.

Cuối cùng, thẻ hương thứ ba cũng sắp lụi, tôi đã tháo được mùi răng thứ tám. Cảm thấy lực kéo của chiếc kim móc yếu dần, tôi biết mình đã thành công. Giờ mới cảm nhận được toàn thân ướt sũng mồ hôi, không còn một chút sức lực nào, tôi thả người ngồi phịch xuống ghế.

Ông nội vẫn đứng bên cạnh, khuôn mặt lộ vẻ kinh ngạc, nhìn tôi lắp bắp:

- Lan Lan... con... con... - Bỗng nhiên, ông lắc mạnh đầu lấy lại vẻ bình tĩnh, với lấy chiếc khăn mặt đưa cho tôi rồi nhẹ nhàng nói. - Rất tốt, con đã tiến bộ rất nhanh, vượt qua cả dự đoán của ta. Một chiếc khóa trật bánh răng mà chỉ trong khoảng thời gian ngắn con đã mở được. Với khả năng như hiện tại của con thì coi như đã đạt cấp độ Ba của phái Kiện môn rồi đấy.

Nhìn dáng vẻ của ông nội, tôi thấy hơi tò mò, vừa lấy khăn lau mồ hôi vừa hỏi ông cấp độ Ba là như thế nào, có phải là đã rất điêu luyện rồi không.

Ông nội cười khoái chí, đưa tay cầm chiếc ổ khóa để trên mặt bàn lên, qua vài thao tác đơn giản chiếc ổ khóa lại bị khóa lại, sau đó ông quay sang nói:

- Giờ để ta chỉ cho con biết thế nào là lão luyện cấp độ Hai.

Nói rồi ông nội rút sợi dây da lừa ra, cắm chiếc kim móc vào, dùng một trong những khe rãnh khắc trong lòng bàn tay phải kẹp chặt phần đuôi của chiếc kim rồi điều khiển hướng di chuyển của nó. Chiếc kim di chuyển dưới sự điều khiển của những đường rãnh trong lòng bàn tay, lúc thì ngoằn ngoèo lúc thì đi thẳng, trông nó chuyển động mềm mại y hệt như sợi mì. Cùng lúc ấy, bên trong lõi khóa phát ra những âm thanh lách cách nhẹ nhàng, đó chính là tín hiệu của việc những bánh răng bị tháo ra khỏi trục khóa.

Chỉ một lúc sau, ông nội rút chiếc kim móc ra, ổ khóa liền tách làm đôi.

Ổ khóa đã được mở ra!

Tài nghệ của ông nội khiến tôi không thể không phục sát đất, một chiếc ổ khóa khó mở như thế, vậy mà vào tay ông chỉ trong nháy mắt đã được mở bung, xem ra so với tài năng của ông, tôi vẫn còn kém xa.

Tôi nắm lấy bàn tay của ông, ngắm nhìn thật kỹ những vết sẹo, qua ánh sáng của đèn điện, tôi lơ mơ nhìn thấy màu trắng đục của xương bàn tay nằm dưới những đường rãnh sâu hoắm. Thật khó tưởng tượng nổi, chỉ nhờ vào những vết rãnh sâu này mà có thể mở

được ổ khóa có cấu tạo phức tạp như thế.

Ông nội vỗ vỗ lên mu bàn tay tôi, khoan thai nói:

- Phái Kiện môn có câu cổ ngữ “*Thiên Kiện quý thủ, Địa Kiện cốt đoạn, Nhân Kiện nhục khai*”, đây chính là ba cấp bậc trong kỹ thuật mở khóa, nó được phân thành ba thuyết khác nhau. Con hiện tại đang dùng cơ thịt trên lòng bàn tay kết hợp với dụng cụ để mở khóa, như vậy là ứng với câu *Nhân Kiện nhục khai*. Còn cách ta vừa mới làm chính là sử dụng đường đi của xương cốt để mở khóa, đó chính là *Địa Kiện cốt đoạn*. Trong hai cách này tuy chỉ hơn kém nhau một cấp bậc, nhưng thực chất thì cách xa nhau hàng vạn dặm.

Tôi nắm chặt tay gắng hỏi ông:

- Ông ơi, Thiên Kiện có phải là cấp độ ông đã từng nói là phải toàn tâm toàn ý đối xử với chiếc khóa như một sinh mệnh sống không ạ?

Ông nội khẽ gật đầu, sau đó trầm ngâm nói tiếp:

- Kiện môn lập phái cũng đã gần một nghìn năm nay, đệ tử tuy có không ít nhưng đạt được đến cấp độ Thiên Kiện thì từ trước đến nay mới chỉ có ba người thôi. Con à, thực sự là khó lắm, khó lắm.

Chỉ mới có ba người? Ít như vậy sao? Tôi vội hỏi lại, liệu ông có phải một trong ba người đó không? Ông nội trầm tư không đáp rồi chột thờ dài lâu rầm rầm như tự nói với mình:

- Không dám, không dám. Thiên cơ tuyệt mật, thiên cơ tuyệt mật!

Câu nói này của ông nội càng khiến tôi băn khoăn hơn, nhưng khi tôi gắng hỏi thì ông nhắm chặt mắt với vẻ thư thái hiện rõ trên mặt, mặc cho tôi có hỏi gì ông cũng không trả lời.

Lần thử sức này tôi coi như đã vượt qua, tuy có chút lúng túng, nhưng cũng đã mở được chiếc ổ khóa một cách tương đối thuận lợi. Đã có người mất tới hàng chục năm sức lực mà vẫn không thể mở được nó. Nhưng trong lòng tôi rất hiểu, nếu muốn học lên cấp độ cao hơn thì nhất định phải khắc lên hai bàn tay mình những vết sẹo rùng rợn đó. Vậy có nên tiếp tục học nữa không? Câu hỏi này đã khiến tôi phải trầm trở suy nghĩ trong một thời gian rất dài.

Chương 2: Cặp tỳ hưu bằng ngọc lưu ly

Thời gian cứ thế trôi qua, vào một buổi sáng khoảng nửa năm sau đó, bỗng một vị khách lạ xuất hiện trước cửa nhà tôi, người đàn ông trung niên ấy có vẻ ngoài lịch thiệp và sang trọng của những kẻ có quyền thế, lái một chiếc siêu xe Audi màu đen đến.

Người đàn ông ấy nói chuyện với ông nội tôi ở trong phòng rất lâu, vài lần tôi vào thay nước trà đều nhận thấy vẻ nghiêm nghị bất thường của hai người, thậm chí người đàn ông còn đứng lên đi lại quanh phòng đầy vẻ lo âu.

Đến đầu giờ chiều, hai người bước ra khỏi phòng với vẻ mặt trầm tư, người đàn ông mời ông nội và tôi đi ăn trưa. Tôi vui vẻ nhận lời vì vốn rất thích đi ăn tiệm, hơn nữa hiện giờ tôi đang rất đói. Nhưng ông nội thì nhất định không đồng ý, nói rằng ăn uống bên ngoài không thoải mái, không bằng dùng cơm ở nhà. Người đàn ông lạ mặt cố nài lần nhưng thấy thái độ dứt khoát của ông nên cũng đành thuận theo.

Lúc đó, trong nhà không còn thức ăn gì, nên tôi bảo ông đưa tiền để đi chợ. Anh ta lập tức cầm ví rút ra vài tờ một trăm tệ nhét vào tay tôi, bảo tôi muốn mua gì tùy thích.

Trong lúc anh ta mở ví lấy tiền, tôi vô tình nhìn thấy một tấm thẻ ép plastic trong ngăn để giấy tờ tùy thân. Với con mắt quan sát tinh tường của người mở khóa, tôi liền nhận ngay ra đó chính là tấm thẻ công an với dòng chữ bên dưới là: *Công an tỉnh Liêu Ninh*.

Tôi thấy thực sự bất ngờ, một vị quan chức trong ngành công an sao lại tìm đến ông nội tôi, lẽ nào ông nội tôi đã phạm tội gì? Ý nghĩ này vừa nảy ra đã lập tức bị tôi phủ nhận, bởi qua thái độ của anh ta với ông tôi, hình như là vì lý do khác.

Nhìn thấy vẻ thất thần của tôi, rõ ràng là anh ta đã hiểu nhầm, liền vội vàng xua tay nói:

- Em gái ơi, hay là để anh lấy xe đưa em đi vậy, để em đi bộ thì xa quá!

Tôi lưỡng lự quay sang hỏi ý kiến ông, ông đang ngồi trầm tư trên ghế, nghe thấy tôi hỏi thì không nói gì chỉ gật đầu ra hiệu đồng ý. Trong lòng tôi phấn chấn hẳn lên, đi chợ mua thức ăn mà cũng có cả xe đưa xe đón thì sướng thật.

Lần đầu tiên được ngồi trong một chiếc xe sang trọng như thế, tôi mân mê ngắm nhìn

từng bộ phận trong xe, cảm giác thật thoải mái. Anh ta vừa lái xe vừa trò chuyện vui vẻ với tôi, rồi nói, lần này tìm đến ông nội của tôi là để nhờ ông mở một chiếc khóa, nhưng cho dù van nài thế nào ông cũng không đồng ý.

Tôi không cảm thấy bất ngờ với chuyện của người đàn ông này, vì đã chứng kiến những vị khách lạ mặt tìm đến nhà từ khi tôi còn nhỏ, họ đều có chung một mục đích. Thế nhưng, thấy anh ta than thở hồi lâu, tôi không thể không cảm thương. Tôi cũng tự thấy tài nghệ của bản thân mình không đến nỗi tồi, tại sao họ lại chỉ đến nhờ vả ông nội thôi. Nghĩ vậy, tôi liền hào hứng lên tiếng:

- Em cũng biết mở khóa đấy!

Người đàn ông quay sang nhìn tôi với vẻ bất ngờ, rồi bắt đầu hỏi dồn, chỉ qua vài câu hỏi anh đã hiểu ra được phần nào vấn đề. Sau khi biết tôi từng mở thành công chiếc khóa Uyên ương bọc tam giao ước, anh chăm chăm nhìn tôi một hồi lâu khiến suýt chút nữa lao xe lên vỉa hè, sau đó tỉ mỉ gắng hỏi tôi chi tiết lần mở khóa đó.

Thấy những lời tôi kể đầy sức thuyết phục, anh ta chăm chú lắng nghe và không ngừng gật đầu tỏ vẻ ngưỡng mộ:

- Đúng là con nhà nòi, con nhà nòi!

Nghe những lời khen của anh, tôi càng thêm hào hứng, nói thêm:

- Cái đấy đã là gì, trong thành phố này không còn cái khóa nào mà em không mở được, giờ em đang nghiên cứu để mở những chiếc khóa cổ.

Những lời khoác lác không biết trời đất của tôi khiến người đàn ông tỏ vẻ hoài nghi, anh ta hỏi lại những lời nói đó là thật hay giả.

Vẻ hoài nghi của người đàn ông đó khiến tôi thấy hơi cụt hứng, liền thách thức:

-Anh xem thường người khác quá đấy, nếu không tin thì giờ em sẽ cho anh thấy tận mắt.

Người đàn ông tỏ ra hào hứng khác thường, liền nói:

- Được! Coi như hôm nay anh được tận mắt thưởng thức tài nghệ của em.

Do không đem theo ổ khóa nào nên anh ta đành đẩy xe lại ven đường, sau khi khóa xe,

rút chìa khóa ra, anh ta quay sang chìa tay mời tôi đến mở khóa xe ô tô.

Nhất thời bức bối vì anh ta có vẻ xem thường mình, tôi liền lừ lừ bước tới, nhất định lần này tôi phải thực hiện thật điêu luyện để cho anh ta biết tay.

Tôi còn nhớ lúc đó là đầu tháng Tư, mùa xuân tiết trời ấm áp, trăm hoa đua nở, hai hàng liễu bên đường đều đã khoác lên mình lớp lá non xanh mơn mơn. Tôi đi vòng xung quanh xem xét, lập tức nảy ra một ý tưởng tuyệt diệu. Ngắt lấy một cành liễu vừa phải, tuốt hết phần lá xanh và lớp vỏ nâu nhám bên ngoài, chỉ giữ lại phần lõi màu vàng nhạt, tôi dùng tay uốn cong cành liễu để thử độ cứng và dẻo dai của nó, sau đó bước đến bên cạnh cửa xe ô tô.

Đây là chiếc Audi đời cũ, nên mở nó cũng không khó lắm. Tôi nheo mắt nhìn vào trong lỗ khóa, chỉ cần xem qua là tôi đã có thể nắm được cấu trúc vận hành của nó. Nói thực lòng, độ khó của những chiếc khóa hiện nay so với những loại khóa tôi đã từng thực hành thì còn kém xa.

Tôi rút chiếc kim trong túi ra, dùng đầu kim rạch một đường chừng nửa phân trên thân liễu, bóc lấy một đoạn rồi xỏ qua lỗ kim, buộc thắt nút tại một đầu, sau đó từ từ chọc vào trong lỗ khóa. Khi cảm thấy sợi liễu đã chạm đến điểm cuối cùng, tôi khéo léo móc đầu buộc sợi liễu vòng qua lõi khóa và thắt nút, kéo nhẹ ra phía ngoài, khóa chống trộm của chiếc xe bỗng rú lên ầm ỉ. Ngó sang tay cầm của cánh cửa xe, nó đã được mở ra từ lúc nào.

- Giỏi lắm! - Người đàn ông vỗ đùi, tỏ vẻ vô cùng phấn khích. - Một cô gái tài năng, thật sự có tài năng, vậy là đã có thêm một người của phái Văn giải xuất hiện, xem ra dòng họ Sở đã có người kế thừa, người thứ tư của Thiên Giới^[1] chắc chắn sẽ là em chứ không phải ai khác.

[1] Chỉ người đạt đến cấp Thiên Kiện.

Thấy anh ta thật sự nể phục mình, tôi cảm thấy hết sức hào hứng, nhưng có một điều khiến tôi phải hoài nghi, tại sao đến Văn giải và Thiên Giới anh ta đều biết đến?

Nhận thấy vẻ hoài nghi của tôi, anh ta mỉm cười, nói:

- Anh đoán Sở thúc cũng đã giảng qua cho em về Võ giải và Văn giải trong phái Kiện môn rồi đúng không? Không giấu gì em, anh chính là người truyền thừa của Nam phái Võ giải tại Hàng Châu. Anh họ Tôn, tên là Ngọc Dương. Dựa vào vai vế, thì em nên gọi anh là sư huynh đấy.

Ông nội đúng là đã từng giải thích với tôi, Kiện môn dựa vào phương thức mở khóa khác nhau mà phân thành hai trường phái đối lập, gia đình họ Sở là đại diện cho một chi của Bắc phái Văn giải, gia đình họ Tôn là đại diện cho một chi lớn của Nam phái Võ giải. Hai phái tuy hoạt động trong những lĩnh vực và có chuyên môn khác nhau, nhưng bản chất vẫn cùng chung một nguồn gốc, và có mối quan hệ mật thiết không thể tách rời. Ngoại trừ ông nội ra, đây là lần đầu tiên tôi được diện kiến một người mở khóa khác, không ngần được cảm xúc thân quen như người cùng nhà, tôi liền chiếu theo quy tắc trong nghi thức xã giao của phái Kiện môn mà cung kính chào người đồng môn Tôn Ngọc Dương.

Nghi thức chào hỏi này cũng hết sức đặc biệt, đầu tiên là dùng bàn tay phải nắm chặt ngón tay cái của bàn tay trái đặt trước ngực, bốn ngón còn lại của bàn tay trái đặt lên phía trên mu và ôm trọn lấy bàn tay phải. Tạo thành một thể mang ý nghĩa: *liên kết mở khóa, hợp nhất tâm tư*. Đặc biệt trong khi chào hỏi, vị trí của hai bàn tay nhất định không được đảo ngược, bởi nghi lễ của người Trung Hoa hết sức tinh tế, tay trái đặt trên tay phải là biểu lộ sự cát tường, còn nếu đảo tay thì lại biểu lộ điềm xấu. Người mở khóa luôn tôn kính nghề nghiệp của mình, nên rất khắt khe trong các lễ nghi, đi ngược lại những quy tắc này là một điều hết sức cấm kỵ.

Thấy tôi thành kính hành lễ, Tôn Ngọc Dương gật gật đầu tỏ vẻ hài lòng rồi cũng thành tâm đáp lễ. Sau đó hai chúng tôi bắt tay nhau, ánh mắt và nụ cười đều lộ rõ sự thân thiết vui vẻ.

Tôi và Tôn Ngọc Dương ngồi xuống chiếc ghế đá ven đường, tôi hết sức tò mò muốn biết tại sao anh lại là công an và lần này tìm đến ông nội để nhờ mở loại khóa gì?

Tôn Ngọc Dương nghe vậy liền thở dài, từ khi đất nước được giải phóng, Nam phái Võ giải đã đi vào giai đoạn thoái trào, tính đến thế hệ anh thì cả phái Võ giải chỉ còn lại ba đến năm người chủ chốt. Nhưng kỹ thuật tuyệt mật đều đã bị lọt ra ngoài, còn những người nắm giữ bí truyền thì đến nay hầu hết đã trở thành thợ khóa. Vì vậy khi cha anh truyền thụ lại cho anh bí quyết của dòng họ thì cũng là lúc ông yêu cầu anh phải học đại học, để có thể tìm cho mình một hướng phát triển khác, và cũng là để gột rửa tai tiếng trộm cắp cho quá khứ của dòng họ mình. Anh cũng được coi là người có tương lai khi thi đỗ vào học viện Cảnh sát Thẩm Dương, sau khi tốt nghiệp được phân về công tác tại phòng cảnh sát hình sự thuộc Cục Công an tỉnh Liêu Ninh. Người của phái Kiện môn lại là công an, đến chính bản thân anh cũng thấy thật kỳ quặc. Lần này anh đến tìm ông nội tôi tuy là nhờ ông mở khóa, nhưng bởi có liên quan đến bí mật quốc gia, nên không thể cho tôi biết tường tận được.

Nghe đến đây, tôi thấy không được thoải mái cho lắm, rõ ràng anh có ý coi tôi là người ngoài cuộc. Thấy tôi chu mỏ tỏ vẻ hờn giận, anh vội vàng rút một vật màu xanh biếc từ trong ngực áo ra, lúc lắc trước mặt tôi, cười nói:

- Giờ anh chẳng có món đồ nào để tặng em cả, chỉ có con tỳ hưu bằng ngọc lưu ly mà anh đã đeo từ khi còn nhỏ, hôm nay anh tặng nó cho em coi như là quà ra mắt vậy.



Cặp Tỳ Hưu Ngọc Lưu Ly

Vì nghe không rõ nên tôi càng thấy tức hơn, vùng vằng toan cãi lại:

- Bóng cao su^[2] gì chứ. Em đã hai mươi tuổi rồi, hết tuổi chơi bóng cao su rồi.

[2] “Bóng cao su” đồng âm với “tỳ hưu” trong tiếng Trung.

Tôn Ngọc Dương vỡ lẽ ra là do tôi nghe nhầm nên vừa cười vừa giải thích lại:

- Lan Lan à, không phải là bóng cao su mà là tỳ hưu đấy. Tỳ hưu là một linh vật thuộc họ rồng, tỳ hưu ngọc cũng chính là rồng ngọc đấy.

Tôi vỡ lẽ ồ lên một tiếng, đưa tay đón lấy món quà mà trong lòng vẫn thầm nghĩ: Rồng thì cứ gọi là rồng đi, cái gì mà bóng cao su chứ, thật là kỳ quặc.

Con tỳ hưu ngọc to gần bằng hộp diêm, tròn và nhẵn bóng, toàn thân phủ màu xanh lam thẫm, những chiếc vảy trên mình tỳ hưu cũng được kì công tinh khắc, ngũ quan rất có hồn và sinh động, người con tỳ hưu tỏa ra một mùi hương nhẹ nhẹ, khiến tôi thoát nhìn đã rất thích thú. Thế nhưng tôi vẫn có cảm giác con tỳ hưu ngọc này có vẻ giống con sư tử con hơn, chứ chẳng có chi tiết nào giống với những con rồng mà tôi đã từng nhìn thấy trước đây.

Thấy tôi có vẻ thích thú ngắm nghía vưu vật trên, Tôn Ngọc Dương liền giảng giải thêm:

- Em đừng coi thường linh vật bé nhỏ này, nó chính là bảo bối gia truyền của dòng họ anh đấy, đây cũng chính là linh vật mà cụ tổ Tôn Diệu Điền từ thời nhà Minh đã luôn đem theo bên người. Nó được làm từ ba loại ngọc với màu sắc khác nhau, nhưng được ghép tinh vi đến độ không thể nhìn thấy khe ghép bằng mắt thường. Khi ấn nhẹ vào hai chiếc nanh, từ bụng của con tỳ hưu sẽ bật ra mùi hương dịu nhẹ khắp cơ thể, ngoài ra mùi hương đó còn có tác dụng phòng và trị bệnh...

Tôn Ngọc Dương cứ thế miên man một tràng về con vật kỳ lạ này, khiến tôi càng lúc càng mông lung, nhưng thực tình hình dạng của con tỳ hưu này khiến tôi vô cùng thích thú, vân vê nó một hồi, tôi liền vòng sợi dây đeo nó vào cổ.

Con người tôi suy nghĩ đơn giản thế nhưng cũng không phải là kẻ ngốc. Mặc dù tôi và Tôn Ngọc Dương đã nhận nhau làm anh em, thế nhưng việc anh ấy tặng tôi một món quà quý giá như vậy trong lần đầu gặp mặt, chắc chắn cũng là có lí do riêng, có thể là anh muốn nhờ tôi khuyên ông nội giúp anh mở chiếc khóa mà theo như lời anh là bí mật

quốc gia không thể nói ra kia. Tôi vốn không biết vòng vo, nên liền nghiêm nghị nhìn thẳng và hỏi anh có phải vì chuyện này không?

Tôn Ngọc Dương liền cười lớn, rồi thật thà thú nhận với tôi:

- Lan Lan à, nếu như em giúp được anh việc này thì anh nhất định sẽ hậu tạ.

Tôi cũng lắc đầu thành thật với anh:

- Không cần anh phải hậu tạ, quả bóng cao su này... à quên, con tỳ hưu ngọc này thật sự rất đẹp.

Khi nhận lời với ai thì nhất định phải hết lòng giúp đỡ, đó chính là nguyên tắc mà ông nội đã dạy tôi từ khi còn rất nhỏ. Vì vậy, khi nhận lời giúp Tôn Ngọc Dương thuyết phục ông nội, thậm chí còn không màng đến chuyện hậu tạ, trong đầu tôi đã nghĩ nhất định phải giúp anh lần này.

Tôn Ngọc Dương tỏ ra thực sự cảm động, không ngừng vỗ vai khen ngợi:

- Đúng là cô em gái tốt bụng, cô em gái tốt bụng!

Anh còn vồn vã hứa nhất định sẽ đón tiếp tôi nồng hậu nếu như tôi có dịp tới Thẩm Dương. Sau khi đã thương lượng ổn thỏa, thời gian cũng không còn sớm nữa, sợ ông nội ở nhà đợi lâu sẽ sốt ruột nên anh vội vàng lái xe đưa tôi tới chợ mua một ít rau xanh và cá, đều là những món khoái khẩu thường ngày tôi và ông nội vẫn ăn.

Tôn Ngọc Dương đúng là một người chu đáo, anh còn mua biếu ông nội một chai rượu Ngũ Lương những hơn năm trăm tệ. Trong lòng tôi không khỏi suy nghĩ, xem ra người làm quan đúng là có nhiều tiền thật.

Đợi khi chúng tôi về đến nhà, ông nội cũng không hề hỏi vì sao lại đi lâu như vậy, mà chỉ giục tôi mau vào bếp nấu ăn, còn ông và Tôn Ngọc Dương cùng ngồi thưởng trà trong phòng khách. Vì nhà tôi không thiết kế theo kiểu chia ô chia ngăn mà liên thông một dãy với nhau, nên tôi vừa đứng trong bếp nấu ăn vừa dỏng tai lắng nghe cuộc đối thoại của hai người. Do đã cam kết với nhau từ trước, nên Tôn Ngọc Dương không hề dă động gì đến việc tôi nhận lời giúp anh, mà chỉ tiếp tục ra sức nài nỉ ông nội, chỉ còn thiếu nước quỳ lạy trước mặt ông để van xin.

Bất kể Tôn Ngọc Dương có van nài thế nào thì ông nội cũng không phản ứng gì nhiều, chỉ khẽ lẩm bẩm trong miệng “Để ta suy nghĩ... việc này phải suy nghĩ...”. Ông nội tỏ

thái độ lúc thế này lúc thế kia, rõ ràng là đang muốn tìm cơ thoái thác đây mà. Tôi đứng bên trong mà thấy sốt ruột thay, chỉ trực chạy vào hỏi ông tại sao không nghĩ đến tình đồng môn mà giúp đỡ người ta lấy một lần.

Sau khi thức ăn được bày biện lên bàn, chúng tôi cùng ngồi vào bàn ăn, do mỗi người đều đang theo đuổi suy nghĩ riêng của mình nên chẳng ai nói với ai câu nào, mà chỉ yên lặng ngồi ăn trong suy tư. Một lúc sau, Tôn Ngọc Dương đánh mắt ra hiệu về phía tôi, ý bảo tôi mở lời với ông. Tôi đã sớm chuẩn bị trước những lời cần nói với ông, thế nên liền đứng dậy rót đầy một cốc rượu, đặt vào tay ông rồi chậm rãi dò hỏi:

- Ông nội, trong lúc đi mua thức ăn, anh Tôn cũng đã kể qua chuyện với Lan Lan rồi.

Ngừng lại một lúc, thấy thần sắc của ông nội không có nét gì chuyển biến mà chỉ từ từ nhấp một ngụm rượu, tôi nghĩ rằng chắc không có chuyện gì, liền tiếp tục đi vào vấn đề:

- Mặc dù không biết đó là nhiệm vụ gì nhưng con nghĩ rằng đều là đệ tử của phái Kiện môn thì hãy coi như là người một nhà, với lại anh Tôn đến đây cũng là vì việc công, chúng ta nên giúp đỡ người ta một tay.

Sau khi lấy hết dũng khí nói những lời này xong, tôi len lén liếc trộm ông. Ông nội vẫn ngồi trầm ngâm, sắc mặt vẫn bình thản như chưa nghe thấy những lời tôi vừa nói, đôi mắt vẫn nhìn thẳng vào cốc rượu trên tay tôi. Thái độ lạnh lùng của ông càng khiến lòng tôi như lửa đốt, không biết có phải những lời nói đó đã khiến cho ông tức giận hay không?

- Ha ha ha... - Ông nội bỗng dưng bật cười, giọng sắc lạnh như đao kiếm, ngửa cổ uống một hơi cạn cốc rượu, rồi từ tốn đặt chiếc cốc lên mặt bàn.

Tôi cảm thấy trống ngực đánh liên hồi, vội rót đầy một cốc rượu khác, thỏ thẻ nói với ông.

- Ông ơi...

Chưa đợi tôi nói hết câu, ông đã ra hiệu bảo tôi dừng lại, rồi quay sang lạnh lùng nói với Tôn Ngọc Dương:

- Đến cả tỳ hữu vật báu gia truyền của dòng họ mà anh còn sẵn sàng tặng cho người khác, coi như chức vị trưởng môn nhân trong Nam phái anh cũng không cần nữa, xem ra việc này thật sự là hết sức quan trọng.

Nghe xong những lời ông nói, mặt tôi bỗng nóng ran, vô thức đưa tay lên con tỳ hưu đang đeo trước ngực, rồi thầm trách mình sao mà ngu ngốc đến vậy, thì ra ông nội đã sớm nhận ra điều này, chỉ có điều ông không muốn nói ra thôi. Nhưng nghĩ kĩ lại tôi thấy thật kỳ lạ, món đồ nhỏ xinh này liên quan gì đến chức vị trưởng môn của Nam phái chứ? Lẽ nào nó chính là vật tín của trưởng môn?

Mặt của Tôn Ngọc Dương cũng đỏ ửng lên, anh ngại ngùng trả lời:

- Sở thúc... cái này...

Bị ông tôi nói trúng tim đen nên Tôn Ngọc Dương không thể giải thích thêm được lời nào nữa.

Ông nội uống cạn cốc rượu rồi nhìn sang Tôn Ngọc Dương nói:

- Anh có biết không, vật tín của trưởng môn nhân Nam phái một khi đã trao tay thì coi như nó đã được sát nhập lại với Bắc phái qua bao nhiêu năm bị phân cách... Ha ha... lão gia nhà anh khi trao tín vật cho anh mà biết một ngày kia, anh sẽ trao nó cho một con bé ngốc, thì ta e rằng ông ta sẽ chết vì uất mất.

Tôn Ngọc Dương lắc đầu, nặng nề cười khan một tiếng đáp lời:

- Sở thúc, thực ra đó là do việc này quá quan trọng, nếu không thì thế hệ sau như cháu đây làm sao dám bán đứng dòng họ mình như thế. - Anh bỗng ngừng lại một lúc, cắn răng quyết tâm chốt lại câu thề độc. - Cháu xin thề từ nay nguyện để số phận của Nam phái cho Sở thúc quyết định, chỉ mong Sở thúc rủ lòng mà ra tay lần này.

Nghe đến đây, tôi dần hiểu ra, thì ra con tỳ hưu ngọc này chính là tín vật của trưởng môn nhân Nam phái, có được vật này thì coi như Nam phái và Bắc phái sẽ hợp nhất thành một. Nhưng một vật quý giá đến như thế, tại sao Tôn Ngọc Dương lại dễ dàng đưa cho tôi như vậy? Cũng có thể là anh ta tặng miếng ngọc này cho ông nội với lí do hợp nhất hai phái để khiến ông nội khó lòng từ chối. Nhưng bản thân anh ta là trưởng môn nhân của Nam phái, nếu như trực tiếp làm như vậy có khác gì là tự hạ thấp mình, cho nên anh ta đã thông qua tôi, gián tiếp nhờ tôi thuyết phục ông nội. Chỉ cần nghĩ đến đây, tôi không thể nào không cảm thấy có phần coi thường Tôn Ngọc Dương, cảm giác con người này không hề thoải mái và trượng nghĩa giống như khi mới tiếp xúc, mà trong đầu luôn đầy những toan tính mưa mờ.

Nghe xong, đôi mắt ông sáng bừng nhìn thẳng Tôn Ngọc Dương mà nói:

- Được, ta đồng ý với anh, hi vọng từ nay về sau đừng hối hận là được.

Tôn Ngọc Dương dường như vẫn chưa tin vào tai mình, run rẩy hỏi lại:

- Ông... ông đồng ý với cháu rồi?

- Quà thì cũng đã nhận rồi, giờ ta có thể không nhận lời sao?

Ông nội dừng dừng trả lời, rồi cởi hai chiếc cúc ngực trên áo, thò tay vào bên trong rút ra một vật nho nhỏ. Đó là một con tỳ hưu bằng ngọc khác, giống y hệt với con tỳ hưu ngọc của Tôn Ngọc Dương, chỉ có khác là màu hồng, hẳn đây chính là tín vật của Bắc phái.

Ông nội bảo tôi tháo con tỳ hưu đang đeo trên cổ ra, cầm trên tay hai tín vật, ngắm kỹ càng một hồi rồi nói với vẻ mãn nguyện:

- Vật tín hợp thể, Kiện môn hợp nhất.

“Gắn bó đoàn kết như anh em một nhà”, ông cúi đầu lăm bắm một câu trong miệng rồi đặt hai con tỳ hưu đối đầu với nhau trên mặt bàn, để lại một khoảng giữa rộng chừng ba ngón tay. Hai con tỳ hưu giống như hai đầu cực của nam châm, tự động dịch chuyển dần về phía nhau, “cách”, hai mảnh ngọc dính liền lấy nhau, rồi từ miệng của chúng tự động thè ra hai chiếc lưỡi nhỏ màu vàng kim quấn lấy nhau. Quan sát sự thắm thiết đó khiến người ta cảm nhận được sự gắn bó không thể tách rời của chúng. Cảnh tượng cặp tỳ hưu ngọc một màu hồng nhạt một màu xanh thắm đang quấn lấy nhau, giống như đang trao nhau nụ hôn khiến cho người ta cảm thấy mê mẩn.

Cảnh tượng trên khiến cả tôi và Tôn Ngọc Dương đều tần ngần ngắm nhìn, lúc đó tôi cũng đoán rằng, trong bụng của con tỳ hưu chắc chắn phải có một thứ gì đó giống như nam châm, nếu không thì tại sao chúng lại có thể tự động hút về phía nhau như thế.

Ông nội ngả người ra sau ghế, nhắm mắt thư giãn một hồi lâu, rồi bất chợt mở to mắt, cầm lấy cặp tỳ hưu đưa ra trước mặt tôi:

- Sở Khanh Lan, trường môn đời thứ hai mươi chín phái Kiện môn, nhận lấy tín vật.

- Dạ? - Tôi bỗng chốc ngẩn người ra, vô thức lùi ra phía sau, tôi không ngờ tới chuyện ông nội lại trao nó cho tôi, liền kinh ngạc lắp bắp. - Ông nội, ông...

- Nhận lấy! - Ông nội nhìn thẳng vào mắt tôi rồi bỗng nhiên chuyển sang giọng

nghiêm nghị khác thường. - Đưa hai tay!

Tôi quay người nhìn sang phía Tôn Ngọc Dương, khuôn mặt anh lộ rõ vẻ ngỡ ngàng xen lẫn ghen tị, nhìn tôi một hồi rồi qua ánh mắt ra hiệu cho tôi nhận lấy. Bàn tay tôi run run đưa ra đón lấy cặp tỳ hưu, cũng không biết được cảm giác lúc này là xúc động hay ảo tưởng, duy chỉ có một cảm giác chân thực nhất đó là cặp tỳ hưu trên tay đang khẽ chuyển động, và màu sắc của chúng dần hòa vào nhau, màu hồng nhạt dần chuyển sang đậm hơn, còn màu xanh thẫm dần dần nhạt đi.

Ông nội không rời mắt khỏi cặp tỳ hưu trong tay tôi, giọng ông bỗng trầm xuống, không quay sang mà nói với Tôn Ngọc Dương:

- Giờ anh về đi, mai đến đón ta.

Tôn Ngọc Dương lập tức đứng dậy, đi tới bắt tay ông nội thật chặt rồi nói:

- Sở thúc, ơn này của ông cháu không biết lấy gì đền đáp, chỉ biết rằng cháu sẽ không bao giờ quên công ơn này. Ông hãy thu xếp đồ đạc, sáng sớm mai cháu sẽ đến đón ông.

Nói rồi anh quay đầu chậm chậm đi về phía cửa chính, đi một đoạn bỗng đột ngột ngoái nhìn tôi. Tôi nhận ra ánh mắt anh rất phức tạp, miệng mấp máy một câu gì đó nhưng rồi cuối cùng anh đã đi thẳng ra ngoài cửa mà không nói điều gì. Sau khi Tôn Ngọc Dương khuất bóng, tôi vội chạy đến bên ông nội để hỏi cho rõ ngọn ngành mọi chuyện, tại sao Tôn Ngọc Dương lại tặng tỳ hưu cho chúng tôi, và cái nhiệm vụ quan trọng kia là gì?

Ông nội liền bảo tôi đeo cặp tỳ hưu lên cổ, hít một hơi thật dài, rồi nói:

- Hai miếng ngọc tỳ hưu này là bảo bối do một đạo sư của Kiện môn chế tác ra từ cuối thời nhà Tống, trước khi mất, ông đã truyền lại cho hai đệ tử giỏi nhất của mình. Nhưng mâu thuẫn nảy sinh cũng chính từ đây, vì tài nghệ của hai người đệ tử này đều cực kỳ cao siêu, không ai chịu nhường ai và cả hai đều muốn giành ngôi vị trưởng môn, dưới quyền họ cũng có không ít đệ tử, mâu thuẫn ngày một lớn, thậm chí sau đó còn xảy ra những trận đấu đầu tranh giành quyết liệt khiến không ít người phải bỏ mạng. Cuối cùng Kiện môn đã bị phân chia thành hai là Bắc phái và Nam phái.

Sau khi Kiện môn phân thành hai phái, cặp tỳ hưu từ đó cũng bị phân ly, mỗi mảnh ngọc được coi là tỳ hưu của một phái, và được chính vị trưởng môn của phái đó cất giữ cẩn thận như sinh mạng mình. Hàng trăm năm đã trôi qua, cả hai môn phái luôn ấp ủ tâm nguyện hợp nhất hai phái thành một để trở thành người đứng đầu của Kiện môn. Thế

nhưng, gần sáu trăm năm đã trôi qua mà không có người nào đủ tâm sức thực hiện ý nguyện đó. Nay Tôn Ngọc Dương tự nguyện mang tín vật đến tặng lại cho chúng ta, xem ra tầm quan trọng của những yêu cầu anh ta đưa ra không hề đơn giản, nếu không anh ta sẽ không bao giờ dám lấy tín vật vốn được coi là linh hồn của Nam phái ra đánh đổi.

Nghe xong những lời giải thích của ông nội, tôi bỗng thấy rùng mình, lập tức mừng rỡ ra những nguy hiểm đang rình rập phía trước, tôi vội vàng hỏi ông:

- Rốt cuộc Tôn Ngọc Dương muốn nhờ ông mở khóa gì ạ? Nếu như nguy hiểm như vậy, hay là chúng ta trả tín vật lại cho anh ta?

Ông nội liền lắc đầu, ánh mắt ông cũng đột nhiên trở nên xa xăm:

- Việc này có những mối liên quan cực kì phức tạp, tốt hơn hết là con không nên biết. - Nói rồi ông nheo nheo mắt nhìn thẳng vào cặp tỷ hưu rồi tiếp lời. - Cặp tỷ hưu giờ đã hợp thể, Kiện môn giờ đã quy về một mối, đây cũng là tâm nguyện của không biết bao trường môn hai phái. Đây là niềm vinh dự và cũng là địa vị mới của Bắc phái, ta vừa mới có được nó thì làm sao có thể bỏ qua dễ dàng như thế được. Dù là phúc hay họa thì ta vẫn phải tiếp tục bước tiếp thôi.

Nói rồi ông nội vỗ vỗ lên vai tôi ra chiều vỗ về những hoang mang trong lòng:

- Lan Lan, giả sử như ta không về nữa, con nhất định phải cất giữ cẩn thận đôi tín vật này nhé, sau này sẽ có lúc cần dùng đến đấy. Con nhất định phải nhớ rằng không được để lộ danh tính thật của mình, tốt nhất là nên rời khỏi Trường Xuân, tìm một nơi thật xa để sinh sống. Với năng lực hiện tại của con, ta tin con sẽ sống tốt.

Những lời dặn dò của ông nội khiến tôi cảm thấy nỗi buồn chia ly đang kề cận trước mắt, nước mắt cứ vậy trào ra. Tôi vội vàng ôm chặt lấy tay ông:

- Ông ơi, ông đừng nói như vậy mà, ông nhất định sẽ bình an trở về để Lan Lan còn phụng dưỡng tuổi già nữa chứ.

Nghe những lời nói chân thành của tôi, ông chậm chậm xoa tóc tôi, nở nụ cười mãn nguyện:

- Con biết bản lĩnh của ta mà, cả những việc mà Tôn gia không làm được thì ta vẫn giải quyết được, nhất định sẽ không có chuyện gì xảy ra đâu, con cứ yên tâm đi. - Ngừng lại một lát, ông như nhớ ra điều gì đó liền nói tiếp. - À, giờ ta có thứ này muốn trao cho con, hãy đi theo ta vào trong phòng.

Trong phòng ông đồ đặc hết sức đơn sơ, ngoài chiếc bàn gỗ cổ và chiếc ghế mây mục nát ra thì chỉ có một chiếc kháng^[3]. Bao nhiêu năm rồi, ông vẫn không quen ngủ giường, mà chỉ thấy thoải mái khi ngủ trên chiếc kháng cũ kĩ đó.

[3] Một loại giường của người phương Bắc Trung Quốc được xây bằng gạch hoặc đất, ở dưới có bếp lửa dùng để sưởi ấm vào mùa đông.

Ngay sát bức tường phía bắc có một pho tượng Quan Thế Âm bằng vàng, phía trước đặt một lư hương ba chân bằng đồng đen và một que hương cháy dở đang tỏa ra làn khói màu xanh xám mờ màng. Ông nội bảo tôi đứng yên ở cửa, rồi ông rảo bước đi vào trong phòng tới trước pho tượng Quan Âm, vái một lạy, lầm nhẩm câu “Con có tội”, rồi rút que hương đang cháy dở thả vào cái khay bên dưới gậm bàn, sau cùng ông bê lư hương đến trước mặt tôi.

Trong căn phòng được lát lớp gạch đỏ au mát lạnh, ông nội chấp tay ra phía sau, chân phải đặt lên một viên gạch đỏ rồi từ từ bước vào căn phòng. Tôi nhận ra mỗi bước chân ông bước đều rất khác thường, dường như có một quy luật nhất định nào đó, chân trái đều tiếp đất bằng đầu mũi chân, còn chân phải lại tiếp đất bằng gót chân, mỗi viên gạch ông chỉ giẫm lên một lần, sau khi từng viên gạch trong phòng đều đã được bước hết, ông bắt đầu bước chậm lại, tôi cứ tưởng rằng ông sắp dừng, nhưng rồi ông lại tiếp tục bước theo hướng ngược lại, cứ thế lặp đi lặp lại vài vòng ông mới bước ra phía cửa đứng cạnh tôi.

Tôi thấy hơi nhàm chán nhưng không dám hỏi, nhưng chỉ mười mấy giây sau, bỗng vang lên một tiếng động nhẹ, một viên gạch ở chính giữa phòng từ từ nhô lên. Ông liền nắm tay tôi đi về phía viên gạch ở giữa phòng rồi quỳ xuống, từ từ nhấc viên gạch lên, phía dưới là một tấm đồng đen đã xỉn màu, trên mặt có khoan ba lỗ hình tròn, mài nhẵn xếp thành hình tam giác, trông như ba con mắt đang trừng trừng nhìn lên.

Ông nội quay sang tôi nhận lại lư hương, nhẹ nhàng đặt ba chân của lư hương đúng vào vị trí của ba “con mắt”, cho đến khi chúng khít lại với nhau rồi mới nhẹ nhàng xoay ba chiếc tai trên thân lư hương, ấn nhẹ xuống phía dưới. Sau ba tiếng “cách” lần lượt vang lên, các chân lư hương dần dần tự động chìm sâu xuống ba cái lỗ trên tấm đồng. Đợi một lúc, ông cầm lư hương nhấc bổng lên kéo theo cả tấm đồng phía dưới lên.

Thì ra trong căn phòng đơn sơ này lại có một bộ máy đang hoạt động ngầm, chắc chắn là để cất giấu vật gì đó tối quan trọng, khiến cho tôi không thể dời mắt. Bên dưới tấm đồng gắn một que sắt tròn màu đen, dài khoảng ba centimet, ở phía đuôi có một lỗ nhỏ, nhìn qua rất giống viên phấn màu đen.

Ông nội lấy que sắt ra, từ từ bước lên trên chiếc kháng ở góc phòng, nhấc chiếc ga trải giường lên để lộ tấm phản bằng kim loại bên dưới. Tôi vô cùng kinh ngạc phát hiện ra mặt trên chiếc kháng được đúc bằng gang, trên bề mặt còn xuất hiện vài vết hoen gỉ màu đỏ sẫm. Quan sát kỹ hơn thì thấy ở giữa tấm kháng có một đường rãnh nhỏ, có tác dụng ngăn mặt kháng ra làm đôi. Tại điểm giữa của đường rãnh này có một lỗ nhỏ hình hoa mai sâu chừng nửa phân, tôi không biết nó là cái gì.

Ông nội đặt tay lên mặt tấm kháng, từ từ cúi người xuống thối vào cái lỗ hoa mai cho sạch bụi, rồi vừa chọc que sắt đen vào lỗ vừa thở dài:

- Nó nằm dưới này hơn ba mươi năm rồi, giờ cũng phải đổi chủ cho nó thôi.

Nói rồi ông nội dùng một vết sẹo lõm trong lòng bàn tay trái cắm lên phần đuôi que sắt, ngón giữa của tay phải liên tục gõ nhẹ lên thân que sắt, phần que sắt cắm vào lỗ bỗng bung nở ra năm cánh hoa sắt vừa khít với hình hoa mai trên mặt tấm phản.

Ông nội xoay xoay bàn tay trái khoảng mười tám lần, bên trong phản gang phát ra âm thanh của sợi xích đang chuyển động, một lúc sau đường rãnh dần dần chuyển động tách rời nhau, để lộ ra một chiếc hộp gỗ màu đỏ.

Mọi việc diễn ra khiến tôi vô cùng ngạc nhiên, thì ra dưới tấm phản của ông lại có một cỗ máy phi thường đến vậy, chẳng trách mỗi khi máy sưởi dưới kháng bị hỏng ông đều tự mình sửa chữa. Tôi tì tay lên thành kháng ngó xuống bên dưới thật kỹ.

Đó là một chiếc hộp gỗ màu đỏ như bao chiếc hộp khác, hình vuông to gần bằng chiếc hộp đựng giày, có vẻ cũng đã cũ rồi, màu đỏ của gỗ dần biến sang màu đen, bốn góc hộp được thiếp cẩn thận bằng bốn miếng đồng. Nắp và thân hộp được móc lại bằng một cái móc tròn giống như quân cờ vậy, xem ra đó chính là khóa của chiếc hộp.

Ông nội đưa thanh sắt cho tôi rồi nhẹ nhàng ôm chiếc hộp lên, sau khi hạ nắp kháng ông đặt chiếc hộp lên mặt bàn. Tôi không nén được hiếu kỳ chạy tới sờ thử chiếc hộp, không thể diễn tả nổi cảm giác tò mò của tôi lúc này, không biết ông cất giữ báu vật gì ở trong chiếc hộp?

Ông nội ngồi xuống chiếc ghế mây, dựa lưng xuống thành ghế vừa chậm rãi xoa xoa chiếc hộp vừa nhắm nghiền đôi mắt vẻ như đang suy tư hồi tưởng lại ký ức một thời. Một lúc lâu sau, ông mới lên tiếng:

- Đây là chiếc hộp cất giữ bảo bối được lưu truyền của dòng họ chúng ta, thế nhưng chỉ những người đạt đến trình độ Thiên Giới mới có thể sử dụng được nó. Con giờ đã là

trường môn của Bắc phái rồi, ông trao lại nó cho con. Phải nhớ cho kỹ, con nhất định phải cất giữ nó cẩn thận và không được phép cho bất kỳ ai nhìn thấy nó.

Những lời dặn dò của ông khiến trong lòng tôi cảm thấy nặng trĩu, chỉ biết gật đầu đồng ý.

Dừng lại một hồi lâu, ông tiếp tục dặn dò:

- Để đạt được đến trình độ Thiên giới thực sự phải hết sức gian khổ, không chỉ đôi bàn tay bị tàn phá, mà thậm chí... - Chưa kịp nói hết câu, ông bỗng dừng lại, thở dài náo nức, còn khuôn mặt thì lộ rõ vẻ đau khổ.

Tôi không nén nổi tò mò, liền gặng hỏi ông:

- Thậm chí là phải làm sao ông nội?

Ông nội thở dài:

- Không nói nữa. Cách thức mở chiếc hộp này ta sẽ không dạy cho con, thực tình ta không muốn con tiếp tục theo con đường này. Nếu một ngày con quyết tâm tu luyện, đến lúc đó hãy thuận theo tạo hóa và mối cơ duyên của con vậy. Kiện môn... ha ha, dầu sao cũng được hợp nhất dưới quyền của ta, như vậy là cũng đáng rồi. - Nói rồi khuôn mặt ông bỗng bừng sáng, tôi chắc chắn một điều rằng ông nội đang rất hạnh phúc và tự hào.

Sau đó, ông nội hướng dẫn tôi cách đóng mở mặt kháng, rồi đưa cho tôi thanh sắt đen, ông không nói gì nhiều chỉ dặn dò tôi đó là bảo bối của Kiện môn, nhất định phải cất giữ cẩn thận.

Lúc đó, tôi chưa ý thức được rằng, chiếc hộp gỗ đỏ và thanh sắt màu đen kia lại chứa đựng những bí mật vô cùng quan trọng, có mối quan hệ mật thiết với cuộc sống của tôi trong tương lai, gây ra những thay đổi không thể đảo ngược.

Tôi và ông nội nói chuyện say sưa tới tận đêm khuya, chúng tôi cùng nhau nhắc về những chuyện đã qua trong quá khứ, tôi vẫn như một đứa trẻ nũng nịu ông, lúc thì khóc hu hu, lúc thì lại cười giòn giã. Cứ như thế cho đến lúc mắt tôi cay xè và mí mắt nặng trĩu thì mới quyết định đi ngủ. Trăn trở một hồi lâu, nghe tiếng ngáy đều đều phát ra từ phía phòng ngủ của ông, lòng tôi như thắt lại, thật lòng tôi không nỡ để ông ra đi.

Tôi mệt mỏi chìm vào giấc ngủ, những cơn ác mộng liên tục làm tôi tỉnh giấc giữa đêm, phải đến gần sáng tôi mới chợp mắt được một lúc.

Sáng hôm sau, Tôn Ngọc Dương đến nhà tôi từ rất sớm, thấy ông nội vẫn còn đang ngủ, anh ta liền kéo tôi vào phòng khách, rút từ trong túi ra vài xấp tiền dúi vào tay tôi, tầm đó cũng khoảng năm đến sáu vạn tệ.

Tôi ngỡ ngàng vì chưa hiểu thực hư thế nào, lạnh lùng hỏi anh ta:

- Điều này có nghĩa gì đây, có phải là tiền đánh đổi sinh mạng của ông tôi?

Nghe thấy những lời khó nghe này, Tôn Ngọc Dương vội phân trần:

- Lan Lan, em hiểu lầm ý anh rồi. Đây chỉ coi như một chút lòng thành của anh thôi, chỗ tiền này để em dùng tạm trong những ngày ông nội đi vắng, chuyện lần này dù có thành công hay không, sau này không những bản thân anh mà cả Cục Cảnh sát sẽ phải hậu tạ gia đình em.

Ban đầu tôi không định nhận số tiền đó, nhưng nghĩ đến lần anh ta nịnh nọt tôi để tìm cách thuyết phục ông nội lại khiến tôi tức giận, không thêm nói gì, tôi cầm tiền đi thẳng vào trong phòng ngủ đặt xuống dưới gối. Mãi một lúc sau, ông nội mới dậy, sau khi vệ sinh cá nhân xong, ông ra ăn sáng cùng tôi rồi mới thông thả xách chiếc vali chuẩn bị từ đêm qua để vào trong cốp xe.

Trước lúc lên xe, ông còn quay sang vuốt tóc tôi, ngắm nhìn tôi từ đầu đến chân, ánh mắt ông lộ rõ sự lưu luyến, nhưng ông vẫn chu đáo dặn dò tôi ở nhà cẩn thận, tốt nhất là không nên ra khỏi nhà.

Tôi ôm chầm lấy ông, nước mắt chực trào ra, không thốt lên được lời nào mà chỉ ngoan ngoãn gật đầu, chỉ mong ông được bình an, đi sớm về sớm, tôi hứa với ông sẽ ngoan ngoãn ở nhà đợi ông trở về. Ông mỉm cười, véo má tôi rồi quay người bước lên xe.

Tôn Ngọc Dương sau khi tạm biệt, liền thẳng ga lao xe đi, chiếc xe dần mất hút ở phía cuối đường.

Tôi vẫn ngóng theo bóng dáng chiếc xe xa dần, trong lòng bỗng dâng lên một cảm giác hoang mang khó tả. Tôi biết sự việc lần này không hề đơn giản, thậm chí còn rất nguy hiểm, không dám chắc đây có phải là lần cuối tôi được gặp ông nội không nữa.

Lam man nghĩ đến đó, tôi giật mình quay ra thầm chửi mình: Mình đúng là đồ ngu ngốc, làm sao có thể có chuyện gì cơ chứ, tài nghệ của ông nội xuất sắc như vậy, nhất định sẽ không thể có chuyện gì xảy ra được. Mình đúng là bị điên mất rồi, ông nội sẽ sớm

quay trở về như những lần trước thôi, rồi ông sẽ lại nấu món thịt kho cho tôi ăn, hai ông cháu lại quây quần bên mâm cơm, tất cả, tất cả sẽ lại như bình thường.

Tôi vội lau nước mắt, rồi nắm chặt cặp tỳ hưu đeo trước ngực, thầm cầu nguyện:

- Xin ông trời phù hộ độ trì cho chuyến đi Thẩm Dương lần này của ông nội được bình an vô sự, Lan Lan sẽ ngoan ngoãn ở nhà đợi ông.

Trưa ngày hôm đó, ông nội gọi điện trên chuyến bay đến Thẩm Dương cho tôi thông báo mọi sự vẫn bình an. Trong lúc nói chuyện, giọng nói của ông vẫn bình thường, ông đã tới phòng cảnh sát hình sự thuộc Cục Công an tỉnh Liêu Ninh một cách an toàn, và bảo tôi không phải lo lắng nữa. Ông còn dặn dò tôi ở nhà phải ăn ngủ điều độ, ngoan ngoãn trông nhà và đặc biệt là phải cất giữ chiếc hộp gỗ cẩn thận.

Tôi trả lời để ông được yên tâm, rồi hỏi ông đã bắt tay vào công việc chưa. Ông nói cũng chuẩn bị tiến hành rồi, sau này có thể sẽ rất bận không thể thường xuyên gọi điện về nhà nữa. Nói ngắn gọn vài câu, đầu dây bên kia bỗng tắt ngóm, chỉ còn lại hồi chuông “tút, tut” dài vô tận.

Từ lần nói chuyện đó, ông nội không gọi về nhà lần nào. Gần như một tuần lễ trôi qua, tôi bắt đầu thấy nhớ và lo lắng cho ông, trong lòng sốt ruột không yên, linh cảm đã có chuyện không lành xảy ra khiến tôi không thể không gọi điện thoại để hỏi thăm sự tình.

Lần này thì Tôn Ngọc Dương nghe máy, anh ta nói ông nội đã bắt tay vào công việc, hiện tại không thể liên lạc với bên ngoài, bảo tôi cứ yên tâm. Nghe vậy, tôi càng thêm lo lắng, nhưng chẳng biết hỏi gì thêm đành cầu xin anh ta chăm sóc ông tôi cẩn thận. Tôn Ngọc Dương ậm ừ vài tiếng rồi cúp điện thoại.

Những lúc rảnh rỗi ở nhà, tôi thường lấy chiếc hộp gỗ ra quan sát và nghiên cứu. Mặc dù khả năng có hạn, nhưng sau khi xem xét kỹ càng, tôi cũng đã nhận ra một vài điểm quan trọng.

Thứ nhất, chiếc hộp gỗ chính là hộp càn khôn mà ông nội đã từng nói với tôi. Theo như tên gọi, có tên càn khôn là bởi vì nó thuộc dòng khóa được khám đồng bộ.

Thứ hai, vỏ hộp được làm bằng loại gỗ hồng mộc bình thường, mặc dù trông vẻ bề ngoài không có gì đặc biệt thế nhưng bên trong là cả một chiếc hộp bằng kim loại có kích thước nhỏ hơn, ở giữa là một khoảng trống nhất định. Hộp gỗ và hộp kim loại được gắn chặt với nhau nhờ một chiếc lẫy đồng với hai trăm mười sáu chiếc đinh ngắn, mỗi cặp

bản lề trên chiếc lẫy đều gắn ba mươi sáu chiếc đinh được phân bố dày đặc như những vì sao trên trời. Nếu như những người không hiểu về cơ cấu vận hành mà cố tình dùng ngoại lực tác động vào thì chiếc hộp gỗ bên ngoài sẽ tự động bị phá vỡ, tạo một lực mạnh lên bản lề, lúc đó bộ máy hoạt động của chiếc hộp kim loại bên trong sẽ tự động khóa lại.

Rốt cuộc bộ máy hoạt động trong chiếc hộp sắt đó là như thế nào thì tôi không rõ. Có thể là dung dịch axit sẽ tự động ăn mòn chiếc hộp kim loại, hoặc có thể là một lưỡi dao cực kỳ sắc bén, nhưng kinh khủng nhất là thuốc nổ. Những chiếc hộp kiểu này được chế tạo bởi một thợ cao tay thời Minh, chuyên dùng để cất giữ những vật vô cùng quan trọng. Bên ngoài dùng một chiếc hộp bằng gỗ bình thường để bọc, với ý đồ khiến cho những tên mở trộm chủ quan, chỉ khi có một sai sót nhỏ, cũng đủ khiến cho những vật được cất giữ bên trong không còn cơ hội nhìn thấy ánh sáng mặt trời. Dĩ nhiên, nếu trong đó chứa thuốc nổ thì người mở khóa chắc chắn cũng không giữ được tính mạng của mình.

Phần nhô lên bằng đồng đỏ phía bên ngoài chính là trục khóa của chiếc hộp càn khôn này, nó có tên khoa học là *Định tâm cầu*, và cũng là khớp nối đối vị có đường ốc xoắn nối với chiếc hộp bằng kim loại, bên trong nó còn có một lõi khóa mang cấu trúc vô cùng phức tạp, được coi là bước then chốt trong quá trình mở khóa. Không những thế khi không dùng khóa để mở hộp, mà chỉ dựa vào số chu kỳ để xoay vận thì chỉ cần chệch một chút là lập tức ảnh hưởng đến cả cỗ máy đang hoạt động bên trong chiếc hộp. Xem ra, với năng lực hiện tại của bản thân, đến thử mở một lần tôi cũng không dám mạo hiểm.

Chương 3: Vua trộm khét tiếng vùng Đông Bắc - Hắc Lão Ngũ

Ngày ngày vẫn cứ thế trôi qua, chỉ trong nháy mắt, ông nội đã đi Thâm Dương gần nửa tháng trời, sau cú điện thoại cuối cùng đó, tôi không nhận được bất kỳ tin tức gì từ Cục Công an tỉnh Liêu Ninh. Trong lòng nóng như lửa đốt, nên tôi không thể không gọi điện hỏi han tình hình. Đầu dây bên kia hoặc là không ai nghe máy hoặc có thì sẽ là một người lạ trả lời, hỏi xem có phải là Sở Khinh Lan, rồi bảo tôi hãy yên tâm ở nhà đợi, mọi việc vẫn ổn, ông nội sẽ về trong thời gian sớm nhất, rồi lập tức tắt máy. Nghe giọng, tôi có cảm giác người ta cũng không mặn mà gì trả lời tôi thực lòng.

Tôi cũng không phải con ngốc để tin những lời nhảm nhí ấy, chắc chắn là mọi người đang cố tình che giấu tôi việc gì đó. Nhưng cũng không còn cách nào khác, tôi không thể tự mọc cánh để bay đến nơi đó, chỉ biết ngày ngày âm thầm cầu nguyện cho ông được bình an.

Đến ngày thứ hai mươi, tôi vẫn còn nhớ rõ lúc đó là buổi chiều muộn tầm sáu giờ hơn, tôi đang nấu ăn trong bếp thì bỗng nhiên nghe thấy tiếng chuông cửa.

Có phải ông nội đã về không? Tôi vừa hồi hộp lại vừa vui sướng, trên tay cầm củ hành tây đang cắt dở và con dao thái lao thẳng ra sân. Nhưng hóa ra người vừa bấm chuông cửa đang đứng trước mặt tôi không phải ông nội mà lại chính là Tôn Ngọc Dương.

- Anh Tôn!

Tôi chào hỏi qua quýt rồi vội vàng ngo ra phía sau anh ta, nhưng tôi chỉ thấy ba người đàn ông khác đứng đó, già có trẻ có, họ đều là những người tôi không hề quen biết. Cách đó không xa, vài ba chiếc xe jeep cỡ lớn màu đen đang đỗ thành hàng, những chiếc xe này đều mang biển trắng chữ đỏ, đó là xe của cảnh sát vũ trang. Đứng bên cạnh còn có tám chín thanh niên dáng vóc cao to, mặc thường phục, đeo kính đen, hai tay đút túi quần, đứng lặng im chăm chú theo dõi tình hình đang diễn ra xung quanh.

- Anh Tôn, ông nội em đâu? - Tôi buông rơi củ hành tây và chiếc dao xuống đất, hai tay níu chặt lấy Tôn Ngọc Dương mà hỏi đầy hoài nghi.

- Ừm... cái này... Lan Lan, chúng ta vào trong rồi hãy nói được không? - Tôn Ngọc Dương ngắc ngứ đáp, ánh mắt do dự không dám nhìn thẳng vào mắt tôi, mà chỉ kéo tay tôi đi thẳng vào trong nhà.

Qua giọng nói lấp lửng lẫn cử chỉ dè dặt của anh ta, tôi phần nào đã có những dự cảm không lành, ông nội chắc chắn gặp chuyện rồi.

- Ông nội em đâu, ông nội em đâu, ông em đang ở đâu rồi, tại sao ông không về cùng mọi người? Anh hãy nói đi, ông nội em đang ở đâu... - Tôi càng lúc càng thấy lo sợ, cứ thế vừa lắc tay Tôn Ngọc Dương vừa hỏi dồn dập, nước mắt chỉ trực trào ra.

Thấy tôi bị kích động, Tôn Ngọc Dương cũng không giữ được bình tĩnh, tay chân lóng ngóng vụng về, lắp bắp mãi không nói được một câu:

- Cái này... cái này... Lan Lan...

Tôi không kìm được bèn khóc òa lên:

- Anh đã giấu ông nội em ở đâu rồi? - Tôi càng lúc càng kích động, gặng hỏi cho đến cùng.

Lần này không đợi cho Tôn Ngọc Dương lên tiếng, người đàn ông ở phía sau đã tiến lên trước, giữ chặt lấy vai tôi và ôn tồn nói:

- Cháu là Sở Khinh Lan đúng không, chúng ta vào trong nhà rồi hãy nói chuyện tiếp, bên ngoài này không tiện lắm.

Người đàn ông này có đôi bàn tay rất rắn chắc, ông ghì chặt lấy vai tôi, chỉ trong chốc lát đã khiến tôi đứng im bất động, ngược đôi mắt nhòa lệ lên nhìn ông. Người đàn ông này chừng hơn năm mươi tuổi, thân hình cao lớn, bề ngoài nom có vẻ dữ dằn nhưng giọng nói lại hết sức ân cần và nhẹ nhàng, nghe rất giống giọng ông nội, nên đột nhiên đem lại cho tôi một cảm giác an tâm và tin tưởng.

Cảm thấy vừa rồi mình đã quá mất bình tĩnh, nên khi định thần lại tôi bèn mời mọi người đi vào trong phòng khách. Sau khi chờ họ yên vị, tôi đứng trước mặt Tôn Ngọc Dương, nhìn thẳng vào mắt anh ta đợi một lời giải thích. Tôn Ngọc Dương vẫn không dám nhìn thẳng vào mắt tôi, đành hướng mắt sang phía người đàn ông trung niên lúc nãy, như chờ đợi chỉ thị từ người này.

Người đàn ông đó đứng dậy, bước tới phía tôi, mỉm cười rồi nhẹ nhàng nói:

- Lan Lan, chú tự giới thiệu, chú họ Tư, tên đầy đủ là Tư Mã Cường, Trưởng phòng cảnh sát điều tra thuộc Cục Công an tỉnh Liêu Ninh. Còn đây là... - Nói rồi ông chỉ tay sang người đàn ông tóc đã bạc tằm hơn sáu mươi tuổi, - Bác này là La Hoán Văn, Viện trưởng Viện bảo tàng Cổ Cung tại Thẩm Dương. - Còn đây là người chịu trách nhiệm vấn đề an ninh quốc gia khu Đông Bắc, tên là Trần Đường.

Cả hai người vừa được giới thiệu đều gật đầu chào lại tôi, trên mặt lộ rõ sự căng thẳng.

Một người là trưởng phòng cảnh sát điều tra, một người là Viện trưởng Viện bảo tàng Cổ Cung tại Thẩm Dương, một người là chịu trách nhiệm vấn đề an ninh quốc gia khu Đông Bắc, nghe chức danh của họ tôi cũng không hiểu lắm, nhưng cũng có thể đoán được họ đều là những người có quyền có chức. Họ cùng lúc đến nhà tôi, khiến tôi có cảm giác vừa lo lắng vừa tò mò. Chắc hẳn có liên quan đến chuyện của ông nội tôi, nhưng ông nội tôi... giờ ra sao rồi?

Tôi liền quay sang hỏi chú Tư Mã Cường:

- Chú Tư, ông nội cháu đâu, tại sao không về cùng với mọi người?

Nghe thấy câu hỏi của tôi, bọn họ đều quay sang nhìn nhau, ánh mắt lộ vẻ khác thường. Chú Tư Mã Cường lên tiếng:

- Lan Lan, cháu hãy bình tĩnh lại, nghe chú giải thích đã.

Vì họ đều là những người có chức vụ nên tôi không dám có thái độ vô lễ, đành miễn cưỡng ngồi xuống nghe chú Tư kể lại sự tình...

Hai tháng rưỡi trước, Cố Cung Thẩm Dương sau mười năm hoạt động đã được Cục Khảo cổ học Quốc gia và Ủy ban nhân dân tỉnh Liêu Ninh phê chuẩn và cấp phép tu sửa trong thời gian một tháng. Quy mô tu sửa lần này rất lớn, vì hầu như tất cả mọi ngóc ngách từ nhỏ nhất cũng được trùng tu làm mới, trong đó không thể không nói đến công trình chủ thể là điện Sùng Chính.

Điện Sùng Chính còn có tên cũ là Kim Loan điện, là phần kiến trúc quan trọng nhất của Cố Cung. Do điện làm hoàn toàn bằng gỗ, người xưa không sử dụng đinh để ghép các khuôn gỗ lại với nhau mà tất cả đều dùng bằng mộng gỗ, vậy nên khi trùng tu cần phải dùng những chuyên gia hết sức khéo léo và tỉ mỉ, mà nhất định phải là những thợ thực sự có tay nghề mới có thể làm được. Cho nên từ khi nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa thành lập đến nay, Cố Cung mới chỉ được tu sửa một lần. Tính từ lần tu sửa đó đến nay cũng đã hơn chục năm, qua thời gian, mưa nắng đã làm cho điện bị hư hại nhiều.

Qua nghiên cứu, Viện bảo tàng Cố Cung đã tuyển được một đội ngũ những người thợ mộc thực sự xuất sắc đến từ khắp cả nước, dưới sự làm việc nghiêm túc của họ, một phần của Cố Cung đã được tu sửa.

Sau khi hoàn thiện phần kết cấu bên ngoài, người ta mới tiến hành tu sửa đến phần bên trong. Bao gồm cả lớp sàn gỗ phía dưới ngai vàng, đó là một khu vực hình vuông được ghép từ tám miếng gỗ bách có hơn hai trăm năm tuổi. Phần chính giữa để lại một khoảng trống, khảm thay vào đó là một chiếc bục màu vàng, ngai vàng của hoàng đế được đặt ở phía trên chiếc bục này. Tám miếng gỗ bách đều có độ dài một mét rưỡi, dày nửa mét, sau khi được ghép lại với nhau phải dùng loại sơn thượng hạng màu vàng sơn kỹ lên bề mặt. Trên mỗi miếng gỗ đều được khắc một con rồng đang uốn lượn rất tinh tế, đầu rồng được khắc nổi so với bề mặt gỗ, từ bốn phương tám hướng châu về phía ngai vàng. Hoàng thượng ngồi trên ngai vàng, mặt hướng về phía Nam, lưng dựa vào hướng Bắc, với dụng ý bao quát cả thiên hạ, đúng theo câu “*Bát long cùng vệ, Chân long trị thiên*”.

Trong quá trình trùng tu, một chuyên gia sau khi nghiên cứu đã nói rằng, chiếc bục bằng gỗ bách này khi bước lên có phần hơi bị lún xuống, có thể là do phần gỗ bên trong

đã bị mục, giờ nên tách chúng ra để xử lí phần bị mục rồi ghép lại như cũ. Dựa vào những hình ảnh được ghi chép lại trong văn tự, những thợ mộc đã tách từng mảnh gỗ bách ra, cho đến mảnh gỗ cuối cùng là chiếc bệ màu vàng kim ở chính giữa. Do cũng đã quá lâu, nên cả những khe xung quanh đều bị bụi phủ đầy, vì vậy mọi người quyết định gỡ cả chiếc bệ ra để tiện lau chùi. Nhưng không ai ngờ được, sau khi dỡ được chiếc bệ đó ra, bên dưới bệ để lộ ra một bề mặt được đúc bằng kim loại, trông nó không hề ăn nhập với kiến trúc hoàn toàn bằng gỗ của ngai vàng.

Điều đáng ngạc nhiên hơn cả là, trên bề mặt kim loại còn khắc một đôi rồng đang quấn quýt vờn nhau, kỹ thuật điêu khắc tinh xảo đã khiến chúng trở nên vô cùng sống động và có hồn lạ thường. Mỗi con rồng đều nhô đầu lên khỏi bề mặt chừng vài phân, đối mặt với nhau, miệng rồng há rộng để lộ những chiếc răng nanh hung dữ, ở chính giữa hai đầu rồng là một viên ngọc trân châu rất lớn màu xanh biếc. Quan sát tổng thể, thì đây chính là bức tranh *Lưỡng long tranh ngọc* vô cùng sinh động.

Những chuyên gia trùng tu Cố Cung chứng kiến cảnh tượng đó đều thấy rất kì lạ, họ không ngờ dưới ngai vàng lại cất giữ một bảo bối như vậy, nên lập tức cho mời những chuyên gia khảo cổ học đến để nghiên cứu.

Các chuyên gia khảo cổ sau khi nghiên cứu đã kết luận, tấm khắc đôi rồng vờn ngọc trân châu này có ít nhất hai trăm năm lịch sử, được đúc bằng thép không gỉ, kỹ thuật đúc hết sức tinh xảo, cho thấy sự phát triển vượt bậc trong nghề đúc thời bấy giờ, nó có ý nghĩa nghiên cứu vượt thời gian.

Điều thực sự khiến cho họ sửng sốt là khi tiến hành nghiên cứu sâu hơn, họ mới phát hiện ra, có một khoảng trống rất rộng bên dưới tấm kim loại đó, diện tích thực của nó không thể đo được. Các chuyên gia nhận định, đây có thể là một phòng chứa kho báu bí mật và tấm kim loại đúc đôi rồng vờn ngọc trân châu này chính là một trong những cánh cửa thông xuống dưới, nên cử người xuống đó khai quật và nghiên cứu.

Thế nhưng, khi đoàn khảo cổ tới, họ không thể nào mở được tấm kim loại đó lên dù đã thử rất nhiều cách khác nhau. Sau đó, họ mới phát hiện ra rằng, thì ra cả lớp sàn bên dưới của điện Sùng Chính đều được đúc từ khối kim loại trên, và cũng có thể là chạy khắp cả Cố Cung. Tấm kim loại khắc đôi rồng vờn ngọc trân châu này thực ra chỉ là một góc rất nhỏ được hiển lộ.

Đoàn khảo cổ đã mất rất nhiều thời gian để mở tấm kim loại được coi là cánh cửa dẫn xuống phía dưới nhưng tất cả đều vô ích, nó vẫn nằm im lìm không hề xê dịch.

Mọi người đều tỏ ra rất hào hứng, cảm thấy lần trùng tu này nhất định sẽ thu được

nhiều kết quả. Thế nhưng, một điều hết sức kì quái đã xảy ra, những chuyên gia khảo cổ tham gia vào việc khai quật đều lần lượt gặp tai nạn và tử vong một cách bí ẩn.

Trường hợp đầu tiên xảy ra khi việc khai quật được tiến hành đến ngày thứ năm. Vào buổi tối hôm đó, một chuyên gia đang lái xe về nhà thì gặp tai nạn, xe bị nạn là chiếc xe bốn chỗ Elantra của Hyundai, bị một chiếc xe tải chạy ẩu tông vào từ phía sau, văng lên vỉa hè. Chiếc xe hầu như không bị hư hỏng nhiều, nhưng người lái thì chết ngay tại chỗ, còn kẻ gây tai nạn đã bỏ trốn.

Qua điều tra của cảnh sát giao thông, trên mặt đường không hề có dấu vết phanh xe, điều này có thể cho thấy chiếc xe tải đã cố ý đâm thẳng vào xe đằng trước. Dựa vào manh mối là biển số chiếc xe tải để lại hiện trường, điều tra ra đó là chiếc xe của mỏ than đã bị ấn cấp đêm hôm trước, cơ quan công an cũng đã lập hồ sơ vụ án để điều tra.

Hồ sơ vụ án được chuyển từ bên cảnh sát giao thông sang cơ quan công an điều tra, thế nhưng vẫn chưa tìm ra manh mối nào. Cho đến nay, những nhà khảo cổ tham gia vào quá trình khai quật đã chết gần hết, người bị trúng độc, người bị mất tích, người thì bị bắn, họ đều chết bất thường và có một điểm chung là không tìm thấy hung thủ.

Sự việc này xảy ra khiến cho Cục Công an tỉnh Liêu Ninh và ban quản lí viện bảo tàng hết sức quan tâm và lo lắng, thông qua tin tức điều tra của bên công an, các vụ án chỉ có một điểm chung duy nhất là nạn nhân đều là những người tham gia vào công việc tu sửa Cổ Cung, đặc biệt là quá trình khai quật nghiên cứu tấm sần kim loại có khắc đôi rồng vờn ngọc trên châu. Đường như có một thế lực vô hình nào đó đang cố ngăn cản công việc khai quật.

Do đây là một việc hệ trọng, có liên quan trực tiếp đến bảo vật mà cả quốc gia giữ gìn, nên cả văn phòng an ninh quốc gia cũng tiến hành điều tra.

Là một cán bộ thuộc phòng cảnh sát hình sự, Tôn Ngọc Dương dĩ nhiên cũng tham gia điều tra. Sau khi nghiên cứu kĩ về tấm kim loại khắc đôi rồng, bản thân là một người kế thừa Nam phái Võ giải nên anh ta cũng rất muốn thử sức mình. Thế nhưng loay hoay với rất nhiều phương pháp khác nhau, Tôn Ngọc Dương vẫn không làm nhúc nhích nó. Trong lúc mọi việc đang đi vào ngõ cụt, anh ta đã nghĩ đến ông nội tôi, bèn báo cáo cấp trên xin đến tìm ông nhờ ra tay giúp đỡ.

Phòng cảnh sát hình sự lẫn ban quản lí viện bảo tàng sau khi nghe báo cáo đều cho rằng, những người mở khóa nổi danh trong thiên hạ rất có thể sẽ mở được những chiếc khóa cổ quái này thì vô cùng hào hứng. Vì vậy, Tôn Ngọc Dương đã được cử đến Trường Xuân thuyết phục ông nội chịu xuất đầu lộ diện. Để tránh việc những thông tin mật này

sẽ bị lộ ra ngoài, nên chỉ có những vị lãnh đạo cấp cao mới được biết.

Ngày hôm đó, Tôn Ngọc Dương mặc thường phục, lái xe biển dân sự, từ Thẩm Dương đến Trường Xuân tìm ông nội. Sau khi nghe Tôn Ngọc Dương nói rõ đầu đuôi, ông tôi đã nghĩ ngợi rất lâu mới nhớ ra đã có lần được nghe một vị tiền bối nhắc đến chiếc khóa này. Đây là một dạng khóa tường, được chế tạo từ thời Nam Tống, do kết cấu vô cùng phức tạp và khó mở nên hay được dùng để cất giữ báu vật. Thông thường nó được thiết kế ở trên tường, nhưng cũng có thể đặt ở dưới mặt đất. Ông nội thực ra cũng mới chỉ được nghe tên chứ chưa thực sự được nhìn thấy. Thế nhưng Cố Cung được xây từ thời Hậu Kim, vậy thì người Mãn làm thế nào mà tìm được người chế tạo ra chiếc khóa cổ này để đặt tại điện Sùng Chính? Thế nhưng chắc chắn một điều, vật được cất giữ bên dưới chắc chắn là thứ không hề tầm thường.

Ông nội khi nghe Tôn Ngọc Dương mời đến Cố Cung giúp mở khóa đã từ chối bởi vì cho rằng bản thân đã sống ẩn quá lâu rồi, nên giờ không còn muốn dính dáng đến giới giang hồ, đặc biệt là những việc liên quan đến bí mật quốc gia. Thêm nữa, những người tham gia khảo cổ đều có chung một kết cục là những cái chết bất thường, điều đó có nghĩa là đang có một thế lực nào đó vô cùng đáng sợ đứng đằng sau, mà ông còn muốn hưởng tuổi già thêm vài năm nữa.

Tôn Ngọc Dương lúc đó cũng đã nghĩ, nếu như có thể nhờ ông nội giải quyết được những sự vụ mờ ám trong thời gian này, bản thân anh ta cũng coi như lập công, tương lai sẽ rộng mở hơn. Cho nên, anh ta đã quyết định dùng đến miếng ngọc tỳ hưu để ông nội chịu giúp, thế nhưng, bản thân lại là trưởng môn của Nam phái, làm như vậy có phải sẽ bị coi thường không? May mắn thay, lúc đó lại có tôi xuất hiện, nên anh ta đã gián tiếp qua tôi tặng vật tìn của trưởng môn Nam phái cho ông nội, hi vọng sẽ khiến ông nội động lòng mà ra tay lần này.

Tâm nguyện hợp nhất Nam phái và Bắc phái của ông nội vậy là được toại nguyện, cho nên ông nội đã đồng ý với Tôn Ngọc Dương. Nhưng ông cũng ý thức được mỗi nguy hiểm thực sự trong chuyến đi Thẩm Dương lần này, thậm chí là có thể bỏ mạng, cho nên ông mới truyền lại ngôi vị trưởng môn cho tôi trước khi đi, coi như ngôi trưởng môn không bị thất vị dưới quyền ông.

Nghe chú Tư Mã Cương nói đến đây, tôi cảm thấy mất mát đau thương vô hạn. Nhớ lại cảnh ông nội chào tôi lúc trước khi lên xe vào buổi sáng hôm ấy, đó chính là lúc ông phải thực hiện một quyết định khó khăn nhất trong cuộc đời, ông đã ngoái lại ngắm nhìn tôi rất lâu với tình thương yêu vô bờ bến.

Quay lại buổi trưa hôm đó, sau khi đến văn phòng Cục Công an tỉnh Liêu Ninh, ông

nội tôi đã được Trưởng phòng Tư, Viện trưởng La và Trần Đường tiếp đón trọng thể. Sau khi báo cáo lại sự việc hết sức kỳ quặc trong thời gian qua, bàn xong một số công việc khác, họ thực lòng mong muốn ông nội có thể mở được chiếc khóa đôi rồng vờn ngọc trên châu kia.

Trưởng phòng Tư còn nói:

- Việc này cho dù có thành công hay không, chúng tôi đều đền đáp xứng đáng. Nghe Tôn Ngọc Dương nói, Sở thú còn có một cô cháu gái cũng tài năng không kém nên chúng tôi sẽ thu xếp để cháu được tuyển thẳng vào công tác tại phòng cảnh sát.

Ông nội đã nghĩ tới tương lai của tôi nên mới đồng ý, ông còn vui vẻ nói thêm:

- Lan Lan mà làm cảnh sát là có thể rũ bỏ cái tiếng dân ăn trộm, như vậy gia đình tôi thật có phúc, được tổ tiên phù hộ độ trì.

Sáng ngày hôm sau, ông nội đã đi cùng họ đến điện Sùng Chính, sau khi nhìn thấy chiếc bọc khóa đôi rồng vờn ngọc trên châu, ông nội đã đi quanh nó nhiều vòng, nhìn thật kỹ, quỳ xuống bên cạnh và chăm chú quan sát. Sau cùng mới quyết định bắt tay vào mở thử, thế nhưng những kỹ thuật của Kiện môn không thể để người ngoài nhìn thấy vì vậy ông có yêu cầu không cho bất cứ ai đi vào trong điện. Không những thế ông còn yêu cầu chuẩn bị thêm những vật dụng như cồn, bông, gạc, băng vải. Mọi người đều rất tò mò về những thứ ông nội yêu cầu, nhưng vẫn đáp ứng đầy đủ.

Buổi chiều hôm đó, việc mở khóa mới chính thức được bắt đầu, ông nội đeo trên mình chiếc túi da để dụng cụ đã dùng mấy chục năm, thêm cả những vật dụng y tế vừa lấy, một mình đi vào trong điện, rồi đóng chặt cửa lại.

Bên ngoài điện Sùng Chính có đến hơn năm chục cảnh sát cầm súng đứng ngoài bảo vệ, Trưởng phòng Tư cũng đứng chờ cạnh đó.

Tối tận chiều muộn, phía trong điện vẫn không hề có động tĩnh gì, La Hoán Văn sốt ruột, liên tục nói rằng:

- Không hay rồi, không hay rồi, đã hơn nửa ngày trôi qua. - Rồi vài lần muốn tự mình vào trong điện xem thực hư ra sao, nhưng đều bị cản lại.

Cố chờ thêm vài tiếng nữa, mọi người đều nghĩ thời gian lâu quá sợ do có chuyện không hay xảy ra nên đã cho người đứng ngoài cửa gọi vọng vào. Nhưng gọi thế nào đi chăng nữa cũng không thấy ông nội trả lời. Cuối cùng mọi người mới quyết định mở cửa

điện vào xem.

Cửa điện được mở ra, mọi người đều ngơ ngác, không thấy bóng dáng ông nội đâu, bên trong điện trống không, không biết ông đã rời khỏi đó từ bao giờ.

Tình huống này khiến cho mọi người lo lắng hoảng loạn, không thấy bóng dáng ông nội đâu. Cả bên trong điện không phát hiện thấy con đường hầm bí mật nào, phía ngoài lại được hơn năm mươi cặp mắt theo dõi canh gác, vậy lẽ nào ông nội đã bốc hơi?

Bên trong khu điện còn phát hiện ra một điều kỳ lạ, cạnh bức kim loại là những cục bông đỏ ối, vỏ chai cồn và gạc đều vứt ngổn ngang trên nền sàn. Qua kiểm tra thì dung dịch màu đỏ thắm trên bông chính là máu, trước khi đến Thẩm Dương ông nội đã được khám sức khỏe và xét nghiệm máu, kết luận cho biết máu thắm trên bông chính là của ông nội.

Mọi người tập trung vào tìm kiếm mấy ngày trời, không bỏ sót một góc ngách nào trong Cố Cung, thế nhưng cũng không thu lại kết quả gì, mọi việc càng ngày càng diễn ra một cách phức tạp và thần bí. Đang trong lúc tuyệt vọng, họ đã nghĩ đến tôi, thứ nhất do tôi là cháu nội của ông, mọi việc đã diễn ra trong nhiều ngày trời, cũng nên thông báo và giải thích cho tôi; thứ hai, họ được biết tôi chính là trưởng môn kế nhiệm ông, nên cũng rất hi vọng khả năng hiện tại của tôi có thể giải được những bí ẩn bên dưới chiếc khóa đôi rồng vờn ngọc trên châu kia.

Nói đến đây, Trưởng phòng Tư Mã Cường thở dài, nắm chặt lấy tay tôi, rồi nói với giọng hết sức nặng nề:

- Lan Lan, chú xin lỗi vì đã không bảo vệ được ông nội cháu.

Ông nội không còn nữa! Đầu óc tôi nặng nề và hoang mang, trong lòng thì rối như tơ vò, tôi muốn khóc lên thật to nhưng lại không khóc nổi thành tiếng, chỉ biết ngồi chết lặng một chỗ.

Thấy tâm trạng bất ổn của tôi, Trưởng phòng Tư lập tức nắm lấy hai vai tôi, nhẹ nhàng xoa đầu tôi an ủi:

- Ông nội cháu chỉ là mất tích tạm thời thôi, chưa chắc tính mạng đã bị đe dọa. Lan Lan, cháu đừng đau buồn quá, mọi người nhất định sẽ tìm được ông nội về cho cháu.

Thế nhưng, nghe xong những lời này, tôi lại càng thấy đau lòng hơn, ông nội không còn nữa rồi, cả một lực lượng cảnh sát đông đảo tìm kiếm trong mấy ngày trời đều không

tìm thấy, thì có nghĩa là ông nội đã mất thật rồi... Tôi cuối cùng không tìm được, gục mặt vào lòng Trưởng phòng Tư khóc nức nở, mọi đau khổ và buồn phiền cũng được giảm bớt phần nào.

Cảnh tượng này không khỏi khiến La Hoán Văn, Trần Đường và Tôn Ngọc Dương tỏ ra thương cảm, nhưng họ cũng chỉ biết đứng bên thờ dài buồn bã.

Khóc lóc một hồi lâu, tôi đã bình tĩnh lại và quyết định phải tìm ông nội bằng được, tôi không tin là ông nội lại dễ dàng mất tích như thế. Lau sạch nước mắt, tôi nhìn sang mấy người bạn họ đang đứng bên cạnh mình, quả quyết:

- Cháu sẽ đi cùng với mọi người, chúng ta đi luôn bây giờ được không, cháu nhất định phải tìm bằng được ông cháu.

Trưởng phòng Tư nghe thấy tôi quả quyết như vậy cũng tỏ ra vui vẻ, nên sau một hồi bàn bạc, chúng tôi đã quyết định lên đường ngay lập tức.

Do vậy, tôi chuẩn bị vài bộ quần áo, không quên ôm theo mình chiếc hộp gỗ càn khôn, rồi lên xe ô tô đi thẳng đến Thẩm Dương ngay trong đêm.

Trong khi bước ra khỏi cửa, tôi lưu luyến ngoái lại ngắm sân nhà nơi tôi đã gắn bó hai mươi năm nay, trong lòng thấy sao mà bịn rịn, không biết tôi có được bình an trở về không, nhưng nghĩ đến ông nội, lòng tôi lại cứng rắn hơn, quyết tâm ra đi.

Đoàn xe tới Trường Xuân lần này gồm có bốn chiếc xe jeep, chín cảnh sát mặc thường phục được trang bị súng ngắn và súng giảm thanh đầy đủ. Sau khi đoàn xe đi vào đường cao tốc thuộc địa phận tỉnh Liêu Ninh, có lúc xe còn bật đèn và nháy còi inh ỏi để được ưu tiên chạy trước, Tôn Ngọc Dương có giải thích với tôi, cả đoàn xe được trang bị đầy đủ như vậy là để bảo vệ sự an toàn của tôi.

Khoảng mười giờ đêm ngày hôm đó, đoàn của chúng tôi đã đến được Thẩm Dương. Trưởng phòng Tư đã thu xếp cho tôi nghỉ tại một nhà khách ở khu vực Hoàng Cô, nghe Tôn Ngọc Dương nói đó là một đơn vị trực thuộc sự quản lý của Cục Công an, nên tuyệt đối an toàn; còn phải thêm một vài nữ cảnh sát tới ở cùng tôi. Ngoài cửa và phía dưới sảnh đều được hơn chục cảnh sát có vũ khí canh gác suốt đêm.

Sáng ngày hôm sau, ngay sau khi tôi vừa ăn sáng xong, Tôn Ngọc Dương cùng một vài người khác đã vội đến đón tôi đưa tới trụ sở văn phòng công an tỉnh tại số 2 đường Kỳ Sơn, khu Hoàng Cô, thành phố Thẩm Dương.

Là một đứa con gái quen sống ở vùng quê yên bình và nhỏ bé, thế nên khi lần đầu tiên được nhìn thấy một chiếc cổng ra vào lớn đến thế, bên trong được xây dựng hoành tráng, lại thêm rất nhiều cảnh sát mặc cảnh phục đi lại khiến tôi không khỏi có cảm giác hồi hộp và ngỡ ngàng, cứ ngó nghiêng ngắm nhìn xung quanh.

Tôn Ngọc Dương dẫn tôi vào thang máy lên tầng năm. Cách bài trí ở đây lại khác với bên dưới, tường hành lang được dán giấy màu vàng nhạt, bên trên có treo rất nhiều bức thư pháp, cửa sổ đặt những chậu hoa tươi, cảm giác rất trang nhã, sàn được trải thảm đỏ, bước trên đó thật êm ái và mềm mại.

Chúng tôi cùng bước vào căn phòng cuối dãy hành lang bên tay phải. Đó là một căn phòng không to lắm, thiết kế vô cùng đơn giản. Bên trong phòng, Trưởng phòng Tư mặc cảnh phục đang ngồi chính giữa chiếc bàn họp lớn bằng gỗ, xung quanh là tám, chín người khác đang ngồi trên những chiếc ghế xoay bọc da, người thì mặc cảnh phục, người thì mặc thường phục, trong đó có hai người tôi biết là La Hoán Văn và Trần Đường, những người còn lại tôi đều không biết mặt.

Nhìn thấy tôi bước vào, những người này đều đứng dậy, nhìn tôi mỉm cười. Trông thấy một cô gái ôm khư khư chiếc hộp gỗ màu đỏ, mọi người cảm thấy có phần thú vị xen lẫn tò mò.

Trưởng phòng Tư đi ngang qua phòng họp, tiến tới trước mặt tôi, xoa xoa đầu tôi rồi ân cần hỏi thăm:

- Lan Lan, tối qua cháu ngủ có ngon không?

Tôi gật đầu, rồi ngại ngùng nhìn quanh, nói:

- Cháu ngủ ngon ạ, chỉ có điều mấy chị cảnh sát cứ nhìn cháu chăm chăm cả đêm, nên thấy không được thoải mái lắm ạ. - Câu trả lời thật thà của tôi khiến mọi người trong phòng họp đều bật cười.

Trưởng phòng Tư mỉm cười triu mến, rồi kéo tôi giới thiệu với mọi người, trừ chú La Hoán Văn và Trần Đường ra, những người còn lại đều là người phụ trách các phòng ban của Cục Công an Liêu Ninh và các chuyên gia khảo cổ học. Trong đó có một người là lãnh đạo văn phòng chính phủ, hình như là cũng đứng đầu một ngành nào đó.

Tôi đi chào hỏi mọi người một lượt, vừa ngồi xuống ghế thì bên ngoài có tiếng gõ cửa. Khi cánh cửa được mở ra, một nữ cảnh sát trông còn rất trẻ, dong dỏng cao bước vào.

Trưởng phòng Tư vẫy tay ra hiệu cho người nữ cảnh sát đó bước vào, rồi quay sang nói với tôi:

- Lan Lan, vì sự an toàn của một cô gái trẻ như cháu, nên chú đã thu xếp một nữ cảnh sát giám sát và bảo vệ cho cháu, cô ấy sẽ là người phụ trách sự an toàn của cháu trong suốt thời gian cháu ở Thẩm Dương đồng thời cũng là người chia sẻ và bầu bạn với cháu trong cuộc sống thường nhật.

Dừng lại một lúc, chú Tư nói tiếp:

- Từ bây giờ, tất cả mọi hành động của cháu đều nằm trong tầm kiểm soát của cô ấy, thậm chí là cả khi cháu mở chiếc khóa đôi rồng vờn ngọc trên châu cũng phải có cô ấy đi cùng, đây là yêu cầu bắt buộc mong cháu đồng ý. Đây là nữ cảnh sát hình sự xuất sắc nhất của Cục Công an tỉnh Liêu Ninh, đã phá được rất nhiều vụ án phức tạp, tuy tuổi còn trẻ nhưng cháu đừng xem thường, giờ cô ấy đã là phó đối trưởng phòng cảnh sát hình sự rồi đấy.

Nghe Trưởng phòng Tư nói rất nhiều về cô ấy, tôi cũng không mở lời nói một câu nào, trong lòng nghĩ rằng đi cùng thì đi cùng chứ sao, nhưng những kỹ thuật mở khóa của Kiện môn không thể để người ngoài nhìn thấy, đến nước này thì tôi cũng đành phải đồng ý với họ, vì mục tiêu quan trọng nhất đối với tôi là phải tìm ra ông nội. Mặc dù nghĩ như thế, nhưng tôi vẫn cảm thấy khá tò mò về nữ cảnh sát này, nên quan sát cô ấy rất kỹ.

Cô ấy khoảng hai mươi chín tuổi, mái tóc đen dài được buộc vồng phía sau. Khuôn mặt thanh tú, nước da trắng trẻo, bộ đồ cảnh phục vừa vặn và chỉnh tề càng tôn lên vẻ đẹp và sự tự tin, đem lại cho người đối diện một cảm giác thoải mái khi giao tiếp.

Người nữ cảnh sát đó tiến đến trước mặt tôi, mỉm cười, bắt tay và giới thiệu:

- Chào em, em là Sở Khinh Lan đúng không? Chị rất vui được làm quen với em, chị tên là Tang Giai Tuệ. - Giọng chị dịu dàng và ấm áp, không giống với kiểu yếu điệu thực nữ giả tạo của những cô gái khác.

Sau khi bắt tay làm quen, chúng tôi cùng nhau ngồi trên ghế sofa sau bàn họp. Tang Giai Tuệ luôn nắm chặt tay tôi không rời. Bàn tay của chị ấm áp và mềm mại khiến cho tôi có cảm giác an toàn và bình yên, nhìn nghiêng khuôn mặt của chị thật đẹp, khiến tôi cũng phải thích thú ngắm nhìn.

Những người trong phòng họp đang bàn bạc về những bước tiến hành. Một sĩ quan cảnh sát khác là Triệu Kiện Dân cho rằng, những vụ tử vong một cách kỳ quái của các

nhà khảo cổ học đều đang trong quá trình điều tra, trước mắt vẫn chưa tìm ra manh mối nào đáng giá, xem ra thế lực đứng sau trong vụ án này phức tạp hơn rất nhiều so với những gì họ tưởng tượng. Những người còn lại trong phòng đều chú ý lắng nghe và đóng góp ý kiến kèm những kết luận điều tra từ những nơi khác. Tôi ngồi cạnh nghe nhưng không hiểu hết được những vấn đề họ đang thảo luận.

Đang trong lúc bàn tán sôi nổi, giám đốc viện bảo tàng La Hoán Văn đứng dậy, sốt ruột ngắt lời:

- Theo tôi, hiện giờ chúng ta phải cố gắng hết sức để mở chiếc khóa đôi rồng vờn ngọc trên châu và tìm ra bí mật đang được cất giấu. Cho đến nay, viện bảo tàng đã đóng cửa ngừng phục vụ một thời gian dài rồi, nếu cứ kéo dài hơn nữa tôi e rằng sẽ có những ảnh hưởng trái chiều trong xã hội.

Nghe La Hoán Văn nói vậy, mọi người đều tỏ ra đồng tình và đổ dồn ánh mắt về phía tôi.

Thấy mọi người đều đang nhìn về phía mình, tôi cảm thấy ngại ngùng, nhưng lập tức đứng lên và quả quyết nói:

- Cháu cũng đang rất muốn tới Cố Cung, với khả năng hiện tại, cháu nghĩ mình có thể ứng phó được với chiếc khóa này, quan trọng hơn cháu muốn sớm tìm ra ông nội cháu.

Tôn Ngọc Dương sau một hồi suy nghĩ đã lên tiếng:

- Mặc dù tài nghệ của Lan Lan đã rất siêu đẳng và cũng được đào tạo bài bản, thế nhưng do tuổi vẫn còn khá nhỏ, nên kinh nghiệm vẫn còn có phần non nớt. Kể cả có sự trợ giúp của Tang Giai Tuệ, thế nhưng đối phó với chiếc khóa kì quái này không giống như việc truy bắt tội phạm, tôi sợ rằng nếu chỉ để hai người đi sẽ gặp rất nhiều khó khăn. Tôi cho rằng chúng ta nên tìm thêm một người nữa có năng lực thật sự đi cùng để trợ giúp, như vậy sẽ an toàn hơn.

Trưởng phòng Tư Mã Cường nghe thấy hợp lí nên đã gật đầu đồng ý, nhưng lại trầm ngâm suy xét, rồi hỏi lại người đó sẽ là ai. Tôn Ngọc Dương lập tức thốt ra một cái tên:

- Hắc Lão Ngũ!

Tôi sửng người, vì trước đây tôi cũng có nghe ông nội kể qua đó là một trong những cao thủ mở khóa ở vùng Đông Bắc, hình như là người đứng đầu một băng nhóm đã vây vùng ngang dọc một thời, nhưng sau đó thì đột nhiên mất tích.

Nghe Tôn Ngọc Dương tiếp tục giới thiệu: Trong số các bậc tiền bối khu vực ba tỉnh Đông Bắc, Hắc Lão Ngũ chính là người nổi tiếng nhất. Nghe nói rằng người này sinh ra tại Thẩm Dương, theo nghề đạo chích, với bản lĩnh và tài năng lão đã rất nổi danh, hơn nữa nhờ vào biệt tài lắp đặt và mở những bộ khóa cực kì hóc búa nên giới giang hồ vẫn thường gọi lão là vua trộm vùng Đông Bắc, cũng có người lại gọi lão là Hắc Lão Ngũ, nhưng tên thật của lão là gì thì không ai biết. Người này đã bị bắt hơn mười năm trước, giờ vẫn đang bị giam trong tù. Là một người như vậy mà giờ thất vận chịu sống trong tù, thật khiến người ngoài cảm thấy hết sức khó hiểu, đã dấy lên một làn sóng bàn tán đa chiều lúc bấy giờ. Thế nhưng thực hư ra sao, mọi người cũng không tìm được lời giải đáp.

Trong lòng tôi chợt nghĩ, thì ra Hắc Lão Ngũ bị bắt, chẳng trách bao nhiêu năm nay không nghe thấy tin tức gì, lão bị bắt chắc chắn không phải do ăn trộm rồi. Nghĩ vậy, tôi bèn lên tiếng:

- Cháu cũng biết Hắc Lão Ngũ, ngày trước cháu có nghe ông nội kể nhiều về người này.

Tôn Ngọc Dương quay sang nhìn tôi, nói:

- Như vậy thì càng tốt, đến lúc đó hai người sẽ dễ nói chuyện hơn.

Sau đó, anh ta tiếp tục nói về những kì tích của Hắc Lão Ngũ, khiến mọi người nghe xong đều hết sức kinh ngạc, trầm trồ về tài nghệ của người trong giới giang hồ. Tôn Ngọc Dương tiếp tục:

- Theo thông tin bên công an cũng cấp, án tù của Hắc Lão Ngũ vẫn còn ba năm nữa, ta nên áp dụng lệnh ân xá đặc biệt để sớm thả ông ta, như vậy có thể dùng tài nghệ của ông ấy giúp đỡ chúng ta trong vụ này.

Sau khi bàn bạc một lúc, mọi người đều đồng ý với ý kiến của Tôn Ngọc Dương. Đặc biệt là một người được xưng là trưởng phòng của một bộ phận nào đó phát biểu với giọng chắc nịch:

- Phải biết nắm lấy thời cơ, cấp trên đã đưa ra chỉ thị, để tìm ra chân tướng cất giấu trong Cổ Cung Thẩm Dương, cấp trên sẽ ủng hộ chúng ta vô điều kiện.

Trưởng phòng Tư gật gật đầu rồi quay sang nói với Tôn Ngọc Dương:

- Nếu đã như vậy thì chúng ta có thể xem xét việc thả người này ra, nhưng phải hết sức

cẩn trọng, không được để xảy ra một sai sót nào dù là nhỏ nhất, tránh những phiền phức sau này, đồng thời việc này phải hết sức bí mật.

Bàn đến vấn đề này, Trần Đường cho rằng hoàn toàn có thể thực hiện, chỉ cần ra chỉ thị khi nào cần, ông ta sẽ làm việc với Bộ Tư pháp, để họ trực tiếp thả người ra.

Cuối cùng mọi người bàn đến việc Tang Giai Tuệ thu xếp đưa tôi tới gặp Hắc Lão Ngũ, để chúng tôi có thể tìm hiểu và thuyết phục Hắc Lão Ngũ đồng ý giúp đỡ. Nếu như lão đồng ý, thì sẽ lập tức thả lão sớm hơn dự kiến. Trần Đường đã bắt đầu bắt tay vào việc đàm phán với Bộ Tư pháp. Mọi người đều không có ý kiến phản đối, mà theo sự phân công triển khai thực hiện công việc.

Sau khi mọi người lục tục rời khỏi phòng họp, Trưởng phòng Tư kéo tay tôi lại và nói:

- Lan Lan, để cảm ơn sự cống hiến của ông nội cháu và cháu với ngành Công an, Giám đốc công an tỉnh cũng đã ra chỉ thị với phòng nhân sự, sau khi mọi việc hoàn thành, cháu sẽ được nhận vào công tác tại Cục Công an tỉnh Liêu Ninh.

Mặc dù lúc đó tôi chưa có dự định gì về công việc của mình trong tương lai, nhưng nghe chú Tư nói vậy, trong lòng có một cảm giác hào hứng khó tả, có ai không thích làm cảnh sát chứ, không những được mặc cảnh phục, cầm súng oai phong, mà còn là một công chức nhà nước. Đặc biệt là ông nội tôi, nếu biết tôi được làm cảnh sát, thì ông sẽ hạnh phúc và vui sướng biết nhường nào!

Rời khỏi văn phòng của Trưởng phòng Tư, chị Giai Tuệ đưa tôi tới văn phòng của chị để cất chiếc hộp càn khôn, để tôi mang theo người mãi cũng không tiện.

Tôi đi một vòng quanh phòng làm việc của chị vẫn ôm khư khư chiếc hộp gỗ trong lòng, thực lòng không muốn gửi nó đi, tôi liền lắc đầu với chị và nói:

- Vẫn không được chị ạ, đây là chiếc hộp ông nội giao cho em đích thân cất giữ, bên trong là bảo bối gia truyền phái Kiện môn của cả dòng họ em. Em để ở đây nhờ đâu bị người khác đánh cắp mất thì em phải làm sao. Em thấy không yên tâm chút nào.

Nghe những lời nói chân thành của tôi, chị Giai Tuệ cũng có chút ngỡ ngàng nhưng chị nhanh chóng mỉm cười và nói:

- Em gái cũng là người cẩn thận đấy chứ. Thôi được rồi, để chút nữa, chị sẽ đưa em tới một nơi cất giữ an toàn hơn.

Đến buổi trưa, chị Giai Tuệ dẫn tôi tới nhà ăn để ăn trưa. Có rất nhiều cảnh sát cũng đang ở đó và họ đều dồn ánh mắt tò mò về phía tôi, chỉ trỏ chiếc hộp gỗ màu đỏ tôi đang ôm chặt trước ngực. Vài người bước tới chào chị Giai Tuệ:

- Tang cách cách, cô bé này là ai thế, có phải là em gái chị không? - Nghe thấy mọi người hỏi như vậy, chị Giai Tuệ chỉ mỉm cười mà không trả lời, chị tìm chỗ để tôi ngồi xong xuôi mới đi lấy cơm.

Tôi đặt chiếc hộp xuống dưới ghế rồi ngồi lên trên, thấy mình nhỉnh hơn mọi người một cái đầu, tôi nhìn ngó sang bốn phía xung quanh.

Đúng lúc đó, một bác lớn tuổi, tóc điểm bạc, mặc áo sơ mi trắng, trên tay bê chiếc khay cơm bước qua chỗ tôi ngồi, mỉm cười và thân thiện hỏi tôi:

- Cháu gái, cháu là ai thế?

Tôi có hơi hồi hộp, nên ngập ngừng trả lời bác:

- Cháu... cháu là Sở Khinh Lan, cháu... cháu là cảnh sát ở đây.

Nghe thấy câu trả lời, người đó ngỡ ngàng một lúc rồi bỗng cười lớn:

- Vậy à, rất hoan nghênh đồng nghiệp mới đến. - Nói rồi người này quay sang phía chị Giai Tuệ đang đi tới, gật đầu tỏ vẻ hài lòng, rồi họ thì thầm với nhau vài câu gì đó trước khi người này rời đi.

Tôi rất tò mò liền hỏi chị Giai Tuệ:

- Người đó là ai thế chị?

Chị Giai Tuệ khẽ trả lời tôi:

- Đây là giám đốc.

Tôi bèn nói:

-Ồ, vậy chính là người đầu ngành đúng không chị?

Trước sự thật thà đến ngây thơ của tôi, chị không nhịn được cười, chút nữa là phì cười ra ngoài, rồi lặp lại câu nói của tôi coi như là câu trả lời:

- Đúng, đúng, ông ấy chính là người đầu ngành của bọn chị.

Đồ ăn ở nhà ăn cũng khá phong phú, nhưng tôi vẫn có cảm giác không ngon bằng ông nội nấu. Tôi cố nuốt vội vài miếng, rồi quay sang tò mò hỏi:

- Chị Giai Tuệ, tại sao mọi người lại gọi chị là cách cách?

Chị mỉm cười rồi lắc đầu nói:

- Người ta gọi trêu thế, nó thực ra chỉ là một biệt danh khác của chị mà thôi.

Ăn trưa xong, chị Giai Tuệ thay thường phục rồi xuống nhà để xe lấy một chiếc ô tô trông rất hầm hố, hình như nó là xe bọc thép, với bốn chiếc bánh rất lớn, cả trước và sau đều treo biển cảnh sát. Lúc đó, tôi cảm thấy hết sức tò mò về chiếc xe, sau này tôi mới biết nó được gọi là Hummer.

Chị lái xe đưa tôi đến ngân hàng Kiến Thiết gần đó, rồi mua một ngăn bảo hiểm để tôi an tâm gửi chiếc hộp càn khôn.

Tôi ôm chặt chiếc hộp gỗ phen vân đứng trước ngăn cất giữ đặc biệt, xoa tay lên chiếc ổ khóa, cảm thấy làm như thế này vẫn không hợp lí chút nào. Chỉ cần một cao thủ của Kiện môn ra tay thì chỉ trong nháy mắt không phải đã mở được nó hay sao?

Thấy tôi vẫn còn đang lưỡng lự, chị Giai Tuệ đến bên vỗ vai tôi khuyên nhủ:

- Em gái à, lần này thì em yên tâm đi, ngân hàng luôn có bảo vệ túc trực ngày đêm, mà họ lại được trang bị súng đầy đủ, đảm bảo là không thể mất được.

Nghe thấy vậy, tôi cũng đỡ lo phần nào, hơn nữa trong thời gian vào Cố Cung, nếu cứ mang theo chiếc hộp thì thật sự không tiện chút nào, nên tôi đành miễn cưỡng nhét chiếc hộp vào ngăn cất giữ, rồi rút chìa khóa cẩn thận nhét nó vào một ngăn nhỏ trong túi sách.

Ra khỏi ngân hàng, chị Giai Tuệ đưa tôi đi mua quần áo mới, tôi đã chọn một bộ quần áo thể thao Nike mà mình rất thích nhưng vì tiếc tiền nên không dám mua, những vài trăm tệ một bộ, mặc lên người cảm giác thật thoải mái, không những thế, trông tôi xinh đẹp lên rất nhiều.

Chị Giai Tuệ đưa tay vén tóc mái tôi sang một bên, ngắm kĩ một hồi rồi khen tôi có khuôn mặt dễ thương, sau này nếu đi ép tóc thì sẽ hợp với mặt và xinh hơn. Vì nghe chưa rõ, nên tôi tò mò hỏi lại chị:

- Hạt dẻ nóng^[1] là món gì ạ? Bây giờ chị đưa em đi ăn hạt dẻ á?

[1] “Hạt dẻ nóng” có âm đọc tựa từ “ép tóc”.

Chị Giai Tuệ ngẩn người một lúc rồi bỗng cười phá lên, ôm lấy tôi mà nói:

- Cô bé này thật đáng yêu!

Đi cùng nhau một lúc đã khiến tôi và chị Giai Tuệ trở nên rất thân thiết. Chúng tôi nói nói cười cười, chẳng mấy chốc mà đã đến trại giam chuyên giam giữ những phạm nhân trọng tội nằm ở khu vực ngoại ô thành phố Thẩm Dương.

Do được Trần Đường thu xếp từ trước nên sau khi trình báo, chúng tôi nhanh chóng được đưa đến một căn phòng đặc biệt không có lính gác, để gặp và nói chuyện với Hắc Lão Ngũ. Căn phòng đã được bố trí hệ thống cách âm và máy chống thu âm đặc biệt nhằm đảm bảo rằng cuộc đối thoại này sẽ không có người thứ tư biết đến. Mặc dù như vậy, chị Giai Tuệ vẫn chưa yên tâm, mà tự mình quan sát kỹ lưỡng bốn phía, cuối cùng mới chắc chắn rằng không có vấn đề gì.

Chúng tôi ngồi đợi trong phòng chừng hơn mười phút, thì nghe thấy từ bên ngoài hành lang vọng lại tiếng dây xích sắt quẹt dưới sàn kêu leng keng. Một lúc sau, chiếc cửa sắt mới lạch cạch và từ từ được mở ra. Cảnh tượng trước mắt chúng tôi là hai người cảnh sát cao to lực lưỡng áp giải một người đàn ông có vóc dáng thấp bé đi vào trong phòng.

Mặc dù chưa từng gặp Hắc Lão Ngũ trước đây, nhưng tiếng tăm mà tôi từng nghe về con người này - vua trộm khét tiếng vùng Đông Bắc, khiến tôi tưởng tượng đó hẳn phải là một nhân vật hết sức tài giỏi và đạo mạo, thế nhưng người đang đứng trước mặt tôi lúc này khiến cho tôi thất vọng phần nào.

Hắc Lão Ngũ bề ngoài là một ông già tầm bảy mươi tuổi, cái đầu nhọn hoắt giống như hạt táo, da vừa đen vừa thô, hằn lên những nếp nhăn hằn sâu, thân người gầy gò, ốm yếu, dáng đi lại giống như một con khỉ già. Hai bàn tay bị còng trong chiếc còng số tám, người thì bị xích lại trên chiếc ghế, trông rất tội nghiệp. Thế nhưng lão lại có đôi mắt hết sức tinh nhanh, trên đôi mắt ấy tôi không hề nhận thấy dấu hiệu của tuổi già, có những lúc đôi mắt ấy lại sáng quắc lên như có thể nhìn xuyên thấu tận tim gan người khác, khiến cho ta cảm thấy lạnh xương sống.

Tôi giật giật gấu áo chị Giai Tuệ, dùng ánh mắt ra hiệu cho chị. Vẫn với thái độ thản nhiên, chị trấn an tôi, đứng lên rót một cốc nước đặt trước mặt Hắc Lão Ngũ, rồi trở về

ngồi đối diện và nở một nụ cười với lão.

Hắc Lão Ngũ cầm cốc nước uống ừng ực rồi dùng ánh mắt lạnh lùng quan sát chúng tôi, hai con người không ngừng đảo qua đảo lại.

Cả căn phòng chìm trong yên lặng, sau một hồi quan sát lão bỗng quay sang nhìn chị Giai Tuệ cười khùng khục, để lộ hàm răng vàng ố, rồi chậm rãi nói từng chữ từng chữ một:

- Con nhỏ này, cảnh sát, chơi súng tay trái. Hay đấy, hay đấy. - Giọng của lão vừa cao vừa sắc, nó giống như âm thanh của thanh sắt đang cào xuống mặt tấm kim loại, cảm giác chói tai tới cực điểm.

Câu nói này khiến tôi có phần mờ lung, chưa kịp phản ứng gì. Nhưng chị Giai Tuệ đã thốt lên đầy kinh ngạc, ngữ điệu đã có phần thay đổi.

- Ông quả thực có con mắt tinh tường, cháu đúng là thuận tay trái.

Hắc Lão Ngũ bỗng cười một tràng giòn giã, bữu môi rồi lại nói:

- Vết chai trên đầu ngón cái của bàn tay trái hằn rõ lên, phần trũng giữa ngón cái và ngón trỏ bị phồng lên, không phải do nghịch súng thì còn do làm gì nữa. - Ngừng một lúc, lão mới than thở, khuôn mặt lộ rõ sự tiếc nuối. – Quá phí phạm, đôi bàn tay như vậy mà không làm trộm thì thật sự là quá phí phạm.

Tang Giai Tuệ mỉm cười, rồi chắp tay trước mặt, nói:

- Có cơ hội cháu nhất định sẽ theo ông để học vài chiêu, biệt danh của ông là vua...

- Đừng nói nữa! - Hắc Lão Ngũ bỗng dừng nghiêm mặt lại, chuyển giọng the thé. - Đừng vòng vo với Hắc Lão Ngũ này nữa, mẹ kiếp! Có chuyện gì thì cứ nói thẳng ra đi.

Thấy thái độ của Hắc Lão Ngũ thay đổi đột ngột, tôi cũng có phần ngỡ ngàng, nhưng chị Giai Tuệ vẫn không hề nao núng, mà chỉ mỉm cười và nhẹ nhàng nói:

- Ông thật là một người thẳng thắn, vậy cháu cũng không giấu gì ông nữa... - Rồi chị kể lại đầu đuôi câu chuyện cho Hắc Lão Ngũ, chỉ trừ có chi tiết liên quan đến ông nội tôi.

Trong khi chị Giai Tuệ kể lại tường tận câu chuyện, Hắc Lão Ngũ không hề lên tiếng, mà chỉ nheo nheo đôi mắt, lặng yên lắng nghe, hai tay thì không ngừng vò nát, xé nhỏ

chiếc cốc giấy đang cầm trên tay.

Tôi vô cùng ngạc nhiên khi phát hiện ra, mặc dù chiếc cốc giấy đã bị bóp nát cho thay đổi hình dạng nhưng nước trong cốc không hề bị đổ ra ngoài đến một giọt, có thể là do nước đã theo cánh tay chảy vào trong áo. Thế nhưng tôi đã quan sát rất kỹ cánh tay áo của Hắc Lão Ngũ, không hề có dấu vết bị ướt, thậm chí là hai bàn tay cũng khô ráo.

Quan sát đến đây, tôi liếc trộm sang nhìn chị Giai Tuệ, trên khuôn mặt chị cũng có biểu hiện gì đó rất lạ, thế nhưng giọng nói vẫn đều đều không thay đổi.

Cho đến khi chiếc cốc giấy đã bị Hắc Lão Ngũ vò nát tươm, những mảnh giấy vụn rơi đầy mặt bàn, thì lão mới từ từ đưa tay trái của mình ra gạt qua chiếc bàn, những mảnh giấy vụn bỗng chốc đã biến mất mà không biết nó đã rơi đi đâu.

Chị Giai Tuệ quay sang trao tôi một ánh mắt mang đầy ý nghĩa, trong lòng chúng tôi đều ngầm hiểu rằng, xem ra Hắc Lão Ngũ thực sự là người lắm thủ đoạn, chẳng trách người ta gọi lão là vua trộm.

Khi chị Giai Tuệ đưa ra lời mời giúp đỡ, Hắc Lão Ngũ mới đột ngột cắt lời:

- Các người không sợ ta tìm cách trốn thoát sao?

Chị Giai Tuệ nở nụ cười, vẫn với giọng chậm rãi đáp:

- Ông chỉ còn không đến ba năm nữa là được ra tù, nếu cháu là ông, cháu sẽ không làm cái việc ngu xuẩn đó. Nói thẳng ra, lần này cháu đến đây là thay mặt Cục Công an nhờ ông đồng ý giúp đỡ, dù sau này việc có thành công hay không, chúng cháu nhất định ông sẽ làm không cảm thấy phí công mất sức.

Hắc Lão Ngũ “hừ” một tiếng rồi lại khùng khục cười.

- Cũng đúng, cũng hay đấy, cũng hay đấy... - Nói rồi lão bỗng dừng quay ngoắt sang nhìn thẳng vào tôi, khiến tôi thót tim.

Hắc Lão Ngũ bỗng cất tiếng hỏi:

- Người là hậu duệ của Kiện môn đúng không? Là con nhà Tôn gia hay cháu nhà Sở gia?

Từ lúc gặp mặt đến giờ, tôi không hề răng lấy nửa lời mà chỉ ngồi lặng lẽ bên cạnh chị

Giai Tuệ lắng nghe cuộc đối thoại của họ, thực tình tôi không ngờ được rằng lão lại nhận ra tôi là người kế nhiệm của Kiện môn. Vô cùng ngạc nhiên, tôi đã không giữ được bình tĩnh, khẽ kêu “á” lên một tiếng rồi vô thức gật đầu.

- Ồ, thì ra người là người nhà Sở gia, nghe giọng nói không giống với giọng Hàng Châu nhà họ Tôn. - Nói rồi, Hắc Lão Ngũ quan sát tôi kỹ hơn, bỗng vừa cười vừa nói. - Trông đúng là gái vùng Đông Bắc, mặt tròn, tóc tết dày, rất nữ tính. Ha ha, hay lắm, hay lắm. Người là như thế nào với Sở Kiếm Minh?

Sở Kiếm Minh là tên của ông nội tôi, nhìn mặt lão lúc này sao mà gian tà, nhưng phải nói thật tôi không biết vì sao lão lại nhận ra.

Tôi vẫn kiềm chế và trả lời một cách lễ phép:

- Đó là ông nội cháu, cháu tên Sở Khinh Lan.

Hắc Lão Ngũ mới nhướn đôi lông mày, miệng tròn vành kéo dài một tiếng “ồ”, rồi không ngừng nhắc lại:

- Khinh Lan, Khinh Lan... cái tên nghe khá là dễ chịu. - Nói rồi, lão gật gật đầu nói. - Cô gái, đưa cho ta xem tín vật cô đang đeo trên cổ một chút đi. Vừa dứt lời lão liền đưa tay phải về phía tôi. Cánh tay đó vừa khô ráp vừa đen đúa lại vừa gầy gò, nổi lên những đường gân xanh lét, trông không khác gì chân gà.

Tôi hoàn toàn không tưởng tượng nổi, đến tín vật tôi giấu trong áo mà cũng bị nhìn thấy, con mắt của lão thực sự tinh tường, lẽ nào lão có khả năng nhìn xuyên thấu? Mặc dù tôi đang tò mò đến cực độ thế nhưng không một chút lưỡng lự lập tức tháo tín vật đang đeo trên cổ ra, tôi đứng dậy với tay qua bàn đưa cho lão.

Cầm được cặp ngọc tỳ hưu trong tay, Hắc Lão Ngũ mới thốt lên một tiếng trầm trồ, trên khuôn mặt biểu lộ một thái độ khác thường, đôi bàn tay run rẩy, có cảm giác lão đang rất hạnh phúc như cặp tỳ hưu đó đã thuộc về mình.

Lão quan sát thật kỹ cặp tỳ hưu, không ngừng gật gù, ánh mắt lộ lên sự ngạc nhiên:

- Mẹ kiếp, lão Sở này đúng là có cả cặp, đã hợp nhất được hai phái. Ha ha ha. Hay đấy, hay đấy! Cười một tràng dài, lão liền trả lại cặp ngọc tỳ hưu cho tôi, rồi không để ý gì đến tôi nữa.

Thì ra lão có quen với ông nội tôi thật, đến chuyện Kiện môn chia thành hai phái còn

biết rõ.

Hắc Lão Ngũ trầm ngâm xoa xoa nhúm râu trên cằm rồi hỏi Tang Giai Tuệ:

- Đã là chiếc khóa lạ, một chuyện lớn như thế, tại sao lão Sở không đích thân đến đây, mà lại phái con nha đầu này đến, lẽ nào ông ấy đã già yếu đến mức phải giao cả tín vật đi rồi?

Tang Giai Tuệ quay sang nhìn tôi, rồi hạ thấp giọng trả lời:

- Ông ấy cũng đã đến, thế nhưng... sau khi vào cung Sùng Chính giờ không tìm thấy nữa.

Sau khi nghe câu trả lời, Hắc Lão Ngũ lập tức trợn tròn mắt, lớn tiếng:

- Cái gì? Không tìm thấy nữa? - Nói rồi, cả người lão thả phịch xuống phía sau thành ghế. - Lão đang chơi trò gì với ta đây, sao lại không tìm thấy?

Tang Giai Tuệ thấy vậy liền tỉ mỉ kể lại đầu đuôi chuyện ông nội từ lúc đến Thẩm Dương, vào cung Sùng Chính như thế nào, rồi mất tích ra sao cho Hắc Lão Ngũ nghe. Cuối cùng chị mới đưa ra một lời đề nghị:

- Lần này cháu tới nhờ ông ra tay giúp đỡ còn với mục đích khác là giúp Lan Lan, cũng như giúp mọi người tìm ra được Sở lão gia.

Hắc Lão Ngũ nghe xong liền chau mày, thở dài rồi nói:

- Mẹ kiếp! Cuối cùng nó là cái khóa chết tiệt gì, mà đến Lão Sở cũng không làm gì được, chuyện này đúng là quá hoang đường. Hay đấy, hay đấy! - Ngữ điệu của Hắc Lão Ngũ khi nói hai từ “hay đấy” không còn vẻ bất cần ngang ngược thường thấy, mà trầm xuống tỏ vẻ nghiêm trọng một cách bất thường.

Thấy Hắc Lão Ngũ có vẻ xuôi xuôi, chị Giai Tuệ liền tiếp một câu:

- Thế nên mới hi vọng có được sự giúp đỡ của ông. Nếu như ông đồng ý, cháu sẽ lập tức thu xếp để ông ra trại ngay bây giờ.

Hắc Lão Ngũ gật đầu đồng ý, rồi quay sang nhìn tôi, bàn tay vừa xoa cằm vẻ trầm tư vừa nói với giọng trầm hẳn xuống:

- Lão Sở và ta ngày xưa cũng có mối ân tình, rồi lại còn từng cùng nhau... cùng nhau... cũng có thể nói, ta và ông ấy coi nhau như anh em, giả sử hôm nay người không đến tìm ta, thì một khi biết chuyện ta nhất định sẽ phải giúp đỡ rồi.

Nói xong lão liền quay sang nhìn chị Giai Tuệ nói với vẻ ngạo mạn:

- Thu xếp để ta ra tù? Ha ha ha, con nhỏ này, nhà người nghĩ cái lồng chim này có thể giam giữ nổi Hắc Lão Ngũ này sao? - Chưa dứt lời, hai tay ông đã hành động ngay, lắc mạnh tay một cái, rồi chụm chúng lại với nhau, sau hai tiếng “lách cách” chiếc còng số tám đã tự tách ra rơi xuống bàn.

Tôi cũng quan sát được phần nào lúc Hắc Lão Ngũ thực hiện, trong lúc ngồi xé chiếc cốc giấy, ông đã dùng một mảnh giấy cứng vê thành một sợi dây dài và dai rồi kẹp vào giữa hai ngón tay. Khi lắc mạnh hai bàn tay, cũng là lúc ông nhanh chóng dùng sợi dây kia nhét vào lỗ khóa của chiếc còng số tám.

Nguyên lí mở khóa của chiếc còng số tám hết sức đơn giản, đến khả năng hiện tại của tôi cũng có thể mở được nó một cách nhẹ nhàng. Nhưng để làm được như ông, vừa nói cười vừa không cần quan sát mà cũng có thể mở một cách nhanh chóng và điêu luyện thì cũng coi là khó nhằn. Đặc biệt là thực hiện với đôi bàn tay nhanh thoăn thoắt, đây chính là điểm yếu nhất của tôi. Xem ra, Hắc Lão Ngũ hết sức nhuần nhuyễn những tuyệt kỹ của Kiện môn, thế nhưng lão ta là một vua trộm, thì những kỹ năng này đương nhiên chỉ là chuyện nhỏ. Tôi vẫn không khỏi suy nghĩ và thấy khó hiểu về những điều lão vừa nói là trại giam này không đủ sức giam lão, vậy lẽ nào lão cố tình ở lại đây?

Thấy tôi và Tang Giai Tuệ vẫn chưa hết ngỡ ngàng, lão liền cười xòa rồi nói:

- Xin lỗi, xin lỗi, do ta quen tay, chỉ là nghịch chơi chút thôi. Cái này hay đấy, hay đấy. Ta sẽ đi cùng hai người.

Nói rồi lão lại nhặt chiếc còng số tám lên, vòng vào tay rồi tự khóa lại, hai tay lão giờ lại nằm gọn trong chiếc còng.

Có một điều tôi cảm thấy trong lúc Hắc Lão Ngũ tự mở còng, lão đã vô tình hay cố ý đánh mắt nhìn qua tôi vài lần, ánh mắt với nhiều ý tứ, nó giống như đang hoài nghi hoặc tìm kiếm một điều gì đó.

Chương 4: Chiếc khóa Song Long hút máu

Thủ tục thả Hắc Lão Ngũ do đã được Trần Đường thu xếp ổn thỏa nên thực hiện vô cùng nhanh chóng. Lão thu xếp đồ đạc cá nhân rồi cùng chúng tôi rời khỏi trại.

Vừa đặt chân ra bên ngoài, Hắc Lão Ngũ bỗng dừng dừng bước, rồi mở to đôi mắt vốn nhỏ xíu của mình, quan sát bốn phía xung quanh một hồi lâu, lão vươn chiếc cổ gầy gò ra trước ra sức hít hà mùi vị của sự tự do, lão lắc lắc đầu rồi nói vẻ đầy cảm xúc:

- Mùi vị bên ngoài, vẫn thật là dễ chịu! Ta nên ra đây từ vài năm trước mới phải, ha ha ha ha... - Nói rồi, lão ngẩng mặt lên nhìn trời, vừa xoa cằm vừa cười một cách khoái chí.

Tôi và chị Giai Tuệ chỉ đứng im bên cạnh quan sát lão mà không nói một lời. Vì chúng tôi đều hiểu cảm giác của người bị giam trong tù gần hai mươi năm giờ được tự do hạnh phúc đến nhường nào. Thế nhưng vẫn có một điều khiến tôi rất băn khoăn, tại sao những lời nói lúc này của lão lại mâu thuẫn với hiện tại. Rõ ràng lão rất tự tin cho rằng đối với lão việc ra khỏi “cái lồng chim” này hết sức đơn giản, vậy tại sao lão lại chịu ở trong này lâu như thế?

Khi chúng tôi đứng trước chiếc Hummer đang đậu ở bãi đỗ xe, Hắc Lão Ngũ hùng hổ tiến tới sát chiếc xe, vồ vồ lên thân xe rồi thốt lên với vẻ lạ lẫm đầy hào hứng:

- Mẹ kiếp! Đây là loại xe gì thế, vỏ bọc thép hoành tráng thật. Hay đấy, hay đấy!

Chị Giai Tuệ nghe thấy vậy không trả lời mà chỉ đáp lại bằng nụ cười mỉm, rồi thò tay vào túi quần lấy chìa khóa xe. Bỗng chị khẽ kêu lên một tiếng, chau đôi lông mày rồi hai tay liên tục lục tìm các túi trên túi dưới của bộ quân phục.

Tôi hốt hoảng hỏi có chuyện gì. Chị Giai Tuệ vội sốt ruột trả lời:

- Không tìm thấy chìa khóa, chắc là rơi ở trong kia rồi.

Tôi liền nói:

- Không sao, để em mở cho.

Lúc đó, thực lòng tôi cũng muốn trở tài trước mặt Hắc Lão Ngũ, cho nên tôi không muốn dùng những kỹ thuật thông thường như kim móc hay dây da lừa, mà tôi nhổ một sợi tóc, ngậm trong miệng để nước bọt ngấm đều sợi tóc, xoắn nó thành một vòng tròn nhỏ, rồi tạo vài nút thắt. Chị Giai Tuệ và Hắc Lão Ngũ đứng bên chăm chú quan sát tôi.

Ánh mắt của hai người đang chăm chú theo dõi khiến tôi có chút đặc ý, sau khi chậm chậm luồn sợi tóc vào trong mắt khóa, tôi nhẹ nhàng di chuyển sợi tóc cho tới khi đã móc chắc vào lõi khóa rồi mới khéo léo kéo nhẹ sợi tóc hướng ra ngoài. Cách! Cánh cửa ô tô đã được mở ra.

Lần đầu tiên được chứng kiến khả năng mở khóa của tôi, chị Giai Tuệ đã thốt lên vô cùng ngạc nhiên:

- Ôi! Lan Lan... em biểu diễn lại một lần nữa đi, thật là thần kỳ!

Tôi đang khom lưng định bước lên xe thì nghe tiếng Hắc Lão Ngũ vang lên bên cạnh:

- Bắt lấy! - Nói rồi lão cười khoái chí, vung tay ném về phía chị Giai Tuệ vật gì đó.

Chị Giai Tuệ cũng phản ứng rất nhanh, đưa tay trái lên không trung bắt lấy, thì ra đó chính là chìa khóa của chiếc xe này.

Từ lúc nói chuyện trong phòng cho tới khi ra đây, tôi quan sát thấy Hắc Lão Ngũ không hề đứng gần chị Giai Tuệ, vậy thì từ lúc nào? Ở đâu? Và bằng cách gì lão đã lấy được chiếc chìa khóa đó.

Tôi và chị Giai Tuệ đều tỏ vẻ hoài nghi nhìn về phía Hắc Lão Ngũ, không hiểu rằng lão cố tình diễn trò này với mục đích gì, lẽ nào lão đang thể hiện với chúng tôi?

Hắc Lão Ngũ hướng ánh mắt sang phía tôi, gật gật đầu tỏ vẻ hài lòng rồi nói với giọng trù mến:

- Tài nghệ của con nhỏ này cũng không tồi, cũng ngang ngửa với ông nội mi thời trẻ. Hay đấy! Hay đấy!

Nghe xong những lời này của lão, tôi bỗng chợt dạ, thì ra những chiêu lão vừa thể hiện như mở còng số tám bằng mảnh giấy xé từ chiếc cốc lẫn việc ăn cắp chiếc chìa khóa của chị Giai Tuệ không phải là để thể hiện bản thân mà chỉ muốn thử khả năng của người kế nhiệm phái Kiện môn ra sao.

Khi đã hiểu được dụng ý này, trong lòng tôi bỗng thấy nhẹ nhõm hẳn đi, nở một nụ cười tươi rồi đáp:

- Tài nghệ của ông và ông nội cháu mới gọi là điêu luyện, khiến Lan Lan cháu thực sự bái phục.

Hắc Lão Ngũ nghe vậy liền bật cười một tràng giòn giã:

- Ông nội mi, còn có... có... và cả ta nữa, thế cũng được, cũng được! Ha ha ha...

Những lời nói đầy ẩn ý của lão khiến tôi càng mơ hồ, có cả ai nữa mà lại lấp lửng như thế chứ, nhưng lúc đó tôi không tiện hỏi lại lão mà chỉ cười trừ rồi gật gật đầu.

Hắc Lão Ngũ lại đưa tay lên xoa xoa cái cằm đầy râu, rồi quay sang nói với chị Giai Tuệ:

- Con nhỏ này, đồ của mình thì phải giữ cho cẩn thận, nhất là cái khẩu súng kia.

Chị Giai Tuệ nghe vậy không hề tỏ thái độ khó chịu mà chỉ chấp hai tay trước mặt, kính cẩn nói:

- Tài nghệ của Hắc Lão Ngũ thật siêu đẳng, không hổ danh là vua trộm lòng danh.

Hắc Lão Ngũ nghe thấy lời tán tụng thì khuôn mặt đặc ý trông thấy, huênh hoang đi tới mở cánh cửa sau xe ô tô rồi bước lên. Tôi và chị Giai Tuệ đều quay sang nhìn nhau mà không nhịn được cười trước vẻ đáng yêu của lão.

Chiếc xe dần dần rời khỏi trại giam, rẽ vào đường quốc lộ ở ngoại ô để tiến vào trung tâm thành phố, Hắc Lão Ngũ ngồi đằng sau không ngừng xuýt xoa trước những biến đổi nhanh chóng của thành phố khiến cho lão sắp không nhận ra.

Đi thêm một đoạn nữa, chúng tôi bỗng nghe giọng chị Giai Tuệ giật mạnh:

- Hai người không được quay lại đằng sau, hãy nhìn vào gương chiếu hậu!

Tôi “ồ!” lên một tiếng như hiểu ra vấn đề rồi làm theo lời chị, vội vàng nhìn vào gương chiếu hậu. Phía đằng sau, không nhiều xe lắm, chỉ có thừa thớt bảy tám chiếc, tôi thấy không có gì đáng lo nên hỏi lại xem có chuyện gì.

- Hãy nhìn chiếc xe du lịch màu trắng mang biển A388 của Liêu Ninh. - Nói rồi chị Giai Tuệ đưa tay chỉnh lại góc của chiếc gương chiếu hậu.

Tôi nhìn lại kỹ hơn, phía sau xe cách chừng ba mươi mét, đúng là có một chiếc xe du lịch màu trắng đang chậm chậm theo sát chúng tôi. Trên kính dán lớp nilông màu cà phê, nên tôi không nhìn rõ người ngồi phía trong xe.

Hắc Lão Ngũ hai tay ôm chiếc gối, lưng tựa ra phía sau ghế, khoái chí trả lời:

- Ta nhìn thấy lâu rồi, họ theo sát chúng ta từ khi ta rời khỏi trại giam cơ, xem ra có hẳn một đội quân đến đưa đón ta. Hay đấy! Hay đấy!

Tôi hỏi lại có phải chiếc xe đó đang theo dõi mình không, chị Giai Tuệ lạnh lùng gật đầu rồi nói:

- Xem ra chúng ta đúng là đang bị bám đuôi, còn nhớ những nhà khảo cổ tham gia quá trình khai quật không? Vài người trong số họ đã chết vì tai nạn giao thông đấy.

Chị Giai Tuệ nói rồi quay sang một tay thắt chặt dây an toàn cho tôi, nói:

- Mọi người phải cẩn thận, thắt chặt dây an toàn, bám chặt vào vịn cửa, cháu chuẩn bị tăng tốc đấy. - Nói rồi chị lập tức nhấn ga, chiếc Hummer lập tức phóng vọt đi, bỏ chiếc xe du lịch ở lại phía xa.

Tôi nắm chặt dây an toàn, lo lắng nhìn vào gương chiếu hậu, chiếc xe đằng sau như phát hiện ra ý đồ của chị nên cũng tăng tốc bám theo sát chúng tôi.

Chị Giai Tuệ vừa ra sức nhấn ga, vừa lắc lắc đầu nói, giọng đầy vẻ khiêu khích:

- Xe du lịch mà đòi đuổi Hummer, óc bọn này chắc chứa toàn đậu phụ...

Nói đến đây, một chiếc xe tải lớn đang đi với tốc độ bình thường phía trước bỗng dừng phanh gấp, cả chiếc xe đứng khựng lại, đổ xéo trước mặt chúng tôi chiếm gần hết phần đường, chiếc Hummer đang lao với tốc độ chóng mặt, không kịp phanh lại mà cứ thế lao thẳng lên phía trước. Tôi còn kịp nhìn thấy đầu xe mình chỉ cách đuôi chiếc xe tải trong nháy mắt.

- Nắm chặt! - Chị Giai Tuệ bỗng hét lớn, rồi lấy hết sức đánh vô lăng sang bên phải. Đầu xe Hummer quệt mạnh vào thân chiếc xe tải rồi quẹo sang bên phải, phát ra một âm thanh chói tai, cả chiếc xe bị rung động mạnh nên lắc dữ dội trước khi lao ra khỏi đường, đâm thẳng xuống ruộng ngô ven đường. Những cây ngô cao hơn đầu người bị quần gầy nát, trơ lại những cái gốc khẳng khiu cào cào lên thân xe.

Mặc dù đang ở dưới ruộng, nhưng chị Giai Tuệ không hề giảm tốc độ, mà vẫn tiếp tục lái chiếc Hummer vượt qua chiếc xe tải hướng về đường quốc lộ phía trước, bốn bánh xe của chiếc xe liên tục xéo trên ruộng ngô tạo nên những vết lún sâu, những chiếc lá ngô

xanh mượt vẫn còn dính vào tấm kính trước.

Tôi vội vàng quay lại nhìn ra phía sau, chiếc xe tải đang chậm chạp quay đầu, còn chiếc xe du lịch đang cố vượt qua một bên, chúng đều bị bỏ lại rất xa. Tôi vô cùng hào hứng hét lên:

- Chị Giai Tuệ, tuyệt quá! Chị cắt được đuôi rồi!

Chị Giai Tuệ thở dài.

- Cũng không nói trước được đâu, nếu chúng biết trước được ý đồ của ta lại nắm được thông tin chị sẽ là người phụ trách vụ này thì chắc chắn sẽ không đơn giản như thế đâu, chỉ sợ phía trước sẽ lại có trở ngại nữa. - Nói rồi, chị rút điện thoại đưa cho tôi. Lập tức gọi điện thoại cho Trưởng phòng Tư, nói họ cử người đến đây. Số điện thoại của chú ấy là số đầu tiên trong danh mục cuộc gọi đi.

Tôi nhận lấy chiếc điện thoại, đang định ấn nút gọi đi thì bỗng “pằng”, hình như đang có một vật gì đó lao mạnh vào thân chiếc e bọc thép, rồi sau đó là một tràng âm thanh “pằng, pằng, pằng...” dội đến liên tiếp.

Tôi ngẩng đầu ngó trước ngó sau, trên cánh cửa kính xe từ đâu xuất hiện những vết rạn nứt hình tròn màu trắng, không những thế những vết như vậy cứ thế hiện ra chi chít. Nhìn kỹ lại qua tấm kính, tôi giật mình sợ hãi, thì ra tất cả những chiếc xe đang di chuyển bình thường trên đường kia đều đang áp sát chúng tôi, tất cả các cửa xe đều hạ xuống, một vài người đàn ông ngồi trong xe đeo kính đen, tay cầm súng đang nã đạn xối xả về phía chúng tôi.

Hắc Lão Ngũ cũng bị kích động hét toáng lên:

- Á! Còn dùng cả súng nữa cơ à? Ta xem trên tivi, đất nước không phải đã hòa bình rồi sao? Mẹ kiếp! Thế này thì quá hay rồi!

- Không sao, đây là xe chống đạn. - Chị Giai Tuệ vẫn trả lời hết sức bình tĩnh, nói rồi chị rút khẩu súng đang cài trong bao ở cạnh sườn ra, chân nhấn mạnh ga, chiếc Hummer gầm lên, lao về phía trước vượt qua hai chiếc xe con đang áp sát trước mặt, thoát khỏi vòng vây.

Chiếc Hummer lao đi với tốc độ chóng mặt, khiến những chiếc xe bám theo cũng rú ga đuổi theo, diên cuồng đâm vào thân xe của chúng tôi, phát ra những âm thanh chói tai như tiếng bom nổ. Đồng thời, những viên đạn cũng không ngừng xả tới, hai bên cửa kính

của chiếc xe dày đặc những vết rạn, dần biến thành một tấm kính đục ngầu, khiến cho tôi sợ hãi đến nỗi phải tụt người nấp xuống dưới gầm ghế, vì lo sợ lỡ tấm kính kia bị bắn vỡ. Chị Giai Tuệ vẫn giữ vẻ lạnh lùng, nét mặt không biểu lộ thái độ gì, càng không thấy vẻ sợ hãi hay nao núng, mà chỉ thấy tay chị liên tục gạt cần số sang trái rồi sang phải, điều khiển chiếc Hummer tránh khỏi những chiếc xe đang điên cuồng lao tới.

Hắc Lão Ngũ ngồi đằng sau hào hứng thêm vào:

- Hay quá! Hay quá! Bao nhiêu năm rồi không chứng kiến những cảnh này. Con nhỏ này, khá lắm, rất ra dáng. Á! Sang phải... không, sang trái...

Chúng tôi bị rượt đuổi như thế liên tục trong khoảng hơn chục phút, nhưng họ cũng không làm gì được chúng tôi. Đúng lúc đó, tôi bỗng nghe thấy tiếng còi cảnh sát vọng đến từ phía trước, chắc là cảnh sát cơ động đã tới. Chị Giai Tuệ lúc đó mới thở phào nhẹ nhõm mà nói:

- Lan Lan, ngồi dậy đi, mọi chuyện qua rồi.

Nghe thấy vậy tôi mới lò dò ngóc đầu dậy, qua tấm cửa kính ngó nhìn xung quanh, những chiếc xe rượt đuổi chúng tôi lần lượt quay đầu bỏ chạy. Tôi lại nhìn thấy, phía trước một dãy đèn nhấp nháy của cảnh sát đang tiến dần về phía chúng tôi.

Tôi sờ lấy búi tóc trên đầu, gõ gõ lên trán để biết mình còn sống:

- Nguy hiểm, nguy hiểm quá! Chị Giai Tuệ thật là anh dũng.

Chị Giai Tuệ chỉ mỉm cười rồi dần giảm tốc độ, đỗ chiếc xe vào lề đường, tay phải chị với sang giữ chặt bờ vai bên trái, nhả mặt lại nói:

- Anh dũng gì chứ, chị bị trúng đạn rồi đây này.

Tôi sợ hãi quay sang định hỏi chị làm sao thì theo hướng tay chị chỉ, ô cửa kính bên trái đã bị đạn xuyên thủng tạo thành một lỗ nhỏ.

Sau đó, chúng tôi đã được đoàn cảnh sát cơ động hộ tống về trụ sở cảnh sát. Trưởng phòng Tư mở một cuộc họp khẩn cấp, mọi người cùng bàn bạc, phân tích để đưa ra kết quả, đoàn xe rượt đuổi theo chúng tôi nhất định đã có được thông tin, nên ngăn chặn chúng tôi bắt tay vào việc mở chiếc khóa Song Long kia. Mặc dù không biết chúng là tổ chức nào, hành động với mục đích gì, nhưng tất cả những việc đã diễn ra chứng tỏ bí mật được giấu dưới kia vô cùng quan trọng.

Trưởng phòng Tư, Trần Đường, La Hoán Văn và mọi người trong đoàn đều nhất trí với nhau, để tránh đêm dài lắm mộng, tốt nhất nên tiến hành càng sớm càng tốt việc mở chiếc khóa Song Long trong điện Sùng Chính tại Cố Cung Thẩm Dương. Vết thương của chị Giai Tuệ cũng không nặng lắm, là vết thương bên ngoài nên chỉ cần băng bó và dùng thuốc bôi là đỡ.

Cuộc họp bàn đến đây, Hắc Lão Ngũ bỗng đề nghị cho lão ra ngoài một chút, tiện thể đi lấy vật dụng cần thiết. Nghe vậy, mọi người đều im lặng, không ai dám đưa ra ý kiến gì. Thấy thái độ hoài nghi của mọi người, lão đang ngồi trên ghế liền thở dài, co hai chân lên, nói với vẻ lạnh lùng:

- Nếu các người không thấy an tâm, thì có thể đeo còng vào chân tôi, rồi dùng dây thừng dắt đi cũng được. - Vừa nói nét mặt lão vừa tỏ vẻ tức giận.

Trưởng phòng Tư mỉm cười, vỗ tay xuống mặt bàn nói:

- Hắc Lão Ngũ muốn đi đâu cũng được, chúng tôi sẽ ở đây đợi ông.

Sau khi Hắc Lão Ngũ rời khỏi phòng, mọi người đều đổ dồn ánh mắt nghi ngờ về phía Trưởng phòng Tư, nhưng ông vẫn bình thản mà nói:

- Nghi ngờ thì không dùng người, đã dùng rồi thì không nghi ngờ, tôi thấy Hắc Lão Ngũ là một đại trượng phu, yên tâm đi, không lâu nữa ông ấy sẽ quay trở lại thôi.

Quả thực không ngoài dự đoán, khoảng tám giờ tối ngày hôm đó, Hắc Lão Ngũ đã quay trở lại trụ sở cảnh sát, còn thay một bộ quần áo lụa màu đen, đi một đôi giày vải đen, đúng phong cách của giới giang hồ.

Hắc Lão Ngũ nói riêng với tôi, vừa rời lão đến thăm người em trai Hắc Lão Tam, họ đã không gặp nhau mấy chục năm nay, cả hai giờ đều đã già sắp không nhận ra nhau nữa rồi. Tôi có hơi thắc mắc, tại sao người em lại gọi là lão Tam, trong khi người anh gọi là lão Ngũ? Hắc Lão Ngũ nghe vậy chỉ lắc đầu mỉm cười khiến tôi hiểu rằng không nên tò mò điều này.

Cả đêm hôm đó, không ai nói với ai lời nào. Đến sáng ngày hôm sau, hơn ba trăm cảnh sát thuộc Cục Cảnh sát Liêu Ninh và cảnh sát Thẩm Dương đã cùng tập trung trước sân của Cục Cảnh sát, tôi, chị Giai Tuệ và Hắc Lão Ngũ đều mặc cảnh phục trà trộn vào đám đông, tôi còn nhìn thấy rất nhiều phóng viên cầm theo máy ảnh đứng bên ngoài đang chụp ảnh, ghi hình.

Trưởng phòng Tư đứng bên trên phát biểu một bài diễn văn rất dài, sau khi đã quan sát đám đông xung quanh cẩn thận, ông mới tiến đến chỗ chúng tôi, nói nhỏ:

- Đây chỉ là chiêu đánh lạc hướng bọn chúng. Tôi muốn qua giới truyền thông phát động chiến dịch quét sạch văn hóa phẩm đồi trụy. Chờ cho đến khi buổi phát động kết thúc, mọi người rời khỏi đây, thì lúc đó ba người sẽ đi thẳng tới Cố Cung, cả tuyến đường bí mật dẫn đến đó đều đã được kiểm tra nghiêm ngặt và bố trí đội ngũ cảnh sát bảo vệ, thế nên mọi người cứ yên tâm mà đi.

Tôi nghe xong, bất giác thấy lo lắng, nắm chặt lấy tay chị Giai Tuệ. Hắc Lão Ngũ thì thản nhiên như không có chuyện gì xảy ra, ung dung vuốt ve chiếc biễn cài trên áo, lẩm bẩm:

- Mẹ kiếp! Cả đời làm trộm rồi, cho tới khi sắp vào quan tài thì lại đi làm cảnh sát. Tổ tiên tha tội cho con, tổ tiên tha tội cho con. Hay lắm! Hay lắm!

Đúng chín giờ sáng, sau khi Trưởng phòng Tư phát hiệu lệnh, hơn ba trăm con người lần lượt lên mấy chục chiếc xe cảnh sát đang đỗ sẵn trong sân, còi và đèn cảnh sát rú lên inh ỏi, nối đuôi nhau rời khỏi Cục Cảnh sát. Cảnh tượng lúc đó diễn ra vô cùng náo nhiệt, Những người đi đường đều hết sức tò mò, chắc họ cũng đang đoán già đoán non về một vụ án nào đó lớn lắm.

Xe của chúng tôi đi theo đoàn một chặng đường, sau đó tách ra theo lộ trình đã vạch sẵn, rẽ ngang rẽ dọc một hồi thì tiến thẳng tới Cố Cung.

Vào ngày hôm đó, quanh khu vực Cố Cung được canh gác rất nghiêm ngặt, bên trên những tấm biễn cấm có đề dòng chữ bằng mực đỏ: *Bên trong đang tu sửa, không được phép tham quan.*

Phía ngoài điện Sùng Chính một đội ngũ cảnh sát được trang bị súng ống đầy đủ đang đứng gác, một vài người còn mang cả súng trường. Một anh cảnh sát dẫn chúng tôi tới căn phòng gần đó để thay đồ. Khi đeo túi đồ nghề bước ra, Trưởng phòng Tư, Trần Đường, La Hoán Văn và mọi người lập tức tiến tới phía chúng tôi, dặn dò chúng tôi phải hết sức thận trọng, nếu xảy ra bất cứ chuyện gì, nhất định không được ngoan cố mà phải quay ra ngay, an toàn là trên hết. Chị Giai Tuệ thì gật đầu đồng ý, còn Hắc Lão Ngũ thì nhăn mũi tỏ vẻ không quan tâm.

Thế theo yêu cầu của tôi và Hắc Lão Ngũ, chỉ mình chị Giai Tuệ được phép cùng chúng tôi vào trong điện. Do đó, sau khi tấm cửa điện dần dần đóng, mọi người đều ở lại

bên ngoài.

Phía trong điện Sùng Chính rất rộng, ở giữa điện được dựng bốn hàng cột gỗ lớn sơn đỏ, phải hai người lớn mới ôm trọn thân cột, hầu hết bề mặt của những cột gỗ trong này đều được khắc hoặc vẽ hình rồng bay phượng múa một cách tinh tế. Nhưng vì các cánh cửa đều đã bị đóng chặt thế nên bên trong điện lúc này chỉ còn là một màu tối đen, giống như chúng tôi đang lạc vào rừng lúc nửa đêm.

Chúng tôi phải dùng đến đèn pin chuyên dụng của cảnh sát, dần dần mò đến ngai vàng nơi đặt chiếc khóa Song Long, ở đây chúng tôi có thể nhìn thấy trên miếng gỗ bách cổ thụ có rất nhiều vết tích trên bề mặt, để lộ ra chiếc khóa Song Long nằm phía dưới.

Đó là một miếng kim loại màu đen vuông vức, dày dặn, mỗi cạnh dài khoảng một mét rưỡi, trên bề mặt hầu như không tìm thấy vết tích hoen gỉ, trên đó có khắc một đôi rồng đang uốn vờn nhau, phần đầu rồng nhô lên khỏi bề mặt vài phân, miệng rồng há to, cùng tranh nhau một viên ngọc tròn màu xanh biếc đặt ở giữa. Qua ánh sáng phản chiếu của chiếc đèn pin, viên ngọc vừa tròn vừa sáng, ánh lên trong suốt như pha lê.

Hắc Lão Ngũ liền hạ túi đồ nghề, rồi quỳ xuống bên cạnh, hai bàn tay xoa xoa lên mặt khóa, dùng ngón trỏ gõ gõ xuống bề mặt kim loại, rồi nói:

- Mấy thằng chuyên gia khảo cổ có mắt như mù, nói năng nhảm nhí, rõ ràng đây là một hợp kim hiếm có mà lại đi bảo là gang với thép gì đó. Mẹ kiếp! Độ cứng của nó thì miễn bàn, lại liền thành một khối với bên dưới, thế này thì đến bom mìn cũng không thể làm gì được. - Lão lại xoa tay sang viên ngọc trên châu, đôi mắt sáng bừng lên, nở một nụ cười rồi nói. - Ha ha, không tồi, quả là không tồi, của quý này là ngọc Lam Điền hiếm có, nếu bán đi thì sẽ được không biết bao nhiêu là tiền.

Lão cứ thế mân mê một hồi lâu, rồi mới quay sang tôi gật gật đầu tỏ ý để tôi tới tìm hiểu nhưng vẫn tiếc rẻ không nở rời.

Chị Giai Tuệ đứng bên cầm đèn pin soi cho tôi quỳ xuống quan sát kỹ từng chi tiết của chiếc khóa, tôi phát hiện ra tấm hợp kim này thực chất được nối liền một khối với bên dưới, thế nhưng ngoài bốn đường biên ra, không tìm thấy bất kì vết nứt nào, có thể là nó được đúc theo khối, xem ra chìa khóa mở chiếc khóa này vẫn chính là cặp rồng vờn viên ngọc trên châu kia.

Tôi quỳ hẳn hai gối xuống, với chiếc kim móc ra, vừa không ngừng cào lên thân con rồng vừa áp sát tai xuống mặt sàn lắng nghe âm thanh phát ra, nhưng vẫn không phát hiện ra dấu hiệu gì, càng không nghe thấy âm thanh của bánh răng cửa hay cỗ máy nào

đang hoạt động bên dưới.

Tôi vẫn thấy nghi ngờ, nên lấy chiếc kim dài chọc mạnh để thăm dò. Xung quanh thân rỗng không thấy dấu vết của một chiếc nút ấn nào, miệng rỗng lại rỗng, hàm trên và hàm dưới chỉ có hai chiếc răng nanh, phía sâu trong họng liền thành một khối, tôi không tìm thấy bất cứ dấu hiệu của lỗ khóa ở đâu. Quay sang miếng viên ngọc, nó cũng được khảm kín trong bề mặt kim loại, quan sát đường viền nối giữa viên ngọc và bề mặt tấm kim loại cũng không có dấu hiệu gì khác thường.

Thấy tôi nghiên ngẫm một hồi, chị Giai Tuệ cũng thò đầu tới, hỏi nhỏ tôi xem có phải đã tìm ra manh mối gì không.

Tôi lắc đầu:

- Giờ chưa nói lên điều gì, để em thử dùng kính chuyên dụng xem sao! - Nói rồi tôi lôi chiếc kính lúp chuyên dụng ra đeo vào mắt trái, tỉ mỉ người sát xuống bề mặt chiếc khóa Song Long, vừa dùng mũi kim cào lên bề mặt vừa thám thính âm thanh phát ra.

Dần dần, tôi cũng đã phát hiện ra vị trí của bộ phận then chốt. Thì ra, phần đầu nhọn của cả bốn chiếc răng nanh đều có một lỗ rất nhỏ, có thể nhét vừa một sợi tóc. Vị trí của bốn chiếc lỗ này cũng hết sức kỳ quặc, nếu như tôi đoán không lầm thì đây chính là mắt khóa.

Tôi ngời dậy nói những phát hiện của mình với Hắc Lão Ngũ, lão hồ nghi bước tới xác minh rồi nói:

- Không khéo đấy chính là mắt khóa thật, Lan Lan, mi thử xem.

Tôi gật đầu, rồi vòng tay rút chiếc dây buộc tóc trên đầu xuống. Mượn chiếc bật lửa của chị Giai Tuệ, Tôi hơ qua sợi thun vài lần, khiến lớp cao su bọc ở bên ngoài chảy ra, để lộ một sợi dây kim loại mỏng màu bạc ở trong lõi.

Sợi dây thun này từ nhỏ ông nội đã đưa để tôi buộc tóc, còn dặn đi dặn lại không được làm mất nó. Lúc đó tôi còn cảm thấy không thoải mái, không biết vì sao mà ông nội lại coi sợi dây thun này quan trọng như thế. Về sau này, khi ông nội truyền lại bí quyết, mới nói cho tôi biết sự quan trọng của nó, lõi dây thun là một sợi kim loại đặc biệt, là một vật dụng, chuyên dùng để mở những mắt khóa vô cùng nhỏ.

Sợi kim loại này trông thì rất ngắn, thực ra nó được luyện từ một loại kim loại đặc biệt trên núi Phượng Hoàng kết hợp với những loại hợp kim khác, là kim loại nhưng nó lại có

thể kéo dài ra gấp chục lần, cộng thêm khả năng chịu nhiệt vô cùng tốt, luôn giữ được độ dẻo dai và độ cứng, nên được coi là một trong những bảo bối của tổ tiên dòng họ Sở thuộc Bắc phái.

Tôi đặt sợi kim loại vào giữa lòng bàn tay, vê hai lòng bàn tay vào nhau, rồi giữ chặt hai đầu sợi dây, kéo mạnh về hai phía, sợi dây bị kéo dài khoảng sáu mươi centimet. Mặc dù nó đã bị kéo dài ra rất nhiều, giờ trở nên mỏng và dai như sợi tơ nhện thế nhưng vẫn giữ được độ dẻo dai như cũ.

Tôi cẩn thận nhét sợi dây vào lỗ trên đầu một chiếc răng nanh, hai tay từ từ luồn sợi dây sâu vào trong, cho đến khi ngập sợi dây, nhưng tôi vẫn chưa có cảm giác chạm vào đáy, mà vẫn chỉ như một khoảng không, thật không thể tưởng tượng nổi cuối cùng cái lỗ này có độ dài là bao nhiêu.

- Thế nào rồi? - Hắc Lão Ngũ cũng thấy hơi sốt ruột quỳ xuống bên cạnh hỏi.

Tôi lắc đầu:

- Không được rồi, sợi dây này ngắn quá, tới giờ vẫn chưa chạm tới đáy.

Tôi rút sợi dây ra, thử với ba lỗ còn lại, nhưng đều cho kết quả giống nhau, không tìm ra được bất kì cơ chế hoạt động nào.

Nhìn thấy tôi thần thờ ngồi xuống, Hắc Lão Ngũ mới tặc lưỡi, vô vồ vào đầu tôi rồi nói:

- Con nhỏ này, mi không nhớ con nhỏ Giai Tuệ đã nói gì sao? Ông nội mi đã dùng bông và gạch để mở. Vậy thì hãy động não suy nghĩ chút đi, có phải khi Lão Sở tìm ra cánh cửa, có phải dùng đến những thứ đó không?

Câu nói gợi ý này của Hắc Lão Ngũ giống như tia lửa điện vụt qua đầu tôi khiến đầu óc đang mơ hồ của tôi lập tức nghĩ ra nguyên do của vấn đề.

Để kiểm nghiệm tính chính xác những suy đoán này, tôi đã thử dùng hai ngón tay trỏ và ngón giữa của bàn tay, lần lượt đưa vào miệng của hai con rồng, chậm chậm đưa vào tận cuống họng. Đầu ngón tay vừa chạm đến điểm cuối của cuống họng, tôi đã cảm thấy tám chiếc răng của hai con rồng sắc nhọn như cấn cấn chặt vào bốn ngón tay, chỉ cần mạnh thêm chút nữa là hoàn toàn có thể khiến ngón tay tôi bị chảy máu.

Trong lòng tôi bỗng hơi lo lắng vì cảm thấy chút nguy hiểm, từ từ rút ngón tay ra,

quay sang Hắc Lão Ngũ và chị Giai Tuệ:

- Xem ra cháu đoán không sai, đây có lẽ chính là chiếc khóa *Song Long hút máu*.



Khóa Song Long Hút Máu

- Là cái trò gì? Là cái gì máu? - Hắc Lão Ngũ nghe chưa rõ câu nói của tôi, nên quay sang hỏi dồn dập. Chị Giai Tuệ vì cũng chưa hiểu vấn đề nên cũng ngăn người nhìn tôi đầy lo lắng.

Tôi quay xuống nhìn tấm kim loại, rút bàn tay ra rồi xoa lên viên ngọc trên châu, lập tức một cảm giác trơn nhẵn và mát lạnh lạ thường ập đến. Tôi càng khẳng định những suy luận của mình là đúng, nên đã giải thích cho hai người về lịch sử chiếc khóa Song Long hút máu này.

Từ xưa đến nay, kẻ mở khóa và người chế tạo khóa luôn là kẻ thù không đội trời chung với nhau, hàng nghìn năm nay họ luôn đối đầu nhau, tranh đấu với nhau và ra sức tìm cách hạ đối thủ của mình. Mỗi chiếc khóa dù kỳ quái hay hóc búa đến đâu, sau khi được chế tạo, đều bị những kẻ mở khóa mày mò tìm được cách mở chúng. Trong suốt quá trình đối đầu và tranh giành nhau, đã khiến cho kỹ thuật của mỗi bên càng ngày càng được nâng cao, tuy trong mỗi cuộc so tài đều có kẻ thắng người thua, thế nhưng tóm lại, họ đều ngang tài ngang sức.

Còn nhớ, ngày trước ông nội cũng có kể với tôi, vào cuối thời Nam triều có một người chế tạo khóa rất tài giỏi sau một lần bị thua, đã cay cú ôm hận quyết trả thù, sau nhiều năm nghiên cứu và thử nghiệm, cuối cùng ông đã chế tạo thành công một loại khóa hút máu rất kỳ quái, chuyên dùng để đối phó với những người mở khóa trong phái Kiện môn.

Điều đặc biệt của loại huyết khóa này là ở lõi khóa. Những loại khóa bình thường khác lõi khóa đều được chế tạo bằng kim loại, thế nhưng lõi khóa của loại khóa này được làm trực tiếp từ Mặc tinh^[1] hoặc ngọc trên châu hút máu hiếm có trong tự nhiên. Hai thứ này cực kỳ đặc biệt, chúng không chỉ có độ cứng tuyệt đối mà còn có tính ham hút máu. Người chế tạo khóa đã lấy tính năng này để dùng chúng làm lõi khóa, lợi dụng lực sinh ra từ nguyên lý đòn bẩy, người mở khóa chỉ cần chạm tay vào phá khóa là sẽ lập tức bị cắn mạnh vào tay và bị hút máu.

[1] Một loài động vật chuyên sống dưới đáy biển, theo truyền thuyết nó có thể biến thành tinh.

Hồi đó, khi loại khóa này vừa ra đời, đã có rất nhiều người mở khóa không hiểu được nguyên lý này mà phải bỏ mạng, còn người chế tạo ra khóa này cũng nhờ nó mà nổi danh trong thiên hạ. Áp dụng nguyên lý của loại khóa này, những thợ chế tạo khóa sau này đã phát huy và sáng chế ra nhiều loại khóa với hình thù đa dạng và phong phú hơn, nhưng cho dù ứng dụng ở dạng khóa nào thì chúng đều được gọi là khóa hút máu.

Muốn mở được chiếc khóa này, người mở khóa phải hi sinh một lượng máu của bản

thân. Sau khi máu chảy vào các rãnh bên trong, sẽ được dẫn qua một đường ống dẫn tới một mặt phẳng, cho đến khi lực đẩy được cân bằng, lúc này mới bắt đầu tiến hành mở khóa. Người mở khóa muốn thành công, bắt buộc phải dùng chính máu của mình để chảy vào đường ống đó, máu sẽ bị hút vào bên trong Mặc tinh hoặc viên ngọc, từ đó mới có thể tiếp xúc với lõi khóa, lúc này người mở khóa sẽ áp dụng những kỹ thuật điều luyện của mình để mở khóa. Mặc dù chiếc khóa này không thuộc loại khó nhất, thế nhưng khi mở chúng người ta phải mất đi một lượng máu nhất định, đồng thời phải toàn tâm dồn sức vào đó, nên sẽ làm hao tổn một lượng sức không nhỏ của người mở chúng. Hơn nữa kiểu khóa này được nguy trang rất tốt, nên trong quá trình mở khóa nếu ta sơ ý bỏ qua, mà vẫn theo quy tắc mở khóa thông thường thì sẽ vô tình làm cho các bộ phận khác tự động bị phá hủy.

Tám chiếc răng nanh trong miệng hai con rồng chính là tám chiếc kim hút máu, phía trong mỗi chiếc răng nanh đều có những khe rãnh thông với nhau dẫn tới viên huyết ngọc. Khi máu chảy qua rãnh phủ lấp đầy viên ngọc, lập tức cả cỗ máy sẽ bắt đầu hoạt động, sau khi viên ngọc ẩn xuống, chiếc khóa sẽ được mở ra.

Sau khi nghe tôi giải thích, chị Giai Tuệ mới vỡ lẽ, “ồ” lên một tiếng rồi tự lẩm bẩm:

- Thảo nào Sở thúc đã yêu cầu chúng tôi cung cấp cho ông bông và băng gạc, thì ra là để thấm máu. - Nói rồi chị vội xắn tay áo lên, để lộ bắp tay trắng nõn, nói với tôi. - Vậy lấy máu của chị đi, thể trạng của chị tốt hơn, như vậy sẽ không ảnh hưởng đến công việc.

Tôi vội lắc đầu, nói:

- Không được, bắt buộc phải lấy máu của em. Chị nhìn lại hai con rồng này xem, trên thân mỗi con rồng đều có khắc năm mươi tư chiếc vẩy rồng, tổng cộng là có một trăm linh tám chiếc vẩy, tại tất cả những điểm nối của vẩy rồng đều có những đường khe rất nhỏ, chúng cũng là những rãnh truyền máu, được nối trực tiếp tới răng nanh rồng, khi mở khóa cần dùng đến chiếc kim móc thấm máu rồi di chuyển. Cho dù chị có thể thay em tiếp máu vào nanh rồng, thế nhưng máu dùng ở đây vẫn phải dùng máu của chính em. Thế nên nếu như hai nhóm máu hòa vào nhau, viên huyết ngọc nhận ra sự khác biệt, thì sẽ không thể lường trước được sự nguy hiểm của nó tới mức nào?

Hắc Lão Ngũ môi run run, đưa tay vỗ lên một chiếc đầu rồng, quay sang lo ngại nói với tôi:

- Cái thứ chết tiệt này cần hút bao nhiêu máu? Lan Lan, cháu có trụ được không?

Tôi mỉm cười:

- Hai người yên tâm đi, cho dù là mất chút máu, cháu cũng phải làm bằng được. - Nói thì nói vậy, nhưng thực ra trong lòng tôi cũng hiểu rõ, chiếc khóa hút máu mà đã đặt ngay ở ngoài này, mặc dù không cản chân được những cao thủ trong phái Kiện môn, thế nhưng cũng phải hao tổn không ít sức lực, điều này chứng tỏ những chiếc khóa đặt phía trong kia nhất định sẽ còn phức tạp và nguy hiểm hơn thế này rất nhiều. Thế nhưng, hiện tại tôi cũng chưa thể định hình được mức độ nguy hiểm của nó, mà chỉ còn cách đi một bước tính một bước.

Sau khi đã bàn bạc ổn thỏa, tôi mím môi, đưa ngón trỏ và ngón giữa của hai bàn tay lần lượt đưa vào miệng hai con rồng, rồi ấn nhẹ đầu ngón tay vào cuống họng, lập tức những chiếc nanh rồng đâm thẳng vào tay tôi. Tôi cảm thấy rất rõ những chiếc nanh sắc sau khi cắm sâu vào da thịt đã dùng lực để hút máu ra, khiến tôi bắt đầu có cảm giác hơi tức và tê tê, máu từ những lỗ trên răng nanh không ngừng chảy vào phía trong, khiến cho một lúc sau hai tay tôi hơi run lên. Mặc dù không đau lắm, thế nhưng cảm giác máu mình đang chảy ra ngoài với tốc độ nhanh chóng cũng khiến cho tôi thấy sờ sợ. Chắc do quan sát thấy sắc thái của tôi không được tốt, nên chị Giai Tuệ đặt nhẹ tay lên eo tôi, dỗ dành:

- Lan Lan, nếu em không chịu nổi, thì lập tức rút ta ra nhé, nhớ rằng an toàn là trên hết, biết không?

Tôi vẫn cố tỏ vẻ bình thường, mỉm cười nói:

- Không sao đâu chị, sắp xong rồi. - Nhưng mắt vẫn dán chặt vào viên huyết ngọc.

Trong lúc trả lời chị Giai Tuệ, tôi bỗng phát hiện ở đáy viên ngọc bỗng nhô ra một chấm màu đỏ, ban đầu chỉ nhỏ như đầu mũi kim, nhưng nó nhanh chóng kéo dài thành một sợi chỉ màu đỏ. Rồi sợi chỉ màu đỏ dần dần phình to ra, đồng thời không ngừng uốn lượn bên trong viên ngọc, giống như một con rắn nhỏ màu đỏ.

Cùng với lượng máu hút được càng nhiều, thì con rắn đó càng ngày càng lớn lên, cả viên ngọc màu xanh lục giờ đã chuyển sang màu đỏ nhạt, rồi màu đỏ đậm, cuối cùng viên huyết ngọc giống như một con mắt đỏ lừ. Máu trong viên ngọc không ngừng cuộn lên và bị cuốn theo dòng xoáy, cảm giác như có thể nghe thấy âm thanh lục đục phát ra từ đó, cảnh tượng trước mắt khiến cho người ta có cảm giác vừa hãi hùng vừa thần bí.

Đôi mắt Hắc Lão Ngũ mở to, tay giữ chặt cằm, không ngừng lăm lăm “Hay quá! Hay quá!”. Chị Giai Tuệ từ đầu đến giờ luôn lo lắng nhìn tôi, luôn miệng hỏi tôi có tiếp tục được không. Tôi không nói gì, mà chỉ dùng ánh mắt của mình cho chị thấy tôi vẫn ổn, thế nhưng trong lòng thì vô cùng sợ hãi.

Đợi một lúc sau, viên ngọc đã chứa đầy máu tươi, dần dần những cuộn sóng trong đó cũng dừng lại, chiếc răng nanh cũng ngừng hút máu. Tôi mới từ từ rút tay ra khỏi miệng rồng. Chị Giai Tuệ lập tức dìu tôi ngồi xuống, lấy bông gạc từ trong balô ra băng bó vết thương cho tôi.

Nhưng tôi vội ngăn lại:

- Không được, em vẫn chưa xong việc. - Nói rồi, tôi định thần lại, nhanh chóng mở chiếc cúc nút trên miệng túi đựng đồ chuyên dụng, từ trong túi lấy ra một bọc da hươu đã cũ, tôi lôi ra một sợi dây thừng màu đỏ bị thắt nút trong bọc rồi rải ra trên mặt đất. Trong bọc da đó có không ít con đĩa bằng da dùng để cài những loại kim móc và kim đầu dò kích thước lớn nhỏ, bằng những chất liệu khác nhau với mục đích sử dụng khác nhau.

Trong số các kim móc, tôi chọn ra hai chiếc có lỗ được mài sắc ở hai đầu và rồng ở trong lỗ, rồi dùng hai đầu kim chọc nhẹ vào vết thương trên đầu ngón tay trỏ và ngón tay giữa, máu chảy dọc theo thân kim tạo thành giọt máu nhỏ tròn căng ở một đầu của chiếc kim móc.

Tôi giơ ngón tay lên, nhanh chóng chọc hai đầu chiếc kim đó vào đường viền của chiếc vẩy gần sát với đầu rồng nhất, chầm chậm cào theo đường viền đó. Nó cho ta cảm giác giống như đang tô từng viền cánh hoa mai bằng cả hai tay.

Không gian tĩnh mịch bao trùm lên cả điện, tiếng chiếc kim đồng cào nhẹ lên đường viền của vẩy rồng, tạo ra âm thanh nghe lạo xạo, khiến cho người ta có cảm giác râm ran khó tả. Máu từ thân chiếc kim móc chảy dần xuống phía đầu mũi kim, tạo thành những đường chỉ nhỏ màu đỏ tại đường viền vẩy trên thân rồng, máu lập tức thấm vào trong, chỉ trong nháy mắt đã không còn dấu vết gì.

Tôi cào liên một lúc hai chiếc vẩy một, rồi lại chuyển sang hai vẩy khác. Cứ như thế, bốn vẩy, tám vẩy, mười vẩy... cho đến chiếc vẩy thứ một trăm linh tám, cũng mất khoảng hơn hai mươi phút đồng hồ trôi qua.

Do bị mất nhiều máu, nên tôi bắt đầu cảm thấy đầu óc quay cuồng, chóng mặt, miệng khô, toàn thân bắt đầu run lên. Tôi quay lại chỉ kịp đưa chiếc kim cho Hắc Lão Ngũ rồi ngồi phịch xuống đất thở dốc.

Chị Giai Tuệ vội đưa khăn lau mồ hôi cho tôi, rồi hỏi tôi đã xong chưa.

Tôi gật gật đầu, nói:

- Cũng coi như xong rồi, giờ chỉ còn cách ngồi đợi thôi.

Chị Giai Tuệ đang cầm máu và băng vết thương cho tôi thì nghe Hắc Lão Ngũ khẽ kêu lên:

- Nhìn viên ngọc kia!

Tôi vội quay sang, viên huyết ngọc giờ đã chuyển sang màu nhạt dần. Đồng thời cả viên ngọc từ từ chuyển động mà không hề phát ra âm thanh nào, viên ngọc cứ thế chuyển động mỗi lúc một nhanh, sau khi màu đỏ biến mất, cả viên ngọc giờ trông giống như một con quay màu xanh lục đang quay tít.

Cảnh tượng diễn ra hết sức kỳ bí, sau một hồi tôi nghe thấy một tràng âm thanh vắng vắng phát ra từ phía dưới chiếc khóa, giống như tiếng pháo nổ từ một nơi rất xa vọng tới, đồng thời viên ngọc cũng dừng quay.

Chúng tôi đều nín thở lắng nghe, đôi mắt mở to tập trung quan sát, khoảng hơn mười giây sau, tôi lại nghe thấy tiếng chuyển động của bánh răng vang lên từ bên dưới. Những âm thanh này cũng chỉ kéo dài trong vài giây, sau đó ngay lập tức viên ngọc thụt mạnh xuống phía dưới rồi biến mất, để lộ ra một miệng lỗ sâu hun hút và tối đen như mực.

Phần hai: Cuộc du ngoạn kì thú dưới lòng Cổ cung

Những ngọn lửa xanh đang nhả ra giữa không trung, chiếu lên những tia sáng màu xanh, giống như một mặt gương trong suốt in rõ hình của chúng tôi, rồi chúng lại phản chiếu lên nhau khiến không gian phía trước và sau giống như xuất hiện thêm hàng nghìn người nhất cử nhất động theo chúng tôi, bỗng dưng tôi có một cảm giác khó tả không diễn tả bằng lời.

Chương 5: Khóa tơ ba mươi sáu vòng

Tôi không rời mắt khỏi chiếc khóa như bị thôi miên, không thể tưởng tượng nổi bên trong chiếc khóa Song Long này lại cất giấu một cỗ máy tinh vi đến như vậy, quả thực đây là lần đầu tiên tôi được chứng kiến một việc như thế này.

- Một cỗ máy tuyệt vời, quá tuyệt vời, hay đấy, hay đấy! – Hắc Lão Ngũ vừa xoa cằm tán dương cỗ máy vừa đi vòng vòng xung quanh miệng lỗ rồi mới quay sang nói với tôi. – Bây giờ phải đứng ngoài nhìn tay chân ngứa ngáy quá, giờ để lão già này thử xem sao?

- Lão Ngũ, cứ để cháu thực hiện nốt cho, biết đâu ở dưới đó còn có những loại ổ khóa cổ quái khác nữa. – Tôi vừa ấn chặt ngón cái vào vết thương trên ngón trỏ để cầm máu vừa nói với lão.

Thấy tay tôi vẫn không ngừng rỉ máu, chị Giai Tuệ vội vàng lấy bông gạc trong balô ra định băng lại cho tôi.

Hắc Lão Ngũ vén tay áo lên, cười khoái chí rồi vỗ vai tôi mà nói:

- Được rồi, không có bản lĩnh thì sao làm được việc này, coi như mi chính là người lập công đầu rồi. Cái khóa hút máu chết tiệt này giờ đã được mở ra, bên dưới chẳng qua cũng chỉ là một cỗ máy thử lòng chúng ta mà thôi, Hắc Lão Ngũ ta thừa sức đối phó với chúng, mi cứ dưỡng sức đi.

Thấy thái độ cương quyết của lão, vả lại tôi cũng đã thấm mệt, nên cũng không giằng co thêm nữa mà chỉ gật đầu nói:

- Vâng, vậy Lão Ngũ giúp cháu nhé! – Rồi quay sang để chị Giai Tuệ giúp cầm máu,

nhưng nhất quyết không chịu bằng lại, vì hai bàn tay này sẽ còn phải dùng nhiều đến nó.

Hắc Lão Ngũ vuốt vuốt chòm râu, rồi chắp hai tay sau lưng, vặn vẹo một hồi sau đó quay người lại, hai bàn tay lão nắm chặt vật gì đó tròn dẹt màu đen sậm, nhẵn bóng, to chừng một phần tư lòng bàn tay. Tôi quan sát thấy vật áo sau của Lão Ngũ bị vén lên một chút, nhưng thực ra không kịp nhìn thấy lão hành động, nên không hiểu bằng cách nào mà vật đó lại xuất hiện trong tay lão.

Lão Ngũ cầm chắc vật đó trong tay, từ từ quỳ gối, ghé sát mặt xuống miệng lỗ mà lúc trước đặt viên huyết ngọc, ngoẹo cổ sang một bên, nhắm mắt nhìn vào bên trong, rồi khẽ ậm ừ trong họng. Tay trái của lão hơi nhích lên phía trước thăm dò, năm ngón tay liên tục xò ra nắm lại vài lần rất nhanh, vật trong lòng bàn tay lão lập tức tách làm đôi giống như vỏ sò, để lộ ra một tia sáng màu xanh biếc. Nhìn kỹ hơn, tôi mới nhận ra mặt trong của nắp trên và nắp dưới của nó đều có khảm một viên ngọc tự phát sáng màu xanh lục, bóng tối âm u trong căn phòng càng khiến cho viên ngọc tỏa sáng lấp lánh, đẹp một cách lạ kỳ.

- Gương Dạ Minh!

Bỗng nhận ra đây là một bảo bối, tôi vội thốt lên. Có lần ông tôi đã kể cho tôi về bảo bối của những tên trộm chuyên nghiệp, gương Dạ Minh chính là một trong số đó. Nó được sử dụng trong hoàn cảnh cần ánh sáng vào ban đêm, so với các loại đèn chuyên dụng thì khả năng chiếu sáng của loại gương này còn lớn hơn gấp cả trăm lần.

Hắc Lão Ngũ chỉ gật đầu mà không trả lời, rồi lão quay lại nhẹ nhàng đưa chiếc gương kề sát miệng lỗ, tay không ngừng điều khiển góc chiếu của chiếc gương để ánh sáng lọt vào bên trong lỗ. Lão chậm rãi nói:

- Ta không thấy viên huyết ngọc đâu cả, bên trong chỉ có một cái móc giật, chắc đây chính là... á chà, chết tiệt, trên tường còn cắm hẳn năm lưỡi dao răng cưa, định làm khó người mở chúng đây, nhưng khó nhằn thế nào ta cũng giải quyết được.

Nghe đến việc có gươm đao đã khiến tôi sợ cứng người, liền quay sang hỏi lão liệu có quá nguy hiểm không?

Hắc Lão Ngũ vẫn giữ vẻ mặt thản nhiên trả lời:

- Nó chỉ cửa được chân bọn cóc nhái chứ không làm được gì ta đâu, nhưng nếu để nó cắt trúng thì sẽ đau lắm đấy. Nguy hiểm đến mức nào ta chưa biết được, nhưng các người chống mắt nhìn Lão Ngũ ta phá chúng đây! – Nói rồi, lão đặt vật màu đen giống như vỏ sò lên mặt sàn, từ bên trong phát ra một tiếng động nhẹ, rồi những mảnh vỡ nhỏ như

móng tay thì nhau rơi xuống mặt sàn. Lão gom những mảnh vỡ lại và khi nhấc tay lên thì chúng được xâu thành một chuỗi giống như chuỗi ngọc trai.

Nào là gương Dạ Minh, nào là chuỗi hạt kỳ lạ, chị Giai Tuệ cứ thế tròn mắt lên nhìn, vẻ ngẩn ngơ không hiểu gì. Kể cũng lạ, chị ấy rõ ràng là một cảnh sát ưu tú, đã từng xuất sắc phá được rất nhiều vụ án li kỳ, thế nhưng đối với những mảnh khốe của chúng tôi thì lại không hề biết tới, lần đầu tiên được chứng kiến tận mắt nên không tránh khỏi lạ lẫm và ngạc nhiên.

Tôi cũng lập tức nhận ra chuỗi hạt đó chính là chuỗi hạt Ô Kim, nó được đúc từ vàng đen^[1], thành những hạt hình cầu như ngọc trai, bên trong lõi hạt là những chiếc móc gai nhỏ xíu móc vào sợi dây trong suốt xâu thành chuỗi, khi chụm lại chúng sẽ tạo thành hình vỏ sò, chuỗi hạt này có thể mở được tất cả các loại khóa dạng xích, đó cũng được coi là một trong những bảo bối của dân trộm chuyên nghiệp.

[1] Chính là bạch kim đã qua tôi luyện chuyển sang màu đen, nhưng vẫn giữ được độ sáng bóng, được coi là một loại hợp kim quý hơn cả bạch kim.

Hắc Lão Ngũ đặt chiếc gương Dạ Minh sang bên cạnh, lách cách vài tiếng rồi cầm một đầu chuỗi hạt, vừa thả mạnh chuỗi hạt xuống miệng lỗ vừa nheo mắt ngắm theo hướng rơi của nó.

Điều kinh khủng lập tức xảy ra, khi chúng tôi vừa nghe thấy tiếng của những hạt ngọc va vào thành lỗ, thì trong cái lỗ tối đen như mực lập tức bắn ra năm lưỡi dao hình răng cưa, mỗi lưỡi chỉ dài khoảng năm sáu phân, vô cùng sắc bén, chúng va chạm với chuỗi hạt gây ra một tràng âm thanh đinh tai nhức óc. Không chỉ thế, những lưỡi dao đó bay một vòng rồi lại liệng theo hình vòng cung quay trở lại với tốc độ chóng mặt, giống như chiếc chong chóng với tiếng kim loại chát chúa.

Tôi thè lưỡi ra, chỉ lắp bắp được mấy chữ “Quá nguy hiểm!”. Giả sử những người không biết chiếc bẫy tinh vi này đại đột thò tay xuống dưới lỗ thì e rằng ngay cả xương cũng bị nghiền nát, không để lại dấu vết.

Lão Ngũ nheo đôi mắt lá răm mỏng dính lại, tập trung dõi theo hướng bay của những lưỡi dao, tay trái lão tuốt một viên từ chuỗi hạt rồi đặt trên móng tay ngón giữa của bàn tay phải, nhắm thật chuẩn vị trí rồi bắn mạnh vào bên trong lỗ, viên ngọc nhanh như chớp lao thẳng vào bên trong.

Một tia sáng lói vụt lóe kèm theo một chuỗi âm thanh chói tai dội đến, ngay sau đó là tiếng lưỡi dao rơi xuống đáy lỗ vọng lại, thì ra một lưỡi dao đã bị gãy đôi, một phần rơi

xuống phía dưới.

Tôi giật nảy mình, quay sang nhìn lại đôi bàn tay xương xẩu như chân gà của lão, bỗng chợt dạ không hiểu tại sao đôi tay gầy gò của một lão già lại mang một sức mạnh lớn đến như vậy, lại còn có thể bách phát bách trúng chuẩn xác như thế.

Hai tay Lão Ngũ cứ thế không ngừng tuốt từng viên ra khỏi chuỗi hạt rồi bắn vào phía trong miệng lỗ, bốn lưỡi dao còn lại cũng lần lượt bị bắn rơi, giờ chỉ còn lại một phần của bốn lưỡi dao nhưng tốc độ đã yếu đi rất nhiều.

Đợi một vài giây sau, Lão Ngũ lại tiếp tục dùng những hạt còn lại bắn vào phần gốc của bốn lưỡi dao để đổi hướng quay của chúng, những tiếng lạch cạch nối tiếp nhau vang lên rồi ngưng bặt. Một lúc sau, các lưỡi dao dừng quay thật, thì ra chúng đã bị bắn trúng, cắm lỗ chỗ vào xung quanh tường. Thấy khuôn mặt lão giãn ra, tôi đoán là lão đã giải quyết xong những lưỡi dao đó.

Lão Ngũ lồm cồm đứng lên, cúi xuống nhặt lại bốn viên ngọc rơi trên mặt sàn, rồi thò tay vào miệng lỗ gắp ra viên ngọc đầu tiên, đặt vào lòng bàn tay, ra sức ấn hai tay thật mạnh vào nhau, “rắc, rắc” vài tiếng, những viên ngọc giờ đã lại hợp thành một vật hình tròn dẹt màu đen trũi. Xong việc, Lão Ngũ nhanh tay cất chuỗi Ô Kim và gương Dạ Minh vào trong áo rồi mới quay sang chúng tôi, cười khoái chí:

- Nhóc con, thấy tài nghệ của Lão Ngũ ta có điêu luyện không?

Tôi và chị Giai Tuệ cùng giơ ngón tay cái ra hiệu bái phục và đồng thanh nói:

- Lão Ngũ thật không ai sánh bằng!

Khuôn mặt Lão Ngũ giãn ra tỏ vẻ vô cùng đắc ý, lão cười phá lên rồi không ngừng tấm tắc:

- Cũng hay, cũng hay...

Chị Giai Tuệ tùm tùm hỏi lại lão:

- Lão Ngũ sao không nói “hay đấy” mà lại đổi thành “cũng hay” rồi?

Tôi vội nhanh miệng nói chen vào:

- Em biết rồi, bởi vì sau màn cũng hay này nhất định sẽ là màn quá hay!

Nói xong, ba người chúng tôi quay sang nhìn nhau, rồi cùng phá lên cười, cảm giác gần gũi thân quen tăng lên rất nhiều.

Chị Giai Tuệ dìu tôi bước tới miệng lỗ, quỳ gối xuống ngó vào bên trong, bốn phần còn lại của lưỡi dao cắm vào các cạnh xung quanh, phần giữa của năm lưỡi dao đều có gắn một hòn bi rỗng, được xỏ qua hai sợi dây mảnh màu xanh, nhờ đó mà lưỡi dao mới có thể quay được.

Cả cái lỗ sâu chừng hơn chục centimet, dưới đáy là một tấm kim loại màu vàng kim có gắn một khuyên tròn màu xám bạc ở chính giữa, viên huyết ngọc không biết đã lặn đi đâu.

Chị Giai Tuệ giờ mới chịu lên tiếng:

- Vị trí chiếc khuyên này ngay ở chính giữa, liệu nó có phải lại là một chiếc khóa khác?

Tôi nhìn kỹ lại lần nữa, do dự một lúc rồi nói:

- Em không nghĩ là một chiếc khóa, hình như nó là một cái chốt thì phải. Hay là để em kéo lên thử xem!

- Đợi đã! – Chị Giai Tuệ bỗng kéo tay tôi lại. – Để chị. Hai người đã mệt suốt từ này tới giờ rồi, việc này cứ giao cho chị.

Tôi và Lão Ngũ quan sát kỹ càng chiếc khóa lại một lần nữa, với những gì được tận mắt thấy, chúng tôi thực sự không nhận ra dấu hiệu của cỗ máy nào ẩn giấu, nên quay sang gật đầu đồng ý.

Chị Giai Tuệ bỏ chiếc balô đang đeo trên lưng xuống, lấy ra hai chai nước lọc đưa cho chúng tôi uống. Rồi chị đi tới bên chiếc khóa, cúi rạp người sát xuống miệng lỗ, thò một tay xuống bên dưới, móc một ngón tay vào chiếc khuyên kim loại, hơi nhấc lên rồi chị quay đầu nói với chúng tôi:

- Có thể nhấc lên được rồi!

Nhận thấy không có gì khác thường, chị nhấc cao cánh tay lên. Điều lạ ở chỗ, trong chiếc lỗ đen thui đó không phát ra bất kì âm thanh nào, tôi đoán rằng, nhất định chúng đã được phủ một lớp dầu bôi trơn.

Chiếc khuyên kim loại dần dần được kéo lên khỏi miệng lỗ, đồng thời kéo theo cả một đoạn dây xích với những vòng khuyên tròn nối lại với nhau. Lên khỏi miệng lỗ khoảng năm phân, sợi dây xích bỗng khựng lại không sao kéo thêm được nữa. Chị Giai Tuệ đặt chúng lên mặt sàn cạnh miệng lỗ, nhưng cũng không thấy chúng bị kéo lại, đợi một lúc vẫn không thấy phản ứng gì.

Lão Ngũ bước tới, cầm sợi dây xích lên, bực tức nói:

- Cái trò chết tiệt gì thế này, mất cả ngày trời với nó mà vẫn chưa mở được là sao?

Tôi cũng cảm thấy hơi kỳ lạ, đang định mở lời thì mặt sàn dưới chân đột nhiên rung lên bần bật, trong phút chốc chúng tôi như rơi tòm xuống hố sâu, mọi thứ trước mắt trong nháy mắt đã phủ một màu đen ngòm.

Bất ngờ trước hoàn cảnh, ba người chúng tôi đồng loạt lên tiếng, tôi thì “á” một tiếng, Hắc Lão Ngũ chỉ một câu “mẹ kiếp!”, còn chị Giai Tuệ thì buột miệng kêu “ùm!”. Đây đều rất đúng với tính cách của từng người chúng tôi.

Nghe thấy tiếng của hai người kia bên cạnh mình nên lòng tôi cũng yên tâm phần nào. Mới đầu, tôi cứ nghĩ chúng tôi bị rơi xuống một cái hố sâu hoắm, tay chân vẫn đứng vững trên sàn nhưng chỉ có điều mặt sàn không ngừng lún xuống dưới giống như đang đứng trong thang máy vậy. Tôi không thấy mặt sàn rung chuyển nhiều nữa mà chỉ nghe bên tai có tiếng ken két nhẹ nhàng của kim loại cọ xát vào nhau.

Tôi ngẩng đầu nhìn lên, trần nhà của điện Sùng Chính mỗi lúc một nhỏ lại, xem ra chúng tôi đang tụt sâu xuống hầm nằm ngay dưới bậc ngai vàng của hoàng đế.

“Tách!” một tiếng, Hắc Lão Ngũ mở chiếc gương Dạ Minh, khiến khung cảnh xung quanh đột ngột sáng bừng.

Tôi ngó nghiêng quan sát bốn phía, xung quanh chúng tôi đều là bốn bức tường vuông góc với nhau, nó giống như một đường ống thông gió, trên bốn bức tường đều ánh lên màu kim loại.

Chị Giai Tuệ bỗng giậm chân thành thích, chán nản thốt lên:

- Chết rồi, cháu để quên đèn pin trên kia mất rồi!

Lão Ngũ tặc lưỡi nói:

- Sợ cái gì, ta dùng cái gương này cũng được chứ sao? – Nói rồi lão liền nắm chặt lấy cổ tay tôi. – Mọi người phải nắm chặt tay nhau, nhất định không được tách ra, có giờ mới biết được bao giờ mới tới nơi. Phải rồi, chúng bay mau nhắm mắt lại, lưỡi đặt lên hàm trên, hít vào bằng mũi thở ra bằng mồm, càng xuống dưới không khí càng loãng sẽ khó thở hơn đấy.

Tôi và chị Giai Tuệ vội thực hiện theo kinh nghiệm của tiền bối, ba người chúng tôi nắm tay nhau tạo thành vòng tròn, nhắm mắt, điều chỉnh nhịp thở, im lặng chờ đợi cho chiếc thang máy khổng lồ này chạm đất.

Mặt sàn vẫn tiếp tục sâu xuống dưới, tôi bắt đầu thấy tim mình loạn nhịp, đã vài lần hé trộm mắt để nhìn, tôi cảm thấy càng xuống sâu, bóng tối xung quanh như càng dày lên khiến cả đường dẫn giờ chìm vào một màu đen kịt, nhiệt độ mỗi lúc một xuống thấp, đem lại cho con người ta một cảm giác mát mẻ sảng khoái. Tôi đang không biết chúng tôi đã xuống dưới này bao lâu rồi, thì bỗng nhiên mặt sàn hơi rung nhẹ, đầu óc tôi hơi choáng váng, bụng dạ cồn cào, hình như chúng tôi đã đến nơi.

Tôi vội vàng ngẩng đầu ngó lên, do chiếc đèn pin chị Giai Tuệ bật để trên miệng hang nên tôi vẫn nhìn thấy đốm sáng từ xa xa, thế nhưng giờ nó chỉ như một ngôi sao lấp lánh trên bầu trời.

Lão Ngũ thả tay tôi ra, rồi bỗng “tách” một tiếng, cả đường ống dẫn giờ bùng lên trong thứ ánh sáng xanh nhạt. Lão lôi chiếc gương Dạ Minh ra, lần lượt hướng về phía chúng tôi kiểm tra.

- Hai đứa đều không sao chứ?

- Không sao ạ! – Chúng tôi ngó sang nhau rồi đồng thanh trả lời.

- Không ngờ lại có một căn hầm to đến vậy, hay đấy, hay đấy. – Nói rồi lão đá chân lên vòng xích, tiếng leng keng vọng khắp bốn bức tường vang lên. Lão bỗng cười ha hả, ra chiều đắc chí:

- Xem ra đây chính là chìa khóa của căn hầm này rồi, hay đấy, hay đây!

Chị Giai Tuệ quan sát kỹ bốn phía rồi mới lên tiếng:

- Những chuyên gia trắc địa khảo sát có nói rằng, bên dưới tấm bực này có một khoảng không gian rất rộng, chắc chính là nơi này đây. Sở thú cũng đã tìm ra con đường

này, nhưng sau khi xuống đây thì mất tích.

Nghe thấy chị Giai Tuệ nhắc đến ông nội, tôi đột nhiên nhớ ra, ông nội tôi cũng xuống tới đây rồi đi theo đường nào nhỉ? Tôi vội vàng giằng lấy chiếc gương Dạ Minh trên tay Lão Ngũ, soi từng centimet bốn bức tường xung quanh để tìm dấu vết.

Tôi không ngừng tìm kiếm, miết mạnh lên bức tường rồi lại vỗ lên đó để nghe âm thanh phát ra, thế nhưng vẫn chỉ là bốn bức tường lạnh ngắt, tôi không tìm thấy một manh mối nào về cánh cửa hay một lối đi nào khác. Ông nội tôi rốt cuộc đã ở đâu? Tôi hoang mang quay sang nhìn hai người bạn họ.

- Cũng không đúng! – Lão Ngũ bỗng lên tiếng, tay xoa cằm vẻ dăm chiêu. – Nếu như lão Sở cũng qua con đường này, rồi mất tích ở đây, vậy thì chắc chắn lão cũng phải phá được những cửa ải vừa xong. Viên ngọc hút máu thì không nói làm gì rồi, nhưng mọi người đều tận mắt chứng kiến, năm lưỡi dao kia là có thật. Giai Tuệ, vậy lúc phát hiện ra lão Sở mất tích, mọi người có thấy dấu vết của những lưỡi dao đó vắng ra không?

Chị Giai Tuệ “ồ” lên một tiếng, ngẩng mặt lên nhìn quanh bốn phía, suy ngẫm một hồi rồi trả lời:

- Đúng thật là không có, lẽ nào Sở thúc đã mở cánh cửa khác, mà không phải phá năm lưỡi dao kia? Hoặc là, Sở thúc không hề qua con đường này mà tìm ra một con đường hoàn toàn khác.

Lão Ngũ chăm chú nghe lời nhận xét của chị Giai Tuệ rồi gật gù nói:

- Ủ, có lý, có lý! – Lão trầm ngâm vuốt vuốt mấy sợi râu thưa dưới cằm. – Lão Sở chắc chắn đã đi qua lối đó, nhưng không thể nào đoán ra lão đã làm cách nào bỏ qua năm lưỡi dao kia, xem ra đúng là còn có một cánh cửa khác thật.

Dừng lại một lúc, lão quay sang nhìn tôi, vỗ vỗ lên bức tường kim loại bên cạnh, cười xòa rồi nói:

- Chúng ta cứ thử tìm xem thế nào, xem xem làm thế nào để đi tiếp, khéo Lão Sở lại đang ngồi ở đâu đó đợi chúng ta đến uống rượu cùng cũng nên. Ha ha. Hay đây, hay đấy!

Tôi thở dài, nghĩ bụng Lão Ngũ chỉ là đang an ủi mà thôi, thế nhưng tôi vẫn nuôi hi vọng điều đó là sự thật, mong rằng ông nội đang bình an ở một nơi nào đó đợi chúng tôi.

Lão Ngũ chỉnh lại góc chiếu sáng của chiếc gương Dạ Minh cho rộng hơn, rồi đặt ở

một góc khiến cho đường địa đạo giờ giống như một chiếc đèn lồng lớn với ánh sáng hết sức rực rỡ.

Dưới ánh sáng từ chiếc gương Dạ Minh, ba người chúng tôi đều căng mắt, miết tay lên bức tường kim loại, cố gắng tìm cho ra cỗ máy đang được cất giấu.

Mặt tường nhẵn mịn một cách lạ thường, không thấy bất kỳ một dấu vết lồi lõm, chúng dường như phẳng lì từ trên xuống dưới, cũng không biết được nó làm bằng chất liệu gì, sau khi đã xem xét kỹ đến từng milimet cũng không tìm ra được một dấu hiệu khả quan, dù chỉ là một vết nứt. Tôi bắt đầu thấy sốt ruột, giậm chân cau có, chẳng nhẽ lại chịu chết dí ở đây hay sao?

Chị Giai Tuệ nắm lấy tay tôi, khẽ bóp nhẹ, rồi cúi đầu nhìn xuống sợi dây xích dưới chân và lưỡng lự nói:

- Chúng ta... có nên... hay là thử kiểm tra sợi xích này xem sao?

Lão Ngũ “ừ” nhẹ một tiếng, gật gật đầu tỏ vẻ tán đồng.

- Cũng có thể. – Nói rồi lão cúi gập người xuống với lấy sợi xích rồi giật mạnh lên, nhưng vẫn không có chút phản ứng gì. Lão liền ném sợi xích đánh phịch xuống đất, nói tiếp. – Không phải, không phải, nó không hề nhúc nhích!

Thấy hình dạng của sợi xích hơi lạ thường, trong đầu tôi bỗng vụt lên một ý nghĩ mơ hồ, tôi vội vàng quỳ gối ngồi xuống, cầm sợi xích lên tay quan sát tỉ mỉ. Sợi dây xích dài khoảng bảy tám phân, móc xích to chừng đầu ngón tay, tôi đếm tổng cộng gồm có ba mươi sáu mắt xích kim loại được mài giữa hết sức tinh vi, chúng xâu lại với nhau tạo thành một chuỗi dài.

Tôi mân mê sợi xích trên tay, nhắc hai mắt xích lên ghép lại với nhau. Bỗng phát hiện ra tại mỗi điểm nối của mắt xích đều có một sợi dây kim loại rất mảnh, màu xám bạc xuyên qua. Tôi dùng móng tay út khều nhẹ lên, nó là một sợi kim loại vô cùng mềm mại và dẻo dai. Tôi chuyển sang quan sát những mắt xích khác, chúng đều có cấu tạo y hệt như vậy, vậy là đã rõ, sợi kim loại mảnh màu xám bạc này dùng để nối hai mắt xích lại với nhau.

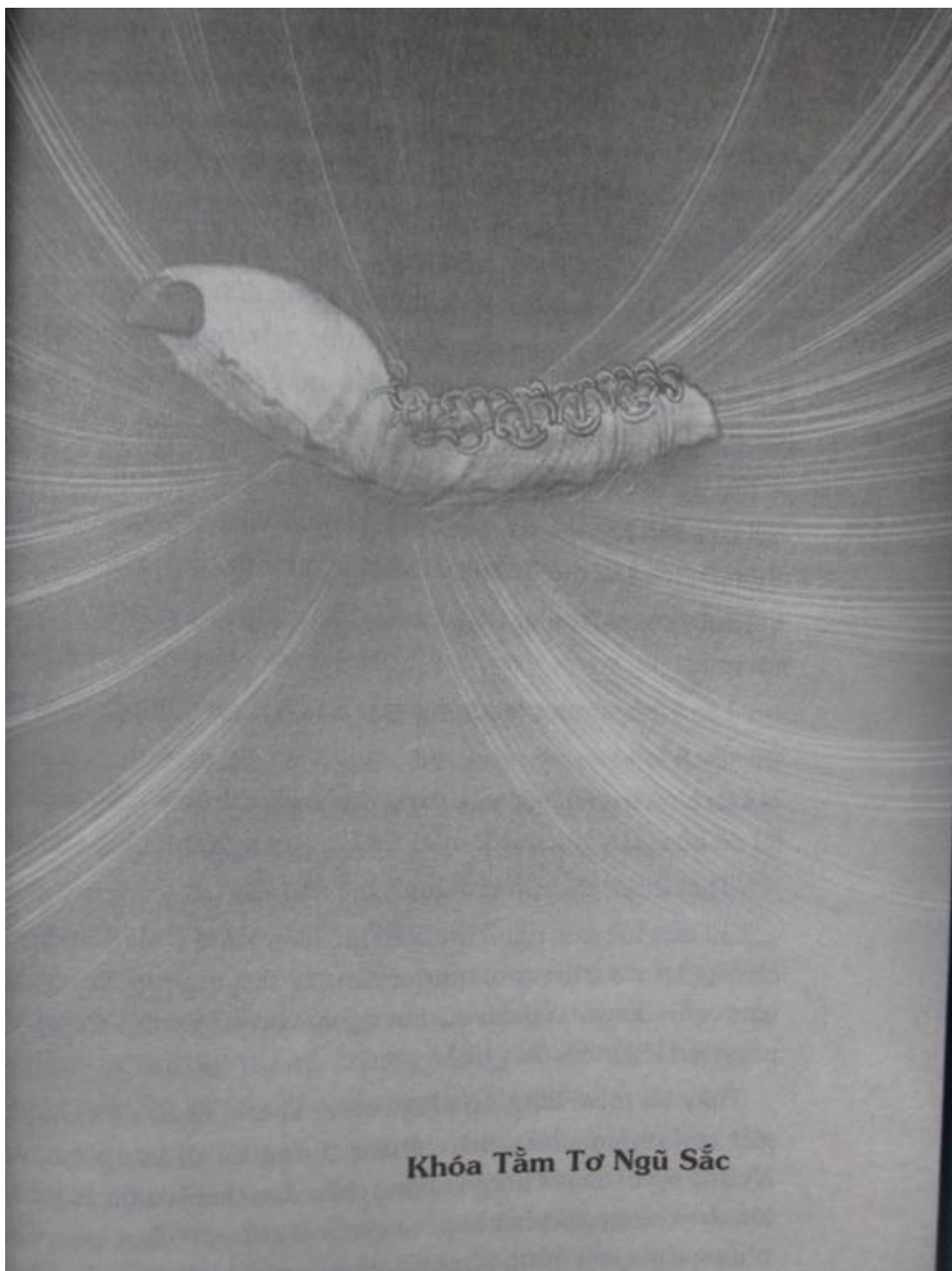
Quan sát đến đây, tôi dần dần hiểu ra vấn đề, cảm thấy trong lòng đã có một hướng đi nhất định. Tôi liền bảo chị Giai Tuệ cầm chiếc gương Dạ Minh tới soi cho thật kỹ. Giờ thì tôi đã quan sát được kỹ hơn, thì ra sợi dây kim loại đó lại do hai sợi kim loại vô cùng mảnh khác vê thành, giống như sợi tóc của tôi vậy, chúng xoắn lại với nhau khít tới mức

khó nhìn thấy bằng mắt thường.

Tôi rút chiếc kính chuyên dụng của mình ra, quan sát kỹ hơn bề mặt của mắt xích, và tôi phát hiện ra mặt trong của mỗi mắt xích đều có khắc một dấu thập, chúng thậm chí còn nhỏ hơn hạt vừng, nếu không để ý sẽ không nhìn thấy. Đúng là bảo bối, bụng nghĩ như vậy, nên tôi không thể không tỉ mỉ quan sát nó.

Thấy tôi có vẻ đã tìm ra manh mối, Hắc Lão Ngũ liền nhào tới, hỏi tôi xem có phải đã tìm ra điều gì đó không. Tôi khẽ đặt chiếc khóa xích xuống ngang lên nhìn lão, rồi nói:

- Sợi dây xích này chính là một chiếc khóa, nó được gọi là *Khóa tơ Thiên Cương ba mươi sáu vòng*.



Khóa tơ Thiên Cương ba mươi sáu vòng, quả đúng như tên gọi, sợi dây xích được kết từ ba mươi sáu vòng xích đúc bằng thép không gỉ, là một trong những dạng chuỗi. Ông nội tôi kể rằng, loại khóa này được chế tạo vào thời Nam Đường, đó là khoảng thời gian mà kỹ thuật đúc lúc bấy giờ rất phát triển. Cấu tạo của những mắt xích này rất phức tạp, chúng đều rỗng ở giữa với lõi khóa bằng đồng có thể xoay tròn, hai mắt xích được nối với nhau bằng hai sợi dây mảnh làm từ hợp kim đồng. Nếu như mỗi mắt xích là một ổ khóa thì ba mươi sáu mắt xích nối lại với nhau sẽ tạo thành một chuỗi khóa biến hóa khôn lường.

Khi nghe xong những lời giải thích của tôi, chị Giai Tuệ liền thở dài và nói:

- Không ngờ rằng sợi dây xích ngắn vậy mà lại là một chiếc khóa phức tạp đến thế. Lan Lan, em nghĩ chiếc khóa này có dễ mở không?

Tôi lại nhắc đoạn xích lên, cầm đoạn nối giữa hai mắt xích, chỉ cho chị thấy sợi dây mảnh bằng hợp kim đồng nối giữa chúng, rồi nói:

- Em nghĩ rằng sẽ không khó lắm nhưng sẽ rất tốn sức. Đừng xem thường, sợi dây mỏng manh là thế nhưng thực ra nó lại là mấu chốt quan trọng của cả chiếc khóa. Khi mở được một móc xích, sợi dây này sẽ tự động co rút lại, kéo sang móc xích tiếp theo, cứ thế từng cái từng cái nối lại, cho đến cái móc thứ ba mươi sáu thì sức kéo của sợi dây này tới mức nào thì cũng khó có thể đoán biết được.

Thấy hai người vẫn có vẻ mơ hồ về độ co rút của loại kim loại này, tôi mới giảng giải chi tiết hơn, ba mươi sáu vòng Thiên Cương đại diện cho ba mươi sáu vì sao trên trời, nó ngầm ứng với ba trăm sáu mươi độ, lấy dãy số Thiên Cương để chỉ số độ Trái đất quay quanh Mặt trời một vòng, là một dạng lực khó ước tính được. Tuy sợi dây xích này trông có vẻ rất mảnh, thế nhưng mỗi móc xích lại có một lực rất lớn, e rằng đến một chiếc xe ô tô cũng không thể kéo đứt được nó.

Tôi quay lại quan sát đoạn dây xích một lần nữa, suy nghĩ hồi lâu rồi nói với Hắc Lão Ngũ:

- Lão Ngũ, với sức lực hiện tại của cháu chắc chỉ có thể tháo được ba mươi mắt, chỗ còn lại chắc phải để lão ra tay rồi.

Lão Ngũ lập tức đồng ý, không chút suy tính.

- Được, vậy mi thực hiện trước đi, để ta quan sát cách mở trước, khi nào mệt lập tức

chuyển cho ta.

Tôi gật đầu, rồi rút bọc da hươu trong túi ra, ngăm lại lỗ khóa rồi chọn ra một chiếc kim móc phù hợp nhất, từ từ tra kim vào lỗ khóa.

Lỗ khóa vừa nhỏ lại vừa ngăn, trục khóa thì nhỏ tới mức không thể tưởng tượng nổi. Tôi phải dùng đầu ngón tay cảm nhận để mở khóa, giọng Lão Ngũ vọng lại bên tai:

- Bên trong đó là hai trục khóa hình chữ thập, bị gắn chặt bởi một sợi dây hợp kim đồng, chỉ khi nào di chuyển cho hai trục đó nằm sát lại với nhau thì sợi dây kim loại kia mới tự động bung ra, thít chặt trục khóa của mắt xích tiếp theo...

Một tiếng “tách” nhẹ vang lên, vậy là mắt khóa thứ nhất đã được mở, sợi dây hợp kim đồng nhanh chóng tuột ra, co về cổ thủ trong lõi khóa mắt xích thứ hai.

Tôi đặt mắt xích đầu tiên lên mặt sàn, rồi tiếp tục mở sang mắt xích thứ hai. Lần này lực tác động trên đầu ngón tay tôi đã mạnh hơn chút xíu, nhưng vẫn chưa lớn lắm, tôi vẫn dễ dàng mở được nó.

Cứ như vậy, tôi tháo từng cái rồi từng cái một, cho đến khi tháo tới mắt xích thứ tám, lực kéo của sợi dây đã rất lớn, khiến tôi có cảm giác như đang giăng kéo sợi dây xích cổ của một con chó đang lên cơn dại. Tôi có cảm giác mình hơi đuối sức, đầu ngón tay cầm kim móc giờ đã tê dại đến mức mất cảm giác, trục khóa giờ giống như đã bị hàn cứng lại, càng lúc càng khó di chuyển nó.

Lão Ngũ nhìn chăm chú những động tác của đôi bàn tay tôi đang thao tác, thấy tôi đã có vẻ lỏng tay, lão vội vàng nói:

- Nhóc con, dừng tay nghỉ chút đi, để ta làm tiếp cho!

Tay tôi không dám ngừng lại dù chỉ trong giây lát, tôi thở hỗn hển, giọng đứt quãng vì mệt:

- Vẫn... vẫn còn có thể cố thêm vài cái nữa. Phải... phải nhớ rằng, khi... đổi tay, nhất... nhất định không được lỏng tay, nếu không... nếu không sợi dây này... sẽ càng co chặt hơn.

Khi mở tới mắt xích thứ mười, do bị mất không ít máu khi mở chiếc khóa huyết ngọc, sức lực tôi đã yếu đi rất nhiều, toàn thân tôi bắt đầu run lên, không ít lần làm rơi chiếc kim móc khỏi tay, bàn tay trái ghì chặt chuôi dây xích cũng bị siết rách da.

Tôi hít một hơi thật sâu, cố lấy hết sức lực để nói hắt ra nhưng vẫn không thành câu.

- Lão... nhanh... thay....

Lão Ngũ lập tức đưa tay trái ra đón lấy đoạn xích, tay phải nắm lên tay tôi, đầu ngón tay kẹp chặt chiếc kim móc.

- Được rồi, thả tay ra đi!

Tôi từ từ rút tay ra khỏi lòng bàn tay của lão, rồi ngồi sụp xuống sàn, mặt ướt đẫm mồ hôi, thở dốc, cả lưng mỏi nhừ, đầu ngón tay đau nhức như bị kim châm. Chị Giai Tuệ vội vàng cầm lấy bàn tay tôi, nhẹ nhàng mát xa cho chúng.

Quả không hổ danh là vua trộm vùng Đông Bắc, bàn tay Lão Ngũ thao tác thoăn thoắt không một chút nao núng, thực ra lúc chứng kiến lão dùng bàn tay giải quyết những lưỡi dao kia, là tôi đã biết bàn tay của lão cực kỳ khỏe. Lão dựa vào những chỉ dẫn của tôi, nhanh chóng mở được móc xích thứ mười, trên khuôn mặt vẫn tỏ ra hết sức bình thản, thỉnh thoảng còn quay sang chỗ chúng tôi cười đùa, kể về những ngày đầu mới bước vào nghề trộm, lão còn phải chụm cả mười đầu ngón tay kẹp lấy một chiếc kim để mở khóa, tổn hao sức lực hơn thể này gấp nhiều lần.

Âm thanh của sợi kim loại bị co lại không ngừng cọ vào trục khóa, từng mắt xích được dần tháo ra. Khi mở đến cái móc xích thứ hai mươi tám, trên trán lão đã rịn đầy mồ hôi, thao tác của bàn tay cầm kim móc đã không còn nhanh nhẹn như lúc này, tay trái cầm đoạn xích đã bắt đầu run run. Lão cắn chặt môi, nói qua kẽ răng:

- Con ngoan, con ngoan, hay đấy, hay đấy!

Càng mở đến những mắt xích cuối càng hao tổn sức lực, đến mắt xích thứ ba mươi mốt, Lão Ngũ đã phải chồm người dậy, hai bàn chân vẫn bám chặt xuống sàn, tay trái nắm khư khư đoạn dây xích còn lại, nửa người trên khom xuống trông giống như con tôm đang cong mình. Những giọt mồ hôi to tướng không ngừng lăn trên vầng trán lão, hơi thở mỗi lúc một gấp hơn, đôi bàn tay chậm rãi mò mẫm như không nhìn thấy bất cứ sự chuyển động nào.

Cho đến khi mở mắt xích thứ ba mươi sáu, Lão Ngũ đã rập cả người xuống, toàn thân run lên bần bật, hai chân miết chặt xuống mặt sàn, thở hỗn hển, nói không thành tiếng:

- Thật... sự... cũng hay đấy... mẹ kiếp!

Chứng kiến bộ dạng này của Lão Ngũ, tôi và chị Giai Tuệ hết sức bất ngờ không sao thốt lên lời, chiếc khóa kia phải có một lực lớn tới mức nào mới khiến cho Lão Ngũ vất vả giải quyết nó như thế.

Bỗng nhiên, chúng tôi giật mình bởi tiếng quát lớn của lão:

- Mau mở ra... - Rồi lão thả hai tay, lặn một vòng ngựa mặt lên trời, thở dốc, lòng bàn tay trái nắm chặt mắt xích cuối cùng.

Vậy là ba mươi sau chiếc khóa Thiên Cương đã được mở ra.

Tôi và chị Giai Tuệ vội vàng chạy lại bên lão, sốt sắng hỏi:

- Lão Ngũ, sao rồi, lão không sao chứ?

- Không sao. – Lão vỗ vỗ lên ngực mình, hít một hơi thật sâu, - Kinh khủng, kinh khủng, vừa xong... bốc phét... quà đà... không... không nghĩ rằng... cái trò này... hao tổn sức lực quá... hay đấy... hay đây!

Chị Giai Tuệ lập tức rút từ trong túi ra miếng bông tẩm thuốc, định bôi lên lòng bàn tay bị chảy máu của lão. Lão bỗng nắm tay lại, tỏ vẻ không đồng ý rồi nói:

- Cái thân già này, dùng thuốc làm gì cho tốn, để dành cho hai đứa mi dùng đi. – Lão quay sang một bên, nằm nghỉ một lúc để lấy lại nhịp thở bình thường, rồi mới quay sang nói với tôi, - Lan Lan, mi tìm hiểu xem, bước tiếp theo sẽ làm gì?

Tôi cầm chiếc gương Dạ Minh lên, soi thật kỹ mặt sàn chỗ sợi dây xích móc vào. Ba mươi sáu mắt xích đã bị gỡ ra, nên chỗ đó giờ chỉ còn lại một hõm sâu, sợi dây hợp kim đồng lúc này giờ đã co lại không còn chút dấu vết. Tôi quỳ hấn người, nheo mắt ngó xuống dưới, nhưng bên trong chỉ là một màu tối đen như mực và cũng không biết nó sâu cỡ nào. Thế nhưng tôi lại nghe thấy âm thanh của vòng xích kim loại đang chuyển động vọng lại, còn cảm nhận được một luồng khí mát thổi ngược lên, kèm theo một mùi rất lạ. Tôi vừa chăm chú quan sát vừa nói:

- Sâu quá, cháu không nhìn thấy gì cả!

Lão Ngũ nghe xong liền bò dậy, tay phải lắc mạnh một cái, một vật tròn như hòn bi ve màu vàng đột ngột hiện ra trong lòng bàn tay lão. Nhìn thấy thế, tôi đoán rằng đó chắc lại là một loại ngọc dùng để giúp những người bị thương tìm đường.

Lão Ngũ đưa viên bi đó cho tôi và nói:

- Thử ném nó xuống xem, rồi nghe âm thanh thế nào.

Viên bi đó rất nhẵn và trơn, bề mặt còn khắc những hoa văn uốn lượn rất đẹp, nắm trong tay cảm thấy rất thoải mái. Tôi còn xoa nó trong lòng bàn tay một lúc rồi mới nhắm đúng miệng hố thả viên bi xuống.

Ba người chúng tôi dỏng tai lên lắng nghe âm thanh phát ra, thế nhưng mãi mà cũng không thấy âm thanh của viên bi chạm vào vật nào đó vọng lại, như vậy là viên bi vẫn tiếp tục rơi xuống dưới đáy, thực tình tôi không tưởng tượng nổi cái hố đó sâu đến mức nào.

Chị Giai Tuệ bỗng đứng đứng phắt dậy, vẻ mặt rất kì lạ, chị quay sang hỏi Lão Ngũ:

- Đúng như lời của chuyên gia kia nói, thế nhưng cũng không đến mức sâu như thế chứ, phía dưới Cỗ Cung vẫn tồn tại một thế giới khác sao, không thể như thế được. Với lại, phía dưới nền đất còn có mạch nước và dòng sông ngầm, vậy tại sao chúng ta không hề cảm nhận được hơi nước chứ?

Lão Ngũ lắc lắc mái đầu, tỏ vẻ không đồng tình với ý kiến trên, nói:

- Mi đừng có nói vớ vẩn, ta không tin mấy tên tóc đuôi sam đó lại có thể chế tạo ra được cỗ máy phức tạp thế này đâu. Chết tiệt, không sợ việc không thành mà chỉ sợ chẳng có nhân tài, chắc chắn là phải có sự giúp đỡ của người Hán nào đó.

Chị Giai Tuệ lắc đầu phản đối.

- Điều đó chưa hẳn đã đúng, người Mãn cũng rất sáng tạo trong xây dựng và các công trình của mình.

Tôi chẳng buồn để ý đến những tranh luận của họ, mà chỉ quan tâm đến chiếc khóa tại sao sau khi đã mở được ba mươi sáu mắt xích trên mà vẫn không có gì biến chuyển, lẽ nào chúng tôi đã thao tác quá chậm, hay do một nguyên do nào khác?

Ba người chúng tôi đều có những suy nghĩ riêng của mình, đang đoán già đoán non thì mặt sàn dưới chân chúng tôi bỗng nhiên rung chuyển, ngay sau đó, nó từ từ đưa chúng tôi lên.

- Nắm chặt tay lại! – Lão Ngũ phản ứng rất nhanh, lão lập tức đóng chiếc gương Dạ Minh lại rồi cầm tay chúng tôi kéo sát lại gần, hào hứng nói. – Hay đấy, hay đấy, xem ra vẫn chưa hết sự kỳ bí, giờ mới chỉ là bắt đầu thôi!

Chương 6: Khóa quy tàng khảm ngọc trai bạc khổng

Sàn nhà chậm chậm đưa chúng tôi lên, vẫn yên lặng mà không phát ra bất cứ âm thanh nào. Trong lòng tôi nghĩ thầm, không phải là nó lại đưa chúng tôi quay trở lại vị trí ban đầu đấy chứ, chẳng trách khi chúng tôi vào trong điện không phát hiện ra dấu vết sàn bị hư hỏng hay một dấu hiệu gì bất thường, nhưng tại sao ông nội vẫn mất tích, tại sao ông lại không theo đường cũ để quay lên?

Tôi vẫn yên lặng suy nghĩ. Mặt sàn nâng lên ước chừng khoảng hai trăm mét thì tốc độ giảm dần, nâng thêm vài chục mét nữa, mặt sàn phía dưới chân chúng tôi bỗng rung nhẹ, rồi dừng hẳn. Khi Hắc Lão Ngũ mở chiếc gương Dạ Minh ra, tôi bỗng nhận thấy cả bốn bức tường xung quanh đều đồng loạt chiếu ra vô số tia sáng chói lóa tới mức khiến tôi không thể mở được mắt.

Tôi nhắm tịt mắt lại, đợi một lúc lâu sau mới hé mắt rồi từ từ mở ra. Tôi nhận thấy Hắc Lão Ngũ đã kịp điều chỉnh góc ánh sáng của gương Dạ Minh tới mức hẹp nhất, chỉ còn le lói chiếu ra một tia sáng màu xanh yếu ớt, thế nhưng trước mắt chúng tôi vẫn là những quầng sáng chói lóa. Tôi vội vàng ngó nghiêng xung quanh, lập tức mọi thứ trước mắt khiến cho tôi sững sốt không thể thốt nên lời.

Trên bốn bức tường phẳng phiu vuông vức, từ dưới sát chân tường cho đến cao chừng hai mét đều được đính bằng vô số những viên ngọc tròn xoe và sáng lấp lánh, mỗi viên to gần bằng quả trứng gà, bề mặt nhẵn bóng, chúng dày chi chút, không dưới hai ba trăm viên.

Những viên ngọc bạc này phát ra một loại ánh sáng rất đặc biệt, hơi nhuốm sắc xanh, cả viên ngọc sáng long lanh, chiếu ra những tia sáng chói lọi, chẳng trách ban nãy chúng đã làm chúng tôi lóa cả mắt. Bề mặt của chúng nhẵn mịn và bóng láng, phản chiếu khắp nơi, hình bóng của chúng tôi hiện lên trong lòng viên ngọc giống như những con rắn nước đang ngo ngoe.

Cả ba chúng tôi ngờ ngàng không nói nên lời, chỉ biết đứng trân trối một chỗ ngắm nhìn cảnh tượng vô cùng lung linh và huyền ảo này, như đã bị chúng hút hồn.

Cuối cùng Lão Ngũ là người mở lời trước, giọng lão giật cục, đầy vẻ bất ngờ và hào hứng.

- Mẹ kiếp, mẹ kiếp, đây... chết tiệt... đây chính là... ngọc trai khổng lồ... vô cùng hiếm có ở biển Đông! – Nói rồi, lão thả tay chúng tôi ra, khom người nhảy tót sang một bên rồi tiến sát tới trước bức tường đánh ngọc trai, cứ thế nheo nheo đôi mắt thích thú quan sát chúng rất kỹ càng.

Thấy bộ dạng dờ dẩn ngăm nhìn kho báu nguy nga của Lão Ngũ, tôi quay sang chị Giai Tuệ, hai chị em nhìn nhau bặm môi nhin cười, bụng nghĩ thầm: Bản tính ăn trộm của lão đúng là đã ngấm vào máu, nhìn thấy của là mắt cứ sáng rực lên.

- Ái chà, ái chà! – Hắc Lão Ngũ bỗng thốt lên, không quay đầu lại mà chỉ đưa tay ra vẫy chúng tôi. – Hai đứa lại đây mà xem này!

Tôi và chị Giai Tuệ thấy lão giục cũng vội vàng chạy tới, ngồi sụp xuống. Tôi ghé sát mặt vào một viên ngọc quan sát, ánh sáng long lanh trong suốt của nó khiến cho khuôn mặt tôi sáng bừng lên giống như đang soi một chiếc gương vậy. Thế nhưng ngăm nghía hồi lâu tôi đã nhận ra một điều rất lạ.

Những viên ngọc khảm sâu vào thành tường, tạo thành một hõm sâu khoảng chừng hai đốt ngón tay, vì thế mà mặt sàn kim loại mỗi lần nâng lên hạ xuống đều không ảnh hưởng tới chúng. Nhưng điều khiến tôi không giải thích nổi là, trên bức tường đó lại có rất nhiều khe rãnh phân bố chi chít như mạng nhện. Chúng cũng có chiều rộng ngang bằng với viên ngọc, nối với nhau tạo thành những rãnh trượt, các viên ngọc khảm lên đó không theo quy luật nào, thậm chí có những viên ngọc khảm cả vào trong lòng rãnh, giống như những giọt sương mai vương lại trên mạng nhện vào buổi sáng sớm. Quan sát kỹ hơn, những viên ngọc đó chỉ có một phần ba là khảm chìm vào lòng rãnh, còn hai phần ba là nhô ra ngoài.

- Hay đây, hay đấy... - Nói rồi, Hắc Lão Ngũ đưa cánh tay phải ra, dùng móng tay trở cào nhẹ lên một trong những viên ngọc trai. Móng tay vừa chạm vào, viên ngọc liền trôi từ từ theo đường rãnh mà không phát ra âm thanh nào dù là nhỏ nhất, nó giống như đang bồng bềnh trôi trên mặt nước, và những đường khe kia chính là rãnh trượt cho những viên ngọc di chuyển.

Chứng kiến cảnh tượng này, tôi và chị Giai Tuệ không khỏi ngỡ ngàng, tò mò. Cả hai cùng đưa tay ra để thử cảm giác này, tôi liền phát hiện ra tất cả những viên ngọc này đều có thể trôi theo các rãnh trượt đó, chúng nhẹ nhàng trôi đi, khi chạm vào nhau mới phát

ra âm thanh trong trẻo hết sức vui tai.

Thông thường, việc khảm ngọc trai lên tường hay bất kì một bề mặt nào đều không có gì đáng ngạc nhiên, đều phải sử dụng một loại keo chuyên dụng để gắn hoặc khảm chúng lại, thế nhưng để những viên ngọc nổi lên và còn có thể di chuyển như thế này thì thực tình tôi không thể tưởng tượng ra được họ đã sử dụng phương pháp gì.

Càng quan sát tôi càng thấy tò mò hơn, bèn thò tay vào nắm lấy một viên ngọc thử kéo nó ra, viên ngọc vẫn nằm im trong lòng bàn tay tôi mà không hề có phản ứng gì. Thế nhưng khi kéo ra khoảng hai phân thì nó khựng lại và không thể kéo thêm được nữa, giống như có một sợi dây rất chắc giữ lại từ phía sau.

Lão Ngũ vẫn im lặng, dùng chiếc gương Dạ Minh soi xét một lượt mới lên tiếng:

- Tơ kim loại, chính là sợi tơ kim loại đã kéo viên ngọc lại!

Tôi và chị Giai Tuệ liền nghiêng đầu ngó ra mặt sau viên ngọc. Quả nhiên, có một sợi kim loại giống y hệt sợi dây trong chiếc khóa Thiên Cương ba mươi sáu vòng thò ra từ lòng viên ngọc, đầu kia nối với lòng rãnh trượt.

Tôi thò ngón tay vào trong lòng máng trượt thì cảm thấy bề mặt bên trong không được nhẵn nhụi cho lắm. Nhìn thật kỹ tôi mới phát hiện thì ra ở giữa lòng máng trượt có một đường gân rất nhỏ và dài, có thể xỏ vào sợi dây kim loại kia, chẳng trách mà những viên ngọc này lại có thể di chuyển qua lại như vậy.

Nhìn ra được sự tinh vi của kết cấu này, nhưng tôi vẫn không dám tin vào sự thật, thực ra tôi vẫn chưa tưởng tượng ra làm thế nào để xỏ sợi dây đó vào trong viên ngọc, mà sau khi tôi kéo mạnh nó cũng không hề bị rơi ra.

Chợt có tiếng Lão Ngũ thở dài, giọng tràn trề tiếc nuối:

- Hoang phí, thật là hoang phí, loại ngọc quý hiếm như thế này mà lại bị chôn chặt ở đây, mấy tên cầu quan nhà Thanh này đến chết rồi mà vẫn còn hám giữ của.

Chị Giai Tuệ vội lên tiếng:

- Lão Ngũ, những lời này của lão là có ý gì?

Khuôn mặt Lão Ngũ nhúm lại đầy vẻ đau khổ, bàn tay thô kệch của lão không ngừng vuốt ve viên ngọc, cắn răng nói:

- Hai đứa đều không biết chứ, loại ngọc trai bạc này không hề giống loại ngọc trai chúng ta vẫn thường nhìn thấy, nó chính là ngọc trai bạc ở biển Đông, mà người ta vẫn thường gọi là báu vật dưới đáy biển, là một loại trai khổng lồ sống trong lòng đá ở đáy đại dương... Nói thế nào nhỉ? – Hai tay lão múa may. – Vỏ của chúng to bằng chũm này, có thể sống tới hai trăm năm, cực kỳ quý hiếm, chúng chỉ sống ở vùng biển sâu nên việc lấy ngọc vô cùng hao công tốn sức. Cả đời loài trai khổng lồ này chỉ có thể tạo ra được một viên ngọc, mà lại còn to như thế này, có thể nói là... - Lão liền lắc đầu ngán ngẫm, sau đó chỉ sang chiếc nhẫn bạch kim chị Giai Tuệ đang đeo trên ngón tay. – Chỉ cần một viên ngọc trai này, có thể mua được cả sọt nhẫn như thế.

Nói đến đây, lão quay đầu lại ngắm nhìn viên ngọc lần nữa với khuôn mặt lộ rõ vẻ tiếc nuối vô cùng, lắc đầu nói:

- Tiếc quá, tiếc quá, những viên ngọc này đều đã bị xâu lại, phá vỡ chúng thì không còn giá trị nữa.

Vẻ mặt xót của của Hắc Lão Ngũ trông giống như đang bị người khác hành hạ tra tấn. Tôi và chị Giai Tuệ cùng ngẩng mặt nhìn lại bốn bức tường xung quanh, lắc đầu vẻ tiếc nuối, thật không thể tưởng tượng nổi, chỗ ngọc trai này đáng giá không biết bao nhiêu là tiền của. Để tạo ra cả một cỗ máy dưới lòng đất sâu như thế này đã phải hao tốn không biết bao nhiêu công sức tiền của, lại còn đính dát lên đó bao nhiêu châu báu quý hiếm, liệu là bởi mục đích gì đây?

Hắc Lão Ngũ cứ thế lăm bắm một mình, tiếc nuối mân mê những viên ngọc trai trong tay. Bỗng lão ngừng lại, quay sang hỏi chị Giai Tuệ một câu rất lạ:

- Tang Giai Tuệ, mi có phải người Mãn không?

Chị Giai Tuệ ngờ ngàng một lúc rồi vội gật đầu, nhẹ nhàng trả lời:

- Vâng, cháu là người Mãn!

Nghe hai người bọn họ nói, tôi chợt nhớ ra đã có một lần nghe một người nào đó ở sở cảnh sát gọi chị Giai Tuệ là “cách cách”, rồi tôi liền tưởng đến nhân vật Tiểu Yến Tử trong phim *Hoàn Châu cách cách*, liền quay sang nói với chị:

- Chị Giai Tuệ, thảo nào mà em nghe thấy các đồng nghiệp của chị đều gọi chị là cách cách. Thì ra chị là người Mãn Thanh.

Hắc Lão Ngũ nhìn chăm chăm vào ngón tay cái trên bàn tay phải của chị Giai Tuệ, rồi dùng ngón tay cái và ngón tay trỏ của mình ra hiệu gì đó. Chị Giai Tuệ như hiểu được ý của lão liền gật đầu, giơ hai ngón tay ra lắc lắc trước mặt thay cho lời đáp.

Lão Ngũ bật một tràng cười giòn giã:

- Đúng là Cách Cách, chẳng trách... chẳng trách... Hắc Lão Ngũ ta nếu có nói gì không phải thì cũng đừng giận nhé.

Chị Giai Tuệ mỉm cười đáp lễ:

- Hắc Lão Ngũ khách khí quá!

Tôi đứng cạnh nhìn hai người bọn họ ra hiệu cho nhau mà không hiểu gì cả, liền giật giật tay Lão Ngũ, gắng hỏi mọi người đang nói về chuyện gì.

Lão liền quay sang trợn mắt nhìn tôi, nạt nộ:

- Con nít không được phép nghe lỏm chuyện của người lớn! – Rồi nhìn sang phía chị Giai Tuệ mỉm cười đầy ngụ ý, đôi mắt nhấp nháy vẻ tinh quái.

Thấy tôi bị Lão Ngũ trêu cho tức điên, đang vùng vằng đòi lão giải thích thì chị Giai Tuệ nhanh ý nắm lấy tay tôi, lảng sang chủ đề khác:

- Lan Lan, em nói xem sợi dây tơ kim loại móc vào viên ngọc trai kia, liệu có phải là một cái khóa khác không?

Bị đánh vào đúng tâm lý, tôi lập tức chuyển sự chú ý của mình sang chủ đề khác, liền nhanh nhẩu gật đầu nói:

- Cũng gần như thế, chị đợi một chút để em xem kỹ lại!

Tôi men theo bốn bức tường dò xét, áp hần mặt vào tường để quan sát cho kỹ hơn, mỗi lúc tôi càng thấy có điều gì đó rất kỳ lạ. Những đường rãnh trượt kia giống như những con rắn, uốn lượn chồng chéo lên nhau, mặc dù nhìn qua chúng giống như được tạo ra một cách ngẫu nhiên, nhưng thực chất lại theo một quy luật đầy tính nghệ thuật rất khó để diễn tả.

Tôi vẫn không rời mắt khỏi bốn bức tường, miên man thả hồn theo những viên ngọc đang lơ lửng trôi, bắt đầu có cảm giác mơ hồ, mờ ảo giống như bức tường vừa tỏa ra

một làn sương dày, những rãnh trượt bắt đầu trở nên mềm mại và mỏng manh hơn, chúng cũng không ngừng bay lượn uốn éo giống như những con rắn trườn qua trườn lại. Những viên ngọc mỗi lúc lại sáng long lanh, tỏa chiếu muôn vàn tia sáng đủ màu sắc sỡ và lạ lẫm, khiến cho người ta có cảm giác như đang lạc vào một thế giới thần tiên.

Tôi cứ thế ngây người ra như bị thôi miên, trong lòng thấy vô cùng nhẹ nhõm, dường như quên tất cả mọi âm thanh và vật thể của thế giới thực đã bị lãng quên, tôi bỏ lại sau lưng những muộn phiền và lo lắng, chỉ còn lại tôi với bốn bức tường khảm ngọc tỏa sáng lung linh, cả cơ thể bỗng bình và sáng khoái vô cùng.

Tôi đang chìm đắm tận hưởng cảm giác ngọt ngào, thì bỗng nhiên, bên tai nghe thấy một tiếng hét the thé:

- Nhắm mắt lại! – Rồi đột nhiên một bàn tay thô ráp và mạnh mẽ bịt chặt mắt tôi, mọi thứ trước mắt bỗng nhiên tối sầm lại, tất cả những cảm giác ngọt ngào kia đều lập tức biến mất. Tôi bắt đầu cảm thấy đầu óc quay cuồng, xương khớp tê mỏi, toàn thân như bị hàng ngàn chiếc kim châm vào da thịt, lòng dạ nóng như lửa đốt, dạ dày co bóp dữ dội. Cuối cùng không nhịn được, vị tanh ngọt lờm lợm trào lên trong họng, rồi máu tươi từ miệng tôi phun ra ròn ròn.

Cùng lúc đó, tôi lập tức cảm thấy trời đất như quay cuồng, trước mắt vẫn là bóng tối đen như mực, liền sau đó tôi ngất lịm đi không còn ý thức được gì nữa. Không biết tôi hôn mê bao lâu, nhưng một lúc sau tôi đã dần hồi phục trở lại, ray chân khẽ nhúc nhích, cảm thấy mình như đang nằm trong lòng một ai đó, toàn thân nhúc nhích, như bị một vật gì đó đè nén. Tôi nghe thấy giọng chị Giai Tuệ vọng lại như đang cố gắng gọi tôi từ một nơi rất xa xôi.

- Lan Lan... Lan Lan...

Tôi cố mở to đôi mắt, chập chờn nhìn thấy bóng dáng khuôn mặt hốt hoảng lo lắng của Lão Ngũ và chị Giai Tuệ. Tôi đang nằm dựa trong lòng Lão Ngũ còn lão thì đang dùng ngón tay ấn mạnh vào huyệt nhân trung của tôi. Tôi ho sặc sụa cái rồi liếm môi khô khốc, dần ý thức được mọi việc.

Hắc Lão Ngũ thở dài, xoa xoa đầu tôi và hỏi:

- Nhóc con, mi bị trúng bùa rồi có biết không hả?

Chị Giai Tuệ mặt tái mét, lo lắng nói:

- Em làm mọi người sợ quá, tay chân cứ khua khoắng loạn lên, lại còn đờ đẫn như người mất hồn, bọn chị gọi thế nào cũng không nghe thấy, chẳng khác gì một kẻ mất trí.

Tôi được hai người họ đỡ đứng dậy nhưng vẫn còn hơi lảo đảo, Hắc Lão Ngũ chỉ tay vào bức tường và chửi đồng:

- Bà mày chứ... cái thứ này... hai đứa biết không, bốn bức tường này đã bị yểm bùa mê sáu mươi tư bùa ngải đấy.

Do không còn chút sức lực nào, nên tôi dựa cả người vào vai chị Giai Tuệ, vừa cầm giấy lau vết máu dính trên miệng và vạt áo vừa nghe Hắc Lão Ngũ giảng giải về thứ bùa ngải này.

Bùa mê sáu mươi tư bùa ngải chính là một loại bùa phép dùng trong thời loạn do Gia Cát Lượng chế tạo ra, thông thường người ta hay lợi dụng những nơi có địa hình phức tạp để bài binh bố trận. Trận đồ ấy bao hàm thuật biến hóa ngũ hành và thuyết tương hỗ âm dương, cho dù đoàn quân đông như kiến cỏ chẳng nữa, chỉ cần bước vào trận đồ bát quái này thì lập tức sẽ bị cảnh vật xung quanh mê hoặc, chẳng mấy chốc như điên như dại, không thể tìm được lối thoát, và bị mắc kẹt trong đó cho tới chết. Bùa mê sáu mươi tư bùa ngải và trận đồ bát quái đều do Gia Cát Lượng sáng tạo ra, đó là hai loại trận đồ kì quái nhất lúc bấy giờ, thế nhưng do quá nguy hiểm, hơn nữa việc bài binh bố trận lại hết sức khó khăn, nên không được lưu truyền về sau này, thậm chí rất ít người biết đến nó.

Hắc Lão Ngũ nhổ toẹt một bãi nước bọt, quay sang nói, giọng đầy hận thù:

- Kẻ tạo ra cỗ máy này đã thu nhỏ trận đồ sáu mươi tư bùa ngải đưa vào đây, hẳn còn quái dị đặt chúng lên trên tường tạo thành một mặt khóa, thêm vào đó còn lợi dụng vẻ mê hoặc vô cùng đặc biệt của những viên ngọc trai bạc để tăng thêm sức mạnh cho bùa mê, quả thực là quá ác độc. Hai đứa biết không, bốn bức tường chính là bốn mặt khác nhau của chiếc khóa này đấy.

Lão lần theo bốn bức tường, lần lượt đọc tên của chúng.

- Tiên Thiên, Liên Sơn, Quy Tàng, Chu Di. Sáu mươi tư bùa ngải bố trí trên mỗi bức tường đều không giống nhau, vô hình trung đã làm tăng khả năng mê hoặc đối thủ lên gấp nhiều lần. Lúc này, Lan Lan do mãi mê quan sát nên không cẩn thận rơi vào trận đồ, đây chính là lí do của trạng thái không làm chủ được hành động của mình lúc này, nếu như ta không kịp thời phát hiện thì e là mi sẽ càng ngày càng yếu đi, đến cái mạng cũng không còn giữ nổi.

Nghe thấy vậy, tôi sợ hãi tột độ, vỗ vỗ lên ngực cảm ơn trời Phật vì đã thoát chết trong gang tấc.

- Nguy hiểm, nguy hiểm quá, cháu đã thò chân qua cửa tử rồi may mà lại được kéo quay trở về.

Hắc Lão Ngũ nói thêm, theo như tình hình hiện nay, mỗi mặt khóa đều được bố trí sáu mươi tư viên ngọc trai bạc tương ứng với sáu mươi tư vị trí trong trận đồ, thế nhưng hiện giờ chúng đã bị thay đổi vị trí hoàn toàn. Trong đó sẽ có một vị trí được xem là mắt quái, và cũng chính là mắt khóa, việc trước mắt là phải tìm ra viên ngọc được coi là mắt khóa này rồi đưa nó về đúng vị trí ban đầu, như thế mới mở được chiếc khóa và vượt qua cửa ải này.

Tôi không hiểu rõ lắm về loại khóa bát quái ngũ hành này nên hỏi lại Lão Ngũ phải làm như thế nào. Lão nói rằng đối với loại khóa này nhất định không được dùng mắt để quan sát, ánh sáng từ viên ngọc phát ra luôn mờ ảo lung linh, thêm vào đó những viên ngọc đặt san sát nhau phản chiếu ánh sáng đa góc độ, nên khi ta nhìn vào đó rất dễ bị lóa mắt, nên bắt buộc phải dùng tay cảm nhận lần tìm cho ra viên ngọc được coi là mắt khóa. Dịch chuyển nó về vị trí chính xác, chiếc khóa sẽ tự mở ra.

Hắc Lão Ngũ dùng gương Dạ Minh gõ gõ lên tường, bên trong vọng ra tiếng lộc cộc, chứng tỏ phía trong đó là rỗng, và có thể là một khoảng không rất rộng. Lão gật đầu, nói:

- Quả nhiên là cái vỏ rỗng, xem ra phía sau này đúng là chẳng có cái gì cả. Mẹ kiếp! Vậy thì lão Sở đã chọn cánh cửa nào nhỉ?

Lúc đó, tôi đã cảm thấy trong người khỏe hơn một chút, lập tức đứng bật dậy, kháng khái nói:

- Vậy thì chúng ta hãy mở hết cả bốn cánh cửa này, nhờ đâu ông nội cháu có để lại đầu mối gì cho chúng ta thì sao?

Hắc Lão Ngũ lập tức lắc đầu và nói:

- Không được, tuyệt đối không thể mở được, mở được một cánh cũng đã là quá xuất sắc rồi. Ở giữa bốn cánh cửa này là cả một cỗ máy có thể quay sang bốn hướng, chúng được nối lại với nhau hết sức chặt chẽ, chỉ cần mở một cánh cửa thì vị trí trận đồ trên ba cánh cửa còn lại sẽ bị biến đổi, và tự động chuyển sang trạng thái chết. Cho đến khi cả bốn cánh cửa đóng lại, tất cả chúng mới quay lại vị trí ban đầu... Phải rồi, hai đứa chắc còn chưa biết, từ “biến quái” mà người ta hay nói chính là xuất phát từ đây mà ra.

Nghe thấy Hắc Lão Ngũ giải thích như vậy, tôi bắt đầu thấy lo lắng:

- Lão Ngũ, lão cũng phải biến quái sao? Vậy chúng ta nên mở cánh cửa nào đây? Nếu như đó không phải là con đường mà ông nội cháu đi, thì có phải là phí công không?

Thấy tôi có vẻ quá nôn nóng, chị Giai Tuệ vội kéo tay tôi lại và khuyên nhủ:

- Lan Lan, em đừng nóng vội như thế, người ta mất công mất sức tạo ra một cỗ máy phức tạp như vậy, chắc chắn là để bảo vệ và cất giấu một thứ gì đó vô cùng quan trọng, cho dù ta đi bằng cánh cửa nào chẳng nữa thì vẫn tới được đích thôi. Sở thúc đã không để lại đầu mối gì thì chúng ta phải tự chọn lấy một đường để đi, chứ đứng đây đoán mò phỏng có ích gì?

Thấy ý kiến của hai người đều đã thống nhất như vậy rồi, nên tôi cũng không còn sự lựa chọn nào khác là nghe theo họ. Tôi quay lại hỏi Lão Ngũ:

- Nếu không dùng mắt để quan sát, vậy thì làm thế nào để dò ra mắt quái đây?

Hắc Lão Ngũ vẫn vờ chòm râu lơ thơ dưới cằm rồi bật cười khoái chí:

- Không dùng đôi mắt, thì chúng ta dùng tay... sờ chúng. Những loại như thế này, Hắc Lão Ngũ ta nhắm mắt cũng có thể làm được, hai đứa mi cứ nghỉ ngơi một lúc đi. – Nói rồi, lão xắn tay áo, gõ lần lượt bốn bức tường rồi chỉ vào một trong bốn bức, - Chính là này đây, Quy Tàng!

Hắc Lão Ngũ bước tới trước bức tường có tên gọi là Quy Tàng, nhắm mắt lại, đưa hai tay ra từ từ chạm lên từng viên ngọc, xoa hai bàn tay lên bề mặt của chúng, lúc thì kéo lúc thì lắc qua lắc lại. Lão cứ lần mò như vậy hồi lâu cho đến khi đã kiểm tra xong hơn một nửa số ngọc trên tường, lần sang viên ngọc ở phía dưới chân trái thì bỗng nhiên lão dừng lại, miệng lẩm bẩm câu gì đó rồi mới hí hửng nói to:

- Ha ha, thỏ con, mi đây rồi, mắt quái của Quy Tàng!

Mặc dù tôi không hiểu lão lẩm bẩm câu đó có nghĩa là gì, nhưng tôi đoán là một dạng câu thần chú mở cánh cửa. Tôi quan sát thấy Hắc Lão Ngũ dùng đầu ngón tay thận trọng ấn viên ngọc xuống, để nó theo rãnh trượt mà trôi đi. Viên ngọc cứ như thế trôi bên trong lòng máng, mỗi lần sắp chạm vào một viên ngọc khác thì viên ngọc này giống như mọc ra đôi mắt quan sát, tự động trôi sang một bên như để nhường đường cho viên ngọc kia trôi qua, rồi sau đó lại từ từ trở lại vị trí cũ, điều kỳ lạ này khiến tôi và chị Giai Tuệ vô

thức há hốc miệng trợn tròn mắt ngạc nhiên.

Cuối cùng, Lão Ngũ chặn nó về bên phía tay phải, rồi lão đẩy tất cả những viên ngọc còn lại lên phía trên, những viên ngọc cứ theo đó nhanh chóng trôi lên phía trên mà không phát ra một tiếng động nào, chỉ một lúc sau tất cả chúng đã dồn về một góc phía trên bên phải.

Hắc Lão Ngũ quay người lại, mở đôi mắt sáng quắc lên nói với tôi:

- Mi đã nhìn thấy chưa, viên ngọc đó chính là mắt quái của cánh cửa Quy Tàng, ta đã cho nó về vị trí ban đầu. Thế nhưng khả năng của ta chỉ có thể làm tới đây, còn việc mở thế nào thì phải để mi ra tay. Nhưng phải nhớ rõ là không được nhìn quá lâu, khi quan sát được rồi thì phải lập tức thực hiện ngay.

Tôi cố nén sự tò mò vội gật đầu đồng ý, đồng thời tôi quay sang tập trung nhìn ngắm những viên ngọc kia, hi vọng có thể tìm ra điểm chung với những loại khóa đã tiếp xúc trước đây để dùng những phương pháp tương tự mở chúng.

Vị trí của những viên ngọc kia rất cao, so với một đứa chỉ cao một mét sáu như tôi thì khó có thể với tới chúng để quan sát kỹ. Thế nên chị Giai Tuệ phải ngồi xuống để tôi giẫm lên vai, như vậy mới vừa tầm để tôi với tới những viên ngọc phía trên.

Do thời gian gấp gáp nên tôi không thể chần chừ mà nhanh chóng với lấy viên ngọc lớn nhất kéo lại sát mặt, quan sát thật kỹ phía sau nó.

Nắm viên ngọc trong tay, một cảm giác mát lạnh rất dễ chịu, lan tỏa ra khắp người tôi. Đằng sau viên ngọc là một sợi dây kim loại mảnh thò ra từ trong lòng máng trượt, đầu kia cắm vào trong lòng viên ngọc, tại chỗ cắm, sợi dây khít tới mức không thể nhìn ra khe hở. Quan sát kỹ hơn, tôi lại phát hiện ra bên cạnh chỗ cắm sợi dây còn có một lỗ mắt vô cùng nhỏ, chỉ bằng đầu một chiếc kim, xem ra đây có thể chính là lỗ khóa của viên ngọc.

Tôi lôi chiếc kính chuyên dụng của mình ra, nheo mắt, qua chiếc kính ngó vào bên trong lỗ khóa. Điều làm tôi thấy kinh ngạc chính là kết cấu bên trong viên ngọc vô cùng phức tạp, hoàn toàn vượt quá những gì tôi dự tính.

Cũng giống như những viên ngọc trai bình thường khác, bên trong lõi viên ngọc bạc này là một viên sỏi nhỏ. Khi sợi dây cắm từ bên ngoài vào, đầu sợi dây đã tách ra thành tám sợi nhỏ giống như tám sợi râu mực, cuốn chặt lấy viên sỏi. Hơn nữa, sợi dây này giống như những đường ống rỗng lõi, bên trong nó lại được xuyên qua bằng một sợi tơ mảnh hơn, sau khi cuốn thêm ba vòng ở bên ngoài, chúng lại xuyên qua lỗ thủng trên

viên ngọc trai để quay trở lại bên trong, phương thức này giống như con nhện đang chăng tơ. Tôi lập tức hiểu ra vấn đề, sợi tơ kim loại mảnh hơn kia chính là lõi dây cuốn, phải cắt đứt nó thì mới có thể nối lỏng được sợi dây kim loại, khi đó chiếc khóa mới được mở ra.

Ngẫm nghĩ thêm một hồi, tôi phát hiện ra kết cấu bên trong lõi của viên ngọc giống như một cái hang động lộ thiên, khiến tôi không khỏi thở dài, chỉ với một không gian nhỏ xíu như thế mà các nghệ nhân vẫn có thể tạo ra được một cỗ máy tinh xảo và hoàn hảo đến như vậy, quả là không ngoa nếu phong đây là kì quan nhân tạo.

Sau khi đã hiểu ra vấn đề, tôi nhảy xuống khỏi vai chị Giai Tuệ, kể lại tình hình mà tôi quan sát được cho hai người, đặc biệt cụ thể hơn về những khó khăn khi mở chiếc khóa này.

Hắc Lão Ngũ sau khi nghe tôi nói liền tuôn ra một tràng dài.

- Muốn có tiền thì phải chịu nhục, muốn đạt thành quả thì phải hi sinh, cao tay, quả là cao tay! Hay đấy, hay đấy! – Lão lại quay sang hỏi tôi. – Mi nghĩ khả năng thành công có lớn không?

Chưa đợi tôi trả lời, chị Giai Tuệ đã sốt ruột lên tiếng:

- Lão Ngũ, chẳng phải ta cứ đập vỡ viên ngọc là được sao? – Nói rồi, chị liền rút khẩu súng ra, lên đạn sẵn sàng.

Hắc Lão Ngũ cười khoái chí:

- Con nhóc này đúng là cảnh sát hình sự có khác, động một tí là giơ súng ống ra. Ta chưa nói đến việc dùng súng bắn vỡ viên ngọc sẽ làm trái với quy tắc mở khóa của giới Văn giải trong phái Kiện môi, mà quan trọng hơn khi viên ngọc này không còn nữa thì sự việc sẽ càng trở nên phức tạp hơn, mi tưởng rằng cứ dùng súng là có thể giải quyết được mọi việc sao?

Nói rồi, lão móc ra một viên bi rồi kẹp nó trên đầu ngón tay, quay sang nói với chúng tôi:

- Đứng lui ra, cẩn thận bị bắn trúng! – Lão dồn lực lên đầu ngón tay, bắn mạnh viên bi vào một viên ngọc trai trên góc tường. Viên bi lao thẳng vào viên ngọc trai khiến nó lập tức vỡ ra hơn chục mảnh, rồi tiếp tục lao đi bốn phương tám hướng.

Thấy những mảnh vỡ rơi xuống, tôi và chị Giai Tuệ đồng thanh kêu “ôi!” một tiếng,

rồi né đầu nghiêng sang một bên để tránh, nhìn thấy Hắc Lão Ngũ chụm vai rồi nhanh chóng vươn hai tay ra, động tác giống như con gà đang mổ thóc, rồi tay thoăn thoắt giơ lên hạ xuống, động tác của lão nhanh đến nỗi khiến cho tôi liên tưởng từ hai tay lão mọc ra rất nhiều cánh tay khác giống như Phật Bà Quan Âm nghìn tay. Hai giây sau, lão đưa hai nắm tay về phía chúng tôi rồi xòe bàn tay ra, mỗi lòng bàn tay có khoảng sáu bảy mảnh ngọc trai vỡ. Nhưng khi nhìn lên đám ngọc trai trên tường, không thấy sự khác biệt nào cả, thậm chí đến một vết xước cũng không có.

Lão đặt những mảnh vỡ xuống dưới chân, nhìn chăm chăm vào đó một hồi lâu, khuôn mặt lão nhăn nhó vừa giống như đau lòng vừa giống như giận dữ, thở dài và nói:

- Đúng là vật quý, chỉ riêng độ cứng của nó thôi cũng đã là hiếm có. Muốn khoan lỗ trên bề mặt viên ngọc chắc phải dùng đến kim cương kết hợp với một loại axit cực mạnh mới có thể khoan được, hơn nữa chắc chắn sẽ mất rất nhiều thời gian và công sức. – Oán trách một lúc, lão mới giãn đầu mày ra, vuốt chòm râu rồi cười vô cùng sáng khoái giống như nhật được vàng.

Thấy Hắc Lão Ngũ lúc thì cau có lúc thì cười khoái chí, tôi bỗng thấy sờ sợ, lo rằng lão lại giống tôi lúc này, bị trúng bùa mê rồi phát điên. Tôi đoán chị Giai Tuệ cũng có ý nghĩ đó giống tôi khi thấy chị ngồi sụp xuống nắm chặt cổ tay Lão Ngũ, giọng khẩn khoản hỏi:

- Lão Ngũ, lão có sao không?

Hắc Lão Ngũ nghe thấy vậy liền cười vang, rồi xịu mặt nhăn mày với chúng tôi:

- Hai đứa muốn lấy bột ngọc trai đắp mặt, e rằng cũng không còn hi vọng nữa rồi.

Tôi chu mỏ vẻ tiếc nuối nhưng trong lòng lại nghĩ, Hắc Lão Ngũ thật đúng là, đến nước nào rồi mà vẫn còn đùa được.

Thấy chúng tôi không hào hứng lắm, Hắc Lão Ngũ nghiêm túc trở lại và nói:

- Đừng coi thường mấy viên ngọc này, nếu như xay chúng thành bột, kết hợp với một vài loại thuốc đặc chế, sẽ có tác dụng hồi phục rất tốt. Thậm chí là xương gãy cũng có thể liền lại, thịt đã hoại tử còn trở lại tươi nguyên.

Nghe đến đây, tôi bỗng nhiên nhớ đến những vết sẹo trên lòng bàn tay của ông nội, liệu bột ngọc trai này lên, tay của ông có thể liền sẹo không?

Chị Giai Tuệ dứt khẩu súng vào lại trong bao, nói với tôi:

- Lan Lan, đã như thế rồi, giờ chỉ còn trông cậy vào em thôi.

Tôi liền gật đầu, cẩn rằng nói với chị:

- Vậy chị ngồi xuống, để em đứng lên xem lại, em không tin là cả ngày hôm nay không mở được nó.

Tôi đứng trên vai chị Giai Tuệ, tính toán trong giây lát rồi rút một sợi dây da lừa dài chừng năm centimet, sợi dây mảnh tới mức gần như không nhìn thấy rõ, cài vào kẽ móng tay út. Kẽ móng tay út chính là một trong những điểm nhạy cảm nhất trên cơ thể con người, nó có thể cảm nhận được những chuyển động nhỏ nhất, tinh vi nhất. Tôi từ từ nhét sợi dây vào trong mắt khóa của viên ngọc, kẽ móng tay rung nhẹ, đó hoàn toàn là do những bước di chuyển của sợi dây da lừa bên trong lõi khóa, tôi dựa vào đó để điều chỉnh lực và hướng đi từ đầu ngón tay út.

Tôi dường như đã phải nín thở mới lừa được sợi dây da lừa vào trong lõi khóa và nhẹ nhàng cuộn chặt lấy hòn sỏi nhỏ ở đó. Đang định thở phào nhẹ nhõm vì đã hoàn thành phần quan trọng của công việc thì tôi chợt nghe chị Giai Tuệ bên dưới nhắc nhở:

- Lan Lan, nhớ không được nhìn quá lâu mà phải nhắm mắt vào.

Nghe chị Giai Tuệ nhắc tôi mới nhớ ra, trả lời một tiếng rất khẽ, rồi lập tức nhắm mắt lại, hoàn toàn dựa vào đôi bàn tay để cảm nhận và điều chỉnh sợi dây.

Giờ mới là bước khó khăn nhất, làm thế nào để lồng được sợi dây lõi kia. Đây chính là công việc yêu cầu sự tỉ mỉ và chính xác tuyệt đối, không thể để xảy ra bất cứ sai sót nào, thậm chí còn khó hơn kỹ thuật mổ nội soi gấp trăm lần. Điều khó khăn nhất là tôi không được dùng mắt để nhìn, mà chỉ có thể dùng tay để cảm nhận.

Tôi đưa bàn tay trái ra, dùng ngón tay cái và trở nhẹ nhàng và thận trọng lần theo ngón út bàn tay phải, thông qua từng cử động nhỏ của phần cơ trên ngón tay út để nhận biết và điều chỉnh sao cho sợi dây da lừa xuyên qua sợi dây lõi. Khi cảm thấy sợi dây đã vào đúng vị trí, tôi mới kéo ngón tay út, hi vọng sự tác động đột ngột này sẽ khiến sợi dây ở phía trong viên ngọc trai móc ngược trở lại.

Liên tiếp mấy lần đều không thành công khiến cho tôi có chút mất bình tĩnh, nên mỗi lần lại tăng thêm lực tác động lên sợi dây, cứ như thế đầu ngón út của tôi mỗi như. Nhưng tôi vẫn quyết không bỏ cuộc, cuối cùng sợi dây da lừa đã cuốn chặt sợi dây lõi và bắt đầu thuận theo mắt khóa quay ngược trở lại vị trí ban đầu.

Khi sợi dây da lừa vòng ngược trở lại, tôi không mở vội mắt mà lập tức bỏ sợi dây da ra khỏi kẽ móng tay, túm chặt lấy đầu dây còn lại, cùng với hai đầu sợi dây kim loại thắt chặt lại thành nút.

Cuối cùng thì phải xem làm thế nào để cắt đứt sợi dây lõi kia. Tôi liền lôi từ trong túi ra một hộp kim loại to bằng hộp diêm. Đây cũng là một dụng cụ mở khóa ông nội đã để lại cho tôi, nó chuyên dùng để cắt, lôi và định vị những sợi dây mảnh.

Mở nắp chiếc hộp, bên trong là tám bánh răng to nhỏ khác nhau được nối với nhau bằng một thanh kéo, dây xoắn và vòng bi định vị hết sức phức tạp. Tôi luồn sợi dây da lừa vào bánh răng rồi xỏ qua hai lỗ nằm dưới đáy chiếc hộp, đóng chặt nắp hộp lại.

Giờ là đến bước quan trọng nhất. Tôi thuận theo chiều kim đồng hồ, vặn chiếc nút màu trắng sang bên phải, khiến những bánh răng trong chiếc hộp cũng hoạt động theo, kéo căng sợi dây da lừa, giống như đang lên giây cót đồng hồ vậy.

Vặn khoảng hơn năm mươi vòng, sợi dây lừa đã căng hết mức có thể, thực ra là tôi không thể vặn được hơn nữa, lực kéo lại của sợi dây đã lớn tới mức khiến các đầu ngón tay của tôi trắng nhợt vì thiếu máu lưu thông, cảm thấy không thể điều khiển được chính bàn tay của mình nữa, tôi vội vàng cúi xuống nói với chị Giai Tuệ đang ở phía dưới:

- Chị đứng vững nhé, nhớ giữ chặt hai chân em đấy!

Chị Giai Tuệ chỉ “ừ” một tiếng, rồi hướng hai chân sang hai bên, vững chãi xuống tấn, hai tay giữ chặt lấy hai chân tôi.

Vừa mới dứt lời, tôi đã cảm giác một lực vô cùng lớn tác động lên lòng bàn tay mình, khiến tôi không thể giữ nổi nút vặn lên dây cót kia. Ngón tay vừa mới chỉ nhích thả ra một chút, hai bàn tay lập tức bị cuốn theo vòng quay, tôi vội tóm chặt lấy chiếc hộp, chỉ để cho sợi dây da lừa chạy qua kẽ tay.

Chiếc nút lên dây cót trên chiếc hộp chậm rãi chuyển động kéo theo những bánh răng nằm trong chiếc hộp, khiến cho sợi dây da lừa nằm trên bánh răng căng ra hết mức và bắt đầu cọ xát rồi cắt đứt lõi dây bên trong viên ngọc trai. Vì lực chuyển động và lực kéo của chiếc hộp quá mạnh khiến cho bàn tay tôi rất khó giữ chặt lấy nó, nhiều lần không giữ được mà phải nới lỏng tay ra.

Tôi gồng mình so hai vai lại, áp chặt một bên má xuống vai, chống một tay lên hông, dồn hết sức lực để giữ chiếc hộp đứng im.

Tốc độ quay của sợi dây mạnh đến mức khiến cho sợi dây da lừa cửa qua kẽ tay và má tôi chảy máu.

Có thể do nhìn thấy những giọt máu rớt xuống nên chị Giai Tuệ mất tập trung trong giây lát, hai chân chị nhúc nhích, người hơi nghiêng sang một bên.

Do chị đứng không vững làm tôi cũng ngã nghiêng theo, hai tay giơ lên trên theo phản xạ, sợi dây da lừa suýt chút nữa chạm vào cần cổ tôi.

Hắc Lão Ngũ đứng bên cạnh vội kêu lên thất thanh, nhảy phốc đến, túm chặt lấy tóc tôi kéo sang một bên.

Chỉ trong giây lát, sợi dây da lừa đã phát ra âm thanh lục cục như đang sôi sục qua cằm tôi, tôi thậm chí còn cảm nhận thấy sức nóng trên bề mặt sợi dây.

Liền lúc đó, chị Giai Tuệ cũng được Hắc Lão Ngũ đỡ cho đứng vững lại, nên vừa lập tức xuống tấn vừa hốt hoảng hỏi tôi:

- Lan Lan, không sao chứ?

- Không... không sao... - Tôi cố quên đi sức nóng của sợi dây như đang thiêu đốt trên cằm mình, vội vàng trả lời chị, rướn người bám chặt lên bức tường dính đầy ngọc trai, đề phòng sự cố này xảy ra lần nữa.

Tôi bỗng thấy lõi viên ngọc dần trở nên đục ngầu, những luồng khí trắng không ngừng phun ra ngoài, dưới sức nóng của sợi dây da lừa, chúng dần tan ra và biến mất.

Trong lòng tôi thầm cầu nguyện cho sợi dây lõi sẽ bị cắt trước khi sợi dây da lừa đứt phụt.

Chỉ khoảng vài giây sau, một tiếng “tạch” vang lên, đó là tiếng dây kim loại bị đứt văng ra từ bên trong viên ngọc, lực tác động lên bàn tay tôi cũng tự dừng biến mất, tôi thở phào nhẹ nhõm vì biết rằng cuối cùng sợi dây lõi cũng đã bị cắt đứt.

Tôi mừng rỡ nhảy vội xuống khỏi vai chị Giai Tuệ, vừa đưa tay lên quệt mồ hôi đang đầm đìa trên mặt vừa hào hứng reo lên:

- Mở được rồi, mở được rồi!

Ba chúng tôi vội ngẩng đầu lên nhìn đám ngọc bám trên tường. Những viên ngọc bắt đầu quay tít mù, được một lúc chúng bỗng dừng dừng lại mà không hề phát ra âm thanh gì. Ngay sau đó, tất cả những viên ngọc trong đường rãnh trượt đều rung lên, rồi cùng va vào tường phát ra những âm thanh lanh canh nghe rất vui tai, sau đó chúng tiếp tục trượt theo đường rãnh giống như bày đom đóm bị đánh động vội bay đi, cảnh tượng đó thật khiến cho người ta không muốn rời mắt.

Một điều đặc biệt hơn nữa đó là mặc dù tất cả những viên ngọc kia trôi đi rất nhanh, nhưng hình như chúng đều di chuyển theo một quỹ đạo đã định, nên hầu như không bao giờ va vào nhau. Cả bốn bức tường lặng im không có tiếng động nào ngoài tiếng sột sạt kim loại cọ vào đường rãnh trượt phát ra âm thanh lạo xạo giống như tiếng của hàng nghìn con tằm ăn rỗi.

Mỗi viên ngọc khi đã chuyển động đến đúng vị trí của mình sẽ lập tức dừng lại. Khoảng năm phút sau, tất cả các viên ngọc lại tự động thay đổi vị trí, sau đó xoay vài vòng rồi từ từ quay trở lại trạng thái tĩnh.

Hắc Lão Ngũ ngó nghiêng quan sát kỹ một lượt rồi mới gật đầu, nói:

- Hay đấy, hay đấy, vậy là chiếc khóa Quy Tàng sáu mươi tư viên ngọc bạc đều đã quay trở lại vị trí ban đầu rồi! – Thế nhưng tôi vẫn chưa kịp hoàn hồn để hào hứng với thành quả mình đạt được thì đằng sau bức tường Quy Tàng chợt vang lên một tràng âm thanh lạch cạch, rồi cả bức tường từ từ bị kéo lên, để lộ ra một cửa động hình vuông, bên trong tối đen như mực.

Hắc Lão Ngũ há hốc mồm thốt lên một tiếng kinh ngạc, rồi lập tức tiến lên phía trước, cầm chiếc gương Dạ Minh soi vào bên trong động. Dưới ánh sáng của chiếc gương tôi nhìn thấy trước mắt mình là một đường hầm vuông vức, thẳng tắp và sâu tít tắp; nơi đó chỉ có một màu đen ngòm nên tôi không biết rằng đường hầm này sẽ dẫn đi tới đâu.

Bốn bức tường trong động được lát bằng những tảng đá hoa cương rất lớn màu xanh xám, trên bề mặt không hề có bất cứ đường nét chạm trổ nào, nhìn qua thì trông rất nhẵn và phẳng, thậm chí còn phản chiếu ánh sáng mờ ảo, trông không có vẻ gì là thô ráp cả.

Chị Giai Tuệ đưa tay ra đỡ tôi, rồi bắt đầu phân tích sự việc: Bề mặt của bức tường vẫn nguyên vẹn, không có đến một vết xước, vậy chắc Sở thú đã không đi con đường này. Nói rồi chị quay sang hỏi Lão Ngũ:

- Lão Ngũ, làm thế nào đây, chúng ta vẫn đi tiếp chứ?

Hắc Lão Ngũ vỗ vỗ tay lên mặt bức tường đá.

- Điều đó cũng cần nói sao, đã đi đến nước này rồi, không muốn vào cũng vẫn phải vào.

Nghĩ đây không phải con đường ông nội đã đi, tôi có chút hơi do dự, đang định lên tiếng phản đối thì bỗng nhiên cảm thấy dưới chân khẽ rung chuyển, cả mặt sàn phía dưới bắt đầu nâng lên.

Mọi việc diễn ra bất ngờ khiến chúng tôi không kịp suy nghĩ gì, cứ thế nối nhau bước vào, Lão Ngũ cầm gương Dạ Minh nên là người đi đầu tiên, chị Giai Tuệ sau cùng, tôi thì đi giữa; chúng tôi khom người, thận trọng bước vào bên trong đường hầm. Vừa bước vào trong đường hầm thì bỗng có tiếng âm âm phía sau lưng, chúng tôi đồng loạt quay lại, bức tường Quy Tàng ban nãy đã hạ xuống, chặn đứng miệng hầm lại.

Không gian bên trong hầm rất hẹp, giọng Hắc Lão Ngũ ồm ồm vọng đến.

- Mở được bức tường Quy Tàng chính là khởi động cả cỗ máy này, sau đó mặt sàn kia sẽ quay trở về vị trí cũ, ta e rằng lão Sở bị mất dấu cũng là vì vậy. Chỉ có điều đường mà lão ta đi chắc là một cánh cửa khác, nhưng khi chúng ta phá được năm lưỡi dao và khóa Thiên Cương ba mươi sáu vòng, thì người khác chỉ cần không bị mù cũng có thể đoán ra chúng ta đi xuống dưới này.

Cho đến tận bây giờ, tôi cũng không có cách giải quyết nào tốt hơn, mà chỉ biết gặt đầu làm theo, rồi đi theo Hắc Lão Ngũ tiến vào trong hầm. Đường hầm này có chiều rộng và chiều cao đều là một mét, muốn bước tiếp phải khom lưng dò từng bước để đi. Tôi thấy mình hiện giờ giống như con sóc chuột chui vào ống bễ, chỉ có điều di chuyển chậm hơn chúng nhiều.

Khi mới bắt đầu đi vào đây, tôi còn cảm thấy rất hào hứng thấy mình giống những chiến sĩ đang đi lại trong chiến hào. Nhưng đi một đoạn dài, tay chân tôi đau nhức vô cùng, toàn thân mỏi nhừ, mệt đến mức chỉ biết thở dốc. May sao không khí trong đường hầm tương đối thoáng đãng nên không hề cảm thấy ngột ngạt, tôi cũng không biết bộ phận thoát khí ở đây được thiết kế như thế nào.

Đường hầm cứ thế thẳng tắp về đằng trước, cũng không đoán được nó dài bao nhiêu, Hắc Lão Ngũ sau đó cũng đóng chiếc gương Dạ Minh lại, khiến bốn phía xung quanh tối om như mực. Chúng tôi không ai nói với ai lời nào, chỉ im lặng tiến tới phía trước. Đi được gần hết đoạn đường hầm, tôi mệt đứt hơi, da tay da chân đều bị xây xước, đang định bảo mọi người nghỉ một lúc, thì Hắc Lão Ngũ đang đi phía trước bỗng dừng lại, hoan hỉ

quay lại nói với chúng tôi:

- Hai đứa, tới lối dẫn ra ngoài rồi!

Tôi sung sướng phát điên, liền bước nhanh tới phía trước, cảm thấy đầu óc trống rỗng, lập tức đứng thẳng dậy. Sau khi Lão Ngũ mở chiếc gương Dạ Minh ra, tôi thấy mình đang đứng trong một không gian bị bao kín, bốn phía là bốn bức tường được ghép bằng những tảng đá lớn, đối diện với miệng hầm chúng tôi vừa bước ra khỏi là một cánh cửa bằng kim loại rất lớn, bên trên treo một chiếc khóa bằng sắt nặng trĩu to chừng hai bàn tay.

Chương 7: Khóa Bá Vương nối sợi tơ tằm bất tử

Đây là loại khóa then mà người Trung Quốc ngày xưa rất hay dùng để khóa cửa nhà, nó xuất hiện từ thời Xuân Thu, gồm thân khóa và thanh then (gần giống khóa hình móng ngựa). Thân khóa thường là hình chữ nhật, thanh then hoặc chốt từ trên xuống hoặc là chốt từ hai bên sang, khi thanh then khớp ren với thân khóa thì coi như chiếc khóa đã bị phong tỏa, nó có kết cấu hơi giống với miệng cống thoát nước nhưng nhỏ hơn rất nhiều. Chiếc khóa trước mặt tuy khá to nhưng thực ra lại rất đối bình thường, nó có thanh then to bằng hai ngón tay, gồm hai đoạn nối với nhau và mỗi đầu chốt vào một đầu chiếc khóa.

Lão Ngũ tiến tới trước, với tay lên chiếc khóa kéo thử rồi mỉm cười khoái chí:

- Mẹ kiếp, tưởng thế nào chứ, hóa ra là loại khóa tầm thường này, để ta giải quyết cho!
- Nói rồi lão nheo mắt, quan sát chiếc khóa một hồi lâu, bỗng lão chửi ầm lên. – Quý tha ma bắt, không có mắt khóa. Hay đấy, hay đấy!

Tôi vội vàng chạy tới xem, quả nhiên đúng như lời lão nói, cả thân khóa là một màu đen tuyền, bên trên điểm những vết hoen gỉ, nhưng tuyệt nhiên không tìm thấy mắt khóa đâu, tôi đoán đây có thể lại là một loại khóa biến thể.

Lão Ngũ hơi nản lòng.

- Mẹ kiếp, cứ tưởng là ngon ăn, mất mặt quá. Thôi, mi xử lí nó đi!

Tôi mỉm cười, lấy ra một miếng kim loại, từ từ cạo hết lớp rỉ sét trên bề mặt chiếc khóa. Thân khóa đúc bằng loại sắt tổng hợp, trừ phần bên trên cắm hai đầu thanh then,

bốn mặt còn lại của thân khóa mỗi mặt đều gắn hai thanh chốt màu đen rất nhỏ, mài phẳng lì như chìm vào mặt khóa, nhìn trông rất khít. Phía dưới đáy khắc những đường lượn sóng, đó là kết quả từ quá trình đúc ổ khóa tạo nên.

Tôi suy nghĩ một chút rồi nhìn lại hai thanh then, bề mặt và chỗ nối của chúng là những đường xoắn ốc, đếm đi đếm lại chỉ vền vện có mười đường.

Đến đây, tôi đã hiểu ra vấn đề, quay đầu sang nói với Lão Ngũ.

- Thảo nào không có mắt khóa. Lão Ngũ xem đi, đây chính là khóa *Bá Vương*, hay còn gọi là khóa Thập diện mai phục.

Lão Ngũ xoắn xoắn mấy sợi râu trong tay rồi nói:

- Nghe cái tên đã đủ thấy cổ quái rồi, nhanh chóng bắt tay vào mở thôi.

Chị Giai Tuệ nói thêm:

- Vừa là *Bá Vương*, vừa là Thập diện mai phục, xem ra nó nhất định liên quan tới Hạng Vũ^[1] rồi.

[1] Hạng Vũ là một chính trị gia và là nhà quân sự kiệt xuất của nước Sở (một nước nhỏ của Trung Hoa cổ đại). Với tài năng và sự dũng mãnh của mình, ông được coi là vị tướng xuất sắc nhất trong lịch sử Trung Quốc, từ *Bá Vương* cũng là danh xưng dùng để gọi ông.

Tôi gật đầu, tán thành:

- Chị Giai Tuệ, chị đoán đúng rồi đấy, câu thành ngữ “Thiết tướng quân giữ cửa” mà ngày nay mọi người hay dùng cũng bắt nguồn từ khóa *Bá Vương* này mà ra đấy.

Trước đây tôi đã từng nghe ông nội kể rằng, khóa *Bá Vương* ra đời từ những năm đầu tiên thời Đông Hán, nghe nói nó được một vị tướng quân dưới quyền của Sở *Bá Vương* Hạng Vũ chế tạo ra. Vị tướng quân này vốn là một cao nhân chế tạo khóa, sau đó chiêu binh đi theo Hạng Vũ. Sau khi Hạng Vũ bị đánh bại ở Ô Giang, ông ta đã quyết định về ở ẩn, tách mình với thế giới bên ngoài và quay về với nghề chế tạo khóa. Để tưởng nhớ vị tiên chủ, ông đã dựa vào loại khóa then truyền thống để chế tạo ra loại khóa *Bá Vương*, được lưu truyền qua hàng nghìn năm.

Loại khóa *Bá Vương* này gồm có mười thanh then vừa sáng vừa tối, ngụ ý chỉ trận

Thập diện mai phục do Hàn Tín bày binh bố trận. Trong đó, mặt dưới khóa không có rãnh cũng không thiết kế then cài, mà chỉ có những đường lượn sóng, để ngấm ví lần thua trận của Hạng Vũ ở Ô Giang, thà tự vẫn còn hơn phải lui về Giang Đông. Do Hạng Vũ là đại tướng quân, nên loại khóa then này còn được gọi là Thiết tướng quân, có thể lấy câu “*Một người giữ cửa, vạn người khóa vào*”^[2] của Lý Bạch để so về mức độ vô cùng khó mở của loại khóa này.

[2] Trích trong bài *Thực đạo nan* của Lý Bạch.

Nghe tôi giải thích xong, Lão Ngũ gật đầu vẻ rất thán phục.

- Hạng Vũ quả đúng là anh hùng, thà chết vinh còn hơn sống nhục. Vậy mi thấy thế nào, chiếc khóa này có dễ nhả không?

Mặc dù tôi không hề quay đầu nhìn lại chiếc khóa nhưng trước đây – khi dạy tôi mở khóa, ông nội đã cho tôi thực hành rất nhiều với loại khóa then này, do đó tôi nắm khá vững loại khóa này. Với khả năng hiện tại, tôi nghĩ nó cũng không khó vượt qua lắm. Tôi liền lôi ra một sợi dây da lừa cực mảnh, nhờ Lão Ngũ và chị Giai Tuệ mỗi người cầm một đầu rồi ra sức kéo sang hai bên, lấy miếng kim loại vừa dùng cào mạnh lên sợi dây, phát ra tiếng ken két rất ghê tai. Tôi cứ cào như thế khoảng hơn một trăm lần, sợi dây bắt đầu nóng ran trong tay, tôi gập hai đầu sợi dây lại, cuộn tròn quanh thanh then có rãnh hình xoắn ốc, rồi dùng sợi kim móc, từ từ nhét hai đầu sợi dây kia vào trong thân khóa, lợi dụng sức nóng của sợi dây để ép chặt sợi dây vào đường xoắn ốc. Vẫn làm theo cách như thế, tôi dùng bốn sợi dây da lừa khác ép chặt các đường xoắn ốc trên tám thanh then còn lại. Sau đó buộc năm sợi dây da lừa thành một, cuốn chặt quanh thân khóa.

Sau khi mọi khâu đã chuẩn bị xong, tôi ngồi xuống mặt sàn, dùng đầu kim cào thật nhanh lên đường rãnh nhỏ tại điểm nối giữa hai thanh then màu đen trên thân khóa với hi vọng lực tác động và sức nóng sẽ khiến sợi dây da lừa nở lỏng các đường xoắn ốc, làm thanh then bật tung ra. Sau khi tám thanh then tối bị bật ra, hai thanh then sáng còn lại sẽ dễ dàng hơn rất nhiều.

Thế nhưng cho dù tôi ngồi cào cho tới khi hai chân mỏi nhừ, các ngón tay đau nhức, thì sợi dây da lừa cũng không hề nhúc nhích, tôi đã thử thay đổi mọi hướng nhưng đường xoắn ốc vẫn không hề lỏng ra.

Sự việc khiến tôi càng thêm rối trí, mồ hôi túa ra như tắm, đương lấy tay quạt mồ hôi, bất chợt tôi nghĩ ra, một kế sách, liền vội vàng một tay đưa ổ khóa sát lên tai lắng nghe, một tay tiếp tục cào mạnh lên nó.

Trong lúc khóa phát ra một thứ âm thanh rất lạ, lục đục như tiếng nước chảy. Tôi lập tức đoán ra, trong lõi khóa chứa đầy thủy ngân, những thanh then có đường xoắn ốc chạy thẳng vào trong, nhưng do bên trong rất trơn, nên sợi dây da lừa cũng không thể vận được chúng.

Tôi ngán ngẩm thở dài, xem ra chiếc khóa này cũng giống chiếc khóa Uyên Ương bọc tâm giao ước, đều được đúc bằng hai loại kim loại khác nhau. Có điều bên trong loại khóa Bá Vương này lại chứa thủy ngân, với khả năng trước đây của tôi thì khó có thể mở nổi.

Nghe thấy tôi nói bên trong là thủy ngân, Lão Ngũ giật bản mình, giơ tay kéo tôi ra, vội vàng nói:

- Thủy ngân độc hại lắm, tránh ra không lại bị trúng độc bây giờ.

Chị Giai Tuệ cũng lao tới kéo mạnh tôi ra khỏi ổ khóa, dặn đi dặn lại dung dịch thủy ngân rất dễ bốc hơi trong nhiệt độ thường, nếu hít phải sẽ rất độc cho cơ thể.

Tôi lắc đầu, nói:

- Không sao, thân khóa được bịt rất kỹ, ở tất cả miệng khe hở đều được bịt kín bằng thạch cao để tránh rò thủy ngân ra ngoài.

Nói đến đây, tôi chợt thấy do dự, nhưng trong đầu lập tức nảy ra phương pháp mở chiếc khóa. Vì chiếc khóa này có vỏ đúc bằng sắt, bên trong bịt bằng thạch cao, lõi trong cùng mới là thủy ngân, rõ ràng cấu tạo của chiếc khóa áp dụng nguyên lý Ngũ hành tương sinh. Sắt và thủy ngân đều là kim loại, nhưng đồng thời thủy ngân cũng có dạng lỏng như nước, thạch cao là khoáng sản nên có thể xem là một dạng đất, hàm ẩn quan hệ tương sinh trong ngũ hành là “thổ sinh kim, kim sinh thủy”. Nếu như tôi dùng thuyết tương khắc không chừng lại có thể mở được chúng.

Nghe tôi nói cần dùng đến lửa, chị Giai Tuệ lập tức rút ra một chiếc bật lửa vỏ kim loại màu trắng sáng, trên mặt trước chiếc bật lửa có khắc vài chữ tiếng Anh, khi đó tôi không hiểu nó nghĩa là gì, nhưng sau này mới biết đó là tên nhãn hiệu bật lửa Zippo. Tôi bật thử vài cái, khi cảm thấy ngọn lửa đã vừa tầm, tôi mới nhờ chị hơi đều lên thân khóa, đúng theo thuyết “hỏa sinh kim”.

Sau đó, tôi lấy trong bọc ra một chiếc kim vót bằng gỗ anh đào. Nó là một loại gỗ rất chắc được lấy từ Nhật Bản, đuôi kim nhô ra một đầu tròn, rất giống chiếc trâm cài đầu của phụ nữ ngày xưa, nghe nói loại kim này bắt đầu được phái Kiện môn sử dụng từ cuối nhà Đường, thời bấy giờ nó được Dương Quý Phi sử dụng làm trâm cài tóc, nên người

xưa còn gọi nó là trâm Quý Phi. Tôi dùng nó để gắp thạch cao ra, cũng vừa ứng với thuyết “mộc sinh thổ”.

Tiếp theo là thuyết “thổ sinh thủy”. Quanh chúng tôi đâu đâu cũng chỉ là đá, tìm đâu ra đất bây giờ? Lão Ngũ và chị Giai Tuệ cũng nhìn tới ngó lui từng góc ngách hi vọng tìm ra chút đất, nhưng kết quả đến một nhúm cũng không có. Mặc dù hành cung được xây dựng từ rất lâu rồi, thế nhưng bề mặt vẫn láng sạch tinh tươm, thậm chí đến một hạt sạn cũng không có thì lấy đâu ra đất?

Chúng tôi đang suy nghĩ tìm cách giải quyết thì Lão Ngũ bỗng vỗ đánh đét, nụ cười đầy vẻ tinh quái, lão nói:

- Không phải là không có đất, nhưng sẽ hơi bẩn một chút đấy. – Nói rồi lão thò tay vào trong áo, giơ nách gãi gãi vài cái rồi xòe bàn tay ra, trong kẽ tay bám đầy những cục ghét đen sì.

Tôi nhăn mặt, mím chặt môi, không dám chạm vào chúng, vừa nhão vừa nhờn nhớt lại còn bốc mùi thum thum, chỉ muốn phát mửa.

Lão Ngũ vẫn đứng bên cạnh nói thêm vài câu vẻ rất khoái chí:

- Đây là vảy rồng của Lão Ngũ đấy, bình thường muốn lấy cũng không cho đâu.

Tôi lè lưỡi, phục sát đất lão, không biết lão nghĩ gì mà gọi đấy là “vảy rồng”.

Quan sát thấy đầu ổ khóa đã bị hơi nóng đỏ lên, tôi mới vẩy “vảy rồng” thành từng cục nhỏ, lần lượt nhét vào những khe hở nơi tám thanh then nối với thân khóa, rồi dùng đầu trâm Quý Phi cào nhẹ lên đó. Kim loại gặp lửa sẽ dẫn nở ra, khiến các đường khe cũng nhờ thế mà to hơn, nên việc nhét “vảy rồng” của Lão Ngũ vào cũng dễ dàng hơn.

Tôi thay một chiếc kim loại khác cào lên thân khóa, cảm giác như dung dịch thủy ngân khi gặp “vảy rồng” đã dừng chuyển động. Trong lòng tôi mừng thầm, lập tức tăng lực tác động lên cây kim cào mạnh thân khóa, thúc cho sợi dây da lừa từ từ cuộn vào đường xoắn ốc trên tám thanh then. Khi cảm thấy sợi dây đã cuộn chặt vào thanh then, tôi dùng một chiếc kim khác thắt tám đầu sợi dây da lừa thành một nút thật chặt, rồi không ngừng kéo ra, đồng thời dùng một chiếc kim khác cào mạnh lên thân khóa.

Hai tay tôi liên tục thao tác mở khóa, cứ như vậy khoảng năm mươi phút, thì bỗng nghe thấy tiếng động lách cách từ trong lõi vọng ra, đó chính là tiếng đường xoắn ốc bị nới lỏng. Tôi lập tức thả chiếc kim đang cầm trên tay trái, và miết tay lên thân khóa, tay

phải vẫn cầm chiếc kim từ từ cạy thanh then tối, khiến chúng nhô lên khỏi bề mặt khóa. Cứ như vậy cho tới khi thanh then thứ tám cuối cùng cũng nhô lên, một tiếng “keng” vang lên, then sắt rơi xuống mặt sàn, để lộ ra tám lỗ nhỏ vuông vức trên thân khóa.

Tôi lấy kính chuyên dụng ra, nheo mắt nhìn thẳng vào bên trong, quả nhiên bên trong đó là một chiếc hộp sắt nhỏ, trên mặt có hai miệng lỗ hình vuông, bị bịt chặt bởi lớp thạch cao màu trắng, tôi đoán chắc rằng trong chiếc hộp đó chứa đầy dung dịch thủy ngân.

Tôi dùng đầu kim men theo đường khe để cạy lên, dần dần cuối cùng cũng mở được hai bánh răng trên thanh then sáng. Cạch! Cả thân khóa rơi xuống sàn đá, chỉ còn lại thanh then móc lủng lẳng trên cửa. Vậy là, chiếc khóa Thập diện mai phục coi như đã mở xong.

Lão Ngũ đá thân khóa rơi cạnh chân mình sang một bên, nói:

- Nhóc con, khá lắm, đến khóa Bá Vương mà cũng không cản được mi. Hay đây, hay đấy!

Tôi liền tỏ vẻ đắc ý, chọc chọc chiếc kim lên thanh then, định tháo chúng ra rồi mở cánh cửa để vào bên trong.

Thế nhưng, thật kỳ lạ, mặc dù thanh then đã tuột khỏi thân khóa, nhưng rơi xuống chừng một đoạn thì nó dừng lại treo lơ lửng trước cánh cửa, lắc qua lắc lại va cả vào cánh cửa phát ra âm thanh lục cục, rồi lại từ từ được kéo lên, giống như được nối với một sợi dây cao su vô hình vậy.

Cả ba chúng tôi đều hết sức ngạc nhiên, vội vàng ngồi sụp xuống để quan sát. Lão Ngũ vội tóm thanh then lại để nhìn rõ hơn mặc dù biết thừa nó vẫn còn bóng rắt, thì ra thanh then dính chặt vào mặt trong của cánh cửa bằng sợi dây tơ mỏng đến nỗi khó có thể nhận ra, để đánh lừa người mở khóa lúc không để ý.

- Lại trò gì nữa đây? – Lão Ngũ ra sức kéo sợi dây nhưng nó cứ thế giãn dài ra gấp nhiều lần. – Ái chà, hay đấy, hay đấy... - Lão vừa nói vừa bước lùi ra đằng sau, sợi dây cũng bị kéo mỗi lúc một dài hơn, nhưng không hề bị đứt mà chỉ nhẹ nhàng giãn ra bay phất phơ.

Lão Ngũ vừa thả tay ra, thân khóa liền rơi đánh cạch xuống mặt sàn, ngay sau đó thân khóa dựng thẳng dậy dịch chuyển dần về phía cánh cửa, hai sợi dây tơ kia cũng từ từ co lại.

Tôi thấy vô cùng kỳ quái, hùng hổ bước tới cánh cửa ra sức kéo đẩy nhưng cánh cửa sắt vẫn không một chút nhúc nhích, vẫn đứng lừng lững trước mặt tôi. Tôi suy nghĩ một lúc, rồi lôi chiếc kim ra, cào sâu vào đường khe trên cánh cửa, đầu kim đi qua một khoảng không ở giữa, rồi mới bị chặn lại bởi một bề mặt bằng đá tít sâu bên trong.

Lão Ngũ tỏ vẻ thiếu kiên nhẫn, tung người đập mạnh chân lên cánh cửa.

- Tránh ra, tránh ra để ta thử mở xem sao! – Lão đập mạnh lên cánh cửa khiến tôi có cảm giác mặt sàn bên phía dưới chân mình bỗng rung lên bần bật, nhưng ngay lập tức dừng lại.

Đang lúc chán nản, thì chị Giai Tuệ đứng đằng sau bỗng hét to.

- Mọi người nhìn lên tường xem!

Tôi lập tức hướng mắt nhìn lên bốn phía.

Không biết tự khi nào, ba bức tường sau lưng chúng tôi đã xuất hiện những đốm nhỏ màu trắng bạc, ban đầu nó chỉ là những điểm thưa thớt, nhưng sau đó xuất hiện dày đặc hơn, giống như một bầu trời đầy sao, chúng càng ngày càng lớn dần lên và khuếch tán một cách nhanh chóng, chỉ trong phút chốc, cả bức tường đã biến thành một màu trắng bạc sáng loáng. Hình bóng của chúng tôi khi đó bị chia thành hàng trăm, hàng nghìn hình ảnh nhỏ xíu, lại còn không ngừng uốn lượn biến hình, giống như chúng tôi đang đứng trong ngôi nhà gương vậy.

Lão Ngũ tiến sát lại gần bức tường gương, lập tức lão nhảy dựng ra sau, hét toáng:

- Mẹ kiếp! Thủy ngân! Khi này ta đá vào khóa nên giờ nó bắt đầu chảy ra rồi.

Nghe đến thủy ngân bị rò, tôi hốt hoảng sợ hãi lùi người ra sau, dựa sát lưng vào cánh cửa sắt, rồi bịt chặt mũi, vì sợ bị nhiễm độc. Tôi hãi hùng nhìn dòng thủy ngân từ phía trong bức tường rò ra ngoài, chảy tràn xuống mặt sàn rồi từ từ tiến về phía chúng tôi, giống như dòng thủy triều đang dâng vội vã.

Lão Ngũ giậm chân giục giã, hối thúc tôi mau mở cánh cửa, dư vị chết chìm trong dung dịch thủy ngân không hề dễ chịu nào đâu. Tôi cũng cố gắng, nhưng tìm khắp mọi góc trên cánh cửa không thể nào tìm ra lỗ khóa. Trong lúc đang hốt hoảng tôi chợt nghĩ ra hai sợi dây kia, liệu có điều kì diệu xảy ra không?

Nghe thấy tôi nói vậy, chị Giai Tuệ lập tức lao tới giẫm chân lên sợi dây, kể đó dùng một con dao nhỏ chuyên dụng lấy hết sức mình cửa mạnh lên sợi dây. Ken két, ken két... Đến mặt sàn đá còn tóe ra tia lửa, vậy mà hai sợi dây tưởng chừng rất mỏng manh kia vẫn không hề sút mẻ gì.

Lão Ngũ giọng hơi run run.

- Mẹ kiếp, là... là... sợi tơ bà bà. Nhanh cắt chúng đi, hãy dùng chiếc hộp tích lực ấy.

Mặc dù không biết “sợi tơ bà bà” là cái gì, nhưng giờ không phải là lúc hỏi, tôi lập tức lấy chiếc hộp tích lực ban nãy dùng để cắt sợi dây tơ đính viên ngọc bạc trên tường Quy Tàng. Tôi nhanh chóng đặt sợi dây da lừa lên lưỡi răng cửa, cuốn quanh một sợi tơ rồi lấy hết sức xoay nút lên dây cót. Phải ra sức xoay một lúc sau, sợi tơ mới đứt phụt, thế nhưng sợi dây da lừa cũng không còn trụ được lâu.

Tôi quay đầu lại, cả hành cung đá bỗng chốc như biến thành phòng chứa thủy ngân, dung dịch lỏng lách ấy chảy lan khắp mọi nơi, chỉ còn cách chân chúng tôi đứng rộng chừng hai mét vuông là chưa bị tràn tới, nhưng diện tích đó ngày càng bị thu hẹp lại.

Tôi vội vàng thay một sợi dây da lừa khác, để cắt sợi dây tơ còn lại. Khi sợi dây còn lại vừa đứt, tôi liền nghe thấy một âm thanh nhẹ phát ra, chiếc cửa sắt bỗng nhiên bung mở vào bên trong. Do không chú ý, tôi đã bị cánh cửa va vào, loạng choạng suýt ngã xuống dòng dung dịch thủy ngân đang lan tới phía sau.

Thấy người mình sắp ngã ngửa ra phía sau, tôi hốt hoảng thốt ra một tiếng “mẹ kiếp”, trong lúc chới với, hai tay tôi khua khoắng loạn lên. Lão Ngũ cực kỳ nhanh nhẹn, vội giơ tay tóm lấy tôi, rồi đẩy chị Giai Tuệ, quát lớn:

- Chạy, chạy nhanh đi! – Rồi cả ba chúng tôi vội bước qua cánh cửa sắt vừa mở được một nửa, chạy thục mạng vào bên trong.

Phía sau cánh cửa lại là một đường hầm bằng đá rất hẹp, bốn bức tường vuông vức, chạy thẳng tắp và hơi nghiêng về phía trước. Mới chạy được vài bước, tôi đã cảm thấy bước chân nặng nề như đang chạy trên một lớp keo dày, đi chưa được bao xa mà đã thấy quá mất sức.

Tôi quỳ xuống nhìn kỹ lại một lượt, mặt sàn như được phủ một lớp nhựa dẻo trong suốt, phản chiếu ánh sáng lấp lóa. Tôi thử sờ tay lên đó, cảm giác nó mềm và dính giống như kẹo kéo, thậm chí còn có mấy sợi tơ mỏng manh vương trên đầu ngón tay, đích thị đây chính là những sợi tơ bà bà.

Lão Ngũ lăm bắm câu gì đó, rồi nhồm người dậy lôi chiếc gương Dạ Minh ra soi lên hai bên tường và phía bên trên đỉnh đầu. Tôi thấy cả bốn phía đều một màu trắng đục, chẳng đầy những sợi tơ bà bà, thì ra cả bốn bức tường của đường hầm đều bị lớp lớp sợi tơ bọc kín.

- Bà nó chứ, rơi đúng vào động bàn tơ rồi! – Lão Ngũ vừa lăm bắm chửi vừa cúi xuống nhắc đôi giày lên. Tôi thấy tò mò nên dùng đầu kim gầy lên vài sợi, thấy chúng mỏng manh chẳng khác những sợi tơ nhện bình thường là mấy.

Tôi đang định quay sang hỏi Lão Ngũ thực hư sự tình thì chị Giai Tuệ bỗng lên tiếng nhắc nhở:

- Lão Ngũ, chúng ta nên đi nhanh lên, một chút nữa là thủy ngân sẽ chảy vào trong này đấy.

Tôi hốt hoảng quay lại phía sau, thấy bậc cửa cũng tương đối cao, nên tôi cũng an tâm phần nào, để thủy ngân chảy được tới đây chắc cũng phải mất nửa ngày.

Không thể nào! Tôi dụi dụi mắt, thật không thể tin được! Cả khung cửa lẫn bậc cửa giờ đã biến sang màu trắng sáng giống như được khảm bạc, chỉ trong nháy mắt, đầu bên kia đường hầm đã biến thành một chiếc ống bạc, cả bốn bức tường cũng nhuộm mình trong màu trắng sáng lấp lánh của thủy ngân và chúng đang lao về phía chúng tôi với tốc độ chóng mặt. Cảnh tượng diễn ra trước mắt tôi giống như tất cả mọi vật xung quanh bỗng dưng bị đóng băng đột ngột.

Lão Ngũ vỗ mạnh lên đùi, hốt hoảng nhảy dựng lên.

- Mẹ kiếp! Chạy! – Lão thúc mạnh chúng tôi tiếp tục lao về phía trước, lực đẩy quá mạnh khiến tôi ngã dúi về phía trước.

Tôi lập tức đoán ra, dòng chảy thủy ngân này không dâng lên, mà nó men theo bốn bức tường để vào đây. Trời ơi! Vậy thì loại thủy ngân này là sinh vật sống có chân hay sao? Tại sao lại không chảy dưới mặt đất?

Thấy tôi vẫn ngơ ngác, chị Giai Tuệ liền kéo tôi chạy về phía trước, gần như lấy hết sức vừa chạy vừa đẩy lưng tôi, thế nhưng Lão Ngũ chạy sau cùng vẫn không ngừng thúc giục.

- Nhanh lên, nhanh lên... sắp chảy tới nơi rồi, sắp tới nơi rồi...

Do mặt sàn dưới chân quá dính, nên khi giẫm chân xuống phải dùng một lực mạnh mới có thể rút được chân lên. Tôi cầm đầu cầm cổ chạy miết, mệt đến đứt hơi, tim như muốn nhảy ra khỏi lồng ngực, thở hồng hộc bằng mồm, thế nhưng càng cố sức càng chạy chậm đi.

Lão Ngũ có vẻ rối trí thực sự, nên khi chạy vượt qua tôi, lão cầm lấy tay tôi kéo cất lực, lại thêm chị Giai Tuệ đẩy từ phía sau lưng, tôi mới chạy nhanh hơn một chút.

Đường hầm thẳng tắp chạy hun hút về phía trước, không có một lối quặt hay ngã rẽ, và cũng không biết được chúng tôi còn phải chạy như vậy trong bao lâu nữa. Tôi vài lần tò mò quay đầu lại phía sau xem xét, nhưng mỗi lần quay lại đều khiến tôi sợ hãi vô cùng, dòng thủy ngân đó như đang rượt đuổi chúng tôi, chúng lan nhanh chóng trên tường, chỉ cách chúng tôi khoảng hơn chục mét, còn phát ra một thứ âm thanh rất lạ giống như đang có một đàn côn trùng đang tập hợp lại đây. Đoạn đường hầm phía sau gần như đã biến thành một ống bạc lớn đang phát ra những tia sáng long lanh.

Chạy thêm hơn chục phút nữa, tôi thấy mình mệt tới mức không thể nhấc nổi chân lên, đầu óc đau tới mức như muốn nổ tung, toàn thân không còn một chút sinh lực. Lúc này tôi gần như phó mặc cho hai người họ xô đẩy về phía trước. Bỗng nhiên, tôi chợt cảm thấy mặt đất dưới chân mình như cao dần lên. Tôi sung sướng hét to:

- Hay... quá, nâng... lên rồi!

Lão Ngũ nói mà không quay đầu lại:

- Hay cái con khi, tới miệng hầm rồi!

Không chờ cho tôi kịp phản ứng, Lão Ngũ bỗng dừng dừng phắt lại, hai chân đạp mạnh xuống mặt sàn vài cái, rồi quay đầu lại nhìn chúng tôi với vẻ mặt dữ tợn:

- Hai đứa, nắm chặt lấy tay ta, chúng ta cùng bơi thôi!

Tôi ngồi thụp xuống, há miệng thở dốc, ngẩng đầu nhìn về phía trước, toàn thân phút chốc lạnh toát. Đúng là chúng tôi đã chạy đến miệng hầm, thế nhưng trước mặt chúng tôi lại là một tảng đá lớn màu đen dựng sừng sững, bịt kín lối đi phía trước. Tôi vội vã nhìn lại phía sau, dòng thủy ngân vừa đúng lúc lan tới đoạn dốc vừa xong, cách chúng tôi chừng hai mươi mét thì dừng lại. Điều kỳ lạ là ở chỗ, chúng không hề lan tới nữa, nhưng lại từ từ dâng lên, rồi hòa vào nhau thành một đám, tạo nên những bong bóng rất lớn, khi bị vỡ, chúng phát ra tiếng lục đục.

Tôi vừa sợ hãi vừa rối trí, lập tức đứng phắt dậy, cầm tay Lão Ngũ lắc mạnh.

- Lão Ngũ, làm thế nào bây giờ? Lão hãy nghĩ cách đi.

Đôi người Lão Ngũ không ngừng đảo ngược xuôi trông rất lung, kể lão chán nản và thất vọng buông một câu:

- Chẳng còn cách nào nữa.

Rồi quay lưng bước tới hòn đá tảng phía trước lần xét thật kỹ. Chị Giai Tuệ cũng bước tới cùng quan sát, hy vọng tìm ra manh mối để mở hòn đá.

Tôi đứng bên cạnh, mắt không rời khỏi dòng thủy ngân đang sôi ùng ục cách đây không xa, chỉ sợ chúng lan tới.

Bỗng nhiên, Lão Ngũ quát to:

- Nhanh nhanh nhanh, lùi ra đằng sau!

Chị Giai Tuệ kéo tôi lùi ra sau vài bước, đứng chắn trước tôi. Lão Ngũ lại lôi chuỗi vòng Ô Kim ra, hai tay kéo sang hai bên, sau một tràng tiếng lách cách vang lên, chuỗi hạt đã biến thành một đoạn dây xích, sau đó dồn lực lên cánh tay phải cầm sợi xích vừa hét lớn vừa vung mạnh cánh tay. Sợi xích vẽ nên một vệt sáng đen rồi đập mạnh vào tảng đá, tạo ra một vết nứt dài trên bề mặt. Rồi cứ thế lão lại vung tay lần thứ hai, thứ ba.... Tại khe giữa tảng đá dần dần tạo thành một đường rãnh sâu. Lão Ngũ vẫn ra sức quất mạnh sợi xích vào như lão có mối hận thù sâu đậm với nó. Lực mỗi lúc một lớn hơn, những mảnh đá đã dăm văng ra tứ phía.

Chị Giai Tuệ thấy không an toàn liền quay người sang đưa tay lên bịt mắt tôi, nhưng qua đường kẽ tay của chị tôi vẫn nhìn rõ lần cuối cùng Lão Ngũ vụt chuỗi dây xích vào tảng đá, vết rãnh kia tách đôi ra, để lộ ra một đám lúc nhúc những cục thịt nhỏ màu trắng muốt, còn ứa ra dịch mủ màu xanh lá cây đậm, nhỏ tí tách xuống mặt sàn.

Lão Ngũ lùi bước, tay xoa cằm, bật một nụ cười lạnh lùng.

- Mẹ kiếp, đúng là bọn giòi bọ thối tha. Hay đấy, hay đấy!

Tôi kinh hãi, nắm chặt tay chị Giai Tuệ bước tới gần để quan sát, nhìn thấy cảnh tượng này tôi sợ đến sở da gà. Thì ra phía sau tảng đá kia không phải là những viên thịt mà

chính là những con sâu lớn màu trắng, chúng nhung nhúc trườn đèo lên nhau, nhiều vô kể, mỗi con to chừng ngón tay cái, dài gần bằng chiếc bút chì. Lớp ngoài cùng có vài chục con bị chuỗi dây xích chém phải nên bị đứt đôi, dòng mủ màu xanh lá cây kia chắc là dịch thể trong người chúng tiết ra.

Nhìn kỹ lại, tôi thấy thân những con sâu kia giống như ống dẫn nước của máy giặt với những đường gân xoắn xung quanh ống, phần thân lại mọc ra rất nhiều những cái chân ngắn không ngừng cựa quậy, giống như chân rết, phần đầu có hai hạt màu đen sáng long lanh, hơi nhô ra ngoài, chắc là hai mắt, cạnh đó là chiếc mõm dẹt xấu xí đang nhả ra sợi tơ phóng thẳng vào trong tường.

Tiếng nhả tơ lạo xạo của chúng khiến tôi nghe đến rợn người, vội quay sang hỏi Lão Ngũ đây là con gì. Lão cười khùng khục và nói đây chính là tằm ngũ sắc, nó được Hoàng Đạo bà bà nuôi nên người ta gọi nó là *Trùng bà bà*.

Tôi không biết Hoàng Đạo bà bà là ai, liền hỏi chị Giai Tuệ. Chị Giai Tuệ kể rằng bà là người gốc Thượng Hải, làm nghề dệt vải. Tôi lại thắc mắc là tại sao nghề dệt vải lại có liên quan trong chuyện này?

Lão Ngũ nhìn chăm chăm vào đám tằm ngũ sắc mà nói:

- Nói về Hoàng Đạo bà bà này còn lưu truyền lại một câu chuyện nữa đó là, từ khi còn là thiếu nữ bà ta đã tới miền Nam Phúc Kiến để học nghề, rồi mang theo loại tằm của vùng đó về quê hương nuôi, qua nhiều lần lai tạo đã tạo ra một loại tằm khác.

Đừng chỉ có quan tâm tới vẻ ngoài xấu xí, mà hãy quan tâm đến loại tơ đặc biệt do loại tằm này nhả ra, nó thậm chí còn có độ bền chắc không dễ gì cắt được, câu thành ngữ *tơ trời không đứt* cũng chính từ đây mà ra... - Nói rồi lão liền nở nụ cười khóa chốt. – Tơ trời không đứt, loại hoạt bảo được lưu truyền qua nhiều đời nay, vậy là chúng ta đã may mắn được tận mắt chứng kiến, hay đấy, hay đấy!

Lão Ngũ còn nói với chúng tôi, giờ đây người ta hay nhắc đến từ “hoạt bảo”, nhưng thực ra từ này đã được dùng từ thời cổ đại với ý nghĩa là bảo bối sống. Trong truyền thuyết, miền Bắc và miền Nam mỗi nơi đều có một hoạt bảo. Miền Bắc là cây Bất tử, gỗ của loại cây này có khả năng hồi sinh, nên không bao giờ diệt được nó. Miền Nam chính là loại tằm ngũ sắc này, loại tơ chúng nhả ra cũng không thể nào tiêu hủy nổi. Thế nhưng hai loại bảo bối này vốn chỉ được lưu danh trong giới giang hồ vài trăm năm nay mà chưa có ai được tận mắt chứng kiến, hóa ra chúng ở dưới lòng đất của Cố Cung, vậy thì loại cây bất tử kia chắc cũng là có thật, coi như ba ông cháu chúng tôi đã được mở mang đầu óc.

Nghe Lão Ngũ giải thích, trong lòng tôi chợt nhớ ra: Hoạt bảo, chẳng phải hồi nhỏ ông nội hay gọi tôi là “hoạt bảo” hay sao, xem ra nó cũng có một ý nghĩa rất đặc biệt.

Lão Ngũ vỗ tay lên bức tường bên trái, căn răng nói:

- Mẹ kiếp, đúng là rơi vào động bàn tơ rồi, ta đoán rằng phía sau này cũng có không ít loại tơ như thế. Thằng khốn độc địa nào tạo ra động này không những nuôi bọn sâu bọ thối tha này ở sau bức tường mà còn dùng khóa Bá Vương để khóa lại bên ngoài, rồi hút những dòng thủy ngân chạy tới, quả thật là quá cao tay.

Tôi nghe mà thấy đầu óc mơ hồ như đang nghe truyện thần thoại vậy, tưởng chừng những thứ này chỉ có thể xuất hiện trong *Tây du kí* mà thôi. Trong đầu tôi bỗng vụt ra một câu hỏi, đã qua bao nhiêu năm rồi, vậy thì những con tằm này chúng ăn gì để sống?

Nghe câu hỏi của tôi, Lão Ngũ vừa lạnh lùng vừa đáp:

- Chúng ăn thịt! – Nói rồi lão kéo tôi bước gần tới nhìn cho rõ.

Tôi hoảng hốt phát hiện ra, những con tằm bị thương đang bị những con còn lại bầu tới ăn thịt, chúng đau đớn kêu lên, cả thân quần quai lăn trườn cố thoát ra, nhưng chỉ một lúc sau chúng đã bị ăn sạch tới nỗi cả những sợi tơ chúng nhả ra cũng bị nuốt trọn, nhìn thấy cảnh tượng trên, tôi dựng cả tóc gáy.

Chị Giai Tuệ kéo tôi tới gần, rồi hỏi Lão Ngũ làm thế nào để thoát ra, liệu có phải khoét lỗ trên tường không?

Lão Ngũ suy nghĩ một lúc, rồi bảo chị Giai Tuệ lôi chiếc bật lửa ra, đốt nóng góc tường bên phía tay trái. Những đám tơ ngũ sắc càng bị hơi nóng thì càng trắng bệch ra, dần biến thành trong suốt và phát sáng, nhưng không thấy dấu hiệu bị đứt đoạn. Khi ngọn lửa lan đến đám tằm ngũ sắc, lập tức phát ra âm thanh xì xèo như đang xào nấu, một lúc sau tỏa ra mùi thịt nướng khét lẹt. Những con tằm phía ngoài vội vàng bò vào trong, những con không kịp chạy đã bị lửa đốt cháy biến thành màu vàng nhạt, rồi co thành một dúm rơi xuống mặt sàn, nhưng những sợi tơ trong bụng chúng vẫn dính chặt trên tường.

Lão Ngũ bật cười khoái chí, nói:

- Ha ha, mẹ kiếp! Hoạt bảo thì cũng là sinh vật sống. Chúng sợ lửa, vậy thì cũng dễ giải quyết thôi. – Nói rồi lão bảo tôi và chị Giai Tuệ đứng lùi ra xa, vung mạnh chuỗi Ô Kim quật vào bức tường, tạo thành một khe nhỏ, giờ mới nhìn được hết phía sau, những

con tằm ngũ sắc chỉ chít dày đặc, cũng không đếm xuể là bao nhiêu con, chỉ thấy đầu đuôi chúng chen chúc lên nhau, nhưng nhúc cử động, nhìn đã thấy buồn nôn.

Lão Ngũ bảo chị Giai Tuệ lôi ra vài viên đạn, rồi dùng mũi dao tách vỏ đạn ra, lấy thuốc nổ bên trong rắc lên trên chốc đám tằm ngũ sắc, dùng một nhúm vải cuộn chặt, châm lửa ném vào trong.

Một tiếng nổ vang lên, đám tằm ngũ sắc lập tức bị thiêu rụi bởi một ngọn lửa màu xanh lam, chúng kêu lên rin rít, rồi tự co rúm lại thành một nhúm rơi xuống mặt đất. Những con thoát được thì bò sát vào phía trong bám chặt lên tường, khi ngọn lửa lụi tắt, tôi thấy miệng khe đang dần dần mở rộng ra. Mùi thịt nướng tỏa ra thơm nức, khiến tôi phải bịt chặt mũi, vì cảm thấy mình đã bắt đầu đói.

Nhìn một lúc, Lão Ngũ vỗ lên hai vai đưa chúng tôi, cười vang và nói:

- Thế nào, hai nhóc, nếu không sợ bẩn thì đi vào trong đó với ta. – Nói rồi, lão tiến thẳng vào bên trong.

Tôi nhìn chị Giai Tuệ với ánh mắt sợ hãi, trong lòng không khỏi lo lắng vào trong đó nhờ bị lũ tằm ngũ sắc đó ăn thịt thì làm sao? Chị Giai Tuệ vẫn giữ vẻ điềm nhiên, an ủi tôi vài câu rồi kéo tay tôi từ từ bước vào trong.

Phía sau bức tường đá là khoảng không gian trống trải, nóng hừng hực giống như đang đứng trong lò nướng vậy, khói trắng bay cuồn cuộn khắp nơi, dày đặc tới mức không thể nào mở mắt ra. Tằm ngũ sắc bị cháy sẽ tiết ra chất dầu, khiến cho ngọn lửa càng cháy mạnh, không thể nào dập được, những con tằm tránh lửa càng lùi về phía sau, hang càng đi càng thấy sâu, chúng tôi tiến thẳng về phía trước chừng hơn hai mươi mét, mà vẫn chưa tới được miệng hang.

Những xác tằm cháy lép bép dưới chân khiến tôi vừa sợ hãi vừa cố liều mình bước tới trước, Hoàng Đạo bà bà kia vốn là người miền Nam, còn Thẩm Dương lại ở miền Bắc, vậy hàng ngàn con tằm ngũ sắc này từ đâu ra? Đang miên man suy nghĩ thì chợt nghe Lão Ngũ hét dừng lại, tôi vội quay sang nhìn theo hướng tay lão chỉ.

Trước mắt chúng tôi, ngọn lửa vẫn đang bùng bùng cháy, nhưng không biết vì sao, những con tằm ngũ sắc kia biết là sẽ bị thiêu cháy mà vẫn không hề nhúc nhích, thậm chí còn bám chặt vào ngọn lửa. Trên tường hang chỉ chít những lỗ nhỏ bằng đầu ngón tay, một đám tằm ngũ sắc còn nhiều hơn lúc nãy bò ra, theo hàng tiến thẳng tới ngọn lửa như con thiêu thân, dường như chúng đang muốn lấy thân mình lấn át ngọn lửa kia.

Lão Ngũ chửi thề vài câu rồi lập tức lôi mấy viên đạn khác ra, tách lấy thuốc nổ bọc vào mảnh vải rồi ném về phía ngọn lửa, khiến ngọn lửa càng bùng lên dữ dội hơn. Lũ tầm ngũ sắc bị thiêu cháy quần quai không ngừng nổ lách tách, nghe mà thấy inh tai.

Chúng tôi từ từ ngồi xuống, vừa quan sát vừa thắc mắc không hiểu bọn tầm ngũ sắc kia cuối cùng là bị điên hay do chúng quá ngốc nghếch. Không biết lửa đã cháy trong bao lâu, chỉ thấy rằng xác lũ tầm phủ lên mặt đất một lớp dày đen sì, những con tầm bò ra ít dần đi. Đang lúc mơ hồ, tôi bỗng nhìn thấy hình như sau đồng lửa đang cháy kia có một cái gì đó màu đen.

Lão Ngũ nhảy chồm lên, chửi thề một câu:

- Mẹ kiếp, gặp phải con yêu tinh chúa rồi!

Lúc đó, ngọn lửa đang yếu dần đi, chị Giai Tuệ cầm chiếc đèn soi vào đám lửa, tôi sợ hãi đứng núp vào phía sau Lão Ngũ, thò đầu nhìn qua vai lão. Con vật phía sau ngọn lửa kia màu nâu đậm, có hai đầu nhọn, phần giữa thô và to, hình như nó chính là con tầm chúa, toàn thân nó kéo ra vô số những sợi tơ mảnh và dính dính với nhau, đầu còn lại của tầm chúa cắm vào thân tường. Con tầm chúa có vẻ cũng không chịu được nóng nên toàn thân cũng đang run lên. Trên đầu nó chỉ có một con mắt tròn xoe to chừng hai đầu ngón tay, thỉnh thoảng lại nhả ra một sợi tơ, sợi tơ được nhả cũng nhanh chóng bị cháy rụi bởi ngọn lửa trong chốc lát.

Lão Ngũ cười sang sảng, nói với chúng tôi đây chính là nhộng chúa. Con tầm ngũ sắc sau khi nhả hết tơ sẽ chỉ biến thành nhộng chúa mà không biến thành ngài, cả ngày không làm gì khác ngoài nhiệm vụ chính là sinh sản. Có thể là do nóng quá không chịu nổi, nên lũ tầm con mới lao vào đồng lửa hi sinh thân mình để cứu lấy nhộng chúa! Lão còn nói thêm, lao vào đám lửa để dập lửa chính là bản năng của loài ngài, bướm đêm, bản năng này được hình thành từ khi chúng còn nằm trong bụng mẹ.

Tôi ngẩn ngơ đứng nhìn lũ tầm con cứ thế lao vào đám lửa mà thấy thương xót cho chúng, lúc trước, khi nhìn chúng ăn thịt đồng loại tôi thấy sao mà quá sức tàn nhẫn, còn giờ đây khi chứng kiến cảnh chúng lao vào lửa hi sinh quên mình để bảo vệ nhộng chúa, mới thấy rằng thì ra loài động vật cũng có tình cảm. Tôi chợt nghĩ tới ông nội, nhớ hồi còn nhỏ ông nội đi đâu cũng ôm theo tôi, vì chỉ sợ tôi sơ sẩy ngã vào đâu đấy, sau này khi tôi đã lớn, mỗi lần trước lúc đi ra khỏi nhà ông đều dặn dò cẩn thận. Nghĩ đến đó, tôi không cầm được nước mắt, quay sang phía chị Giai Tuệ, tôi cũng thấy chị nhú đầu mày lại như đang có tâm trạng, và không nỡ lòng nhìn sự việc đang diễn ra.

Khi nghe Lão Ngũ nói:

- Đợi đến khi lửa tắt, ta sẽ dùng chuỗi xích này giết chết con nhộng chúa kia, mở đường cho hai đứa mi đi.

Trong lòng tôi bỗng thấy áy náy vô cùng, kéo nhẹ tay áo lão, nói nhỏ:

- Lão Ngũ, chúng ta không giết nó có được không, thôi, lão tha cho nó đi.

Lão Ngũ trợn trừng mắt, đang định nói, thì nhìn thấy hai mắt tôi đỏ hoe giàn giụa nước mắt nên lão suy nghĩ một lúc rồi nói:

- Thôi được, để xem tình hình thế nào đã.

Chỉ một lúc sau, ngọn lửa bị lũ tằm con kia dụi tắt dần đi, chỉ còn sót lại vài chục con, nhưng cũng bị thương nghiêm trọng, nằm cạnh đồng lửa quẩn quại trong vô vọng. Mùi thịt cháy khét nồng lên khiến tôi thấy buồn nôn.

Thấy tôi mềm lòng, Lão Ngũ cũng không nhắc đến chuyện giết con nhộng chúa, mà chỉ kéo chúng tôi đi vòng qua nó. Những sợi tơ nhả ra từ con nhộng chúa đan thành một chiếc lưới lớn, ba chúng tôi phải khoét một lỗ ở giữa để chui qua. Con nhộng chúa vẫn đứng yên không nhúc nhích, dường như cũng muốn cảm ơn chúng tôi vì đã tha mạng.

Đi chừng hai mươi mét, chúng tôi lại gặp một bức tường đá màu đen chặn lại, Lão Ngũ tiến đến gần nhìn qua, rồi dùng chuỗi xích đập lên mặt tường vài cái thì thấy có tiếng cộp cộp, có vẻ như bức tường này không dày lắm. Lão nói thêm đây chỉ cánh cửa đá nhô từ dưới lên, chỉ cần tìm ra nơi ổ khóa được cất giấu, là có thể đi qua.

Không lâu sau, tôi phát hiện ra hai lỗ mắt cách nhau chừng vài centimet nằm ở phía dưới chân cánh cửa đá, dùng chiếc kim dài chọc vào bên trong để thăm dò, tôi thấy rằng kết cấu của chúng khá đơn giản, nó gồm hai chiếc bản lề có trục giữa, chúng giao với nhau để đóng chặt cánh cửa lại. Tôi nhanh chóng mở chiếc bản lề, nhưng cánh cửa vẫn nằm im lìm không nhúc nhích, đúng lúc đó con nhộng chúa phía sau chúng tôi bỗng nhiên chuyển động, phát ra tiếng kêu ù ù rất lạ, giống như lũ tằm kia đang cắn kén chui ra.

Lão Ngũ giật nảy người lùi về phía sau vài bước, ngón tay vừa nắm những sợi tơ lập tứ hét lớn:

- Mẹ kiếp, đây chính là cỗ máy liên hợp!

Lão nói thật nhanh về cỗ máy liên hợp vừa nhắc đến, từ căn phòng chứa dung dịch thủy ngân cho đến cánh cửa đá trước mặt đều được nối bằng vô vàn sợi tơ tạo thành một cỗ máy hoàn thiện, còn gọi là cỗ máy liên hợp. Mà mắt xích của chúng lại chính là con nhộng chúa kia, xem ra không giết nó không xong.

Lão Ngũ dùng mũi dao rạch lên thân con nhộng chúa tạo thành một đường dài, rồi cầm hai mảnh da lớn của con nhộng chúa phanh ra. Tôi ngó vào phía trong bụng nhộng chúa thì thấy có một con tằm lớn trắng nõn to chừng cánh tay đang cuộn tròn, bề ngoài giống như củ sen, thế nhưng điều đáng sợ là ở chỗ, trên thân nó móc đầy những vòng tròn bằng sắt màu bạc to bằng chiếc nhẫn, chúng móc lại với nhau, và chỉ nhô ra ngoài một nửa. Những sợi tơ được giăng ra từ bên trong chiếc vòng sắt, đâm xuyên qua thân nhộng chúa và bức tường đá.

Chứng kiến cảnh tượng trên khiến tôi vô cùng choáng váng, đây chẳng phải chính là chiếc khóa tơ vòng, là một loại khóa kết hợp giữa tơ và khóa vòng hay sao? Thế nhưng thật không ngờ tới, nó lại được giấu trong bụng của con nhộng chúa này. Vậy là bao nhiêu năm nay, con tằm này bị xích lại bằng những vòng sắt, phải nằm đây chịu tội, thật quá dã man, không biết kẻ thất đức nào đã gây ra tội ác này. Trong đầu đang chông chênh những suy nghĩ, thì tôi thấy con tằm trong bụng nhộng chúa ngẩng đầu lên hướng về phía tôi, đầu không ngừng lắc qua lắc lại, đôi mắt to bằng hạt lạc long lanh nhìn thẳng vào mắt tôi như van xin tôi hãy giải thoát cho nó khỏi nỗi đau về thể xác.

Lão Ngũ vỗ vai giục tôi nhanh chóng giải quyết. Tôi cau mày, dồn hết sức tập trung của mình vào lưng con tằm, đưa tay lôi một vòng xích lên, con tằm dường như sợ đau nên cũng rung mình. Tôi nhẹ nhàng vuốt ve để trấn an nó. Quan sát một lúc tôi phát hiện chiếc khóa tơ vòng này vô cùng phức tạp, vô số những sợi tơ xuyên qua những chiếc vòng nối chúng lại, rồi móc chặt lên lưng con tằm, nếu để tháo từng cái một thì không biết sẽ phải mất bao lâu, chỉ còn cách giết con tằm đi, nhưng tôi nỡ lòng nào giết nó đây?

Đang lúc còn do dự, chị Giai Tuệ bỗng hét lên bên tai tôi:

- Thủy ngân! – Tôi vội vàng ngẩng đầu nhìn lên. Trời ơi! Không biết từ bao giờ dung dịch thủy ngân đã lọt qua khe đá chảy vào trong này, chỉ còn cách chúng tôi khoảng tám chín mét, mặt đất giờ đã phủ đầy dung dịch màu xám.

Tôi sợ hãi tới mức tay run lên cầm cập, vô ý giật mạnh chiếc vòng sắt khiến con tằm quần quai đau đớn, dòng thủy ngân phút chốc đã tiến vào thêm vài mét. Con tằm dường như cảm nhận được mối nguy hiểm nên lập tức nằm yên, dòng thủy ngân cũng theo đó dừng lại.

Tôi nuốt nước bọt, trong lòng rối như tơ vò, phải làm sao bây giờ? Nói thật tôi không muốn giết con tằm kia chút nào, thế nhưng không giết nó thì chúng tôi sẽ mãi bị nhốt ở đây không ra được.

Thấy tay tôi lỏng ngóng, Lão Ngũ rút chuỗi xích Ô Kim ra, vừa vung lên vừa nói:

- Nhóc con, tránh ra. Không giết nó thì ra không thoát ra được đâu.

Chị Giai Tuệ cũng nắm chặt hai vai tôi, an ủi:

- Lan Lan, để Lão Ngũ xử lí đi, con tằm đó cũng đã phải chịu đau đớn hàng trăm năm như thế là đủ rồi, giờ ta phải giải thoát cho nó thôi.

Trong lòng tôi vô cùng đau xót, nước mắt chỉ chực trào ra, tôi đưa tay nhẹ nhàng vuốt ve đầu con tằm rồi nói nhỏ với nó:

- Tằm ơi, xin lỗi! – Nói rồi tôi mím chặt môi, từ từ quay đầu bước ra sau.

Lão Ngũ lập tức vung chuỗi xích Ô Kim, trong nháy mắt đập mạnh lên đầu con tằm. Phụt một tiếng, rồi từ vết thương trên thân con tằm tiết ra dung dịch màu xanh lá cây, sợi xích hoàn toàn chìm sâu vào bên trong.

Tiếng kêu của con tằm thét lên chói tai, toàn thân nó giãy giụa điên cuồng, có vẻ như chưa thể chết được. Ngay lập tức, dung dịch thủy ngân trên bốn bức tường tràn vào, có vẻ như sắp nhấn chìm chúng tôi chỉ trong giây lát.

Lão Ngũ cũng không kịp vọt thêm một lần nữa, vội ném chuỗi xích đi, hét lên:

- Chạy! – Rồi kéo mạnh hai đứa chúng tôi bỏ chạy, thế nhưng chúng tôi đang mắc kẹt bên trong lớp lưới tơ dày đặc, thì chạy được đi đâu chứ?

Đúng lúc đó, con tằm bỗng nhiên ngoi nửa thân người lên, phần đầu vọt nát bét vẫn cố vươn về phía chúng tôi. Nhìn thấy chiếc đầu nhầy nhụa dịch xanh lè đang tiến sát đến, tôi giật nảy mình, bất giác đưa tay lên che, sẵn trong tay có chiếc kim dài, đầu mũi kim quay ra ngoài, trong lúc hoảng loạn, tôi nhìn thấy hai con mắt của nó ánh lên tia sáng vàng.

A!... Chiếc kim đã đâm sâu vào trán con tằm, thứ dịch nhờn nhớt xanh xanh bắn đầy lên mặt và lên tay tôi, vị đắng chát, con tằm quay phắt đầu lại, run lấy bầy rồi trườn về phía con nhộng chúa.

Mọi việc chỉ diễn ra trong nháy mắt, đầu óc tôi hoàn toàn trống rỗng, không kịp nghĩ đến điều gì, chỉ có cảm giác mọi thứ coi như đã chấm dứt, chỉ còn biết nhắm chặt mắt đợi cho dòng thủy ngân kia tràn đến nhấn chìm mình. Thế nhưng, chỉ một lúc sau, cảm thấy phía dưới chân tôi không có điều gì khác đặc biệt xảy ra, tôi vội mở mắt ra, dung dịch thủy ngân đã đông đặc lại ngay bên dưới chân tôi và càng ngày càng mỏng dần, cứ như dưới mặt đất có một lớp bông khổng lồ đã hút hết dòng thủy ngân này đi, tôi vội vàng ngó xung quanh, hai bên tường cũng xảy ra tương tự. Chỉ một lúc sau dòng thủy ngân đã biến mất không để lại chút dấu vết gì. Quay sang nhìn những sợi tơ trong suốt kia thì thấy chúng cũng nhanh chóng biến thành màu đen và mềm oặt rơi xuống mặt đất.

Lão Ngũ vội chạy ra đưa tay khua khoảng sờ soạng lên mọi chỗ trên bề mặt bức tường, hai chân giẫm mạnh xuống đất, nói với vẻ hồ nghi:

- Mẹ kiếp! Vẫn chưa chết. Hay đấy, hay đây!

Tự tôi cũng thấy rất kỳ lạ, rồi nghĩ đến tia sáng vàng vừa nhìn thấy lúc này, vội vàng ngó vào trong bụng nhộng chúa. Con tằm đang nằm cuộn tròn bất động, chết cứng, giữa trán bị xỏ một vòng tròn màu vàng. Tôi đưa tay thận trọng rút chiếc vòng ra, lấy tay áo lau chất dịch bám trên bề mặt, lập tức sững sốt đến ngất người. Đây thực chất chính là chiếc nhẫn vàng, một mặt rộng một mặt hẹp, bề ngoài nhẵn thín nhưng mặt trong lại khắc chìm vài biểu tượng rất kỳ lạ, không biết nó có nghĩa là gì.

Lão Ngũ giật lấy, rồi lôi thêm mấy chiếc vòng khác trên thân con tằm, chúng thực ra là những chiếc nhẫn bạc rất đổi bình thường. Lão nghiên cứu một hồi lâu, mới đưa ra kết luận rằng, đây thực ra chỉ là những chiếc nhẫn bình thường, chắc là do người tạo ra cỗ máy này nhét vào đây.

Tôi ngần ngại nhìn xác con tằm đã chết, thấy thật tội nghiệp, nó khiến tôi nhớ ra vài điều. Ông nội đã có lần kể rằng, kết cấu của khóa tơ vòng có rất nhiều dạng, không chỉ có khóa Thiên Cương nổi trội mới có kết cấu kiểu này, mà cả khóa vòng luân tơ hay khóa xích đều có kết cấu dạng mạng, trong số đó nhất định phải có một mắt xích chính đảm đương vai trò khống chế và điều khiển, còn gọi là điểm then chốt, bình thường người ta hay nói “điểm then chốt” của vấn đề, chính là từ đây mà ra. Phải chăng trước khi chết, con tằm kia đã gắng hết sức ra ám hiệu cho tôi nhìn thấy chiếc nhẫn vàng trên trán, vừa đúng lúc tôi cầm chiếc kim trên tay chọc thủng, nên đã may mắn vượt qua ải này. Nghĩ đến đây tôi lại xúc động rơi nước mắt, cảm thấy con tằm kia quá đổi cao thượng, nó thà hi sinh thân mình còn hơn giết hại chúng tôi.

Nghe tôi kể lại sự tình, Lão Ngũ và chị Giai Tuệ cũng cảm kích vô cùng, Lão Ngũ còn

thở dài nói:

- Con vật cũng có linh hồn, có thể nó đã nhìn thấy mi là người lương thiện, nên trước khi chết còn cố ra hiệu. Chiếc nhẫn này cũng thật cổ quái coi như là một món quà, hãy giữ lấy làm kỉ niệm.

Tôi từ từ nhận lấy chiếc nhẫn đeo vào ngón trỏ, thế nhưng trong lòng lại vô cùng buồn bã, cảm giác như mình vừa gây ra tội lớn. Tôi thành khẩn quỳ xuống, nhẹ nhàng nói:

- Tầm bà bà, cảm ơn người, cháu nhất định sẽ giữ cẩn thận món quà của người.

Lão Ngũ nhìn vào bên trong con nhộng chúa, vừa thò tay vào lôi ra mấy hạt màu đen, vừa giải thích với chúng tôi cái này gọi là phân tầm, thông thường người ta còn có thể dùng chúng làm thuốc, phân của loại tầm ngũ sắc này thì càng quý hơn, nghe nói còn có thể phòng độc.

Tôi đưa tay nhận lấy, nhìn qua thì thấy chúng nhỏ bằng hạt gạo, hình trụ dài, rất cứng, không hề chút nào thậm chí còn có mùi hương thanh nhã. Lão Ngũ là người cực kì tham lam, lão nhét đầy chúng vào balô của tôi và chị Giai Tuệ, làm xong lão quay ra cười khì rồi nói, đợi sau khi ra khỏi đây sẽ nhồi thành gối, mùa hè nằm ngủ thì muỗi cũng không dám bén mảng tới.

Chúng tôi lại tiến tới tảng đá phía sau lưng xem xét, lần này chỉ cần vỗ nhẹ lên đó vài cái là cánh cửa đá tự động nâng lên. Nhờ ánh sáng của chiếc gương Dạ Minh, tôi nhìn thấy phía sau đó lại có một đường hầm khác, thế nhưng phía bên trên đỉnh đầu là một hình vòm cung, phía dưới chân là những bậc thang bằng đá xám dốc xuống dưới khoảng bốn mươi lăm độ. Ánh sáng của chiếc gương Dạ Minh có hạn, nên chúng tôi không nhìn rõ phía dưới kia là gì. Thế nhưng, thật sự không biết sẽ phải làm thế nào, vì một luồng khí trong trẻo và mát lạnh thổi ngược từ phía dưới lên, xem ra phía dưới kia là một loại máy lọc khí vô cùng kỳ diệu.

Chương 8: Hắc cầu linh môn và hắc xà linh môn

Chúng tôi cùng nhau bước tiếp, những bậc cầu thang cứ thế dẫn lối thẳng tắp xuống dưới, đi chừng hơn năm trăm bậc mà vẫn chưa tới điểm cuối. Từ lúc giết con nhộng chúa, tâm trạng tôi không được tốt, cảm thấy trong lòng day dứt có lỗi, nên cũng không muốn nói chuyện với ai cả. Nhưng có Lão Ngũ và chị Giai Tuệ luôn bên cạnh an ủi, nên cũng

làm cho tôi nguôi ngoai phần nào. Lão Ngũ lại nhắc đến Hoàng Đạo bà bà, rõ ràng đây là một nhân vật sống ở cuối đời nhà Nguyên đầu nhà Minh, vậy tại sao phải đợi đến tận đầu đời nhà Thanh mới được tôn làm Bà chúa Dệt vải, chắc cũng phải có nguyên do của nó, nếu không thì hoàng đế Nỗ Nhĩ Cáp Xích^[1] làm sao lại sử dụng loại tơ tằm đó khi xây sửa lại Cố Cung chứ? Lão Ngũ vừa đi vừa kể cho chúng tôi những câu chuyện ly kỳ về Bà chúa Dệt vải. Tôi nghe một cách rất nhập tâm, trong lòng thực sự nể phục người đàn bà vô cùng tài giỏi đó. Thấy chị Giai Tuệ có vẻ cũng rất hứng thú hỏi lão về Hoàng Đạo bà bà, tôi nhận thấy một nữ cảnh sát vừa xinh đẹp vừa anh dũng vừa quả cảm như chị cũng có thể được coi là mẫu người con gái tài giỏi, xuất chúng.

[1] Nỗ Nhĩ Cáp Xích là hoàng đế Hậu Kim, người đã cho xây dựng Cố Cung Thẩm Dương năm 1625.

Chúng tôi vừa đi vừa trò chuyện như thế chừng nửa tiếng đồng hồ, thì phía trước bỗng hiện ra một khoảng không rộng rãi và thoáng đãng, bề mặt được lát bằng những phiến đá xanh khổng lồ, cả mặt sàn có diện tích ước chừng gần bằng một sân bóng rổ với bốn cạnh vuông vức, đều chắn chắn.

Tôi đưa chiến đèn pin lên cổ soi về phía đằng xa, đầu bên kia bị chặn bởi một tảng đá lớn, nó đủ dài để tạo thành một bức tường đá chặn ngang lối đi của chúng tôi. Tại phía góc tường, hình như có hai vật gì đó màu đen đang ngồi bất động, mà tôi tạm thời chưa nhận ra là để làm gì.

Lão Ngũ lắc lắc đầu và nói:

- Phải tới gần đó xem thì mới biết được thế nào, hai đứa đứng ở đây đợi, ta qua đó xem sao.

Nói rồi, lão đưa chiếc gương Dạ Minh cho chị Giai Tuệ cầm, chỉ nói với vài cú phi người, lão đã tiến tới gần bức tường đó.

Thế nhưng, chưa đợi lão kịp đứng vững thì hai vật ở góc tường bỗng dưng chồm dậy, từ hai bên chúng lao thẳng về phía Lão Ngũ với tốc độ cực nhanh, giống như hai con hổ dữ đang chuẩn bị vồ mồi. Tôi và chị Giai Tuệ đều giật mình hoảng hốt, hét ầm lên:

- Cẩn thận!

Lão Ngũ là người có thân thủ phi phàm, lão chửi thề một câu, rồi nhanh trí đạp chân lên bức tường đá lấy đà quay ngược trở lại.

Lão đáp xuống cách bức tường chừng hai mét, vừa đủ giữ khoảng cách với hai con quái vật màu đen kia.

Choang! Hai con vật màu đen đều lao thẳng vào nhau, phát ra âm thanh chát chúa giống như tiếng hai quả chùy thép đập vào nhau làm vang động cả khoảng không yên tĩnh. Lão Ngũ vừa loạng choạng đặt chân xuống mặt sàn cũng liền phản kích hét lớn:

- Khá lắm, chó mực canh cửa... khá... - Lão chưa kịp nói hết câu, hai con vật kia đã vọt mình, co người xuống sàn đá thủ thế, rồi lập tức vọt mình đuổi theo Lão Ngũ, một lần nữa chúng lại lao tới như tên bắn.

- Ái chà, lại va vào nhau rồi... - Lão Ngũ lần này chưa kịp quay đầu thoát thân, nên nhón chân ngửa người ra phía sau. Khi lão sắp quay trở lại bậc thang cuối cùng, thì không ngờ, một hàng rào sắt từ trên trần bỗng nhiên sập xuống, một tiếng “ầm” vang lên, hàng rào đã đóng chặt ngăn cách khoảng sân phía dưới với đoạn bậc thang chúng tôi đang đứng, hoàn toàn chặn lối quay lên của Lão Ngũ.

Lão Ngũ đứng lơ lửng ở giữa khoảng không, không còn điểm bật, cũng không thể tự đối phó, lưng lão ép chặt vào bức tường rào. Lão khẽ chửi thề, bả hoải ngồi tụt xuống sàn, thở hồng hộc. Xem ra, cú va chạm vừa xong không hề nhẹ.

Đúng lúc đó, hai con vật đen sì kia cũng quay đầu lao với tốc độ và phản ứng vô cùng nhanh nhạy, y hệt như động vật sống.

Lão Ngũ không dám dừng lại, hai tay quắp ra đằng sau nắm chặt lấy thanh rào sắt, hóp chặt bụng dưới, dồn hết sức vào bàn tay, đu người lên không trung. Lão nhanh tay leo lên được thanh rào trên cùng, rồi áp sát người lên phía đỉnh, hai chân quắp chặt vào khe giữa hai thanh rào. Hai con quái thú kia vẫn điên cuồng húc mạnh vào chân hàng rào.

Cảnh tượng hãi hùng vừa xong chỉ diễn ra trong vài giây ngắn ngủi khiến tôi và chị Giai Tuệ không kịp báo động cho lão. Lão Ngũ từ đầu tới cuối đều dựa vào kinh nghiệm và sự nhanh nhạy của mình để đối phó, thật không thể tưởng tượng nổi ông già hom hem này lại biết những tuyệt chiêu đó.

Chị Giai Tuệ lập tức lao tới, hai tay nắm chặt hàng rào sắt, ngửa cổ hỏi:

- Lão Ngũ, lão có sao không, chuyện gì xảy ra thế?

Lão Ngũ vẫn đang bám chặt ở phía trên, mồm không ngừng chửi rủa ầm ĩ:

- Mẹ kiếp! Không chú ý một chút là mất mạng ngay. Bà nó chứ, hết Tam Linh môn, giờ lai thêm cái bọn Hắc Cầu này.

Tôi nghe mà chẳng hiểu lão đang nói đến chuyện gì, Tam Linh Môn và cầu hắc ám là cái gì? Lão Ngũ đưa tay ra chỉ về phía hai con vật màu đen đang gầm gừ ở bên dưới:

- Hai đứa nhìn xem, thứ kia giống cái gì?

Qua hàng rào sắt, chúng tôi mới yên tâm quan sát kỹ hai con vật đó, chúng chính là hai con chó lớn được đúc bằng gang đen, đôi tai nhọn vểnh lên, cái mõm há to để lộ hai chiếc răng nanh chìa ra ngoài trông hết sức dữ tợn. Đặc biệt là đôi mắt, không biết trong hốc mắt của chúng khảm loại đá gì mà có thể phát ra tia sáng quắc màu xanh nhìn thật ghê rợn.

Ở phần thân sau của chúng, thò ra hai đoạn xích sắt dài đang bị kéo căng, đầu còn lại móc chặt vào góc tường, tôi đoán rằng đó chính là sợi dây xích dùng để điều khiển hoạt động của chúng. Lúc đó, tôi cũng đưa mắt nhìn về những vật màu đen ở phía xa, thì ra chúng là cả một đoàn hắc cầu, nhưng có hình thù nhỏ hơn nhiều, và trong hốc mắt không được lấp viên đá màu xanh.

Lão Ngũ đang bám trên hàng rào cũng đổi lại tư thế, vừa thở gấp vừa nói:

- Bọn cầu Thanh này tin vào đạo Shaman, nên coi hắc cầu, hắc xà, hắc ưng là ba linh vật dùng để giữ cửa. Giữa hai hàng hắc cầu đứng bảo vệ chính là cánh cửa đá, gọi là *Hắc cầu linh môn*, còn hai con hắc cầu này là cầu bố cầu mẹ. Lúc này khi bị tấn công, ta không ngờ sàn đá phía dưới chân lại bị rỗng, nên khi dẫm chân xuống, sẽ phát ra âm thanh dụ chúng lao tới. Hai đứa bay mau nghĩ cách mở rào sắt này ra. Mẹ kiếp! Bám trên này này giờ tay ta mỏi nhừ rồi. Hay đấy, hay đấy!

Dáng vẻ của Lão Ngũ đang quắp chặt trên thanh sắt chẳng khác gì con khỉ bị nhốt trong chuồng đang nghịch ngợm leo trèo, thò tay ra xin thức ăn của du khách khiến chị Giai Tuệ không nhịn được cười, quay sang nói với tôi:

- Lan Lan, em mau mở cánh cửa thả Lão Ngũ ra khỏi chuồng đi.

Nghe thấy giọng hài hước trêu đùa của chị, tôi cũng không nhịn được, phá lên cười nắc nẻ.

Biết chúng tôi đang cười trêu mình, Lão Ngũ tay vẫn bám chặt song sắt quát ầm ỹ:

- Hai đứa ranh này, lúc này mà vẫn còn cười được à? Nhanh mở cửa cho ta, ta sắp không trụ được nữa rồi.

Tôi liền im bật, ngồi sụp xuống quan sát chân hàng rào. Ở phía dưới cùng của hàng rào, tôi tìm ra một lỗ mắt hình tròn, rồi dùng đầu kim móc gãy vài cái, hàng rào dần dần được nâng lên. Khi hàng rào vừa mới nhấc lên được một khoảng, Lão Ngũ vội thả tay nhanh chóng tụt xuống, co người sát xuống sàn, uốn éo lăn qua, y hệt như con rắn nước.

Tôi quay sang đếm nhẩm, đàn hắc cầu kia tổng cộng có ba mươi sáu con, một cảm giác bất an chột bao trùm trong lòng tôi, nếu như chúng cùng lao ra đuổi cắn thì sẽ nguy hiểm chừng nào. Chị Giai Tuệ quay sang hỏi Lão Ngũ, làm thế nào để vượt qua cửa ải này, lẽ nào phải ra tay diệt lũ hắc cầu?

Lão Ngũ vội xua tay, nói:

- Thôi đừng có nằm mơ, mấy con này đều đúc bằng hợp kim đặc biệt, đến thuốc nổ còn chẳng làm nứt mẻ được chúng nữa là. - Lão trầm ngâm một lúc, kế quay sang đếm nhẩm, mặt sàn được lát bằng ba mươi sáu phiến đá. Rồi quay sang nói với chúng tôi, trong số ba mươi sáu phiến đá lát đó chắc chắn sẽ có một phiến chứa điểm mấu chốt ở bên dưới, nếu như ta hóa giải được nó thì Hắc cầu linh môn sẽ tự động được mở ra.

Tôi nôn nóng muốn biết làm cách nào để nhận biết được điểm mấu chốt liền quay sang gặng hỏi Lão Ngũ:

- Vậy ta phải làm thế nào để nhận ra phiến đá đó?

Lão Ngũ vuốt râu, dăm chiêu đả mắt qua các phiến đá rồi trả lời:

- Ta cũng không biết, chỉ còn cách là thử thôi.

Lão Ngũ quay sang hỏi chị Giai Tuệ còn bao nhiêu đạn. Chị Giai Tuệ nói trước khi xuống đây đem theo mình tám băng đạn. Lúc này đã dùng mười ba viên để đốt lũ tầm tợ, giờ chỉ còn bồm mười ba viên.

Lão Ngũ cúi đầu tính toán một hồi rồi nói:

- Vậy thì cứ giữ lại đi, sau này còn phải dùng đến. - Lão lôi từ trong áo ra một viên đá hình tròn dẹt, to chừng quả óc chó, vân vê trong tay. - Lúc này ta đã bước chân qua phiến đá thứ ba, phiến thứ mười một và phiến thứ hai mươi hai, vậy thì vẫn còn ba mươi ba phiến nữa.

Lão nheo một bên mắt, kẹp viên Phi Hoàng Thạch vào giữa hai đầu ngón tay cái và ngón trỏ, dùng lực búng thật mạnh, viên đá bay vút tới phiến đá nằm sát bên trái của cánh cửa. Viên đá vừa chạm đất, hai con hắc cầu vọt vùng dậy lao đến, đầu chúng lại va vào nhau, bốn chiếc răng nanh nhe ra trắng nhợt. Những con hắc cầu nhỏ ở phía đằng xa cũng chồm lên như muốn lao tới hỗ trợ.

Do đã được tính toán góc độ một cách chính xác, viên đá kia sau khi chạm mặt sàn, văng lên tường, lách cách một hai tiếng rồi quay đầu lao về phía chúng tôi, Lão Ngũ nhẹ nhàng đưa tay bắt lấy.

Lão Ngũ gật gật đầu, nói:

- Phiến thứ nhất không phải, chúng ta thử sang phiến thứ hai. – Lão lại quăng viên đá lần nữa, hai con hắc cầu nghe thấy động lại lao vào nhau... Cứ như vậy đến phiến đá thứ mười chín, viên đá ngay sau khi chạm đất, hai con hắc cầu đứng im không nhúc nhích, chắc chắn điểm mấu chốt được giấu ở dưới đó.

Lão Ngũ chỉ tay về phía phiến đá, nói với chị Giai Tuệ:

- Dùng súng bắn vào tâm điểm của phiến đá đó cho ta, không cần nhiều, chỉ cần bắn thủng một lỗ là được rồi.

Chị Giai Tuệ “vâng” một tiếng rồi lập tức rút khẩu súng đang đeo bên mình ra, không cần mất nhiều thời gian để căn chỉnh, chị bóp cò, một tiếng nổ vang lên. Ngay lập tức tại đúng điểm giữa của phiến đá, một làn khói trắng mờ bay lên, để lại một lỗ đạn nhỏ trên bề mặt.

Lão Ngũ vươn cổ ra nhìn thật kỹ rồi nói:

- Cũng được đấy, nhưng có vẻ vẫn hơi nhỏ, bắn thêm một viên nữa đi.

Lại một phát súng nữa vang lên, lỗ đạn to ra được vài phân, trên miệng cũng hiện ra vài vết rạn nứt.

Lão Ngũ gật đầu tỏ vẻ hài lòng rồi nói:

- Làm tốt lắm, như vậy là đủ dùng rồi. - Nói rồi lão quay đầu lại cười tươi - Đứng lùi ra sau đi, để Lão Ngũ thể hiện cho hai đứa xem.

Tôi và chị Giai Tuệ cũng không dám hỏi nhiều, chỉ nắm tay nhau lùi lên vài bậc thang.

Lão Ngũ lôi từ phía sau lưng ra chuỗi hạt Ô Kim, nắm chặt trong hai lòng bàn tay, nhào nặn một lúc nó đã biến thành một đoạn dây xích. Lão cầm mỗi tay một đầu, lấy hết sức kéo mạnh sang hai bên, ở giữa mỗi mắt xích kéo ra một sợi dây mảnh màu đen, cuối cùng cả đoạn dây xích đã được kéo dài hơn chục lần.

Lão Ngũ cuốn chặt một đầu xích vào tay, xoay vài vòng, mỗi lúc một mạnh hơn, lão vừa hét vang vừa quăng đoạn xích về phía phiến đá. Một âm thanh lớn vang lên kèm với tia lửa tóe ra khi đoạn xích quật đúng vào lỗ đạn trên phiến đá. Vài mảnh đá bị vỡ vụn bắn ra, khiến miệng lỗ đạn to ra vài phân. Dừng một lúc, tay phải lão kéo mạnh, thu đoạn dây xích về.

Cứ thực hiện như vậy chừng hơn ba mươi lần, thì cả phiến đá đã bị vỡ tan. Lão Ngũ thu nhỏ đoạn xích, chỉ vài động tác nó đã cụp vào giống như vỏ trai màu đen. Rồi lão nói với chị Giai Tuệ:

- Giờ thì đến lượt mi giải quyết. Phía dưới đó là hai chiếc kim móc gắn lò xo, hãy ngắm cho chuẩn, bắn rơi chúng cho ta, có thể mới mở được cánh cửa này.

Phía dưới phiến đá là khoảnh đất nhỏ màu đen, ở giữa chon một cái ống bằng kim loại, miệng ống to chừng chiếc bát, bằng khít với mặt đất. Trong lòng chiếc ống căng ngang một sợi dây kim loại mảnh, ở giữa sợi dây lại móc thêm hai miếng thép mỏng như lá liễu, dài gần bằng ngón tay út, màu bạc sang không hề có vết hoen gỉ, vẫn còn đang rung rinh lắc qua lắc lại.

Lão Ngũ kéo tay chị Giai Tuệ lại gần, chỉ tay về phía hai miếng thép kia, nói:

- Mi có nhìn thấy hai chiếc kim đó không, đó được coi là công tắc chính của cả cỗ máy này, chúng lần lượt điều khiển hai con hắc cầu lớn kia. Chỉ cần có lực tác động xuống sàn, thì sẽ khiến hai chiếc kim đó rung lên và điều khiển hướng cho hai con hắc cầu lao tới tấn công. Mi cần phải bắn rơi hai chiếc kim đó, nhưng tuyệt đối không được làm đứt hai sợi dây kia, nếu không Hắc cầu linh môn này sẽ bị khóa lại vĩnh viễn, và đánh động lũ hắc cầu con sống lại.

Chị Giai Tuệ gật đầu đồng ý. Sau khi đã nhắm chuẩn góc bắn, chị gần như nín thở, tay phải giữ chặt cổ tay trái đang cầm súng, nheo mắt, nhắm thật chuẩn góc bắn chừng vài chục giây, bóp mạnh cò súng. Sau hai hồi súng vang lên, tôi vội đưa mắt tìm hai chiếc kim kia, thế nhưng không biết chúng đã bị bắn rơi đi đâu. Sợi dây kim loại trong lòng ống do bị tác động mạnh nên giống như sợi dây đàn run lên bần bật, phát ra âm thanh ù

ù.

Chị Giai Tuệ chưa kịp giải thích cho chúng tôi về cách bắn vừa xong, thì Hắc cầu linh môn bỗng dưng phát ra một tiếng nổ lớn, cánh cửa nứt làm đôi rồi từ từ thu sang hai bên, một vùng sang lấp lánh mở ra trước mắt chúng tôi cùng một làn hơi nước mát lành lập tức thổi tới.

Phía sau cánh cửa không giống như lúc này mà bỗng nhiên trở nên vô cùng rộng mở. Đoạn đường lát đá xanh kéo dài thẳng tắp giờ đã hoàn toàn biến mất, trước mắt chúng tôi bây giờ là một mặt nước phẳng lặng như gương, dưới ánh sang phản quang của chiếc gương Dạ Minh, nó giống như một viên đá quý lớn màu xanh đậm.

Cơn tò mò thúc tôi chạy tới trước cánh cửa đá, bám chặt tay vào bức tường để ngó nghiêng bên trong. Chị Giai Tuệ đứng ở đằng sau giữ chặt lưng tôi.

Hồ dài chừng hơn năm mươi mét, hai bên bờ mịn mờ rộng chừng hơn một trăm mét, qua làn hơi nước mù mịn, tôi nhìn thấy một bức tường đá rất cao chắn ngay bên bờ bên kia.

Chị Giai Tuệ quan sát kỹ càng mọi thứ xung quanh, rồi nói với tôi, phía dưới có một dòng kênh ngầm, sau khi nạo kênh, những người thợ đã áp dụng những phương pháp xử lý chống thấm, sau đó dẫn những mạch nước ngầm trong lòng đất vào kênh. Cúi xuống nhìn dưới chân, mặt nước phẳng lặng cách miệng hồ chừng chục centimet, theo như tôi quan sát, phần tường đá không bị ngập nước vẫn sạch nguyên, không hề thấy có dấu vết của rong rêu, chứng tỏ rằng mực nước ở đây rất ổn định, không hề bị thay đổi, chắc chắn khi thi công họ đã phải sử dụng một hệ thống dẫn thoát nước rất phức tạp, nên mới có thể duy trì được mực nước như vậy dưới lòng đất hằng trăm năm nay.

Tôi ngần ngừ ngắm nhìn dòng kênh, cảm thấy chúng thật sự kỳ diệu, sau đó quay đầu gọi Lão Ngũ. Lão Ngũ đang mãi loay hoay lấy mấy viên đá xanh trong hốc mắt hai con hắc cầu ở đằng sau, lão ngẩng đầu nhìn hai chị em tôi đang ngó mặt xuống mặt nước, mặt lão bỗng biến sắc, quát âm lên:

- Hai mẹ trẻ, quay lại đây ngay, không lại bị Hắc xà cắn bây giờ.

Vừa được chứng kiến tận mắt cảnh hai con hắc cầu hung dữ đuổi theo tấn công Lão Ngũ nên khi nghe thấy lão nói vậy, tôi và chị Giai Tuệ mặc dù chưa biết được mức độ nguy hiểm của loài hắc xà như thế nào, nhưng đó nhất định lại là một mối nguy hiểm khác nên chúng tôi vội vàng quay người lại lùi về phía sau.

Hai tay Lão Ngũ cầm bốn viên đá màu xanh, rảo bước đến bên cạnh chúng tôi, mặt rất hí hửng nói:

- Lần này ta phát tài rồi, đây chính là đá Âm Sơn Hải Lan loại hảo hạng nhất. Để ta chia mỗi đứa một viên, không lại bảo lão già này ích kỷ, chỉ biết ăn mảnh.

Tôi đưa tay đỡ lấy, viên đá tròn xoe nằm gọn trong lòng bàn tay tôi trơn trơn, mát lạnh, nhìn lại kỹ hơn, viên đá không ngừng tỏa ra những tia sáng lóng lánh, chứng tỏ bên trong nó có chứa một lượng lớn hypo, đúng là một báu vật. Tôi không ngừng mân mê viên đá, càng ngắm nhìn càng cảm thấy nó quả là vật quý hiếm.

Chị Giai Tuệ chỉ nhìn lướt qua viên đá, rồi thả luôn vào trong ba lô, kế quay sang hỏi Lão Ngũ:

- Lão Ngũ, trước mặt là dòng kênh. Không biết đây là cửa ải gì nữa đây, liệu có phải bơi qua nó không ạ?

Lão Ngũ vội cất hai viên đá vào trong người, hai tay phúi phúi vài cái, bước tới sát mép nước, nheo mắt nhìn sâu xuống phía dưới. Sau một hồi, lão quệt ngón cái qua cánh mũi, nói:

- Bơi cái đầu mi ấy, phía dưới dòng kênh này chắc chắn có thả hắc xà, ngửi mùi nước ta đoán chắc nó còn đầy chất độc, chỉ cần nhúng người xuống đây là coi như bong thịt tróc da ngay lập tức.

Nghe thấy Lão Ngũ nói vậy, tôi vội co người thụt cổ lại, sợ sệt hỏi lão:

- Lão Ngũ, vậy thì phải làm sao đây, ở chốn này cũng không kiếm đâu ra được cái bè nào.

Lão Ngũ đảo mắt nhìn một lượt rồi trầm ngâm trả lời:

- Đợi ta xem xét đã!

Nói rồi, lão dò dẫm xung quanh, chọc sâu vào hai bên bức tường đá ở cạnh miệng động. Tôi cũng không biết lão đã làm thế nào mà bỗng nhiên trên mặt nước cách miệng động chừng nửa mét nổi lên vô số bọt khí, phía dưới mặt nước cũng vang lên một tràng âm thanh lách cách rất lớn như tiếng những bánh răng đang chuyển động cùng lúc.

Nhìn thấy mặt nước rung chuyển, Lão Ngũ lập tức nhảy ra đằng sau, kéo tay tôi và chị

Giai Tuệ lùi lại.

Sau khi vòng xoáy trên mặt nước dần dần tan ra, một chiếc cột trụ tròn màu đen, to chừng một chiếc ô nhô lên khỏi mặt nước, cách mặt nước chừng một gang tay thì dừng lại. Lập tức một cột trụ khác cách đó chừng hơn nửa mét cũng ngoi lên, rồi đến cái thứ ba, cái thứ tư, cái thứ năm... cứ như thế chúng nối nhau ngoi lên khỏi mặt nước và tạo thành một đường thẳng tiến vào tận đầu bên kia.

Nhìn những cột trụ màu đen ướn sừng nước, Lão Ngũ gật gù, mồm lẩm bẩm:

- Chúng là những cột trụ để vượt kênh, giờ chỉ còn cách bước lên chúng để qua thôi.

Tôi nhìn lại, dòng kênh này dài chừng năm mươi mét, cứ cách khoảng một mét lại mọc lên một cột như thế, tổng cộng có bốn mươi chín cột, chỉ cần giữ thăng bằng để không bị rơi xuống nước là có thể đi qua, cũng không khó lắm.

Tôi hỏi Lão Ngũ vậy những con hắc xà ở đâu, liệu có phải chúng nấp ở trong chiếc cột đó? Lão ậm ừ một tiếng, rồi lấy ra viên đá lúc nãy, lia thật mạnh lên đầu cột trụ đầu tiên để thử.

Viên đá rơi trúng đầu cột trụ và bật lên chừng nửa mét thì lập tức từ hai cạnh bên cột trụ lao lên hai con rắn kim loại dài màu đen, mỗi con to chừng cánh tay của một đứa trẻ, toàn thân phủ kín những vẩy hình tròn, đầu chúng được khắc rất sinh động với hai chiếc răng nanh nhọn hoắt trong miệng, cùng lao đến đón lấy viên đá. Hai con rắn đan chéo lao qua cột trụ, rồi nhanh chóng lặn xuống mặt nước.

Cảnh tượng này khiến tôi vô cùng hoảng hốt, nếu đại đột bước chân lên đó thì không biết sẽ nguy hiểm tới mức nào.

Chị Giai Tuệ vội vàng quay sang hỏi Lão Ngũ có cách nào hóa giải trận địa này không. Lão cũng chỉ biết lắc đầu và nói:

- Chẳng còn cách nào khác, ta phải khống chế sợi dây điều khiển con hắc xà giấu bên trong trụ sắt kia, đứng trên này sẽ không thể mở được chúng vậy chỉ còn cách lội xuống nước, cắt đuôi của từng con rắn một thôi.

Lão Ngũ có vẻ lo lắng, lão vôn vê mấy sợi râu dưới cằm, do dự nói tiếp:

- Cắt đuôi rắn không thành vấn đề nhưng chỉ e dòng nước độc này không dễ đối phó chút nào đâu. - Lão cúi mặt suy nghĩ một hồi, rồi ngẩng phắt đầu vỗ mạnh tay lên trán. -

Có rồi, Lan Lan, hãy đưa cho ta cặp tỳ hưu ngọc mi đang đeo trên cổ.

Tôi vội vàng tháo cặp tỳ hưu ngọc ra đưa cho Lão Ngũ. Đã vài ngày nay tôi không lôi ra xem, giờ mới phát hiện ra, màu sắc của cặp tỳ hưu càng hòa quyện vào nhau hơn, giờ đây chúng gần như đã biến thành một khối ngọc màu vàng trắng.

Lão Ngũ đưa tay đón lấy cặp tỳ hưu, nắm chặt chúng trong lòng bàn tay, quan sát kỹ càng một hồi lâu, đôi mắt lão sáng rực lên.

- Phái Kiện Môn thật không hổ danh chế tạo ra nhiều bảo bối, cặp tỳ hưu này đã được lưu truyền qua bao đời nay, cũng không biết được rằng bên trong chứa bao nhiêu loại hương liệu hiếm có, bản thân nó vốn đã là một loại bảo bối chuyên dùng để chống độc rồi. Nếu hai mảnh được ghép lại với nhau, tác dụng của những loại hương liệu này còn tăng lên gấp bội, xem ra nó có thể địch được tất cả loại cực độc đây. Ha ha, hôm nay lão già này sẽ dùng thử nó xem sao.

Thấy Lão Ngũ nhìn chăm chăm vào cặp tỳ hưu, nước bọt như cũng sắp rơi khỏi mép, tôi bỗng thấy lo lắng, nhờ lão dùng xong không trả lại cho tôi thì sao?

Lão Ngũ dùng vài sợi tơ tằm để đeo cặp tỳ hưu vào cổ, vừa làm vừa nói rằng phải cẩn thận gấp đôi bình thường. Sau khi đeo xong sợi dây lên cổ, lão thò tay rút dây vải màu xám bạc buộc quanh eo ra và nói:

- Nọc của loại hắc xà này vô cùng độc, ta cũng phải chuẩn bị trước tinh thần.

Thấy lão vừa tháo dải dây rút buộc quần ra vừa nói những lời trên, tôi tò mò hỏi:

- Lão Ngũ, lão muốn đi vệ sinh sao?

Lão Ngũ quay lại lườm tôi một cái, giậm chân rồi nói:

- Vớ vẩn... mi mới là đứa sợ đái ra quần ấy! - Nói rồi, lão quay đầu không thèm để ý tới tôi nữa, ngón út miết theo dải dây, “phạch”, tiếng vải bị xé rách toạc, bên trong lộ ra một tia sáng trắng chói lóa.

Tôi đưa mắt nhìn thật kỹ, thì ra bên trong dải quần bọc một lưỡi gươm vừa nhỏ vừa mỏng. Thân gươm dài chừng một mét, màu trắng sáng, phía cuối thân là một chuôi gươm được quấn quanh bằng những sợi tơ ngấn màu vàng.

Lão Ngũ lột lớp vải tả tơi bên ngoài ra, lưỡi gươm rất mềm có thể uốn cong và vô

cùng sắc bén, lão cầm lấy thanh gươm múa vài đường quyền, tưởng chừng như những dòng điện lóe sáng vút qua trong không trung, khiến cho người ta không dám nhìn thẳng vào đó. Đồng thời, thanh gươm cũng tạo ra những luồng gió mát lạnh văng ra tứ phía, quạt vào mặt cảm giác hơi ran rát. Nghe giọng Lão Ngũ vừa cười khoái chí vừa nói:

- Đeo nó quanh bụng suốt, mẹ kiếp, làm ta sắp suy thận đến nơi rồi. Ha ha ha!

Tôi dán mắt vào thanh kiếm đang múa lượn trong không trung, lòng thầm nghĩ, Lão Ngũ đúng thật là biết võ thuật, nên mới giấu gươm trong người như thế chứ.

Chị Giai Tuệ quay sang dò hỏi lão, có vẻ chị vẫn chưa tin lắm vào sức mạnh của thanh kiếm:

- Lão Ngũ, chiếc gươm này chém đứt được hắc xà không?

Lão Ngũ chớp mắt, nói với vẻ không hài lòng lắm:

- Với cột trụ kia thì không chặt được, chứ mấy con rắn nhĩ đồng này thì chỉ như trò đùa.

Sau đó, hai tay lão vừa múa may vừa lôi trong áo ra mấy thứ đồ, trong đó có cả chuỗi hạt Ô Kim và vài viên Phi Hoàng thạch. Ngoài ra, còn vài vật khác với những hình thù rất lạ lùng mà chúng tôi không biết gọi thế nào cũng được lão lấy ra đặt xuống mặt sàn.

Chúng tôi nhìn mà hoa cả mắt, thật không thể tưởng tượng nổi, bao nhiêu thứ linh tinh thế này không biết lão giấu trong người như thế nào mà chúng tôi không nhận ra.

Sau khi lấy hết đồ ra, lão mới bắt đầu cởi áo khoác ngoài ra, tôi ngại ngùng quay mặt đi không dám nhìn lão nữa.

Lão Ngũ cởi hết quần áo chỉ còn lại chiếc quần đùi, để lộ một thân hình gầy gò đầy xương sườn. Lão khởi động vài đường, cảm thấy nhẹ tênh như không có gì xảy ra, rồi lão quay sang chúng tôi cười:

- Hai nhóc con, lùi ra xa một chút, nhìn Lão Ngũ ta đùa với nước. - Lão hung hổ bước tới mép hồ, hít một hơi thật sâu mà không hề thở ra, rồi nhảy tùm xuống nước.

Tôi và chị Giai Tuệ đều đứng ở đằng xa, nhìn thấy làn nước khoảng động lên, rồi Lão Ngũ lặn xuống mất hút. Mặt hồ có màu xanh đen, thì ra là chúng không hề trong suốt như tôi nghĩ. Đợi khoảng hai mươi giây, mặt nước bỗng lặng yên bất thường đến một bong

bóng nước cũng không nổi lên, trong lòng bắt đầu cảm thấy bất an.

Chị Giai Tuệ cũng lo lắng chau mày, lẩm bầm vài câu trong miệng, đang chuẩn bị lại gần để nhìn xem tình hình thực hư thế nào, thì bỗng nhiên mặt nước bắt đầu lục đục lên giống như nồi nước sôi, nổi lên vô số những bong bóng nước từ đáy hồ nổi lên mỗi lúc một nhanh hơn, cả mặt hồ bắt đầu đập dềnh nổi sóng.

Chị Giai Tuệ kéo tôi lùi ra sau, mặt nước bắt đầu gợn sóng lăn tăn đằng sau cột trụ, liền ngay sau đó, hai cột nước phụt lên cùng hai con hắc xà, chúng liên tục xoắn mình lao thẳng lên tận đỉnh hầm.

Đến lúc này tôi mới nhìn thấy Lão Ngũ miệng ngậm lưỡi gươm, hai tay nắm chặt cổ một con hắc xà, người lão ướt sũng, xoay vòng theo con hắc xà, treo mình lơ lửng trên không trung.

Tôi không giữ được bình tĩnh hét lên sợ hãi, ôm chặt lấy chị Giai Tuệ. Một tay chị giữ chặt vai tôi, tay kia lập tức rút khẩu súng ra.

Hai con hắc xà sau khi lao lên không trung chừng tám chín mét, hai mắt trợn trừng, đầu lắc mạnh như muốn giãy giụa thoát khỏi bàn tay Lão Ngũ.

Nhưng cho dù chúng ra sức vùng vẫy thế thì hai bàn tay Lão Ngũ vẫn nắm thật chặt không dám rời lỏng, nét mặt lão vô cùng đáng sợ.

Hai con rắn dường như linh cảm được là không thể thoát khỏi bàn tay của Lão Ngũ, nên cả hai bỗng cùng ngoặt đầu chúi xuống nước, kéo theo cả lão lao xuống nước.

Nước trong hồ không ngừng cuộn sóng với những đám bọt khí và bong bóng lớn, đồng thời tỏa ra một mùi nồng nặc đến rợn người. Tôi lơ mơ nhìn thấy hai con hắc xà đang cố bơi thật nhanh, còn Lão Ngũ thì như bị kẹp giữa chúng.

Thấy Lão Ngũ gặp nguy hiểm, tôi bắt đầu rối trí, rồi rít kêu chị Giai Tuệ nghĩ cách kịp thời để cứu lão. Chị Giai Tuệ cũng đang bối rối, hết giờ súng lên, nheo một mắt nhắm một lúc, rồi lại hạ súng xuống, không biết phải làm thế nào.

Cả hai chúng tôi lại thấp thỏm, lo lắng cho sự an nguy của Lão Ngũ, mắt vẫn không ngừng dán chặt xuống mặt nước, hai con hắc xà kéo lão xuống nước chừng một phút rồi lại lao ngược lên trên. Lần này thậm chí chúng còn vọt lên cao hơn lần trước, giãy giụa kịch liệt, rồi lao thẳng lên đỉnh hầm, phát ra những tiếng va đập dữ dội.

Sau tiếng va đập, nửa thân dưới của hai con hắc xà bắt đầu xoắn lại từng vòng như đuôi sam, nếu như lúc ấy Lão Ngũ không kịp buông tay, thì chắc chắn hai bàn tay lão ấy sẽ bị nghiền nát như như miếng thịt xay.

Lão Ngũ đá hai chân đập mạnh lên đỉnh hàm rồi lộn đầu lao xuống mặt nước. Hai con rắn, cũng lập tức quay đầu lao xuống, đuổi theo Lão Ngũ.

Hai chân lão đập nước, thanh gươm trong tay không ngừng vụt chém để chống chọi với những đợt tấn công liên tiếp của hai con hắc xà, tiếng kim loại va vào nhau chói tai. Sau mỗi tiếng va chạm phát ra, hai con hắc xà như cũng biết đau, nên hơi ngừng lại trong giây lát, nhưng sau đó vẫn rượt đuổi ráo riết Lão Ngũ.

Lão Ngũ có vẻ hơi đuối sức, tay kiếm dần dần chậm lại, có thể do phải nhin thờ quá lâu, thêm cả âm khí dưới nước hơi nặng, nên lão đã thực sự bị đuối sức, khó có thể đối phó được tiếp.

Thấy tình hình hết sức nguy kịch, chị Giai Tuệ quyết định ra tay, ngăm thật chuẩn hai con hắc xà, nổ súng.

Đúng lúc đó, Lão Ngũ dồn hết sức lực quay mình, bơi nhanh tới hai con hắc xà, hai tay giữ chắc thanh gươm, chém thật mạnh ngang người chúng.

Lưỡi gươm chém xuống như con dao lướt qua miếng đậu phụ, không một chút trở ngại, hai con hắc xà đang cuộn xoắn mình bị chặt đứt làm đôi, phần thân trước vẫn cố bơi thêm một đoạn thì chìm xuống, nửa còn lại quắn quại một lúc, rồi cũng mềm nhũn chìm xuống đáy hồ.

Ra tay xong, Lão Ngũ vội ngoi lên mặt nước, miệng ngậm chặt lưỡi gươm, hai tay gắng sức bơi vào bờ. Vừa bơi về đến nơi, hai tay lão lập tức bám lên mép bờ, mồm thở dốc và liên tục chửi rủa:

- Mẹ nó chứ, quá... quá... quá... là hay!

Tôi và chị Giai Tuệ tới kéo lão lên bờ, tìm quần áo đắp tạm lên người cho lão.

Lão Ngũ lạnh cóng tới mức răng môi đánh cầm cập, lập tức lấy quần áo cuốn quanh người, vuốt sạch nước trên mặt, nhổ ra vài ngụm nước màu xanh, rồi nói với vẻ hận thù:

- Mẹ kiếp, thì ra thân lũ hắc xà này được bọc bằng đồng Triều Tiên nên không thể nào chém đứt, may thế nào ta đã phát hiện ra một điểm yếu ngay ở đoạn giữa thân chúng, nếu

không thì cái mạng già này cũng không thể giữ nổi.

Lão quay sang bảo chị Giai Tuệ đưa cho ít phân tằm, lập tức nhai rau ráu rồi nuốt chửng, lão nói muốn làm sạch dạ dày, nếu không thì chỉ một chút nữa thôi sẽ phóng uế khắp nơi mất.

Tôi tò mò hỏi lão, loại đồng Triều Tiên kia là mắt xích như thế nào? Lão Ngũ nói:

- Thực ra nó không được coi là mắt xích, đó là một loại đồng đặc biệt mà chỉ nước Triều Tiên mới có, ta cũng không biết bên trong đó có gì mà thậm chí còn cứng hơn cả kim cương. Vừa xong khi ta bơi xuống tận chân cột trụ, một nhát kiếm không thể chặt đứt được thân con hắc xà, nhưng có vẻ như đã chạm vào một mắt xích nào đó, nên đã không bị bọn hắc xà cắn. Cũng may ta đã kịp thời bóp chặt đầu của chúng, nếu không thì cũng chẳng còn ý nghĩa gì. - Nói đến đây, lão bỗng nhổ phì ra vẻ rất cay cú - Mấy tên này cũng hiểm thật, lại đặt điểm yếu của chúng ở chính giữa thân, cách đầu chừng một gang tay, ta phải lần mò mãi mới phát hiện ra được vị trí đó.

Chị Giai Tuệ nghe xong, có vẻ rất dăm chiêu gật gật đầu suy tư rồi bước sát mép hồ ngồi xuống, ngó xuống dưới đáy, nhìn kỹ lại hai mảnh thân rắn bị chặt đứt đôi đang nằm bất động, dùng tay ước chừng một hồi lâu rồi quay đầu lại nói cho Lão Ngũ:

- Lão Ngũ, cháu đã hiểu rồi. Lão đưa cặp ngọc tỳ hưu cho cháu, cột trụ tới để cháu xử lý cho.

Do vừa xong phải bận rộn khá lâu với hai con hắc xà nên giờ Lão Ngũ đã thấm mệt, nên khi nghe chị Giai Tuệ nói vậy, lão cũng không từ chối, tháo cặp tỳ hưu đưa cho chị, rồi dặn đi dặn lại:

- Nhóc con, hãy nhắm thật chuẩn khoanh thứ hai mươi chín, chỉ cần một nhát gươm là xong. Nhớ rằng, đừng có tham, giết chúng xong là phải lên ngay, ta chỉ ngồi nghỉ một chút cho hồi sức rồi ta và mi sẽ thay phiên nhau giải quyết chúng.

Chị Giai Tuệ gật gật đầu đồng ý, rồi lập tức quay ra cởi bỏ áo khoác, giày và tất để sang một bên, chỉ giữ lại bộ quần áo giữ nhiệt bó sát người. Thân hình của chị rất đẹp, tôi cúi xuống nhìn lại cơ thể thậm chí còn chưa phát triển hết của mình mà cảm thấy ngưỡng mộ lẫn ghen tỵ.

Chị Giai Tuệ đứng khởi động vài động tác cho ấm người, cầm thanh gươm rồi nhẹ nhàng lội xuống dưới, chỉ còn nhô chiếc đầu lên khỏi mặt nước, rồi từ từ bơi tới cột trụ thứ hai.

Đến giờ tôi mới hiểu rõ, thì ra thân của hai con hắc xà cùng cuốn quanh cột trụ, đầu của chúng bám chặt lấy mép trên, trông thì có vẻ rất ngoan ngoãn.

Chị Giai Tuệ đạp nước tiến tới thật sát, đếm số khoanh trên thân con hắc xà bên trái, rồi cầm chặt thanh gươm chém nhẹ nhàng vào đúng khoanh thứ hai mươi chín, lập tức bơi thật nhanh ra thật xa.

Chỉ một nhát gươm thân con hắc xà đã bị chém làm đôi, mềm oặt rồi từ từ chìm xuống đáy hồ.

Thấy con hắc xà không có vẻ giãy dụa đau đớn nên chị Giai Tuệ cũng lấy lại tinh thần, nhanh chóng bơi tới con ở bên phải. Ngay lập tức con hắc xà bên phải cũng bị chặt đứt làm đôi. Chị vẫn chưa an tâm, sau khi chặt đứt con thứ hai còn bơi vòng qua cột trụ vài vòng, hai chân nhẹ nhàng đạp xuống nước, thấy chiếc cột trụ nằm yên không động đậy, không có dấu hiệu gì khác thường mới yên tâm.

Chị Giai Tuệ quay đầu lại phía chúng tôi giơ tay ra hiệu mọi việc đã hoàn thành, rồi quay người bơi tới chiếc cột trụ thứ ba, kể lại thao tác giống như vừa xong, chém đứt đôi hai con hắc xà khác... cứ như thế cho tới khi chị chém xong hai con hắc xà bám trên cột trụ thứ mười tám, Lão Ngũ nhồm dậy, gọi chị:

- Được rồi, quay lại đây đi, để ta làm thay cho!

Đợi kéo chị Giai Tuệ lên, Lão Ngũ quay sang nói với chúng tôi, lần này lão sẽ giải quyết nốt chỗ trụ còn lại, rồi sẽ lên bờ bên kia luôn, dặn tôi và chị Giai Tuệ bước trên những trụ sắt kia để vượt qua, nhớ rằng phải giữ thẳng bằng, đừng để rơi xuống nước. Và nhớ phải mang theo quần áo cùng những vật dụng linh tinh kia của lão đi cùng.

Lão Ngũ cầm lấy thanh gươm, rũ quần áo xuống rồi lập tức tụt xuống nước và bơi thật nhanh đến chiếc trụ thứ mười chín.

Chị Giai Tuệ mặc lại quần áo, hà hơi một chút cho cơ thể ấm lên, rồi ôm đông quần áo cùng những vật dụng của Lão Ngũ đi trước, bảo tôi đi theo sau, trước khi bước lên những cột trụ chị dặn tôi không được sợ hãi, chỉ cần nhảy lên là sẽ giữ được thẳng bằng.

Tôi gật gật đầu, đi ngay sau chị. Vừa đặt chân lên hai đỉnh trụ, tôi đã thấy có một luồng khí lạnh đâm xuyên qua đế giày, làm bàn chân lập tức tê buốt. Tôi vội vàng cúi đầu nhìn xuống, ngay chỗ giẫm chân lên, có một vật gì đó màu đen to chừng nắm tay, đang giữa lúc hoảng hốt tôi không nhìn rõ đó là cái gì.

Chị Giai Tuệ quay đầu, giục tôi:

- Cái cọc này lạnh quá, chúng ta phải đi nhanh hơn thôi.

Tôi vừa nhảy lên phía trước vừa nhìn xuống mặt nước. Làn nước xanh nhạt giờ đã trở nên trong vắt, rất nhiều đoạn thân hắc xà bị chặt chìm xuống đáy hồ, dưới sự tác động của dòng nước, trông chúng vẫn như đang mềm mại chuyển động. Cứ nghĩ đến cảnh chúng vừa vật lộn hung dữ với Lão Ngũ, tôi không khỏi hoang mang, thế nên cũng không dám nhìn chúng nhiều mà chỉ chăm chăm hướng thẳng về phía trước bám sát theo sau chị Giai Tuệ, bước nhanh về phía bờ bên kia.

Lão Ngũ xử lý những con hắc xà còn lại rất nhanh, thoáng một cái đã xong và lên bờ bên kia, co gối ngồi thu lu một góc đợi chúng tôi.

Thấy hai đứa chúng tôi an toàn vượt qua được đoạn hồ, vừa tới nơi lão đã đón lấy đồng quần áo từ chị Giai Tuệ, lấy chiếc thắt lưng vải ra bọc lại chiếc gương, cẩn thận vòng qua eo rồi lần lượt mặc quần áo vào, kể đó quay sang bảo tôi:

- Cánh cửa Hắc xà linh môn này có vài chỗ cấu tạo ta không hiểu nổi, mi thử xem xem.

Cánh cửa Hắc xà linh môn này cũng giống với cánh cửa Hắc cầu linh môn lúc nãy, đều được làm bằng phiến đá xanh, và thuộc dạng kết cấu khóa trong, có điều bên trên cánh cửa này khắc một con rắn cực lớn, đang vắt chéo mình qua cánh cửa từ trái sang phải.

Đầu rắn hình tam giác nhô ra ngoài, miệng rắn há to để lộ hai chiếc răng nanh nhọn hoắt, hình dạng hết sức dữ tợn. Thân rắn khắc trên tấm đá cùng mười đường rãnh khá nông, qua hình dạng và đường viền nổi giữa chúng, tôi đoán trước đây đó chính là vị trí dùng để phủ những chiếc vẩy rắn. Thế nhưng, những chiếc vẩy rắn này không biết đã bị ai đó cậy ra.

Tôi đưa tay miết lên khắp cánh cửa vài lần, rồi lần theo hai vách động, nhưng không hề phát hiện ra một dấu hiệu nào để mở cánh cửa kia.

Lão Ngũ đứng bên cạnh nhìn theo tôi, nói với vẻ hoài nghi:

- Ta nói đúng không, cánh cửa này không hề giống với những cánh cửa trước đây ta từng mở, không có một dấu hiệu gì thì mở thế nào đây?

Tôi cau mày suy nghĩ, không nói lời nào, ngón tay vẫn từ từ lần theo những đường rãnh trên thân con rắn khổng lồ này. Tôi lại nghĩ rằng những miếng vảy bị rụng này mới là điểm mấu chốt của vấn đề.

Trong đầu tôi nhanh chóng lật lại tất cả những loại khóa mà ông nội đã từng nói với tôi, một ý nghĩ bỗng vụt qua đầu, tôi dần nghĩ ra một điều gì đó.

Để thử cách mình vừa nghĩ ra, tôi lôi ra một chiếc kim móc rất nhỏ, từ từ cào lên những đường rãnh. Hai tai chú ý lắng nghe những âm thanh bên trong phát ra, dự đoán của tôi không hề sai, tính toán một chút, tôi quay đầu lại nói với hai người:

- Đây chẳng qua là một dạng biến thể của loại khóa ghép, chỉ cần ghép hết những miếng vảy trên thân rắn về đúng vị trí của nó là sẽ có thể mở được cánh cửa.

Nghe tôi nói như vậy, Lão Ngũ lập tức ngó nghiêng ra bốn phía, rồi ngồi sụp xuống dưới sàn, hai tay khua khoắng khắp nơi.

Chị Giai Tuệ tò mò hỏi lão đang làm gì. Lão Ngũ trả lời gỏn lộn:

- Tìm vảy rắn! Không biết chúng được cất giấu ở đâu, trên này tìm không ra thì để ta lội xuống dưới nước tìm lại xem.

Tôi bật cười nói với lão:

- Lão Ngũ, không đến nỗi phiền phức thế đâu, cháu đã biết chúng ở đâu rồi.

Lão Ngũ và chị Giai Tuệ cùng quay sang tôi hỏi chúng ở đâu. Tôi bước tới mép hồ, chỉ tay về phía cột trụ thứ bốn mươi chín rồi nói với chị Giai Tuệ:

- Chị còn nhớ khi chúng ta bước chân lên cột trụ, lạnh tới mức cảm giác chân mình bị đóng băng không?

Chị Giai Tuệ nhìn xuống dưới mặt nước, gật đầu tán thành:

- Đúng thế, chúng thật sự lạnh như băng.

Tôi tiếp tục suy luận:

- Khi bước qua các cột trụ em đã có cảm giác rất lạ, nên đã quan sát chúng rất kỹ, thấy mặt trên của chúng hình như có khảm một vật gì đó màu đen to gần bằng nắm tay. Em

đếm lại, trên thân rắn cũng có tổng cộng bốn mươi chín chiếc vẩy, mà ở đây cũng có đúng bốn mươi chín chiếc cột trụ, hơn nữa độ to nhỏ của chúng gần như nhau. Em nghĩ rằng những vật màu đen kia có thể chính là mắt xích để mở cánh cửa này.

Nghe tôi nói vậy, Lão Ngũ bán tín bán nghi bước tới mép hồ, vươn cổ ra nhìn lên chiếc cột trụ gần nhất, lão cười khoái chí, rồi nói:

- Hay đấy, hay đấy, xem ra cái trò này lại đúng là có thật. - Nói rồi lão bước qua, giẫm chân lên cột trụ dò dẫm tìm kiếm.

Vừa chạm tay xuống phía dưới, lão đã hơi lão đảo rồi hét toáng lên:

- Mẹ kiếp, lạnh cóng tay rồi. - Lão quay đầu lại nói với tôi. - Đưa cho ta một miếng kim loại mỏng mỏng.

Tôi chọn ra một miếng tương đối mỏng, ném sang cho Lão Ngũ, lão đưa tay bắt lấy, hai chân nhích sang tận rìa mép của miếng cột trụ, rồi nhẹ nhàng dùng miếng kim loại lần theo đường viền, sau đó dùng lực cạy mạnh, mảnh ghép bung lên, theo lực đẩy bắn thẳng về phía bờ.

Lão Ngũ chỉ kịp “ái chà” một tiếng rồi vội vàng rút cổ lại, lùi người ra sau, luồng khí trắng vẫn bám sát và sượt qua người lão. Thế nhưng do lão nghiêng người quá mạnh nên đã bị mất đà và ngã tùm xuống hồ nước.

Lão Ngũ vội vã với tay bơi về bờ. Tôi thấy mái tóc, lông mày và chòm râu thưa thưa của lão đều bám đầy những hạt băng li ti màu trắng, trông lão như già đi rất nhiều, trông rất giống ông già Noel. Tôi lập tức nhìn về phía cột trụ, luồng khí trắng giờ đã yếu đi, chỉ còn phụt lên chừng vài centimet, giống như một tia nước, rồi dần dần đùn nhẹ lên và men theo mép trụ tràn xuống dưới nước.

Mặt nước xung quanh cột trụ khi bị luồng khí trắng tràn xuống, cũng lập tức kết thành một lớp băng mỏng trên bề mặt, phát ra những tiếng lách cách rất nhỏ. Luồng khí trắng lan đến đâu, mặt nước đóng băng đến đó, diện tích mặt băng mỗi lúc một rộng hơn, thậm chí ngày một dày lên, tiếng băng lách cách nghe cũng rõ hơn.

Chúng kiến cảnh tượng đang diễn ra khiến chúng tôi vô cùng ngạc nhiên chỉ biết mắt tròn mắt dẹt nhìn theo, tôi cũng không biết rằng luồng khí trắng đó là chất gì, tại sao lại có tốc độ đóng băng nhanh đến như vậy?

Sắc mặt Lão Ngũ trông rất khó coi, hoảng hốt hét toáng lên:

- Chết rồi, chết rồi, những cột trụ chết tiệt này nối liền với âm mạch dưới lòng đất, mảnh ghép màu đen đó chính là nắp đậy tránh cho luồng khí này trào ra. Giờ nó đã trào ra rồi, nếu không nhanh chóng mở cửa thoát thân, e rằng cả ba chúng ta sẽ bị đóng băng chết cứng ở đây thôi.

Chúng tôi chưa kịp phản ứng gì, Lão Ngũ đã đặt tay lên vai hai đứa, vội nói:

- Nhanh lên, nhanh lên, lôi hết các túi ra, bỏ hết đồ trong túi đó đi!

Tôi và chị Giai Tuệ vẫn ngơ ngác, nhưng lập tức hiểu ra ý đồ của lão, thì ra lão muốn móc hết chỗ vấy bẩn kia trước khi quá muộn.

Hai chị em chúng tôi cũng lập tức lôi hết đồ trong balô ra bỏ lên mặt sàn, chị Giai Tuệ lôi đôi gang tay màu đen chuyên dụng của cảnh sát đưa cho Lão Ngũ, rồi dặn dò kỹ càng:

- Lão Ngũ, đeo găng tay vào, cẩn thận không tay bị đóng băng đấy!

Lão Ngũ lắc đầu quầy quậy, nói liền thoảng:

- Được rồi, đừng có lề mề nữa, tay đóng băng còn hơn là chết cứng ở đây! - Mặc dù nói như vậy, nhưng Lão Ngũ vẫn đeo chiếc găng tay vào, rồi lập tức vòng hai chiếc balô qua cổ. Lão nhảy qua chiếc cột trụ đầu tiên vẫn đang đùn khí lên, bước tới những cột trụ tiếp theo tiến về chiếc cột trụ sát đầu bên kia.

Sau khi bước lên cột trụ thứ nhất ở phía đầu bên kia, Lão Ngũ chọn vị trí đứng sao cho vững vàng, hít một hơi thật sâu, sau đó một tay ấn chặt lên mảnh ghép, tay còn lại cầm miếng kim loại cậy theo đường viền một cách rất cẩn thận.

Chỉ một lúc sau, lòng bàn tay lão run lên, lực đẩy từ phía trong chiếc cột trụ mỗi lúc một mạnh, Lão Ngũ lập tức dùng hết sức mình ấn xuống, biết rằng mảnh ghép đó đã được cậy ra. Lão không dám chủ quan, trước khi từ từ thả tay ra, lão đã đứng lùi ra phía sau, cố gắng tránh đầu khỏi vị trí thẳng đứng với cột trụ, sau đó mới cầm chắc mảnh ghép nhấc ra khỏi miệng lỗ khí. Lập tức một luồng khí phụt mạnh lên trên, đồng thời phát ra một âm thanh vô cùng chói tai.

Do đã được phòng bị từ trước, nên lần này Lão Ngũ không phải khốn khổ như lần trước. Lão lập tức bỏ mảnh ghép vừa cậy được vào balô, kế tiếp nhẹ nhàng nhảy ra sau một bước, chân hạ đúng mặt trụ thứ hai, giống như lão đã ước lượng được khoảng cách giữa hai cột trụ nên mới có thể bước chính xác mà không cần nhìn.

Lão Ngũ nhanh chóng cạy tầm mười tám mảnh ghép, khuôn mặt lão giờ đã bị phủ một lớp băng trắng, cả quần áo cũng đã bắt đầu bị đóng băng cứng đơ.

Cây được càng nhiều mảnh ghép thì lượng khí phun ra càng nhiều, cả đường hầm giờ đã bị bao phủ bởi một lớp khí lạnh dày đặc, khiến nhiệt độ ở đây nhanh chóng giảm xuống.

Mặc dù tôi và chị Giai Tuệ đứng ở đầu bên này, nhưng vẫn cảm nhận rõ rệt cái lạnh thấu xương, cả người run lên bần bật. Nhìn xuống mặt nước, giờ đã bị đóng băng hơn một nửa diện tích, nhìn sang bờ bên kia, dường như băng đóng mỗi lúc một dày hơn, thậm chí còn có chiều hướng kéo xuống tận đáy hồ.

Thấy thao tác của Lão Ngũ đã bắt đầu chậm chạp, chị Giai Tuệ giậm chân thật mạnh để giữ ấm cơ thể, hét lớn gọi lão:

- Lão Ngũ, nhanh quay về đưa mảnh ghép để cháu và Lan Lan ghép trước đã.

Nghe thấy vậy, Lão Ngũ mới sực nhớ ra, hét thật lớn trả lời:

- Mẹ kiếp, ta già nên lú lẫn cả rồi, cứ đâm đầu cạy hết chỗ mảnh ghép này để làm cái mẹ gì chứ, trong khi hai đứa bay lại đứng chờ trên bờ. Một trong hai đứa là chuyên gia mở khóa, đáng lẽ phải sớm quay về cho hai đứa ghép trước mới phải.

Nói rồi, lão vội bước qua những cột trụ còn lại quay về bờ bên này, dốc hơn chục mảnh ghép trong balô ra đất, vừa giậm chân vừa xoa bàn tay rồi úp lên mũi cho đỡ cóng, lão nói:

- Lạnh... mẹ kiếp... lạnh quá, hay, hay đấy!

Chị Giai Tuệ vội vàng chà xát người lão cho đỡ lạnh, và phui đông băng đang dính đầy trên mặt và quần áo.

Thấy người đã đỡ hơn một chút, lão mới nói:

- Không phí thời gian nữa, hai đứa lấy chỗ mảnh ghép này ghép trước đi, ta cạy nốt chỗ còn lại đây. - Chúng tôi chưa kịp trả lời, lão đã xoay người bước tới mép hồ, rồi nhảy qua những cột trụ.

Tôi nhặt những mảnh ghép đang nằm trên mặt đất lên, vừa chạm vào chúng tôi đã cảm

thấy lạnh tê tay, nhưng giờ không phải là lúc chần chừ. Tôi nhìn lại thật kỹ, những mảnh ghép đen bóng này không biết được làm bằng kim loại gì mà khá nặng tay. Chúng dày chưa đến một phân, bốn phía xung quanh có những đường gân nổi, có cả những đường khe lõm, có thể đó chính là để nối ghép với những mảnh khác.

Tôi nói với chị Giai Tuệ:

- Chị Giai Tuệ ơi, giờ hai chị em mình đối chiếu chúng với những hình khắc trên thân con rắn kia để ghép nhé.

Chị Giai Tuệ gật gật đầu, rồi lật đi lật lại mảnh ghép một lần nữa quan sát thật kỹ, rồi nói:

- Chị nghĩ cánh cửa này sẽ mở bung giống như Hắc cầu linh môn, thế nên nhất định sẽ phải có vài miếng nằm ở vị trí cắt đôi đó, chúng sẽ có một góc vát thẳng, ta hãy tìm những mảnh ghép đặc biệt này trước đi, để tí nữa mới tìm sẽ khó hơn.

Đúng là cảnh sát vẫn thận trọng và chuyên nghiệp hơn, trong tình thế nguy hiểm, mà vẫn có thể bình tĩnh suy xét mọi việc chu toàn như thế. Tôi theo những phán đoán và gợi ý của chị Giai Tuệ để tìm ra những mảnh ghép đặc biệt.

Chỉ một lúc sau, chúng tôi đã tìm ra ba mảnh ghép tại vị trí khe cửa mở, đặt lên cánh cửa cũng thấy tương đương. Tôi tìm một góc chuẩn đặt miếng ghép lên, dùng hai tay ấn chặt xuống, miếng ghép theo lực đẩy của bàn tay nằm vừa khít với thân rắn. Sau khi thả nó cũng không bị rơi ra.

Sau khi đã có kinh nghiệm, hai mảnh còn lại cũng dễ dàng hơn. Vậy là chúng tôi đã ghép xong những vị trí đặc biệt tại đường biên phân chia cánh cửa trên thân rắn khổng lồ, mười lăm mảnh còn lại dần dần chúng tôi cũng lần lượt ghép được chúng lên đúng vị trí.

Vừa mới ghép xong mảnh thứ mười tám, Lão Ngũ lại đeo chiếc balô run cầm cập bước tới, lanh canh vài tiếng, những mảnh ghép còn lại đã được lão đổ ra sàn. Do quá lạnh nên lão lập cập nói không thành câu.

- Hai... hai... mười... mảnh. Ghép... ghép lại... nhanh lên, Lão Ngũ ta... sắp không... thể chịu được... nữa rồi.

Do lúc trước quá tập trung vào ghép các mảnh ghép lại nên tôi cũng không có thời gian để nghĩ đến những thứ khác, giờ nghe Lão Ngũ nói, tôi mới cảm thấy lạnh thấu xương, răng đánh cầm cập. Nhìn sang bốn phía, các bức tường cũng đã bị phủ một lớp

băng trắng mỏng từ lúc nào, mặt hồ chỉ còn lại hai góc sát bờ là thấy những mảnh băng nhỏ đang trôi bồng bềnh, còn những chỗ khác đều đã bị đóng băng dày đặc, nhiệt độ giờ đây ước chừng đã đi xuống tới âm mười mấy độ.

Lão Ngũ vỗ vỗ lên mặt, cắn chặt răng, nói với chúng tôi:

- Ta đi nốt lần này, xong quay lại sẽ giúp hai đứa ghép nốt. - Nói rồi, Lão Ngũ quay người chạy đi.

Nhìn thấy thân hình gầy gò của Lão Ngũ đang bị tầng tầng lớp lớp khí lạnh bao quanh, tôi và chị Giai Tuệ hết sức lo lắng, thế nhưng tình hình trước mắt không cho phép chúng tôi suy nghĩ lung tung, đành quay lại tập trung tiếp tục ghép những mảnh ghép còn lại.

Nhiệt độ trong đường hầm giờ đã xuống tới mức hơi thở của chúng tôi cũng bị đóng băng. Cả mặt hồ giờ đã thành một sân trượt băng lớn, chỉ lộ ra những đầu trụ với luồng khí trắng đang cuồn cuộn lan ra tứ phía, dần dần lấp kín cả không gian bên trong gian hầm này. Luồng khí bay tới đâu, vách tường, mặt nước hay bất kì vật gì bên trong đường hầm đều lập tức phủ kín một lớp băng màu trắng trong suốt.

Con rắn khổng lồ trên cửa cũng bị ảnh hưởng bởi luồng khí lạnh, nên những đường rãnh trên đó cũng dần xuất hiện một lớp băng mỏng, chỉ trong chốc lát chúng đã bị lấp đầy, khiến những mảnh ghép không thể nào đặt khít vào nhau. Tôi và chị Giai Tuệ cũng đang lạnh cóng, toàn thân run bần bật, nhưng vẫn không ngừng dùng kim loại và mũi kim để cạy chỗ băng bám vào, như thế mới có thể lắp từng miếng ghép đúng vào vị trí.

Lão Ngũ quay trở về sau lần thứ ba, đã đồ hết chỗ mảnh ghép con lại xuống sàn, rồi lập tức tới giúp chúng tôi ghép những mảnh ghép còn lại lên thân rắn.

Khi tất cả những mảnh ghép đã được đặt vào đúng vị trí, tôi thầm nghĩ: Đến nước này mà cánh cửa vẫn không mở ra thì chắc chắn chúng tôi phải chết cóng ở đây thôi.

Chúng tôi đứng có quắp, nhảy lò cò cho đỡ lạnh, mắt nhìn không chớp vào cánh cửa đợi nó mở ra, nhưng đợi mãi mà chẳng thấy có dấu hiệu gì, cánh cửa vẫn im lìm đứng đó.

Tôi vô cùng hoảng hốt, tiến tới sát cánh cửa kiểm tra lại trên dưới một lượt, tất cả bốn mươi chín mảnh ghép đều ở đúng vị trí, và vừa khít với nhau, không thể nào có sai sót ở đây. Thế nhưng tại sao cánh cửa vẫn chưa được mở ra, lẽ nào lại có thêm một mắt xích khác? Nghĩ đến đây, tôi bước sang hai bên mép cửa đá quan sát một lượt nữa, hi vọng có thể tìm ra được mắt khóa hoặc là một cái gì đó đại loại như thế.

Lão Ngũ thấy tôi mò mẫm một hồi lâu, mà chưa tìm ra manh mối, nên cuống cuống chửi bới:

- Mẹ kiếp! Tại sao cái đồ sâu bọ này vẫn không có động tĩnh gì thế?

Chị Giai Tuệ xoa mạnh hai tay vào nhau, miệng không ngừng xuýt xoa vì lạnh, chị tiến tới cạnh tôi hỏi han tình hình, có phải chúng tôi đã ghép sai mảnh ghép, hay còn có vấn đề khác nữa.

Nhìn thấy khuôn mặt chị trắng bợt đi vì lạnh, lông mày cũng bám đầy hạt băng trắng, tôi biết mình cũng không khá gì hơn, lắc đầu nói với chị:

- Mảnh... ghép... ghép... đúng rồi... nhưng... không biết... tại... tại... sao... lại không được.

Lão Ngũ hít một hơi nói:

- Đầu... tiên... là... hắc xì, giờ thì... mẹ kiếp... lại thêm... cái trò này... - Lão vừa nói vừa oán hận phi lên đập thật mạnh vào thân con rắn.

Bỗng nhiên, tôi phát hiện ra một chỗ rất lạ, ngay tại chỗ Lão Ngũ đập chân lên, sau khi lớp băng bị vỡ ra, phía trên mảnh ghép hiện ra một lỗ tròn rất nhỏ, vì khi ghép đã quá vội vã, với lại chúng bị phủ một lớp băng dày bên ngoài, nên vừa xong tôi đã không để ý tới.

Lẽ nào đây chính là mắt khóa? Nghĩ đến đó, tôi vội ngồi sụp xuống, dùng một mảnh kim loại cạo chỗ băng còn sót lại trên mảnh ghép, lấy từ trong túi ra một chiếc kim mảnh, rồi chọc thẳng vào lỗ khóa, bên trong dường như có một vật gì đó châm thẳng vào đầu mũi kim. Tôi bỗng mừng thầm, trong lòng chắc chắn đây chính là mắt xích.

Chương 9: Địa kiện cốt đoạn phá xà môn

Tôi thử áp dụng những cách mở khóa quen thuộc, nhưng do hai bàn tay đã tê cứng tới mức các đầu ngón tay đều đã đông cứng lại và không tuân theo sự điều khiển của trí óc, tôi run rẩy mân mê chúng một hồi lâu, đến việc cầm chiếc kim móc cũng không chắc chắn đừng nói đến việc chọc kim vào lỗ khóa sao cho chính xác.

Tôi cuống cuống, lo lắng đến mức phát khóc và tự nguyên rửa mình: Mày quả là con

ngốc, đang trong lúc quyết định sinh tử mà không mở nổi một cái khóa cho ra hồn. Trong lúc bấn loạn, bỗng nhiên tôi nhớ lại những lời ông nội từng nói, kỹ thuật mở khóa chia làm ba cấp độ, lần lượt ứng với ba giới là Thiên - Địa - Nhân, mà người ta hay tóm lại bằng một câu: “*Thiên Kiện quý thủ, Địa Kiện cốt đoạn, Nhân Kiện nhục khai.*”

Thiên Kiện, dựa vào những năng lực hiện tại của mình, tôi không dám hão huyền; thế nhưng cơ thịt trên hai bàn tay tôi giờ đã cứng đờ tới mức không tuân theo sự điều khiển của lý trí. Chỉ còn cách mạo hiểm thử dùng “Cốt Đoạn” xem sao. Việc này có thành công hay không không còn quan trọng nữa, chẳng nào chúng tôi cũng chẳng còn con đường nào khác. Nghĩ vậy, tôi cắn chặt răng, quyết tâm thực hiện ý nghĩ vừa vụt qua đầu. Tôi lôi từ trong túi ra một chiếc kim nhỏ cực kỳ sắc bén, đưa cho chị Giai Tuệ.

Tôi nhìn thẳng vào mắt chị, giọng đầy quyết tâm sắt đá:

- chị Giai Tuệ, chị chọc sâu chiếc kim này vào đây, kể cả chọc tới tận xương cũng không được rút ra, mà phải tiếp tục xoáy sâu vào để tạo thành lỗ nhỏ ở đó cho em. - Tôi vừa nói vừa xòe bàn tay phải của mình ra, chỉ vào vị trí giữa lòng bàn tay, hơi chệch xuống một chút. - Đây, chị chọc vào đúng điểm này cho em.

Những lời cứng cỏi của tôi khiến chị Giai Tuệ giật nảy mình. Chị co rúm người ra sau, không dám nhận chiếc kim, hoảng hốt nói với tôi:

- Lan Lan, em làm sao thế, sao tự dừng lại nói những lời hàm hồ như vậy?

Lão Ngũ vốn là người ngang dọc trong giới giang hồ đã lâu nên lập tức hiểu ý đồ của tôi. Lão một tay giữ chiếc kim, tay còn lại nắm chặt cổ tay tôi, nghiêm túc hỏi:

- Đấy chẳng phải là kỹ thuật mở khóa cấp Địa Kiện sao? Lan Lan, như vậy có ổn không? Đừng cố gắng quá sức như thế.

Tôi lắc đầu quầy quậy, rồi dứt khoát trả lời:

- Được hay không thì vẫn phải thử một lần xem sao, không thể để mọi người chết còng ở đây được.

Lão Ngũ nhìn tôi trân trối hồi lâu, rồi gật đầu ra chiều cảm thông:

- Được! Nếu như thành công, thì cũng coi như mi đã bước đầu đạt tới cấp Địa Kiện, được như vậy thì cũng xứng đáng để hy sinh. Lại đây, cũng may khả năng lần mò vị trí của Lão Ngũ ta cũng khá chuẩn xác, để ta giúp.

Chị Giai Tuệ lập tức lao tới đứng chắn trước mặt tôi, nhìn thẳng vào mắt Hắc Lão Ngũ, lắc đầu quây quây rồi ra sức ngăn cản:

- Không được, cách này mở khóa được hay không cháu không cần biết, nhưng không thể để đôi tay của Lan Lan tàn phế như thế được.

Tôi vô cùng xúc động vì chị Giai Tuệ đã thực lòng lo lắng cho tôi, nhưng việc này không thể trì hoãn được, tôi đành nhẹ nhàng ôm vai chị nói:

- Chị Giai Tuệ, trước mắt chỉ còn cách này mới giúp chúng ta an toàn thoát khỏi nơi đây. Chị yên tâm đi, nếu thành công thì coi như kỹ năng của em cũng được tiến thêm một bước; còn nếu không thành công, thì chúng ta sẽ biến thành băng đá trong nháy mắt, lúc đó đôi tay của em giữ lại cũng còn ý nghĩa gì nữa?

Nghe tôi nói vậy, chị Giai Tuệ im lặng suy nghĩ, nét mặt chị vô cùng đau khổ và day dứt. Sau một hồi, chị hít một hơi thật sâu, không nói thêm câu nào, chỉ lẳng lặng bước sang bên cạnh.

Lão Ngũ búng búng ngón tay vào mũi kim, rồi quay sang nói với chị Giai Tuệ:

- Nhớ giữ chặt lấy Lan Lan, chắc là sẽ đau ra trò đấy.

Chị Giai Tuệ lập tức vòng tay ôm chặt lấy eo tôi. Tôi cảm giác như chị đang dồn hết sức để ghì chặt nhất có thể, cứ như sợ tôi bay đi mất, khiến tôi đau tức cả vùng bụng.

Lão Ngũ nắm chặt lấy bàn tay đang xòe rộng của tôi, đầu ngón tay cái lăn nhẹ theo các khớp xương trong lòng bàn tay tôi, lão chậm rãi giảng giải:

- Lòng bàn tay có tổng cộng mười ba khớp xương, trong đó khớp nối các xương ngón tay với nhau là nơi nhạy cảm nhất, vì vậy người mở khóa cấp Địa Kiện vô cùng coi trọng vị trí này. Khi chọc kim vào sẽ hơi tê và đau một chút, thế nhưng cũng không đến mức quá nghiêm trọng. Dĩ nhiên là...

Đang nói tới đó, tay phải của lão đột ngột ấn mạnh xuống, đầu mũi kim sắc nhọn cũng theo đó đâm sâu vào lớp thịt trong lòng bàn tay tôi.

Ban đầu, tôi không thấy đau lắm, cảm giác chỉ hơi nhói nhói giống như bị tiêm thuốc, nhưng đến khi mũi kim chạm đến xương, thì lòng bàn tay tôi giống như bị một chiếc búa lớn đập nát. Cảm giác đau đớn lan dần đến mọi điểm trong cơ thể, ngấm vào từng mạch

máu nhỏ trong người tôi.

Tôi gào lên đau đớn, toàn thân quằn quại như muốn nổ tung, hai chân giãy giụa điên cuồng. Chị Giai Tuệ càng ôm siết chặt hơn, khiến tôi không thể nào nhúc nhích. Lão Ngũ lập tức thả chiếc kim, hai tay nắm thật chặt cổ tay tôi.

Kể cũng rất lạ, cơn đau vừa xong xảy ra đến bất chợt và đau đến tê dại, nhưng nó cũng trôi qua rất nhanh, chỉ vài giây sau tôi đã không còn cảm thấy đau đớn nữa. Chiếc kim vẫn đang cắm thẳng giữa lòng bàn tay, hơi chuyển động theo từng cơn rùng mình của tôi.

Tôi ngẩng đầu lên nhìn Lão Ngũ qua làn nước mắt giàn giụa, đôi mắt lão rơm rớm, vẻ mặt cũng rất khó hiểu, nhưng lão vẫn nói tiếp với giọng thản nhiên:

- Dĩ nhiên là khi chọc mũi kim vào sẽ khiến ta đau đớn tới tận xương tủy...

Nói xong câu này, lão nhìn tôi, gật gật đầu, nở nụ cười ra chiều hài lòng, tôi có thể cảm thấy sự khích lệ và tự hào lấp lánh trong ánh mắt đùng đục ấy. Tôi hiểu rằng, những câu nói lúc ấy của lão thực ra chỉ là nhằm đánh lạc hướng sự chú ý, để tôi thả lỏng cơ thể và thoải mái tinh thần hơn. Nếu không làm như vậy, tôi e rằng mình không thể nào chịu nổi sự đau đớn tột cùng đó.

Tôi gắng gượng đưa tay gạt những giọt nước mắt đang lăn dài trên má, rồi cúi xuống nhìn lại kĩ hơn lòng bàn tay phải của mình. Cùng lúc đó, vị trí chọc kim vẫn đang tê buốt, nhưng một cảm giác ấm nóng dần lan tỏa, sưởi ấm bàn tay tê cứng của tôi. Cảm giác ấm áp này giống như mạch nước ngầm, chúng nhanh chóng lan tỏa từ lòng bàn tay tới mọi ngõ ngách dù là nhỏ nhất trên cơ thể, khiến tôi cảm thấy như có ngọn lửa đang cháy bập bùng bên trong cơ thể, xua tan cái giá lạnh đang vây bủa.

Chuyện gì đang xảy ra vậy? Tôi cảm thấy hết sức ngỡ ngàng, lẽ nào tôi đã bước đầu đạt tới cấp độ Địa Kiện rồi sao? Và đây chính là cảm giác đó? Tôi ngẩng đầu lên nhìn Lão Ngũ và chị Giai Tuệ đang đứng co ro trước mặt, khuôn mặt hai người vẫn phủ đầy một lớp băng mỏng như muối trắng, đôi môi đã chuyển sang màu thâm tím, run rẩy nhìn tôi chờ đợi.

Nhìn thấy họ trong bộ dạng như vậy, tôi vô cùng hoảng hốt, chắc chắn hai người họ không thể chịu đựng được lâu hơn nữa, giờ không phải là lúc mơ màng nghĩ mình đã đạt được cấp độ nào, mà trước mắt là phải nhanh chóng mở cánh cửa đá kia ra, để mọi người thoát ra ngoài.

Tôi không đắn đo rút chiếc kim đang cắm thẳng vào xương bàn tay ra, những giọt máu

trào ra từ miệng vết thương nhanh chóng đông cứng lại thành những hạt băng nhỏ xíu màu đỏ. Tôi lôi một chiếc kim móc vô cùng mảnh từ trong túi ra, dùng đầu kim gáy những giọt băng - máu ra, rồi từ miệng vết thương đang rớm máu, chọc thẳng vào vị trí vừa khoan trên khớp xương nổi. Lần này tôi chỉ thấy hơi đau nhức một chút, nhưng cảm giác đó qua đi rất nhanh.

Tôi hít một hơi thật sâu để lấy thêm can đảm, sau đó ngửa lòng bàn tay phải lên rồi thận trọng dò từng bước tới cánh cửa đá. Khi tới nơi, tôi từ từ xoay cổ tay nghiêng xuống, đặt mũi kim vào đúng vị trí lỗ khóa trên mảnh ghép kia, rồi nhanh chóng ấn sâu vào.

Mảnh ghép đó không dày lắm, nên chỉ trong tích tắc, mũi kim đã chạm tới lõi khóa. Đúng lúc đó, tôi bỗng nghe thấy một âm thanh kì lạ phát ra, hơi giống tiếng bật nắp sâm banh. Tiếng động đó ban đầu chỉ văng đến bên tai, rồi sau đó không ngừng lớn dần lên.

Tôi giật mình, lòng bàn tay cũng vì thế mà hơi run lên, chút xíu nữa đã làm chiếc kim rơi xuống đất. Tôi bấm môi bấm lợi ấn lại thật chặt, rồi vội vàng quay đầu hỏi chị Giai Tuệ:

- Có tiếng gì thế?

Chị Giai Tuệ ngẩn người ra nghe ngóng một chút rồi hồ nghi hỏi lại tôi:

- Tiếng gì cơ?

Rõ ràng là chị không nghe thấy gì. Tôi quay đầu sang nhìn Lão Ngũ, lão đưa mắt nhìn bốn phía thăm dò, có vẻ cũng thắc mắc không biết chuyện gì đang diễn ra.

Tôi chau mày, rõ ràng là âm thanh đó vọng đến rõ mồn một cơ mà? Tôi không yên tâm, hỏi lại Lão Ngũ:

- Hai người đều không nghe thấy gì sao? Vừa xong có một tiếng động rất lớn vang lên mà.

Lão Ngũ cau có lắc đầu.

- Ta không nghe thấy gì cả. - Rồi lão quay sang nhìn các bức tường một lần nữa, sau đó nuốt nước bọt đánh ực. - Mẹ kiếp, không phải là sắp sập xuống đấy chứ?

Thấy lão ngơ ngác, tôi lắc đầu định thần lại, đành tạm thời bỏ qua vấn đề này vậy. Tôi tiếp tục ấn nhẹ chiếc kim vào bên trong khóa, lần này lại có tiếng lách cách vang lên,

giống như một vật gì đó rất sắc nhọn đang cào lên tấm kim loại, vô cùng chói tai. Tôi vội dùng tay lại, những âm thanh đó cũng ngừng theo, thế nhưng bên tai tôi vẫn còn văng vẳng tiếng vọng đang nhỏ dần đi.

Tôi đang định quay sang hỏi lại hai người kia, thì trong đầu bỗng lập tức hiểu ra vấn đề. Tiếng động kia thực chất không phải phát ra từ bên ngoài, mà do chiếc kim móc chạm vào lõi khóa, âm thanh truyền qua các khớp xương khuếch đại lên bội phần và vọng đến khắp cơ thể tôi. Lúc này, tôi mới lĩnh hội được chữ “Nghe” trong ba bí kíp được truyền lại trong giới Kiện môn. Hóa ra, ý nghĩa của chữ “Nghe” không đơn thuần là dùng tai để lắng nghe mọi vật xung quanh, mà nó còn bao hàm một tầng nghĩa sâu hơn thế, mặc dù mới chỉ nghe được những âm thanh đơn giản, thế nhưng điều đó phần nào đã khẳng định được khả năng của tôi. Xem ra, tôi đã thực sự đạt được cấp Địa Kiện rồi.

Thế nhưng ngay lúc này đây, tôi không có thì giờ để cảm nhận niềm hạnh phúc và cảm giác lâng lâng tự hào đó. Nhiệt độ đang giảm xuống một cách nhanh chóng. Sau khi đạt được cấp Địa Kiện, cơ thể tôi có ấm lên chút ít, nhưng cảm giác đó đã nhanh chóng biến mất, thế nên tôi bắt buộc phải tranh thủ từng giây từng phút để mở cánh cửa đá càng nhanh càng tốt.

Tôi cắm mũi kim vào vị trí thích hợp bên trong lõi khóa, xoay tròn bàn tay một vòng để mũi kim không ngừng chọc sâu vào kết cấu bên trong. Âm thanh truyền qua xương cốt vang đến tai vô cùng lớn, thế nhưng giờ tôi cũng đã quen dần với chúng, nên cũng không còn hốt hoảng như lúc ban đầu nữa.

Tôi dồn hết sức mình vào lòng bàn tay, xoáy chiếc kim sâu vào trong. Bỗng nhiên, miệng vết thương trong lòng bàn tay trào ra một giọt máu tươi, nhưng nó không rơi xuống đất, mà men theo thân kim từ từ chảy vào bên trong lỗ khóa. Đáng ngạc nhiên hơn nữa là, mặc dù nhiệt độ trong phòng đã xuống thấp đến độ mọi thứ đóng băng trong nháy mắt, thế nhưng giọt máu đó tuyệt nhiên không hề bị ảnh hưởng.

Khi giọt máu chui hẳn vào trong lỗ khóa, những gì cảm nhận được qua da thịt khiến tôi ngạc nhiên đến tột độ. Giọt máu kia đang lan tỏa khắp mọi nơi trong lõi khóa, nó chảy đến đâu là từng bộ phận bên trong được “rã đông” đến đó. Thậm chí, từng phần trong lõi khóa như bánh răng, trụ khóa, lò xo hay thanh móc sau khi thấm máu nóng, liền phát ra thứ âm thanh vô cùng chói tai, giống như những vật đang reo hò ầm ĩ vì đã sống sót qua mùa đông lạnh giá, giờ là lúc mùa xuân sang, chúng lột da ra khỏi hang để tận hưởng không khí trong lành và tắm mình trong làn nắng ấm áp.

Tôi cố dồn nén sự kinh ngạc đang trào dâng trong phòng, dựa vào những cảm nhận từ xương cốt, để đưa ra phán đoán chính xác về kết cấu bên trong lõi khóa. Thật là thần kỳ,

cho dù mắt tôi không nhìn thấu tận bên trong, nhưng trong não bộ lại hiện ra một sơ đồ vô cùng chi tiết và rõ ràng, giờ thì tôi đã có thể dễ dàng nhận biết được đây là loại khóa gì.

Theo dự đoán ban đầu của tôi, con rãnh lớn bám trên cánh cửa đá chính là chiếc khóa ghép với bốn mươi chín rãnh lõm xuống...

Dựa vào nguyên lí thông thường mà nói, với loại khóa này chỉ cần ghép đúng các mảnh ghép vào vị trí của nó là cánh cửa sắt sẽ tự động được mở ra. Thế nhưng, bốn mươi chín mảnh ghép kia lại bị lồng trong một kết cấu vô cùng đặc biệt. Trong số đó, có một mảnh ghép mang lỗ khóa và cũng là điểm mấu chốt của cả chiếc khóa khổng lồ này. Tất cả những miếng ghép được liên kết với nhau bằng đường rãnh và đường vân trên thân rãnh, tạo thành một mạng lưới ảnh hưởng trực tiếp đến nhau; và cuối cùng, tất cả đường dẫn ngầm đều tập trung đến mảnh ghép mang lỗ khóa. Có thể nói rằng, đây chính là một biến thể của loại khóa lồng khóa với các mảnh ghép nối liền và liên kết chặt chẽ với nhau. Đây là lí do vì sao chúng tôi đã lắp đúng tất cả các mảnh ghép rồi mà cánh cửa vẫn không chịu mở ra.

Mặc dù loại khóa lồng khóa này có kết cấu phức tạp, khó mở vô cùng, thế nhưng do đã đạt cấp Địa Kiện nên khả năng và kỹ thuật của tôi không còn như trước nữa. Dựa vào những cảm nhận từ khớp xương tay, chỉ một lúc sau tôi đã tìm được sợi dây nối của kết cấu phức tạp này.

Tôi xoay nhẹ kim móc sao cho sợi dây nối kia cũng chuyển động theo, chỉ có điều đoạn cuối của sợi dây nối bị quấn chặt lại thành một búi, nên phải dùng một lực lớn để tháo từng chút ra, lúc đó mới được coi là thành công.

Cho dù đã đạt tới cấp Địa Kiện, nhưng bản thân tôi chỉ là một cô gái, thậm chí còn chưa hoàn toàn trưởng thành, nên sức lực cũng có hạn. Tôi đã làm đi làm lại nhiều lần nhưng sợi dây nối cũng chỉ chuyển động được tí chút. Tôi loay hoay một lúc, quyết định đặt bàn tay trái lên bàn tay phải, dồn toàn lực nhấn mạnh chiếc kim xuống.

Chiếc kim chọc mạnh vào khớp xương, rồi trượt sang hai bên, phát ra âm thanh lạo xạo, khiến phần thịt xung quanh đó cũng bị chọc nát. Không biết tại sao lần này tôi mới cảm thấy đau thực sự.

Đau! Đau đến tột cùng! Lòng bàn tay tôi như bị hàng nghìn con kiến thi nhau xâu xé, mà mỗi vết cắn của chúng đều khiến tôi đau đớn đến tận xương tủy, đau đến điên dại. Cảm giác đau đớn đó khiến cho nước mắt, nước mũi tôi ồ ạt tuôn trào.

Lão Ngũ và chị Giai Tuệ tái mặt không hiểu vì sao tôi lại giãy giụa điên cuồng như thế, vội hốt hoảng chạy tới hỏi han, vì sao lại như vậy? Chị Giai Tuệ cuống cuống lo lắng, không biết làm cách nào để giúp, chị đành đặt tay lên vai tôi định vỗ về cho đỡ đau.

Thấy vậy, tôi vội vàng né sang một bên, vừa khóc nức vừa nghẹn ngào nói trong nước mắt:

- Đừng... đừng động vào em, không ai được động vào em, cả hai người đừng động vào em, hu hu... u... u, đừng động vào em...

Trong hoàn cảnh này, bây giờ không phải là lúc giải thích với họ, nhưng trong đầu tôi luôn hiểu rất rõ là dù loại khóa phức tạp đến mấy thì cũng đều có chung một đặc tính vô cùng kỳ quái, đó là khi mở chỉ một người được phép động tay vào, chứ nhất định không thể có bàn tay của người thứ hai. Chỉ cần một tác động nhỏ từ người khác thôi cũng sẽ khiến cho lực cân bằng của kết cấu trong lõi khóa tự động biến mất, điều đó sẽ khiến cho những sợi dây nối bị đảo lộn vị trí, lúc đó thì không thể đoán nổi sẽ nguy hiểm tới mức nào.

Hai người thấy tôi hét ầm lên như vậy liền lập tức đứng khựng lại, ngơ ngác nhìn nhau không biết phải làm sao cho đúng.

Tôi cố gắng chớp mắt, ép những giọt nước mắt rơi ra để nhìn rõ mọi vật hơn, khó nhọc lên tiếng:

- Đừng... đừng lo cho cháu, tí nữa cháu sẽ nói với mọi người, hu hu... u... u...

Lão Ngũ đưa tay lên xoa chòm râu đầy suy tư, rồi bỗng nhiên vỗ trán đánh đét, vẻ như đã hiểu ra vấn đề. Lão vội kéo tay chị Giai Tuệ lại, thì thào:

- Đừng động vào nó, biết là rất đau, nhưng giờ mở khóa mới là việc quan trọng nhất.

Chị Giai Tuệ cũng hiểu được phần nào lời của lão, chị hơi chau mày, nhìn tôi đầy thương xót.

Tôi dường như không thể nào tiếp tục chịu đựng nỗi đau này, liền khóc toáng lên, nhân thể lòng bàn tay đang tê dại vì đau nhức đến tột đỉnh, rồi tiếp tục ấn mạnh chiếc kim vào sâu bên trong.

Sự đau đớn khiến đầu óc cũng trở nên nhức buốt, nước mắt nước mũi không ngừng tuôn ra làm mọi vật đều trở nên mờ ảo trước mắt tôi, mũi kim cũng dần chọc tới điểm tận

cùng. Cuối cùng, tôi chốt chặt mũi kim tại vị trí tâm điểm của những sợi dây nối kia.

Tôi chỉ biết gắng sức mở được tâm điểm này thì cả mạng lưới kia sẽ tự động được mở ra. Nghĩ vậy, tôi liền quay đầu lại, nói với chị Giai Tuệ và Lão Ngũ trong nước mắt:

- Hu hu, hai... hai người... đừng... đừng động vào cháu, giờ mới là lúc quan trọng nhất.

Tôi quay đầu lại, nhắm chặt mắt, đặt trán lên mu bàn tay, rồi dồn toàn bộ cơ thể đè lên mũi kim. Mọi thứ trước mắt tôi đột ngột trở nên tối om và vô cùng hỗn độn. Lúc này đây, tôi chợt nhớ đến ông nội, nhớ hồi nhỏ ông vẫn thường hay chải đầu tết tóc cho tôi, còn tôi ngồi trên chiếc ghế nhỏ, mắt vẫn dán chặt vào bộ phim hoạt hình yêu thích; nhớ những lần ông cốc yêu đầu tôi, nhớ những lần ông cháu cùng đi xem lễ hội hoa đăng ở Trường Xuân,... và cả những vết sẹo lồi lõm ngang dọc trong lòng bàn tay ông. Hồi đó, ông cũng phải chịu nỗi đau đớn cắt da cắt thịt này sao?

Nghĩ đến những ngày ông nội bị mất tích, tôi còn thấy lòng mình quặn đau hơn thế, nỗi đau tinh thần này khiến tôi dần quên đi nỗi đau về thể xác. Ông nội ơi, Lan Lan nhớ ông nội vô cùng.

Như được tiếp thêm sức mạnh, hai chân tôi trụ vững trên sàn, một lần nữa hai tay ấn xuống thật mạnh. Cách... cách... cách...cộp... cộp... cộp... Một tràng những âm thanh kỳ quặc vang lên, búi dây nối kia cuối cùng cũng bị tôi tháo rời. Cùng lúc đó, những sợi lò xo trong lõi khóa giãn ra, những sợi dây nối bốn mươi chín mảnh ghép kia cũng tự động thu về vị trí ban đầu, ổ khóa từ từ được mở ra.

Tôi rút mạnh tay về, chiếc kim móc theo đà rớt xuống đất, rồi quay sang ôm chặt lấy chị Giai Tuệ khóc nức nở. Tôi biết mình khóc không chỉ bởi nỗi đau thể xác, mà còn do từ lúc xuống đây tìm ông nội, tôi đã phải chịu đựng không biết bao nhiêu áp lực đè nặng lên vai, chúng cứ tích tụ cho đến bây giờ, khiến tôi không thể chịu đựng thêm được nữa nên đã òa khóc để giải tỏa nỗi lòng.

Chị Giai Tuệ dường như cũng hiểu cảm giác của tôi, chị ôm chặt tôi vào lòng, an ủi vỗ về đứa em bé bỏng, miệng liên tục dỗ dành.

- Lan Lan nín đi, ngoan nào, em đừng khóc nữa...

Lão Ngũ bước tới bên cạnh chúng tôi, cầm bàn tay tôi ngửa lên, cúi đầu nhìn vết thương giữa lòng bàn tay tôi rồi thở dài, nói:

- Khổ thân nhóc con quá, nhưng dù sao cũng chúc mừng mi đã đạt được cấp Địa... - Chưa kịp nói xong chữ “Kiện” thì bỗng nhiên lão reo ầm lên đầy ngạc nhiên, vỗ mạnh vào hai vai chúng tôi đầy hào hứng. - Nhìn kìa, cửa mở rồi!

Chúng tôi vội vàng quay sang nhìn về phía cánh cửa đá, nó đã tách đôi con rắn trên đó không một tiếng động, rồi từ từ kéo sang hai bên. Đường phân chia cánh cửa càng lúc càng rộng mở hơn, phía sau cánh cửa vẫn chỉ là một màu tối đen như mực, thế nhưng chúng tôi có thể cảm nhận thấy luồng khí ấm áp đang thổi tới.

Luồng khí nóng bay tới bắt gặp không khí lạnh trong hầm phát ra tiếng xèo xèo khe khẽ rất kì lạ, vừa giống tiếng đá viên thả vào chiếc chảo gang đang bị nung nóng, vừa giống tiếng của những kẻ điên dại đang gào thét, mỗi lúc một vang xa, khiến cho người ta cảm thấy vô cùng khó chịu.

Hai luồng khí nóng lạnh đột ngột gặp nhau, ngưng tụ thành một màn sương mờ ảo, rồi nhanh chóng hình thành những giọt nước lớn, giống như những viên trân châu trong suốt bay lơ lửng trên không. Cảnh tượng đó chỉ diễn ra trong nháy mắt, sau đó những giọt nước kia vội vã rơi xuống. Mặc dù luồng không khí trên không rất ấm áp, nhưng dưới mặt sàn vẫn lạnh căm căm, giọt nước chưa kịp chạm sàn đã đóng băng ngay lập tức, rồi vỡ tung bắn ra tứ phía. Cứ như thế, những giọt nước lớn nhỏ không ngừng được hình thành ở phía trên, rồi nối tiếp nhau rơi xuống đất, quy trình đó cứ lặp đi lặp lại liên hoàn.

Chúng kiến cảnh tượng vô cùng hiếm có này, tôi trợn tròn mắt nhìn như bị thôi miên, miệng há hốc đầy kinh ngạc, dường như nó đã làm tôi quên sạch mọi đau đớn trong lòng.

Thấy tôi cứ ngẩn mặt ra nhìn, Lão Ngũ quát ầm lên:

- Còn dần mặt ra đứng đấy làm gì, không nhanh chân đi thôi.

Không đợi tôi kịp phản ứng, lão đã cầm tay tôi, tay kia nắm lấy tay chị Giai Tuệ kéo đi. Khuôn mặt vẫn phủ trắng đầy những hạt băng li ti, lão nhanh chóng bước qua cánh cửa đá, tiến thẳng vào bên trong.

Đi qua cánh cửa đá một đoạn, không gian bên trong tứ phía tối đen, không thể nào nhìn thấy bất cứ thứ gì, thế nhưng bù lại nhiệt độ đã dần trở lại bình thường, luồng khí ấm không ngừng thổi tới từ bốn phương tám hướng, giống như bước vào căn phòng được lắp điều hòa vậy, xua tan cái lạnh cóng người, khiến tôi cảm thấy vô cùng dễ chịu.

Nhưng chỉ một lúc sau, những giọt băng bám trên mặt, trên người chúng tôi bắt đầu tan chảy, nhỏ xuống làm ướt đầm quần áo, đem lại cảm giác ẩm ướt rất khó chịu.

Tôi ngoảnh đầu nhìn lại phía sau, những giọt nước ngưng tụ lại giờ đã phủ kín không trung, đọng bên ngoài cánh cửa, giống như những sinh vật chuyển động liên tục và cố gắng bay vào trong này. Thế nhưng, chính tại cánh cửa đá - trung tâm gây ra hiện tượng ngưng tụ, những giọt nước đều bị đóng băng ngay lập tức rồi rào rào rơi xuống, phủ thành một lớp dày trên mặt đất. Chỉ có vài viên lăn được vào, nhưng ngay lập tức bị tan chảy thành nước và biến mất trong nháy mắt.

Quan sát một lúc, chị Giai Tuệ mới chậm rãi thở dài, rồi nói với vẻ tiếc nuối:

- Cánh cửa này cũng thật kỳ lạ, nhiệt độ bên trong và bên ngoài sao lại cách nhau một trời một vực như vậy nhỉ? - Chị quay sang nói với tôi. - Lan Lan, tay em thế nào rồi, để chị băng lại cho, không lại bị nhiễm trùng bây giờ.

Nghe chị nhắc tôi mới chợt nhớ ra, lòng bàn tay giật lên đau nhói. Tôi ngửa bàn tay phải lên xem, miệng vết thương giờ đã khô lại và đóng vảy.

Tôi nhẹ nhàng xoa tay lên vết thương, đáp lời chị Giai Tuệ:

- Giờ em vẫn chưa băng lại được, dù sao tay cũng đã khoan thành lỗ rồi, đành giữ lại, coi như chiến tích vậy.

Nói rồi, tôi cúi đầu xuống lôi từ trong balô ra một ống kim loại vừa ngắn vừa nhỏ nhưng rỗng lõi, ướm vào lòng bàn tay. Thấy kích thước có vẻ vừa vặn, tôi liền cắn chặt răng, lấy hết can đảm cạy miếng vảy đóng ra. Miệng vết thương lập tức trào máu, men theo rìa bàn tay, nhỏ tí tách xuống sàn.

Chị Giai Tuệ hết sức ngỡ ngàng, vội vã nắm chặt cổ tay tôi, hốt hoảng hỏi tôi có chuyện gì.

Tôi cố nén đau, giải thích với chị:

- Nếu không làm thế thì một lúc nữa miệng vết thương sẽ liền lại, như vậy không phải mọi cố gắng của em đều trở nên vô nghĩa hay sao.

Lão Ngũ gật gù tán thành cách làm của tôi, lão kéo tay chị Giai Tuệ ra.

- Cứ mặc nó, muốn thành tài cần khổ luyện, chứ tài nghệ không phải tự dưng mà có.

Nghe lão nói vậy, chị Giai Tuệ cũng không ngăn cản tôi nữa, mà chỉ nhìn tôi đầy

thương xót.

Tôi nghiến chặt răng, chọc chiếc ống kia vào tận bên trong xương khớp nối. Khi chiếc ống không thể vào sâu hơn được nữa, phần đuôi ống chìm ngang bề mặt lòng bàn tay, tôi gần như nín thở vì cơn đau lại ập đến. Tôi từ từ duỗi các ngón tay ra, vết thương không gây cản trở đến hoạt động của chúng.

Đến giờ tôi mới cảm thấy toàn thân nhức mỏi, cơ thể như bị xé ra thành nhiều mảnh, không còn chút sức lực nào. Tôi cố phều phào nói với Lão Ngũ và chị Giai Tuệ rằng muốn nghỉ ngơi một lúc. Chị Giai Tuệ vội vàng đỡ tôi ngồi xuống, để tôi dựa vào vai chọc mắt một lúc, còn chị thì vừa thổi vừa xoa dịu vết thương cho tôi.

Lão Ngũ ngồi khoanh chân bên cạnh, lão hỏi tôi tình hình lúc này, lúc thì nghe thấy tiếng động lạ, lúc thì lại khóc âm lên, có phải đây là sự trả giá khi đạt đến cấp Địa Kiện, đau đớn tới mức hoang tưởng chẳng?

Tôi cũng đang hoài nghi chính bản thân mình, nên đã kể lại tường tận toàn bộ sự tình cùng như cảm giác của tôi, về những điều thần kỳ khi đạt được cấp Địa Kiện cho hai người nghe, về những vết sẹo chằng chịt trên lòng bàn tay của ông nội, chúng thậm chí còn sâu hơn, đau đớn hơn tôi gấp ngàn lần. Vô tình nhắc tới ông nội, trong lòng tôi buồn tê tái, rồi lại nghĩ đến con nhộng chúa đã chết, nước mắt tôi lại không cầm được, cứ thế tuôn trào.

Chị Giai Tuệ thấy vậy liền vỗ về an ủi tôi, còn Lão Ngũ thì hắng giọng dạy bảo.

- Lớn to đầu rồi mà hơi tí nước mắt nước mũi lại giàn giụa. Từ lúc này đến giờ mỗi có một tí thôi mà đã khóc đến mấy lần, làm ông nội mi mất mặt quá đi, chẳng giống con gái nhà họ Sở gì cả.

Thấy lão nói đúng, tôi vội lấy tay quệt nước mắt, trong bụng thầm nghĩ nhất định không được để ông nội xấu hổ vì sự mềm yếu của mình. Thế nhưng, những lời nói của lão lại khiến tôi có chút băn khoăn, lão vừa nói tôi không giống con gái nhà họ Sở, vậy lẽ nào trước đây lão đã từng gặp cô gái nhà họ Sở nào rồi?

Tôi đang định hỏi lại thì Giai Tuệ đã lên tiếng bênh vực, đại để là Lan Lan vẫn còn nhỏ, khóc một tí có làm sao, rồi chị quay sang hỏi tôi về lịch sử loại khóa ghép vừa rồi để không khí bớt căng thẳng.

Câu hỏi đánh lạc hướng của chị khiến tôi quên mất những thắc mắc vừa xong, hào hứng quay sang kể cho hai người nghe điển tích về loại khóa ghép. Tôi nhớ ông nội đã

từng kể rằng, loại khóa này bắt nguồn từ thế cờ Hoa Dung Đạo. Thế cờ này dựa trên tích truyện *Tam quốc diễn nghĩa*, đoạn Quan Vân Trường thả Tào Tháo tại Hoa Dung Đạo, đó là một bàn cờ gồm hai mươi quân cờ nhỏ và vuông vắn, tượng trưng cho trận địa tại Hoa Dung Đạo. Phía cuối bàn cờ có một lối thoát với hai cạnh vuông dài, được gọi là đường tháo chạy của Tào Tháo. Trên bàn cờ có bày tổng cộng mười quân cờ, lần lượt đại diện cho Tào Tháo, Trương Phi, Triệu Vân, Mã Siêu, Hoàng Trung và Quan Vũ, còn lại là bốn quân tốt. Luật chơi là, mỗi bước đi phải cách hai ô cờ, dùng số bước đi ít nhất để lùi quân Tào Tháo ra khỏi bàn cờ. Đến cuối thời Tam Quốc, một người chế tạo khóa cao tay đã dựa vào luật chơi của ván cờ này để cải biến rồi chế tạo ra loại khóa ghép này. Chiếc khóa được lắp đặt trên thân con rắn không hề có ô cách, nó thuộc dạng khóa ghép toàn bộ, tức là phải ghép hết những miếng ghép vào đúng vị trí mới có thể mở được, đây vốn được coi là loại rất khó nhằn.

Chị Giai Tuệ gật gù tán thưởng tài nghệ cao siêu của những người thợ làm khóa ngày xưa vì biết tận dụng cục diện trận chiến vào trong một chiếc khóa. Ông nội đã từng kể cho tôi biết, khóa ghép được phân thành rất nhiều dạng khác nhau như ghép toàn bộ, ghép đơn, ghép cách... Trong số đó, có một loại mà chỉ cấp Thiên Kiện mới có thể giải được, nhưng ông nhất định không cho tôi biết.

Lão Ngũ ngồi yên lặng này giờ, bỗng cất tiếng giục chúng tôi:

- Hai đứa đừng có huyền thuyên nữa. Ở phía bên này có gì đó lạ lắm, hai đứa mau lại đây xem này.

Tôi ngờ ngàng một lúc rồi đứng dậy lão đảo đi về phía lão. Chị Giai Tuệ chật vật dìu tôi bước tới.

- Lão Ngũ, có chuyện gì thế? - Chị vừa hỏi vừa đưa tay giữ chắc khẩu súng đang gài ở thắt lưng.

Lão Ngũ thở hắt ra rồi đảo mắt sang tứ phía, sau đó lão lên tiếng với giọng rất nghiêm trọng:

- Hai đứa lại đây mà xem, căn hầm này hình như không có đường biên.

Không có đường biên? Câu nói của lão không đầu không cuối khiến tôi nghe xong hết sức hoang mang, không hiểu lão muốn nói đến cái gì. Tôi nghiêng đầu sang nhìn khắp một lượt, nhưng trong này tối om om, hình như cũng chẳng có gì đặc biệt.

Chị Giai Tuệ cũng nhìn quanh ngó dọc một hồi rồi cũng kêu lên đầy ngạc nhiên:

- Đúng thế, đúng là không có đường biên thật, ba mặt đều không thấy tường đâu, không biết nó rộng đến cỡ nào đây.

Những lời cảm khái của chị Giai Tuệ khiến tôi phần nào lơ mờ hiểu ra vấn đề. Nhìn kỹ hơn, tôi mới phát hiện ra căn hầm phía trước mặt lớn hơn tất cả những địa đạo trước đó không biết bao nhiêu lần, tôi chỉ có thể nhìn thấy rõ ba người chúng tôi, còn phần còn lại đều bị bao trùm bởi một màu đen kịt, nên không thể ước lượng được nó sâu rộng cỡ nào.

Độ rộng của căn hầm này khiến tôi không thể nào tưởng tượng nổi, chiếc gương Dạ Minh của Lão Ngũ nếu như chỉnh góc độ hợp lí thì có thể nhìn thấy mọi vật trong vòng bán kính vài chục mét cơ mà, vậy tại sao sau cánh cửa đá kia lại không có đến một bức tường? Tôi vội vàng hỏi Lão Ngũ liệu chúng tôi có phải lại rơi vào một cửa ải khác hay không.

Lão Ngũ nhếch miệng cười nhạt, chậm rãi thốt lên:

- Hay đấy! - Rồi lão chỉnh lại góc độ chiếu sáng của chiếc gương Dạ Minh thêm vài lần nữa, lia ánh sáng lên phía trên đầu ngửa cổ quan sát.

Một quang sáng xanh tụ lại tạo thành chiếc bóng tròn rất lớn, phá vỡ bóng đen dày đặc đang bao trùm phía trên đầu chúng tôi. Thế nhưng, cho dù tôi có cố sức nheo mắt quan sát thế nào cũng không thể nhìn thấy bóng dáng nóc hầm hay đường biên hai bên.

Cảnh tượng này khiến tôi sồn da gà, trên những đoạn hầm chúng tôi đi qua chỗ rộng nhất cũng không quá mười mét, kể cả dòng kênh với những cột trụ kia cũng chỉ rộng khoảng một trăm ba mươi tám mét, vậy tại sao khi vào tới trong này, không gian bỗng nhiên lại trở nên kì vĩ đến mức mơ hồ như thế?

Cả hai chị em tôi đều sững sờ không nói năng gì, Lão Ngũ chỉnh chiếc gương hướng lên phía trên một lần nữa rồi nói:

- Không chỉ có thế thôi đâu, hai đứa nhìn lên trên này xem, mẹ kiếp! Không thấy nóc đâu cả!

Tôi lập tức ngẩng đầu theo lời lão nói, phía trên đỉnh đầu vẫn là một màu đen u ám, với những luồng khí mù mịt chậm chạp bốc lên, giống như những đám mây dày kéo đến trước lúc trời giông bão, hạn chế tầm nhìn của chúng tôi.

Lão Ngũ nhăn mặt, mồm há hốc, mắt vẫn nhìn thẳng lên phía trên, hai tay không

ngừng điều chỉnh góc chiếu sáng của chiếc gương Dạ Minh, để chùm ánh sáng xanh được tỏa rộng hơn. Nhưng cho dù có chiếu tới góc độ nào đi chăng nữa thì chúng tôi cũng không thể nào nhìn thấy dấu vết của đường biên.

Tôi ngẩn ngơ nhìn sang bốn phía xung quanh, nhịp tim đập mỗi lúc một nhanh, cảm thấy như từ bốn phương tám hướng có hàng nghìn đôi mắt đang nhìn tôi chăm chăm.

- Hay đấy! Hay đấy! - Lão Ngũ gật gù, mồm lẩm bẩm, tay không ngừng đưa tay lên quạt mồ hôi đang đầm đìa trên mặt.

- Chết rồi... - Chị Giai Tuệ bỗng hét lên đầy hoảng hốt. - Mọi người có cảm thấy nhiệt độ mỗi lúc một nóng hơn không?

Tôi ngớ người ra, đưa tay lên lau mặt, rồi nhìn sang hai người họ, lập tức bừng tỉnh. Đúng thế, không biết từ lúc nào mặt chúng tôi đều đã ướt đầm mồ hôi, toàn thân nóng bừng bừng, cũng không biết từ lúc nào, nhiệt độ trong hầm đã tăng lên nhanh chóng.

Chương 10: Đất bay cát chuyển và lũ hắc ưng

Lão Ngũ đưa tay lên lau những giọt mồ hôi bám trên chòm râu, rồi lão bắt đầu khởi động chân tay, trông bộ dạng giống hệt như tên hề xiếc. Cho dù trông lão rất ngộ nghĩnh nhưng tôi không dám cười thành tiếng mà chỉ cố ngiên chặt răng nhịn cười.

Lão xoay xoay đầu, đưa tay lên tháo chiếc cúc áo trên cùng, để lộ ra những xương sườn nhô hẳn ra ngoài lồng ngực hom hem, rồi chậm rãi giảng giải:

- Cửa ải cuối cùng của Tam Linh môn có lẽ sẽ là Hắc Ưng môn. Chúng ta đã vượt qua được hai cửa Hắc cầu và Hắc xà, giờ chắc là lúc phải ứng phó với hắc ưng rồi. Hai cửa ải vừa xong đã khó khăn vô cùng, xem ra cửa ải này sẽ càng khôn lường hơn. Bản thân ta cũng không thể tiên liệu được nó sẽ khó khăn đến mức nào.

Nói xong, lão nhíu mày, đưa mắt nhìn ra bốn phía xung quanh, nói với vẻ dè chừng:

- Người ta vẫn thường nói hắc khuyến trên cạn, hắc xà dưới nước, hắc ưng trên không, nếu theo quy luật này thì chỉ lát nữa thôi, những con chim ưng đó từ phía trên kia sẽ sà xuống. Không gian ở đây rộng lớn như vậy, chắc là để chúng có thể thoải mái vây vùng.

Nghe đến đoạn những con chim ưng sẽ bay từ trên xuống, tôi vội vàng giơ balô lên che chắn, chỉ sợ chúng bỗng nhiên từ trên sà xuống mổ vào đầu thật.

Chị Giai Tuệ kéo tôi lại gần, ôm chặt lấy vai tôi, rồi hỏi Lão Ngũ:

- Lão Ngũ, chỗ này quá rộng lớn, nhất định phải có định hướng rõ ràng, nếu không rất dễ bị lạc đấy.

Lão Ngũ gật gật đầu, rồi ngồi sụp xuống, dùng chiếc gương Dạ Minh soi xuống phía dưới chân, đưa tay lần sờ từng vị trí một, kể đó lão ngẩng đầu lên nói với chúng tôi:

- Hai đứa hãy men theo đường khe giữa mấy tảng đá lót này mà đi, cố gắng đi đúng đường, nếu chệch sẽ rắc rối to đấy.

Tôi nhìn theo hướng tay lão chỉ, mặt sàn trong hầm đều được lát bằng những phiến đá lớn với bốn cạnh vuông vức ghép lại với nhau, nếu cứ men theo một đường khe tiến về phía trước, chỉ cần không đi chệch hướng thì tôi nghĩ chắc cũng sẽ đến được đầu bên kia.

Sau khi dàn xếp ổn thỏa, Lão Ngũ cầm gương Dạ Minh dẫn đầu đi thẳng về phía trước, chị Giai Tuệ đi sau cùng còn tôi thì ở giữa. Ba người chúng tôi lần lượt nắm gấu áo của người đi trước, dò dẫm từng bước chân theo đúng khe lát trên sàn đá, từ từ tiến vào bóng đen mênh mông phía trước.

Càng tiến lên, tôi càng cảm thấy nóng không thể chịu nổi, luồng gió oi nồng liên tục thổi tới từ khắp tứ phía giống như trong lồng hấp khổng lồ, khiến cho mồm miệng tôi khô rát, còn mắt mũi thì cay xè đau nhức đến mức không thể nào mở ra được. Những giọt mồ hôi trên cơ thể vừa túa ra lập tức bốc hơi mất, từng lớp từng lớp một, cứ như thế cả cơ thể tôi trong nháy mắt đã bị phủ đầy lớp muối trắng. Lão Ngũ vốn đen sạm giờ phủ đầy những hạt muối trắng li ti, nền đen hoa trắng, trông lão giống hệt con ngựa vằn.

Đi được một lúc, chị Giai Tuệ mở balô lấy ra ba chai nước đưa cho chúng tôi. Tôi uống ừng ực một hơi hết nửa chai, nửa chai còn lại thì tưới lên hai cánh tay, lên mặt. Hơi nước nhanh chóng bốc lên, mang đến cảm giác mát mẻ dễ chịu trong giây lát.

Lão Ngũ vừa bước về phía trước vừa lăm bắm trong miệng:

- Luồng khí lạnh lúc này là dải khí Đông Thổ thổi xuyên qua lòng đất ba tỉnh Đông Bắc đấy. Điều này thì cũng không có gì ngạc nhiên, nhưng thực sự ta chưa nghe thấy mấy thứ nham thạch trong lòng đất hay đại loại thế bao giờ. Thêm nữa, ta cảm thấy sức nóng này tỏa ra từ lòng đất, giống như nhiệt của xăng dầu, hay nham thạch núi lửa gì đó. Mẹ

kiếp! Không phải là đám cầu Thanh đã tìm ra mỏ dầu ở dưới này đấy chứ? Hay đấy, hay đấy!

Chị Giai Tuệ mặt mũi đưa tay lên lau mồ hôi, rồi nói:

- Lão Ngũ, ý của lão là, phía dưới này có một mỏ dầu? Theo như cháu biết, một vài mỏ dầu thường phun trào theo chu kì nhất định, phải chăng những người thợ tu sửa hồi đó đã dẫn dầu xuống địa cung?

Lão Ngũ gật đầu, nói thêm:

- Năm 1960, đó cũng là lúc đất nước rơi vào tình trạng đói kém đến cực điểm, ta và sư phụ cùng một vài sư thúc khác đói đến phát điên, nên đã quyết định mò tới mỏ dầu Karamay để kiểm soát, đồ ăn cấp được đem về đổi lấy cháo loãng ăn tạm qua ngày. Trong một lăng mộ của tên vua nào đó cũng được thiết kế y như thế này. Mẹ nó chứ! Lăng được xây trên miệng núi lửa ở giữa sa mạc, vào đó là coi như trụi lông trụi tóc. Ha ha, mẹ kiếp! Nếu thoát ra khỏi đây được, không khéo chúng ta lại trở thành những người có công phát hiện ra mỏ dầu lớn cho quốc gia đấy chứ. Hay đấy, hay đấy!

Tôi nghe lão nói một hồi mà chả hiểu gì cả, đành phải hỏi lại:

- Cái gì mà mỏ xăng với chả mỏ dầu thế, cái đấy ở đây ạ?

Lão Ngũ bĩu môi:

- Nói linh tinh gì đấy, ta đang nói đến mỏ dầu Karamay thuộc Tân Cương cơ mà, nơi ấy cách chúng ta rất xa.

Tôi gật gù, bụng nghĩ thầm Lão Ngũ chắc chắn là đã được đi đến rất nhiều nơi.

Chúng tôi lặng lẽ tiến về phía trước khoảng hơn nửa tiếng, nhưng vẫn không hề nhìn thấy bất kỳ một đường biên nào. Bước đi trong khoảng tối mênh mông khiến cả ba đều cảm thấy chút hoang mang, lại còn thêm nhiệt độ trong căn hầm tăng cao tới mức khó có thể chịu đựng nổi, môi của ai nấy đều khô khốc, tróc vảy, trên người gần như đã cởi hết những đồ có thể cởi, thế nhưng cơ thể vẫn đầm đìa mồ hôi như tắm.

Tôi cũng không ngượng ngùng gì nữa, cởi hết áo khoác ngoài ra buộc quanh eo, trên người chỉ còn độc chiếc áo lót. Dù sao cũng đang trong bóng tối, hơn nữa Lão Ngũ cũng đã lớn tuổi như thế rồi, nên tôi cũng chẳng ngại ngần gì.

Chúng tôi lê từng bước nặng nề, cả ba đều gần như ở trần, chậm chạp bước từng bước vào chiếc lồng hấp tối đen như mực, đi mãi không đến bờ bên kia. Trên đường đi, do đã bị mất nhiều máu cộng thêm thời tiết quá nóng khiến tôi không ngừng xin nước uống. Chị Giai Tuệ đưa cho tôi chai nước của chị, và dặn tôi nên tiết kiệm một chút, nếu không chỗ nước trong balô sẽ nhanh chóng bị tôi uống sạch.

Biết là như thế, nhưng cổ họng tôi khô rát như lửa đốt, mồ hôi vừa túa ra đã lập tức bốc hơi bay mất, cả người như một miếng củ cải khô, nhăn nheo và khô ráp. Tôi đưa tay sờ lên người, làn da sần sùi đầy hạt li ti, đó là vết tích của mồ hôi sau khi bốc hơi đọng lại những hạt muối, giống như cơ thể bị bao phủ bởi một lớp vảy khô.

Qua ánh sáng của chiếc gương Dạ Minh, khuôn mặt của Lão Ngũ và chị Giai Tuệ cũng phủ đầy những vệt muối ngang dọc màu trắng, trông hết sức buồn cười. Lúc này, đến một người hài hước hay trêu đùa như Lão Ngũ cũng trở nên ủ rũ, lặng lẽ cầm gương Dạ Minh lê bước về phía trước, không còn luôn miệng nói “hay đấy, hay đấy” như trước nữa.

Do nhiệt độ tăng cao, cộng thêm không khí khô rát trong hầm, khiến cho vết thương trong lòng bàn tay tôi nhanh chóng liền lại, giờ nó không đau buốt nữa mà chỉ còn hơi tê tê. Tôi thử dùng mũi kim móc chọc vào ống sắt, rồi lấy ngón tay búng lên đó vài cái, cảm giác nó đã khô cứng lại, nên tôi nghĩ có lẽ đã giữ được vết sẹo đó mãi mãi.

Vân vê một lúc, trong đầu tôi lại nhớ đến ông nội. Từ khi xuống địa cung, tôi đã vượt qua rất nhiều cửa ải khó khăn, nhưng không hề tìm thấy dấu vết gì của ông để lại, nhất định con đường mà ông nội đi không phải con đường mà chúng tôi đã trải qua. Không biết giờ này ông đang phiêu bạt đến đâu, cảm giác không biết ông đang sống chết ra sao khiến tôi đau đớn vô cùng. Tôi chỉ biết thầm gọi trong tâm lặng: Ông ơi, giờ này ông đang ở đâu?

Đang trong lúc vô vọng vì không tìm được dấu vết của ông nội, tôi còn thêm một nỗi niềm khác khiến lòng rối như tơ vò, bàn tay tôi giờ đã có một lỗ sẹo, vậy sau này có nên tiếp tục nâng cao kỹ thuật Địa Kiện nữa không? Trở thành một cao thủ cấp Địa Kiện, hay thậm chí là Thiên Kiện. Có lẽ trong thời gian ở dưới địa cung, tôi đã trải nghiệm được không ít những khó khăn, và quan trọng hơn tôi đã đạt được cấp Địa Kiện, trong lòng tôi bỗng nhen nhóm một động lực để khám phá thế giới dưới lòng Cổ Cung.

Đi thêm hơn một trăm mét nữa, Lão Ngũ bỗng nhiên dừng bước, câu cửa miệng “hay đấy!” lại được thốt ra. Lão nhìn chăm chăm về phía trước, mồm liên tục lẩm bẩm:

- Tốt lắm, hắc ưng chuẩn bị xuất hiện rồi, hay đấy, hay đấy! Thì ra nó được thiết kế như thế này!

Nghe thấy những lời Lão Ngũ thốt ra, chị Giai Tuệ lao lên trước, vội vàng hỏi lão chuyện gì sẽ xảy ra, lũ hắc ưng kia ở đâu?

Lão Ngũ giơ chiếc gương lên thật cao, hướng về một điểm rất xa trên đầu rồi nói:

- Hai đứa nhìn xem, kia là cái gì?

Chúng tôi nhìn theo hướng Lão Ngũ vừa chỉ. Dưới quầng sáng của chiếc gương Dạ Minh, lơ mờ cách chúng tôi chừng ba mươi mét là một vật rất lớn, đen thui đang lơ lửng trên không trung. Theo như những gì chúng tôi quan sát được, vật đó to chừng cái chum, hình dáng không theo một quy luật gì, rất khó để miêu tả nó.

Vật đó dường như đã quá quen với không gian tối om, nên việc bất chợt xuất hiện ở phía trên, khiến người ta rất dễ giật mình hoảng hốt.

Tôi tò mò hỏi Lão Ngũ:

- Lão Ngũ, liệu đó có phải là hắc ưng không ạ?

Lão Ngũ chưa kịp trả lời tôi, thì chị Giai Tuệ đã hét lên một tiếng thất thanh:

- Nhìn kia, nó đang di chuyển đấy!

Câu nói này khiến tôi sợ rúm cả người, vội vàng quay đầu nhìn lại cho rõ hơn, đúng là vật đó đang chuyển động thật. Trong bóng tối, con hắc ưng từ từ cất cánh, có vẻ như nó đang bay thẳng lên không trung, cách chúng tôi mỗi lúc một xa. Không chỉ thế, toàn thân nó cũng liên tục thay đổi hình dạng, cảm giác như đã lớn hơn lúc này rất nhiều.

Cảnh tượng đó khiến tôi trợn tròn mắt, tim đập loạn xạ, trong đầu bỗng dưng xuất hiện những ý nghĩ kỳ quặc, con hắc ưng này nhất định là chim thật rồi, nếu không thì tại sao lúc này nó có thể lơ lửng giữa không trung, chỉ trong nháy mắt lại sải cánh bay vút lên cao và thay đổi hình dạng nhanh như thế?

Lão Ngũ vuốt chòm râu rồi nắm lấy tay hai chị em chúng tôi, nói:

- Nếu như ta đoán không nhầm thì đây chính là điểm mấu chốt của cửa ải này, giới giang hồ thường gọi là Tiêu Nhân. Con vừa rồi chính là chim dò đường, chứng tỏ lúc chúng ta tiến vào động Hắc ưng đã chạm vào một bộ phận nào đó khiến con chim kia bay lên. Đừng nghĩ rằng nó có thể lơ lửng trong không trung, chắc chắn nó phải được treo

bằng một loại xích lớn, ròng từ trên xuống. Nhưng thôi, đừng có đứng đực mặt ra nhìn nó nữa, sống chết thế nào thì cứ đi về phía trước là biết ngay thôi.

Không đợi Lão Ngũ nói xong, tôi đã nhấc gót đi lên phía trước.

Chưa kịp đặt chân xuống đất, Lão Ngũ từ đằng sau đã giật túm tóc tôi lại, cái kính nói:

- Con ngốc này, thích chết đấy à? Để ta nói hết câu đã chứ.

Nghe lão nói vậy, tôi lè lưỡi rồi bước ra phía sau lão, thực sự giờ phút này tôi mới ý thức được rằng đã bước chân vào bên trong hầm thì nguy hiểm rình rập khắp nơi, chỉ cần sẩy một li là đi vạ dẫm.

Lão Ngũ kéo chúng tôi ngồi xuống, rồi dùng móng tay cào nhẹ lên mặt sàn đá, sau đó quay sang hỏi chị Giai Tuệ:

- Mi đã nhận ra đây là loại khóa gì chưa?

Chị Giai Tuệ cúi sát người xuống, mặt gần như chạm vào sàn đá, chị dùng gương Dạ Minh soi xét hồi lâu rồi mới ngẩng đầu lên nói với Lão Ngũ:

- Cháu không nhìn thấy bất kỳ dấu hiệu gì khác thường, thế nhưng theo cháu thì lỗ hắc ừng này bay lượn trên không trung, còn chúng ta thì lại không thể với tới chúng, thế nên chắc chắn cỗ máy điều khiển sẽ phải được lắp đặt phía dưới mặt sàn này.

Lão Ngũ gật gù ra chiều hài lòng, rồi hể hả giải thích:

- Chính xác, đầu óc mi phản ứng cũng không tồi đâu. Vừa nãy khi ở cửa ải nhộng chúa, ta quên chưa nói với hai đứa, ngoài những cỗ máy liên kết, còn có những cỗ máy tách rời nhau. Tức là mặt đất và không trung tuy không tiếp xúc với nhau, nhưng chúng được nối lại bằng một loại dây vô cùng đặc biệt, và đây chính là một trong số đó. Trông thì tưởng như chúng không hề liên quan gì với nhau, nhưng chỉ cần vô tình chạm vào một chi tiết cho dù là nhỏ nhất thì cũng khiến cả cỗ máy hoạt động, đến lúc đó e là tính mạng khó giữ.

Nghe thấy vậy, tôi vội co rúm người lại, đưa mắt nhìn ngó hai bên xem mình có vô tình giẫm vào cái gì không.

Lão Ngũ ngẩng đầu nhìn theo con hắc ừng đang dần biệt tăm trong không trung, lão thở dài nói:

- Ba mươi sáu con hắc cầu ứng với sáu sáu thuật mở; bốn mươi chín con hắc xà ứng với bảy bảy thuật mở. Mẹ kiếp! Vậy thì hắc ứng chỉ có nhiều hơn chứ không thể ít đi, có khi lên đến sáu mươi tư con cũng nên.

Chúng tôi đều hiểu ý của lão, theo trật tự của Tam Linh môn thì số lượng hắc ứng không thể ít hơn sáu mươi tư con, chỉ có điều không biết lần này chúng sẽ tấn công theo hình thức nào, nhưng chúng tôi có thể tưởng tượng được sự nguy hiểm đang rình rập trước mắt.

Tôi quay đầu nhìn ngang ngó dọc đầy vẻ sợ hãi, tay vẫn nắm chặt lấy gấu áo Lão Ngũ, rụt rè hỏi:

- Lão Ngũ ơi, bao giờ chúng mới xuất hiện thế?

Lão Ngũ lắc đầu, cười giọng lạnh tanh:

- Cái lũ chim trời đánh ấy thì biết thế nào được, không khéo lại xuất hiện ngay bây giờ ấy chứ!

Lão Ngũ vừa nói dứt câu, tôi bỗng cảm thấy mặt sàn rùng rùng chuyển động, giống như vừa xảy ra một trận động đất nhỏ, khiến cả ba người chúng tôi đứng phắt dậy.

Phản ứng đầu tiên của chị Giai Tuệ là, một tay nắm chặt tôi, tay kia níu chặt cánh tay Lão Ngũ, hoảng hốt hỏi lão:

- Lão Ngũ, cỗ máy đó đã bắt đầu hoạt động rồi à?

Lão Ngũ đưa tay ra hiệu im lặng, rồi khẽ khàng nói với chúng tôi:

- Đừng có hét lên, ngồi xuống, quan sát mặt sàn đi.

Tôi và chị Giai Tuệ lập tức làm theo, cúi đầu chăm chú nhìn xuống mặt sàn đá.

Tôi vô cùng kinh ngạc khi thấy tất cả những phiến đá lát sàn đều đang di chuyển bập bênh, cứ như chúng đang nổi trên mặt nước vậy, những đường khe giữa các phiến đá bắt đầu tách dần ra. Cùng lúc đó, từ phía dưới lòng đất vô số những hạt đất màu đen nhỏ li ti đùn lên qua những khe rãnh đó, giống như làn khói mỏng đang dần dần lan tỏa. Sau khi bay lên được chừng vài centimet thì bị khí nóng đang hùng hực trong hầm đánh tan, khiến cho chúng phải tỏa đi khắp mọi nơi, những phiến đá khổng lồ màu xanh dần

chuyển thành xám xịt, chỉ một chốc sau cả mặt sàn đã bị phủ kín bởi một lớp đất dày. Tôi càng nhìn càng cảm thấy hãi hùng, chỉ biết đứng trân trân bám chặt lấy Lão Ngũ.

Lão Ngũ dùng đầu ngón chân quắp lấy một chút đất đen đưa lên quan sát kỹ hơn.

Trước mắt chúng tôi, những hạt đất này vô cùng nhỏ và nhẹ, chẳng trách nó có thể nhẹ nhàng tung mình lên không trung như thế.

Trong lúc tôi còn đang mông lung chưa hiểu rõ đầu đuôi sự việc thì đã thấy Lão Ngũ quay sang một bên nhổ toẹt một bãi nước bọt, rồi cay nghiệt nguyền rủa:

- Mẹ chó nhà nó, thì ra chúng đã chôn lớp đất bay cát chuyển ở ngay bên dưới, quá hay....!

Tôi biết Lão Ngũ bản chất vốn là dân giang hồ, nên đến nói chuyện cũng quen thói thô lỗ, văng tục bừa bãi. Nhưng vì đi cùng hai chị em chúng tôi, đều còn trẻ và là con gái nên lão đã kiềm chế đi rất nhiều. Khi nghe lão nói xong, tôi lập tức đoán ra, cái thứ gọi là “đất bay cát chuyển” kia chắc chắn phải vô cùng lợi hại, người cố tình sử dụng nó phải vô cùng ác ý, thì mới khiến Lão Ngũ mất bình tĩnh văng ra những câu như thế.

Mặt sàn dưới chân vẫn không ngừng rung chuyển, lớp đất bay màu đen kia đùn lên mỗi lúc một nhiều, chỉ một lúc sau chúng đã ngập ngang bắp chân chúng tôi. Có không ít những hạt đất nhỏ còn cố bay lên cao hơn, khiến không gian trong phòng càng trở nên mù mịt. Đặc biệt là trong hoàn cảnh căn hầm thì đang nóng như lửa đốt, những hạt đất nhỏ thì cứ bay lên bám đầy trên mặt trên người, thậm chí còn vào tận hốc mũi, hốc mắt, khiến chúng tôi cảm thấy vô cùng khó chịu.

Chị Giai Tuệ nhanh chóng quay lại, lấy từ trong balô ra một cuộn băng vải, xé toạc ra thành ba đoạn dài.

Lão Ngũ nghe thấy tiếng xé vải liền quay lại xem có chuyện gì. Chị Giai Tuệ vội dúi vào tay mỗi người một đoạn vải, nói:

- Lấy tạm cái này bịt mũi đi, đừng để hít phải chúng. - Nói xong, chị lại lấy từ trong balô ra chiếc kính chống bụi đưa cho chúng tôi. Xem ra, chị Giai Tuệ thực sự là một người rất chu đáo, trước khi lên đường chắc đã phải chuẩn bị rất nhiều thứ, chẳng trách chiếc balô cảnh sát của chị ấy lại to và nặng đến vậy.

Tôi dụi dụi cặp mắt đang đỏ rát vì đất bay, thấy chị nói không hề sai, liền vội vàng cầm chiếc kính đeo lên, đang định cầm mảnh băng vải bịt mũi thì Lão Ngũ giật lại, quát

âm lên:

- Bịt cái gì mà bịt, không thấy trong này đang nóng giãy lên à? Bịt rồi chết ngạt ra đấy!

Nói xong, lão vứt những mảnh băng vãi xuống đất, chỉ đeo chiếc kính chống bụi rồi nắm chặt lấy tay hai đứa tôi kéo về phía mình, giọng hỗn hển ra lệnh:

- Giờ không phải là lúc để nói cho hai đứa bay về mọi chuyện đang diễn ra, hai đứa ôm chặt lấy ta, càng chặt càng tốt, không sợ ta tắc thở mà chết đâu. Nhớ rằng, tuyệt đối không được hé môi, cử động hay tự ý làm gì nếu không có lệnh của ta, qua được cửa ải này hay không là phụ thuộc vào hai đứa đấy. Chỉ cần nói một chữ, động đậy một chút là coi như cả ba chúng ta tự đào mồ chôn mình đó nghe.

Nghe Lão Ngũ nói một hơi dài như thế, nhưng tôi vẫn thấy mơ hồ khó hiểu, vội hỏi lại lão:

- Lão Ngũ, vì sao lại thế? Cuối cùng lũ đất bay này là cái...

Chưa kịp nói hết câu, mặt sàn dưới chân bỗng vang lên một tiếng động cực lớn, giống như có một mũi khoan khổng lồ đang lao từ dưới lòng đất lên hay như một lưỡi cưa sắc bén đang cưa ngang thanh thép, khiến người ta dựng cả tóc gáy. Hơn nữa, âm thanh đó mỗi lúc một thêm dữ dội hơn, từng trảng từng trảng dội tới, khiến đầu tôi ong ong như muốn nổ tung, hai mắt hoa lên. Ngay sau đó, mặt sàn dưới chân rung chuyển mạnh, hết nghiêng sang trái rồi lại lắc sang phải, khiến cả ba chúng tôi lão đảo không ngừng.

Mọi việc diễn ra hoàn toàn bất ngờ nên cả người tôi cũng chao đảo rồi ngã nhoài xuống đất. Lão Ngũ nói gọn lỏn một câu:

- Đến rồi đấy! - Rồi lập tức đưa tay ra ôm chặt lấy tôi và chị Giai Tuệ, làm cả hai chúng tôi đều bị kẹt cứng ngắc trong lòng lão. Ngay sau đó, tôi nghe thấy có tiếng gió rìn rít, thổi thốc từ dưới lên, và cứ thế, những hạt đất đen tung mình theo chiều gió, bắn mạnh vào chân đau rát.

Cảm thấy chân mình rất không chịu nổi, tôi bèn thận trọng cúi mặt nhìn xuống. Lớp đất đen phía dưới không ngừng vun dày lên, kì lạ hơn nữa, từ trong đồng đất đen đó lại bắn ra những hạt cát trắng to bằng hạt vừng. Những hạt cát trắng đó như được bắn thẳng từ dưới lòng đất lên, xuyên qua lớp đất đen, cọ xát vào nhau tạo nên những tiếng rìn rít rất lạ tai.

Những hạt cát trắng bay lên khoảng hơn chục centimet thì lạo xạo rơi xuống nền đất

đen. Lạ ở chỗ, sau khi rơi xuống, chúng lập tức lún sâu, tạo nên những vòng xoáy tròn ốc trên bề mặt, không chỉ thế, những vòng xoáy đó còn di chuyển lung tung không theo một quy luật nào, thậm chí còn va vào nhau, phát ra những tiếng “tinh tinh tang tang” rất vui tai. Cùng lúc đấy, những hạt đất đen xung quanh cũng bị hút theo tạo thành những vòng xoáy cao dần, giống hệt như vòi rồng thu nhỏ.

Tôi đưa mắt nhìn, bốn bề đều là những vòi rồng đang không ngừng xoáy lên cao, tiếng rít mỗi lúc một to hơn, hệt như một cơn lốc lửa qua khe cửa xé nát những tấm giấy dán cửa.

Cảnh tượng trước mắt khiến tôi ngỡ ngàng, không rõ chúng tôi đang ở dưới lòng đất hay trên sa mạc nữa? Đang lan man suy nghĩ, tôi bỗng cảm thấy lớp đất đen kia giờ đã ngập quá đầu gối, và đang tiếp tục dâng lên nhanh chóng. Lớp đất không ngừng dâng lên, khiến cho nỗi sợ hãi trong lòng tôi càng tăng lên bội phần.

Bỗng nhiên, tôi nhận thấy một điều rất lạ, mỗi khi lớp đất đen tràn lên cố lấp lấp cát trắng thì lập tức lớp cát trắng sẽ lại đùn lên cao hơn, rồi tiếp tục xoáy tròn trên bề mặt đất đen. Thật sự không thể đoán ra được phía dưới sàn đá phải chôn một lượng đất cát nhiều như thế nào.

Tôi cũng đã dần dần hiểu vì sao lúc này Lão Ngũ lại gọi chúng là đất bay cát chuyển, ắt hẳn là lão muốn nhắc đến khả năng tự chuyển động của hai loại đất đen cát trắng này. Qua cảnh tượng kì vĩ trước mắt, tôi thầm đoán định cái thứ gọi là đất bay cát chuyển này e là sẽ vô cùng khó đối phó.

Nghĩ đến đây, tôi quay về phía Lão Ngũ, vì không được nói chuyện, nên đành dùng ánh mắt để dò hỏi. Lão Ngũ nhìn tôi khẽ gật đầu, nói thầm trong miệng:

- Không được động đây! - Rồi lão nhẹ nhàng đưa chiếc gương Dạ Minh đang cầm trong tay lên miệng, ngậm thật chặt giữa hai hàm răng, tia sáng xanh của chiếc gương quét ngang mặt, khiến mặt mũi ba chúng tôi biến thành một màu xanh lét trông rất đáng sợ. Lão Ngũ vẫn ra sức ôm chặt chúng tôi vào lòng. Có vẻ bản thân lão cũng có chút lo lắng, nên dù ôm chặt thế nào tôi vẫn cảm thấy hai bàn tay lão hơi run run.

Do nhiệt độ trong phòng rất cao, nóng rát đến kinh người, nên tôi và chị Giai Tuệ đều đã cởi hết áo ngoài, trên người chỉ còn độc bộ đồ lót. Không những thế, lại bị Lão Ngũ ghì chặt trong lòng, khiến người tôi vừa nhớp nháp vừa đau nhức. Đây là lần đầu tiên tôi bị một người đàn ông ôm chặt như thế, dù biết Lão Ngũ cũng ngang tuổi ông nội, nhưng tôi vẫn cảm thấy vô cùng ngại ngùng, mặt mũi đỏ bừng bừng. Tôi hơi nghiêng đầu liếc sang chị Giai Tuệ, hình như chị không để ý gì đến tôi, mà chỉ nhìn chăm chăm vào lớp

đất cát đang không ngừng dâng cao.

Đang mãi nghĩ ngợi miên man thì một thoáng sau lớp đất cát đã ngập tới ngang ngực tôi. Tuy không có cảm giác bị đè nén, nhưng tôi vẫn cảm thấy hết sức sợ hãi, nếu cứ tiếp tục như thế này, chẳng mấy chốc đồng đất cát này sẽ nhấn chìm chúng tôi cho đến chết. Tôi đưa mắt nhìn Lão Ngũ cầu cứu, khuôn mặt lão nhìn cũng có vẻ căng thẳng, nhìn thẳng vào đồng đất cát đang dâng lên không hề chớp mắt, nhưng tôi lại không hề nhìn thấy sự sợ hãi trong ánh mắt đó.

Thấy Lão Ngũ như vậy tôi cũng cảm thấy yên tâm đôi chút, trộm nghĩ, dù sao lão cũng thấp hơn tôi, nếu đất cát có dâng lên thì lão sẽ là người ra đi đầu tiên.

Bỗng nhiên, tôi cảm thấy cơ thể mình nhẹ tênh như được nâng đỡ, bàn chân dần dần rời khỏi mặt sàn đá, lơ lửng như đang nổi trên mặt nước, hay đúng hơn là bất ngờ bị rơi xuống nước rồi từ từ nổi lên. Cảm giác này đến khá đột ngột, khiến tôi thấy mình như đang bị mất trọng lượng. Quay sang nhìn Lão Ngũ và chị Giai Tuệ thì thấy cả hai người họ cũng đang bắt đầu nổi lên, thế nhưng khi nhìn xuống, lớp đất cát phủ ngang ngực tôi vẫn không hề tụt xuống mà vẫn giữ nguyên vị trí. Nhìn sang bốn phía, tôi mới nhận ra rằng, thì ra chúng tôi đang nổi lên cùng với lớp đất cát đó. Xem ra, lớp đất cát này dâng đến một mức độ nào đó sẽ tự động nổi lên. Mặc dù mới học hết cấp Hai là bỏ học, nhưng đôi chút kiến thức vật lý đơn giản tôi vẫn nắm được, song thật không thể tưởng tượng được rằng loại đất đen cát trắng lại có thể sản sinh lực đẩy mạnh như thế, điều này thực sự đã vượt khỏi tầm hiểu biết của tôi. Đây đúng là một bảo vật hiếm có, nhưng cũng nhờ vậy mà chúng tôi sẽ không bị chết chìm ở đây.

Nghĩ vậy, tôi liền thở phào, nghĩ thầm mình còn phúc đức, giờ chỉ còn biết chờ đợi xem chúng tôi bị đẩy tới mức nào thôi. Căn hầm này không có nóc, cũng chẳng có đường biên, nếu như cứ tiếp tục nổi đến tận đỉnh, biết đâu lại tìm thấy đường ra?

Thở phào nhẹ nhõm, tôi bỗng cảm thấy trong người vô cùng khoan khoái và mát mẻ dễ chịu hơn rất nhiều.

Từ khi đặt chân vào trong căn hầm này, chúng tôi như bước trên sa mạc, không khí ngột ngạt, nóng bức rất khó chịu, mất nước đến độ đầu óc quay cuồng. Thế nhưng có một điều rất lạ là ở chỗ, lớp cát này phủ đến đâu thì ngay lập tức mọi nóng rực, khó chịu lập tức biến mất đến đó, khiến cho người ta cảm thấy cơn nóng như dụi đi nhanh chóng. Do quá chú tâm vào lớp đất cát đang dâng lên, đến giờ tôi mới nhận ra cảm giác này, không biết nó đã xuất hiện bao lâu rồi.

Dòng cát cứ thế liên tục dồn lên, giống như những con sóng đang không ngừng dâng

lên lấp kín cả căn hầm, những hạt đất cát mang hai màu trắng đen hòa quyện vào nhau, tạo thành hai mảng trắng đen rất vui mắt.

Không khí nóng rực ngọt ngào của căn hầm giờ đã dần trở nên mát mẻ và dễ chịu hơn nhiều. Cơ thể chúng tôi bị lớp cát dày bao bọc, nhưng lại không hề cảm thấy khó chịu, chỉ có điều cảm giác mát mẻ đó mỗi lúc lại trở nên lạnh hơn, song so với cái lạnh rét buốt ở cửa ải Hắc Xà thì ở đây vẫn dễ chịu hơn nhiều.

Lão Ngũ vẫn ôm chặt lấy tôi và chị Giai Tuệ, cả ba không ngừng bị đẩy lên phía đỉnh hầm cùng với lớp đất cát.

Mặc dù trong lòng đang rất sợ hãi nhưng tôi vẫn gắng giữ bình tĩnh, lặng im đưa mắt nhìn ra bốn phía xung quanh. Những vòng lỗ xoáy nhỏ đã biến mất từ lâu, và cũng không còn âm thanh lách cách vui tai kia nữa. Những hạt đất đen cát trắng tuy hòa lẫn với nhau, mắt thường rất khó phân biệt được, nhưng nhìn kỹ chúng vẫn là những cá thể riêng biệt không ngừng chuyển động, khiến người ta có cảm giác mỗi hạt cát là một sinh vật sống.

Cảnh tượng đang diễn ra thật sự khiến tôi rất tò mò, và đã vài lần định mở lời hỏi Lão Ngũ thực hư, không biết rằng chúng tôi cứ dăng lên như thế này đến bao giờ mới tới được đỉnh? Thế nhưng, nhìn sang thấy vẻ mặt hết sức nghiêm trọng của Lão Ngũ, tôi lại nhớ đến những lời dặn dò ban nãy, không được tự ý hành động cũng như lên tiếng, nên tôi lại cố nén tò mò, cắn chặt răng, im lặng chờ đợi.

Nâng lên khoảng hơn mười mét, lớp cát tự chụm lại với nhau tạo nên những đồi cát lớn. Chúng bay lên rồi hạ xuống, hạ xuống rồi lại bay lên... giống như bên dưới có vật vô hình nào đó đang muốn nuốt chửng chúng. Lớp cát sền sệt như dầu nhớt, để mặc vật vô hình phía dưới ra sức đâm lên, sau đó liên tục thay đổi hình dạng, mà vẫn phủ kín bên trên, không hề bị tung ra khiến chúng tôi không thể phát hiện vật trong đó là thứ gì.

Tôi lo lắng đánh mắt nhìn ra tứ phía, lo sợ rằng dưới lớp đất cát kia là con vật hung ác nào đó đang chực chồm lên, liệu nó có ăn thịt người không? Nghĩ đến đó, mồ hôi trên trán tôi túa ra như tắm, lúc này tôi thậm chí còn sợ hãi hơn khi ở cửa ải nhộng chúa.

Tôi quay sang nhìn Lão Ngũ, sắc mặt của lão âm u tới mức khó hiểu, nhưng ánh mắt vẫn kiên định, ra hiệu cho chúng tôi hãy bình tĩnh, giữ nguyên trạng thái như bây giờ, tuyệt đối không nhúc nhích.

Tôi khẽ gật đầu tỏ ý tuân lệnh, nhưng đột nhiên mũi tôi ngứa ran lên như có con gì đó chui vào mũi. Tôi thử khịt khịt vài cái để giảm cơn ngứa, nhưng không sao chịu nổi, liền

hắt xì thẳng vào mặt Lão Ngũ.

Tôi ngượng ngùng dùng ánh mắt để xin lỗi lão, nhưng khuôn mặt Lão Ngũ lúc này trắng bệch, cắt không ra giọt máu, đôi mắt lão hoang mang đến cực điểm, hai cánh tay bầu chặt lấy tôi và chị Giai Tuệ, khiến cả ba người chụm sát đầu lại với nhau.

Cùng lúc đó, chúng tôi nhận thấy ngay dưới chân mình là những rúng động khủng khiếp, đất cát theo đó sụt nhanh xuống khiến ba người chúng tôi chao đảo không ngừng. Ngay sau đó, lớp đất tự phân thành vô số những nhánh nhỏ, giống như những con rắn đang uốn lượn mềm dẻo. Nhưng đặc biệt là ở chỗ, chúng chỉ trượt đi trong không trung, mềm mại như những mảnh lụa, nên không hề gây cho chúng tôi khó chịu hay đau đớn.

Đầu óc tôi lúc đó cực kì hoang mang, tại sao lớp đất cát đó lại đột ngột thay đổi như thế? Một loạt tiếng động rất lớn dội lên, “bụp... bụp... bụp...” những đồi cát tự chuyển động kia vỡ toạc ra, giống như một tràng súng liên thanh khiến vô số những hạt đất cát trắng đen lẫn lộn bay ra tứ phía, bắn rào rào vào mắt kính chắn bụi mà chúng tôi đang đeo. Mọi việc diễn ra quá bất ngờ, khiến tôi sợ hãi nhắm tịt cả hai mắt lại. Nhưng tôi vẫn còn kịp thoáng nhìn thấy một vật đen sì vọt lên, kèm theo tiếng gió rít mạnh, rồi vật đó bay thẳng lên đỉnh hầm, chưa kịp định hình thì nó đã biến mất vào bóng đêm.

- Hắc ửng!

Lão Ngũ cố gắng giữ im lặng từ này đến giờ cuối cùng cũng phải thốt lên, giọng lão đầy vẻ sợ hãi và bất an cực độ, chiếc gương Dạ Minh rơi sập mặt chiếu sáng xuống đất cát, cả căn hầm lập tức chìm vào bóng tối.

Do Lão Ngũ bất ngờ thốt lên, làm rơi chiếc gương Dạ Minh, nguồn sáng duy nhất vào lúc này, khiến không gian xung quanh chìm vào một màu đen kịt, mọi cố gắng trao đổi ánh mắt của chúng tôi cũng bị dập tắt trong nháy mắt.

Mặc dù vẫn được Lão Ngũ ôm chặt trong lòng, nhưng giờ đây tất cả đã chìm vào bóng tối, sự sợ hãi một lần nữa vây bủa lấy tôi. Hai bàn tay ngấp trong cát của tôi quờ quạng nắm chặt lấy cạp quần của hai người kia, dường như có vậy tôi mới yên tâm được phần nào. Kể cũng lạ, sau khi con vật kia bay vút lên không trung, những nhánh cát đang chuyển động kia bỗng từ từ dừng lại.

Trong lúc nào bộ tôi đang hoạt động hết công suất sau hàng loạt những sự kiện rất kỳ lạ vừa xảy ra, thì Lão Ngũ bỗng thì thầm:

- Thả tay ra đi, hai đứa có thể cử động được rồi đấy. - Giọng lão đầy vẻ tang tóc, rồi từ

từ nơi lòng cánh tay đang ôm chặt chúng tôi.

Vừa rời khỏi tay Lão Ngũ, bỗng nhiên tôi thấy người trôi xa dần, giống như vừa ngã từ trên cao xuống, khiến cơ thể mất thăng bằng, bắt đầu muốn lộn ngược xuống dưới. Cũng may là lớp đất cát có lực đẩy rất mạnh, sau một hồi tay chân khua khoắng loạn lên, cuối cùng tôi đã nổi được lên.

Do mãi lo việc giữ thăng bằng nên tôi quên khuấy cả việc hỏi Lão Ngũ chuyện gì đang xảy ra, thì nghe có tiếng chị Giai Tuệ vang lên bên tai:

- Lão Ngũ, làm thế nào bây giờ, con vật vừa bay lên kia có phải là hắc ưng không ạ? - Chị Giai Tuệ cách tôi khoảng chừng vài mét, có thể Lão Ngũ cũng thả tay để chị trôi tự do.

Trong bóng tối, Lão Ngũ thở dài rồi chậm rãi kể lại:

- Ủ! Cái thứ trời đánh ấy cuối cùng cũng đã thoát ra rồi. Hừm! Dưới đất không giữ được, thì ắt nó sẽ bay lên trời. Nếu như không phải do cái hắt xì của Lan Lan, thì có lẽ chúng ta đã vượt qua. Giờ chỉ còn cách đợi hừng đèn thôi. Quá... quá hay! Ấy...

Nghe Lão Ngũ nói vậy, tôi và chị Giai Tuệ lo lắng nhìn nhau, vậy theo ý của Lão Ngũ, chính cái hắt xì của tôi đã thả con Hắc ưng ra sao? Điều này thực khiến người ta khó lòng tin nổi.

Tôi vội vàng hỏi lại Lão Ngũ:

- Lão Ngũ, vậy chính xác là chuyện gì đang diễn ra vậy? Đây... á... á... - Chưa nói hết câu, tôi hốt hoảng hét âm lên. Một lực hút rất mạnh từ dưới chân đang cố kéo tôi chìm xuống, hình như lực đẩy của lớp đất cát đang yếu dần đi, chúng không còn đủ sức để giữ tôi nổi được nữa.

- Yên tâm đi, mẹ kiếp! Đây là do lớp đất cát đang tụt xuống đấy. Hắc ưng cũng bay rồi, cỗ máy đã bắt đầu hoạt động, lớp đất cát này đã hết tác dụng. Đợi khi nào xuống mặt đất, ta sẽ cho hai đứa biết chuyện gì đang diễn ra. Mẹ kiếp! Cứ chơi với mãi thế này, ông đếch thấy thoải mái tí nào. - Giọng của Lão Ngũ đều đều không nhanh không chậm, nhưng có điều càng ngày càng tục tằn hơn, có vẻ lão đã bắt đầu nhận thấy mối nguy hại tiềm ẩn, xem ra cửa ải này không hề đơn giản tí nào.

Lớp đất cát nhanh chóng tụt xuống do lực đẩy dần biến mất, chỉ một lúc sau, mũi bàn chân tôi đã chạm mặt sàn, rồi từ từ đứng thẳng người lên.

Đúng chỗ tôi hạ xuống có vài tia sáng xanh le lói lách mình qua lớp cát, đó chính là tia sáng của chiếc gương Dạ Minh. Nhìn thấy nó, tôi cảm thấy yên tâm hơn hẳn, trong tình thế này, nếu như trước mắt vẫn chỉ là một màu tối đen thì thật khiến người ta cảm thấy khó chịu vô cùng.

Dù chỉ có vài tia sáng le lói nhưng cũng đủ căn phòng sáng bừng lên, tôi nhìn thấy Lão Ngũ và chị Giai Tuệ đứng cách tôi không xa. Lão Ngũ nhanh chân chạy đến chỗ chiếc gương Dạ Minh, rồi sục tay vào lớp cát cầm chiếc gương lên, phúi phúi những hạt cát bám trên bề mặt. Lão giơ gương về phía hai đứa tôi rồi khoái chỉ nói:

- Cũng may là hạ ở đây, chứ nếu rơi vào miệng động Hắc ưng thì coi như tiêu mạng.

Tôi vẫn chưa hiểu rõ về cái gọi là động Hắc ưng mà Lão Ngũ vừa nhắc đến, đang định quay sang hỏi thì mặt sàn dưới chân lại rung lên lần nữa. Tôi vội cúi đầu nhìn xuống, lớp đất cát giờ như dòng nước óng ánh ánh bạc nhanh chóng len qua những khe nhỏ chảy xuống dưới sàn. Chỉ một lúc sau, căn hầm đầy cát đã trống trơn, toàn bộ bề mặt sàn đá không để lại một chút vết tích gì, giống như vừa có ai đó lau chùi rất cẩn thận và sạch sẽ.

Căn hầm cứ thế đưa chúng tôi từ bất ngờ này sang bất ngờ khác, tôi và chị Giai Tuệ ngỡ ngàng dõi theo mà không hiểu vì sao lớp đất cát kia lại có thể biến mất một cách nhanh gọn và sạch sẽ đến như vậy? Nếu như tất cả những điều kì lạ này đều được một cỗ máy bí mật nào đó điều khiển, thì chắc chắn đó phải là một cỗ máy cực kì thần diệu và vĩ đại.

Tôi vẫn còn chút hoài nghi, không dám tin vào mắt mình, liền mượn chiếc gương Dạ Minh của Lão Ngũ, ngồi sụp xuống quan sát tỉ mỉ khe rãnh giữa những phiến đá. Chị Giai Tuệ thấy vậy cũng chạy tới quan sát cùng với tôi.

Dưới ánh sáng của chiếc gương Dạ Minh, tôi không tìm thấy bất kỳ dấu vết nào của lớp đất cát kia. Đưa tay ra lần khắp mặt phiến đá, thì chỉ có cảm giác mát mẻ và nhẵn thín, giống như chúng đã được mài giũa rất kỹ. Thế nhưng từ phía dưới, một luồng khí nhỏ mát lạnh đang không ngừng thổi qua khe rãnh nối các phiến đá lại với nhau. Đương lúc những phiến đá này chưa kịp khép lại với nhau, tôi nheo mắt nhòm xuống phía dưới, nhưng chỉ thấy một màu đen kịt.

Chị Giai Tuệ cũng quỳ gối, áp tai xuống mặt sàn, vẻ mặt hơi khác thường, rồi chị vẫy tôi lại gần. Tôi làm theo chị, quỳ hai gối rồi áp một bên tai xuống khe rãnh nhỏ gần đó. Luồng khí mát lạnh phả vào trong tai hơi ngứa ngứa. Thế nhưng, tôi vẫn có thể nhận ra, phía dưới sàn đá là một khoảng không rộng lớn bất thường, và từ đó không ngừng dội lên

những tiếng động lạ, giống như tiếng gió vi vút thổi đến từ một nơi bằng phẳng rộng lớn như chúng tôi đang đứng.

Chị Giai Tuệ đứng dậy, nói với Lão Ngũ:

- Lão Ngũ, cổ máy này thực sự thần kỳ quá tưởng tượng, lão nhanh nói cho chúng cháu biết đi.

Lão Ngũ đang hướng mắt về một nơi xa xăm nào đó, vẻ như đang dăm chiêu, nghe tiếng chị Giai Tuệ hỏi, lão mới ngẩng đầu nhìn lên phía đỉnh hầm.

Tôi cũng bất giác ngửa cổ nhìn theo lão, trên phía đỉnh hầm vẫn là một màu đen kịt, không hiểu rằng những con hắc ưng kia đã bay về phương nào.

Lão Ngũ nhìn một hồi lâu, rồi quay sang ngó nghiêng mặt đá xung quanh, sau đó đặt đít ngồi phịch xuống sàn. Lão duỗi hai chân cho thoải mái rồi nói với chị Giai Tuệ:

- Mẹ kiếp! Mệt quá đi mất. Kiểm cái gì ăn đã, rồi ta sẽ kể cho hai đứa nghe về cái đồng đất cát kia, ta luôn có linh cảm rằng sự việc này sẽ rất phức tạp mà. Phải rồi, hai đứa bay kiểm tra lại xem, áo quần hay trong giày dép có giữ được thứ gì linh tinh không, nếu có thì coi như nhặt được báu vật đấy.

Nghe lão nói vậy, tôi vội đưa tay lần khắp cơ thể tìm kiếm.

Thật kỳ quặc, lúc này rõ ràng lớp đất kia còn phủ kín người tôi, thế mà đến giờ trên quần áo tôi không có đến một hạt cát, thậm chí những vết bẩn trên quần áo giờ cũng biến mất theo, lẽ nào chúng lại có tác dụng như bột giặt?

Chị Giai Tuệ bỗng reo lên, rồi quay người sang phía tôi, kín đáo đưa tay lần vào trong lớp áo lót, một lúc sau chị từ từ đưa tay ra, hồ hởi nói:

- Hình như là sót vài hạt cát thật.

Lão Ngũ vội lao tới, nắm chặt bàn tay của chị Giai Tuệ rồi hốt hoảng nói:

- Nắm chặt! Nắm chặt tay vào! Đừng để nó tuột mất!

Bộ dáng kì quái của Lão Ngũ khiến tôi và chị Giai Tuệ không khỏi bật cười, mấy hạt cát bé tí ấy cũng có thể chạy mất sao? Thế nhưng nghĩ lại cảnh tượng ban này, tôi lập tức thấy sự lo lắng của Lão Ngũ không phải là không có lí, biết đâu những hạt cát này lại có

phép thuật cũng nên.

Lão Ngũ như bắt được vàng, vẫn nắm chặt lấy tay chị Giai Tuệ, hứng khởi nói với hai chị em tôi:

- Loại cát này vốn là bảo vật vô cùng quý hiếm, không ngờ chúng lại được chôn ở dưới này nhiều như thế. Vừa này, ta cuống quá nên không nghĩ tới chuyện giữ lại vài nắm. May mà còn sót lại vài hạt trên người con nhỏ Giai Tuệ. Nếu như có nhiều thì chúng ta chia nhau mỗi người một hạt, khi nào ra khỏi đây thì giữ lại, xem như kỉ niệm chiến tích anh hùng. Còn nếu như ít thì xin lỗi hai đứa bây, đừng cố gắng giành giật, Lão Ngũ ta sẽ giành cho bằng được. Ha ha ha ha, hay đấy, hay đấy!

Tôi và chị Giai Tuệ cũng cười phá lên, đồng thanh nói:

- Không giành, không giành đâu, tất cả là của Lão Ngũ hết. Hi hi!

Lão Ngũ an tâm hẳn, lão từ từ gỡ từng ngón tay chị Giai Tuệ, để lộ ra ba hạt cát trắng đang tự cuộn tròn trong lòng bàn tay chị.

Tay trái lão nắm chặt cổ tay phải của chị Giai Tuệ, đôi mắt sáng quắc nhìn vào lòng bàn tay, rồi nói với vẻ ngập tràn hạnh phúc.

- May quá, vừa đủ ba hạt, mỗi người một hạt, không ai giành của ai nữa.

Tôi chiếu chiếc gương Dạ Minh vào tay chị Giai Tuệ rồi cúi đầu xuống nhìn. Ba hạt cát trắng muốt như ngọc, to bằng hạt vừng, tròn xoe và nhẵn mịn, dưới ánh sáng của chiếc gương Dạ Minh, chúng tỏa sáng lung linh và không ngừng chuyển động.

Lão Ngũ khẽ lắc đầu, ngó chăm chăm vào chúng với vẻ hí hửng thấy rõ, một lúc sau lão mới quay sang nói với chúng tôi:

- Để ta cho hai đứa bay xem tuyệt chiêu này! - Nói rồi, tay phải của lão bỗng lắc nhẹ, ba hạt cát trắng tự chuyển động tròn trong lòng bàn tay chị Giai Tuệ, rồi trượt đi mỗi lúc một nhanh hơn, theo những đường chỉ tay di chuyển khắp mọi hướng, cứ như ba con trùng nhỏ đang tinh nghịch bò đi khắp nơi.

Thấy chúng có vẻ muốn tìm đường thoát ra ngoài, Lão Ngũ vội khép chặt tay lại, rồi phần khích ngẩng đầu hỏi chúng tôi:

- Thế nào, hay không?

- Hay, hay... - Tôi vội kéo tay Lão Ngũ, dò hỏi. - Lão Ngũ, chúng là sinh vật sống thật sao, chúng từ đâu ra thế?

Lão Ngũ vừa cười vừa quay sang nói với chị Giai Tuệ, không thèm đếm xỉa gì đến tôi:

- Lấy đồ ra ăn đi, chúng ta phải ăn chút gì đã, rồi ta sẽ kể về lũ đất bay cát chuyển cho hai đứa bay nghe.

Chị Giai Tuệ lấy ra ba gói lương khô và ba chai nước khoáng đưa cho tôi và Lão Ngũ. Chúng tôi ngồi khoanh chân trên sàn đá, vừa ăn lương khô vừa nghe Lão Ngũ kể chuyện.

Lão Ngũ chiêu một ngụm nước lớn rồi chậm rãi kể:

- Giờ nói đến cái gọi là cát bay trước nhé, Giai Tuệ, chắc mi cũng biết huyện Cẩm thành phố Cẩm Châu, đúng không?

- Huyện Cẩm? - Chị Giai Tuệ suy nghĩ một lúc rồi mới ngần ngừ nói. - Lão Ngũ, lão đang nói đến địa danh Lăng Hải đúng không? Huyện Cẩm là tên cũ, giờ nó đã được lên cấp thành phố rồi mà.

- Ừ, ta cũng nghe nói nó đã đổi thành cái tên gì gì đó, nghe chói tai không chịu được. - Lão Ngũ quay sang nói với tôi, nói tiếp. - Huyện Cẩm... hay còn gọi là Hải Lăng, nó là một huyện nhỏ nằm phía dưới chân Cẩm Châu, vốn được gọi là tòa thành cổ từ nhiều đời nay.

Rồi lão vỗ nhẹ lên trán như muốn lục tìm điều gì đó trong trí nhớ.

- Những thứ khác về huyện Cẩm ta không nhắc đến, chỉ muốn nói một nơi nhỏ bé như vậy mà lại có thể sản sinh ra cát bay, một loại bảo vật vô cùng hiếm có trên thế gian này. Trong huyện Cẩm có xã Thạch Sơ chuyên sản xuất đá xây dựng, chủ yếu là đá hoa cương, từ bao đời nay dân xã này đã sinh sống bằng nghề khai thác và sản xuất đá hoa cương cho tới tận bây giờ, nghe nói sau khi Trung Quốc mới được thành lập, nhà nước đã cho vận chuyển đá hoa cương ở đây để xây dựng quảng trường Thiên An Môn.

- Sau khi Trung Quốc mới được thành lập... - Chị Giai Tuệ nhắc lại với vẻ mặt rất đổi ngạc nhiên. Tôi cũng cảm thấy tò mò, không nhịn được phải hỏi lại. - Tại sao lại liên quan đến việc Trung Quốc mới thành lập, Lão Ngũ... lẽ nào Cổ Cung ở Bắc Kinh cũng có bí mật như thế này sao?

- Mẹ kiếp! Chúng bay nghĩ xa xôi thế! - Lão Ngũ lắc đầu ra chiều bức bối vì bị ngắt lời rồi nói tiếp. - Nghe sư phụ ta kể lại rằng, hình như từ thời Minh Thành Tổ^[1], sau khi dẹp loạn, thống nhất đất nước, ông ta đã quyết định đóng đô tại Nam Kinh và đã ra lệnh vận chuyển đá hoa cương tới đó để xây cung điện. Lúc đó, vùng đấy gọi là huyện Cẩm hay Thạch Sơn, ta cũng không rõ, dù sao ranh giới ở vùng đó cũng không thay đổi là mấy. Minh hoàng đế đã ra lệnh tất cả mọi góc ngách dù là nhỏ nhất trong cung điện đều phải lát bằng đá hoa cương của huyện Cẩm. Phải mất một lượng nhân công rất lớn để phục vụ cho công trình kiến trúc khổng lồ này, hàng vạn người đã phải vất vả ngày đêm khai thác, chạm trổ đá hoa cương tại vùng này. Trong lúc khai thác, người ta đã vô tình đào được một tảng đá khá lớn ngay giữa lòng núi, nó có màu trắng đục rất giống ngọc. Hàng trăm thợ đá có tay nghề và kinh nghiệm lâu năm cũng không rõ đây là loại đá gì. Điều ngạc nhiên hơn cả là, khi tảng đá này rơi xuống, đã vỡ thành hàng trăm nghìn hạt cát nhỏ li ti như hạt vừng, mỗi viên đều tròn xoe, nhẵn nhụi như được mài giữa công phu...

[1] Tức Chu Nguyên Chương, người sáng lập ra vương triều nhà Minh.

Nghe thấy vậy, chị Giai Tuệ nhanh miệng hỏi lại:

- Đó có phải là cát bay không ạ?

Lão Ngũ gật đầu, kể tiếp:

- Nghe ta nói hết đã. Những người thợ đá đều cảm thấy hết sức ngạc nhiên, có người đã gắn bó cả đời với nghề khắc đá mà đây cũng là lần đầu tiên được chứng kiến sự việc lạ lùng đến vậy. Lúc đó, một vị quan phụ trách việc khai thác đá là Lưu Bác Ôn, nghe nói ông ta cũng là một người có biệt tài tiên đoán tương lai, nên được nhân dân vinh là thánh sống, sau khi tận mắt nhìn thấy đồng cát kì lạ này, ông đã lập tức tuyên bố đây chính là loại tinh cát vô cùng hiếm có.

Nghe Lão Ngũ nhắc đến tên Lưu Bác Ôn, đầu óc tôi lơ mơ nhận ra đó là một cái tên khá quen, vội nói chen vào:

- Lão Ngũ, cháu biết Lưu Bác Ôn là ai rồi, hồi cấp Một, cháu đã được học một bài tập đọc có tên là *Người bán mía*, tác giả chính là Lưu Bác Ôn, nội dung là về cá vàng cá bạc gì gì đó, cô giáo cháu còn giảng thêm Lưu Bác Ôn chính là người giúp Minh Thành Tổ Chu Nguyên Chương dẹp loạn và giành được ngai vàng.

Lão Ngũ vốn là người không được học hành gì, nên chỉ lắc đầu, cười xòa, nói:

- Bán gì thì bán, cá gì thì cá, ta không quan tâm, ta chỉ biết người này là một vị thánh

sống.

Chị Giai Tuệ vừa vịn vai tôi vừa cười nắc nẻ, nói:

- Đúng là nàng ngốc, cái gì mà bán mía với bán khoai, nghe là đã biết lừa học rồi. Bài văn đó có tên là Lời người bán cam rong, kể về câu chuyện của một người bán cam.

Tôi và Lão Ngũ đều là những người ít học, chỉ biết mấy chuyện mở khóa, chứ những thứ như kiến thức văn học hay điển tích thì chẳng biết là bao. Tôi không rõ lời giải thích của chị Giai Tuệ lắm, nhưng có vẻ như là chính xác. Mặt tôi đỏ ửng lên vì xấu hổ, ngại ngùng nói:

- À, thì ra là bán cam, em lại cứ tưởng là bán mía cơ đấy.

Lão Ngũ hăng giọng kéo sự chú ý của chúng tôi về phía mình, rồi kể tiếp:

- Mặc kệ nó bán cái gì, chỉ biết rằng Lưu Bác Ôn sau khi nhìn thấy những hạt cát trắng này liền tuyên bố, đây chính là loại tinh cát có tìm hàng trăm năm cũng không thấy, rồi lập tức sai quân lính gói hết lại, tự mình mang về báo cáo với Chu Nguyên Chương. Câu chuyện sau đó mới gay cấn, chỉ vài ngày sau, quân triều đình lại được lệnh tiếp tục khoét sâu vào lòng núi, họ tìm ra những tảng đá trắng khác và phải mất một năm ròng mới khai thác hết mỏ đá trắng quý hiếm kia. Nhưng chỗ cát trắng đó được vận chuyển đi đâu thì không ai biết, hơn nữa, tất cả những người thợ trực tiếp khai thác đá đều bị chặt đầu, còn đám binh sĩ thì bị đày đi biên giới, ngay cả bản thân Lưu Bác Ôn cũng không có kết thúc tốt đẹp gì, chỉ vài năm sau ông ta đã bị Chu Nguyên Chương sát hại.

Tôi nghe mà choáng váng cả người, lập tức mở miệng thắc mắc:

- Lão Ngũ, nói đi nói lại, những viên tinh cát kia là cái gì, tại sao vì nó mà phải giết hại bao nhiêu người như vậy.

Lão Ngũ lắc đầu rồi nói tiếp:

- Sự tình như thế nào ta cũng không rõ, có lẽ đó là một loại bảo vật vô cùng quý hiếm, hoặc nó có những công dụng khác mà ta vẫn chưa biết, nếu không Chu Nguyên Chương đã không thể giết nhiều người như thế. Về lịch sử của loại Cát bay này, ta nghe sư phụ kể từ rất lâu rồi, nhưng đó cũng chỉ là những lời người được nghe kể lại từ tổ tiên, chỉ biết chắc rằng đó là một loại bảo bối vô cùng lợi hại. Vừa xong hai đứa bay đều nhìn thấy rồi đấy, những viên cát trắng đó chính là tinh cát, hay còn gọi là cát bay, điểm kì diệu nhất của chúng chắc có lẽ là khả năng tự chuyển động như một sinh vật sống, ngoài ra bản

thân nó còn có thể tự sản sinh ra một lực đẩy rất mạnh. Đặc biệt là khi kết hợp với Đất chuyển, cho dù là vật nặng cỡ bao nhiêu, nó vẫn có thể khiến trôi bồng bênh như trong nước vậy. Còn một điều nữa, chúng tuy có sức mạnh kì diệu là thế, nhưng lại rất sợ tiếng động và va chạm, chỉ cần một tiếng động nhỏ thôi cũng khiến mối liên kết của chúng bị đứt gãy trong tức khắc. Lúc này, vừa nhìn thấy chúng là ta đã nhận ra ngay, nên mới bảo chúng bay phải bám chặt vào ta, không được động đậy cũng như không được thốt ra bất cứ lời nào, thế nhưng tiếng hắt xì của Lan Lan đã làm kinh động tới chúng, vô tình thả con hắc ửng xổng ra.

Nghe Lão Ngũ nói vậy, lòng tôi cực kì lo lắng, cát bay đã lợi hại như vậy thì không biết lũ hắc ửng kia còn ghê gớm tới mức nào nữa? Tôi vội ngẩng đầu nhìn lên trần nhà, vẫn là một khoảng không vắng lặng, không rõ lũ hắc ửng đang trốn ở đâu?

Bỗng có tiếng chị Giai Tuệ nói với Lão Ngũ:

- Lão Ngũ, cho cháu xem lại mấy hạt cát bay kia với.

Lão Ngũ cẩn trọng hé lòng bàn tay lấy ra một hạt đưa cho chị Giai Tuệ rồi nói:

- Cầm lấy, đừng có làm rơi đấy.

Chị Giai Tuệ cũng cẩn thận không kém, giữ chặt hạt cát giữa hai đầu ngón tay, qua ánh sáng của chiếc gương Dạ Minh, chị nghiêng nghiêng đầu ngắm nghía thật kỹ. Một lúc sau, chị vê vê đầu ngón tay rồi nói với tôi:

- Cái này hay lắm, không rõ nó làm từ chất liệu gì, không hề giống với bất kỳ loại đá nào trước đây mà ta từng nhìn thấy. Nhưng cháu nghĩ rằng đó là kết quả của sự biến hóa môi trường qua hàng nghìn năm, ví dụ như do lực nén hay nhiệt độ môi trường khiến chúng bị thay đổi kết cấu vật lí. Hai người chắc đều biết kim cương và đá graphite chứ, chúng đều được cấu thành từ nguyên tử cacbon nhưng bề ngoài của chúng lại có sự khác biệt rất lớn. Một thứ thì cứng tuyệt đối với vẻ ngoài trong suốt, còn một cái thì lại rất mềm với một màu đen tuyền. Nguyên nhân là do thành phần và cấu trúc của nguyên tử cacbon trong kim cương và đá graphite không giống nhau.

Lão Ngũ nghe lời giải thích của chị Giai Tuệ thì liền gật đầu tán thành:

- Ủ, mi nói hình vuông hình tròn gì thì ta không hiểu lắm, nhưng về kim cương với đá graphite thì ta biết rõ, hai đứa nhìn đây. - Nói rồi, lão rút chuỗi hạt Ô Kim từ trong túi ra. - Cái này làm từ kim cương và đá graphite ra đấy, lúc cứng lúc mềm, ta đoán đó là nhờ vào cái thành phần cấu trúc gì gì đó mà mi vừa giải thích đấy.

Chị Giai Tuệ nhìn chuổi hạt rồi nói:

- Cũng có thể là vậy. Vừa rồi nghe lão kể về chuyện cát bay với Lưu Bác Ôn, cháu đã lơ mờ hiểu được chút ít, đúng như lời lão vẫn nói, dưới cung này chắc chắn còn rất nhiều chuyện kì lạ đang xảy ra.

Tôi hỏi xen vào:

- Chuyện gì cơ, lẽ nào đám đất cát này lại nhiều chuyện kỳ quái đến vậy sao?

Chị Giai Tuệ lắc đầu, nói tiếp:

- Hai thứ cát này lạ lắm, nhưng chủ yếu vẫn là... - Chị dừng lại một lúc rồi mỉm cười nói với Lão Ngũ. - Đây là cháu đoán bừa thể thôi, Lão Ngũ kể tiếp về loại Đất chuyển kia đi.

Lão Ngũ nhìn ra xung quanh, gật đầu nói:

- Với tình hình này, xem ra lũ Hắc ửng tạm thời sẽ không làm phiền tới chúng ta đâu. Thôi được, để ta kể chuyện cho hai đứa bay nghe để giết thời gian vậy.

Lão căn một miếng lương khô, rồi uể oải chuyển sang tư thế khác một lúc rồi mới từ từ kể tiếp:

- Loại Đất chuyển kia thực ra cũng có mối liên qua đến vùng đất Đông Bắc này. Hai đứa có biết vì sao ba tỉnh Đông Bắc lại được gọi là vùng đất đen hay không? Điều này bắt nguồn từ ba vùng đất lớn là Hắc Long Giang, Nộn Giang và Tùng Hoa Giang, những vùng đất này đều được phủ bằng lớp đất đen dày xộp và phì nhiêu, nên hoa màu luôn cho vụ mùa bội thu. Trong đó vùng màu mỡ nhất là vùng phía bắc Hắc Long Giang, nghe nói lớp đất ở đây dày tới hơn một mét, được khai phá từ thời nhà Thanh. Sau đó, thằng chó Tổng binh Sơn Hải quan Ngô Tam Quế đã vì con nha đầu Trần Viên Viên mà dẫn bọn cầu Thanh vượt qua cửa ải, trở mặt cam chịu để bọn nó cướp mất giang sơn, mẹ kiếp, toàn lũ ăn hại...

Từ khi cùng Lão Ngũ vào trong lòng Cố Cung, tôi đã cảm thấy hình như lão có một mối thù không đội trời chung với nhà Thanh, giờ nghe những lời miệt thị này, tôi lại càng khẳng định những ý nghĩ ban đầu của mình là đúng. Thế nhưng có một điều tôi vẫn không sao hiểu nổi, tại sao lão lại mang nỗi hận thù lớn đến như thế với những người đã khuất núi từ lâu?

Đúng lúc đó, tôi nghe thấy tiếng chị Giai Tuệ ho nhẹ, liền vội quay đầu nhìn sang, thấy sắc mặt chị nhợt nhạt nên vội vàng hỏi:

- Chị Giai Tuệ, chị làm sao thế? Trong người không khỏe sao?

Chị Giai Tuệ cười xòa rồi nói:

- Chị không sao, chắc do lúc này nhiệt độ thay đổi thất thường, lúc lạnh lúc nóng, nên họng chị hơi đau rất một chút. Lão Ngũ cứ kể tiếp đi. - Nói rồi chị cởi chiếc áo đang buộc quanh eo, khoác lên vai.

Tôi cũng không để ý nữa mà quay sang nghe Lão Ngũ kể chuyện:

- Sau khi quân Thanh chiếm thành, chúng đã quy hoạch và biến nơi đây thành vùng đất cấm, ngày đêm có lính canh gác với lí do bên trong có chứa long mạch.

- Long mạch? - Nghe thấy có “long mạch”, tôi bỗng hào hứng hẳn lên, rồi lập tức liên tưởng tới bộ phi Lộc Đình Ký do Huỳnh Hiểu Minh thủ vai chính, hình như nội dung phim cũng nhắc đến long mạch. Tôi vội vàng hỏi lại. - Có phải là một loại bảo bối không ạ?

Lão Ngũ gật đầu.

- Bảo bối hay không thì ta không dám chắc, chỉ có điều sau khi chiếm được thành, bọn lính đã chém giết tất cả, nên chắc chắn ở đó có không ít vật báu đâu, thế nhưng sau đó những thứ này được chuyển đi đâu thì không ai có thể đoán ra. Có lẽ lũ cầu quan đã luôn chúng qua một đường hầm bí mật, vì sợ rằng nếu để lại đây thì chẳng mấy chốc sẽ bị đánh cắp, nếu không thì niêm phong thành lại làm gì? Cái thứ long mạch của nợ đó, chắc chỉ là cái cớ.

Chị Giai Tuệ ngẫm nghĩ một lúc rồi lầm bầm:

- Hoặc chính là cái cớ! - Giọng chị có vẻ hoang mang.

Lão Ngũ xua tay ra chiều không quan tâm rồi nói tiếp:

- Thời đó, trong thành vô cùng náo loạn, chẳng có người dân nào muốn tôn tên đầu trọc tết tóc kia làm hoàng đế cả, cả đất nước hỗn loạn, khắp nơi nổi ra bạo loạn. Vài nhân vật trong giới giang hồ cũng không thể ngồi yên, đám đạo tặc thì ra sức mài gươm vào

thành ăn trộm, thậm chí còn hi vọng chặt đứt long mạch của bọn chó Thanh, họ đều đồng lòng phản Thanh phục Minh, vì một đất nước bình yên. Cho dù bên trong không có long mạch thì nhất định cũng phải cất giấu vô số vàng bạc và châu báu, nếu thành công thì có thể ăn sung mặc sướng cả đời. Thế nhưng bao nhiêu năm trôi qua, đã rất nhiều người ra đi mà không thấy bóng dáng một ai sống sót trở về chứ đừng nói gì đến đồng của cải “tăm” được. Cho tới năm Sùng Trinh niên nguyên, Bả Thế Gia đại thúc Lão Cửu quyết định đích thân tìm kiếm thì đến lúc đó loại bảo bối vô cùng quý hiếm này mới được lộ diện.

Chị Giai Tuệ nghe vậy, liền sốt sắng hỏi lại:

- Lão Ngũ, theo như những gì lão vừa kể thì loại bảo bối Đất chuyển kia là do những người trong phái Đạo môn tìm ra tại Bắc Đại Hoang^[2] từ rất lâu rồi?

[2] Chỉ vùng bình nguyên Đông Bắc với ba tỉnh Hắc Long Giang, Tùng Hoa Giang và Nộn Giang.

Chưa kịp để lão trả lời, tôi đã vội cướp lời chị hỏi tiếp:

- Lão Ngũ, cháu thấy cách phân thứ bậc trong Đạo môn rất lạ, tại sao phải phân thành lão này lão kia vậy. Lão là Lão Ngũ, nhưng em trai lão lại là Lão Tam, đây chẳng phải là ngược đời sao? Hơn nữa, tại sao gọi Bả Thế Gia là đại thúc Lão Cửu? Phải dựa vào quy tắc gì vậy ạ?

Chị Giai Tuệ cũng gật đầu rồi hỏi tiếp:

- Đúng thế, Lão Ngũ, có phải Đạo môn phân thứ bậc theo số không? Vậy thì người được gọi là Bả Thế Gia có nghĩa là gì ạ?

Lão Ngũ mỉm cười, vuốt chòm râu, nói:

- Theo quy tắc của môn phái thì ta không được phép tiết lộ bí mật này cho bất kì kẻ ngoại đạo nào, đặc biệt con nhỏ Giai Tuệ còn là cảnh sát, các người thừa hiểu cảnh sát và đạo chích không bao giờ đi chung một đường. Thế nhưng, ông trời đã có duyên để ta và hai đứa gặp nhau, trong mắt ta hai đứa bay chẳng khác gì con cháu cả. Vả lại chúng ta cũng đã vào sinh ra tử mấy phen, vậy hôm nay ta sẽ phá giới giải thích cho hai đứa hiểu rõ.

Thấy Lão Ngũ đồng ý tiết lộ bí mật, tôi vội dỏng tai tập trung lắng nghe những lời của lão. Thực ra về bản chất, Kiện môn ban đầu cũng là một nhánh trong phái Đạo môn, lúc học về lịch sử mở khóa, ông nội tôi cũng đã giới thiệu qua lai lịch cũng như những thủ

thuật của phái Đạo môn, nhưng sau khi phân thành các phái khác nhau thì những thông tin cũng không còn nhiều và cụ thể cho lắm. Hôm nay được chính một cao thủ trong phái Đạo môn kể lại hẳn là một cơ hội hiếm có.

Lão Ngũ bắt đầu kể về lịch sử môn phái:

- Trong Đạo môn trừ mối quan hệ giữa sư phụ và đồ đệ là không thể thay đổi được ra, tất cả những người khác đều phải phân định ngôi thứ theo tay nghề cao cấp. Người có kỹ thuật xuất chúng được gọi là Bả Thế, còn những vị trí cao thủ trong phái thì được tôn xưng là Bả Thế Gia. Bả Thế đại để được phân thành ba bậc, trong mỗi bậc lại phân thành ba cấp, mỗi cấp lại phân ra hai loại thủ thuật. Nói tóm lại, Bả Thế được phân thành tam phẩm cửu giới thập bát thuật.

Tôi nghe mà thấy vô cùng hào hứng, chỉ tính riêng thứ bậc thôi mà đã phân thành nhiều như thế, chả khác gì cấp bậc quan lại trong triều vậy. Tôi bỗng nhớ ông nội cũng đã từng kể, mở khóa là một trong mười tám thuật của Đạo môn, vậy mười bảy thuật còn lại là gì?

Lão Ngũ say sưa giảng giải:

- Hai đứa bay không biết đấy chứ, người trong phái Đạo môn kị nhất là nhắc đến chữ “ăn trộm”, nó chẳng đẳng cấp gì cả, chỉ có bọn lưu manh trộm gà, trộm chó ngoài đường thì mới gọi là ăn trộm, ăn cắp thôi. Còn bọn ta lại dựa vào vật lấy được để phân thành ba cấp độ, đó là *Thủ*, *Thiết*, *Đạo*. Cấp độ đầu tiên là *Thủ hình*, là những vật mang hình dạng cố định có thể nhìn bằng mắt, sờ bằng tay. Cấp độ thứ hai là *Thiết lưu*, là những vật không có hình dạng cố định. Loại này khó hơn nhiều, ví dụ những vật khó nắm bắt như nước, lửa, gió hay những vật dạng bột; mặc dù ta vẫn có thể nhìn thấy nhưng lại không thể chạm vào hay lưu chuyển nó. Cấp độ thứ ba là *Đạo ý*, là những thứ vô hình vô dạng. Cấp độ này vốn rất khó, thậm chí người ta cũng không thể biết mình vừa bị mất thứ gì. Còn về cửu giới và thập bát thuật thì ta không nói nữa, toàn những thứ rắc rối, nói các người cũng không hiểu được đâu.

Tôi vội vàng cắt ngang lời lão:

- Thuật mở khóa chính là một trong mười tám thuật của Đạo môn, cái này thì cháu biết.

Lão Ngũ quay sang mỉm cười với tôi, rồi gật đầu nói tiếp:

- Riêng thuật mở khóa từ lâu đã tự tách ra lập nên một phái riêng. Cứ từ từ, để ta kể

tiếp đã. Dựa vào thuộc tính của vật bị đánh cắp mà phân thành *Thủ thực*, *Thiết hư* và *Đạo không*. Phải rồi, hay đứa bay đã từng nghe đến câu “Diệu thủ không không” chưa, thực ra câu đó mang hàm ý về cảnh giới *Đạo không* rất rõ, tức là dùng thủ đoạn vô cùng thần diệu để giành lấy những vật huyền hoặc. Theo như ta được biết, từ xưa cho đến nay chỉ có duy nhất một người luyện được tới cấp *Đạo không*, đó chính là Bả Thế Gia đại thúc Lão Cửu. Nhưng, như ta đã nói về giới hạn vô hình của cấp *Đạo không*, thực hư thế nào cũng không ai nhìn thấy, nên cũng chẳng ai có thể nói rõ được, và tài nghệ của Bả Thế Gia đại thúc Lão Cửu cao siêu tới mức nào không ai biết rõ cả.

Nghe Lão Ngũ giới thiệu về các cấp độ của Đạo môn, tôi biết thêm được rất nhiều kiến thức, thế nhưng chúng lại quá phức tạp khiến tôi cảm thấy riêng sự phân cấp thôi cũng đã không hề đơn giản như trong phái Kiện môn chúng tôi.

Tôi suy nghĩ một lúc, rồi hỏi lại lão:

- Lão Ngũ, vậy cấp *Đạo không* trong Đạo môn có giống với cấp *Thiên giới* của Kiện môn không ạ? Cấp *Thiên giới* dùng linh hồn để lấy những thứ mình muốn, cũng như cấp *Đạo không* lấy những thứ vô hình vô dạng. Giờ nghe lão giảng giải, cháu càng khẳng định chúng chắc chắn có một mối liên quan nào đó.

Lão Ngũ gật gù, nói:

- Ủ, mặc dù mỗi phái đều có những nét đặc thù riêng, thế nhưng dù sao cũng cùng chung cội nguồn, nên có lẽ sẽ mang nhiều nét tương đồng, ta nghĩ rằng *Đạo không* và *Thiên giới* thực sự có một vài điểm chung... Đúng rồi, đã có lần ta hỏi ông nội mi đã đạt tới cấp *Thiên giới* hay chưa, thế nhưng lão già đó chỉ cười trừ rồi lảng sang chuyện khác, trước sau nhất định không chịu hé răng thế nhưng nhìn phong thái tự tin của lão, ta đoán trình độ của lão không kém *Thiên giới* là bao xa...

Giọng nói của Lão Ngũ cứ sang sảng bên tai, lão thản nhiên nhắc đến ông nội khiến lòng tôi như chùng xuống, xuống địa cung đã lâu rồi mà vẫn chưa tìm ra dấu vết nào của ông, không biết bây giờ ông đang ở đâu, ông có còn sống trên cõi đời này nữa hay không?

Chị Giai Tuệ rất nhạy cảm, nhìn sắc mặt tôi thay đổi, chị bóp chặt một bên vai tôi như muốn an ủi, rồi lên tiếng chuyển chủ đề khác.

- Lão Ngũ, nghe lão giảng giải về tam cửu giới thập bát thuật, cháu đoán lão đang ở cấp bậc thứ hai của *Thiết lưu*, hay nói dễ hiểu hơn là đứng hàng thứ năm trong cửu giới, đúng không ạ?

Lão Ngũ đưa tay lên vuốt chòm râu thưa dưới cằm, thở dài một tiếng rồi nói:

- Điều đó không sai. Thế nhưng mà, mẹ kiếp, quan tài sắp đóng tới cổ rồi, mới đạt tới cấp năm, xem ra thiên phận của ta chỉ tới vậy mà thôi.

Chị Giai Tuệ cười trừ, đang định mở miệng khuyên nhủ lão vài câu, thì Lão Ngũ đã lập tức nói tiếp:

- Thế nhưng cả cái nước Trung Quốc này, Lão Ngũ ta vẫn là số một, ta không hề nói khoác đâu, ít nhất thì ta chưa từng nghe thấy có kẻ nào dám vỗ ngực tự xưng là Lão Lục. Mẹ kiếp, nếu có thật thì cũng hay đấy!

Thấy vẻ đắc thắng của Lão Ngũ, tôi cười thầm trong bụng, hóa ra ông già này cũng hiếu thắng như trẻ con.

Chị Giai Tuệ liền nói hòa theo:

- Lão Ngũ, cháu có đọc một cuốn sách, trong đó có viết rằng muốn tu luyện đạo thuật, người ta sẽ buộc lên hình nộm rất nhiều quả chuông, sau đó dựa vào tiếng chuông có phát ra hay không để nhận biết trình độ của người đó, không biết chuyện này có thật không ạ?

Lão Ngũ lắc đầu quầy quậy, cao giọng phản đối:

- Toàn trò mèo! Buộc chuông vào người, lại còn sáu mươi tư, bốn mươi tám quả chuông, toàn tin đồn vớ vẩn. Mẹ kiếp! Cứ cho là có đi chẳng nữa thì cũng là trò lòe thiên hạ của bọn trộm cắp, lưu manh tép riu thôi. Những cao thủ thực sự trong Đạo môn phải biết sử dụng thuần thục các loại bảo bối, có được bao nhiêu bảo bối thì phải mang theo trên người bấy nhiêu.

- Vậy rốt cuộc thì họ tu luyện thế nào ạ? - Tôi càng ngày càng thấy hào hứng với phái Đạo môn, không nén được tò mò đành phải căn vặn Lão Ngũ.

Lão Ngũ cười khoái chí.

- Cái này thì không thể tiết lộ được, các cụ vẫn thường nói, không thể tiết lộ thiên cơ cho người ngoại đạo, ha ha... Nhưng ta sẽ cho hai đứa bay tận mắt chứng kiến thế nào là *Thủ hình* và *Thiết lưu*.

Tôi và chị Giai Tuệ gật đầu đánh rụp rồi mở to mắt để xem Lão Ngũ trổ chút tài nghệ.

Lão ngó sang hai bên, rồi nhấc chai nước lọc đã uống quá nửa lên, nói:

- Ở đây chẳng có gì khác, lấy tạm cái này làm ví dụ vậy.

Nói rồi lão bóp méo chai nước, kẹp nó vào hõm giữa ngón cái và ngón trỏ, ấn chặt vài cái, rồi quay sang cười khoái chí:

- Bắt lấy! - Cổ tay lão hơi nghiêng một góc bốn mươi lăm độ, ném chai nước cho chị Giai Tuệ.

Tôi vội nhìn theo thì thấy chị Giai Tuệ đã cầm chai nước trong tay, thế nhưng lớp nylon in nhãn hiệu cuộn quanh vỏ chai đã biến mất.

Từ lúc bắt đầu, tôi không rời mắt khỏi Lão Ngũ, nhưng không tài nào biết lão đã bóc lớp nylon đó như thế nào, và giấu nó ở đâu.

Lão Ngũ cười hứng khởi và nói:

- Đã nhìn thấy chưa, đây mới chỉ là cấp độ đầu tiên trong Đạo môn thôi đấy. - Nói rồi lão lấy lại chai nước trong tay chị Giai Tuệ, vặn chặt nắp chai, rồi dốc ngược chai nước xuống xóc vài lần.

Lão Ngũ bỗng ngửa cổ lên, hai mắt nhìn thẳng lên đỉnh đầu, miệng lẩm bẩm câu gì đó. Nước trong chai bị lắc kêu sòng sọc, âm thanh đó bỗng nhiên nhỏ dần rồi hoàn toàn biến mất. Chai nước trống không, trong khi nắp chai vẫn đóng chặt.

- Nhỏ Giai Tuệ, đây chính là cấp độ thứ hai, *Thiết lưu* đấy. - Lão Ngũ nói với giọng dương dương tự đắc.

Chứng kiến Lão Ngũ trổ tài, tôi thật khó có thể tưởng tượng được rằng, phái Đạo môn lại có những thủ thuật thần kì đến như vậy.

Chị Giai Tuệ bỗng lên tiếng hỏi lão:

- Lão Ngũ, lần trước khi cháu và Lan Lan vào tù gặp lão, lão đã dùng chiêu này để xé chiếc cốc giấy đúng không ạ?

Lão Ngũ gật đầu, trả lời:

- Ủ, khi đó ta muốn thử khả năng quan sát của Lan Lan, nên mới làm vậy. - Nghỉ một lúc, lão lại hỏi tôi. - Nhóc con, ông nội mi chắc vẫn chưa truyền cho mi thuật Đạo môn đúng không?

Tôi lập tức lắc đầu, thành thật nói:

- Chưa ạ, ông nội cháu mới chỉ nói qua thôi, còn đâu chủ yếu vẫn là dạy cháu kỹ thuật mở khóa thôi.

Lão Ngũ liền nói:

- Nhìn cái mặt ngơ ngác của mi là ta biết ngay lão Sở vẫn chưa dạy những thủ thuật này. Mi biết không, ông nội mi cũng được coi là cao thủ trong phái Đạo môn đấy, hồi xưa chính lão cũng đã dạy cho ta những chiêu thức đầu tiên. Theo như đánh giá của ta, lão Sở ít nhất cũng đạt tới bậc ba của cấp một, tính ra thì cũng có thể gọi là Lão Tam. Lão có rất nhiều khả năng khác, sao không dạy cho mi nhỉ, sợ cái mẹ gì chứ. Nhưng thôi, đợi đến khi chúng ta thoát ra khỏi đây, Lão Ngũ ta sẽ đích thân dạy cho mi, hơn nữa mi cũng đã đạt tới cấp độ Địa Kiện rồi thì học chúng cũng không khó khăn lắm đâu. Chà chà, nhóc con, mi cũng được tạo hóa ưu đãi lắm đấy, nếu mi học thành công cả phái Kiện môn lẫn phái Đạo môn thì trên thế giới này có loại khóa nào hay cánh cửa nào có thể cản được mi nữa chứ?

Nói xong câu này, lão nhìn thẳng vào mắt tôi, khuôn mặt lộ rõ vẻ thách thức, liếm liếm hai môi, dương dương tự đắc như muốn tôi quỳ xuống, dập đầu nhận lão làm sư phụ ngay vậy.

Tôi chun chun mũi, trề môi nói với vẻ không được vui cho lắm:

- Lão Ngũ, theo như lão nói thì sẽ chẳng có loại cửa hay loại khóa nào có thể cản đường cháu ư, làm gì tới mức thế, liệu lão có tâm bốc cháu quá không vậy?

Chị Giai Tuệ cũng hào hứng không kém, nhưng thấy tôi nói vậy, chị đành lên tiếng giảng hòa:

- Lão Ngũ, tài nghệ của lão đã khiến bọn cháu được mở mang tầm mắt, việc nhận Lan Lan làm đệ tử hay không thì đợi khi ra khỏi đây hãy nói tiếp đi. Đúng rồi, vậy Bả Thế Gia đại thúc Lão Cửu khi phát hiện ra loại đất chuyển này thì chuyện gì đã xảy ra, lão vẫn chưa kể xong mà.

Lão Ngũ ngửa mặt lên cười ha hả rồi nói:

- Được rồi, ta kể tiếp. Sau khi chứng kiến nhiều vị Bả Thế Gia ra đi mà không trở về, đại thúc Lão Cửu không tin chuyện đó là thật, nên đã dẫn theo năm đệ tử cùng mình rời thành, tiến thẳng tới Bắc Đại Hoang^[3]. Ba năm cứ thế trôi qua mà chẳng thấy có động tĩnh gì, không biết họ còn sống hay đã chết. Sau khi Lão Cửu mất tích, tất cả các huynh đệ từ Bắc tới Nam đều đứng ngồi không yên, họ họp nhau lại, quyết định kể cả phải xới từng tấc đất, phá tan long mạch của bọn Mãn Thanh thì cũng phải tìm cho ra Lão Cửu.

[3] Vùng đất phía Bắc tỉnh Hắc Long Giang - Trung Quốc.

Chị Giai Tuệ ồ lên đầy ngạc nhiên, rồi hỏi tiếp:

- Lão Ngũ, có phải Lão Cửu là người rất được trọng vọng trong Đạo môn không?

Lão nghe chị hỏi vậy liền nhếch mép cười khinh bỉ, nói:

- Mi nghĩ rằng cái lũ đấy thực lòng lo cho sự an nguy của người khác hay sao, chúng làm vậy cũng chỉ vì tín vật của Đạo môn mà Lão Cửu đang nắm giữ thôi.

Nghe đến hai chữ “tín vật”, tôi bỗng chợt dạ, sờ lên cặp tỳ hưu đang đeo trên cổ, thắc mắc:

- Lão Ngũ, tín vật của Đạo môn cũng là cặp tỳ hưu ngọc hay sao?

Lão Ngũ lắc đầu, trả lời:

- Không nhiều đến thế đâu, chỉ là một mảnh ngọc bội màu đỏ, thế nhưng ý nghĩa của nó cũng gần giống như cặp tỳ hưu ngọc của mi vậy, nó là của tổ tiên truyền lại qua bao đời nay. Có được miếng ngọc bội này trong tay đồng nghĩa với việc mi sẽ là người đứng đầu môn phái, và tất cả mọi môn đệ trong phái đều phải tuân theo sự chỉ đạo của mi. Thời bấy giờ, môn phái phát triển rất mạnh, số lượng môn đệ không ngừng gia tăng, thậm chí đến các quan phủ cũng phải nể mặt vài phần, địa vị và cấp bậc trong môn phái khác nhau thì quyền hạn cũng khác nhau...

Lão Ngũ quay sang tôi, tặc lưỡi nói tiếp:

- Ông nội mi thật quá coi thường mạng sống. - Lão chỉ thẳng vào cổ tôi. - Hai mảnh ngọc này quan trọng đến thế sao, ngoài cửa hàng có đến hàng tá. Cái gì mà Nam phái Bắc phái thống nhất làm một chứ? Mẹ kiếp, giờ thì còn ai quan tâm đến điều đó chứ. Ông nội

mì cũng thật là ngốc ngếch, không biết suy tính kỹ càng gì cả, nếu là ta thì có hàng trăm cái ta cũng không đi.

Mặc dù tôi cũng đã nghĩ đến những vấn đề này và cảm thấy vô cùng hối hận, hối hận vì sao lúc đó không ngăn ông nội, thế nhưng khi nghe những lời nói thẳng thắn của Lão Ngũ, tôi vẫn không dám thừa nhận sai lầm của mình, chỉ biết cúi gằm mặt không nói câu nào.

Chị Giai Tuệ thở dài, vỗ vỗ lên vai tôi nói tiếp:

- Lão kể tiếp chuyện về Lão Cửu đi.

Lão Ngũ từ từ gật đầu, nói:

- Đến đầu năm thứ tư, Lão Cửu bỗng dưng quay trở về, thế nhưng có một điều khiến mọi người cảm thấy rất khó hiểu: Lão Cửu đã cụt mất hai cánh tay, còn năm tên đệ tử thì không thấy bóng dáng đâu cả. Khi biết tin, tất cả các huynh đệ từ mười ba tỉnh thành kéo tới tận nhà Lão Cửu hỏi thăm, mồm thì xoen xoét nịnh bợ, nhưng thực ra chỉ là muốn biết Lão Cửu cuối cùng đã tìm ra loại bảo bối gì. Nhưng Lão Cửu là người như thế nào chứ, ông ấy chỉ cần nhìn thoáng qua là đủ biết chúng thuộc hạng người gì. Mặc cho bọn chúng ra sức gặng hỏi, Lão Cửu cũng không hé ra nửa lời, lạnh tanh quay đi, khiến đám huynh đệ sượng mặt ra về. Cho đến tận sau này, cũng không ai biết được Lão Cửu trong suốt thời gian đó đã gặp những chuyện gì, vì sao đi liền một mạch ba năm trời và khi trở về lại biến thành một người tàn phế, còn năm người đệ tử đã mất tích ra sao. Vài năm sau đó, Lão Cửu qua đời vì bệnh lao phổi, trước khi nhắm mắt, lão đã truyền lại vị trí của mình cho Lục đệ, tức là người đệ tử thứ sáu.

Ha ha! Thế nhưng người đi thì trà cũng nguội, một mình Lục đệ không đủ sức để chống chọi lại với cuộc nội chiến trong môn phái, tất cả huynh đệ từ Bắc chí Nam lại kéo về, ai ai cũng không phục, đòi Lục đệ đem mảnh ngọc bội ra để phân chia lại ngôi vị. Có những tên còn tham lam nói rằng, Lão Cửu sở hữu rất nhiều bảo bối hiếm có, nên đã bắt Lục đệ giao tất cả những thứ đó. Ban đầu còn nói ý tứ này nọ, sau đó thì nói toạc móng heo, lộ nguyên hình là một lũ tham lam và xấu xa, thậm chí thiếu chút nữa còn xảy ra bạo loạn. Thấy rõ được bộ mặt của những con quỷ tham lam, Lục đệ chỉ cười lạnh lùng rồi phán một câu: “Họa hổ họa bì nan họa cốt, tri nhân tri diện bất tri tâm”, rồi quay người vào trong nhà, khi bước ra cầm theo một chiếc hộp để lên mặt bàn, rồi nói: Lão Cửu trước khi đi chỉ để lại thứ này, nếu muốn thì hãy cầm đi.

Mọi người đều tưởng rằng bên trong chiếc hộp đó chính là tín vật môn phái, liền lao tới giành giật, không ngờ sau khi mở ra, bên trong đó lại là một loại đất đen mịn, không

ngừng chuyển động. Nhìn thấy vưu vật trước mặt, đám người kia lập tức lao tới như một lũ điên, cào xé tranh giành, mặc cho chỗ đất bị rơi ra quá nửa. Trong lúc giằng xé, bỗng có tiếng quát: Ngọc bội của Đạo môn đâu? Tất cả cùng quay đầu lại nhưng chẳng thấy tăm hơi của Lục đệ đâu, có lẽ là ông ta đã bỏ đi cùng với miếng ngọc bội.

Mặc dù không tìm thấy miếng ngọc bội đâu nhưng loại đất đen này thật sự rất kỳ quái. Nó công dụng giống y hệt như loại cát bay, thế nên mọi người đều đoán rằng đây chính là thứ Lão Cửu mang về, từ đó loại Đất chuyển này mới thực sự có tiếng tăm. Nhưng vì lượng đất thì ít mà người muốn nó thì nhiều, nên những người không có được nó liền nảy lòng tham, cướp đoạt lẫn nhau, và quên mất quy tắc trong phái Đạo môn, phải hiểu rõ ngọn ngành trước khi ra tay. Cũng vì chuyện đó mà rất nhiều huynh đệ phải mất mạng, trưởng môn phái Đạo môn đã bỏ đi, tam phẩm cửu giới thập bát thuật cũng dần dần bị mai một...

Nói đến đây, Lão Ngũ bỗng thở dài một tiếng, mặt đầy vẻ thê lương:

- Đất chuyển à đất chuyển, mày chính là năm mồ chôn Đạo môn đấy, bao công xây dựng vun đắp giờ đã đổ xuống sông xuống bể.

Tôi càng nghe càng cảm thấy xót xa, rồi nghĩ đến phái Kiện môn cũng bị phân chia cũng chỉ vì nhân cách của con người bị tha hóa, xem ra những làng nghề cổ truyền của Trung Quốc cũng đều vì lí do này mà mai một dần.

Chị Giai Tuệ thấy tôi cho vẻ trầm ngâm liền quay sang gợi chuyện cho Lão Ngũ:

- Lão Ngũ, vậy loại đất chuyển được tìm thấy ở vùng đất đen, từ thời nhà Thanh, điều này thì không có gì để bàn cãi nữa. Nhưng loại cát bay do Lưu Bác Ôn phát hiện ra ở vùng Thạch Sơn từ thời nhà Minh đã bị khai thác hết, vậy tại sao ở dưới địa cung này vẫn còn nhiều thế?

Lão Ngũ lắc lắc đầu, nói tiếp:

- Mi hỏi ta, ta biết hỏi ai? Thế nhưng những tên đầu trọc tết tóc đuôi sam này vốn chỉ quen sống trên núi, vậy mà có thể trị vì đất nước trong hơn hai trăm năm, điều này ta không thể không nể phục. Cũng như nhà Nguyên, người Nội Mông vốn là dân du mục chuyên chăn ngựa chăn bò, vậy mà biết đánh bại bọn Tây mũi lỗ, mở rộng giang sơn. Xem ra người dân tộc thiểu số cũng thật lợi hại. Chỉ tiếc là trong dòng dõi dân tộc Hồi của ta thì chưa có ai đủ may mắn để lên làm hoàng đế cả.

Tôi tò mò hỏi:

- Lão Ngũ, lão là người dân tộc Hồi sao?

Lão Ngũ phì cười, đáp lại câu hỏi ngô nghê của tôi:

- Lẽ nào mi không nhận ra ta không ăn thịt lợn? Họ Hắc của ta khởi nguồn từ một vị đại quan người tộc Hồi trong triều đình Mãn Thanh. Xem ra, tổ tiên ta cũng là những người tài giỏi ra phết, vậy mà đến đời ta lại biến thành kẻ trộm... Ha ha, hay đấy, hay đấy!

Tôi sức nhớ lại, lúc ăn cơm ở trụ sở cảnh sát, quả thật tôi chỉ thấy Lão Ngũ gắp rau và thịt dê vào bát, lúc đó tôi không để ý lắm vì nghĩ rằng đấy là do khẩu vị của từng người khác nhau. Thế nhưng tôi lại cảm giác Lão Ngũ ghét ra mặt người Mãn, không khéo đây mới là lí do chính. Quay sang nhìn chị Giai Tuệ, trong lòng nghĩ ngợi lung tung, tổ tiên của chị Giai Tuệ cướp đi giang sơn của tổ tiên Lão Ngũ, giờ hai người đó lại cùng một người dân tộc Hán là tôi vào địa cung tìm ông nội, điều này mới thực sự là kỳ quặc.

Cứ mãi nghe Lão Ngũ kể chuyện hơn một tiếng đồng hồ, bụng dạ cũng qua cơn đói khát nên chúng tôi quyết định tiếp tục dò tìm phía trong hầm.

Lão Ngũ đứng dậy, vặn vẹo tay chân cho đỡ mỏi, rồi sang sang tuyên bố:

- Đã là trộm thì không được về tay không, chúng ta vừa lấy được ba hạt cát bay, đó là loại bảo bối hiếm có, nên chia ra mỗi người giữ một hạt. - Nói rồi, lão từ từ hé lòng bàn tay ra để lộ ba hạt cát trắng đang nhảy múa rất vui mắt, lão tóm lấy một hạt đưa cho chị Giai Tuệ. - Cố tìm chỗ mà giữ lấy, đừng để nó tuột mất. Còn lại hai hạt, ta và Lan Lan mỗi người giữ một hạt. Đây, Lan Lan, hạt này là của mi. - Tôi vội giữ chặt hạt cát trong tay, chỉ sợ nó đi mất.

Lấy được bảo bối, Lão Ngũ hí hửng lên hẳn, lão xoa xoa cằm, lăm lăm một mình:

- Nếu như thoát được khỏi đây, thì chuyển đi lần này coi như bỏ công, vừa mở mang đầu óc lại còn có bảo bối mang về. Dem về Bắc Kinh bán, chắc cũng kiếm được căn hộ vạn tệ.

Thấy Lão Ngũ đang mơ màng chìm trong giấc mơ làm giàu, tôi không khỏi phì cười, nghĩ thầm trong bụng, chắc Lão Ngũ ở trong tù lâu quá rồi, nên nhận thức cũng lạc hậu đi nhiều, giờ đây “căn hộ vạn tệ” đã trở nên xa xôi lắm rồi. Với nhịp sống chóng mặt như hiện nay, ngay ở thành phố Trường Xuân thôi, căn hộ ốn ốn cũng phải mất vài chục vạn tệ, còn ở Bắc Kinh, một vạn tệ chắc chỉ mua được khoảng đất đặt vừa bàn chân.

Chị Giai Tuệ nhét hạt cát vào trong vỏ đạn, rồi dùng miếng dán urgo dán kín, sau đó cẩn thận nhét vào ngăn bí mật trong balô. Lão Ngũ thì đưa bàn tay đang nắm chặt hạt cát vào bên trong áo, rồi vỗ bụng bình bịch, tôi đoán chắc lão đã cất giữ hạt cát đó rất cẩn thận rồi.

Tôi không có khả năng giấu đồ như Lão Ngũ, trông lão làm cứ nhẹ nhàng như không. Lão đem theo bên mình không ít đồ linh tinh, nên việc cất giữ hạt cát này chắc không phải là quá khó.

Tôi thì loay hay không biết có nên nhét hạt cát vào lõi một chiếc kim nào đó hay không? Thấy vẻ mặt tôi ngần ngại, Lão Ngũ liền bảo chị Giai Tuệ đưa cho lão một miếng urgo rồi nói với tôi:

- Nhóc con, đưa tay cho ta!

Tay trái tôi đang cầm chai nước lọc, nên theo phản xạ liền đưa tay phải ra cho lão.

Lão vỗ tay tôi đánh bốp.

- Tay kia!

Tôi không biết lão đang định làm gì, nhưng vẫn ngoan ngoãn tuân lệnh. Miệng lỗ sẹo trong lòng bàn tay tôi giờ đã khô lại, không còn chảy máu nữa, nhưng vì muốn giữ lại nó, tôi đã nhét một ống kim loại rỗng vào giữa.

Tay trái Lão Ngũ giữ lấy bàn tay tôi, ngón cái sờ nhẹ miệng vết thương, rồi đột ngột ấn mạnh xuống, không biết lão làm như thế nào mà ống kim loại bắn ra, rơi đánh keng xuống mặt sàn đá. Lão Ngũ lùa hạt cát vào lỗ sẹo của tôi, rồi nhanh chóng dán miếng urgo lên, giọng lạnh lùng:

- Với nghề của chúng ta, đôi lúc bảo bối phải được cất vào da thịt thể này mới an toàn.

Tôi gật đầu, cảm nhận hạt cát nhỏ xíu đang liên tục chuyển động bên trong lỗ sẹo của tôi, nó chà xát lớp thịt xung quanh khiến tôi thấy hơi tê tê, đoạn xương nổi bị nó va vào cũng phát ra tiếng lục cục, nhưng tôi lại không thấy đau đớn chút nào. Một lúc sau, hạt cát dần quen với môi trường mới nên nằm lặng yên một góc.

Chúng tôi sau khi đã ăn uống đầy đủ, liền thu dọn đồ đạc, theo chùm sáng của chiếc gương Dạ Minh tiến về phía trước hầm, cẩn trọng lần dò từng bước trong bóng tối.

Chương 11: Thiên Cung Cách sát trận

Với loại bảo bối đất bay cát chuyển này, ngoài đặc tính di chuyển tự do như trong trạng thái vô trọng lượng ra, chúng còn có tính hàn, nên từ khi xuất hiện chúng đã nhanh chóng hạ nhiệt cho căn hầm đang hùng hực như lò than, khiến chúng tôi cảm thấy dễ chịu hơn rất nhiều. Nhưng từ khi hắc ửng thoát ra và bay thẳng lên không trung, thì lớp đất cát đã cũng lập tức rút xuống lòng đất qua đường khe giữa những phiến đá lát sàn; không khí mát lạnh cũng theo đó mà mất dần đi, khiến nhiệt độ trong căn hầm lại từ từ tăng lên như cũ. Chúng tôi chỉ mới đi được một đoạn mà toàn thân đã ướt đầm mồ hôi.

Nhiệt độ căn hầm mỗi lúc một thêm ngột ngạt đến tức thở. Chốc chốc tôi lại lôi chai nước khoáng trong balô ra uống ừng ực, rồi vẩy vài giọt nước lên mặt, lên tay cho đỡ nóng, nhưng chỉ trong nháy mắt, lớp nước đó lại bốc hơi khiến cơ thể nóng rất và khó chịu đến cực độ. Chị Giai Tuệ đi phía sau liên tục nhắc nhở tôi nên tiết kiệm nước vì chỗ nước còn lại cũng không nhiều.

Nghe chị Giai Tuệ nói vậy, Lão Ngũ đang đi phía trước bỗng nhiên dừng lại, quay sang hỏi chúng tôi:

- Hai nhóc, có đứa nào nhớ chúng ta đã xuống đây bao lâu rồi không?

Tôi và Lão Ngũ là những người sống dựa vào đôi tay nên chúng tôi ghét nhất là phải đeo những thứ gây ảnh hưởng tới các thao tác khi mở khóa trên tay, cho nên từ trước đến nay đồng hồ, nhẫn, vòng tay hay những thứ đại loại như thế đều không bao giờ xuất hiện trên tay chúng tôi.

Tôi nhắm tính một lúc rồi nói:

- Chắc mới chỉ khoảng hai ngày thôi.

Chị Giai Tuệ ghé sát mắt nhìn chiếc đồng hồ trên cổ tay, ước đoán:

- Chúng ta tới điện Sùng Chính lúc mười một giờ trưa ngày mười sáu, sau đó mở chiếc khóa Song Long cũng không mất nhiều thời gian lắm, còn lúc này là một giờ chiều ngày mười tám, như vậy là chúng ta đã xuống đây được hai ngày rồi.

Lão Ngũ thốt lên một tiếng đầy cảm khái rồi lầm bầm tự nói một mình:

- Mới hai ngày thôi à, vậy mà tưởng chừng như đã hai năm trôi qua. – Rồi lão hỏi chị Giai Tuệ xem lượng lương thực và nước uống còn lại bao nhiêu.

Chị Giai Tuệ đặt balô xuống kiểm tra lại chỗ lương thực dự trữ. Nước khoáng còn mười chai, lương khô mười bốn gói, nếu theo lượng sử dụng như hiện nay hay tiết kiệm hết mức thì cũng chỉ có thể duy trì trong khoảng từ ba đến năm ngày là cùng.

Lão Ngũ gật đầu, thở dài:

- Đến lúc đấy mà vẫn chưa thoát ra được, thì chỉ còn cách tự mút chân, uống nước đái của mình thôi. Mẹ kiếp, đói thì còn nhịn được chứ khát thì làm sao mà chịu được chứ, cổ họng ta khô rát như lửa đốt đây này.

Chị Giai Tuệ tủm tỉm cười, đang định mở lời trấn an lão thì hai tay chị chợt sờ lên trán rồi ngẩng đầu lên, vừa quan sát vừa thắc mắc:

- Sao ở đây lại đột nhiên?

Tôi cũng giật mình kêu một tiếng, đang định hỏi lại xem là chuyện gì thì chợt thấy phía trên đầu tự dưng mát rượi, giống như đang có hạt mưa rơi xuống vậy. Rồi sau đó hai hạt, ba hạt... liên tiếp rơi xuống. Trong căn hầm nóng nực như vậy tại sao bỗng nhiên lại có mưa? Tôi khum tay trước trán, nheo mắt ngó lên khoảng không đen kịt trên đỉnh đầu.

Vẫn là không gian im lìm không giới hạn mà chiếc gương Dạ Minh của Lão Ngũ chỉ có thể chiếu sáng một khoảng chừng ba mươi đến năm mươi mét. Thế nhưng từ phía cao tít tường chừng như vô hạn đó lại đổ xuống vô số những hạt nước nhỏ, qua tia sáng xanh của chiếc gương, chúng lấp lánh như những viên pha lê đắt tiền khiến tôi cảm thấy hết sức ngỡ ngàng, thì ra trời đang mưa thật.

Cho dù không nhìn rõ những hạt nước từ đâu rơi xuống, nhưng trước mắt tôi giờ là những hạt mưa rơi xuống mỗi lúc một nhanh và dày hạt hơn, tạo nên vô số đường thẳng kéo dài từ trên xuống, lấp lánh trong suốt như những sợi thủy tinh, nối liền khoảng không vô định phía trên với mặt sàn ở dưới.

Cả ba chúng tôi đều hết sức kinh ngạc ngăm nhìn không gian bao la của căn hầm ken dày bằng những sợi thủy tinh vô cùng đặc biệt. Ánh sáng phản chiếu sợi nước không ngừng xoay chuyển và biến hóa, liên tục tỏa ra những tia sáng đủ sắc màu khiến người ra cảm giác lóa mắt. Nhìn theo những sợi nước chạm xuống sàn, tôi ngỡ ngàng phát hiện ra chúng đều tuân thủ theo một quy luật: Khi rơi xuống sàn chúng sẽ rơi đúng vào bốn góc

của phiến đá lát tạo thành một hình chữ nhật vuông vức. Mỗi người chúng tôi đều đứng trong một phiến đá, xung quanh là vô số những sợi nước trượt từ trên xuống mà không hề có một tiếng động nào, cảnh tượng đó tạo cho tôi một cảm giác vô cùng lạ lẫm.

- Đ. mẹ, là dầu mỡ! – Lão Ngũ hét lớn.

Nghe thấy vậy, tôi mới giật mình tỉnh cơn mơ màng, cả căn hầm không biết từ lúc nào đã sức mùi hăng hắc, hình như đúng là mùi dầu mỡ thật. Tôi vội vàng lấy ngón tay quẹt lên thứ dung dịch nhờn nhớt, mát lạnh đang dính đầy trên tóc xem thử, quả nhiên đó không phải là nước mà là dầu. Thảo nào rơi từ trên cao xuống mà vẫn dính vào nhau thành sợi, không hề bị đứt đoạn. Nghĩ tới đó, tôi vội nhấc chân lên vì sợ giẫm phải chúng.

Lần này thì đến lượt chị Giai Tuệ lên tiếng:

- Nhìn xuống dưới chân xem, chỗ dầu mỡ chảy đi hết rồi.

Mặc dù dầu vẫn liên tục rơi từ trên xuống, nhưng lại không đọng lại thành vũng mà chúng men theo những khe hở rất nhỏ giữa hai phiến đá, chảy vào lòng đất.

Lão Ngũ cũng trở mắt nhìn một lúc, rồi lại chửi thề:

- Thảo nào trong này nóng thế, thì ra là mỡ dầu. Ta cứ tưởng là nước, đang hí hửng được tắm một trận. Mẹ kiếp, giờ mà có mồi lửa thì cả ba chúng ta thành gà quay hết! – Nói rồi lão ngồi sụp xuống, neho mắt nhìn đường khe giữa hai phiến đá. – Hay đấy, xem ra cuối cùng đã tìm ra cỗ máy điều khiển rồi. Nhưng sao không cứ thế mà thiêu cháy chúng ta đi, mà lại còn phải chảy xuống dưới đó làm gì. Mẹ cái bọn hoang phí, mấy thằng đầu trọc tết tóc này toàn là bọn ăn no rửng mỡ, chẳng biết làm gì toàn bày ra trò để tiêu khiển.

Nghe bảo có thể sẽ bị thiêu sống, tôi sợ hãi nghĩ thầm con hắc ưng bị xống chắc đã khởi động cỗ máy dưới lòng đất; thế nhưng trong lòng vẫn còn chút hồ nghi, tôi vội hỏi chị Giai Tuệ:

- Chị Giai Tuệ, em thấy trên tivi dầu mỡ có màu đen, vậy tại sao ở đây nó lại trong suốt giống như nước thế?

Chị Giai Tuệ cũng ngồi xuống nhìn ngó xung quanh, hơi nhíu mày suy nghĩ rồi chậm rãi giải thích cho tôi:

- Dầu mỡ khi đạt tới độ tinh khiết cao sẽ chuyển sang trong suốt, điều này chúng tỏ

dầu mỡ ở đây không hề có tạp chất. Với chất lượng như thế này, có thể trực tiếp đóng thùng sử dụng đấy.

Đường như chị Giai Tuệ cũng đang băn khoăn điều gì đó trong lòng, chị ngần ngừ một lúc rồi hỏi Lão Ngũ:

- Lão Ngũ, lão nghĩ chúng ta đang ở độ sâu bao nhiêu ạ?

Lão Ngũ vuốt chòm râu lẩm nhẩm suy tính, nói:

- Sau khi mở được chiếc chìa khóa Song Long, nó đưa chúng ta xuống đáy mất nửa ngày trời, rồi lại lúc lên lúc xuống, mất không biết bao nhiêu công sức, nhưng ta đoán cũng phải sâu hơn một nghìn mét.

Chị Giai Tuệ khẽ lắc đầu, chậm rãi nói:

- Không đúng, ít nhất cũng phải hai nghìn mét rồi.

Tôi giật mình thốt lên:

- Trời! Chúng ta đang ở sâu thế sao?

Lão Ngũ vội lên tiếng phản đối con số dự đoán của chị Giai Tuệ:

- Vô lý, sao có thể sâu được thế, vẫn chưa chạm tới mạch nước ngầm kia mà, vả lại ở đây vẫn còn khá dễ thở.

Chị Giai Tuệ gạt đầu tán thành nhưng vẫn kiên quyết bảo vệ lập trường của mình:

- Không thể sai được, tám mươi phần trăm lượng dầu mỡ phân bố ở trong lòng đất tại hai tầng địa chấn có độ sâu là hai nghìn mét và khoảng ba nghìn mét đến năm nghìn mét; đặc biệt, với loại dầu mỡ có độ tinh khiết cao như thế này thì ít nhất phải trong khoảng hơn hai nghìn mét. Từ chi tiết này, cháu ước tính chỗ chúng ta đang dừng ít nhất cũng phải ở độ sâu hai nghìn mét. Thế nhưng khi nhìn lên phía trên thì hầu như không thể đoán được độ cao của khoảng không này là bao nhiêu. Vừa xong khi con hắc ưng bay lên cháu cũng đã để ý dõi theo, âm thanh nó phát ra vọng lại từ một khoảng cách rất xa, ít nhất cũng phải vài trăm mét, thậm chí cả nghìn mét. Vậy thì chỗ chúng ta đang đứng lúc này, nếu nói là sâu không đến hai nghìn mét thì không đúng lắm.

Lão Ngũ đưa tay vỗ vỗ lên mặt sàn đá dưới chân, lưỡng lự nói:

- Hay đấy, hay đấy! Mẹ kiếp, trong suốt dọc đường đi chúng ta không gặp bất cứ một dấu hiệu của mạch nước ngầm nào, chẳng lẽ trong quá trình xây dựng, bọn đầu trọc tét tóc đó đã áp dụng quy trình xử lý mạch nước ngầm trong lòng đất, đẩy chúng chảy tới nơi khác, rồi đào những địa đạo lớn thông với nhau trong lòng đất để không khí được lưu thông. Nếu thật sự tạo được một địa cung như vậy, thì cái bọn cầu Thanh này cũng đáng để ta nỗ lực đấy chứ.

Hai người bọn họ cứ mãi mê tranh luận, phân tích, khiến tôi nghe càng thêm mơ hồ. Bên dưới địa cung này càng đi càng thấy nhiều điều thần kỳ, tôi chỉ biết ngồi nghe, nhìn lên nhìn xuống, rồi ước lượng, phán đoán trong đầu. Bỗng nhiên, tôi phát hiện ra những sợi dầu lỏng lách đang dần dần phình to...

Cứ nghĩ do mắt mình bị hoa nên tôi ra sức dụi, những giọt mồ hôi ướt đầm trên cánh tay khiến mắt tôi cay xè. Nhưng càng nhìn tôi càng dám khẳng định rằng mình đã không nhìn sai, những sợi dầu đó đúng là đang to dần lên cứ như bên trong nó là những mũi tên dài và nhỏ xuyên thẳng trong lõi với tốc độ rất nhanh. Tôi vội vàng gọi Lão Ngũ và chị Giai Tuệ nhanh tới xem.

Cả ba chúng tôi cùng lao tới sợi dầu gần nhất, tập trung quan sát, bên trong lõi của sợi dầu là một thanh kim loại sáng, màu vàng chanh, thẳng tắp, chỉ nhỏ bằng ngón tay út; phần đầu còn chia thành bốn lưỡi móc lao xuống góc phiến đá, phát ra tiếng cạch cạch.

Tôi nhìn sang xung quanh, đều là như vậy, không thể đếm hết có bao nhiêu thanh kim loại như thế đâm vuông góc xuống sàn đá, lớp dầu mỡ cũng không ngừng men theo đó tuôn xuống, khiến những thanh kim loại sáng loáng như gương. Tôi đứng ở giữa chẳng khác gì bị nhốt trong một chiếc lồng sắt vuông vức.

Chưa hết ngạc nhiên thì bỗng từ phía dưới vọng lên một âm thanh rất lớn, giống như tiếng bánh răng kim loại đang chuyển động khớp lại với nhau, những phiến đá dưới chân rung lên bần bật rồi lắc mạnh sang hai phía, khiến tôi suýt ngã nhào.

Tôi nắm chặt lấy cánh tay Lão Ngũ, vội hỏi lão chuyện gì đang diễn ra, có phải lũ hắc ưng chuẩn bị xông tới không? Sắc mặt Lão Ngũ bỗng sầm xuống, mắt nhìn chăm chăm xuống nền nhà, giọng lão rít qua kẽ răng:

- Bà nó chứ, nhìn kìa!

Những phiến đá lát dưới chân chúng tôi rung lên dữ dội, từng phiến từng phiến bắt đầu tách rời nhau ra, đồng thời những thanh kim loại đâm thẳng xuống dưới khe đá

khoảng vài centimet cũng dừng lại, rồi ngay lập tức có tiếng lạo xạo của kim loại cọ sát vào nhau, tựa như những chiếc móc trên đầu thanh kim loại đang móc vật gì đó dưới phiến đá.

Nhìn cảnh tượng này, tôi đoán cỗ máy đã bắt đầu khởi động, chúng hoạt động theo một quy trình đồng nhất từ đầu đến cuối như cỗ máy liên hoàn mà Lão Ngũ đã từng nói đến. Vậy đây nhất định chính là động Hắc Ứng. Tôi cảm thấy sợ hãi vô cùng, liền nhảy sang phiến đá Lão Ngũ đang đứng, kéo theo cả chị Giai Tuệ, ba người chúng tôi đứng cạnh nhau, tay nắm chặt tay.

Chúng tôi đứng sát lại với nhau. Bỗng nhiên không gian vụt sáng bừng lên. Đó không phải là ánh sáng của chiếc gương Dạ Minh. Vừa nghĩ tới đó, bên tai tôi chợt vang lên từng hồi từng hồi tiếng động dội từ trên đầu xuống, âm thanh đó mỗi lúc một lớn hơn, ánh sáng trong căn hầm cũng sáng chói một cách khó hiểu. Tôi vội ngẩng đầu lên quan sát, cảnh tượng phía trên khiến tôi hết sức ngỡ ngàng.

Đầu trên cùng của thanh kim loại ánh lên những tia sáng màu xanh nước biển lấp lánh, chúng rơi thẳng xuống phía dưới và bắt đầu lan rộng. Mọi thứ đang tối đen như mực bỗng dội lên những tia sáng xanh biếc khiến không gian căn hầm bừng sáng với đủ màu sắc lung linh huyền ảo đến lạ thường. Cùng với những tia sáng xanh là những luồng khí lạnh đột ngột kéo đến làm nhiệt độ căn hầm hạ xuống nhanh chóng và khiến toàn thân tôi nổi da gà.

Lão Ngũ giậm chân thành thịch, hốt hoảng kêu to:

- Lửa, dầu mỡ gặp lửa rồi.

Câu nói của Lão Ngũ khiến tôi cảm thấy rất phân vân, rõ ràng nhiệt độ đã giảm thậm chí còn là hơi lạnh, vậy sao lại có lửa chứ, hay là lão đang đùa chúng tôi. Chưa kịp thắc mắc thì tia sáng xanh từ thanh kim loại đã lan đến gần chúng tôi. Đứng giữa bốn tia sáng xanh lè, khuôn mặt ai trông cũng khác lạ như nhìn qua một màn sương mỏng.

Tôi vội quay đầu nhìn lên, những thanh kim loại đang được bọc trong lớp ánh sáng xanh từ từ tỏa ra làn khí trắng mỏng, giống như hơi nước từ những tảng băng. Luồng khí đó mỗi lúc một dày đặc hơn khiến người ta có cảm giác đang lạc vào giữa những đám mây, tầm nhìn cũng vì thế bắt đầu mờ hẳn.

Càng nhìn càng cảm thấy lạ lùng, tôi chăm chú quan sát thanh kim loại, thì ra những tia sáng xanh kia chính là tia lửa nhỏ, giống như ngọn lửa màu xanh của bếp gas, chúng đang chạy dọc thanh kim loại.

Chị Giai Tuệ vẫn chưa tin đó là những ngọn lửa, liền nhổ một sợi tóc gí vào tia sáng xanh. Sợi tóc vừa chạm phải đã lập tức cháy rụi, không để lại chút dấu vết. Nếu chỉ là ngọn lửa màu xanh thông thường thì không có gì đáng nói, nhưng một ngọn lửa mà lại có thể tỏa ra luồng khí lạnh thì thực tình không thể hiểu nổi.

Tôi quay sang nhìn Lão Ngũ, nghĩ bụng: Ngay từ đầu lão đã biết đó là tia lửa, vậy chắc hẳn lão đã nhận ra cơ chế hoạt động của cỗ máy này rồi.

Lão Ngũ mắt không rời khỏi thanh kim loại, tay vân vê mấy sợi râu dưới cằm rồi nói với chúng tôi:

- Nếu như ta đoán không sai, thì những thanh kim loại này chính là Thệ Diệm Kim, tên một loại vàng chỉ có thể tìm thấy tại dãy núi Âm Sơn thuộc vùng Tân Cương. Nghe nói, số lượng của loại khoáng vật này rất ít lại nằm ở độ sâu vài trăm mét dưới lòng đất; để luyện được nó người ta phải sử dụng rất nhiều phương pháp phức tạp, nên loại vàng này càng trở nên hiếm hoi hơn. Nó có một đặc tính cực kì lạ lùng là mỗi khi gặp lửa, dù nhiệt độ của lửa có cao đến đâu chẳng nữa thì bản thân nó vẫn luôn tỏa ra luồng khí lạnh.

Nghe thấy vậy, chị Giai Tuệ đưa mắt nhìn ra tứ phía, nghi hoặc nói:

- Lão Ngũ, nếu đúng như lão nói, những thanh kim loại này chính là Thệ Diệm Kim thì vua Nỗ Nhĩ Cáp Xích kiếm đâu ra những thứ kì quái này chứ. Hơn nữa, thời bấy giờ kỹ thuật luyện kim đâu đã phát triển, liệu họ có tự chế tạo ra không, đây quả đúng là một điều bí ẩn.

Lão Ngũ gật đầu tán thành ý kiến của chị, lão nói mọi thứ ở dưới này đều rất kì quái, bởi bọn cầu Thanh làm cái gì cũng muốn thật hoành tráng. Lão còn cho rằng dưới Cổ Cung ở Bắc Kinh nhất định còn cất giấu nhiều bảo vật quý hiếm hơn thế này nhiều, nếu có cơ hội phải đến đó một chuyến để mở mang đầu óc mới được. Chị Giai Tuệ vội lắc đầu phản đối:

- Cổ Cung ở Bắc Kinh chắc chắn không được như thế này đâu, bởi vì nơi nhà Thanh phát tích chính là vùng Đông Bắc này, đây mới chính là cội nguồn...

Chưa để chị nói hết câu, tôi đã vội ngắt lời, hỏi Lão Ngũ cỗ máy này ở đây thực ra có dụng ý gì, tại sao cố tình đặt những thanh vàng tỏa ra khí lạnh như thế, phải chăng chúng cũng giống những cột trụ ở giữa Hắc Xà, dùng những luồng khí lạnh để làm đông cứng chúng tôi?

Lão Ngũ lắc đầu, nói:

- Ta nghĩ không phải. Tuy nhiệt độ có hạ xuống nhưng căn hầm này vẫn còn hơi nóng. Khi hai luồng khí đối nghịch gặp nhau, chúng ta cũng đâu có thấy khó chịu lắm.

Lão quay sang nhìn ra bốn phía rồi nói thêm là chính lão cũng chưa hiểu vai trò của cỗ máy này như thế nào, đến nước này chỉ còn cách đến đâu hay đến đó, trước mắt cứ lần theo khoảng giữa những thanh kim loại mà đi về phía trước thôi.

Nghe Lão Ngũ nói vậy, vốn đang sẵn sốt ruột nên tôi lập tức đưa chân định bước qua khoảng giữa của hai thanh kim loại để tiếp tục tiến lên phía trước. Không ngờ, vừa đặt một chân xuống mặt sàn thì bỗng nhiên những tia lửa từ thanh kim loại lập tức phụt mạnh, đúng lúc tôi đang ở tư thế chân trong chân ngoài giữa hai phiến đá, chưa biết phải tránh sang phía nào tôi đành cứ đứng trơ trơ chấp nhận chờ chết. Tôi căng thẳng tới mức buột mồm văng ra một câu chửi thề.

Bỗng có một lực kéo mạnh tôi về phía sau đúng lúc hai ngọn lửa mang theo luồng khí lạnh buốt phụt tới xém qua chóp mũi tôi rồi chập vào nhau, phát ra tiếng kêu giòn giã. Do lực va khá lớn nên hai thanh kim loại cũng bị rung mạnh, rồi theo đà chúng tiếp tục rung nhẹ khiến những ngọn lửa xanh đua nhau phụt ra những tia lửa nhỏ li ti làm tóc mái của tôi cũng bị cháy sém một góc.

Tôi cuống cuống đưa tay lên phui phui tóc mái để dập lửa, quay ra sau thì thấy Lão Ngũ vừa túm chặt tay lấy lưng áo tôi vừa hằm hằm nhìn tôi đầy trách móc.

Chị Giai Tuệ vừa giúp tôi dập lửa vừa lo lắng nói:

- Nguy hiểm quá, may mà Lão Ngũ ra tay kịp thời.

Tôi vỗ vỗ tay lên ngực để trấn an tinh thần rồi hỗn hển cảm ơn Lão Ngũ đã cứu mạng và hỏi lại đây là cỗ máy gì. Lão Ngũ bực bội trả lời:

- Nhóc con, chỉ được cái lạnh chanh. Chưa đợi nói hết câu đã lao lên trước, giờ đứng yên đấy để ta xem xét kĩ lưỡng rồi sẽ nói cho mi biết.

Lão Ngũ nói xong thì thả tôi ra, rồi ngồi xuống nghiêng đầu sang trái, ngoẹo đầu bên phải quan sát thật kỹ hai tia lửa đang chạm vào nhau, sau đó khẽ gật đầu:

- Hay đấy, hay đấy. Hóa ra đây chính là Thiên Cung Cách sát trận.

Nghe thấy cái tên này, tôi lập tức nghĩ tới một bộ phim nước ngoài đã từng xem, nội dung kể về những cỗ máy được thiết lập theo mô hình trận địa. Hồi đó, ông nội bắt tôi phải xem bộ phim này để quan sát và rèn luyện.

Lão Ngũ nói với chúng tôi, Thiên Cung Cách sát trận có nguồn gốc từ một kiểu thế trận biến hình thời cổ đại, chủ yếu dùng để bày binh bố trận hoặc bảo vệ lăng mộ của vua chúa, thế nên nó mới được gọi là Thiên Cung. Dem đặt ở đây thì cũng hơi không cần thiết.

Trong mắt của những người Trung Quốc cổ đại, các hình khối đối xứng tự thân có tính thẩm mỹ cao, đặc biệt là hình tròn, tiếp đó là hình vòng cung, rồi mới đến những hình có góc cạnh như hình vuông, hình chữ nhật. Nhưng theo ghi chép về các cỗ máy bí mật thời cổ xưa, thì loại thế trận hình vòng cung dễ ứng dụng vào thực tiễn hơn loại thế trận hình tròn, vì tính năng kết hợp thuận tiện, dễ dàng. Đặc biệt bên trong nó vẫn có thể bố trí thêm một trận địa khác để tăng khả năng liên kết và chống đỡ.

Lấy căn hầm trước mặt làm ví dụ. Mỗi phiến đá lát được coi là “nhất cung”, vậy bốn phiến đá sẽ tạo thành “tứ cung”, chín phiến đá sẽ là “cửu cung”^[1]. Cứ theo quy luật như vậy, có bao nhiêu phiến đá sẽ tạo nên trận địa có bấy nhiêu cung.

[1] Cửu cung ở đây có hình dạng khá giống Cửu cung Hà đồ, nhưng tính chất không hoàn toàn giống nhau.

Tiếp đó, hai *cung* tạo thành một *cách*, cứ theo đó mà tính thì cho dù dưới này có bao nhiêu phiến đá lát chẳng nữa cũng chỉ cần sắp xếp chúng theo đúng trình tự dọc ngang, hoặc theo hình bình hành thì đều tạo thành Thiên Cung Cách sát trận.

Giảng giải đến đây, Lão Ngũ giậm mạnh chân xuống sàn:

- Nơi chúng ta đang đứng là một *cung*, lấy đây là điểm trung tâm rồi hướng ra bốn phía xung quanh, cứ hai phiến đá là một *cách*. Những *cung*, *cách* này từ trên xuống dưới, từ trái qua phải đều ăn khớp với nhau, thật không biết trận địa ở căn hầm này được ghép bởi bao nhiêu *cung*, *cách* đây.

Lão Ngũ còn say sưa nói đông nói tây một hồi lâu, nhưng tôi không tài nào hiểu được. Vốn là một đứa trẻ lười học, nên với những lời giải thích kiểu logic toàn học thế này, tôi thực sự không thể tiêu hóa nổi. Những phiến đá trước mặt đang không ngừng nhảy múa trước mắt khiến đầu óc tôi quay cuồng, mụ mị. Dù sao thì những lời của Lão Ngũ cũng khẳng định một điều: Thiên Cung Cách sát trận là một trận địa vô cùng phức tạp và khó lường.

Chị Giai Tuệ chăm chú nghe Lão Ngũ giảng giải nên hiển nhiên là đã hiểu ra vấn đề, chị giải thích thêm cho tôi:

- Đây là tổ hợp những ô vuông được bố trí và sắp xếp có chủ ý, bản chất của nó là áp dụng những công thức toán học lũy thừa và nghịch đảo. Hiện giờ ta không rõ số phiến đá trên mặt sàn là bao nhiêu, như thế đồng nghĩa với việc trình tự sắp xếp của các *cung*, *cách* cũng là vô số.

Lão Ngũ gật đầu tán thành:

- Mấy cái trình tự dọc ngang gì đó thì ta không hiểu lắm, nhưng dù sao trận địa này cũng vô cùng nguy hiểm.

Tôi sốt ruột tới mức không thể không lên tiếng hỏi lại:

- Nhìn mấy thứ này cháu cứ thấy u u mê mê kiểu gì ấy, thế nhưng chắc chắn chúng phải mang một ẩn ý gì đó, đúng không ạ? Chẳng lẽ chúng lại điều khiển các thanh kim loại này kẹp chết chúng ta?

Lão Ngũ mỉm cười không trả lời mà chỉ thò tay vào ngực áo lấy ra viên Phi Hoàng thạch, khiến chúng tôi chăm chú dõi mắt nhìn theo.

Lão lia viên Phi Hoàng thạch sang phiến đá bên phải rồi để nó rơi tự do xuống nền. Thanh kim loại kẹp giữa hai phiến đá lập tức chuyển động. Thế nhưng một điều rất lạ là hai tia lửa không xuất hiện như trước, mà một thanh kim loại bỗng dưng lắc mạnh rồi va vào thanh còn lại, sau đó chúng quay trở lại vị trí ban đầu. Sự việc xảy ra nhanh đến mức tia lửa trên thanh kim loại tạo thành một vệt xanh lè bay vụt qua.

Nhìn thấy cảnh tượng trước mắt, tôi và chị Giai Tuệ đều hết sức ngỡ ngàng, đặc biệt là tôi – người khá rành về nguyên lý chế tạo khóa và những thiết bị tương tự. Hành động của Lão Ngũ khiến tôi nhận ra kết cấu của cỗ máy phía dưới mặt sàn đá kia rất đồi phức tạp, nó là sự kết hợp của rất nhiều cơ chế hoạt động khác nhau nên hình thức tấn công phòng thủ mới biến hóa như vậy.

Lão Ngũ còn nói với chúng tôi, Thiên Cung Cách sát trận thường đặt trong lăng mộ thế nên thông thường cấu tạo của nó là những bức tường đá và sàn kim loại. Bốn mặt *cung* đều là lối ra, nhưng bắt buộc phải tìm cho đúng; sang tới *cung* tiếp theo, lại phải chọn lối khác. Trong đó, tường đá và mặt sàn kim loại chính là điểm mấu chốt của cả cỗ máy và chúng liên quan mật thiết với nhau. Chỉ cần chọn sai một bước, thì không những không thoát ra được mà thậm chí còn bị cỗ máy tấn công, tới lúc đó tính mạng sẽ vô cùng

mong manh.

Trận địa Thiên Cung Cách sát trận trước mắt chúng tôi lại thuộc hàng vi diệu nhất, cả bốn phía đều không có tường chắn mà chỉ có những thanh Thệ Diễm Kim phủ lửa xanh. Mặc dù nó trong suốt, nhưng như thế càng khó để thoát ra do ngọn lửa phản chiếu làm suy giảm khả năng quan sát, thậm chí còn rất dễ bị chệch hướng. Chỉ cần chọn sai thì cỗ máy sẽ điều khiển những thanh kim loại di chuyển loạn xạ tạo nên một trận địa rối ren. Đến lúc đó, thật không thể tưởng tượng được chuyện gì sẽ xảy ra.

Nói đến đây, những nếp nhăn trên khuôn mặt Lão Ngũ xô đẩy vào nhau khiến gương mặt lão trở nên nhăn nhúm, khó coi. Lão hần học nói:

- Có nghe câu thành ngữ *Cách sát bất luận* (giết không cần luận tội) bao giờ chưa? *Cách sát...* ha ha... chính là từ trận địa này mà ra đấy. Xem ra ba cái mạng còm của chúng ta đã đến lúc bị cách sát rồi.

Nghe thấy vậy, đầu óc tôi trở nên trống rỗng, chẳng lẽ chúng tôi lại cam tâm chết ở đây thật sao. Đây cũng là lần đầu tiên Lão Ngũ gặp phải tình huống này nên giờ lão cũng chẳng khác gì hai chị em tôi, đến đâu hay đến đó. Chúng tôi quan sát xung quanh một hồi lâu rồi quyết định tiếp tục dẫn thân, không thể để mọi việc chấm dứt như thế này được.

Do đã thám thính trước nên Lão Ngũ cho rằng bước sang phía tay trái sẽ an toàn hơn. Lão dùng viên Phi Hoàng thạch thử lại một lượt nữa, quả nhiên hai thanh kim loại không va vào nhau, đến lúc đó chúng tôi mới cẩn trọng bước qua.

- Phiến thứ ba nhất định phải tiến vào từ phía sau, phiến thứ tư thì tiếp tục bước thẳng tới...

Qua sự chỉ dẫn của Lão Ngũ, chúng tôi cẩn thận bám sát theo sau, lúc bước thẳng lúc lùi ra sau, lúc thì sang trái lúc thì sang phải, cứ như vậy cuối cùng chúng tôi cũng đã tới được phiến đá thứ hai mươi một mà không gặp trở ngại gì. Tuy nhiên do lúc tiến lúc lùi nên tính về khoảng cách thực thì chúng tôi mới chỉ tới được phiến đá thứ tám. Mỗi phiến đá có chiều dài một mét, vậy nghĩa là chùng tôi mới đi được có tám mét. Thế nhưng để đi được tám mét ngắn ngủi này, chúng tôi đã phải mất gần hai mươi phút đồng hồ. Lão Ngũ dăm chiêu vuốt râu và nói:

- Không được, không được rồi, cứ như thế này mãi thì cũng không được, có đến tận đầu kia thì cũng không thể tìm được lối ra.

Chị Giai Tuệ lo lắng hỏi Lão Ngũ xem có cách nào khác không. Lão chớp chớp đôi

mắt mờ đục, suy nghĩ một lúc lâu rồi khẽ lắc đầu và nói:

- Mẹ kiếp, hướng nào cũng là cửa tử, thà chết nhanh chóng còn hơn là như thế này, chúng ta quay vòng thôi. Ta vừa nảy ra một ý, hai đứa thử tham mưu xem sao.

Cơn tò mò trời dậy, tôi lập tức hỏi lại:

- Lão Ngũ, quay vòng gì?

Lão Ngũ liếc xéo tôi đầy khinh thường rồi khịt mũi nói:

- Mi còn nhỏ lại ít kinh nghiệm, nên không hiểu được chuyện này đâu. Chim phượng hoàng sau khi bị thiêu vẫn có thể tái sinh trở lại, đó chính là quay vòng.

Tôi gật gù tỏ vẻ đã hiểu, nhưng trong lòng vẫn cảm thấy rất kỳ lạ, điều đó thì có liên quan gì đến quay vòng chứ?

Chị Giai Tuệ bỗng nhiên đưa tay lên bịt miệng, ho sặc sụa, vẻ mặt dờ khóc dờ cười trước lời giải thích của Lão Ngũ, nhưng rồi vẫn hỏi lão rốt cuộc đã có chủ ý gì.

Lão Ngũ mím môi trả lời đầy quyết tâm:

- Thành công hay không thì ta chưa biết được, hay là cứ đánh động tất cả *cung*, *cách* trước đã, rồi từ từ theo đó tìm đường thoát thân.

Lão bàn với chúng tôi về cách thoát thân. Thì ra chủ ý của Lão Ngũ là dùng Phi Hoàng thạch lia ra tứ phía để kích cho các thanh kim loại kia cùng chuyển động va vào nhau, rồi dựa vào đó để nắm bắt quy luật, tìm ra hướng đi.

Đó là cách vô cùng mạo hiểm, là ranh giới cuối cùng giữa sự sống và cái chết với nếu cả cỗ máy cùng hoạt động một lúc thì chúng tôi sẽ không còn cơ hội sống cho mình. Thế nhưng, nếu không làm như vậy thì trận đồ bát quái này cũng sẽ giam chân chúng tôi cho đến chết.

Sau khi đã bàn bạc ổn thỏa, Lão Ngũ lôi ra hai nắm đá, mỗi tay mười viên. Lão thận trọng chỉnh lại góc độ cũng như vị trí kẹp giữa hai ngón tay. Hơi cúi người xuống, lão lấy một hơi dài rồi nín thở, đột ngột thẳng người ném hai mươi viên Phi Hoàng thạch ra ba hướng khác nhau.

Không biết lão làm thế nào mà những viên Phi Hoàng thạch bay ra nhanh chậm, cao

thấp, xa gần cũng khác nhau. Chỉ trong nháy mắt, hai mươi viên Phi Hoàng thạch đã rơi xuống hai mươi phiến đá xung quanh chúng tôi, rồi gần như cùng một lúc, phát ra tiếng lạch cạch. Những thanh kim loại cũng lập tức chuyển động.

Trong nháy mắt, từ bốn góc của phiến đá, những thanh kim loại bắt đầu rung bần bật với những tiếng rít rùng rợn. Chúng chuyển động mỗi lúc một nhanh hơn, kéo theo một dây chuyền cùng đồng loạt hoạt động rồi nhanh chóng tỏa ra bốn phương tám hướng, như những con sóng dồn dập xô nhau.

Do thanh kim loại khá mảnh và quay tít nên nhìn như chúng chỉ khẽ đưa qua đưa lại, ngọn lửa xanh lè lúc này giờ cũng đã giảm dần và chúng tôi không còn cảm nhận rõ sức nóng của nó nữa.

Cả căn hầm bỗng dội lên một tiếng vang rất lớn, giống như sóng thần đang cuồn cuộn dâng lên. Hai tai ù đặc và trong lòng bất an, tôi vội vàng bịt chặt hai tai nhưng không thể nào ngăn được tiếng sóng đang gào thét.

Cùng lúc đó, tất cả các thanh kim loại gần như dừng lại trong thoáng chốc rồi tiếp tục chuyển động tạo ra những đường lửa xanh lập lòe, khiến cả căn hầm sáng lên trong một thứ ánh sáng ma quái.

Cả ba chúng tôi đều cố kìm nén ngạc nhiên, nắm chặt tay nhau, đứng im đưa mắt nhìn ra bốn phía thăm dò, cố gắng tìm quy luật hoạt động của những thanh kim loại kia; thế nhưng, càng dõi chúng tôi càng thất vọng hơn vì không thể tìm ra quy luật hoạt động của chúng; những thanh kim loại tuy chuyển động theo đường biên, nhưng tuyệt nhiên không theo quỹ đạo nào. Có những thanh thì chuyển động theo một hướng cố định, nhưng lại có những thanh liên tục va vào nhau, thậm chí có cả những thanh chỉ men theo đường biên trượt ra xa; dường như tất cả chúng đều có một đường di chuyển riêng. Thực tình chúng tôi không thể tưởng tượng nổi cỗ máy tinh tế này được thiết kế như thế nào và bộ phận điều khiển mấu chốt của nó phức tạp tới đâu.

Chuyển động của những thanh kim loại mỗi lúc một nhanh hơn, chúng vùn vụt lao nhanh, đem theo những ngọn lửa xanh rồi giao tại các điểm khác nhau, tạo nên một bức tường lửa với những đường kẻ sọc màu xanh. Thật lạ, những bức màn lửa xanh mỏng manh tuy vẫn đang hừng hực tỏa nhiệt nhưng lại trong suốt đến bất thường, chẳng khác gì một mặt gương đang phản chiếu lại hình ảnh của ba chúng tôi một cách rõ nét. Từ trước đến sau, từ trái qua phải đâu đâu cũng là hình ảnh của chúng tôi. Ba chúng tôi như bị vây hãm bởi một rừng tường lửa mà chỉ cần nhìn thôi cũng đã đủ làm cho đầu óc quay cuồng.

Lão Ngũ bỗng dừng kêu lên âm ỉ:

- Chết rồi, chết rồi, vậy là phí phạm bao nhiêu viên Phi Hoàng thạch của ta rồi.

Đang định mở lời thì bỗng nhiên chị Giai Tuệ quay lại cười với tôi với vẻ mặt khác thường, khiến tôi có chút khó hiểu và thoáng thấy lo sợ. Ngõ ngang trong phút chốc, Lão Ngũ liền rút từ trong áo ra một thanh gươm mỏng sáng loáng, múa vài đường trong không trung, giọng sang sảng:

- Mẹ kiếp, chém chết chúng mày đi.

Lão Ngũ giống như một kẻ điên, miệng hét ầm ỹ, tay không ngừng vung mạnh lưỡi gươm tạo nên những đường lóe sáng trên không trung, rồi chém mạnh lên bức tường lửa in hình mình phía bên trái với vẻ tức tối.

Hai thanh kim loại bên phía tay trái vẫn liên tiếp va vào nhau, lưỡi gươm chạm phải đỉnh tai như đạn pháo oanh tạc. Đúng lúc đó ngọn lửa xanh bỗng bùng lên như một dòng nước chảy dọc theo lưỡi gươm.

Đôi mắt Lão Ngũ đỏ ngầu cùng ánh lửa, lão ngửa cổ cười khanh khách, nhưng bàn tay vẫn không rời thanh gươm, tiếp tục quay người chém sang bức tường lửa khác.

Tôi thấy sợ hãi vô cùng, lẽ nào Lão Ngũ bị điên rồi sao? Nhìn thấy ngọn lửa đang cháy lan đến tay lão, tôi vội vàng lao tới, giằng lưỡi gươm trong tay lão ra.

Lão Ngũ hình như không cảm thấy đau, luôn miệng phát ra những tràng cười quái dị, rồi quay đầu nhìn chị Giai Tuệ:

- Vẫn còn mi... hơ hơ...

Đôi mắt lão đỏ rực lên, nhào người đuổi theo chị Giai Tuệ. Lúc này vẻ mặt Giai Tuệ cũng vô cùng dữ tợn, chị rút khẩu súng, lên đạn và chĩa thẳng về phía Lão Ngũ.

Trời ơi! Hai người họ đang làm gì thế này, phải chăng là họ đang muốn chém giết lẫn nhau? Tim đập thình thịch, tôi vội vàng lao tới giật khẩu súng trong tay chị Giai Tuệ, hét lớn:

- Lão Ngũ, chị Giai Tuệ, hai người làm sao thế?

Thế nhưng mặc cho tôi gào thét, họ vẫn như không nghe không thấy gì, hai bên cùng lao tới siết cổ đối phương. Hai cặp mắt hằn tia máu, khuôn mặt tím tái, miệng không

ngừng phát ra những tràng cười điên dại.

Qua những hành động kì quặc trên, tôi đoán họ đã trúng phải một loại độc tố nào đó. Không còn thời gian để sợ hãi, tôi cuống cuống rút từ trong balô ra hai chiếc kim móc, cầm thật chắc tay rồi lần lượt đâm vào huyết tỳ du phía sau lưng của từng người. Đầu mũi kim cắm thẳng vào xương sống chúng một centimet khiến hai người họ lập tức dừng yên như pho tượng.

Vị trí của huyết tỳ du nằm ở phía sau lưng, dưới sống lưng thứ mười một, rộng chừng hai đầu ngón tay. Ngày trước, ông nội đã từng giảng giải về vị trí các huyết đạo và kiến thức liên quan, thế nên tôi biết rất rõ huyết tỳ du là trọng điểm khiến toàn thân mềm nhũn ngay tức khắc.

Thấy có tác dụng, tôi tiếp tục vê chiếc kim cắm sâu thêm một chút nữa. Cả hai người từ từ thả lỏng tay chân, toàn thân lắc lư như say rượu, liêu xiên ngã phịch sang một bên. Mỗi phiến đá dưới chân chúng tôi đều chỉ rộng một mét vuông, ba chúng tôi đứng chung trên một phiến đá đá thấy rất chật chội, giờ nếu hai người này ngã xuống thì liệu có bị những thanh kim loại kia kẹp chết không?

Tôi lập tức thả tay ra khỏi chiếc kim, ôm chặt lấy hai người, cố gắng giữa họ không vượt qua ranh giới tử thần kia. Lúc đó, tôi mới cảm nhận được cơ thể của hai người họ đang nóng hừng hực như bị sốt, đôi mắt đỏ quạch dần dần trở lại màu sắc bình thường.

Tôi mừng rơn, áp má lên mặt hai người, khẽ nói:

- Lão Ngũ, chị Giai Tuệ, hai người đã đỡ chưa?

Thực ra, lúc đó tôi thực sự rất sợ, nhỡ đâu hai người họ lại cùng lúc điên loạn thì một mình tôi biết làm sao đây?

Một lúc sau, Lão Ngũ bỗng nhiên nấc lên một tiếng rồi phều phào ni:

- Nhóc con, mi ôm ta làm gì thế?

Lão Ngũ chớp chớp đôi mắt híp như sợi chỉ của mình, nhìn tôi vẻ khó hiểu, hoàn toàn không còn thấy vẻ điên dại lúc trước nữa. Chị Giai Tuệ cũng ho khan vài tiếng, rồi quay sang nhìn tôi đầy thắc mắc.

Thấy hai người đã trở lại trạng thái bình thường, tôi mới thở phào nhẹ nhõm, nhưng vẫn giữ chặt lấy vạt áo của hai người không dám thả tay ra, tỉ mỉ kể lại sự việc vừa rồi.

Nghe tôi kể xong, hai người tỏ vẻ hoài nghi, họ dường như đã quên hết mọi việc mới chỉ diễn ra vài phút trước. Thế nhưng nhìn thấy thanh gươm và khẩu súng bị tôi đá sang một bên, hai người không thể không tin những lời tôi nói là sự thật. Lão Ngũ lắc đầu, miệng lẩm bẩm:

- Hay đấy, lẽ nào chúng đã sử dụng một dạng khóa treo, khiến chúng ta lạc vào mê trận này?

Chị Giai Tuệ vội lên tiếng:

- Cũng không đúng, thế tại sao Lan Lan lại không bị? Lão Ngũ, lẽ nào chúng ta đã bị trúng khí độc?

Lão Ngũ gật gật đầu tỏ vẻ đồng ý, nói:

- Có lý! Trên thanh kim loại kia không thể có độc, nhưng lớp dầu đang lan tới thì chắc chắn có, chúng ta do không biết điều này nên đã vô tình khởi động các bộ phận của cỗ máy, và bị trúng loại độc được gây ảo giác chết người.

Nghe lời Lão Ngũ phân tích, tôi chợt nhớ ra cảm giác lâng lâng ban nãy của mình, chắc chắn tôi cũng đã bị trúng độc, nhưng do trên người đang đeo cặp tỳ hưu ngọc nên mới giữ được tỉnh táo. Nghĩ vậy, tôi bỗng cảm thấy rùng mình, may mà bảo bối này luôn bên người, nếu không cả ba chúng tôi đã cùng bị trúng độc, đến lúc đó không chết vì tự chém giết lẫn nhau thì cũng bị những thanh kim loại đang bốc cháy hừng hực kia kẹp chết, không khéo biến thành than cũng nên.

Tôi lập tức nhìn ra bốn phía xung quanh, những thanh kim loại lúc nãy còn va đập dữ dội vậy mà giờ cũng đã bắt đầu va chậm lại rồi từ từ trở về vị trí ban đầu; những tia lửa xanh yếu dần đi, chỉ còn lại một lớp mỏng bao quanh thanh kim loại. Thế nhưng đó chỉ là quanh khu vực chỗ chúng tôi đứng, còn phía đằng xa, những thanh kim loại vẫn không ngừng va đập vào nhau, tiếng lanh canh vọng tới theo một nhịp điệu nhất định.

Lão Ngũ quan sát một hồi lâu rồi bỗng vỗ mạnh lên đùi, nói:

- Mẹ kiếp, đây chính là Trung cung, vị trí then chốt nguy hiểm nhất của loạt Cung Cách sát trận, và cũng là nơi khí độc lan tỏa. Xem ra chúng ta đã thực sự tiến vào bên trong cỗ máy, giờ chỉ còn cách phá được chúng thì mới có thể thoát khỏi đây.

Nói đến đây, lão lại tiếp tục kể cho chúng tôi nghe cái cách mà người xưa đã đặt tên

cho loại Cung Cách sát trận này, họ đặt tên cho nơi ở của hoàng hậu là Trung cung, còn nơi trọng yếu nhất trong triều đình lại là Nội các. Hai nơi này đều có quyền lực tối cao nhưng cũng nguy hiểm nhất. Xem ra, đàn bà và chính trị đều nham hiểm như nhau.

Tôi nghe mà chẳng hiểu mô tê gì cả, không biết lão cố tình trêu tôi hay là đang nói sự thật.

Lão Ngũ vỗ mạnh lên vai tôi, đưa ra lời đề nghị:

- Nhóc con, những lúc hiểm nguy như thế này không nên ích kỉ, hãy tách đôi cặp tỳ hưu ngọc ra đi.

Tôi lập tức làm theo lời lão, tháo cặp tỳ hưu ngọc đang đeo trên cổ ra, tách đôi chúng rồi đưa cho lão một mảnh để phòng độc.

Lão Ngũ nắm chặt mảnh ngọc trong tay, bước nhanh tới gần thanh kim loại trước mặt, rồi từ từ ngồi xuống, nghiêng đầu quan sát thật tỉ mỉ. Tôi và chị Giai Tuệ đứng phía sau, khoát chặt tay nhau và cùng lo lắng nhìn về phía Lão Ngũ.

Lão Ngũ ngồi phịch xuống sàn, nhìn lên ngó xuống rất lâu rồi lại nhìn sang ba thanh kim loại còn lại, sau đó lão quay đầu lại nói với chúng tôi:

- Phần mũi thanh kim loại đúng là có vấn đề. Lan Lan, mi lại đây xem này!

Nói rồi, lão quay trở lại đứng thay vào vị trí của tôi, nắm lấy tay chị Giai Tuệ. Còn tôi thì giữ chặt mảnh ngọc trong tay, rồi ngồi xổm xuống trước một thanh kim loại, quan sát kĩ lưỡng nơi Lão Ngũ đã chỉ.

Tôi dần dần phát hiện ra, phần mũi mỗi thanh kim loại đều có một mắt khóa vô cùng nhỏ, cách mặt đất đúng chừng ba centimet. Quan sát kĩ hơn thì thấy từ mắt khóa phun ra một làn khí mỏng, lực vừa đủ khiến cho tia lửa xanh đang phủ quanh thân thanh kim loại tào thành một vòng xoáy nhỏ.

Bỗng tôi nghe giọng Lão Ngũ vang lên từ phía sau:

- Đã nhìn thấy chưa, ta đoán khí độc được phun ra từ đó, mi nói xem liệu đó có phải là lỗ khóa không?

Tôi gật đầu vì cho rằng điều Lão Ngũ nói hoàn toàn có cơ sở. Khi thanh kim loại lao từ trên xuống, sẽ lần lượt cắm vào bốn góc của phiến đá, khi chúng gắn kết hoàn chỉnh

với nhau, cỗ máy sẽ bắt đầu khởi động. Nếu nói đây là một loại khóa, thì có vẻ như nó mang kết cấu của khóa khảm nhưng với quy mô lớn hơn rất nhiều.

Khóa khảm là một loại khóa mà tất cả các bộ phận đều hiển lộ ra ngoài, thông thường chúng được thiết kế trong những cỗ máy lớn. Những thanh kim loại này được coi là lõi khóa, còn những phiến đá thì chính là những bánh răng cửa; khi những thanh kim loại cắm thẳng xuống nền đá thì coi như trục khóa đã ăn khớp vào các bánh răng cửa. Các phiến đá lát dưới căn hầm này nhiều vô kể, mỗi khi thanh kim loại cắm xuống ăn khớp với bốn phiến đá xung quanh nó tạo nên một thể trận liên kết chặt chẽ với nhau, thì đây chính là loại khóa khảm điển hình. Người thiết kế ra nó đã cố tình tăng diện tích lên bội phần; hơn nữa lại đặt trong căn hầm bất tận này, e là muốn mở được nó sẽ phải mất rất nhiều thời gian và sức lực.

Nghe thấy lời giải thích của tôi, Lão Ngũ tỏ vẻ chán nản, lão nói:

- Vậy thì phải nghĩ cách khác thôi, chứ nếu để giải quyết từng thanh kim loại một thì chắc ba chúng ta phải ăn Tết ở dưới này mất.

Chị Giai Tuệ đang im lặng bỗng đứng lên tiếng:

- Lan Lan, chị nghĩ tốt nhất là em vẫn cứ nên thử. Hắc ưng chắc chắn sẽ tấn công từ phía trên xuống, mà căn hầm này lại rộng bao la, bốn phía xung quanh không có đường biên, chỉ bằng chúng ta nghiên cứu kỹ phía dưới này, nhờ đâu lại phát hiện thêm điều gì.

Lão Ngũ lập tức đồng tình, hết lời khen ngợi chị Giai Tuệ suy nghĩ sáng suốt. Bản thân tôi cũng cảm thấy còn chút tia hi vọng, từ trước đến nay tôi luôn cho rằng mọi hướng đi đều ở phía trước mặt, chứ không hề nghĩ nó lại có thể nằm ngay dưới chân, nếu như lần này may mắn, biết đâu chúng tôi sẽ thoát được khỏi căn hầm này.

Nghĩ vậy, tôi lôi bọc kim móc từ trong balô ra rồi chọn lấy một sợi dây da lừa màu đen dài chừng sáu centimet. Loại dây da lừa này là một loại bảo bối truyền đời của Kiện môn vì có lực nén cực lớn. Tôi đã từng nghe ông nội giảng giải về cách chế tạo vô cùng phức tạp của nó, đầu tiên phải luộc đi luộc lại rất nhiều lần cho đến khi nó co lại ở mức tối đa và chuyển sang màu xám đậm, tiếp sau đó là tôi luyện nhiều lần trong nước đá và lưu huỳnh cho tới khi nó đạt tới khả năng chống lửa chống nước. Hơn nữa, tính năng của loại dây này rất đặc biệt, nó vừa có tính mềm dẻo lại vừa chắc khỏe, rất thích hợp để mở mọi loại khóa trong thiên hạ.

Tôi giữ chặt hai đầu dây, kéo nó dài hơn ra một chút rồi từ từ chọc vào lỗ khóa ở mũi thanh kim loại.

Sợi dây da lừa vừa chạm vào tia lửa xanh thì ngay lập tức đã phát ra tiếng lép bép, rồi từ từ chuyển sang màu trắng và vô số những tia nhỏ li ti bắn ra giống như tia lửa hàn. Xem ra ngọn lửa xanh này cũng khá lợi hại, nhưng dù lợi hại như vậy sợi dây da lừa cũng không hề hấn gì.

Thấy sợi dây da lừa không bắt lửa, tôi yên tâm phần nào, từ từ chọc mũi kim vào lỗ khóa thăm dò. Tôi phát hiện thấy phía trong lỗ khóa là một khoảng rỗng nằm dọc theo thanh kim loại. Lúc tôi đổi tay, lực tác động lên sợi dây cũng thay đổi khiến nó hơi cong lên nhưng vẫn từ từ đi thẳng vào trong.

Sau khi nhét toàn bộ sợi dây vào lõi thanh kim loại, ngón tay tôi cũng gần chạm phải ngọn lửa xanh. Tôi tự nhủ phải giữ nguyên vị trí, nhưng cảm giác vừa rát vừa buốt kia khiến tôi suýt chút nữa rút tay ra; bỗng đầu kia của sợi dây da lừa dừng lại, hình như nó đã chạm tới đầu bên kia.

Tôi như mở cờ trong bụng, quên cả sự rát buốt trên các ngón tay, tiếp tục đẩy sợi dây da lừa vào sâu thăm dò. Do tập trung cao độ nên tôi cảm nhận được ngay lập tức kết cấu phức tạp bên trong lõi thanh kim loại qua lực tác động dù là nhỏ nhất lên sợi dây, truyền đến đầu ngón tay.

Dần dà tôi cũng đã nhận ra đâu là mắt xích quan trọng. Thì ra, bốn lưỡi móc được nối thẳng vào phía trong cùng của thanh kim loại, rồi lần lượt móc xuống bốn góc phiến đá, trên rãnh trượt đó lại là vô vàn những đầu móc khác rất nhỏ. Như vậy thanh kim loại mới có thể bám theo đường khe để chuyển động qua lại cho dù đường khe giữa những phiến đá rất nhỏ; ngoài ra thanh kim loại còn có tác dụng là đầu mối quan trọng để điều khiển phiến đá. Thế nhưng chiều dài của sợi dây da lừa có hạn, nên mới chỉ chạm tới phần ngoài cùng của hệ thống, vì thế chưa thể chắc chắn rằng phần kết cầu nằm sâu bên trong đó liệu có phức tạp hơn thế hay không?

Khi đã hiểu được cơ chế hoạt động của cỗ máy, tôi cảm thấy nhẹ nhõm hơn rất nhiều, tinh thần cũng lạc quan hơn. Tối giờ tôi mới chợt nhận ra bàn tay mình đang đau rát, phồng rộp lên do bỏng, thêm vào đó là cảm giác lạnh buốt khó có thể chịu nổi.

Tôi lập tức rút sợi dây da lừa ra đặt xuống mặt sàn, sợi dây từ từ co lại. Tôi vừa xoa tay cho ấm vừa kể lại những phát hiện mới cho Lão Ngũ và chị Giai Tuệ nghe.

Nghe tôi kể xong, Lão Ngũ lập tức vỗ đùi đánh đét rồi thốt lên một tiếng gọn lỏn “Tuyệt!”, lão nhắc bổng chị Giai Tuệ xoay vòng vòng trong lòng phiến đá chỉ rộng một mét vuông, sau khi nhìn ngang ngó dọc một hồi, lão hí hửng nói:

- Một thanh kim loại mà lại có chức năng điều khiển bốn phiến đá xung quanh à? Vậy có nghĩa mở được một thanh thì coi như đã phá được trận địa trong bốn phiến đá sao? Lan Lan, xử lý mấy cái thanh đó có dễ không?

Tôi vốn có cùng ý nghĩ với Lão Ngũ, nên lập tức gật đầu, giọng chắc nịch:

- Có vẻ cũng không khó lắm. Chỉ có điều sợi dây da lừa vừa lúc này hơi ngắn, để cháu đổi sang sợi dây dài hơn xem. Nếu được thì mình mở thanh đó trước.

Quyết định xong, tôi mới lấy ra một sợi dây da lừa màu đen giống với sợi dây cũ nhưng dài hơn, rồi ngăm thật chuẩn, từ từ đút sợi dây vào sâu bên trong lỗ khóa, chuẩn bị mở thanh kim loại đầu tiên.

Phần mũi thanh kim loại có bốn lưỡi móc, vì sợi dây da lừa khá dài nên tôi có thể dễ dàng cảm nhận rõ kết cấu nằm sâu bên trong. Dưới tác động lực của ngón tay giữa, tôi nhẹ nhàng gẩy hết những lưỡi móc trên đường rãnh trượt, rồi rung nhẹ để chúng trượt ra ngoài.

Bỗng tôi nghe thấy một âm thanh giòn giã vọng tới từ giữa phiến đá, thanh kim loại kia rung nhẹ, rồi lập tức dừng lại. Vậy là tôi đã thành công.

Thắng lợi ngay từ ban đầu khiến tôi thấy hào hứng hẳn lên, tiếp tục áp dụng phương thức đó mở nốt ba thanh còn lại. Chỉ đến khi những thanh kim loại kia bị tách rời, lơ lửng trượt giữa hai phiến đá, chúng tôi mới thở phào nhẹ nhõm.

Lão Ngũ đứng ngay phía sau tôi quan sát, tỏ vẻ rất hài lòng, rồi giục tôi nhanh chóng mở nốt những thanh kim loại còn lại. Chị Giai Tuệ cũng rất hào hứng vì sắp được thoát khỏi cảnh tù túng trong phiến đá chật chội này.

Tôi gật đầu tán thành, nhưng khi vừa nhóm người đứng dậy thì đột nhiên có một âm thanh rất lớn dội từ phía trên đầu xuống, giống như tiếng sấm đánh bên tai.

Tôi chưa kịp định thần lại, thì những thanh kim loại vừa bị tôi vô hiệu hóa bỗng dừng xoay chuyển mỗi lúc một nhanh hơn, tia lửa xanh bỗng bùng lên dữ dội, bắn ra vô số những tàn lửa giống như những vì sao nhỏ bay tứ phía, một vài tàn lửa trong số đó lao thẳng về phía mặt tôi.

Tôi hốt hoảng buột miệng chửi thề rồi nhanh chóng né người ra sau, nên tàn lửa chỉ kịp sượt nhẹ qua má. Tôi đưa tay xoa mặt rồi thở phào nhẹ nhõm: May quá, không việc

gì.

Trong lúc tôi đang mài xoa bên má bị lửa sượt qua, thì lại nghe thấy có tiếng lách cách vang tới. Cảm giác bất an dội vào lòng, tôi vội nhìn lại thật kỹ bốn thanh kim loại vừa mở, chúng đã ngừng xoay tròn, giờ chỉ còn hơi rung nhẹ. Nhưng tôi nhận thấy rõ ràng bốn lưỡi móc kia lại móc xuống bốn góc phiến đá.

Tôi thở dài chán nản, vậy là bao công sức đã đổ xuống sông xuống biển.

Thấy vẻ mặt tôi u ám khác thường, Lão Ngũ và chị Giai Tuệ có lẽ cũng đoán ra việc phá cỗ máy kia đã thất bại, nên hỏi tôi rốt cuộc đã xảy ra chuyện gì.

Tôi lắc đầu cười gượng:

- Cháu cũng không rõ lắm, lúc mở thì vẫn bình thường, nhưng chẳng hiểu sao rốt cuộc vẫn không được.

Tôi ngồi sụp xuống, nhìn chăm chăm vào thanh kim loại và cổ hời tưởng lại cảm giác trên các đầu ngón tay lúc đẩy sợi dây da lửa tới đầu bên kia của lõi khóa. Rõ ràng không có gì sai sót, tại sao chúng lại quay lại vị trí ban đầu?

Chợt có tiếng Lão Ngũ vọng lại từ sau lưng tôi:

- Lan Lan, mi không nghĩ rằng đây chính là một hệ đối số sao?

Lời gợi ý thật đúng lúc. Tôi bỗng nhớ lại có lần ông nội đã nói với tôi, các loại khóa cổ quái ngày xưa rất hay áp dụng phương pháp sắp xếp theo hệ đối số, và theo quy luật đó thì mắt xích quan trọng thường nằm ở vị trí trung tâm, còn các vị trí trên dưới trái phải sẽ tạo thành một hệ đối số. Liệu Thiên Cung Cách sát trận có phải được bố trí như vậy không? Nghĩ vậy tôi lập tức nhờ Lão Ngũ quan sát thật kỹ Trung cung gồm bao nhiêu phiến đá.

Sau một hồi tập trung đếm cẩn thận, Lão Ngũ khẳng định Trung cung là một hình lập phương, với tổng số các thanh kim loại theo chiều dọc và chiều ngang là vừa đúng một trăm linh chín phiến đá.

Nghe thấy vậy tôi lập tức hiểu ra vấn đề, với tổng cộng một trăm linh chín phiến đá tạo thành các ô vuông giao nhau như trên bàn cờ thì ô thứ năm mươi lăm chính là trung điểm của Trung cung, và chắc chắn một điều rằng bốn góc của phiến đá thứ năm mươi lăm đó cũng nối liền với bốn thanh kim loại, tôi nhất định phải mạo hiểm tới đó để mở

bốn thanh này. Thế nhưng hiện giờ chúng tôi mới chỉ đứng ở phiến đá thứ bảy theo chiều dọc và thứ chín theo chiều ngang, vẫn còn cách phiến đá thứ năm mươi lăm một khoảng rất xa, để đi được tới đó quả là một vấn đề không hề đơn giản.

Tôi cắn chặt răng, quyết tâm ra tay xử lí những thanh kim loại phía trước, mở đường tiến tới vị trí trung tâm trên phiến đá thứ năm mươi lăm. Phải mất rất nhiều thời gian và công sức, cuối cùng tôi mới tới được vị trí đó. Bình tĩnh quan sát thêm một lần nữa trước khi ra tay, tôi phát hiện ra cỗ máy này được thiết kế theo một kết cấu rất chặt chẽ: Bốn đường biên của phiến đá đều vuông góc với nhau ứng với bốn phương Nam, Bắc, Đông, Tây. Bốn thanh kim loại lại cắm vuông góc tại bốn góc của phiến đá, ứng với tám hướng Đông Nam, Đông Bắc, Tây Nam, Tây Bắc. Để phá được thế trận trên bắt buộc phải cùng một lúc dùng tới bốn sợi dây da lừa, thế nhưng tôi lại chỉ có hai tay, biết mở thế nào đây?

Suy đi tính lại, cũng chỉ còn cách tiếp tục dùng đến lỗ sọc trên khớp xương nổi trong lòng bàn tay tôi, rồi chọc bốn sợi dây da lừa vào đó, lợi dụng lực của cả khớp xương để cùng lúc mở bốn thanh kim loại. Nhưng kế hoạch đó lại khiến tôi do dự, vì thực chất tôi đâu có khả năng đấy; hơn nữa, một lỗ khoan nhỏ như vậy làm sao có thể nhét được bốn sợi dây da lừa chứ, chẳng nhẽ lại phải khoan thêm ba lỗ nữa vào lòng bàn tay nữa sao?

Dẫn đo một hồi lâu, tôi mới hạ quyết tâm tiếp tục thực hiện kế hoạch trên. Cùng lắm là chết ở đây là cùng chứ gì. Nghĩ là làm, tôi lấy ra một cây kim móc định nhờ Lão Ngũ chọc thêm ba lỗ nữa vào xương bàn tay. Nhưng tôi chợt cảm thấy lỗ sọc trên lòng bàn tay phải bỗng dưng đau ngứa kì lạ, cảm giác như bên trong đó có thứ gì đó đang chuyển động. Bỗng một ý nghĩ táo bạo lướt qua đầu tôi, vậy là tôi đã có cách phá hủy Thiên Cung Cách sát trận này mà không cần phải tạo gây thêm thương tích cho bản thân.

Cát bay, cảm giác vừa rồi chính là hạt cát bay đang chuyển động bên trong lỗ sọc. Vì cất giữ nó ở đó suốt mấy tiếng đồng hồ, lại thêm việc phải vắt óc suy nghĩ cách thoát thân nên tôi gần như đã quên bằng sự hiện diện của nó, không ngờ lúc khó khăn nó lại gợi cho tôi một ý rất hay. Trước mắt, tôi đã nắm được những kĩ năng mở khóa ở cấp Địa Kiện, chỉ có điều sức vẫn còn hơi yếu, nếu có thể lợi dụng được tính năng tự chuyển động đặc biệt của cát bay, thì sau khi cắm bốn sợi dây da lừa vào lỗ sọc kia rồi lợi dụng lực co bóp của những thớ thịt quanh đó kết hợp với lực chỉ đạo từ khớp xương nổi, không khéo tôi có thể mở được liền một lúc bốn thanh kim loại kia cũng nên.

Tôi nhanh chóng sắp xếp từng bước hành động và đoan chắc phương pháp này rất khả quan. Lão Ngũ và chị Giai Tuệ đứng ở phía xa quan sát, tuy không hiểu rõ ý đồ của tôi, nhưng hai người họ cũng đoán ra tôi đã tìm được cách mở khóa, nên vỗ tay ra hiệu cho tôi nhanh chóng giải quyết, Lão Ngũ hét lớn:

- Lan Lan, nhanh chóng xử lý bốn thanh đó đi, cần gì thì bọn ta ở đây sẽ hỗ trợ.

Tôi cảm thấy vững tin hơn hẳn, nhẹ nhàng lấy trong bọc kim ra bốn sợi dây da lừa dài nhất, lần lượt luồn vào bốn lỗ khóa ở mũi bốn thanh kim loại, đầu còn lại thì kẹp chặt giữa các ngón tay. Tôi nhẹ nhàng bóc miếng urgo đang bịt miệng lỗ sọ ra, rồi nhanh chóng nhét bốn đầu dây vào bên trong. Qua hệ thống dây thần kinh nhạy cảm, tôi lập tức cảm nhận rất rõ sự hoạt động mạnh mẽ của hạt cát bay tác động lên đầu bốn sợi dây da lừa khiến chúng cũng khẽ chuyển mình theo. Tôi mừng rỡ khôn xiết vì biết rằng cách này chắc chắn có hiệu quả, đúng là ông trời đã phù hộ, ba hạt cát bay vô tình lưu lại trên người chị Giai Tuệ giờ đây lại có thể cứu mạng ba người chúng tôi.

Tôi vội ngồi khoanh chân giữa phiến đá, rồi từ từ nâng bàn tay phải lên trước ngực, để bốn sợi dây da lừa chìa về bốn hướng. Sau khi đã ổn định vị trí, tôi mới từ từ cụp năm ngón tay lại, cố tình ép chặt những thớ thịt trong lòng bàn tay với mục đích đẩy sợi dây chọc sâu vào tận đáy lỗ sọ.

Bốn sợi dây da lừa giống như bốn con hắc xà nhỏ xíu, đang không ngừng uốn éo luồn sâu vào bên trong lỗ khóa. Đầu dây bên trong lỗ sọ cũng không ngừng cọ xát lên thành lỗ, khiến khớp xương của tôi ngứa ngáy vô cùng, nhưng tôi vẫn phải nén chịu, cố gắng đưa bàn tay trái sang nắm chặt lấy cổ tay phải, hợp sức điều khiển các sợi dây tiến tới vị trí nơi các lưỡi móc nhỏ trên rãnh trượt trong thanh kim loại đang móc chặt vào phiến đá. Bỗng có tiếng “bục” khe khẽ vang lên, bốn sợi dây da lừa tự động duỗi ra thẳng tắp, tần số hoạt động trở nên đồng nhất, bắt đầu những bước mở khóa vô cùng phức tạp.

Hạt cát bay bên trong lỗ sọ như cũng hiểu ý của tôi, nó chuyển động mỗi lúc một nhanh hơn, khiến những sợi dây da lừa cũng theo đó mà di chuyển mạnh hơn, cảm giác như muốn bật tung ra ngoài. Tôi lập tức dùng những đầu ngón tay ép chặt lên thớ thịt trong lòng bàn tay xung quanh miệng lỗ sọ để không cho những sợi dây đó tuột ra. Những lưỡi móc dần dần cũng bị gỡ ra khỏi phiến đá, sợi dây mỗi lúc lại di chuyển sâu vào trong lõi thanh kim loại, khiến lực tác động càng mạnh hơn.

Lực căng ở hai đầu dây da lừa đang không ngừng tăng lên khiến cho sợi dây cửa mạnh vào các thớ thịt trong lòng bàn tay tôi, những giọt máu đỏ tươi cứ thế túa ra chảy thành dòng xuống mặt sàn đá. Cảm giác đau đớn do bị mất nhiều máu khiến tôi nhiều lần như muốn ngất đi, rất muốn buông tay ra; thế nhưng tôi không thể làm thế, để tìm ra ông nội, để có thể thoát ra khỏi đây, tôi bắt buộc phải chịu đựng. Tôi cắn chặt răng, cố nén nỗi đau đang hành hạ thể xác để tập trung toàn lực vào việc mở bằng được cỗ máy này.

Cuối cùng, bốn sợi dây da lừa xoắn chặt lại với nhau, lực xoắn mạnh đến nỗi khiến cả người tôi cũng muốn lăn theo. Để hãm lại, tôi liền nằm xuống sàn, hai chân bắt chéo trên

không trung, hai đầu gối kẹp chặt lấy khuỷu tay phải, rồi vòng cánh tay trái ôm chặt lấy hai chân, cả người co tròn lại. Mặc dù đã dùng hết sức mình, nhưng lực kéo của những thanh kim loại kia vẫn quá lớn, chúng kéo tôi lăn tròn trên sàn đá chừng hơn chục vòng, sống lưng tôi bị đập mạnh xuống mặt sàn đau nhức vô cùng, cả người trầy trụa cũng không ít.

Lực xoay mỗi lúc một tăng nhanh hơn, cho tới khi tôi không đếm xuể mình đã bị quay như vậy bao nhiêu vòng. Tôi lập tức nhắm chặt mắt lại, đầu óc quay cuồng choáng váng, lực phủ ngũ tạng cũng bị đảo lộn, sống lưng từ đau nhức chuyển sang tê dại.

Đang lúc định thả tay bỏ cuộc thì tôi bỗng cảm thấy lực trong lòng bàn tay giảm dần. Bốn sợi dây da lừa cũng nhanh chóng co rút lại, rời khỏi thanh kim loại rồi trở lại trạng thái mềm dẻo ban đầu trước khi rơi xuống người tôi. Toàn thân tôi vẫn theo quán tính lăn thêm vài vòng nữa rồi mới dừng lại hẳn.

Tôi thở dốc, lấy bả chống tay lên sàn gượng ngồi dậy, lắc nhẹ đầu để định thần lại, chân tay vẫn chưa hết tê mỏi thì bên tai lại nghe thấy một hồi âm thanh lớn từ dưới đất vang lên, phiến đá ngay dưới chân tôi rung bần bật. Tôi nhanh chóng ngẩng đầu lên quan sát bốn góc xung quanh thì thấy bốn thanh kim loại đang từ từ rời khỏi phiến đá, bốn lưỡi móc nhỏ xíu cũng đang dần co lại.

Thành công rồi, chắc hẳn lần này tôi đã thành công rồi. Tôi vui sướng hét toáng lên, quên băng sự đau đớn đang giày vò thân thể yếu ớt, hai tay chống lên mặt sàn, quỳ gối cố ngẩng lên nhìn về phía đằng xa.

Đột nhiên, tôi thấy trước mắt tối sầm lại, thì ra tia lửa xanh trên bốn thanh kim loại kia đã tắt từ lâu. Ngay sau đó, bốn phía xung quanh cũng tối dần đi bởi các thanh kim loại còn lại cũng bị tắt ngóm theo trình tự từ chỗ tôi ngồi kéo dài ra phía đằng xa.

Sau đó, từng thanh kim loại được kéo lên trên, khiến cả không gian căn hầm đột nhiên vang những tiếng lạo xạo giống như tiếng cát rơi trên nền đá.

Tôi như mở cờ trong bụng, cuối cùng công sức của mình bỏ ra cũng được đền đáp, không những mở được Thiên Cung Cách sát trận mà còn khám phá ra đặc tính của những hạt cát bay.

Không gian bốn phía đen kịt, những tiếng lạo xạo vẫn không ngừng vang lên, xem ra những thanh kim loại vẫn đang được kéo lên tít trên kia.

Trong lúc lâng lâng vui sướng, tôi chợt rung mình bất an, run rẩy nhìn về phía Lão

Ngũ và chị Giai Tuệ đang đứng lúc này nhưng vẫn chỉ là màn đêm tối đen như mực. Hai người đã mất tích từ bao giờ.

Chương 12: Thất hận môn và cái xác khô

Trong lúc mở khóa, từ đầu tới cuối tôi chỉ đứng trong phạm vi phiến đá thứ năm mươi lăm, thỉnh thoảng quay đầu lại vẫn nhìn thấy Lão Ngũ và chị Giai Tuệ đứng từ phía đằng xa, tay cầm chiếc gương Dạ Minh lắc qua lắc lại, chiếu ra chùm tia sáng màu xanh lấp lánh. Hơn nữa, bốn phía xung quanh đều là một màu đen kịt, không có đến một tia sáng khác dù là nhỏ nhất, hai người họ không thể vì cố tình trêu tôi mà gập chiếc gương Dạ Minh lại được.

Vẫn không thấy, thực sự không thấy bóng dáng của hai người họ đâu! Tôi càng nghĩ càng thấy sợ hãi, liên tục quay sang tứ phía với hi vọng tìm thấy họ, tôi hét lên trong tuyệt vọng:

- Lão Ngũ ơi... chị Giai Tuệ ơi... Lão Ngũ... chị Giai Tuệ...

Nhưng trước mắt tôi chỉ là không gian im lặng như tờ và tiếng thét xé tan màn đêm của tôi, thỉnh thoảng có tiếng chuyển động khe khẽ vọng lại từ đằng xa.

Tôi cứ hét cho tới khi lạc cả giọng, nhưng bốn phía xung quanh đều không có bất cứ một tiếng phản hồi nào, chắc chắn hai người họ đã bị mất tích. Vậy có nghĩa là sau khi mở được phần Trung cung của Thiên Cung Cách sát trận, tôi đã khiến cho các phần khác của cỗ máy tự động biến mất, không biết nó lợi hại tới mức nào mà lại có thể khiến cho họ biến mất trong nháy mắt.

Thế nhưng cũng thật khó hiểu, cho dù có xảy ra chuyện gì thì họ cũng phải kêu lên một tiếng để báo hiệu mới phải, tại sao tôi lại không nghe thấy gì? Lẽ nào do quá tập trung tinh thần vào mở khóa nên tôi đã không nghe thấy tiếng họ gọi?

Nghĩ đi nghĩ lại, tôi vẫn không thể hiểu nổi vì sao họ lại biến mất như thế, cảm giác sợ hãi một lần nữa lại khóa lấp tâm hồn non nớt. Một đứa con gái mới lớn như tôi thì biết làm gì trong căn hầm rộng lớn thế này đây?

Cùng lúc đó, các thanh kim loại cũng đã dừng chuyển động, những khe rãnh cũng dần khép kín. Để định hướng, tôi phải bò sát người xuống sàn, lần theo đường khe nổi trong

bóng tối mịt mù để tìm tới nơi hai người mất tích.

Tôi đếm nhẩm trong đầu số lượng những phiến đá mình đã bò qua và phải luôn đảm bảo rằng mình đang đi đúng hướng. Khi lần được tới nơi, tôi đưa tay mò khắp nhưng vẫn không thấy gì cả. Trong nỗi kinh hoàng, tôi đã quờ quạng mọi chỗ có thể, thì bỗng nhiên chạm phải một vật gì đó mềm mềm. Tôi vội vàng giật lấy, dùng cả hai tay mân mê để xem đó là gì, hình như nó là đôi găng tay chuyên dụng của cảnh sát mà chị Giai Tuệ đã từng dùng.

Tôi đoán rằng trong lúc bất ngờ gặp sự cố, chị Giai Tuệ đã nhanh trí ném lại đôi găng tay này với mục đích đánh dấu vị trí để tôi phát hiện nơi hai người mất tích.

Căn hầm này không thấy đỉnh, chắc chắn hai người không thể bay lên đó, và cũng không thể nào có chuyện hắc ửng quắp họ đi mà tôi không may mắn nhận thấy. Vậy thì chỉ có thể là do mặt sàn đá, chắc hẳn phiến đá đã lật lại khiến hai người họ rơi xuống dưới.

Nghĩ vậy, tôi bèn lấy tay sờ từng phiến đá xung quanh, nhưng cũng chẳng phát hiện ra dấu hiệu gì bất thường. Suy nghĩ một lúc, tôi mới quyết định lấy chiếc kim móc ra cào lên phiến đá để xem liệu có tìm thấy manh mối nào không.

Tiếng ken két vang lên khi tôi cào lên nền đá giống như tiếng lũ chuột cống đang nghiền răng kèn kẹt, thêm vào đó là tiếng chuyển động của cỗ máy từ đằng xa vọng tới; những tạp âm này khiến tôi cảm thấy rất khó chịu, bất an. Lão Ngũ, chị Giai Tuệ, hai người đang ở đâu? Tôi cố nén dòng nước mắt đang chực chảy ra, tay cào lên mặt sàn mỗi lúc một nhanh.

Cuối cùng, tôi cũng phát hiện ra điều đáng ngờ trên một phiến đá. Âm thanh ở đó khá lạ lẫm, nhiệt độ bề mặt cũng mát hơn so với những phiến đá khác. Xem ra đây chính là thủ phạm, nếu như tôi đoán không sai, thì hai người họ đã bị rơi xuống phía dưới phiến đá này.

Tôi liền áp sát tai xuống mặt sàn để lắng nghe những âm thanh phía dưới, đó là những tiếng vang lớn, tạm thời tôi không thể biết rốt cuộc đó là sự chuyển động của vật gì, Tôi chuyển sang những phiến đá bên cạnh, mặc dù vẫn là tiếng vang đó, nhưng yếu hơn, rất có thể những âm thanh đó là của cùng một vật.

Khi đã xác định đúng vị trí, tôi hạ quyết tâm tìm cho ra điểm mấu chốt, có như thế mới biết tình hình hiện tại của Lão Ngũ và chị Giai Tuệ, xem họ còn sống hay... Nghĩ tới đó, bên tai tôi như văng vẳng đâu đây câu “Hay đấy!” quen thuộc của Lão Ngũ; và cả đôi

mắt trong sáng, luôn lo lắng cho tôi của chị Giai Tuệ.

Tôi thấy sống mũi cay cay, nước mắt lại chực trào ra, nhưng nghĩ đến lời Lão Ngũ luôn chê tôi là đứa con nít chỉ biết khóc nhè; tôi đành cắn răng cố nén những giọt nước mắt vào trong, và cũng tự hứa với lòng mình rằng: Lão Ngũ. Chị Giai Tuệ, hai người cứ yên tâm, cháu nhất định sẽ tìm ra hai người.

Do đã có kinh nghiệm trong lúc khống chế những thanh kim loại lửa, nên tôi đã hiểu được phần nào cấu tạo và cơ chế hoạt động của những phiến đá này. Tôi lập tức lôi từ trong balô ra một miếng kim loại dẹt và mỏng, cố gắng dùng hết sức ấn mạnh nó vào đường khe nhỏ. Thế nhưng dù cố đến mức các đầu ngón tay trở nên tê cứng, thì phiến đá vẫn không dịch chuyển và không hề có một dấu hiệu nào cho thấy nó sẽ chuyển động. Tôi vẫn không nhụt chí, tiếp tục đổi sang các dụng cụ khác, nhưng vẫn không khả quan gì hơn.

Loay hoay một hồi lâu, tôi bắt đầu cuống lên, cả người đầm đìa mồ hôi, liền ngồi phịch xuống phiến đá bên cạnh thờ dốc. Trong lúc đang nghĩ ngợi lung tung, tôi bỗng cảm thấy phiến đá dưới móng rung nhẹ, chưa kịp phản ứng thì bỗng nhiên thấy phía dưới trống không, cả người tôi chao đảo rớt xuống.

- Ôi mẹ ơi!

Tôi hét lên thật lớn, trong lòng lập tức hiểu ra mình đã bị phiến đá hất xuống dưới. Bản năng mách bảo tôi ôm chặt lấy hai gối, người co tròn lại, để tránh cho đầu và tay chân bị thương.

Cả người tôi lao xuống không phanh, bên tai chỉ còn tiếng ù ù của gió, lòng thầm sợ hãi và lo lắng, nếu như rơi xuống mặt sàn đá thì thân này chắc chắn sẽ nát như tương. Tôi cố gắng ngó xuống dưới, hình như có luồng ánh sáng rọi ngược lên nhưng chưa kịp nhận ra cái gì thì tôi đã cảm thấy phía dưới lưng mình mềm mềm, giống như chạm phải vật gì đó giống như bông xốp vậy. Bốn bề tối như bưng, lập tức một cảm giác bí bức vây lấy tôi khiến hơi thở cũng trở nên nặng nề, khó chịu hơn.

Cảm giác như mình mỗi lúc một lún sâu hơn, rồi ngay sau đó, phía dưới lưng lập tức truyền tới một lực đẩy rất lớn, khiến cả người tôi lại bật thẳng lên không trung. Nó rất giống với trò chơi bật bông hồi nhỏ ông nội hay cho tôi chơi.

Cảm thấy không nguy hiểm lắm nên trong lòng tôi đỡ lo đi phần nào. Cả cơ thể bật cao khoảng chừng hơn chục mét, lực đẩy yếu dần đi, rồi lại bắt đầu quá trình rơi tự do. Trên không trung tôi quay đầu nhìn xuống, những gì nhìn thấy khiến tôi kinh hãi suýt tè

cả ra quần.

Phía dưới vẫn là một khoảng trống bất thường như trong lòng động, trên tường treo dày đặc những ngọn đèn dầu, mặc dù lửa không lớn lắm, nhưng do chúng có cụm lại với nhau nên chẳng trách ở dưới đó sáng như thế. Dưới mặt sàn là đồng bày nhầy màu đen rất lớn, kết dính với nhau, thỉnh thoảng lại điểm xuyết bằng những đốm lớn màu trắng, trông như những con mắt trắng dã.

Thoáng một cái, cả người tôi rơi xuống đồng bày nhầy đó, rồi lại bật lên, lần này không cao lắm, cứ lặp đi lặp lại như vậy thêm ba bốn lần thì dừng hẳn. Tôi nằm bất động trên đồng bày nhầy đen đúa đó, dưới mông hơi man mát, không biết có phải do tôi sợ quá mà tè ra không. Trong lòng bỗng dưng cảm thấy hỗn loạn vô cùng, rốt cuộc đây là đâu, những cây đèn dầu kia do ai thắp lên?

Tôi đưa mắt thăm dò xung quanh thì chợt phát hiện ra, trên bốn bức tường động mọc ra vô số thạch nhũ khổng lồ, ở đó đặt rất nhiều những cây đèn dầu với hình dạng cổ xưa, và gió... Tôi cũng không biết những luồng gió này từ đâu thổi đến, tuy bị gió tạt song những cây đèn dầu không hề bị thổi tắt. Không nén được tò mò tôi chậm rãi bò dậy.

Bỗng nhiên, bên tai tôi văng vẳng có tiếng ai đó gọi:

- Lan Lan, Lan Lan!

Tiếng gọi ban đầu rất xa xăm, cảm giác như từ một nơi cách xa ngàn dặm vọng tới, nhưng càng lúc tiếng vang đó lại càng rõ hơn.

Chị Giai Tuệ?!

Đó chính là giọng của chị Giai Tuệ, hình như còn lẫn cả giọng của Lão Ngũ nữa. Tôi sung sướng đến phát khóc, lập tức rướn cổ về phía tiếng gọi kia đáp lời. Cách nơi tôi đứng chừng hơn năm mươi mét, có hai bóng người mờ mờ đang ngồi trên một tảng thạch nhũ, đó chính là Lão Ngũ và chị Giai Tuệ! Chị Giai Tuệ vội cầm một cây đèn dầu lên, không ngừng vẫy tay ra hiệu, kèm theo đó là tiếng gọi vội vã của Lão Ngũ.

- Lan Lan, nhảy xuống phía dưới, đi men theo đường khe lại đây.

Khe nào mới được chứ? Tôi chưa kịp phản ứng thì toàn thân lại rung lên một lần nữa, phần “đệm” dưới chân bất ngờ biến mất, cả người tôi bỗng tụt mạnh xuống một cái hố, nửa người dưới rơi tùm xuống nước.

Tôi hốt hoảng giơ tay ra bám lấy miệng hố thì thấy mềm mềm như miếng thịt sống, móng tay tôi cắm chặt vào nó, hết như đang tóm phải một cái bánh bao rất lớn. tay vẫn bám chặt, tôi ngoảnh đầu nhìn xuống. Thì ra những đốm trắng mà lúc nãy tôi nhìn thấy từ trên cao xuống chính là những cái hố sâu, phần miệng hố trơn nhẵn còn đáy thì sáng lấp lánh, phản chiếu những tia sáng lung linh trong trẻo, bên trong hố chứa đầy dung dịch như lòng trắng trứng gà.

Cha mẹ ơi, đây là cái gì thế này? Tôi lập tức nhớ đến lời dặn của Lão Ngũ, liền cúi xuống nhìn lại thật kĩ, thì ra bên thành hố, giữa những tảng mềm mềm kia là một khe hở rất hẹp. Không lưỡng lự, tôi cúi người xuống, dùng tay vạch khe hở để chui qua. Lăn lộn trong cái đồng búng nhùng đó một lúc thì tôi rơi tiếp xuống dưới, lớp nhầy nhụa, bê bết vừa rồi dính đầy lên mặt lên đầu. Rất nhanh sau đó, tôi đứng thẳng dậy, cảm thấy dễ thở hơn và trong lòng yên tâm được phần nào. Trong lúc chui qua khe hở kia, bốn phía xung quanh đen kịt, một mùi tanh nồng bốc lên khiến tôi thấy lợm giọng buồn nôn.

Mặc dù trong lòng tôi rất lo sợ, nhưng may nhờ có tiếng gọi và sự hướng dẫn của Lão Ngũ và chị Giai Tuệ, tôi mới biết đường mà chui qua khe hở thoát thân. Vừa mới chui đầu qua, Lão Ngũ đã hối hả lấy tay phủi lớp bầy nhầy đang dính đầy trên đầu tóc và quần áo tôi, rồi cốc mạnh vào trán tôi, sung sướng nói:

- Con nhóc này, vậy là mi cũng xuống dưới này rồi.

Chị Giai Tuệ vội lao tới ôm chầm lấy tôi.

- May quá, may quá, chị cứ tưởng là đã lạc mất em. – Nói xong, chị lôi ra một chiếc khăn tay lau sạch mặt mũi, đầu tóc cho tôi.

Gặp lại hai người, tôi mừng rơi nước mắt, nắm chặt lấy tay họ, đang định nói gì đó thì chợt thấy trên người Lão Ngũ giờ chỉ còn lại một chiếc quần, để lộ ra hai cẳng chân gầy gò, đen đúa.

Tôi ngại ngần hỏi lão sao lại cởi quần dài ra? Lão Ngũ liền chửi thề một câu, rồi kể lúc thấy cái thanh kim loại tự động kéo lên, hai người họ đã nghĩ mở khóa thành công nên định chạy thẳng tới chỗ tôi dừng, ai ngờ phiến đá dưới chân lại là phiến đá lật, nên họ bị rơi thẳng xuống dưới này. May mà phía dưới này mọc toàn nấm đá, nếu không thì đã tan xương nát thịt rồi.

Lão Ngũ nói với tôi, lớp nhầy nhụa ban nãy chính là nấm đá, chúng là một loại nấm khuẩn dưới mặt đất cực kì quý hiếm, để chúng mọc dài được như thế thì chắc cũng phải mất hàng trăm năm tuổi. Còn những đốm trắng phía trên bề mặt là những lỗ thoát khí, nó

mở ra khếp vào theo một chu kì nhất định. Cái số ta cũng thật chó chết, rơi đúng vào lúc nó đang khếp lỗ thoát khí, vậy là nửa người dưới bị kẹp chặt, làm tuột mất cả chiếc quần dài.

Nói đến đây, lão vỗ mạnh vào đùi, khuôn mặt đầy vẻ âm ức:

- Lần này đúng là lỗ to rồi, không những bị mất quần đùi, mà đến cả gương Dạ Minh, chuỗi hạt Ô Kim và mấy thứ bảo bối lúc trước tìm thấy giờ cũng mất hết rồi, mẹ kiếp! Nếu biết trước là rơi xuống lỗ nắm đá này thì ta đã không giấu chúng ở trên người, bỏ mẹ trong balô có phải tốt hơn không.

Nghe thấy vậy, tôi cũng tiếc đứt ruột thay lão, nhìn vẻ mặt đau khổ của Lão Ngũ, tôi liền an ủi:

- Lão Ngũ, cháu vẫn còn một số bảo bối không dùng đến đây, cháu cho lão hết đây.

Lão Ngũ đồng ý ngay tắp lự, nhưng đang định đưa tay ra nhận lấy thì mặt lão bỗng dựng đở ửng lên, ngượng ngùng nói:

- Cái này... cái này... ta làm sao lại đi giành đồ với một đứa trẻ chứ?

Tôi cười khì khì, nói rằng mình vốn dĩ không thích chúng, quay đầu sang thì thấy chị Giai Tuệ đang cầm trên tay chiếc đèn dầu rất cổ, liền vội hỏi chuyện gì xảy ra.

Lão Ngũ hào hứng vỗ lên thành tường:

- Theo như ta quan sát thì đây chính là một cái động tự nhiên, thế nhưng trên mỗi tảng thạch nhũ lại đặt những chiếc đèn dầu. Cả địa cung chỗ nào cũng tối đen như mực, duy chỉ nơi này mới có ánh sáng lung linh, có lẽ đích đến đã ngay gần chúng ta, và cái bọn đầu trọc tết tóc đuôi sam kia chắc chắn đang giấu loại bảo bối gì đó ở đây.

Nói rồi, lão di di bàn chân xuống mặt sàn. Ánh mắt tôi chợt dừng tại một cái lỗ nhỏ bằng đầu ngón tay trên tảng thạch nhũ, rõ ràng đó là do con người tạo ra, từ phía trong lỗ đang phun ra một thứ dung dịch màu xanh nhạt, chảy men theo tảng thạch nhũ nhỏ từng giọt xuống dưới. Cơn tò mò trời dấy, tôi liền ngồi xuống lấy tay quạt một chút dung dịch đó lên xem, cảm giác sền sệt dính dính như nhớt.

Lão Ngũ nói ngay đây chính là loại dầu Hà Tử mà ngày trước những người Nữ Chân đã dùng làm chất đốt. Nó được luyện từ hỗn hợp mỡ và mật gấu đen vùng Đông Bắc, với đặc điểm rất đượm lửa, chỉ cần một giọt Hà Tử là có thể cháy sáng được cả ngày. Vừa

xong lão và chị Giai Tuệ đã gỡ một chiếc đèn dầu xuống, dùng vải làm bắc, mặc dù chiếc gương Dạ Minh đã mất, nhưng dù sao cũng vẫn còn thứ này để ra khỏi đây.

Loại dầu Hà Tử công năng đặc tính thế nào tôi còn hiểu, nhưng còn người Nữ Chân Nữ Tay kia thì chẳng nghe thấy bao giờ. Chị Giai Tuệ liền giải thích cho tôi tộc Nữ Chân là tổ tiên của dân tộc Mãn, ngày trước họ cư trú ở vùng Cát Lâm và Hắc Long Giang, cuộc sống chủ yếu dựa vào săn bắn, hái lượm trong rừng sâu. Sau khi hoàng đế Nỗ Nhĩ Cáp Xích thống nhất từng vùng lãnh thổ, lật đổ nhà Minh đã xây dựng đế chế Hậu Kim, khởi nguồn cho triều Đại Thanh sau này.

Tôi gật gù ra vẻ hiểu biết:

- Em hiểu rồi, vậy tộc người Nữ Chân chính là thủy tổ của chị đúng không?

Chị Giai Tuệ mỉm cười, quay đầu nhìn sang bốn phía, giọng trầm hản xuống:

- Đúng thế, có lẽ đây chính là điểm cuối cùng trong hệ thống địa cung mà hoàng đế Nỗ Nhĩ Cáp Xích đã xây dựng.

Nghe chị nói vậy, tôi reo lên mừng rỡ:

- Vậy thì bảo bối chắc chắn chôn ở đây rồi.

Lão Ngũ cũng cười khoái chí như trẻ con, chỉ tay lên đỉnh đầu, tự đắc nói thêm:

- Nhóc con, nhìn thấy gì chưa, trên đó có một cửa ra đấy. Ta và con nhỏ Giai Tuệ lúc này cũng đã tính rồi, chắc chắn đó là nơi cất giấu bảo bối, giờ mi cũng đến rồi, chúng ta cứ trèo lên đó xem sao, thành công hay thất bại còn tùy thuộc vào vận số nữa đấy.

Tôi ngẩng đầu nhìn theo hướng tay lão đang chỉ. Cách chỗ chúng tôi đứng chừng bốn mươi mét hơi chênh về phía bên trái là một bề mặt khá bằng phẳng và nhẵn nhụi, hình như đó là một cánh cửa. Nó ở chính giữa bốn tảng thạch nhũ, lại được những chiếc đèn dầu rọi sáng nên có thể nhìn thấy rất rõ.

Nhìn thấy cửa ải cuối cùng đang ở trước mắt, chúng tôi đều hào hứng vô cùng, hăng hái trèo lên những tảng thạch nhũ. Nhưng mọi việc lại không hề đơn giản như chúng tôi tưởng. Bề mặt của những tảng thạch nhũ này trơn như mỡ, cứ trèo lên được một đoạn thì lại bị trượt xuống, loay hoay cả buổi, chúng tôi mới lên được tới nơi, thật sự không hề dễ dàng gì.

Ở đó có một mòm đá nhỏ rộng chừng hai ba mét nhô ra phía trước, ba chúng tôi cùng đứng chen chân ở đó. Tôi mệt đứt hơi, người đầm đìa mồ hôi, vừa vịn tường thờ dốc vừa tiếp tục quan sát xung quanh.

Đó là một cánh cửa bằng sắt chỉ chít những vết hoen gỉ màu đỏ gạch, to chừng mặt bàn với bốn cạnh vuông vức, gắn chìm vào trong vách đá. Tôi lập tức lấy chiếc kim móc trong balô ra, gõ liên tục phần mũi kia vào mặt cánh cửa, đồng thời áp sát tai chú ý lắng nghe từng tiếng động phát ra. Âm thanh phát ra khá nặng, điều đó chứng tỏ lớp gỉ sét bám trên cánh cửa này rất dày, tôi cạo nhẹ mũi kim lên lớp hoen gỉ, chúng rơi xuống lả tả như tàn tro.

Cạo một hồi lâu, cánh cửa trở nên sạch sẽ hơn, để lộ ra toàn bộ diện mạo của nó. Đó không phải là cánh cửa kim loại được đúc liền khối như tôi nghĩ ban đầu mà do bảy thanh kim loại màu đen ghép lại với nhau theo một kết cấu rất kì quặc, gồm năm thanh to nhỏ khác nhau ghép thành hình tam giác vuông, còn lại là một thanh hình vuông và một thanh hình bình hành được thiết kế ăn khớp với nhau. Đặc biệt là, trên mỗi thanh kim loại đều khắc một chữ “Hận” màu xanh đậm, chữ viết tay, rất rõ nét, không lồi lõm thô sơ, sờ tay lên đó thì có cảm giác phẳng lì không tì vết.

Cặp chân mày xinh đẹp của chị Giai Tuệ cau lại, chị thắc mắc:

- Nếu như đây là cửa ải cuối cùng dưới địa cung, thì những nét chữ này nhất định là mang một điều bí ẩn nào đó.

Nghe vậy, bỗng dưng tôi nhớ ra, cánh cửa trước mặt có thể chính là Thất Xảo Thiên Tập môn mà ông nội đã từng có lần kể, nó được tạo thành dựa vào kết cấu Thất Xảo Bản. Thất Xảo Bản được bắt nguồn từ *Yến chi đồ* đời Tống và *Điệp chí đồ* thời Minh, cho tới tận đầu nhà Thanh, nó mới được hoàn thiện với bảy mảnh ghép biến hóa muôn hình vạn trạng, có thể sử dụng ở mọi loại trận địa. Sau đó có một bậc thầy chế tạo khóa đã dựa trên kết cấu của nó để chế tạo ra loại Thất Xảo Thiên Tập môn. Cửa chính là khóa, khóa chính là cửa, chính vì thế nên nó còn được gọi là khóa Thiên hợp, chủ yếu lấy thiên số “Thất” làm chủ đạo. Thất – số bảy là một con số có ý nghĩa rất đặc biệt, nó thường được dùng làm con số cơ bản cho các loại cửa cổ quái. Nếu tách nó ra làm “nhị - ngũ” là tượng trưng cho lưỡng nghi, ngũ hành; “tam – tứ” tượng trưng cho tam tài, tứ tượng; “nhất – lục” tượng trưng cho thái cực, lục hòa; nhưng khi cả bảy mảnh được ghép thành một khối thì lại mang ý nghĩa là thái cực sinh lưỡng nghi, lưỡng nghi sinh tứ tượng, tứ tượng sinh bát quái. Thế nhưng với chữ “Hận” thì hình như ông chưa từng nói đến.

Ngay sau khi nghe tôi giải thích, Lão Ngũ vỗ đùi đánh đét, giọng vô cùng hào hứng:

- Mẹ kiếp! Dùng khóa Thiên Tập để trấn áp thì chắc chắn bên trong có giấu báu vật rồi. Lan Lan, mi nhanh chóng động thủ đi.

Chị Giai Tuệ đưa tay chạm khẽ lên cánh cửa, nhìn chăm chăm vào bảy chữ “Hận” trên các mảnh ghép, rồi nói rằng những chữ này rất cổ quái, không thể nhận ra chúng được viết bằng cách nào, liệu đó có phải là một lời nguyền không?

Lão Ngũ đâm mạnh lên cánh cửa, tuyên bố:

- Nguyên rủa cái mẹ gì, chỉ có bọn chó đầu trọc sợ bị ăn trộm mất bảo bối, nên cố tình viết chữ lên đây để nhát mấy kẻ yếu bóng vía thôi. Lan Lan, mi giải quyết nó đi. Nếu có chuyện gì xảy ra ta sẽ chịu trách nhiệm, Lão Ngũ này mặt dày lắm, chẳng sợ bị thủng nào hận hết.

Thấy tôi gật đầu đồng ý, nên chị Giai Tuệ cũng không nói gì thêm, chỉ lôi từ trong balô ra một chiếc máy ảnh cỡ nhỏ, chụp tách tách vài kiểu, nói rằng để sau này làm tư liệu.

Do mỏm đá khá chật, nên tôi bảo Lão Ngũ và chị Giai Tuệ tụt xuống, để tôi nói rộng chỗ mở cánh cửa.

Tôi cố gắng đứng thật vững, điều chỉnh tư thế sao cho thoải mái nhất để quan sát kĩ càng hơn. Bảy mảnh ghép gồm có tất cả hai mươi ba đường biên, trừ sáu đường ẩn trong vách đá ra, thì trên cánh cửa vẫn còn mười bảy đường biên bên ngoài. Tôi lôi chiếc kính lúp chuyên dụng ra soi thì phát hiện trên đường biên xuất hiện dày đặc những móc khóa rất nhỏ ăn khớp với nhau. Tôi nghĩ ngợi hồi lâu rồi lôi ra một chiếc kim móc loại cực mảnh, chọc vào phía trong đường biên thăm dò, hóa ra mỗi đường lại được thiết kế một kiểu khác nhau: Có đường là vô số những bánh răng nhỏ khít chặt nhau, có đường là những trụ tròn, có đường lại được nối bằng những sợi dây nhỏ chập lại với nhau; nhưng tất cả đều có một điểm chung là vô cùng cổ quái, bắt buộc người mở khóa phải kết hợp sử dụng nhiều loại công cụ và kỹ thuật phức tạp thì mới có thể mở được.

Cảm giác đang đi đúng hướng, khiến tôi thấy không áp lực lắm, với kĩ năng mở khóa cấp Địa Kiện thì cánh cửa này không phải là quá khó, tuy nhiên chắc chắn là phải hi sinh vài sợi dây da lừa rồi.

Tôi từ từ chọc sâu mũi kim móc vào trong một đường biên, vừa lắc nhẹ chiếc kim, tôi đã nghe thấy một tiếng va chạm rất lớn, liền sau đó, chúng dội lên liên hồi, giống như tiếng kim loại va đập vào nhau nhưng được phóng to lên bội phần. Âm thanh đó mỗi lúc một lùi xa hơn, vọng khắp vách động. Tôi vô thức ngẩng đầu nhìn lên phía trên thì ngỡ

ngànng phát hiện ra một điều, mỗi khi âm thanh lan đến đâu thì ngọn lửa đèn dầu lại chập chờn như bị gió tạt đến đó, nhưng sau đó lập tức trở lại trạng thái bình thường. Chỉ trong nháy mắt, những luồng âm thanh đó quay trở lại, tập hợp trước khóa Thiên Tập nghe rằng rắc như những bánh răng đang kéo lê một đoạn xích.

Tôi lắc lắc đầu để dồn mọi sự tập trung vào đôi mắt, nhưng trong lòng thấy rất kì lạ, không biết rốt cuộc chuyện gì đã xảy ra. Chỉ vài giây sau, từ vách đá đối diện với cánh cửa trời ra bảy ống thép trắng, to gần bằng miệng cốc. Sau khi trời ra chừng mười centimet, chúng bắt đầu xoay tít như nòng súng đang lên đạn, qua ánh sáng của ngọn đèn dầu, những ống thép phản chiếu ra một thứ ánh sáng vô cùng chói mắt.

Chứng kiến cảnh tượng trên, tôi thầm rửa mình vì đã bất cẩn chạm vào một chi tiết nguy hiểm nào đó. Bỗng nhiên, tôi nghe thấy có tiếng hét từ phía dưới, rồi một đoạn dây được quăng lên, cuối cùng tôi thấy mình nằm gọn trong lòng Lão Ngũ.

Chưa kịp định thần lại, thì tôi đã nhìn thấy từ miệng ống thép bắn mạnh ra những tia sáng trắng, lao thẳng vào cánh cửa kim loại, phát ra âm thanh đinh tai nhức óc như tiếng súng nổ.

Kèm với tiếng nổ là vô số những tia sáng dài chừng vài centimet liên tục bắn ra. Có vài tia rơi xuống người tôi, nhìn lại kĩ hơn thì hóa ra đó là những mũi tên rất nhỏ bằng kim loại màu trắng bạc, chỉ có điều chúng được bắn với tốc độ quá nhanh, khoảng cách lại quá gần nên có cảm giác như chúng chỉ là những tia sáng mảnh mai. Đầu mũi tên rất nhọn, phía đuôi gắn ba sợi lông vũ màu trắng rất nhẹ. Tôi ngẩng đầu nhìn lên cánh cửa, vẫn không hề để lại một dấu vết nào, thế cũng đủ biết cánh cửa đó cứng đến cỡ nào.

Những mũi tên màu trắng bạc vẫn tiếp tục bắn rào rào chừng nửa phút sau mới dừng hẳn. Tôi sợ đến mức dạ dày như cuộn lại, may mà Lão Ngũ nhanh tay kéo xuống, nếu không thì tôi sớm tiêu đời rồi.

Lão Ngũ cũng nhặt hai mũi tên lên ngắm nghía một lúc, lão nói với giọng vô cùng oán hận:

- Mẹ kiếp, là Thất Tinh Liên Châu Tiễn. Thật tàn ác! Hay đấy, hay đấy!

Lão quay sang giải thích với chúng tôi, bảy ống thép trắng kia được sắp xếp theo vị trí của chòm sao Bắc Đẩu, bên trong được thiết kế một lực đẩy rất mạnh, gọi là Thất Tinh Liên Châu Tiễn. Sức công phá của chúng còn mạnh gấp trăm gấp vạn lần so với năm lưỡi dao mà chúng tôi đã gặp ở cửa ải đầu tiên, chúng được đặt ở đây là nhằm để cản trở những người muốn vượt qua cánh cửa Thiên Tập kia.

Tôi nghĩ một lúc rồi đưa ra giải pháp:

- Lão Ngũ, hay là chúng ta trèo sang vách đối diện để phá bảy nòng Liên Châu Tiễn trước đã.

Lão Ngũ lập tức lắc đầu, giải thích:

- Đây được gọi là cỗ máy Tung hoành tiêu khí với đường dây dẫn chạy dài khắp vách động, mỗi một ống là một nòng bắn, chúng được nối liền tạo thành một chuỗi liên hợp với nhau. Chỉ cần phá bỏ một ống thì sẽ vô tình khởi động tất cả những ống còn lại, đến lúc đó mũi tên sẽ được bắn ra từ bốn phương tám hướng, đến một con ruồi cũng không thoát nổi đâu.

Tôi sợ rúm người nấp sau Lão Ngũ, lo lắng nhìn ngó khắp nơi vì lo những mũi tên đó lại xuất hiện lần nữa. Đến một người luôn điềm tĩnh như chị Giai Tuệ cũng cuống quýt hỏi:

- Lão Ngũ, phải làm sao bây giờ?

Lão Ngũ cúi đầu lăm nhăm một lúc, rồi vừa xoắn chòm râu thưa vừa khẳng khái nói:

- Nghìn vạn thiên binh còn không sợ nữa là ba tấc sắt này. Hiện giờ chỉ còn cửa ải cuối cùng này thôi, ta sẽ đứng phía sau Lan Lan để làm bia đỡ đạn vậy. Nếu như nó mở nhanh, thì tài nghệ của Lão Ngũ ta còn đường phát huy. Còn nếu như cả hai người cùng nghèo thì... ha ha... coi như chết có bạn có bè vậy

Chúng tôi bàn bạc kế hoạch một lúc lâu, mặc dù cả hai đều biết rõ làm vậy rất mạo hiểm nhưng thật sự không còn cách nào khác. Thế rồi tôi và Lão Ngũ cùng leo lên một phiến đá nhỏ, lưng áp lưng. Lão Ngũ cầm hai đầu mũi tên trong tay, hai chân choãi sang hai bên tìm thế đứng thật vững chãi, lão dứt khoát ra lệnh:

- Nhóc con, tiến hành đi!

Tôi không dám lưỡng lự thêm phút nào, lập tức bắt tay vào mở khóa. Kim móc vừa mới chọc vào đường biên thì Thất Tinh Liên Châu Tiễn đã bắt đầu khai hỏa, tôi nghe có tiếng leng keng không ngừng phát ra phía sau lưng, nhưng không hề thấy một mũi tên nào bắn trúng cánh cửa. Mặc dù không được tận mắt chứng kiến, nhưng tôi cảm nhận rất rõ toàn thân Lão Ngũ đang rung lên dữ dội, chắc hẳn lão đang cố gắng đánh bật cơn mưa mũi tên đang lao tới.

Tôi vô cùng lo lắng và sốt ruột nên đã quay đầu lại. Lão Ngũ đang không ngừng chống cự với hai mũi tên trong tay, hai chân cũng liên tục đá những mũi tên ở tầm thấp. Tốc độ chuyển động của tay và chân lão nhanh đến kinh người, khiến tôi có cảm giác như trên người lão mọc ra hàng nghìn tay chân, và cũng không thể đếm xuể có bao nhiêu mũi tên đang rào rào lao tới.

Tôi đang nhìn trân trân vào cảnh tượng kì diệu trên, thì bỗng nghe thấy chị Giai Tuệ vọng từ phía dưới:

- Lan Lan, tập trung vào mở khóa đi.

Tôi như choàng tỉnh khỏi cơn mộng mị, lập tức quay lại, dùng chiếc kim đang cầm một đầu vào lỗ sẹo trong lòng bàn tay cào nhẹ lên đường biên. Do kết cấu của từng đường biên không đồng nhất, nên tôi phải sử dụng các kĩ thuật khác nhau để gỡ từng bánh răng, cột trụ hay chùm dây xoắn bên dưới đường biên. Sau khi mở xong mười bảy đường biên bên ngoài, tôi ước lượng chiều dài của sáu đường biên nằm ẩn bên trong rồi dùng chiếc hộp tích lực chia sợi dây da lừa ra thành sáu đoạn, mỗi đoạn dài khoảng ba phân, sau đó dùng kim móc luồn từng đầu dây vào bên trong đường biên, xuyên qua chiếc ghim móc có nhiệm vụ níu chặt hai mảnh ghép lại với nhau, rồi lôi chúng ra ngoài. Cuối cùng mọi nỗ lực của tôi đã được đền đáp với mười hai đầu dây ngắn ngủi thò ra bên ngoài.

Thấy mọi thứ đã ổn, tôi nhanh tay buộc chúng lại với nhau, cứ hai đầu dây tạo thành một nút thắt, rồi dùng một sợi dây da lừa màu đen luồn qua sáu nút thắt kia, kéo nhẹ ra ngoài, đồng thời dùng một chiếc kim móc miết thật chặt. Chỉ vài giây sau, cả cánh cửa rung nhẹ, sáu chiếc ghim móc bên trong lách cách vài tiếng rồi rời nhau ra, bảy mảnh kim loại lần lượt thụt sâu vào vách đá.

Cùng lúc đó tôi nghe giọng Lão Ngũ hỗn hển chửi thề phía sau lưng:

- Mẹ kiếp, cũng may mà con nhóc này giải quyết nhanh, nếu không ta cũng sắp ị ra quần tới nơi rồi. – Dứt lời, lão ngồi phịch xuống đất, dựa lưng vào chân tôi, thở không ra hơi vì kiệt sức.

Tôi vội vàng ngoái lại, bảy ống thép trên vách đá đối diện đang dần thụt vào trong, thoáng một cái đã biến mất dạng. Tôi cúi đầu nhìn xuống đáy, thật không thể đếm xuể những mũi tên màu bạc trắng đang nằm la liệt trên bề mặt nấm đá.

Lão Ngũ vẫn ngồi thông ở dưới chân tôi, vừa lắc lắc cánh tay cho thư giãn gân cốt vừa

hồn hên nói:

- Hay đấy, hay đấy! May mà lão già vẫn còn được việc, nếu không thì thành con nhím chết rồi.

Chị Giai Tuệ vội leo lên, ân cần bóp tay bóp chân Lão Ngũ.

Thấy Lão Ngũ không sao tôi cũng yên tâm phần nào, quay đầu nhìn lại cánh cửa Thiên Tập. Trong bảy mảnh kim loại, có một mảnh hình tam giác rất nhỏ nằm ở giữa, khi sáu thanh kia thụt vào trong thì nó lại lù về phía bên trái. Tôi thử cầm trên tay, nặng trình trịch, thật không thể nhận ra nó được làm bằng chất liệu gì. Tôi vội nhấc nó ra cất vào balô làm kỉ niệm, coi như mình đã không uổng công đến đây.

Cánh cửa bỗng phát ra tiếng lộc cộc rồi từ phía trong phả ra một thứ mùi hôi thối rất khó ngửi khiến tôi nôn nao cả người. Một tay bịt mũi, một tay giơ chiếc đèn dầu lên để soi xét, tôi nheo mắt nhìn vào trong. Vừa ngó vào bên trong, tôi đã hốt hoảng lùi về phía sau, may mà không bị trượt chân rơi xuống. Thật không thể ngờ, bên trong đó lại có người.

Mặc dù ánh sáng của chiếc đèn dầu hơi lờ mờ, nhưng khoảng không gian bên trong cánh cửa cũng không lớn lắm, nên về cơ bản vẫn có thể nhìn thấy khá rõ. Dưới ánh sáng của ngọn đèn leo lắt, tôi thấy một người ngồi cách đó gần hai mét, đầu hơi nghiêng, đôi mắt mở to nhìn chăm chăm về phía tôi.

Đó là một khuôn mặt hết sức dữ tợn, mặt mũi nhăn nhúm, thế nhưng lại có vẻ như đang lo sợ điều gì đó. Tôi cũng không nhìn rõ lắm, nên “dữ tợn” thực ra chỉ là cảm nhận thoáng qua ban đầu. Chỉ trong khoảng vài mét mà bỗng nhiên xuất hiện một gương mặt với bộ dạng khó hiểu như vậy, thực tình cũng dễ khiến người ta sợ hãi người. Do quá bất ngờ, nên tôi hơi mất tự chủ, hoảng hốt bước lùi ra sau, nếu không nhanh tay bám vào tảng thạch nhũ bên cạnh thì chắc tôi cũng bỏ mạng ở đây. Tôi ngồi sụp xuống, chân tay run lẩy bẩy vì sợ hãi, mắt nhắm tịt nhưng những hình ảnh về khuôn mặt kia vẫn đeo bám tâm trí, khiến tôi mặt mày tái mét, không thốt nên lời.

Lão Ngũ thấy tôi co rúm người lại như con mèo ướt, thì vừa đẩy朦胧 tôi vừa găt gong:

- Nhóc con, sao thế? Nhanh chân trèo vào trong đi!

Tôi mếu máo cầu cứu lão:

- Lão... Lão... Ngũ ời... bên... bên... trong... có... có... người!

- Mẹ kiếp!

Lão Ngũ chửi thề một câu rồi nhanh chóng bật dậy, chị Giai Tuệ cũng lập tức đứng lên theo, đỡ lấy ngọn đèn dầu đang trên tay tôi. Tôi ngồi phịch xuống dưới chân hai người, đầu gối nhũn ra như bún nhưng vẫn muốn tụt xuống càng nhanh càng tốt.

Một lúc sau, chị Giai Tuệ cúi xuống gọi tôi với giọng rất đổi bình thường.

- Lan Lan à, đứng lên đi. Chỉ là một xác chết thôi mà.

Xác chết?! Nghe thấy vậy, nồng độ sợ hãi tụt đi quá nửa, tôi lồm cồm bò dậy, chui đầu qua khoảng trống giữa hai người, nhìn vào trong.

Cái xác ngồi duỗi thẳng hai chân, hai tay buông thõng xuống đất, đầu hơi nghiêng sang bên trái, mặc dù mắt mở to, nhưng chỉ còn lại hai cái hốc sâu hoắm, không còn con người. Lớp da mặt thâm đen, nhăn nhúm như bị nhúng nước quá lâu nên sun cả lại, mồm miệng nhăn nheo rúm ró trông y hệt như con chuột già thành tinh. Trên người xác chết khoác một bộ lễ phục cổ xưa, mục nát đến mức không thể nhận ra màu gì nữa.

Tôi chăm chú nhìn một hồi lâu, nhưng vẫn cảm thấy không yên tâm lắm liền quay sang hỏi chị Giai Tuệ, nói nhỏ:

- Chị Giai Tuệ, có thật là xác người chết không?

Chị Giai Tuệ đang chăm chú quan sát từng chi tiết trên người xác chết, nghe thấy tôi hỏi liền khẽ gật đầu:

- Ủ, có lẽ đây là một cái xác khô, để chị xem thêm đã, em đứng yên đừng động dậy nhé. – Nói rồi chị dùng hai tay mò mẫm dò đường rồi bước vào căn hầm nhỏ phía sau cánh cửa Thiên Tập. Lão Ngũ cũng lặng lẽ đi sau chị.

Nhìn hai người họ cùng bước vào trong, tôi bạo gan nới gót Lão Ngũ tiến vào. Vào đến bên trong, mặt đối mặt, mới quan sát được kĩ hơn. Người này chắc là nam giới, nửa đầu cạo trắng hếu, chỉ có một túm tóc bé xíu tết gọn sau gáy. Bộ lễ phục trên người đã mục nát gần hết; trên vạt áo có thêu hình con rồng nhỏ đang giơ móng vuốt, hình như là màu vàng, phía trên cổ áo lấp lánh, có lẽ là được đính ngọc thì phải.

Lão Ngũ thốt lên câu gì đó trong miệng mà chỉ mình lão nghe thấy, rồi với tay gỡ

miếng ngọc trên cổ áo xuống, đưa lên trước mặt ngắm một lúc rồi cười ha hả:

- Mẹ kiếp, là Hòa Điền Ngọc Tinh. Kiếm được nó thì coi như chuyến đi này đã đủ vốn.

Tôi nhăn mày vì nghĩ rằng lấy trộm đồ của người chết không hay ho chút nào.

Qua hình dáng và phục trang trên người xác chết, tôi đoán có lẽ anh ta là người Mãn Thanh, thế nhưng kiểu tóc lại không giống lắm, nên cũng chưa rõ người này là ai và đã chết được bao nhiêu năm rồi. Rợn nhất là đôi mắt trợn trừng giống như bị chết oan, dưới ánh đèn lập lòe, chúng thực dễ khiến cho người ta nổi da gà.

Chúng tôi đi vòng ra phía sau cái xác khô thì phát hiện thấy sau lưng nó xếp đầy những chiếc hộp hình vuông, chiều dài mỗi cạnh khoảng ba phân, chúng đều có màu đỏ sậm. Thì ra do đằng sau có điểm tựa nên cái xác đó mới có thể ngồi thẳng như vậy.

Lão Ngũ lặng im này giờ, đột nhiên thốt lên một tiếng:

- Tuyệt! – Lão đưa chân đá đá cái xác khô, rồi quay sang nói với chúng tôi. – Mặc kệ nó là ai, bảo bối chắc chắn nằm ở đây.

Tôi thở dài, cúi đầu nhìn xuống đồng hộp vuông màu đỏ, thì ra chúng là những chiếc khuôn được đúc bằng thép, bề mặt chỉ chít những vết hoen gỉ đỏ sậm, bốn cạnh là những đường cắt vuông vức, giống như được một con dao vô cùng sắc bén chia cắt thật ngọt. Nơi tiếp giáp giữa khuôn thép và mặt sàn không hề có đường biên, hình như chúng được đúc liền thành một khối.

Lão Ngũ ngồi xổm xuống, mò mẫm khắp nơi, đôi mắt hau háu nhìn ngó mọi góc ngách như thể phải lôi bằng được bảo bối ra ngoài. Trông lão lúc này giống hệt những đứa trẻ đang háo hức khám phá một thứ đồ chơi mới, tôi và chị Giai Tuệ cười thầm rồi đi quanh căn hầm một vòng.

Căn hầm không rộng lắm, chỉ khoảng mười mét vuông với bốn bức tường vuông vức. Tôi đưa tay sờ lên tường, lạnh và cứng, đích thị đây là một khối thép. Có một điều hết sức kì quặc là, trên bức tường có rất nhiều những đường vân nhỏ và dài, chúng nguệch ngoạc chồng chéo lên nhau, giống như bị vật gì đó cào mạnh. Ở góc tường phía trong cùng, chị Giai Tuệ nhặt lên một con dao vừa dài vừa mỏng, sắc bén vô cùng và dường như không có một vết hoen gỉ.

Chị Giai Tuệ búng búng tay lên lưỡi dao, thân dao hơi rung, vang lên chuỗi âm thanh

xa vắng. Chị đưa lưỡi dao lên ướm thử những đường vân trên tường, rồi chậm rãi nói:

- Hoàn toàn khớp với nhau, những vết đó chính là do lưỡi dao này tạo ra; chứng tỏ ở đây đã từng xảy ra trận xô xát, vậy cái xác khô kia...

Chị vừa nói đến đây, thì bỗng có tiếng Lão Ngũ gọi giật lại từ đằng sau:

- Lan Lan, lại đây, lại đây. Mẹ kiếp, cái hộp này thật đúng là cổ quái.

Chúng tôi lập tức chạy tới, ngồi xuống quan sát chiếc hộp Lão Ngũ vừa vỗ lên nắp vừa hớn hển nói:

- Mẹ kiếp, mở kiểu gì cũng không hề nhúc nhích. Bên trên lại đầy những vết chém, cứ như ma làm vậy.

Chị Giai Tuệ đưa ngọn đèn đến gần, qua quầng sáng mờ ảo, tôi nhìn thấy nắp chiếc hộp rất sạch sẽ, những vết hoen gỉ đã được Lão Ngũ cạo sạch, để lộ ra một màu sơn đen kịt, bên trên nắp là những đường gân vừa nông vừa mỏng phân bố đồng đều, giống như có người đã dùng một vật sắc nhọn để tạo ra những vết xước hình vòng cung có kích thước giống nhau. Ngón tay chậm rãi lần theo những vết xước, trực giác đã mách bảo tôi rằng, người xưa đã cố tình tạo ra chúng, chứ không phải sau này mới có. Tôi dùng mũi kim móc cào lên nắp hộp thám thính, âm thanh phát ra chứng tỏ bên trong hộp là rỗng.

Lão Ngũ miết ngón tay lên đường biên nối giữa chiếc hộp và mặt sàn, rồi nói với tôi:

- Chúng liền một khối đấy, nhóc con. Mi thử nhìn xem đây là loại khóa gì, nếu được thì nhanh chóng mở nó ra đi, ta sốt ruột quá rồi.

Tôi gật gật đầu, dùng mũi kim móc rà theo đường biên, một thứ âm thanh lạo xạo khác thường vang lên, giống như có hàng trăm con rết đang hành quân ngang qua, khiến tôi hoang mang cực độ.

Càng nghe tôi càng liên tưởng đến một điều gì đó rất quen thuộc, thế nhưng không tài nào hình dung ra được. Tôi lập tức quỳ gối, áp sát mặt nhìn thật kĩ những đường gân kì quái kia. Nhìn ngó một hồi lâu, quả nhiên tôi đã phát hiện ra điều bí mật bên trong đó.

Tôi nhắm tít một lúc mới quay đầu nói với hai người:

- Ngày trước cháu đã từng nghe ông nội nhắc đến loại khóa này một lần, nó được gọi là Hoa Hạp, một vật chuyên dùng trong hoàng cung thời Minh Thanh để cất giữ những vật

cơ mặt. Hai người có nhìn thấy những đường vân này không, đó chính là những bông hoa được khắc chìm trên thân hộp và cũng là một loại khóa biến hình siêu tuyệt. Mỗi một bông hoa lại có tám cánh, và thủ thuật để mở nó gọi là Liệt Biện. Loại khóa này rất khó xử lý, bình thường là một hoa, cùng lắm thì cũng chỉ ba hoa, nhưng vừa xong cháu đếm có tới năm hoa, loại này vô cùng hiếm, xem ra đúng là bên trong cất giữ vật báu rồi.

Nghe tôi nói vậy, Lão Ngũ vuốt vuốt chòm râu, nét mặt trở nên nghiêm trọng, lão sốt ruột hỏi:

- Vậy thì nhanh chóng mở nó ra đi, còn chần chừ gì nữa, có khó không?

Tôi loay hoay sờ nắn chiếc hộp một lúc rồi nói:

- Cũng có thể, dù sao cháu cũng đã đạt tới cấp Địa kiện nên chắc là có khả năng mở được nó.

Lão Ngũ hoan hỉ như bắt được vàng, liền vội vàng nói:

- Vậy thì để ta giúp một tay.

Chương 13: Lối thoát khỏi địa cung

Chiếc hộp Hoa Hạp nhô từ dưới mặt đất lên, để lộ ra năm mặt phẳng, mỗi mặt đều được khắc một bông hoa. Tôi quyết định bắt tay vào mở mặt trên cùng trước.

Tôi chọn ra một chiếc kim móc mảnh và nhẹ nhất, vì mở loại khóa này phải rất cẩn thận, tỉ mỉ. Những cánh hoa được khắc rất phức tạp với rất nhiều đường viền, mũi kim dò theo đường viền nhất định không được ngừng lại, nếu không sẽ khiến lực tác động lên các cánh hoa không đồng nhất, rất dễ ảnh hưởng đến đoạn lò xo ở phía trong, đến lúc đó cả chiếc hộp Hoa Hạp sẽ tự động khóa vĩnh viễn.

Tôi ngó nghiêng quan sát rất lâu để nhận diện thật chính xác từng đường viền trên cánh hoa; hít một hơi dài để lấy bình tĩnh, tôi từ từ đặt mũi kim lên đầu cánh hoa.

Rồi bằng tất cả sự cẩn thận của mình, tôi đưa mũi kim men theo đường viền trên cánh hoa đến hết, rồi mới chuyển sang cánh tiếp theo. Cứ thế mũi kim chạy trơn tru một lượt qua tám cánh hoa, coi như mắt xích trọng yếu trong cỗ máy đã được vô hiệu hóa, cuối

cùng tôi mới chọc đầu mũi kim vào điểm chính giữa của bông hoa để giữ cố định.

Phần chính giữa của mỗi bông hoa là tám sợi nhụy cuộn tròn với nhau tạo thành một khối rất khăng khít, phần chân nhụy lại được nối với một sợi dây thép màu trắng, cắm sâu vào bên trong lòng hộp và được cố định vị trí bằng một sợi dây đồng. Tôi lại đặt đầu kim vào lỗ seọ trong lòng bàn tay rồi xoay một vòng. Chiếc kim móc lúc thì hơi uốn cong lúc thì lại duỗi thẳng để ăn khớp với những đoạn dây bên trong, âm thanh truyền qua đầu mũi kim một lúc sau, những tiếng “tạch... tạch” liên hồi vang lên, từng sợi từng sợi nhụy hoa bị bật tung, những sợi thép trắng cũng theo đó tuột khỏi chân nhụy. Chiếc hộp rỗng khê rung rung, rồi tám cánh hoa từ từ nhô lên khỏi bề mặt chiếc hộp khoảng chừng một đốt ngón tay. Một bông hoa đã nở.

Vẫn áp dụng theo phương pháp này, tôi tiếp tục mở nốt bốn bông hoa còn lại.

Vậy là cả năm bông hoa đã nở.

Thấy mình thành công nhanh chóng, lòng tôi lâng lâng hạnh phúc. Còn nhớ ông nội đã từng nói, với khả năng hiện tại của tôi, may ra cũng chỉ mở được từ hai đến ba bông hoa, vậy mà tới giờ đã có năm bông hoa được mở một cách nhẹ nhàng, chứng tỏ tôi đã có sự tiến bộ vượt bậc. Nếu ông được tận mắt chứng kiến, không biết ông sẽ thích thú và tự hào đến nhường nào? Bỗng dưng tôi lại thấy nhớ ông nội da diết, khóe mắt cay cay, khiến mọi cảm giác hưng phấn trước đó lập tức biến mất.

Tôi từ từ thả người ngồi bệt xuống sàn, mặt dờ dãi nhìn những cánh hoa đang nhô cao, những kỉ niệm về đêm giao thừa tết Nguyên đán năm 2005 bỗng dưng ùa về, giọng nói của ông nội như vẫn vang vọng bên tai: “Con bé ngốc này, ta không thể nuôi con cả đời được, giờ con không biết làm gì cả thì sau này khi không có ta, con sẽ sống như thế nào đây?”

Đúng thế, ông không thể ở bên tôi cả đời được, sẽ có ngày ông già và mất đi. Thế nhưng hiện giờ Lan Lan đã có đủ bản lĩnh để tự nuôi sống bản thân rồi, Lan Lan chỉ mong ông nội trở về để được tận hiếu với ông. Tôi quay sang nhìn cái xác khô vẫn đang ngồi im lìm một góc, trong lòng tràn ngập nỗi xót xa, ông nội nếu gặp nguy hiểm hoặc chết ở dưới này thì liệu có bị biến thành như thế không... Càng nghĩ ngợi tôi càng cảm thấy buồn vô hạn, hai dòng nước mắt cứ thế tuôn trào đầm đìa.

Thấy tôi bỗng dưng rơi nước mắt, chị Giai Tuệ vội vã hỏi thăm, còn Lão Ngũ thì nhìn tôi với vẻ khó hiểu:

- Đây, lại nước mắt vòng quanh rồi. Cả năm bông hoa đã được mở ra, giờ còn khóc

lóc cái nổi gì?

Tôi như choàng tỉnh giấc, ngượng ngùng dùng mu bàn tay quạt nước mắt, rồi nhẹ nhàng nói:

- Không sao, cháu chỉ bị cay mắt thôi. À, giờ chắc là có thể mở được rồi, để cháu thử xem sao!

Một tay chống xuống đất, tôi lê người tới trước chiếc hộp, hai tay nhấc từng bông hoa ra khỏi bề mặt chiếc hộp, để lộ ra một khoảng trống hình cánh hoa, bên trong lòng hộp cất giữ một vật gì đó. Tôi giở ngọn đèn dầu ngay sát miệng cánh hoa, mắt mở to nhìn thẳng vào bên trong, thì ra là một quả cầu kim loại do vài chục vòng thép màu trắng lồng ghép lại với nhau. Về kết cấu, nó có phần hơi giống sân vận động Tổ Chim ở thế vận hội Olympic 2008 tại Bắc Kinh, thế nhưng lại có chút khác biệt trong sự phân bố rất quy củ. Về bản chất thì đó là một quả cầu được lồng bằng những vòng tròn hoàn hảo, xung quanh là những sợi dây thép hình vòng cung, lần lượt cắm chặt xuống đáy hộp. Giữa hai vòng thép là một đường khe rất nhỏ, lúc ẩn lúc hiện. Nhìn kĩ hơn vào đường khe, tôi nhận ra trong lòng quả cầu kim loại có một vật hơi dẹt màu trắng đục, có lẽ nó mới chính là bảo bối mà chúng tôi đang tìm kiếm.

Lão Ngũ vội đưa tay tóm lấy quả cầu kim loại, ra sức lắc lắc, nhưng vật bên trong vẫn không hề chuyển động.

- Mẹ kiếp! Lại còn giở trò này nữa cơ đấy! Xem ra đây mới chính là ổ khóa cuối cùng.

Tôi nghiêng đầu ngắm nghía hồi lâu, rồi nói với hai người:

- Lão Ngũ, chị Giai Tuệ, hai người còn nhớ chiếc khóa tư ba mươi sáu vòng với các vòng móc lại với nhau không? Chiếc khóa này cũng có kết cấu gần như thế, đều là một dạng khóa đa vòng.

Lão Ngũ ồ lên vỡ lẽ, vừa vân vê vài sợi râu lúa thừa dưới cằm vừa nói:

- Cái khóa đấy ta đã phải mất rất nhiều công sức mới mở được, bọn này thật là thâm độc, xem ra số lượng của những chiếc vòng kim loại này cũng không hề ít đâu.

Tôi gật đầu đồng ý với Lão Ngũ, rồi nói thêm rằng loại trước là theo kết cấu bề mặt với dây và tơ, còn loại này lại theo kết cấu hình lập thể, vốn dĩ được coi là dạng khó nhất.

- Trong những bí kíp mở khóa được truyền lại, với dạng khóa hình cầu này, một vòng

là Thiên địa, hai vòng là Thí nhật, ba vòng là Hạo Nguyệt, bốn vòng là Phồn tinh, năm vòng là Thủy hỏa, sáu vòng là Phong lôi, bảy vòng là Sơn xuyên, tám vòng là Địa lý...

Trong khi tôi đang say sưa giảng giải về những kiến thức liên quan đến loại khóa vòng lập thể đầy hào hứng, thì Lão Ngũ lại sốt ruột phẩy mạnh tay rồi giục loạn lên:

- Nhóc con, đừng có lèm bèm nữa, mau bắt tay vào việc đi.

Chị Giai Tuệ tùm tùm cười, nói đỡ cho tôi:

- Cũng hay mà, lão cứ để Lan Lan nói tiếp đi.

Lão trợn trừng mắt nhìn hai chị em tôi:

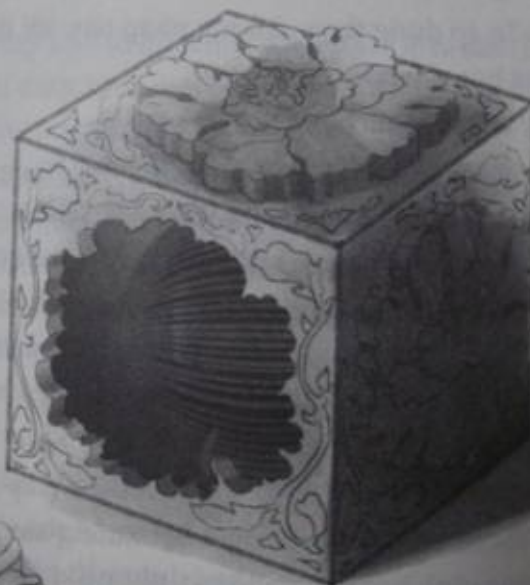
- Nói cái gì mà nói, giờ không phải lúc, nói đến vòng một trăm tám mươi thì Lão Ngũ ta chắc đã biến thành vòng thứ một trăm tám mươi một từ đời tám hoánh rồi.

Tôi bấu môi cự lại:

- Lão Ngũ à, loại khóa này chỉ có tối đa bốn mươi tám vòng thôi, muốn hơn cũng không có nữa đâu.

Lão Ngũ nhanh chóng ăn miếng trả miếng:

- Bốn mươi tám hay tám mươi bốn vòng thì cũng mặc mẹ nó. Cái con nhóc này, nhanh nhanh mở ra đi, ta muốn biết trong đó cất giữ thứ gì lắm rồi.



Khóa Cầu Bốn Mươi Tám Vòng
(Hoa Hạp)

Thực ra tôi cũng muốn mở thật nhanh chiếc vòng đó không kém gì lão, nên đành tạm dừng cuộc đôi co để cầm quả cầu kim loại kia lên. Đếm đi đếm lại, tôi mới phát hiện ra tổng cộng quả cầu kim loại có bốn mươi tám vòng thật. Tôi giật mình không dám tin vào sự thật này, liền cẩn thận đếm đi đếm lại thêm vài lần nữa, đúng là vừa đúng bốn mươi tám vòng. Tôi thất vọng buông thông một câu:

- Haizzzz, cái này không thể mở được.

Chị Giai Tuệ sốt ruột hỏi lại:

- Vì sao vậy, có phải là nó quá khó không?

Lão Ngũ cũng lập tức ngồi thẳng dậy.

- Mi đừng lộp lững nữa, mau nói vì sao lại không mở được đi.

Tôi lắp bắp giải thích:

- Vấn đề không phải là khó hay dễ, nhưng mà vì nó thực sự gồm có bốn mươi tám vòng. Trong giới mở khóa, người ta vẫn thường nói rằng: Bốn mươi tám vòng đổi mạng người.

Nghe tôi nói vậy, Lão Ngũ và chị Giai Tuệ đều ngẩn người ra trong giây lát, rồi vội vàng hỏi tôi vì sao lại như thế.

Tôi nhìn thẳng Lão Ngũ và nói ngắn gọn một câu:

- Lão Ngũ, đây là khóa bốn mươi tám vòng, nó áp dụng phép nhân sáu tám.

Lão Ngũ khẽ rùng mình, lắc lắc đầu như vẻ không tin, mắt mở to, hai con ngươi liên tục đảo xuôi ngược. Như sức nhớ ra điều gì đó, lão quay sang nhìn lại quả cầu kim loại, nói lớn:

- Thuật lục bát! Mẹ kiếp, nó chính là cỗ máy tuyệt môn. Hay đấy, hay đấy!

Thấy chị Giai Tuệ vẫn có vẻ chưa hiểu, tôi và Lão Ngũ thay nhau giải thích lại cho chị. Trong mắt của người Trung Quốc cổ đại, thế giới xung quanh được chia thành sáu chương gồm: Trên, dưới, trước, sau, trái, phải; hay nói đơn giản hơn thì đó chính là sáu mặt của chiếc hộp. Trong đó, tại điểm giao nhau của ba mặt phẳng sẽ tạo thành đỉnh góc,

tổng cộng có tám đỉnh như thế, gọi là tám hướng xiên. Sáu mặt và tám đỉnh, cộng lại thành mười bốn hướng mang hàm ý “vũ trụ hồng hoang, như phong tự bế”. Tương truyền Lục hòa và Bát quái đều bắt nguồn từ đó mà ra, thế nhưng đó chỉ là kết cấu bề mặt, độ khó vẫn không thể bằng cấp độ của kết cấu lập thể.

Những loại khóa hay cỗ máy thông thường rất kỵ sử dụng thuật lục bát, và tránh dùng con số bốn mươi tám. Nếu như phải sử dụng chúng thì có nghĩa là đắc tội với thần thánh, trời không dung, đất không tha. Trước mặt chúng tôi chính là cỗ máy như thế, một khi đã được tạo ra thì đến người chế tạo ra nó cũng không thể mở được, nếu như vẫn cố tình mở thì cỗ máy sẽ tự động bị phá hủy, thậm chí còn gây ra những hiểm họa khôn lường.

Chúng tôi chỉ biết bắt lực nhìn quả cầu kim loại mà thở dài, lòng vô cùng mâu thuẫn, rốt cuộc nên hay không nên mở đây?

Nếu quyết mở ra thì sẽ được nhìn thấy loại bảo bối được cất giữ trong đây, nhưng điều đó cũng đồng nghĩa với việc tự đẩy mình xuống vực thẳm. Còn nếu như không mở thì thật áy náy, đã sống chết vượt qua bao nhiêu cửa ải mới mò được tới đây, nhìn thấy thức ăn bày ra trước mắt mà không được dùng, quả thực cũng không cam lòng.

Cả ba người nhìn nhau đắn đo, không ai biết làm thế nào mới phải.

Lão Ngũ bỗng đứng bật dậy, xoay xoay quả cầu vài vòng, tay vừa mân mê chòm râu, miệng vừa nhẩm tính điều gì đó. Cuối cùng lão giậm mạnh chân, nói với vẻ đầy bất mãn:

- Cũng lắm là chết chứ gì! Dù gì thì cũng đã đến được đây còn gì phải do dự nữa.

Nói xong, lão ngồi sụp xuống, vỗ vai tôi như muốn khuyến khích và tiếp thêm sức mạnh:

- Nhóc con, mở đi! Trước khi banh xác mà được nhìn thấy bảo bối đó thì đời lão già này cũng coi như mãn nguyện.

Chị Giai Tuệ cũng nắm lấy tay tôi, bóp nhẹ và nói:

- Lan Lan, em mở đi. Hoàng đế Nỗ Nhĩ Cáp Xích đã cho xây dựng địa cung hùng vĩ với vô vàn cạm bẫy như thế cũng chỉ với mục đích cất giấu nó, hoặc là một điều bí mật kinh thiên động địa nào đó thôi. Chẳng dễ gì chúng ta tới được đây, vẫn nên thử xem rốt cuộc đó là gì. Với lại, chúng ta hiện giờ cũng chưa tìm được cách thoát ra khỏi đây.

Thực ra tôi cũng đang nửa tò mò, nửa lưỡng lự, chưa biết quyết định ra sao, nhưng khi

nghe hai người nói vậy, tôi cũng hạ quyết tâm, tháo chiếc balô đang đeo trên lưng xuống.

- Được, vậy để cháu mở!

Lão Ngũ và chị Giai Tuệ cùng gật đầu, rồi từ từ đứng lùi ra sau vài bước chờ cho tôi một khoảng trống vừa đủ.

Tôi lăm nhăm tính toán một chút rồi mở bộ kim móc ra, cẩn thận chọn lấy mười bốn chiếc kim, lần lượt cắm vào sáu mặt và tâm đỉnh. Tôi thận trọng nhìn lại một lần nữa, chỉnh sửa lại vị trí sao cho thật chuẩn. Những sợi thép bên trong chiếc hộp xoắn lại với nhau, tại những giao điểm lại được nối kết bằng vô vàn móc nhỏ, bánh răng và những sợi dây như vô hình. Mười bốn chiếc kim móc đều đã được cắm vào đúng vị trí giao nhau.

Để tránh cho kim bị lỏng và tụt ra, tôi lấy ngón tay búng mấy cái, thân kim không ngừng lắc sang hai bên, phát ra những tiếng tách tách, cắm cũng khá chắc.

Tôi lấy một sợi dây da lừa dài nhất, luồn qua những lỗ nhỏ ở phần chân kim, rồi nhanh chóng thắt nút lại, khiến cho mười bốn chiếc kim đều chụm lại thành một mối.

Loại khóa cầu lập thể này có một đặc tính rất cổ quái, đó là bắt buộc phải mở tất cả các mặt cùng lúc, tránh để lực tác động lên các mặt không đều nhau, để khiến cho kết cấu trong lõi khóa bị biến hình đổi dạng.

Khi mọi công đoạn chuẩn bị đã hoàn tất, tôi hít một hơi thật sâu, ngửa lòng bàn tay phải lên, tập trung hoàn toàn trí lực vào quả cầu kim loại rồi định sẵn trong đầu những thao tác và trình tự phải thực hiện.

Nhất định sẽ làm được. Tôi đưa hai tay ra trước, lần lượt dùng ngón cái, ngón trỏ bóp thật chặt hai chiếc kim; tay trái vặn chặt theo chiều kim đồng hồ một vòng, tay phải vặn thêm hai vòng nữa.

Lắng nghe âm thanh khê phát ra từ bên trong, tôi theo đà, tiếp tục thực hiện kế hoạch với hai chiếc kim, lần lượt vặn thêm ba vòng, rồi bốn vòng... Sau đó, tay phải đưa ra trước, tay trái chuyển sang sau, lần lượt vặn chặt hai chiếc kim thêm năm sáu vòng.

Mặc dù mỗi lần vặn số vòng không giống nhau, nhưng khi thao tác hai tay, tôi luôn giữ tốc độ nhanh chậm nhịp nhàng và co duỗi đồng nhất để lực tác động lên ổ khóa bên trong quả cầu không bị thay đổi.

Sáu mặt đã được mở thành công, tôi thấy trong lòng có phần nhẹ nhõm hơn. Tiếp sau

đó tôi lại mở thêm được tám đỉnh, đồng thời vận cùng lúc những chiếc kim móc để kích hoạt cỗ máy bên trong. Tôi nhét một đầu sợi dây da lừa vào lỗ seọ trong lòng bàn tay, chọn ra một góc độ thích hợp nhất, năm đầu ngón tay vẫn giữ chặt sợi dây rồi giật mạnh, cả mười bốn chiếc kim cũng oằn mình cọ xát với nhau. Ngay lập tức, quả cầu kim loại đã được mở, điều gì xảy ra tiếp theo thì chỉ còn biết trông chờ vào ông trời mà thôi.

Tôi nhanh chóng lùi ra sau, đứng sát bên cạnh Lão Ngũ và chị Giai Tuệ, nắm chặt lấy tay của hai người, nhưng vẫn ngẩn cổ chăm chú nhìn vào quả cầu.

Ban đầu, quả cầu kim loại không có bất cứ phản ứng gì, nhưng chỉ một thoáng sau, nó dần dần chuyển động, mỗi lúc một nhanh hơn, trông giống như quả cầu pha lê lóng lánh ở các sàn nhảy; bên trong lòng quả cầu liên tục phát ra thứ âm thanh của những chiếc móc đang dần bị nối lỏng.

Tôi siết chặt lấy tay của chị Giai Tuệ, nhìn quả cầu không chớp mắt, không biết nó còn tiếp tục quay như thế đến bao giờ.

Nhưng chỉ một lúc sau, quả cầu bỗng nhiên dừng lại, ngay sau đó là những tiếng “cách, cách” rất khê phát ra từ bên trong. Quả cầu lúc này trông như một quả dưa hấu bị bổ đôi bằng một đường rạch rất ngọt, những vòng thép bọc xung quanh quả cầu cũng lần lượt trượt xuống hai bên, khiến đường rạch mỗi lúc một to hơn.

- Mở rồi, mở rồi! – Lão Ngũ hét toáng lên trong sung sướng.

Cả ba chúng tôi cùng lao tới trước để nhìn cho rõ hơn. Chẳng lẽ hoàng đế Nỗ Nhĩ Cáp Xích cho xây dựng hẳn một địa cung rộng lớn với những thiết kế và tầng khóa nguy hiểm như thế chỉ để cất giữ một thứ đơn giản? Nhưng biết đâu chính vật này mới mang đến sự kì diệu thì sao?

Nghĩ vậy, tôi vội vàng ngồi xuống, quan sát thật tỉ mỉ vật được cất giữ trong quả cầu kim loại. Lão Ngũ và chị Giai Tuệ cũng tò mò không kém, cả ba cùng chụm đầu vào nhau, chăm chú quan sát, không ai nói với ai câu nào, âm thanh duy nhất lúc này chính là hơi thở gấp gáp của mỗi người.

Vật được cất giấu bên trong quả cầu là một khay sứ dẹt, nó gần giống với chiếc khay sứ vẫn dùng để đựng thức ăn với đường diềm hơi lượn sóng giống như một cánh hoa mềm mại, lòng khay thì được in hoa văn màu xanh nhạt. Đó là một bức tranh sống động với những ngọn núi cao sừng sững, thấp thoáng đâu đó trên lưng chừng núi là một vài phong đình để dừng chân, nhìn hết như thật, tựa như được dán một tấm ảnh vậy.

Tôi không chớp mắt, nhìn hồi lâu, ngoài việc cảm thấy rất đẹp ra, không thấy có gì đặc biệt; nhưng Lão Ngũ thì bỗng dừng trợn mắt, miệng lắp bắp như bị trúng tà:

- Cái... cái... này... mẹ kiếp... quá... quá hay, Khang Hy Thanh... Thanh Hoa sứ.

Chị Giai Tuệ “hả” một tiếng rồi từ từ đưa tay vuốt nhẹ lên khay sứ:

- Uhm, đúng là sứ Thanh Hoa! – Giọng của chị đầy mê đắm.

Về mặt Lão Ngũ bỗng dừng sa sầm lại:

- Giai Tuệ, nếu như ta nhìn không lầm thì đây chính là chiếc khay Thanh Hoa Sơn Thủy, một tuyệt phẩm từ thời Khanh Hư.

Chị Giai Tuệ cũng rùng mình hoảng hốt hỏi lại:

- Khang Hy... nhưng... Lão Ngũ...

Lão Ngũ hít một hơi dài, ra hiệu cho chị Giai Tuệ bình tĩnh, rồi nhẹ nhàng nhắc khay sứ ra khỏi quả cầu kim loại, ngửa phần đáy lên. Chị Giai Tuệ vội giơ ngọn đèn dầu lên. Dưới ánh đèn, phần chính giữa của đáy đĩa có viết bốn chữ phồn thể màu xanh theo hàng dọc.

Những nét chữ phóng khoáng tuyệt mỹ, nhưng tôi lại không thể nhận ra một chữ nào, liền tò mò hỏi Lão Ngũ:

- Lão Ngũ, trên đó viết gì thế ạ?

Lão Ngũ nheo nheo đôi mắt, chậm rãi nói:

- Chúng có nghĩa là “do xưởng Mặc Văn Đường chế tạo”. Nói rồi lão miết ngón tay lên dòng chữ khắc, nói chắc như đinh đóng cột. – Không sai, chính là Khang Hy Thanh Hoa sứ.

Thấy hai người cứ nói câu được câu mất, thần sắc hết sức kì lạ, tôi không nén được sự tò mò đành nói chen vào:

- Khang Hy thì cháu biết, ông ta là một bậc hiền vương của nhà Thanh, đây cũng chính là Cố Cung của nhà Thanh, điều này rất bình thường mà.

Lão Ngũ liếc xéo tôi không nói năng gì, chỉ chau mày, hai con ngươi liên tục chuyển động, không biết lão đang nghĩ ngợi điều gì trong đầu. Chị Giai Tuệ thở dài, rồi quay sang kéo nhẹ tay tôi, giải thích:

- Cố Cung Thẩm Dương là do hoàng đế Nỗ Nhĩ Cáp Xích sau khi chiếm thành ra lệnh xây dựng, mà Khang Hy lại là vị vua sau đó bốn đời, tính ra chỉ là hàng cháu chắt, hai người sống cách nhau hàng trăm năm...

Nói đến đây, chị nhìn chăm chăm vào chiếc đĩa sứ với ánh mắt hoài nghi, rồi chậm rãi nói tiếp:

- Lan Lan, em thử nghĩ xem, dưới lòng Cố Cung được xây dựng từ thời hoàng đế Nỗ Nhĩ Cáp Xích tại sao lại cất giấu báu vật của thời Khang Hy?

Lúc này tôi mới ngớ người bởi sự vô lý đó, thứ đồ này đáng lẽ ra không thể xuất hiện ở đây. Cũng giống như việc ông nội làm một chiếc hộp gỗ từ khi tôi chưa được sinh ra, bên trong đựng một đôi giày tôi đã từng đi, thế nhưng lúc đó làm gì đã có tôi trên đời này.

Tôi dờ dẫm nhìn chiếc đĩa sứ, trong đầu hỗn độn rất nhiều giả thuyết khác nhau. Thực tình lúc đó tôi không sợ hãi, mà chỉ nhìn thấy mọi việc diễn ra quá sức tưởng tượng của mình.

- Xuyên việt, chính là Xuyên việt^[1] đấy.

[1] Tức là ngược dòng thời gian. Đây chính là một trào lưu tiểu thuyết, phim truyền hình mới của Trung Quốc.

Sau một hồi suy đoán, trong đầu tôi bỗng bật lên một ý tưởng:

- Hồi cấp Hai cháu rất thích đọc loại tiểu thuyết này. Nhất định là người từ thời Khang Hy đã ngược dòng thời gian để trở về thời đại của hoàng đế Nỗ cái gì Xích ấy nhỉ, rồi để lại vật này.

- Cái gì? – Lão Ngũ vẫn chưa nghe rõ, quay lại nhìn tôi thắc mắc, - Xuyên cái gì việt, đó là tên một tuyệt kỹ mới sao?

Chị Giai Tuệ lắc đầu ngao ngán:

- Lan Lan, em đừng nói linh tinh. Đó chỉ là những điều hư cấu trong tiểu thuyết thôi, làm sao có thể tin được.

Nói xong, chị đưa mắt nhìn sang bốn phía, rồi dừng lại ở cái xác khô, lưỡng lự nói tiếp:

- Lão Ngũ, Lan Lan, hai người nghĩ xem liệu có thể có khả năng này không nhé: Hoàng đế Nỗ Nhĩ Cáp Xích xây dựng địa cung này nhất định là chôn giấu một loại bảo bối nào đó; tới thời vua Khang Hy, đã có người lén lút xuống đây, rồi dùng thủ đoạn lấy cắp bảo bối đó và đổi thành một vật khác... Nếu như điều đó thực sự xảy ra thì chứng tỏ cái khay sứ trong tay chúng ta chỉ là đồ ngụy tạo, cái xác này có khi nào chính là tên trộm đồ khi đó đã không thận trọng nên bị cỗ máy giết chết tại đây?

Mặc dù không hiểu lắm nghĩa của từ ngụy tạo, nhưng tôi đoán nó có nghĩa là đồ giả. Tôi ngồi xuống, đưa tay sờ quả cầu kim loại, nói với vẻ chắc chắn:

- Không thể nào, đây chính là loại khóa chế tạo theo luật lục bát, mở xong thì coi như đã bị phá hỏng hoàn toàn, không thể nào tiếp tục sử dụng nữa, đến cả ông nội em cũng khó có thể làm gì được.

Lão Ngũ khẽ gật đầu, nghiêm giọng nói:

- Đúng thế, cái cỗ máy khốn kiếp này... Mẹ kiếp, mở xong là coi như tự hủy luôn... Hừm... không hay rồi, sắp có chuyện xảy ra đây, tốt nhất ba chúng ta hãy nhanh chóng rời khỏi đây mau.

Lão Ngũ đưa chiếc khay sứ cho chị Giai Tuệ, nói tiếp:

- Mặc kệ nó là hàng thật hay hàng giả, cái khay này cũng đáng giá không ít tiền đâu, đủ cho ba chúng ta xả láng một trận đấy. Giai Tuệ, cất nó đi!

Chị Giai Tuệ cẩn thận dùng một chiếc áo bọc chiếc đĩa lại rồi cất vào trong balô, Lão Ngũ tóm lấy tay hai chị em tôi lôi đi xềnh xệch.

- Hai đứa, nhân lúc cỗ máy chưa kịp khởi động, chúng ta hãy mau nghĩ cách chuồn khỏi đây thôi.

Lão Ngũ vẫn chưa dứt lời, tôi bỗng nghe thấy có tiếng nước chảy ầm ầm từ phía bên ngoài căn hầm, giống như một thác nước khổng lồ đang đổ từ trên xuống không ngừng nghỉ.

- Đ. mẹ, rầm vừa đánh là ị ngay luôn. Hay đấy!

Lão Ngũ vịn người lao thẳng tới cánh cửa, tôi và chị Giai Tuệ cũng chạy theo, bám lên cánh cửa ngó ra ngoài. Nước đang cuộn cuộn chảy từ những miệng lỗ trên bức vách đá, giống như những con rồng nước đang giận dữ lao tới; chỉ trong chốc lát, những “con mắt trắng dã” của lũ nấm đá đã bị chìm ngập trong lòng nước hung dữ. Toàn bộ những ngọn đèn dầu trên thạch nhũ cũng bị tắt ngấm, cả khoảng không gian trong lòng động trở nên tối đen như mực, chỉ còn duy nhất ngọn đèn dầu trên tay chị Giai Tuệ là vẫn đang tỏa chiếu những tia sáng leo lắt, yếu ớt.

Lão Ngũ giậm chân lo lắng:

- Không khéo chúng ta bị chết chìm mất. Dòng sông ngầm cuối cùng cũng bị vỡ rồi.

Qua ánh sáng của ngọn đèn, tôi nhận thấy nước mỗi lúc một dâng cao với những con sóng bạc đang cuộn cuộn tiến tới, đi kèm theo đó là những tiếng nổ lớn đình tai. Tôi rối trí vô cùng, quay sang cố hét thật lớn để át đi tiếng ì ầm của dòng nước.

- Làm thế nào bây giờ? Nước sắp dâng tới nơi rồi!

Có vẻ như lúc này, chị Giai Tuệ vẫn là người điềm tĩnh nhất trong ba chúng tôi, chị vừa ngó ra ngoài vừa nói:

- Xuống thì cũng không xuống được, chi bằng chúng ta bám vào những tảng thạch nhũ để trèo lên trên để Lan Lan mở cánh cửa đá phía trên đỉnh, quay trở lại Thiên Cung Cách sát trận.

Lão Ngũ vuốt mấy sợi râu thưa dưới cằm, dăm chiêu một lúc rồi vừa khẽ gật đầu vừa nói:

- Chỉ còn cách đó thôi, thế nhưng ngọn đèn này có lẽ không đem theo được nữa.

Nghĩ tới màn đêm tối đen như mực trong Thiên Cung Cách sát trận, đến một tia sáng heo hắt cũng không có là tôi đã không muốn quay lại. Nhưng tình thế trước mắt vô cùng khẩn cấp, nên giờ cũng chỉ biết tới đâu hay tới đó thôi. Vì vậy, chúng tôi nhanh chóng cất hết đồ đạc vào balô đeo lên vai rồi tiếp tục trèo lên cao.

Chiều cao của cả cái động này ước chừng một trăm mét, chỗ chúng tôi đang đứng là ở khoảng giữa, thế nhưng dòng nước từ phía trên đỉnh không ngừng đổ xuống, lực cản rất lớn. Lão Ngũ đã trèo thử vài bận mà không thể nào thoát ra được, lão xoa xoa mặt, rửa ầm ỉ:

- Không được rồi, không được rồi. Mẹ kiếp! Trơn như mỡ lợn thì trèo thế nào được?

Chị Giai Tuệ đắm chiêu suy tính một lúc, rồi bỗng nhiên lên tiếng:

- Vẫn còn một cách khác. Đợi tí nữa nước dâng lên đến miệng động, chúng ta cứ bơi ra, đợi động ngập nước, chỉ cần Lan Lan nhanh tay mở khóa là có thể...

Hiểu được ý của chị Giai Tuệ, tôi vội vàng lên tiếng:

- Nhưng em không biết bơi!

Chị Giai Tuệ nắm chặt vai tôi động viên:

- Không sao, lúc đấy chị sẽ dìu em...

Lão Ngũ tỉnh queo tiếp lời:

- Thế nếu nó mở chậm thì coi như ba người chúng ta được một thể uống nước đầy bụng à? Hay đấy, hay đấy!

Chúng tôi tranh cãi một lúc, vẫn chỉ có cách đó là khả thi nhất nên đành ngồi ở miệng hầm đợi nước dâng lên.

Chị Giai Tuệ quay lại nhìn cái xác khô, nói rằng muốn đem một vài thứ về nghiên cứu. Chị lập tức đứng dậy đi về phía cái xác, lôi ra một con dao nhỏ, cắt lấy một mảnh da đen thui đã bị khô teo, nhổ lấy một vài sợi tóc. Rồi chị nhờ tôi cởi bộ quần áo đã mục nát trên cái xác khô ra, đặt nằm thẳng xuống sàn, và lôi chiếc máy ảnh nhỏ xiu ra chụp lại.

Mặc dù có chút dã man, nhưng tôi vẫn cố làm theo. Khi cởi bỏ quần áo cho cái xác, tôi bỗng nhiên phát hiện trên cổ anh ta có một sợi dây màu trắng thít sâu vào trong thịt, chỉ để lòi ra hai đầu dây ngắn cùn. Nhìn kĩ hơn, tôi bỗng giật mình, đó chính là sợi dây da lừa của phái Kiện môn, lẽ nào người này lại bị một người mở khóa khác siết cổ cho tới chết?

Chị Giai Tuệ chau mày, sờ tay vào cổ cái xác rồi đưa ra kết luận cổ họng đã bị cửa đứt, chứng tỏ là bị người khác siết cổ cho tới chết. Chị từ từ lôi sợi dây da lừa ra, đưa cho tôi tiếp tục lục lọi quần áo của anh ta, nhưng không phát hiện thêm thứ gì khác.

Sau khi đã hoàn tất mọi việc, chúng tôi vẫn phải đợi thêm khoảng hơn nửa canh giờ nữa dòng nước mới ngập tới miệng hầm, dòng nước cuốn theo bùn đất lao mình vào vách

đá, chỉ trong nháy mắt nước đã ngập cao hơn chục centimet. Lão Ngũ hét lên một tiếng rồi nhảy xuống dòng nước cuộn cuộn, tay vẫn cố giơ cao ngọn đèn dầu để không bị tắt. Chị Giai Tuệ cũng lập tức nhảy theo, hai người đập nước quay lại gọi tôi cùng xuống.

Mặc dù trong lòng rất sợ hãi nhưng tôi vẫn cắn răng, ngồi vắt vèo trên miệng hàm một lúc, rồi lấy can đảm từ từ thả mình xuống dòng nước. Chị Giai Tuệ vội bơi tới ôm lấy thắt lưng tôi rồi kéo tôi ra xa hơn để tránh một ngọn sóng đang ào ạt xô tới.

Chúng tôi giữ chặt chiếc balô làm phao để nổi trên mặt nước. Tôi lo lắng nhìn những “con rồng nước” dữ dội lao xuống, trong lòng thấp thỏm không yên, chỉ mong sao dòng nước nhanh nhanh ngập tới đỉnh, mở được cánh cửa đá kia là coi như thoát khỏi đây an toàn.

Nổi lên đêngh trên mặt nước gần một tiếng đồng hồ khiến cả người tôi ướt sũng, lạnh cóng, hai hàm răng va vào nhau lập cập rất khó chịu. Cũng may là mực nước dâng lên khá nhanh, giờ đây tôi đã có thể giơ tay chạm tới đỉnh động.

Trên đỉnh là những tảng đá vuông vức xếp ngay ngắn cạnh nhau, đó chính là mặt dưới của Thiên Cung Cách sát trận. Nhưng loay hoay một lúc lâu, tôi mới phát hiện ra những tảng đá này đều được thiết kế một chiều, tức là chỉ có thể xoay theo chiều từ trên xuống, còn từ dưới thì hoàn toàn bó tay, trừ khi có một mũi khoan để khoan thủng phiến đá thì may ra.

Lão Ngũ cũng đã nhìn ra vấn đề, lão không nhìn được chử ằm lên:

- Mẹ kiếp! Đúng là bọn khốn nạn thâm hiểm!

Chị Giai Tuệ để Lão Ngũ giữ tôi rồi tự mình tìm hiểu đỉnh động. Chị bơi một vòng rồi bất ngờ dừng lại ở phía bên trái, gõ gõ sờ sờ mãi mới vẫy tay gọi chúng tôi đến. Từ chỗ chị Giai Tuệ dừng lại, tôi nhìn thấy ngay sát đỉnh động có một cái hang nhỏ hơi dẹt, điều đặc biệt là dòng nước không lọt được vào đó, mặc dù mực nước ở xung quanh vẫn không ngừng ì oạp dâng lên.

Phát hiện thấy sự khác thường, Lão Ngũ lập tức giơ đèn ra soi. Miệng hang vừa đủ một thân người chui qua, bên trong là một màu đen kịt nên không thể nhận biết nó sâu cỡ nào. Lão Ngũ vội quay sang nói với chúng tôi:

- May mà còn có một cái lỗ thoát thân, chui qua đi, hai đứa.

Lúc đầu dòng nước vẫn chưa ngập quá cổ, vậy mà giờ nó đã mấp mé miệng tôi.

Không còn thời gian suy nghĩ nữa, Lão Ngũ và chị Giai Tuệ đẩy tôi chui qua trước, rồi luồn ngọn đèn dầu theo sau.

Lòng hang tôi vừa trèo vào rất hẹp, chỉ vừa đủ cho một người bò sát xuống sàn. Tường xung quanh chỗ lồi chỗ lõm, trên vách hang gỗ ghề là rất nhiều những viên đá lóng lánh, dưới ánh sáng của ngọn đèn, chúng phản chiếu lấp lánh như một bầu trời sao.

Tôi còn đang say sưa ngắm nghía hiện tượng kì thú, thì có tiếng Lão Ngũ sặc sụa hét lên:

- Lan Lan, mẹ kiếp! Đang mơ màng gì đấy? Còn không mau bò lên trước đi, Lão Ngũ ta sắp bị mi nhấn chìm rồi.

Tôi sức tỉnh, cố gắng ép mình vào sát vách để lấy khoảng trống cho hai người leo lên. Lão Ngũ vẫn cuống cuống thúc giục:

- Nhanh... nhanh... nhanh... cố lên... cố lên... nước dâng tới nơi rồi!

Lão chưa dứt lời, tôi đã thấy phía dưới người ươn ướt, thì ra dòng nước lạnh buốt đã bắt đầu tràn đến. Tôi đoán nước đã hoàn toàn nhấn chìm động đá phía sau lưng, tạo nên một áp suất lớn đẩy nước tràn vào lỗ hang này. Chỉ trong nháy mắt, mực nước đã tăng lên vài centimet, và vẫn không ngừng dâng lên nhanh chóng.

Cả nửa thân người ngập trong nước, vừa lạnh vừa sợ, một tay cầm ngọn đèn dầu giơ lên thật cao, tôi cố gắng leo lên chỗ cao nhất có thể.

Đó là một địa đạo dài vô tận, thẳng tắp theo hướng cao dần lên, hầu như không có khúc cua. Cả ba chúng tôi không ai nói với ai câu nào, chỉ cúi đầu hùn hạc bò về phía trước. Không biết chúng tôi đã bò như thế trong bao lâu, chỉ biết dòng nước ở phía sau lưng đang từ từ rút xuống, nhưng vẫn ở mức cao.

Tiến thêm được một đoạn nữa thì tôi mệt tới mức thở không ra hơi, lòng bàn tay và hai đầu gối đều bị trầy xước đau rát do bò trên mặt đá gỗ ghề. Tôi liền dừng lại một lúc, hỗn hển nói:

- Mệt quá... mệt chết mất! Lão Ngũ ơi, nghỉ một lúc đã!

Chị Giai Tuệ ở phía đằng sau cũng đồng tình:

- Đúng đấy, nước không còn dâng cao nữa, chúng ta dừng lại nghỉ một chút đi!

Lão Ngũ âm ừ đồng ý rồi nói thêm:

- Vậy thì nghỉ một chút. Lan Lan, đưa ngọn đèn để ta soi một chút.

Tôi vòng tay chuyển ngọn đèn ra phía sau lưng để chị Giai Tuệ chuyển cho Lão Ngũ, trong lòng bản khoăn không biết lão dùng đèn soi thứ gì. Chợt một vài tia sáng lấp lánh sau lưng chiếu xiên lên phía trước, kèm theo đó là giọng nói đầy phấn khích của Lão Ngũ.

- Khá lắm, thì ra đây là kênh Thiết Trân. Hay đấy, hay đấy... Chết mẹ! Không ổn rồi, không ổn rồi, hình như có người đã đến đây trước chúng ta.

Tôi và chị Giai Tuệ đồng thanh hỏi lại:

- Kênh Thiết Trân là cái gì ạ?

Lão Ngũ liền hăng giọng cắt nghĩa:

- “Thiết” là ăn trộm, “Trân” là cửa báu, Thiết Trân chính là con kênh đào do bọn trộm mộ tạo ra. Giai Tuệ, mi cũng thử ngó lên vách tường đá hai bên mà xem. – Nói rồi lão đưa ngọn đèn tới đoạn tường đá gần chỗ chị Giai Tuệ.

Không lâu sau, chị Giai Tuệ bỗng thốt lên đầy kinh ngạc:

- Đúng rồi, bề mặt vách đá đều mang dấu vết chạy theo hướng từ trên xuống dưới. Chắc chắn là đã có người đào con kênh này.

Nghe thấy vậy, tôi cũng lập tức đưa tay ra sờ lớp vách đá bên cạnh mình, quả nhiên là có vô số những vết cào chạy từ trên xuống.

Lão Ngũ nói với chúng tôi, kỹ thuật của phái Đạo gia cũng chia thành hai loại là Nhuyễn Đạo và Ngạnh Đạo. Nếu như dùng kỹ thuật của bàn tay để lấy đồ của người khác thì gọi là Nhuyễn Đạo, còn nếu như dùng công cụ để khoan cắt hay là bất cứ một cung hoặc lạng mộ thì gọi là Ngạnh Đạo, và những con kênh đào xuyên lòng đất để vào bên trong cung như thế này được gọi là kênh Thiết Trân. Do đó, chắc chắn một điều rằng, trước đây đã từng có người đào kênh Thiết Trân để chui xuống dưới địa cung ăn cắp báu vật, nhưng người đó là ai, đào vào thời gian nào thì không thể biết được.

Tôi lập tức hỏi Lão Ngũ, vậy cái xác khô lúc này có phải là do những tên ăn trộm đó để lại? Liệu có phải chúng đã gặp phải cái *bánh chưng*^[2] ấy không? Thấy Lão Ngũ không

hiếu, tôi liền giải thích rõ hơn.

[2] Từ lòng của dân trộm mộ chỉ xác chết.

Lão Ngũ nghe xong liền phì cười, chế giễu:

- Đừng có ngồi đó mà tưởng tượng vớ vẩn, Trung Quốc lấy đâu ra nhiều lăng mộ thể cho mi đào? Lại còn bánh chưng bánh dày cái nổi gì, đưa ta miếng bánh gạo còn tốt hơn.

Chúng tôi cứ thế ngồi đoán già đoán non, nhưng cũng không tìm ra được một lí do thuyết phục. Những phút nghỉ ngơi quý báu đã giúp hồi phục sinh lực, nên chúng tôi tiếp tục bò về phía trước. Được khoảng hơn hai trăm mét, tôi bỗng nghe thấy có tiếng gió ù ù thổi đến, hình như chúng tôi đã tới đầu bên kia của kênh Thiết Trân, trước mặt tôi lúc này là một khoảng trống không rộng lớn và thoáng đãng.

Tôi mừng rơn, vội vàng báo cho hai người kia biết, rồi lập tức bò thật nhanh về phía trước, đến một nơi có vẻ như là miệng hang. Tôi lấy ngọn đèn ra giơ cao lên phía trước để nhìn rõ hơn. Mặc dù vẫn là một khoảng tối om om, nhưng tôi có thể cảm nhận thấy trước tầm mắt mình hoàn toàn không có vật cản nào, chứng tỏ đây là một không gian rất rộng lớn. Ánh sáng của ngọn đèn có hạn, nhưng may thay, ngay phía dưới chỗ tôi đang ngồi là một dải cát trắng phau, ánh đèn đã làm chúng phản chiếu ra những tia sáng lấp lánh, soi rọi cả một vùng mờ ảo.

Tôi vội ngoảnh đầu lại, sung sướng thông báo:

- Tới nơi rồi, Lão Ngũ, chị Giai Tuệ, chúng ta tới nơi rồi!

Không để cho chị Giai Tuệ kịp lên tiếng, Lão Ngũ đã cướp lời:

- Phì, tới cái đầu mi ấy, toàn nói lời đen đui.

Tôi quá sung sướng nên cũng chẳng thèm để ý đến lão nói gì nữa, hai tay vịn chắc vách tường từ từ tụt người xuống. Tôi đặt cây đèn dầu sang một bên, vươn vai, vận vẹo tay chân cho đỡ mỏi, cảm giác thật thoải mái dễ chịu vô cùng.

Ngay sau đó, chị Giai Tuệ và Lão Ngũ cũng tụt xuống, cả ba chúng tôi đứng cạnh nhau, chẳng thèm nhìn ngang ngó dọc như mọi bận mà chỉ tranh thủ nghỉ ngơi, tận hưởng cảm giác được thoát khỏi nơi tù túng.

Sau khi nghỉ ngơi thoải mái, chúng tôi soi ngọn đèn về bốn phía xung quanh và nhận

ra đây là một không gian mênh mông có dạng kết cấu thẳng đứng. Nơi chúng tôi vừa thoát ra nằm gần chân vách đá, còn phía trên đầu, cách chúng tôi chừng ba mét là một vòm nham thạch khá xù xì với những mỏm đá nhô ra chi chít. Dưới ánh đèn dầu, những mỏm đá nhấp nhô không ngừng phản chiếu ra những tia sáng lấp lánh, lung linh màu sắc, thỉnh thoảng lại có những giọt nước mát lạnh nhỏ xuống.

Chị Giai Tuệ liền bước tới, quan sát một lượt xung quanh rồi nói với chúng tôi, đây có lẽ là phần đáy của một khe nứt được tạo thành trong quá trình địa chấn kiến tạo vỏ trái đất từ hàng nghìn năm trước. Hầu hết dưới lòng đất vùng Đông Bắc đều mang cấu tạo như thế, chúng được phân bố khắp nơi với độ nông sâu khác nhau, có tác dụng làm giảm nguy cơ các tầng đất đá dưới lòng đất bị đè nén, do vậy ở đây ít khi bị động đất như ở khu vực Tứ Xuyên và Thanh Đảo.

Nghe chị giải thích tường tận như vậy, trong lòng tôi không tránh khỏi lo lắng, sợ hãi.

Lão Ngũ cũng lắc đầu, cứng cỏi đáp:

- Mặc kệ nó có động đất hay không, mà nếu có thì cũng là ý Trời.

Chị Giai Tuệ mỉm cười, một tay giơ cao ngọn đèn, một tay vỗ vào thành đá, chị nói:

- Ngày xưa cô giáo từng giải thích hiện tượng động đất đã tạo ra những đứt gãy về mặt liên kết, hay chính xác hơn là tạo ra những thềm địa tầng nhấp nhô, chạy dọc lên mặt đất. Nếu như chúng ta tìm ra được những thềm địa tầng này thì cũng có thể thoát ra khỏi đây.

Mặc dù không hiểu lắm về kiến thức địa lý, nhưng nghe đến việc có thể thoát ra ngoài, tôi và Lão Ngũ vô cùng hào hứng, dù sao cũng còn có chút hi vọng. Cả ba chúng tôi lập tức bắt tay vào việc tìm lối ra dưới sự hướng dẫn của chị Giai Tuệ.

Trên đường đi, những mỏm đá nhọn hoắt chi chít chen lẫn với nhau, luôn rập rình đâm vào chân khiến chúng tôi luôn phải dò dẫm từng bước khó nhọc. Đi được chừng vài trăm mét, tôi chợt nhìn thấy có cái gì đó trắng trắng lấp ló phía trước, hình như nó còn hơi chuyển động thì phải. Bị cơn tò mò thúc giục nên tôi đã bước thật nhanh về phía trước, gần tới nơi, tôi mới phát hiện ra trước mắt mình là một con sông mênh mông với mặt nước phẳng lặng như tờ, trông rất giống chiếc gương soi lấp loáng, dòng nước lững lờ trôi mà không hề gây ra tiếng động nào dù là nhỏ nhất.

Đang lúc tò mò khôn xiết, bỗng nhiên tôi nghe giọng chị Giai Tuệ từ đằng sau hét lớn:

- Nhìn kia, kia là cái gì thế?

Theo hướng tay chỉ, tôi nhìn thấy một vật màu trắng nhờ nhờ nổi trên mặt nước cách bờ chừng mười mét, đang từ từ trôi dạt về phía chúng tôi.

Lão Ngũ “hùm” một tiếng, rồi bì bõm lội xuống nước, vớt được vật kia lên, lão liền chửi thề một câu trước khi quay vào bờ. Thì ra đó là vỏ chai nước khoáng, lớp giấy nhãn bọc bên ngoài đã bị tuột mất.

Tôi vô cùng sửng sốt, lẽ nào đã có người tới đây trước chúng tôi thật? Tôi sức nghĩ đó có thể là ông nội lắm chứ, ông đi bằng con đường khác và cũng đã tới đây, uống nốt chai nước cuối cùng rồi vô tình ném xuống sông?

Càng nghĩ tôi càng cảm thấy phấn khích vô cùng, lao nhanh về phía trước, hít hải ngó nghiêng xung quanh, rồi chạm hai tay trước miệng hét lớn:

- Ông ơi, ông ơi, cháu là Lan Lan đây, ông đang ở đâu?

Thấy tôi gọi ông nội, Lão Ngũ như cũng sức nhớ ra và lập tức cất tiếng gọi lớn:

- Lão Sở, lão Sở... cái lão già chết tiệt này, mau chui ra đi...

Tôi và Lão Ngũ cùng ra sức hò hét, người này cố át đi tiếng của người kia, âm thanh liên tục dội tới tường đá rồi vọng lại khắp nơi, khiến những giọt nước đang đọng trên thạch nhũ cũng rơi xuống nhanh hơn tạo nên một cơn mưa nhỏ phía dưới vòm đá. Thế nhưng, dù chúng tôi gọi khàn cả cổ nhưng vẫn không có một tiếng trả lời nào, mọi thứ vẫn lặng im như tờ. Tôi bắt đầu cuống lên, quay người lại nắm chặt lấy tay chị Giai Tuệ.

- Chị Giai Tuệ, chúng ta phải nhanh lên thì mới có thể đuổi kịp ông em.

Vẻ mặt của chị Giai Tuệ rất lạ, chị lặng lẽ nói với vẻ hoài nghi:

- Không phải đâu, chai nước này là của hãng Băng Lộ, hơn nữa vỏ chai đã rất cũ rồi, không thể có chuyện vừa mới được vớt xuống đây.

Chị vặn chiếc nắp chai ra, nhìn vào mặt phía trong, nói:

- Ngày sản xuất là tháng Hai năm ngoái, tới giờ đã hơn một năm rồi. Hơn nữa, Cơ quan Cảnh sát có mối quan hệ làm ăn với công ty Robust Thẩm Dương từ rất lâu rồi, nên từ trước đến nay mọi người đều dùng nước của hãng này.

Nghe chị Giai Tuệ nói tôi đã hiểu ra, cái vỏ chai này không phải là do ông nội ném lại, nhưng chắc chắn đã có một người khác từng ở đây. Lẽ nào, một năm trước đã có người xuống dưới địa cung, và cũng mò tới được thềm địa tầng như chúng tôi?

Nghĩ đến đây, tôi chợt có một linh cảm rất lạ: Nếu như đã có người đến đây, vậy tại sao những cỗ máy kia đều không có dấu vết của việc đã từng bị mở, và họ đến đây với mục đích gì?

Lão Ngũ vỗ mạnh lên đầu mình tự giễu:

- Tóm lại chúng ta vẫn không phải là người đầu tiên, bảo bối cũng đã bị lấy mất rồi. Mẹ kiếp, đến muộn rồi... đến muộn rồi. Hay đấy, hay đấy!

Tôi đang định hỏi chị Giai Tuệ rốt cuộc chuyện gì xảy ra, thì bỗng thấy chị cười, chỉ tay lên đỉnh đầu nói:

- Thẩm Dương đang mưa rất to đấy.

Không hiểu vì sao lúc này chị Giai Tuệ lại có thể buông ra một câu không đầu không cuối như thế. Trong khi chúng tôi vẫn đang bị chôn chân dưới lòng đất hàng nghìn mét, kể cả khi bên trên mặt đất có bom nguyên tử nổ thì chưa chắc chúng tôi đã biết, vậy mà chị lại có thể nghĩ đến việc trăng sao mưa gió như thế.

Thấy chúng tôi vẫn ngơ ngác chưa hiểu ra vấn đề, chị Giai Tuệ mới từ từ giải thích. Chị nói, dòng sông lớn trước mặt chúng tôi gọi là Phục lưu^[3], được tạo thành bởi các mạch nước ngầm tập trung lại, hoặc do các mạch nước men theo những khe nứt trong lòng địa tầng, qua thời gian, các tầng đá dần bị bào mòn tạo thành lòng sông. Hiện tượng Phục lưu này nếu được phân bố tại những vị trí có độ nông sâu, to nhỏ, lưu lượng dòng chảy khác nhau sẽ phân thành hai loại dòng chảy là dòng chảy xiết và dòng chảy lặng. Theo như chị quan sát, thì nhánh sông này thuộc nhóm dòng chảy lặng.

[3] Sông ngầm

Lão Ngũ nghe chị giải thích phức tạp quá nên phẩy tay, nói:

- Thôi, thôi! Phục gì thì phục, cũng chỉ là sông ngầm mà thôi. Lão Ngũ ta đã băng sông vượt biển chán rồi, số sông ngầm ta đã vượt qua còn nhiều hơn những dòng chảy chúng bay từng thấy đấy. Nhanh nhanh nói rõ rốt cuộc là có chuyện gì đi.

Chị Giai Tuệ mỉm cười, cúi người ngồi bên bờ sông, thò tay xuống dòng nước rồi nói:

- Chai nước không phải do ai đó ở đây ném xuống, hơn nữa ngày sản xuất khá lâu rồi, vậy thì chỉ có thể giải thích rằng, nó đã trôi nổi theo dòng sông chảy tới đây...

Tôi vỡ lẽ đôi chút nhưng vẫn còn khá hồ nghi:

- Em biết rồi, lúc này chị vừa nói về mấy vết nứt, về tảng đất đá gì gì đó, giờ lại nói về mặt nước, dòng chảy... Liệu ý của chị có phải là chai nước đã rơi xuống một vách đá nào đó rồi trôi nổi xuống tận dưới này không?

Chị Giai Tuệ gật đầu.

- Không sai, chị nghĩ rằng chúng ta chỉ cần men theo dòng chảy này là sẽ tìm ra... vách đá mà em vừa nói đến. Chị nghĩ phía trên chúng ta chắc chắn phải có rất nhiều mạch nước ngầm, kết hợp với vị trí đang đứng, chị đoán đây chính là dòng Hồn Giang của Thẩm Dương.

Chị giải thích cặn kẽ thêm là, vị trí này cách mặt đất rất xa, nếu như phía trên không có dòng chảy mạnh và áp suất lớn thì chiếc vỏ chai này khó có thể lọt xuống đây, cho nên chị đoán rằng tại Thẩm Dương chắc hẳn đang mưa rất to. Sau đó chị còn cắt nghĩa thêm về mấy thứ đại loại như đường dẫn nước, chân không hay áp suất gì gì đó, nhưng dĩ nhiên là tôi nghe như vẹt nghe sấm; cuối cùng chị kết lại một câu, đó là cứ theo ngược dòng, chắc chắn sẽ tìm thấy lối ra.

Nghe tới đó, Lão Ngũ lập tức cởi chiếc áo đang mặc trên người ra rồi xé toạc thành hai mảnh, lần lượt buộc tay tôi vào tay lão và chị Giai Tuệ. Thấy chúng tôi ngơ ngác nhìn nhau, lão cười khoái chí rồi nói:

- Hai đứa còn nhìn cái gì nữa, không mau đi thôi. Có ra được khỏi đây không còn phải trông chờ vào số mệnh của ba chúng ta. Nếu chìm thì coi như là được chết có nhau, còn nếu qua được cửa tử thì có thêm bạn đồng hành.

Chúng tôi nắm chặt tay, cổ trao nhau ánh mắt khích lệ. Sống mũi cay cay, tôi bỗng thấy ngoài ông nội ra, hai người này đã trở thành những người thân thiết nhất của tôi.

Ngay sau đó, hai người để tôi đi ở giữa, rồi cùng lội xuống dòng nước mát lạnh. Ban đầu, nước chỉ ngập quá bắp chân tôi, nhưng càng tiến ra xa mực nước càng dâng cao hơn, khi ra tới giữa dòng thì nước đã ngập ngang ngực. Người tôi khẽ chao đảo theo từng nhịp sóng nước. Lão Ngũ và chị Giai Tuệ nhẹ nhàng kéo tôi nổi theo, cứ thế từ từ bơi ra xa.

Dòng sông phẳng lặng, bốn phía đều yên tĩnh một cách kì lạ, chỉ có tiếng tay chân

chúng tôi rẽ nước ì oạp. Mặc dù độ sáng của ngọn đèn dầu khá yếu ớt, nhưng chúng tôi vẫn có thể lơ mờ nhìn thấy bức tường đá hai bên bờ xám xịt với những hình dạng hết sức cổ quái, kèm theo những tia sáng lóng lánh, phản chiếu qua ánh đèn lúc sáng lúc tối như có hàng trăm đôi mắt đang dõi theo, khiến tôi sởn hết tóc gáy.

Chúng tôi bơi được chừng ba trăm mét thì phát hiện bờ sông bỗng nhiên hẹp dần, bức tường đá phía trên mỗi lúc một thấp xuống cho tới khi chỉ còn cách mặt nước chừng vài centimet tạo thành một khe hở rất nhỏ. Chúng tôi phải trườn mình dưới nước, ngửa cổ lên để mũi và miệng lấy được chút không khí, rồi lại tiếp tục bơi về phía trước, tôi cảm thấy người rã rời và đói vô cùng. Chị Giai Tuệ mò trong balô ra gói lương khô, giơ cao lên đầu xé lớp túi bọc rồi bẻ nhỏ chia cho mỗi người một miếng. Do khoảng không quá nhỏ không đủ để nhô hẳn đầu lên, nên mọi người phải khó khăn lắm mới hoàn thành được bữa ăn trên mặt nước.

Cả một đoạn đường dài, lúc trôi theo dòng nước, lúc thì tạm dừng nghỉ, nên không rõ chúng tôi đã đi được bao xa; cho tới khi tôi nghe thấy tiếng ầm ầm vọng tới, dòng nước êm đềm bỗng chuyển dòng chảy xiết.

Chị Giai Tuệ hào hứng giải thích, dưới áp lực của dòng nước, nơi dòng chảy xiết và dòng chảy lặng giao nhau chính là vị trí thêm địa tầng bị đứt đoạn, hay chính là những khe đá sau khi địa tầng được hình thành đã tạo nên dòng thác chảy xiết. Vượt qua chúng sẽ lại tới một dòng chảy lặng. Rồi tiếp tục dâng lên, cho tới khi có đường thoát ra ngoài.

Nghĩ đến việc sẽ thoát được ra ngoài, chúng tôi hào hứng bơi ngược dòng thêm một đoạn khoảng hơn trăm mét nữa. Lúc này lực cản của dòng nước đã rất lớn, nếu không phải ba người chúng tôi chụm lại với nhau, thì có lẽ đã sớm bị đẩy ngược lại rồi.

Không lâu sau đó, quả nhiên đúng như lời dự đoán của chị Giai Tuệ, tôi nhìn thấy một vách đá rất lớn đang ầm ầm tung bọt trắng xóa, tiếng thác đổ như những hồi trống giục giã nhấn chìm cả bầu không gian yên tĩnh.

Lão Ngũ cố át tiếng ầm ầm của dòng nước:

- Hai đứa, sống hay chết chính là ở đây, giờ thì vào thôi! – Nói rồi, lão gắng sức lôi mạnh tôi và chị Giai Tuệ tiến vào dòng thác hung hãn.

Vừa vào lòng thác, ngọn đèn dầu trong tay tôi đã tắt phụt, bốn phía xung quanh tối om om. Tôi cảm thấy như mình đang bị vô số xoáy nước cuồn trôi, những đợt sóng liên tiếp ào đến tới tấp mặt mũi.

Tôi cố gắng nín thở, vùng vẫy điên cuồng để người nổi lên, rồi bám chặt vào một mỏm đá kề ngay miệng thác, cùng với sự giúp sức của hai người đồng hành, tôi dồn sức trèo qua, sống chết bơi ra một quãng xa, nơi dòng nước đã hiền hòa trở lại. Mặc dù không thể nhìn thấy xung quanh, nhưng cảm giác của tôi cho thấy đây chính là dòng chảy lặng, khác hẳn chặng đường vừa rồi. Chúng tôi lại cần mẫn bơi ngược dòng thêm một đoạn rồi tiếp tục oằn mình chống chọi với dòng chảy xiết thứ hai...

Cứ hết dòng thác này lại tới dòng thác tiếp theo, cho tới khi tôi không thể nhớ mình đã vượt qua bao nhiêu tầng thác, chỉ biết rằng lực đã cùng sức đã kiệt, ba chúng tôi đều rét run cầm cập.

Tiếp tục vượt qua thêm một tầng thác nữa, tôi bỗng thấy lẫn trong dòng nước là lớp bùn cát đục ngầu đang kéo chúng tôi vào giữa trung tâm cơn xoáy rồi ủa vào tai vào mũi, khó chịu vô cùng.

Sự lo sợ dâng lên cực đỉnh khi mảnh vải buộc tay tôi vì bị giằng kéo quá lâu nên đã đứt lìa, dòng nước lập tức đẩy Lão Ngũ và chị Giai Tuệ ra xa. Do không thể mở mắt và cũng không kịp mở miệng lấy hơi, nên tôi chỉ có thể vùng vẫy theo bản năng.

Khoảng hai phút sau, ngực tôi đau tức như muốn nổ tung, toàn thân bị kéo mạnh xuống dưới làn nước đục ngầu. Không chịu được nữa, tôi đành há miệng lấy hơi, lập tức một dòng nước lạnh buốt kèm theo cả bùn đất chui tọt vào trong cổ họng. Trong đầu không nghĩ được điều gì, tôi chỉ biết mình đã bị sặc nước, hai lỗ mũi cũng trở nên cay xè khó chịu. Bỗng nhiên tôi thấy đầu đau nhói, hình như có ai đó túm tóc tôi giật mạnh lên. Chỉ một lúc sau, đầu tôi đã nhô lên khỏi mặt nước, không khí lại được lấp đầy lá phổi; tôi nhận thấy có một bàn tay đang vòng qua eo ôm thật chặt.

Tôi như từ cõi chết trở về, mệt mỏi hé mắt, một tay chị Giai Tuệ ôm chặt lấy tôi, tay còn lại đang rải rộng cổ bơi theo dòng nước.

Tôi bám chặt tay chị, mừng rỡ khóc òa lên:

- Chị... chị Giai Tuệ, chúng... chúng ta thoát ra rồi!

Tôi quay đầu nhìn xung quanh, vẫn là một vùng tối đen với từng đợt sóng đang nhẹ nhàng vỗ bờ, bầu trời bên trên xám xịt trong cơn mưa tầm tã, từng tia chớp chói lóa thỉnh thoảng rạch qua bầu trời, kèm theo những tiếng sấm ì ầm từ xa.

Đây chính là dòng Hồn Giang thật sao, vậy mà tôi lại thấy nó rất giống với mặt biển thường thấy trên tivi. Tôi bất giác vòng tay ôm thật chặt chị Giai Tuệ.

Chị Giai Tuệ vẫn sai tay bơi, được một lúc, chị đánh mắt ra hiệu cho tôi nhìn về phía Tây, từ phía xa xa có một vật nhọn hoắt chĩa thẳng lên trời, càng nhìn càng thấy nó giống chiếc đĩa bạc đang tỏa chiếu những tia sáng lóng lánh, trông rất đẹp mắt.

Chị Giai Tuệ reo lên đầy phấn khích, tay vẫn ôm chặt eo tôi:

- Lan Lan, đó là tháp truyền hình tỉnh Liêu Ninh đấy. Với khoảng cách này, có lẽ chúng ta đang ở khu Đông Lăng, đây chắc chắn là Hồn Giang rồi, thì ra dòng sông ngầm nối liền với sông Hồn Giang thật.

Vừa thoát cơn nguy hiểm, tôi sung sướng định reo lên thật lớn thì sức nhớ tới Lão Ngũ, tại sao lão vẫn chưa ngoi lên, không lẽ đã bị nhấn chìm rồi sao? Nghĩ tới đó, lòng tôi bỗng đau tê tái, nước mắt chực trào ra.

Thấy tôi hỏi về Lão Ngũ, chị Giai Tuệ cũng lắc đầu buồn bã.

- Chị không biết, nhưng Lão Ngũ bơi rất giỏi, chắc sẽ không xảy ra chuyện gì đâu.

Chị Giai Tuệ chưa nói dứt lời thì bất chợt từ dưới mặt nước bỗng nhô lên một mái đầu bạc trắng, ướt sũng, cùng một giọng nói hết sức quen thuộc vọng tới:

- Mẹ kiếp, hay... hay đấy, cuối cùng thì... cũng ngoi lên được. Mẹ kiếp!

Thấy Lão Ngũ cũng bình an vô sự, tôi và chị Giai Tuệ vội vàng bơi tới ôm chầm lấy lão. Lão Ngũ cười sảng khoái:

- Lão già này đúng là có số đào hoa, tự nhiên lại được hai đứa con gái chủ động đến ôm cơ đấy.

Sau khi xác định được phương hướng, Lão Ngũ và chị Giai Tuệ cố gắng kéo theo tôi vượt sông, bám vào hàng rào ngăn cách leo lên bờ.

Phần ba: Thanh Nham Thánh Cảnh

Lão Ngũ bước lên lớp tuyết. tiến tới dưới gốc cây thông, thoát một cái đã trèo lên cây, đưa tay ngắt một nắm lá thông vẫn bám đầy tuyết trắng. Nắm chặt nắm lá trong tay, lão từ từ bước tới mép vách đá, nheo mắt ngẩng lên nhìn ánh trăng, cánh tay phải vung mạnh, những chiếc lá thông nhọn hoắt như chiếc kim bay thẳng lên trời, tạo thành những đường sọc đen in hình xuống nền đất, rồi nhanh chóng bị cơn gió cuốn đi. Cùng lúc, đám người đứng bên dưới kia mới bắt đầu động dậy, ai ai cũng vươn dài cổ, mắt mở to, nhìn chăm chăm vào đám lá thông, luôn miệng lẩm bẩm gì đó.

Chương 14: Bí ẩn đĩa sứ Mặc Văn đường

Ngày hôm đó mưa quả thực rất lớn, sấm chớp liên tục xé ngang bầu trời, nước mưa làm ngập hết đường, chúng tôi đứng đó khá lâu mà không thấy một bóng xe đi qua, đành dúi nhau lội mưa một đoạn khá dài. Vừa nhìn thấy đồn cảnh sát địa phương vùng Đông Lăng, chị Giai Tuệ liền kéo chúng tôi đi thật nhanh về phía trước.

Mấy anh cảnh sát trực ban trợn tròn mắt khi nhìn thấy bộ dạng ướt sũng, rũ rượi đến thảm hại của chúng tôi, đặc biệt là Lão Ngũ, vì trên người lão hiện giờ chỉ còn duy nhất chiếc quần đùi còn sót lại. Đợi sau khi chị Giai Tuệ trình bày rõ lai lịch xong, họ mới vội vã đi tìm quần áo cho chúng tôi thay và nấu cho mỗi người một tô mì nóng hổi. Chị Giai Tuệ vừa ăn mì vừa bấm điện thoại gọi điện cho Trưởng phòng Tư.

Chỉ khoảng hai mươi phút sau, Trưởng phòng Tư và Trần Đường đã có mặt. Vừa thấy chúng tôi, cả hai mừng rỡ lao tới ôm chầm lấy. Trưởng phòng Tư ôm chặt tôi vào lòng một lúc lâu, rồi quay sang cảm ơn Lão Ngũ rồi rút, ông cũng không quên thông báo bên quản lí trại giam đã đồng ý xóa án cho lão sớm hơn quy định. Lão Ngũ cười khoái trá, sung sướng thốt lên rằng chuyến đi lần này coi như lãi to.

Biết tôi vẫn chưa tìm thấy ông nội, Trưởng phòng Tư thở dài, an ủi tôi đừng lo nghĩ nhiều, nói không chừng ông nội tôi cũng đã thoát được ra ngoài. Sau đó, Trưởng phòng Tư đưa chúng tôi về cùng. Suốt chặng đường đi, chúng tôi vừa thăm hỏi vừa báo cáo sơ qua tình hình.

Lần này, Trưởng phòng Tư và Trần Đường đi một chiếc ô tô bình thường tới đây, và cũng không có đội cảnh sát bảo vệ đi kèm. Trần Đường nói rằng rút kinh nghiệm từ lần

trước, không nên phô trương mà càng ít người biết càng tốt.

Chiếc xe không quay về Cục Cảnh sát mà tiếp tục đi về hướng ngoại ô và dừng lại ở một khu biệt thự liền kề. Trần Đường đưa chúng tôi vào một ngôi biệt thự hai tầng nhỏ nhắn, đầy đủ nội thất nhưng vẫn nồng mùi sơn sửa. Trần Đường nói rằng đây là ngôi nhà mới tu sửa nhưng chưa có ai ở của một người họ hàng, nên anh mượn để chúng tôi ở tạm vài ngày, ở đây an toàn tuyệt đối lại rất yên tĩnh thoải mái.

Khi tôi tắm gội xong đi ra thì đã nhìn thấy Tôn Ngọc Dương và La Hoán Văn ngồi ngay trong phòng khách. Tôn Ngọc Dương đứng dậy mừng rỡ ôm lấy tôi, miệng liên tục cảm ơn trời đất đã phù hộ, nếu như cả tôi cũng mất tích nữa thì Kiện môn coi như không còn người nối dõi.

Sau một hồi hỏi thăm nhau, Trưởng phòng Tư mời mọi người ngồi xuống, để chúng tôi kể lại chi tiết chuyến thám hiểm dưới địa cung vừa rồi. Thực ra, mọi việc chủ yếu là do chị Giai Tuệ tường thuật lại, tôi và Lão Ngũ chỉ bổ sung thêm một vài chi tiết liên quan đến chuyên môn. Khi nghe đến đoạn phía dưới khóa tường Song Long là cả một không gian vô cùng rộng lớn với rất nhiều tầng khóa khác biệt, mà mỗi tầng khóa lại ẩn chứa vô số điều thần bí; tất cả mọi người đều cảm thấy kinh ngạc tột độ và thắc mắc không hiểu hoàng đế Nỗ Nhĩ Cáp Xích xây dựng địa cung với mục đích gì?

Cuối cùng, mọi ánh mắt đều dồn vào chiếc khay sứ Thanh Hoa, một vật mà ngay từ cách xuất hiện của nó đã khiến cho tất cả mọi người cảm thấy kì quặc, không thể giải thích nổi. Trưởng phòng Tư thở dài, buông một câu tự thán:

- Đây rõ ràng là lịch sử đang thử thách chúng ta.

La Hoán Văn trầm tư cầm chiếc khay sứ lên soi xét rất lâu, rồi chậm rãi lên tiếng:

- Hay thật! Một chiếc khay sơn thủy bằng sứ Thanh Hoa tuyệt mỹ, tôi có thể chắc chắn một điều rằng đây là một bảo vật thời Khang Hy, được nung tại trấn Cảnh Đức tỉnh Giang Tây. - Nói rồi ông lật phần đế lên và nhìn chăm chăm vào dòng chữ khắc bên dưới, rất nhiều sắc thái biểu cảm lẫn lộn trên gương mặt ông.

Trưởng phòng Tư gắng hỏi ông phải chăng dòng chữ khắc đó có vấn đề gì? Ông suy nghĩ một hồi rồi từ từ giải thích với chúng tôi. Nghệ thuật khắc chữ gốm sứ của Trung Quốc bắt đầu xuất hiện từ thời nhà Tống, nhưng lúc đó còn rất sơ khai, phải cho tới thời nhà Minh thì nghệ thuật này mới thực sự phát triển. Nhưng bấy giờ cũng mới chỉ dùng các loại chữ “Tạo năm x x” hay “Đường tạo năm x x”, chữ rất hiếm khi khắc chữ “Chế”. Đến thời nhà Thanh, do chữ “Tạo” và chữ “Triệu” đều là chữ phạm húy, nên người ta chỉ dùng

chữ “Chế” để khắc chữ chứ tuyệt đối không dùng chữ “Tạo”. Nhưng chiếc khay này tại sao lại phạm sai lầm lớn như thế?

Tôn Ngọc Dương tò mò hỏi lại tại sao chữ “Chế” lại phạm húy.

La Hoán Văn lắc lắc đầu, đưa mắt nhìn khắp lượt chúng tôi, giọng nói bỗng nhiên trầm hẳn xuống:

- Nỗ Nhĩ Cáp Xích!

Trong số những người ngồi ở đây, tôi là người có học vấn thấp nhất, thế nhưng cũng thực sự sửng sốt trước câu trả lời vừa rồi của La Hoán Văn. Đơn giản là vì tôi biết rằng, ngay cả khi chưa cần xem xét đến vấn đề chiếc khay sứ Thanh Hoa này ra đời vào khoảng thời gian nào, thì việc Nỗ Nhĩ Cáp Xích xây dựng địa cung để cất giấu vật được cho là đã phạm húy của mình cũng thật là quá sức tưởng tượng.

Tôn Ngọc Dương cũng ngẩn người ra một lúc lâu, dường như anh vẫn chưa hoàn toàn tin vào lời giải thích của La Hoán Văn nên đã dùng điện thoại lên mạng tìm kiếm thông tin, và nhận được lời giải đáp rằng: “Miếu hiệu của Nỗ Nhĩ Cáp Xích là Thái tổ, thụy hiệu là Võ hoàng đế, sau đổi thành Cao hoàng đế, niên hiệu Thiên Mệnh. Tên đầy đủ của ông là Thừa Thiên Quảng Vận Thần Công Thánh Đức Triệu Kỷ Lập Cực Nhân Hiếu Duật Võ Đoan Nghị Khâm An Hoảng Văn Định Nghiệp Cao hoàng đế”. Quả nhiên là có chữ “Triệu”, xem ra chiếc khay sứ này đúng là một câu hỏi lớn.

Mọi người đều cảm thấy hết sức khó hiểu, ai cũng đưa ra ý kiến của riêng mình, đặt ra đủ mọi giả thuyết nhưng cuối cùng vẫn không đưa ra được một kết luận thống nhất, thậm chí càng thảo luận càng phát hiện ra nhiều điều kì bí. Cánh cửa Thất Xảo Thiên Tập được bảo tồn nguyên vẹn, tầng khóa cuối cùng là chiếc khóa tuyệt môn lục bát thuật cũng không thể mở lần thứ hai, vậy mà bên trong đó lại xuất hiện chiếc khay sứ Thanh Hoa thời Khang Hy, điều đó chỉ có thể giải thích được rằng. Chiếc khay này có phép biến hóa thần thông quảng đại.

Chúng tôi say sưa tranh luận và bàn tán mãi cho đến quá nửa đêm, nên Trưởng phòng Tư đã phân công Tôn Ngọc Dương ở lại để bảo vệ sự an toàn của tôi và Lão Ngũ; còn ông, chị Giai Tuệ cùng những người kia phải trở về thành phố báo cáo với cấp trên, đồng thời cũng phải đưa chiếc khay sứ đi kiểm nghiệm kỹ thuật nung.

Trước khi Trưởng phòng Tư rời đi, tôi còn giao luôn những bảo bối thu được trong suốt chặng đường thám hiểm cho ông, từ viên đá Âm Sơn Hải Lan, cát bay, Tinh ngọc Hòa Điền cho đến mảnh kim loại hình tam giác khắc chữ Hận.

Lão Ngũ lập tức tỏ thái độ, lão ca cầm chuyển đi này coi như trắng tay, bao nhiêu bảo bối đều phải sung công hết.

Trưởng phòng Tư hiếu ý lão liền mỉm cười trấn an:

- Tiền bối à, đợi khi chúng tôi kiểm tra xong, tất cả những bảo bối này tặng lại hết cho ông.

Nghe nói vậy, Lão Ngũ liền thay đổi thái độ, cười hí hửng và luôn miệng lầm bầm “hay đấy, hay đấy!”

Sau khi mọi người ra về, tôi và Lão Ngũ lập tức lên giường đánh một giấc thật say sưa. Tôi ngủ li bì cho tới tận tối hôm sau, khi Tôn Ngọc Dương gọi dậy ăn cơm. Sau khi nghỉ ngơi thoải mái, ăn uống no nê, tôi mới cảm thấy mình đã hoàn toàn được giải thoát khỏi những căng thẳng mệt mỏi cả về thể xác lẫn tinh thần.

Chúng tôi ở trong ngôi biệt thự đó bốn ngày, thì cả bốn ngày đó không thấy Trưởng phòng Tư hay chị Giai Tuệ liên lạc gì, nên cũng không biết họ đã báo cáo tình hình đến đâu, và đã tìm ra manh mối về nguồn gốc chiếc khay sứ kia chưa?

Tôn Ngọc Dương ở lại căn biệt thự để giữ an toàn cho chúng tôi, không cho chúng tôi bước chân ra ngoài dù chỉ một phút.

Mặc dù ngày nào cũng được ăn ngon và nghỉ ngơi thoải mái, nhưng tôi vẫn luôn cảm thấy trong lòng bất an. Hiện tại vẫn chưa biết ông nội sống chết ra sao, tôi còn lòng dạ nào mà ngồi chờ ở đây được.

Thấy tôi suốt ngày lo lắng cho ông nội, Lão Ngũ cùng thở dài và nói với giọng pha chút tủi thân:

- Lão Sở thật là có phúc, có cô cháu gái chăm sóc tuổi già. Còn lão già này cả đời coi như chẳng có gì, đến khi chết đi, ngay cả người đào mộ cũng chẳng có.

Đây là lần đầu tiên Lão Ngũ buồn rầu như thế, tôi cảm thấy tình cảnh lão thật đáng thương, tuổi già sức yếu mà chẳng có đến một mụn con cháu chăm sóc, sau này một mình lão sẽ sống như thế nào. Tôi lập tức nắm lấy bàn tay gầy guộc của lão, tỉ tê:

- Lão Ngũ à, lão đừng buồn nữa, không phải là còn có cháu nữa sao. Đợi khi nào tìm được ông nội, cháu sẽ chăm sóc cả hai người.

Ánh mắt của Lão Ngũ bỗng long lanh trù mẫn, tôi biết rằng lão đang rất xúc động, còn đưa tay vuốt lên mái tóc tôi, luôn miệng nói:

- Con tiểu a đầu này, ngoan lắm, ngoan lắm! - Thần sắc và cử chỉ ân cần của lão làm tôi nhớ đến ông nội, sống mũi cay cay và nỗi buồn trong lòng lại dâng lên tê tái.

Sang ngày thứ năm, lúc hơn mười giờ tối, chị Giai Tuệ bỗng tới chỗ chúng tôi với vẻ rất vội vã. Tôi vui sướng lao tới ôm chầm lấy chị và không quên hỏi kết quả kiểm định chiếc khay sứ thế nào, đến khi nào tôi mới được tiếp tục đi tìm ông nội?

Vẻ mặt của chị Giai Tuệ vẫn bình thản như mọi khi, chỉ nói rằng chúng tôi chuẩn bị trở về Cục Cảnh sát với chị ngay bây giờ, kết quả kiểm nghiệm hết sức có giá trị. Máu tò mò nổi lên, lập tức tôi và Lão Ngũ thu dọn đồ đạc rồi cùng chị Giai Tuệ và Tôn Ngọc Dương lái xe quay về trụ sở Cảnh sát.

Vì đang là đêm khuya nên cánh cổng chính của Cục Cảnh sát đóng im lìm, đèn cũng không bật, sự yên tĩnh và không gian tối đen ấy thật dễ khiến người ta lạnh người. Chúng tôi đỗ xe ở bên ngoài, rồi đi vào cánh cổng phụ bên cạnh, sau đó lên cầu thang tiến thẳng đến tầng năm. Trưởng phòng Tư đang đứng ngay cửa ra vào phòng làm việc, chắc ông đang đợi chúng tôi.

Sau khi vào phòng, tôi thấy Trần Đường và La Hoán Văn đã có mặt ở đó với dáng vẻ cũng hào hứng không kém, trên mặt bàn phía trước mặt họ chồng chất rất nhiều tập tài liệu và hơn chục bức ảnh. Tôi liếc qua, thì ra đó là những bức ảnh chụp cái xác khô dưới địa cung và một lưỡi dao dài và nhỏ, tất cả chúng đều do chị Giai Tuệ cẩn thận chụp lại.

Trưởng phòng Tư đứng dậy đóng cánh cửa, rồi quay lại đứng trước mặt tôi và Lão Ngũ, nhẹ nhàng lên tiếng:

- Hắc tiên bối, Lan Lan, mấy ngày vừa rồi hai người đã đỡ mệt chưa? Hôm nay tôi mời hai người tới đây, một là để thông báo kết quả kiểm định chiếc khay sứ, hai là mong rằng sẽ nhận được sự giúp đỡ của hai người thêm lần nữa.

Vừa nghe thấy vậy, Lão Ngũ lập tức co chân vào, rồi nói với vẻ không được nhiệt tình cho lắm:

- Ta đã nói là không nên tin lời của đám quan chức rồi mà, lúc nào cũng vòng vo nhiều sự, có phải cho dù ta có đồng ý hay không thì vẫn phải tiếp tục thực hiện điều đó không?

Tôi cảm thấy hơi khó hiểu. Chẳng lẽ mọi việc vẫn chưa chấm dứt? Bảo bối cũng đã lấy về rồi, giờ còn muốn chúng tôi giúp gì nữa đây? Tôi sốt ruột hỏi lại:

- Nếu như cháu không đồng ý, thì có phải mọi người sẽ không giúp cháu tìm ông nội, và cũng... cũng không cho cháu làm... làm cảnh sát nữa đúng không?

Trưởng phòng Tư mím cười, nói:

- Hắc tiên bối hiểu lầm ý chúng tôi rồi. Lan Lan, cháu hãy bình tĩnh. Tôi chỉ đang kêu gọi sự giúp đỡ của hai người chứ không phải là ra mệnh lệnh. Nếu như hai người nghe xong mà vẫn quyết định không tiếp tục tham gia thì có thể rời đi bất cứ lúc nào, phía cảnh sát chúng tôi nhất định sẽ thu xếp ổn thỏa cuộc sống của hai người sau này. Còn Lan Lan, ta đã hứa với Sở thúc là sẽ nhận cháu vào Cục Cảnh sát tỉnh Thẩm Dương rồi, cháu là trường hợp đặc biệt nên sẽ được đặc cách vào thẳng, chính thức trở thành đồng nghiệp của những người đang ngồi đây.

Tôi và Lão Ngũ quay sang nhìn nhau, thực sự điều này cũng không tệ lắm, thế nên đã ngồi lại để nghe họ nói nốt cuộc chuyện gì đã xảy ra.

Thì ra ngay sau khi rời khỏi ngôi biệt thự, Trưởng phòng Tư và chị Giai Tuệ lập tức chuyển chiếc khay sứ tới phòng thí nghiệm để kiểm tra niên đại của nó, đồng thời triệu tập cả những chuyên gia cổ vật có tiếng tăm đến để thảo luận. Tất cả các chuyên gia đều thống nhất khẳng định rằng đây chính là cổ vật được nung tại trấn Cảnh Đức từ những năm đầu thời Khang Hy. Thế nhưng, về dòng chữ khắc “Mặc Văn đường tạo” thì họ cũng không thể tìm ra lời giải thích phù hợp, duy chỉ có một vị chuyên gia lập luận khá hợp lý. Đó là mặc dù nhà Thanh đã lập triều được một thời gian khá lâu, nhưng thời đó những băng đảng giang hồ hay đa phần người dân vẫn ủng hộ triều Minh, luôn mang trong lòng ý niệm phản Thanh phục Minh, nên rất có thể mấy chữ “Mặc Văn đường” đó là tên của một băng đảng nào đấy, và họ cố tình dùng chữ “Tạo” với mục đích mà ai cũng biết đó là gì.

Ngoài ra, Cố Cung Thẩm Dương bắt đầu xây dựng vào năm 1625, hoàn thành vào năm 1636, trong khi đó hoàng đế Nỗ Nhĩ Cáp Xích lại mất vào năm 1626. Mặc dù có thể nói rằng ý tưởng xây dựng Cố Cung là của ông, nhưng phần lớn công việc xây dựng lại do người con thứ tám là Hoàng Thái Cực hoàn thành. Cho nên, có thể nói chiếc khay sứ này không phải do Nỗ Nhĩ Cáp Xích đặt vào, mà chính là do Hoàng Thái Cực.

Mặc dù tôi rất dốt môn lịch sử nhưng vẫn cảm thấy có gì đó không ổn lắm. Chị Giai Tuệ nói rằng, giữa Nỗ Nhĩ Cáp Xích và Khang Hy là Hoàng Thái Cực và Thuận Trị, nếu

không phải do Nỗ Nhĩ Cáp Xích làm, thì khoảng thời gian cách nhau quá xa.

Trưởng phòng Tư mỉm cười và quay sang hỏi tôi có còn nhớ sợi dây da lừa trên cổ xác khô và đoạn kênh Thiết Trân dưới lòng động không? Ông đưa ra giả thuyết cũng có thể lúc bấy giờ Hoàng Thái Cực đã dùng loại khóa tuyệt môn lục bát thuật để cất giấu báu vật. Nhưng đến thời vua Khang Hy, đã có một cao thủ của Kiện môn xuống dưới đó, dùng chiếc khay sứ này để đánh tráo với bảo bối kia. Trong giới Kiện môn có lưu truyền thuật Thiên giới với sức mạnh vô cùng thần kì, nên có lẽ chiếc khóa tuyệt môn kia đã bị thuận phục.

Nghe những giả thuyết đó, tôi lập tức đứng dậy phản pháo:

- Chú Tư, có phải chú đang nghi ngờ người phái Kiện môn chúng cháu phạm tội giết người không? - Vừa dứt lời, tôi mới sực nhớ ra, phái Kiện môn và Đạo môn cũng đã từng có giai đoạn tranh giành chém giết lẫn nhau, xem ra không phải không có người xấu. Nghĩ vậy, tôi cố kìm lòng và từ từ xuôi theo những lời phân tích của Trưởng phòng Tư.

Lão Ngũ đang vôn vê mấy sợi râu thưa dưới cằm, đột nhiên cất tiếng:

- Mẹ kiếp, vậy là ta đoán không sai mà, chắc chắn là có đứa đến nâng tay trên bảo vật trước ta rồi. Vậy đã điều tra ra tên đó là ai chưa?

Tôi cũng rất muốn biết tên ăn trộm kia rốt cuộc là ai, có phải khi đó hắn đã bị đồng bọn giết hại rồi cướp mất bảo vật không, chẳng trách trên vách hang lại có nhiều vết dao như vậy.

Trưởng phòng Tư không nói gì mà chỉ rút một tập tài liệu trên bàn rồi đẩy tới. Tôi nhìn thấy tiêu đề của tập tài liệu là: *Kết luận pháp y liên quan đến mẫu da người và mẫu tóc lấy từ địa cung dưới lòng Cố Cung Thẩm Dương*, mép tài liệu còn in dấu đỏ “Tuyệt mật”. Tôi cầm lấy, tiện tay giở qua vài trang, bên trong toàn là những thuật ngữ chuyên môn mà tôi không thể hiểu nổi.

Chị Giai Tuệ ngồi bên cạnh thấy vậy liền giải thích kĩ càng hơn cho tôi. Cái xác khô mà chúng tôi nhìn thấy tại hiện trường, cổ họng đã bị xiết đứt, chứng tỏ người đó đã bị sợi dây da lừa thít chặt cho đến chết; hơn nữa, trên cơ thể lại không có vết thương nào khác, nên nguyên nhân gây tử vong không có gì phải dẫn đo nữa. Dựa vào những kết quả phân tích pháp y về mẫu da và tóc thì thời gian người này chết trong khoảng từ ba trăm hai mươi năm đến ba trăm ba mươi năm về trước, vừa đúng với thời gian vua Khang Hy đăng cơ lên ngôi và ra thông báo bị mất bảo vật. Đồng thời, qua khám nghiệm xương rút ra kết luận, người này bị giết chết khi mới bốn mươi một tuổi. Thậm chí rốt cuộc người này là

ai, ta cũng có thể tìm ra.

Nói đến đây, chị Giai Tuệ quay sang nhìn La Hoán Văn. La Hoán Văn gật đầu, đứng dậy cầm bức ảnh chụp cái xác khô, rồi chỉ cho chúng tôi thấy những con rồng nhỏ màu vàng được thêu trên cổ áo.

Tôi nhìn ngắm một lúc lâu vẫn không phát hiện ra những con rồng đó có gì khác lạ, nhưng Lão Ngũ ngồi bên cạnh đã lập tức thốt lên:

- Kim Long ngũ chỉ! Là rồng năm ngón sao? Mẹ kiếp, lúc đó không kịp để ý, cái này mới đúng là... hay đấy, hay đấy!

La Hoán Văn mỉm cười đồng tình:

- Con mắt của Hắc tiên bối thật là tinh tường, đây chính là rồng năm ngón.

Tôi vội vàng nhìn lại kỹ hơn, những con rồng đó đúng là có năm ngón chân, bốn ngón ở phía trước và một ngón ở phía sau, thế nhưng tôi không rõ những ngón chân này thì nói lên điều gì?

La Hoán Văn tận tình giải thích cho tôi biết, rồng Trung Quốc đầu tiên không phải là năm ngón, mà là từ ba ngón, bốn ngón phát triển thành. Từ triều đại nhà Nguyên, chỉ có người trong hoàng thất mới được sử dụng hình tượng rồng năm ngón, đến các vương tôn cũng chỉ được dùng hình tượng rồng ba ngón hoặc bốn ngón mà thôi. Những con rồng năm ngón thêu trên cổ áo chứng tỏ rằng người này thuộc hoàng tộc Mãn Thanh. Đặc biệt túm tóc phía sau tết theo kiểu đuôi chuột dài, đó là một kiểu tóc đặc trưng của thời tiền Thanh; đến tận thời hậu Thanh mới dần dần biến đổi thành kiểu đầu âm dương mà ta vẫn thường nhìn thấy trên tivi, tức là cạo trọc nửa đầu trước và phần tóc ở nửa đầu sau tết thành bím dài.

Càng nghe tôi càng cảm thấy những bí mật này thật thú vị. Xem ra cái xác khô này đúng là hoàng thân quốc thích thật, thế nhưng người này xuống dưới địa cung làm gì, để rồi bị một cao thủ Kiện môn thít cổ chết?

La Hoán Văn lại lấy ra hai tấm hình khác, lần lượt mang hình ảnh hai con dao nhỏ và dài; trong đó một con dao nằm cạnh xác khô, con còn lại đặt trên nền vải nhung đỏ trong tủ kính.

La Hoán Văn nói với chúng tôi rằng: Con dao thứ hai đang cất giữ tại viện bảo tàng Cổ Cung Thẩm Dương, đó là vật bất li thân của Thái Tông Hoàng Thái Cực, hiện nay nó là

cổ vật cấp một của quốc gia; lưỡi dao thứ nhất chụp nằm cạnh cái xác có hình dạng y hệt như thế, và chắc chắn cũng là lưỡi dao của người trong hoàng tộc. Ông tiếp tục lấy ra một bức ảnh khác chụp viên Tinh ngọc Hòa Điền màu vàng và tiếp tục giảng giải:

- Trên người xác khô có đeo một miếng ngọc màu vàng, màu vàng là màu của hoàng gia, hơn nữa lại là loại ngọc Tinh cực kì quý hiếm, những người bình thường trong hoàng thân quốc thích cũng không được phép dùng nó, thế nên người này rất có thể chính là: Hoàng đế!

Nghe tới đây, tôi bỗng rùng mình, cảm thấy thực sự hoảng hốt. Trời ạ! Hoàng đế ư? Điều này thật quá sức tưởng tượng! Lẽ nào xác chết đó lại chính là vua Khang Hy, người đã mang chiếc khay sứ Thanh Hoa xuống dưới địa cung, rồi bị một cao thủ Kiện môn giết hại?

Nghe thấy những thắc mắc ngây ngô của tôi, La Hoán Văn và mọi người đều phì cười, chị Giai Tuệ cầm tay tôi, ân cần nói:

- Lan Lan, người đó chắc chắn không phải là Khang Hy đâu, mọi người đều đoán người đó chính là phụ thân của Khang Hy, hoàng đế Thuận Trị.

Chị còn nói, dựa vào ghi chép của sử sách để lại, hoàng đế Thuận Trị sinh năm 1638, đến năm hai mươi ba tuổi thì bị mắc bệnh truyền nhiễm nên đã qua đời vào đúng năm 1661. Lịch sử đã ghi lại rất nhiều giả định về cái chết kì bí của vị hoàng đế này, trong đó có một giả thuyết cho rằng do ái phi Đồng Ngọc lâm bệnh và qua đời, Thuận Trị quá đau buồn nên đã xuất gia đi tu, từ đó không thấy tin tức gì.

Tôi bỗng dừng nhớ đến bộ phim *Lộc đỉnh ký* đã từng xem, hình như trong phim cũng giải thích như vậy, tôi nhanh miệng thốt lên:

- Cháu biết rồi, hoàng đế Thuận Trị thực ra không phải bỏ đi, mà là xuống địa cung, rồi bị người khác hãm hại.

La Hoán Văn và mọi người đều khẽ gật đầu, chỉ có chị Giai Tuệ lên tiếng xác nhận:

- Cũng gần như vậy.

Lão Ngũ im thin thít từ đầu đến giờ bỗng phì một tiếng.

- Mẹ kiếp! Làm gì có chuyện phi lý thế! Thuận Trị không chết, cũng không bỏ đi, mà lại bị một cao thủ siết cổ. Có chết ta cũng không tin.

Chị Giai Tuệ liền mỉm cười, đáp:

- Lão Ngũ, ban đầu mọi người cũng không tin, thế nhưng tất cả chứng cứ đã rõ ràng, người này chỉ có thể là hoàng đế Thuận Trị. - Vừa nói chị vừa chỉ vào những kết luận pháp y. - Thời gian hình thành xác khô cách đây khoảng ba trăm hai mươi đến ba trăm ba mươi năm, đúng vào năm 1675 đến 1685, và khi chết người này ở độ tuổi bốn mươi một. Còn hoàng đế Thuận Trị sinh vào năm 1638, mất năm 1661, vậy là ông qua đời vào năm hai mươi ba tuổi. Theo như giả thiết ông không mất, mà còn sống thêm mười tám năm nữa, tức là vào năm 1679, điều này hoàn toàn ăn khớp với độ tuổi của cái xác. Lão thử nghĩ xem, từ dáng vẻ tới trang phục của người này hẳn phải là hoàng đế, nhưng lại không phải Khang Hy, vậy ngoài Thuận Trị thì còn có thể là ai khác?

Mặc dù những con số chị Giai Tuệ nói đến quá nhiều khiến tôi lâm vào trạng thái mơ mơ hồ hồ, nhưng nghĩ kĩ thì tôi thấy cũng khá chính xác, xem ra xác chết đó chính là hoàng đế Thuận Trị thật. Nghĩ đến việc từng tiếp cận xác hoàng đế, rồi chính tay mình còn động vào đó, tôi có một cảm giác lâng lâng khó tả, nếu như kể chuyện này với người khác, chắc họ sẽ nghĩ tôi bị thần kinh mất.

Lão Ngũ vẫn ngồi cạnh tôi, miệng lẩm nhẩm tính toán với vẻ mặt hết sức khó hiểu, cuối cùng lão cũng thốt lên:

- Mẹ kiếp, không ngờ mình còn được đá hoàng đế một cái, chuyện này... hay đấy, hay đấy! - Xem ra, cuối cùng lão cũng đã bị thuyết phục bởi điều này.

Thấy mọi người có vẻ không hiểu ý câu nói vừa rồi của Lão Ngũ, nên chị Giai Tuệ kể lại việc Lão Ngũ giơ chân đá cái xác khô để mọi người cùng nghe, sau khi đã vỡ lẽ tất cả đều cười vang, khiến bầu không khí nhẹ nhõm đi rất nhiều.

Lão Ngũ vẫn không ngừng lẩm bầm:

- Mẹ nó chứ, đá lên thi thể nhà vua, nếu chuyện này lộ ra ngoài thì ta sẽ nổi danh khắp thiên hạ.

Đợi cho mọi người cười nói xong, La Hoán Văn mới tiếp tục câu chuyện:

- Đó không chỉ là một phát hiện quan trọng đâu, nó thậm chí còn khiến ta phải sửa lại lịch sử, và thêm một điểm đáng giá nữa, nó chính là lời giải đáp cho những nghiên cứu đang bị bỏ dở.

Nói rồi, ông cúi xuống mở chiếc hộp da đang để dưới chân, từ từ nhấc mảnh sắt hành tam giác của cánh cửa Thất Xảo Thiên Tập ra, nhẹ nhàng đặt lên mặt bàn rồi chỉ vào chữ “Hận” màu xanh.

- Khi nghe Giai Tuệ nói, mọi người đã mở được cánh cửa Thất Xảo Thiên Tập với bảy chữ “Hận” trên mỗi mảnh, tôi đã thầm đoán rằng, liệu đây có phải là bảy nỗi uất hận của Nỗ Nhĩ Cáp Xích?

Nghe đến điều này, thói tò mò của tôi thực sự đã bị kích thích, lập tức lên tiếng hỏi bảy nỗi uất hận đó là gì?

La Hoán Văn chậm rãi giải thích:

- Năm 1618, Nỗ Nhĩ Cáp Xích đã chính thức tuyên bố chiêu binh lật đổ nhà Minh. Bảy nỗi uất hận của ông ta chính là bảy lần nhà Minh thắng tay đàn áp bộ tộc Kiến Châu Nữ Chân. Mặc dù điều này đều là sự thật nhưng những học giả sau này đều cho rằng đó thực ra chỉ là cái cớ để khởi binh, vì sợ rằng sau này không có chứng cứ gì. Sau đó, quân của Nỗ Nhĩ Cáp Xích liên tục thắng trận và dời đô tới Liêu Ninh vào năm 1621, tiếp đó ông ta mang quân đánh chiếm vùng Quảng Ninh thuộc phía Tây tỉnh Liêu Ninh, ngày nay gọi là thành phố Bắc Chân trực thuộc tỉnh Cẩm Châu. Nỗ Nhĩ Cáp Xích lấy Bắc Châu làm bàn đạp, định tiếp tục tiến quân vào sâu bên trong, nhưng ông đã gặp đúng đối thủ khét tiếng là Viên Sùng Hoan, nên đành phải dừng quân tại Bắc Chân mà không mở thêm được phần đất nào mới. Thời gian tại Bắc Chân, Nỗ Nhĩ Cáp Xích đã làm được một việc rất trọng đại, đó là quyết định dời đô tới Thẩm Dương, lịch sử cũng ghi nhận đã có một sự thay đổi vô cùng lớn trong giai đoạn này.

Ngay sau khi dời đô đến Thẩm Dương, Nỗ Nhĩ Cáp Xích đã lên kế hoạch xây dựng Cố Cung. Nhưng có một điều bất ngờ xảy ra, khi ông ta cho triệu họp các trung thần và đưa ra quyết định dời đô đến Thịnh Kinh (ngày nay là Thẩm Dương), rất nhiều thân vương và triều thần đã kịch liệt phản đối nhưng Nỗ Nhĩ Cáp Xích vẫn quyết giữ ý kiến của mình. Về lý do Nỗ Nhĩ Cáp Xích dời đô tới Thẩm Dương, lịch sử đều ghi chép lại rằng: “Nỗ Nhĩ Cáp Xích đặc biệt tin vào phong thủy. Thẩm Dương nằm bên bờ sông Hỗn Giang, thông với sông Liêu Hà, Liêu Hà chảy thẳng tới biển, nên về phong thủy đây được coi là vùng đất quý; hơn nữa nhìn vào các triều đại trước khi dựng đô, đều xem phong thủy là việc đặt lên hàng đầu”.

Nỗ Nhĩ Cáp Xích đưa ra quyết định vào buổi sáng, thì đến buổi chiều đã lập tức lên kế hoạch cho việc dời đô, sau khi đến Thẩm Dương, ông liền bắt tay vào việc xây dựng Cố Cung. Mọi việc diễn ra hết sức cấp bách nên khiến càng trở nên khó hiểu hơn, và điều này cho tới tận ngày nay chúng ta vẫn chưa tìm ra câu trả lời. Bây giờ chúng ta lại có một

giả thuyết khác về việc Nỗ Nhĩ Cáp Xích dời đô, có lẽ Cố Cung chỉ là một bức màn che của địa cung để cất giấu một báu vật trong chiếc khóa tuyệt môn lục bát thuật phía sau cánh cửa Thất Xảo Thiên Tập. Cho dù bên trong đó rốt cuộc cất giấu thứ gì, nhưng cánh cửa Thiên Tập lẫn khóa tuyệt môn lục bát thuật đã bị mở đã chứng tỏ một điều vật đó không hề tầm thường, và có liên quan trực tiếp tới việc Nỗ Nhĩ Cáp Xích chống lại triều Minh. Nỗ Nhĩ Cáp Xích đóng đô tại Thẩm Dương đến năm thứ hai, tức là năm 1626, thì thất bại trong trận đánh với Viên Sùng Hoan, ông bị trúng đạn pháo khi đang chiến đấu, do vết thương quá nặng không thể chữa trị nên cuối cùng đã qua đời. Lúc bấy giờ đã có người khuyên Hoàng Thái Cực nên dừng việc xây Cố Cung lại, lí do là thời gian này, cuộc chiến với nhà Minh vẫn chưa chấm dứt, nếu tiếp tục xây dựng sẽ tiêu hao nhiều tiền của và sức lực binh sĩ. Nhưng Hoàng Thái Cực không đồng ý và quyết tâm hoàn thành tâm nguyện của cha. Do đó, ông đã một mặt tiếp tục cuộc chiến đấu với nhà Minh, một mặt vẫn không ngừng đẩy nhanh tiến độ xây dựng Cố Cung dang dở. Việc Hoàng Thái Cực một mực thực hiện di chúc của phụ thân càng chứng tỏ rằng vật phía dưới địa cung có mối quan hệ đặc biệt và vô cùng quan trọng tới quyền lực của triều Thanh, thậm chí còn có thể là một bí mật kinh thiên động địa.

Mặc dù, hiện nay vẫn chưa thể đoán ra, nhà vua Thuận Trị một mình đi xuống dưới Cung ngầm và bị giết hại, hay là đi cùng một đoàn người hộ tống xuống rồi mới bị giết hại. Thế nhưng khi bị giết, chắc chắn là ông đang xuống Cung ngầm để tìm hoặc cố giữ bí mật của tổ tiên mình. Vật báu thực sự đã bị tráo đổi, nhưng nếu ta tiếp tục lần theo manh mối là chiếc đĩa sứ này, dần dần cũng sẽ tìm ra...

Nói đến đây, La Hoán Văn bỗng dừng đứng dậy, mắt nhìn thẳng về phía chúng tôi, giọng run run:

- Các đồng chí, những bí mật của lịch sử đang bày ra trước mắt chúng ta. Tôi đã dành cả cuộc đời để nghiên cứu, còn may mắn trở thành giám đốc Viện bảo tàng Cố Cung, nếu như có thể giải đáp được bí mật quốc gia này, thì không chỉ có tôi... mà tất cả các bạn, đều sẽ đi vào lịch sử.

Ông thở dốc, hai tay chấp ra sau, liên tục đi qua đi lại trong phòng, rồi hướng đôi mắt như van nài về phía tôi, nhìn không chớp mắt, giống như tôi chính là hung thủ sát hại vua Thuận Trị nên đương nhiên sẽ nắm rõ tất cả những bí mật vậy.

Mặc dù tôi không hiểu biết nhiều về lịch sử, nhưng cũng vô cùng phấn khích, toàn thân nóng bừng lên. Cứ nghĩ đến việc mình có thể tìm ra bí mật quốc gia, trong lòng tôi lại trào lên một cảm giác bồi hồi thật khó tả, hay cũng có thể là sự hưng phấn của tuổi trẻ bồng bột.

Lão Ngũ cũng thở hắt ra rồi đứng lên, tuyên bố:

- Mẹ kiếp, nếu như việc này thành công thì coi như lão già này cũng mở mày mở mặt. Được! Ta sẽ theo đến cùng. Hay đấy, hay đấy, hay đấy... - Lão Ngũ liên tục nhắc đi nhắc lại câu cửa miệng đến bảy tám lần, xem ra lão cũng đang vô cùng phấn khích.

Trưởng phòng Tư, chị Giai Tuệ và La Hoán Văn rõ ràng không phải là vừa mới biết nhưng vẫn hết sức phấn chấn, Tôn Ngọc Dương cũng nắm chặt tay tôi, mặt mũi đỏ bừng. Mọi người đều dồn ánh mắt vào tôi, như thể chỉ chờ cái gật đầu của tôi nữa thôi.

Tôi cũng không suy nghĩ gì thêm, đứng bật dậy, rành rọt nói:

- Cháu... đồng ý! Cháu là một đoàn viên, lại rất muốn trở thành cảnh sát, cháu nhất định sẽ cống hiến cho đất nước.

Sau này, khi nhớ lại cảnh tượng lúc bấy giờ, tôi mới thấy mình sao lại hồn nhiên ngây thơ đến thế, nhưng nếu đặt vào hoàn cảnh và bầu không khí đó, thì có lẽ ai cũng sẽ có tâm trạng giống như tôi.

Nói xong câu ngốc nghếch đó, tôi chợt nghĩ tới ông nội, liền thêm một câu nữa:

- Nhưng.. nhưng cháu còn phải tìm ông nội.

La Hoán Văn gần như không nghe thấy câu nói sau cùng, ông tiến tới nắm chặt lấy tay tôi, cảm kích nói:

- Cháu gái, cảm ơn cháu, lịch sử nhất định sẽ không quên cháu đâu.

Chị Giai Tuệ tiến tới đặt nhẹ tay lên eo tôi vỗ về, chị nói:

- Lan Lan, em yên tâm, mọi người nhất định sẽ giúp em tìm ông nội.

Mọi người vẫn tiếp tục phấn khích một lúc lâu rồi mới chịu ngồi xuống bàn, cùng nhau bàn bạc tìm bước đi tiếp theo. Mặc dù các phân tích đều đã rất hùng hồn và rõ ràng, thế nhưng bây giờ đến nguồn gốc của chiếc khay sứ cũng không tìm thấy thì biết bước tiếp như thế nào đây?

Lão Ngũ bỗng nhiên lên tiếng, thời gian còn lang bạt giang hồ lão đã cầm trên tay không ít đồ gốm sứ quý hiếm, và có quen biết với một người thợ sứ ở trấn Cảnh Đức, Giang Tây. Người này tên là Hứa Liên Tăng, nổi tiếng với những sản phẩm sứ sắc sảo và

có hồn, hơn nữa ông ta lại rất am hiểu gốm sứ, nếu như tìm được người này thì rất có thể sẽ có thêm nhiều phát hiện mới về chiếc khay sứ. Chỉ có điều không biết người này còn sống hay đã chết.

Trưởng phòng Tư liên nói, vấn đề này rất đơn giản, chỉ cần dùng hệ thống điều tra của cảnh sát là có thể biết ngay. Chị Giai Tuệ lập tức mở laptop đăng nhập vào mạng công an nội bộ, rồi dựa vào độ tuổi của Hứa Liên Tăng mà Lão Ngũ cung cấp, chỉ trong nháy mắt, thông tin về những người đàn ông tên là Hứa Liên Tăng hiện ra trên màn hình. Vừa mở tư liệu về người thứ nhất ra xem, Lão Ngũ đã lập tức vỗ đùi tuyên bố:

- Khởi tìm nữa, hóa ra tên trùng thối này vẫn chưa chết.

Tôi chạy tới nhìn vào màn hình, đó là một người đàn ông khoảng bảy mươi tuổi, mái tóc bạc phơ, khuôn mặt hồng hào, lông mày rậm rì rất đạo mạo. Bức ảnh chụp lúc người này đang mỉm cười, ánh mắt như ngầm nói với chúng tôi rằng:

- Đến đi, đến đi, đến tìm ta là đúng người rồi...

Bàn bạc thêm một lúc nữa thì trời đã sắp sáng, do mọi người đang rất hào hứng nên không ai thấy mệt mỏi mà chỉ thấy đói bụng. Phía dưới chưa có hàng quán nào mở, nên chúng tôi phải lái xe tới quán KFC gần đó để ăn sáng.

Lúc đó, trong cửa hàng KFC chưa có bóng một vị khách nào, nhân viên phục vụ nhìn thấy chúng tôi một đoàn cả già lẫn trẻ cùng bước vào, cười nói tươi tỉnh, nên rất ngạc nhiên. Đặc biệt là La Hoán Văn, ông vừa đi vừa cười âm, nên tôi đoán đám nhân viên chắc đang nghĩ chúng tôi bị thần kinh.

Sau khi ăn sáng xong, mọi người tạm biệt nhau để Tôn Ngọc Dương đưa tôi và Lão Ngũ về ngôi biệt thự. Tôi nằm trên giường, thao thức mãi không ngủ được, trong đầu chỉ chăm chăm nghĩ về bí mật kia. Tôi cũng không ngừng nghĩ về ông nội, không biết giờ này ông đang ở đâu, có phải ông cũng đã thoát được ra ngoài, nhưng tại sao lại không liên lạc với tôi? Tôi cứ mơ mơ màng màng và chìm vào giấc mơ lúc nào không hay.

Đêm hôm đó, chị Giai Tuệ lại tới đưa chúng tôi đến Cục Cảnh sát. Trưởng phòng Tư nói với chúng tôi rằng, để tránh rò rỉ thông tin ra ngoài, từ giờ trở đi công việc tìm kiếm sẽ do chị Giai Tuệ, Lão Ngũ và tôi thực hiện, Cục Cảnh sát sẽ cố gắng tạo điều kiện thuận lợi cho chúng tôi hoàn thành nhiệm vụ. Do từ Thẩm Dương tới trần Cảnh Đức không có chuyến bay thẳng nên chúng tôi phải chuyển chặng ở Nam Xương. Quy định của hàng không quốc gia không cho phép mang theo súng lên máy bay nên chị Giai Tuệ đã phải liên lạc trước với công an tỉnh Giang Tây, để khi tới Nam Xương, chúng tôi sẽ nhận được

sự trợ giúp kịp thời.

Sau ba ngày làm công tác chuẩn bị, sáng sớm ngày thứ tư, Trưởng phòng Tư, La Hoán Văn, Trần Đường và Tôn Ngọc Dương và một vài người khác đưa chúng tôi ra tận sân bay Đào Tiên ở Thẩm Dương, dặn dò kỹ lưỡng trước khi đưa chúng tôi vào phòng kiểm tra an ninh.

Đó là lần đầu tiên tôi được đi máy bay, nhìn những đám mây trắng muốt đang trôi lững lờ sát ngoài cửa sổ, tôi hồi hộp vô cùng, chỉ sợ bị rơi xuống đất lúc nào không biết. Lúc đầu, tôi không dám rời khỏi chỗ ngồi, nhưng chỉ một lúc sau, khi đã quen với mọi thứ tôi mới dám ngó nghiêng và khám phá mọi thứ xung quanh.

Lão Ngũ cũng tò mò không kém, lão nhìn không chớp mắt những cô tiếp viên hàng không, rồi lẩm bẩm một mình:

- Lão già này phải tu mấy kiếp mới được bay lên trời cùng các cô gái trẻ trung, xinh đẹp thế này. Hay đấy, hay đấy! - Rồi lão quay sang nhìn chị Giai Tuệ, gật gù rồi nói, - Giai Tuệ xinh đẹp như vậy, nếu làm nữ tiếp viên cũng được đấy!

Tôi tò mò chen ngang:

- Lão Ngũ, thế còn cháu?

Lão Ngũ liền lắc lắc đầu và nói:

- Mi thì thôi. Người thì lùn, mặt thì tròn phèn phẹt, trông chán chết!

Thấy tôi có vẻ không vui, chị Giai Tuệ liền vỗ vai tôi, an ủi:

- Lan Lan lớn thêm mấy tuổi nữa, chắc chắn cũng sẽ rất xinh đẹp đấy.

Nghe vậy, tôi cũng thấy vui lên phần nào.

Không đến ba tiếng sau, chúng tôi đã tới sân bay Xương Bắc của thành phố Nam Xương, sau đó bắt taxi tới Cục Cảnh sát tỉnh Giang Tây tại số 133 đường Dương Minh. Đúng như lời chị Giai Tuệ nói, cảnh sát dù ở đâu thì cũng là một, họ rất nhiệt tình, không những đưa cho chị Giai Tuệ khẩu súng ngắn và một chiếc xe Jeep, mà còn thu xếp cho chúng tôi nghỉ tại nhà khách của công an tỉnh.

Cả đêm hôm đó không ai nói với ai câu nào, cho tới ngày hôm sau, trời vừa sáng

chúng tôi đã dậy trả phòng, và lái xe tới trấn Cảnh Đức.

Đây là một thành phố không lớn lắm, lần theo địa chỉ của Hứa Liên Tăng, chúng tôi nhanh chóng tới trước cổng một tú hợp viện^[1] với vẻ bề ngoài rất riêng. Vừa xuống xe, Lão Ngũ nhanh như chớp, lao thẳng tới trước cổng, gọi toáng lên:

- Trùng thối! Mau ra đây ngay!

[1] Một dạng nhà cổ của người Trung Quốc.

Chỉ một lúc sau, từ trong nhà bước ra một ông cụ tóc bạc phơ, thân hình cao to, đó đích thị là “Trùng thối” Hứa Liên Tăng mà Lão Ngũ vẫn gọi, người này vừa bước vừa lăm bầm:

- Đứa nào đấy? - Ngẩng đầu lên thấy Lão Ngũ, thoát đầu ông ngó người trong giây lát, sau đó mới nhanh chân bước tới mở cổng, miệng liền thoảng. - Mẹ mày chứ, vẫn chưa chết à? - Rồi bắn thêm một tràng dài tiếng Giang Tây khiến chúng tôi ù hết cả tai.

Lão Ngũ rảo bước tới trước, dậm nhẹ lên vai Hứa Liên Tăng một cái rồi nói:

- Mẹ cái thằng này, rửa thế chứ rửa nữa ta đây cũng không chết được đâu.

Nói rồi, hai người ôm chầm lấy nhau cười lớn, khiến bầu không khí trở nên vô cùng rôm rả.

Lúc sau, Hứa Liên Tăng quay sang giải bày với chúng tôi, thấy bên ngoài có người gọi “trùng thối”, ta biết ngay là người quen, nhưng không ngờ rằng lại là tên Hắc còi này, rồi ông hỏi Lão Ngũ tại sao lâu lắm không nghe thấy động tĩnh gì, có phải bị người ta tóm, giữ tay còng chân rồi không?

Lão Ngũ cười phá lên, cũng không giải thích gì thêm, chỉ nói rằng chuyện dài không thể một sớm một chiều kể hết được.

Vừa bước vào trong nhà, tôi đã thấy nóng bức ngọt ngào vô cùng, giống như trong một cái lò hơi, không biết vì sao lại như vậy nhưng vì phép lịch sự, tôi đành nín nhịn sự thắc mắc vào lòng. Lão Ngũ sau khi giới thiệu mọi người với nhau, thì đi thẳng vào vấn đề, thật thà nói rõ mục đích chuyến viếng thăm lần này. Nghe nói đến đồ sứ quý hiếm, Hứa Liên Tăng lập tức hào hứng hẳn lên, bắt chúng tôi phải lấy ngay chiếc khay đó ra.

Chị Giai Tuệ đặt balô xuống, cẩn thận lôi chiếc khay ra, bỏ lớp vải bọc bên ngoài rồi

mới nhẹ nhàng đặt nó lên mặt bàn.

Hứa Liên Tăng vừa nhìn thấy chiếc khay đã thất vọng nói:

- Đây không phải là đồ sứ Thanh Hoa thời Khang Hy, nhưng khoan đã, hình như có điều gì đó rất kì lạ ở đây!

Sau khi cầm chiếc đĩa trong tay, sắc mặt ông lập tức thay đổi, dăm chiêu suy nghĩ rồi lại say sưa cúi xuống ngắm nhìn và mân mê bức tranh sơn thủy trong lòng đĩa. Khi nhìn thấy dòng chữ “Mặc Văn đường tạo” dưới đế, hai tay ông run run, mắt mở to, tròn xoe, gần như dán chặt vào chiếc khay, khó nhọc nuốt nước bọt, rồi mới ngẩng đầu lên, giọng nói đầy vẻ kích động:

- Tuyệt vời, hết sức hoàn hảo! Mọi người biết đây là cái gì không? Đây chính là Điệp trong Điệp. Cả đời theo nghề gốm sứ, đây là lần đầu tiên tôi được tận tay cầm một vật quý hiếm như thế này đây! - Với lời khẳng định chắc nịch của Hứa Liên Tăng, tôi chắc chắn ông biết rất rõ nguồn gốc chiếc khay sứ này.

Quả đúng như thế, sau một hồi xoay ngang xoay dọc chiếc khay sứ để quan sát, Hứa Liên Tăng vui vẻ giải thích cho chúng tôi:

- Điệp trong Điệp chính là loại sứ lồng sứ, tức là các lớp sứ được chồng lên nhau một cách khéo léo, tinh xảo. Xuất hiện từ thời nhà Minh, để sản xuất được loại sứ này đòi hỏi một nghệ thuật rất phức tạp, yêu cầu cực kì khắt khe; hơn nữa do kỹ thuật này đã sớm bị mai một, nên những sản phẩm sứ lồng sứ còn lại đều được xem là quốc bảo hiếm có. Bản thân tôi cả đời sống với nghề gốm sứ, có thể được coi là có chút tiếng tăm trong nghề, nhưng cũng chỉ nhìn thấy tận mắt không quá ba báu vật loại này, trong đó, một cái là chiếc lọ vạn niên từ thời nhà Minh, một cái là chiếc độc bình thời Sùng Trinh, cái thứ ba là Tam thể nhân tượng thời Khang Hy.

Chưa để cho Hứa Liên Tăng nói hết, Lão Ngũ đã bực bội chen ngang:

- Mẹ kiếp, chưa già đã lẫn thần, toàn làm nhảm cái gì đầu đầu, mau nói xem rốt cuộc nó là gì.

Hứa Liên Tăng cười ha hả:

- Cái lão khi đột này, lúc nào cũng sồn sồn lên, để ta cho các người xem một bảo bối. - Nói rồi, lão quay người, nhấc vài viên gạch đặt bên cạnh bọc sưỡi dưới *kháng* lên, thò tay vào trong rồi lấy ra một cái hộp gỗ vuông vức màu vàng đậm, to gần bằng chiếc hộp

đựng giày.

Thì ra lò sưởi vẫn đang đốt lửa, thảo nào trong phòng nóng hừng hực, ông già này giữa mùa hè mà còn đốt lò sưởi, xem ra cũng không bình thường chút nào. Thế nhưng, tôi lại nghĩ đến chiếc hộp gỗ màu đỏ mà ông nội đã trao cho tôi, hồi đó nó cũng được ông giấu bên trong chiếc kháng, xem ra tất cả những người già đều có chung một thói quen là nhét tất cả những đồ quý hiếm ở ngay dưới chỗ mình nằm. Nhắc đến chiếc hộp, tôi mới nhớ ra, với khả năng hiện tại, tôi chắc đã có thể mở được nó, đợi khi trở về tôi nhất định phải mở ra để xem ông nội cất bảo bối gì trong đó mới được.

Hứa Liên Tăng đặt chiếc hộp lên mặt bàn, rồi nhắc nắp ra, quả nhiên đó là một chiếc hộp trơn không chạm khắc hay khảm đính thứ gì, chỉ là hai mảnh gỗ úp lại với nhau. Bên trong hộp phủ một lớp vải nhung đỏ, bên trên đặt một chiếc đĩa sứ, viền ngoài màu vàng, mép đĩa hơi uốn lượn giống như một bông hoa cúc. Phía dưới đế là màu trắng, lòng đĩa vẽ bốn mỹ nhân thời cổ đại rất xinh đẹp, màu sắc sống động, từ ánh mắt đến cơ thể đều toát lên vẻ quyến rũ, giống y hệt người thật, thậm chí cô gái đứng ngoài cùng bên trái có nét mặt gần giống với chị Giai Tuệ.

Hứa Liên Tăng cẩn thận nhắc chiếc đĩa ra, rồi vừa nâng niu nó trên tay vừa kể rằng chiếc đĩa này gọi là *Dương Âm Bình Phan Hoa Khẩu Ngũ Sắc Mỹ Nữ*. Cái tên vừa dài vừa khó hiểu, ngoài từ “mỹ nữ” ra, những từ khác tôi không biết nó mang ý nghĩa gì.

Chị Giai Tuệ liền tò mò hỏi lại:

- Tại sao ông lại phải cất chiếc đĩa vào trong lò sưởi ạ?

Hứa Liên Tăng lim dim mắt giải thích: Đồ sứ về bản chất là đất sét do nung qua lửa mà thành, dựa vào nguyên lí tương sinh trong ngũ hành là hỏa sinh thổ, nên tất cả những đồ sứ quý hiếm luôn phải được nuôi dưỡng trong môi trường nhiệt độ cao, như vậy mới có thể kéo dài tuổi thọ và giữ nó toàn vẹn như mới. Thậm chí đến chiếc hộp này cũng phải làm bằng gỗ tùng, vì đồ sứ quý hiếm ngày xưa thường được nung bằng loại gỗ tùng trên núi mới giữ được nhiệt cao. Tôi ngỡ ngàng lắng nghe, xem ra làm đồ sứ cũng thực sự rất cầu kì.

Hứa Liên Tăng cầm chiếc đĩa *Dương Âm Bình Phan Hoa Khẩu Ngũ Sắc Mỹ Nữ* trong tay, tiếp tục giải thích:

- Kỹ thuật nung gốm sứ thời nhà Thanh đã đạt tới sự phát triển vượt bậc, do kế thừa kỹ thuật tinh xảo từ thời nhà Minh, kết hợp với sự tiến bộ không ngừng nghỉ, những nghệ nhân lúc bấy giờ đã sáng tạo ra loại sứ ghép và sứ lồng. Chiếc đĩa tôi đang cầm chỉ là một

ví dụ của loại sứ ghép. Đầu tiên là trải qua bốn công đoạn nung khác nhau để nung thành hình bốn cô gái, sau đó mới khéo léo vẽ màu sắc lên đó, rồi ghép lên mặt đĩa và cuối cùng nung lại một lần nữa để trở thành một tác phẩm hoàn chỉnh. Trong đó phải sử dụng thành thạo những kỹ thuật vẽ tay như âm dương, sáng tối; kỹ thuật nung gồm có bình, lập, tạp, xuyên... Vì vậy mới gọi là Dương Âm Bình Phan. Bốn cô gái trong lòng đĩa chính là tứ đại mỹ nhân của Trung Quốc, từ trái qua phải lần lượt là: Điêu Thuyền, Tây Thi, Vương Chiêu Quân và Dương Ngọc Hoàn (Dương Quý Phi).

Tôi nghĩ thầm trong bụng, thì ra trông chị Giai Tuệ rất giống Điêu Thuyền, đúng là một mỹ nhân.

Hứa Liên Tăng say sưa kể, vật chúng tôi mang đến không gọi là khay, mà gọi là đĩa, tất cả những khay tròn hạng cao cấp đều thống nhất gọi là đĩa; hơn nữa đây còn là điển hình của loại sứ lồng. Loại này lại có quy trình ngược lại với loại sứ ghép, đầu tiên là nung hoàn thiện phần đáy, sau đó mới tạo hình sơn thủy bên trên, rồi tiếp tục nung phủ thêm một lớp vỏ bên ngoài. Do lớp sứ phủ bên ngoài cực kì mỏng và trong suốt, nên ta có thể nhìn thấy rõ bức tranh sơn thủy phía dưới, nên mới gọi là *Dương Minh Gian Sáo Thanh Hoa Sơn Thủy Hoa Khẩu Điệp*.

Nhắc đến kỹ thuật lồng sứ, Hứa Liên Tăng còn nói thêm, sau khi đồ sứ đã thành hình, thì phần kỹ thuật phủ lớp vỏ ngoài vô cùng khó, nhưng một khi đã phủ thành công thì các lớp men sẽ dính kết lại với nhau vĩnh viễn, cho nên vào thời nhà Minh, trong phương ngữ của Bắc Kinh có câu nói “chưa quen thì dần dần sẽ trở nên khăng khít như sứ lồng” và nguồn gốc chính là từ đây ra.

Tôi thật sự ngỡ ngàng, lẽ nào những kỹ thuật nung gốm sứ tinh xảo và thần kỳ như thế từ thời cổ đại đã có rồi sao? Vậy tại sao từ trước đến nay tôi chưa từng được nghe đến?

Thấy chúng tôi ngơ ngác và liên tục đặt câu hỏi, Hứa Liên Tăng ngửa cổ cười sảng khoái, rồi nói:

- Đây đều là những bí mật trong nghề, người ngoài làm sao có thể biết được. - Ông khẽ quay người sang, đầu ngón tay miết lên dòng chữ “Mặc Văn đường tạo”, đầu liên tục gật gù, rồi xúc động thốt lên. - Cuối cùng cũng có người mang nó đến cho ta thưởng thức, quả là một Mặc Văn đích thực!

Hứa Liên Tăng nói như vậy chứng tỏ ông rất am hiểu ý nghĩa của bốn chữ “Mặc Văn đường tạo”. Điều đó khiến chúng tôi càng thấy tò mò hơn, chị Giai Tuệ cũng sốt ruột liên tục đặt câu hỏi.

Hứa Liên Tăng cũng không giấu giếm gì, ông từ tốn kể lại cho chúng tôi nghe một câu chuyện đậm màu sắc liêu trai. Thật không ngờ, bốn chữ “Mặc Văn đường tạo” lại cất giữ trong nó một loại hình nghệ thuật thần bí cổ xưa đến như thế. Và cũng không ngờ rằng, nhờ bốn chữ này mà tôi được gặp một cô gái trẻ rất xuất chúng, chúng tôi đã cùng nhau tìm ra những bí mật kinh thiên động địa về sau này.

Hứa Liên Tăng chậm rãi lần đầu ngón tay khắp mặt đĩa, nháy mắt rồi tiết lộ với chúng tôi một bí mật kì lạ:

- Mọi người không biết đấy thôi, lớp bên trong chính là hình xăm đấy!

Hình xăm?! Tôi ngỡ ngàng, tưởng mình nghe nhầm, vội quay sang bên phía chị Giai Tuệ và Lão Ngũ, khuôn mặt hai người cũng đang hết sức bất ngờ.

Hứa Liên Tăng như sợ mọi người chưa hiểu, liền dùng động tác vẽ tay lên người, cố gắng nói với giọng điệu nghiêm túc hơn:

- Hình xăm, là hình xăm, mọi người có biết không?

Thấy thần sắc và dáng vẻ của ông, tôi lơ mờ hiểu ra, bên trong chiếc đĩa nhỏ xíu kia, chắc chắn có đặt một mảnh da người, nếu không thì sao lại gọi là hình xăm. Tưởng tượng ra cảnh da thịt người được cấy vào chiếc đĩa, tôi thấy rùng cả mình, vậy ai đã đặt mảnh da người đó vào đây?

Lão Ngũ lắc đầu ra chiều không tin rồi chửi thề một câu:

- Trùng thối, mi lẩn thẩn rồi hả? Nói năng phải nghĩ chứ? Mẹ kiếp!

Chị Giai Tuệ cũng chau mày hỏi lại:

- Lão tiền bối, cháu vẫn chưa hiểu lắm, tại sao trong đĩa sứ lại có cả da người?

Hứa Liên Tăng cười khoái chí, ông xua tay, nói:

- Đừng nóng, đừng nóng, nó chính là kỹ thuật khắc hình thật đấy! - Rồi ông kể, cũng giống như những người phái Đạo môn hay như những cao nhân mở khóa phái Kiện môn, những người chuyên xăm hình trong giới giang hồ cũng có một phái riêng gọi là Mặc môn, hay còn gọi là Văn môn. Trong đó, kỹ thuật cao nhất trong Mặc môn là tro hình, nghệ thuật này không chỉ xăm hình trên cơ thể con người, mà còn có thể xăm lên cả bề mặt của đồ vật. Trước đây người ta gọi là tro hình, nhưng sau này người ta lại đổi thành

khắc hình. Qua những phán đoán của ông, bức tranh phong cảnh sơn thủy trong lòng đĩa đã áp dụng nghệ thuật tinh xảo nhất của Mặc môn chính là thuật khắc hình. Đặc biệt là với bốn chữ ở mặt sau “Mặc Văn đường tạo”, thì chắc chắn điều này không thể nhầm được.

Tôi nghe mà thấy hỗn độn khó hiểu. Xăm trổ thì tôi có thấy, nhưng thật không dám tin trên đời này lại có một loại nghệ thuật xăm hình trên đồ gốm sứ.

Lão Ngũ xoắn xít mấy sợi râu dưới cằm, rồi hoài nghi nói:

- Mẹ kiếp, Mặc Văn! Ta đây cả đời tung hoành trong giới giang hồ tại sao cũng chưa lần nào nghe thấy? Chuyện này mà không đúng, thì ta sẽ tính sổ với mi đấy!

Hứa Liên Tăng không thềm đáp lại lời đe dọa trẻ con của Lão Ngũ mà vẫn từ tốn kể tiếp, Mặc môn cũng chia làm hai phái lớn ở hai miền Bắc Nam là Nam Từ và Bắc Đường. Do đặc thù và kỹ thuật khác nhau, vì đa phần người của giới Mặc môn đều là họa sĩ hoặc thư pháp gia có tiếng tăm, lại thêm việc bị các phe phái khác đe dọa vì thời bấy giờ việc xăm trổ vẫn bị coi là kiêng kị, nên rất ít người trong giới giang hồ biết đến. Cuối thời nhà Thanh, nghe nói có một nghệ nhân tay nghề lão luyện tên là Đường Vũ Lâm, xăm hình gì cũng sống động như thật. Lúc bấy giờ, tri huyện Cảnh Đức trấn muốn tặng nhà vua một món quà, nên đã đích thân nhờ Đường Vũ Lâm làm một chiếc ly khắc hình đôi rồng uốn lượn. Hình ảnh hai con rồng màu xanh đậm dưới đáy chiếc ly sứ trắng, nếu đặt dưới ánh trăng rằm, thì quả thật chẳng khác nào một đôi rồng thật đang vờn nhau. Chính vì thế nó được coi là tuyệt tác của mọi tuyệt tác và luôn được cất giữ cẩn thận ở vườn Nguyên Minh. Sau này liên quân Anh Pháp đã đổ bộ vào Bắc Kinh và đốt hết khu vườn này, chiếc ly quý cũng bị chúng lấy mất đem về Hồ Lô cung tại Pháp.

Nghe tới đây, chị Giai Tuệ bỗng cười khúc khích:

- Là Lô Phù cung^[2] chứ ạ.

[2] Phiên âm tên cung điện Louvre của Pháp.

Hứa Liên Tăng gật gật đầu, vừa xoa cằm vừa tiếp tục nói:

- Gì thì cũng bị bọn Pháp cướp mất rồi, giờ không thấy tin tức gì về nó nữa. Thật đáng tiếc!

Mặc dù tôi không hiểu “Hồ Lô cung” và “Lô Phù cung” khác nhau ở điểm gì, nhưng bây giờ tôi đã biết bức tranh sơn thủy này là được xăm trong đáy đĩa chứ không phải vẽ

tay như bình thường. Nhìn kĩ lại hơn thì cũng thật thần kì, bề mặt đĩa trơn nhẵn như vậy mà không hề có một vết xước, chẳng lẽ những hình xăm đó lại được khắc từ bên trong? Lại còn thêm chuyện Mặc môn cũng được phân thành hai dòng Nam Bắc, xem ra lịch sử môn phái này cũng không khác gì Kiện môn chúng tôi.

Hứa Liên Tăng nói tiếp, dù là sứ lồng, nhưng hai lớp trong và lớp ngoài đều được nung lần lượt từng phần riêng biệt, bức tranh phong cảnh này có lẽ là được khắc ở lớp trong, nếu như tách được lớp ngoài ra, chắc chắn sẽ biết được rất nhiều bí mật khác. Chị Giai Tuệ liền gắng hỏi xem có cách nào để tách chúng ra không?

Ông già họ Hứa suy nghĩ một lúc rồi rút từ ngực áo ra một vật mỏng dẹt màu trắng, rất giống một mũi dao, trịnh trọng nói:

- Đây là chiếc dao sứ được làm từ bạc trắng và đất sét, dùng gỗ bồ đề để nung đi nung lại vài lần mới được, đây là vật dụng bắt buộc phải có của thợ sứ. Phàm những vật cao cấp và quý hiếm như chiếc đĩa sứ này nhất định phải dùng vật dụng có thuộc tính tương đồng thì mới có thể phán đoán và tìm hiểu ngọn nguồn bên trong, thế nên người trong nghề mới có câu “dùng gốm sửa gốm, dùng sứ thử sứ”. Chiếc dao sứ này là do tổ tiên ta để lại, cũng thuộc loại bảo bối vô giá nên có lẽ bị được với chiếc đĩa này.

Tôi tò mò đưa tay sờ thử lưỡi dao sứ, cảm thấy vô cùng mát lạnh, trơn mịn; lưỡi dao mỏng tang, nhưng lại không dễ làm đứt tay.

Hứa Liên Tăng nhắc chiếc đĩa lên, dùng chiếc dao sứ cào thật nhẹ nhàng. Những tiếng lạo xạo liên tục phát ra từ lòng đĩa, đế đĩa, cho đến cả viền đĩa cánh hoa. Bỗng nhiên, ông dừng tay rồi khẽ cười, ngón tay út chỉ vào mép giữa hai viền cánh hoa:

- Đây rồi, đây rồi, mắt khí đây rồi!

Thì ra, mặc dù kỹ thuật sứ lồng tinh tế và sắc sảo như thế đi nữa nhưng khi hai lớp sứ ép lại với nhau, rất khó tránh khỏi những bọt khí li ti; cho nên đồ sứ loại này bắt buộc phải có mắt khí, rồi dùng sức lửa dồn hết bọt khí ra ngoài thì hai lớp sứ mới hoàn toàn dính chặt vào nhau tạo thành một sản phẩm hoàn mỹ.

Hứa Liên Tăng dựng đứng chiếc đĩa lên, dùng mũi dao xuyên thẳng vào vị trí mắt khí, một lớp bột sứ mịn không ngừng rơi ra. Sau chừng ba đến năm phút, liền có một tiếng “cách” khe khẽ, mũi dao đã khoét được một lỗ nhỏ bằng hạt vừng đúng tại vị trí mắt khí. Ông già bỗng cười vang, rồi đưa chiếc đĩa sứ cho chúng tôi:

- Việc của ta đến đây là xong, tiếp theo như thế nào là tùy vào mọi người đấy.

Lão Ngũ đưa tay nhận lại chiếc đĩa, nheo mắt nhìn vào bên trong mắt khí một lát, sau đó thì cúi kính chuyển cho tôi:

- Mẹ kiếp, tối thui thế này thì nhìn thấy gì. Lan Lan, mi thử nhìn xem!

Quả thật mắt khí quá nhỏ, hơn nữa lại không trong suốt nên ánh sáng không vào được, ngó nghiêng mãi cũng vẫn là một khoảng tối đen như mực. Tôi dừng lại suy nghĩ một lúc rồi bước tới bên cửa sổ, đeo chiếc kính lúp chuyên dụng vào một bên mắt, sau đó đặt một mảnh bạc trắng ở góc độ hợp lý nhất để lấy ánh sáng phản chiếu vào bên trong mắt khí.

Vừa ghé mắt nhìn vào mắt khí, tôi đã giật mình kêu lên đầy kinh ngạc, hóa ra trong đó không khác gì một chiếc khóa đĩa siêu nhỏ cả.

Ánh sáng khuếch tán với cường độ mạnh đã khiến lòng đĩa sáng bừng lên, giúp tôi nhìn thấy rõ nét từng vòng móc, bánh răng hay ốc vít... nhưng chúng không phải làm bằng kim loại thường thấy, mà hoàn toàn là sứ, ăn khớp với nhau, và được sắp xếp vô cùng tinh vi, giống hệt một mê cung huyền bí. Thật sự không thể ngờ được rằng người ta lại có thể tạo ra được một tầng khóa phức tạp đến thế trong mắt khí của một chiếc đĩa sứ, loại hình sáng tạo này thực sự tôi chưa từng biết đến.

Chị Giai Tuệ trong lúc chờ đợi tôi, liên tục đi qua đi lại phấn khích một cách khác thường, Lão Ngũ còn tỏ ra rối trí hơn, lão cứ vâng vâng vâng và lẩm bẩm một mình:

- Mở ra, mở ra, mau mở ra... bên trong đó nhất định có bảo bối. Hay, hay đấy!

Tôi cầm chiếc đĩa, loay hoay một lúc mà vẫn chưa tìm ra điểm mấu chốt của chiếc khóa. Ông nội tôi từng dạy rằng, nếu như toàn bộ ổ khóa cùng dùng một chất liệu đồng nhất thì người ta gọi đó là khóa nhất khí. Chiếc đĩa sứ này được nung từ đất nên phải áp dụng nguyên lý ngũ hành tương khắc thì mới mở được. Lúc ở dưới địa cung, tôi đã từng dùng trâm Quý Phi để mở chiếc khóa Bá Vương có cấu tạo tương tự như vậy, nhưng cái khóa này lại nằm gọn trong mắt khí chỉ to bằng hạt vừng còn trâm Quý Phi lại quá to so với nó, tôi biết làm thế nào đây?

Thấy tôi nói vậy, Lão Ngũ bèn đập mạnh vào tay ông bạn già Hứa Liên Tăng, ra lệnh:

- Trùng thối, dùng dao tách hẳn chúng ra cho ta.

Tôi lập tức lắc đầu phản đối, bởi cái khóa siêu bé đó có cấu tạo từ bốn mươi lăm sợi

dây sứ mảnh chẳng qua những vòng móc, cứ chín sợi lại xoắn thành một cụm, tổng cộng cái khóa có năm cụm tất cả, với ý nghĩa “Cửu cung tung hoành, ngũ lôi thiên phạt”. Nếu như cố dùng ngoại lực tác động để phá khóa thì những sợi dây kia sẽ lập tức co rút lại và tự động phá vỡ kết cấu bên trong lõi đĩa.

Đang trong lúc hoang mang, tôi chợt thấy chiếc dao sứ của Hứa Liên Tăng đang đặt trên mặt bàn, một ý nghĩ vụt qua đầu, theo như lời ông già ấy vừa nói, dùng sứ thử sứ, nếu như áp dụng nguyên tắc này thì...

Cát bay! Tôi lập tức nghĩ tới thứ bảo bối nhỏ bé ấy. Cát bay và đất sét cùng thuộc hành Thổ, hơn nữa nó lại rất nhỏ, nên có thể chui qua lỗ khí kia và tự do chuyển động ở bên trong, nếu như kết hợp thêm sợi dây da lừa thì việc mở khóa không phải là không thể làm được.

Tôi kể tóm tắt ý tưởng của mình cho mọi người nghe, rồi lập tức lấy hạt cát bay đang nằm gọn trong lỗ sọc ở lòng bàn tay ra, nhẹ nhàng nhét nó vào lỗ khí. Tiếp theo đó, tôi lấy ra một sợi dây da lừa ngắn và mảnh, một đầu nhét vào lỗ sọc, đầu còn lại gắn chặt vào hạt cát bay. Tôi khễ khàng xòe bàn tay ra, từ từ ấn sợi dây để đẩy hạt cát vào sâu bên trong.

Từ cảm nhận truyền qua khớp xương, tôi phát hiện ra bên trong là một lõi khóa hình tròn, với bốn mươi lăm sợi dây cuốn quanh tạo thành một mạng lưới, nên phải hết sức thận trọng khi thao tác. Tôi lắc nhẹ sợi dây da lừa, khiến hạt cát chuyển động cọ xát lên sợi dây sứ.

Hạt cát không ngừng chuyển động sang phải sang trái rồi tăng tốc vun vút, không rõ nó đã di chuyển được mấy nghìn vòng, chỉ nghe có tiếng lách cách không ngừng phát ra. Bỗng nhiên, tôi cảm thấy đầu ngón tay khễ rung nhẹ, từ trong lòng đĩa cũng vọng ra một âm thanh khá lớn, có thể là do các bộ phận bên trong đã bắt đầu thay đổi.

Thực tình trong lòng cũng có chút hoang mang nên tôi không dám cầm chiếc đĩa trên tay nữa, mà đặt nó ngay ngắn xuống mặt bàn. Những âm thanh kì lạ vẫn không ngừng phát ra, chiếc đĩa sứ lúc này giống như một vật sống, mặc dù chuyển động không rõ lắm, nhưng vẫn gõ xuống mặt bàn côm cốp.

- Mẹ kiếp, không phải là nó sắp nổ đấy chứ? - Lão Ngũ lăm băm một mình rồi lập tức kéo tôi và chị Giai Tuệ lùi ra sau vài bước. Chúng tôi ai nấy đều rất căng thẳng, mở to mắt nhìn chăm chăm vào chiếc đĩa sứ.

Khoảng vài chục giây sau, chiếc đĩa bỗng dừng dừng lại, rồi ngay sau đó trên bề mặt

đĩa lập tức xuất hiện những đường ngang dọc chằng chịt như được phủ bằng lớp mạng nhện. Những đường vân nhanh chóng tách ra, trông chúng hơi giống thủy tinh bị vỡ vụn.

Lão Ngũ bước tới gần, phỉu sạch những mảnh vụn, rồi nhấc lên một mảnh sứ tròn ở giữa lòng đĩa lên, bức tranh sơn thủy đúng là được khắc ở lớp bên trong. Lão đưa lên nhìn kĩ hơn, lật qua lật lại một hồi rồi nói:

- Mẹ kiếp, chẳng có gì ở đây cả. Hay đấy, hay đấy!

Mấy người chúng tôi loay hoay một hồi lâu mà vẫn không tìm ra ý nghĩa của nó, đến cả người sành đồ sứ như Hứa Liên Tăng cũng phải lắc đầu chào thua. Vậy bên trong này chứa đựng bí mật gì? Có lẽ phải tìm đến người của Mặc môn mới biết được điều này.

Chị Giai Tuệ quan sát một lúc lâu rồi lên tiếng phán đoán:

- Để đĩa sứ có khắc chữ “Tạo”, rõ ràng là cổ tình phạm húy hoàng đế Nỗ Nhĩ Cáp Xích, nhưng phần lòng đĩa lại khắc tranh sơn thủy, trong động dưới lòng đĩa cung lại có kênh Thiết Trân, hơn nữa vua Thuận Trị lại bị một sợi dây da lừa xiết cổ, hay là...

Lão Ngũ vỗ mạnh vào đùi, cất giọng sang sảng tiếp lời:

- Không cần nói nữa, ta hiểu rồi! Người phái Đạo môn đào kênh Thiết Trân, người phái Kiện môn xiết cổ nhà vua, Văn thân thì đánh tráo bảo bối trong hộp khóa tuyệt môn lục bát thuật. Xem ra chúng đã tụ thành một bang hòng tạo phản... - Dừng lại một lúc, lão đột ngột đứng phắt dậy, quay về phía chị Giai Tuệ rồi chắp hai tay trước ngực, vừa nói vừa cười khoái chí, - Giai Tuệ à, tam môn phái Đạo môn, Kiện môn và Mặc môn chúng ta đã hợp sức đánh bại tổ tiên của mi, lại còn lấy cắp quốc bảo nữa chứ. Lão già này thay mặt tổ tiên tạ lễ với mi. Ha ha ha... Hay đấy, hay đấy!

Lão Ngũ rõ ràng là đang đùa chị Giai Tuệ nên chị cũng chỉ vui vẻ cười theo, nhưng mắt vẫn nhìn xoáy vào chiếc đĩa sứ, đôi mày hơi chau lại như đang suy nghĩ mông lung điều gì đó.

Chuyến đi đến trấn Cảnh Đức tuy chưa tìm ra bí mật của chiếc đĩa sứ, nhưng dù sao chúng tôi cũng đã nắm trong tay những thông tin cần thiết để tiếp tục lần theo dấu vết. Chúng tôi nghỉ lại nhà “Trùng thối” Hứa Liên Tăng đêm hôm đó, đến sáng sớm hôm sau, lập tức trở về Nam Xương. Chị Giai Tuệ hoàn lại súng và xe cho Sở cảnh sát rồi không muốn mất thêm thời gian, ngay chiều hôm đó chúng tôi đã đáp chuyến bay sớm nhất trở về Thẩm Dương.

Trưởng phòng Tư và mọi người đã đợi sẵn chúng tôi tại phòng, ông hỏi han chúng tôi vài câu rồi kéo chị Giai Tuệ tới nói thầm to nhỏ gì đó. Tôi quan sát thấy chị không ngừng gật gật đầu, sắc mặt hết sức nghiêm trọng. Trong bụng có chút tò mò, nhưng tôi không tiện hỏi giữa lúc đông người. Sau đó Tôn Ngọc Dương đưa tôi và Lão Ngũ trở về căn biệt thự kia, Trưởng phòng Tư và chị Giai Tuệ gấp gáp ra đi.

Chiều hôm sau, chị Giai Tuệ tới tìm chúng tôi, nói rằng theo quyết định của cấp trên, tôi sẽ tới học tại Học viện Cảnh sát Yên Sơn.

Tôi không khỏi ngỡ ngàng, không phải tôi là trường hợp được đặc cách hay sao, vì sao vẫn phải đi học? Tôi ngập ngừng hỏi lại chị:

- Em không học đâu, có phải mọi người không cần em nữa, đúng không?

Lão Ngũ cũng chen vào:

- Mẹ kiếp, đây có phải là cuộc thi tìm kiếm tài năng đâu, việc gì phải phức tạp hóa thế?

Chị Giai Tuệ mỉm cười trấn an tôi và nói rằng, hiện nay theo quy định hiện hành của luật công nhân viên chức thì bắt buộc phải thi tuyển, dù tôi có là trường hợp được đặc cách chẳng nữa thì cũng phải tới Học viện Cảnh sát để tham gia huấn luyện, học hỏi những kiến thức và nghiệp vụ mới, như vậy sau này mới trở thành một cảnh sát giỏi được. Hơn nữa, hôm qua Trưởng phòng Tư cũng nói với chị rằng, tại Thiết Lĩnh đang có một vụ trọng án, nên cấp trên cử chị lập tức tới đó tiến hành điều tra. Còn chuyện về Cố Cung, tạm thời dừng lại một thời gian, vì trước mắt cũng phải tìm người của phái Mặc môn thì mới rõ được bí mật giấu trong lòng đĩa sứ.

Tôi không biết nhiều về Thiết Lĩnh, chỉ biết rằng đó là quê hương của Triệu Bốn Sơn^[3], và là một thành phố tương đối lớn thuộc tỉnh Liêu Ninh. Khi đó, tôi cũng không hiểu ở đó đã xảy ra vụ án gì, mãi về sau tôi mới biết, ở Thiết Lĩnh đã xảy ra một vụ bê bối rất lớn, rất nhiều người dính líu đến đường dây vụ án, thế nhưng giờ những chuyện đó đã đi vào dĩ vãng.

[3] Tên một đạo diễn kiêm diễn viên hài nổi tiếng của Trung Quốc.

Chương 15: Thanh Nham Thánh cảnh

Trong thời gian chị Giai Tuệ đi Thiết Lĩnh phá án, tôi phải tới Học viện Cảnh sát Yên Sơn học, Lão Ngũ đã được mãn hạn tù, nên lão vẫn ở lại ngôi biệt thự để đợi hai chị em tôi trở về. Nghĩ đến việc phải chia tay hai người ấy, tôi thấy lưu luyến vô cùng, nhưng cũng không thể làm khác được.

Dưới sự thu xếp của Cục Cảnh sát tỉnh Liêu Ninh, tôi được chuyển thẳng tới Học viện Yên Sơn để tham gia lớp đào tạo cảnh sát. Năm 2009, cả hệ thống cảnh sát tỉnh chỉ tuyển có ba trăm hai mươi sáu học viên, và tôi là trường hợp duy nhất được tuyển thẳng không phải thi. Bao nhiêu năm không đi học, giờ quay lại với việc học hành khiến tôi có cảm giác rất mới mẻ, nhưng chỉ trong thời gian đầu thôi chứ nếu kéo dài mãi thì cũng thật ngán ngẫm. Ngày nào cũng thế, không lên lớp thì lại ra thao trường, cứ nhìn thấy mấy quyển sách luật dày cộp là tôi lại thấy mắt díp cả lại, nhưng nghĩ đến lời dặn dò của chị Giai Tuệ tôi lại cắn răng ôn luyện. Có duy nhất một điều khiến tôi thích thú là chiều thứ năm hàng tuần, chúng tôi đều được tập bắn súng. Ước mơ trở thành một nữ cảnh sát oai hùng như chị Giai Tuệ khiến tôi càng có thêm động lực để dồn sức cho bộ môn này, vì vậy tôi thường xuyên đạt điểm cao nhất trong môn bắn súng.

Thời gian ở trong học viện, tôi cũng kết bạn với một vài người, khi biết tôi được đặc cách tuyển thẳng, thậm chí còn có sẵn một vị trí trong Cục Cảnh sát tỉnh, họ đều tỏ ra ngưỡng mộ và ghen tị, thường xuyên thì thầm sau lưng tôi là con ông nọ bà kia chạy vào trường. Thấy vậy, tôi cũng chẳng thêm giải thích, vì dù sao lương tâm tôi trong sạch, lại có công hiến to lớn cho đất nước.

Tháng Mười một năm đó, tôi tốt nghiệp học viện cảnh sát một cách thuận lợi, rồi được điều về công tác tại phòng cảnh sát điều tra và nhận luôn hàm bậc ba với số hiệu là 664623. Mặc trên người bộ cảnh phục, tôi đưa tay mân mê chiếc huy hiệu sáng lấp lánh, lòng chột se lại, nếu như ông được nhìn thấy tôi trong bộ cảnh phục này, thì ông sẽ hạnh phúc biết nhường nào. Nhưng giờ này ông đang ở đâu?

Không lâu sau đó, chị Giai Tuệ từ Thiết Lĩnh trở về, người gầy rộc đi trông thấy, nhưng đôi mắt vẫn hừng hực khí thế. Tôi sốt ruột hỏi chị ở đó đã xảy ra vụ án gì, nhưng chị chỉ cười và nói rằng đó là một vụ án vô cùng phức tạp, hiện nay vẫn đang trong quá trình điều tra nước rút, nhưng nhiệm vụ của chị đã hoàn thành nên được về trước. Sau đó chị đưa tôi đi lấy chiếc hộp càn khôn gửi ở ngân hàng một năm về trước.

Tôi ôm chặt chiếc hộp trong lòng, nhớ như in những lời dặn dò của ông nội, sau này tôi có đạt được cấp Thiên giới hay không còn phải dựa vào cơ duyên của tạo hóa. Tôi ngẫm thấy khả năng của mình hiện giờ đã tiến bộ vượt bậc, nên cũng muốn thử một phen xem sao.

Đêm hôm đó, sau khi ăn cơm xong, dưới ánh mắt quan sát của Lão Ngũ và chị Giai Tuệ, tôi hạ quyết tâm mở chiếc hộp gỗ bí ẩn đó ra.

Chiếc hộp gỗ thuộc dạng kết cấu khảm, bên ngoài là lớp gỗ màu đỏ, bên trong lại là lớp kim loại, chúng được gắn kết với nhau bằng những đinh móc bằng đồng tại ba mươi sáu điểm đối xứng. Chiếc đinh tại vị trí chính giữa mặt gỗ phía trên gọi là Định tâm cầu, nổi trực tiếp vào ốc vít của chiếc hộp kim loại bên trong, nên bắt buộc phải dựa vào số vòng ren của ốc vít để tiến hành tháo gỡ.

Nhìn, nghe, bắt mạch. Tôi đã thực hiện xong những bước thăm dò và bước đầu xác định được đúng hướng đi, đầu tiên phải dùng sợi dây da lừa dò đếm số vòng ren của chiếc vít nối với Định tâm cầu, tôi phải tần mẩn thao tác nửa tiếng đồng hồ mới tháo được nó ra, phía sau vị trí đó là một mắt khóa nhỏ bằng đầu ngón tay sâu hoắm. Tôi tiếp tục dùng mũi kim móc lừa sợi dây da lừa vào sâu bên trong, dò tìm từng vị trí của hệ thống đinh móc bên trong, rồi dùng chiếc hộp tích lực cắt vài lần.

Tất cả gồm có hai trăm mười sáu chiếc đinh móc cần được cửa đứt từng cái một nên rất mất thời gian. Tôi phải hi sinh tới hơn hai mươi sợi dây lừa và mất trọn một đêm mới mở được chiếc hộp ra. Khi nhìn lên, trời cũng đã rạng sáng, nhưng chúng tôi không một ai cảm thấy mệt mỏi hay buồn ngủ.

Cho tới khi nghe thấy âm thanh quen thuộc của những chiếc vòng xích đang chuyển động, tôi mới chắc chắn rằng chiếc hộp đã được mở ra, trong lòng phấn khích vô cùng, bàn tay tôi run lên vì hồi hộp, không biết trong đó rốt cuộc cất giấu thứ gì.

Lão Ngũ vỗ vỗ vai tôi, mặt mày rạng rỡ, nói:

- Khá lắm, nhóc con, cuối cùng cũng đã chinh phục được chiếc hộp lì lợm này, coi như mi cách Thiên giới không còn xa nữa đâu, hãy để cho lão già này được mở mang tầm mắt nhé. Hay đấy, hay đấy!

Tôi khẽ mỉm cười, thấy lòng nhẹ nhõm đi phần nào, đưa tay sờ lên phần nắp hộp. Cả ba chúng tôi cùng chụm đầu lại nhìn chăm chăm vào mảnh vải nhung đỏ, trong đó có đặt một tấm biển màu đen.

Tấm biển đó to gần bằng thẻ chứng minh nhân dân, dày chừng một phân, bốn góc được mài nhẵn nhụi, trên bề mặt khắc hoa văn chi chít. Tôi hiếu kì đưa tay nhắc nó lên, cảm thấy khá nặng tay không khác gì một miếng gỗ. Những đường hoa văn được chạm khắc rất tinh xảo với hình sóng nước uốn lượn, chính giữa là ba chữ phồn thể vuông vắn.

Chữ đầu tiên thì tôi nhận ra ngay, chính là chữ “Sở”; chữ thứ hai thì hơi khó một chút, trông nó có vẻ giống chữ “Khinh”, nhưng không dám chắc; còn chữ thứ ba thì tôi hoàn toàn không biết. Lật lại mặt sau thì thấy ở đó có khắc khuôn mặt một cô gái, đường nét khá đơn giản nhưng lại rất có thần, đặc biệt là dải tóc tết phía sau lưng, nhưng sao càng nhìn càng thấy có nét hao hao giống tôi?

Tôi bắt đầu thấy chuyện này thật thú vị, liền quay sang hỏi Lão Ngũ:

- Lão Ngũ, đây là cái gì, cô gái khắc ở mặt sau sao trông giống...

Chưa nói hết câu, tôi đã im bật, không hiểu sao Lão Ngũ và chị Giai Tuệ lại nhìn tôi chăm chăm, khuôn mặt biểu lộ thần sắc thật khó hiểu.

Thấy thái độ của hai người rất kì quái, tôi vội vàng hỏi họ có chuyện gì.

Lão Ngũ vân vê mấy sợi râu thưa, chỉ vào tấm biển trong tay tôi, giọng trầm hẳn xuống:

- Nhóc con, ba từ đấy chính là tên của mi đấy!

Tôi lập tức ngẩn người, đầu óc ong ong trống rỗng, mắt như dán vào ba chữ khắc trên đó, điều này... điều này... sao lại có thể như vậy chứ?

Lão Ngũ cầm lấy tấm biển loay hoay nhìn ngắm một hồi, bỗng lão trợn mắt:

- Mẹ kiếp, hay đấy! Ít nhất cái này cũng phải có trên dưới bốn mươi năm, thì ra lão Sở cũng biết đường chuẩn bị trước.

Tôi khó nhọc nuốt nước bọt, một cảm giác ớn lạnh bao phủ lên người, bốn mươi năm trước làm gì đã có tôi, tại sao ông nội lại phải làm trước tấm biển này? Tôi lập tức liên tưởng tới chiếc đĩa sứ mang hình sơn thủy, hình như nó cũng là một vật xuất hiện vào thời điểm rất không nên xuất hiện. Thế nhưng nguyên do xuất hiện của chiếc đĩa sứ kia đã được tìm thấy, đó là bị người khác đánh tráo, vậy còn tấm biển mang tên tôi thì giải thích thế nào đây, chẳng nhẽ cũng bị người ta đánh tráo nốt?

Chị Giai Tuệ hơi chau mày, rồi bỗng nhiên thốt lên:

- Độ nông sâu của chiếc hộp có gì đó là lạ, chắc phải còn một lớp nữa, Lan Lan, em nhìn lại chiếc hộp xem.

Tôi nhìn vào lòng hộp, quả nhiên, chúng tôi mới mở được một phần ba, đây chẳng qua chỉ là lớp đáy giả mà thôi. Tôi lập tức nhấc lớp đáy ra, phía dưới lại là một lớp vải nhung khác, bên trên đặt một mảnh trúc màu vàng xanh, chiều dài vừa đúng một đốt. Hai đầu mảnh trúc được vạt nhọn, qua màu sắc và thớ trúc, có lẽ nó đã được đặt vào đây từ rất lâu rồi. Ông nội đã từng dặn, bên trong chiếc hộp này đều là bảo bối của Kiện môn, lẽ nào mảnh trúc này cũng là một trong số đó?

Tôi đang lan man suy nghĩ, thì Lão Ngũ đã nhanh tay nhấc lớp đáy thứ hai lên. Phía dưới cùng đặt một cuốn sách nhỏ mỏng tang màu xanh nhạt, mép hơi quăn và sần rách, xem ra nó đã rất cũ, trên trang bìa có một khoảng trắng ghi *Giải kiện tập lục* bằng lối chữ Khải vuông vắn. Nhìn dòng tên sách, nếu tôi đoán không nhầm thì đó là cuốn sách bí truyền ghi lại những kinh nghiệm mở khóa vi diệu mà tổ tiên truyền lại.

Tôi đặt tấm biển đen, mảnh trúc cùng cuốn *Giải kiện tập lục* lên trên mặt bàn, chờ dẫn nhìn chúng hồi lâu, tại sao tấm biển đen lại khắc tên tôi, và mảnh trúc kia tượng trưng cho điều gì?

Lão Ngũ thò tay cầm cuốn *Giải kiện tập lục* lên, liếc nhìn tôi rồi nói:

- Nhóc con, nhìn đủ chưa, để lão già này đọc trước xem thế nào nhé!

Tôi chưa kịp trả lời thì lão đã cầm cuốn sách lật giở qua loa vài trang. Tôi tiến lại gần lão, trang sách chỉ chút những chữ phồn thể to bằng hạt đậu tương, không phân hàng lối, nên không rõ nội dung bên trong viết cái gì. Trang cuối cùng của cuốn sách là hình hai bàn tay đang xòe ra, lòng bàn tay và mười đầu ngón tay chẳng chít những vết sẹo. Có những vết kéo dài, có vết hình tròn, hình tam giác, hình móng ngựa, còn một vài đường rãnh to nhỏ khác nhau, đặc biệt chúng được phân bố theo một trật tự quy củ, nhưng mỗi tay là một hình khác biệt...

Nhìn hình ảnh đó, tim tôi bỗng đập thành thịch, chỉ vào hình ảnh bàn tay trong sách rồi la toáng lên đầy phấn khích:

- Đây chính là sơ đồ sẹo tay, giống y hệt của ông nội cháu, chính mắt cháu đã nhìn thấy rồi mà.

Lão Ngũ liếc đôi mắt dài và nhỏ ti hí sang tôi, gật gù nói:

- Tay chân chi chút sẹo thế này, mẹ kiếp, cũng thảm thật!

Chị Giai Tuệ cầm tấm biển đen lên, chậm rãi phân tích:

- Chiếc hộp càn khôn này là vật gia truyền của nhà họ Sở, bên trong cất giấu cuốn sách bí truyền thì không có gì đáng nói, nhưng còn tấm biển đen và mảnh trúc thì không thể hiểu nổi. Lão Ngũ, lão thấy sao?

- Để ta xem lại đã, không khéo bên trong đó còn giấu bí mật khác. - Lão Ngũ lên tiếng.

Chị Giai Tuệ như muốn tránh những nghi ngờ không đáng có, nên đã tự động đứng dậy đi ra ghế sofa ngồi chờ.

Lão Ngũ lật giở kĩ càng từng trang sách, vẻ mặt cũng rất lạ, lúc thì chau mày, lúc thì lăm băm điều gì đó trong miệng, hai con người liên tục đảo từ trên xuống dưới, như muốn lục tìm lại điều gì đó hết sức quan trọng trong kí ức.

Tôi sốt ruột ngồi đợi bên cạnh, nhưng cũng không dám cắt ngang, đành cố kiềm chế và chăm chú nhìn lão, chờ đợi một câu trả lời.

Mất đúng một tiếng đồng hồ, Lão Ngũ mới giở tới trang cuối cùng rồi gấp lại để lên mặt bàn, nét mặt vô cùng hào hứng:

- Mẹ kiếp, này nhóc con, ba chúng ta đúng là một lũ chuột, thỏ ăn hại. Giờ thì phải cất công tới động Lão Mậu một chuyến rồi. Ha ha ha... hay đấy, hay đấy!

Tôi ngỡ ngàng, không hiểu vì sao mà Lão Ngũ tự dưng quay sang mạt sát cả ba người, lại còn nói phải tới động Lão Mậu, động đó nằm ở đâu chứ?

Thấy tôi thắc mắc, Lão Ngũ chỉ cười và mắng tôi một câu:

- Chuột, thỏ, rùa^[1] đi cùng đường. Đó là một câu thành ngữ, mi không hiểu được là đúng rồi.

[1] Trong tiếng Trung chữ “quy” (rùa) đồng âm với chữ “đồ ăn hại”.

Chị Giai Tuệ không nhịn được cười khúc khích, đặt nhẹ tay lên vai tôi, giải thích:

- Câu thành ngữ đó là “thù đồ đồng quy”, có nghĩa là tuy đi không cùng đường nhưng lại có chung đích đến. Lão Ngũ không có ý chửi chúng ta đâu.

Lão Ngũ bật cười khanh khách, vỗ vỗ lên vai tôi, trêu ghẹo:

- Đúng, đúng, đúng, “thử thổ đồng quy, thử thổ đồng quy”. Lão già này da mặt dày, để ta làm kẻ ăn hại cũng không sao. Hai đứa mi tự chia nhau làm chuột và thỏ đi.

Tôi vân vê túm tóc, khẽ gật đầu ra vẻ đã hiểu, nhưng thực ra trong lòng lại nghĩ tới câu chuyện *Rùa và Thỏ* mà tôi từng nghe lúc nhỏ, nhưng trong đó chỉ nói đến cuộc thi chạy giữa rùa và thỏ chứ có nhắc đến chuột nào đâu.

Tôi hỏi tiếp Lão Ngũ, cuốn *Giải kiện tập lục* đó rốt cuộc viết về cái gì? Lão nói đó đều là phương pháp tu luyện kỹ thuật của phái Kiện môn, sau đó lão đưa tấm biển màu đen lên ngang miệng, hà hơi rồi vừa lau vào tay áo vừa cho tôi biết đây chính là Kiện bài làm từ loại ngọc Hắc Mộc hiểm có, thường sinh trưởng ở gốc cổ thụ, được nuôi dưỡng bằng linh khí, mang thuộc tính của cả đất và đá nên độ quý hiếm của nó có thể sánh ngang với loại ngọc Lam Điền Bạch Thủy, một miếng bé thế này thôi cũng đủ mua được cả căn nhà...

Thấy lão lại bắt đầu lan man sang chuyện khác, tôi liền ngắt lời, hỏi lại lão Kiện bài là gì? Lão Ngũ cau kính trả lời:

- Kiện kiến cái con khi ấy, là Kiện bài! Trong quyển sách này có nói rằng, mỗi truyền nhân của Bắc phái đều có một miếng Kiện bài do chính tay trưởng môn nhân trao cho, rồi phải đích thân đưa nó tới động Lão Mẫu ở Bắc Trấn để quy tông nhập vi, khi đó mới chính thức được trở thành người mở khóa.

Bây giờ thì tôi đã rõ. Thì ra là động Lão Mẫu, chứ không phải là động lão Mẫu! Tôi có cảm giác tên địa danh này quen quen, nhưng hiện giờ không thể nhớ ra nó ở đâu. Ngoài ra, lẽ nào ông nội đã đặt tên cho tôi trước cả khi tôi sinh ra, còn khắc tên lên miếng Kiện bài nữa? Nhưng không đúng! Từ trước đến nay vật này đều truyền cho nam chứ không truyền cho nữ, chẳng phải ngay lúc đầu ông nội cũng không có ý định truyền nghệ cho tôi còn gì.

Tôi vắt óc suy nghĩ mãi nhưng không thể nào đoán ra được. Chị Giai Tuệ cầm miếng Kiện bài lên, hỏi Lão Ngũ:

- Lão Ngũ, nghe lão nói vậy, chắc là lão cũng định tới động Lão Mẫu ở Bắc Trấn đúng không ạ?

Lão Ngũ gật gật đầu, khệnh khạng qua lại vài bước, vân về chòm râu, nói:

- Thực ra cũng không định nói cho hai đứa bay biết đâu, nhưng giờ ba chúng ta đã trở thành chuột, thỏ, rùa rồi nên cũng không giấu hai đứa nữa. Mùa xuân năm sau, Lão Ngũ

ta phải tới Lư Sơn, Bắc Trấn để Luận Đạo.

Tôi thấy lão nói kì quặc quá liên thắc mắc giờ đều đã là chuột, thỏ, rùa rồi còn tự chui vào lư^[2] làm gì, Lão Ngũ phải đi luận cái gì Đạo mới được chứ?

[2] Con lừa âm Hán Việt là “Lư”, gần âm với chữ “Lữ”

Chị Giai Tuệ vội giảng giải cho cái tai lòi của tôi, Bắc Trấn cũng giống như vùng sản sinh ra cát bay Lãng Hải, đều nằm phía dưới thành phố Cẩm Châu thuộc tỉnh Liêu Ninh. Trung Quốc có năm huyện lớn nằm trên núi đó là Đông Trấn Thanh Châu Nghi Sơn, Tây Trấn Ung Châu Ngô Sơn, Trung Trấn Ký Châu Lộ Sơn, Nam Trấn Dương Châu Kim Kê Sơn, Bắc Trấn Y Vụ Lư Sơn, gọi tắt là Lư Sơn. Trên Lư Sơn có một ngôi chùa Thanh Nham hoàn toàn bằng đá tự nhiên ở thôn Thường Hưng, thuở ban đầu nó thuộc nước Bắc Ngụy. Bên trong thiền viện có một cái động tự nhiên thời “Lão Mẫu nghiêng đầu” - một trong ba mươi hai phép hóa thân của Quan Thế Âm Bồ Tát. Số lượng Quan Âm ở đây nhiều vô kể, cho dù là tượng đứng hay tượng ngồi thì khuôn mặt đều nghiêng về một phía nên gọi là “Lão Mẫu nghiêng đầu”. Nghe nói đến đây cầu tài cầu tử đều rất thiêng, nên hương khói nghi ngút quanh năm. Hai năm trước, Cục Cảnh sát tổ chức nghỉ mát ở đây nên chị đã được hướng dẫn viên du lịch giảng giải rất kĩ càng.

Lão Ngũ nhìn chị Giai Tuệ, gật đầu tỏ vẻ hài lòng.

- Giai Tuệ nói không sai. - Rồi lão quay sang bên tôi, - Nhóc con, mi có biết Lão Mẫu Quan Thế Âm chính là sư tổ của Đạo môn và Kiện môn chúng ta không?

Tôi đương nhiên là không thể nào tin nổi, làm sao Quan Âm Bồ Tát lại là sư tổ của Đạo môn và Kiện môn, nên vội vàng hỏi lại lão thực hư nguồn gốc câu chuyện.

Lão Ngũ nheo nheo đôi mắt, tay vỗ nhẹ lên cuốn *Giải kiện tập lục*, nói:

- Đạo môn của Trung Quốc kể từ triều nhà Đường trở về sau, đã tôn Quan Âm làm sư tổ, điều này không có nghĩa Quan Thế Âm cũng là một kẻ trộm cắp mà bà chỉ liên quan đến một truyền thuyết. Vừa xong Giai Tuệ đã nói rồi, Quan Âm có ba mươi hai phép hóa thân, một trong những phép đó là biến thành Phật bà Quan Âm nghìn tay nghìn mắt, trên mỗi lòng bàn tay là một con mắt, nghìn mắt tượng trưng cho khả năng phổ quát nhân gian. Nhưng từ nhà Đường trở đi, nghìn con mắt của Quan Âm không còn nằm trong lòng bàn tay nữa. Nghe các bậc tiền bối kể lại rằng, những năm đầu đời Đường, Bả Thế Gia Hậu Lão Thất trong một lần đi trộm đồ đã vô tình đánh mất báu vật của tổ tiên để lại, nên cho rằng cuộc đời mình coi như từ đây chấm dứt, và nảy sinh ra ý định tự tử, ông trèo lên chùa Thanh Nham trên núi Lư Sơn để tự vẫn. Không ngờ, Phật Bà Quan Âm bỗng

nhân giáng thế, nói rằng cuộc đời lão chuyên cướp của kẻ giàu chia cho người nghèo, làm việc thiện thì không phải chết, nên bà đã tặng một con mắt trong lòng bàn tay cho Hậu Lão Thất, rồi khuyên ông hãy lấy lại danh dự cho mình.

Hậu Lão Thất đã khóc như mưa và nguyện bái Quan Âm làm sư tổ, ông còn thề rằng cả đời sẽ không bao giờ làm điều ác. Khởi phải nói, sau khi có được con mắt của Phật Bà Quan Âm, Hậu Lão Thất như có sức mạnh phi thường, tung hoành khắp sáu mươi ba tỉnh từ Bắc tới Nam, trở thành Hiệp Đạo Bá vương thời bấy giờ. Đặc biệt là, ông đã nắm trong tay thuật mở khóa, nên đã đưa nó vào Đạo môn, lập thành một chi phái và tự phong mình là Kiện môn khai sơn đại tông sư.

Do lúc bấy giờ Đạo - Kiện đều chung một nhà, nên hai phái cùng tôn Quan Âm làm sư tổ, đặt trước tượng Phật bà một lư hương và sớm tối thành tâm cúng bái. Do nghìn cánh tay thiếu đi một con mắt, nên cánh tay thiếu mắt đó gọi là Diệu thủ. Người ta hay gọi những thuật siêu phàm của Đạo môn là “Diệu thủ không không”, nguyên nhân cũng là từ đây.

Tôi thấy mình như vừa đến được một chân trời mới, thì ra Đạo môn lại có nguồn gốc lịch sử hào hùng như vậy. Tôi cũng từng được nghe ông nội kể về nguồn gốc của Kiện môn, và cũng có nhắc đến Hậu Lão Thất. Hơn nữa, ông nội cũng đặt một bức tượng Quan Âm bằng vàng trong phòng, ngày nào cũng dâng hương lạy tạ với thái độ hết sức thành kính, vậy câu chuyện này chắc chắn là có thật rồi. Thế nhưng tôi vẫn không khỏi thắc mắc, Lão Ngũ nói phải tới Lư Sơn để Luận Đạo là việc gì?

Thấy tôi thắc mắc, Lão Ngũ khẽ gật đầu và nói tiếp:

- Đạo môn, Kiện môn đều tôn Lão Mẫu làm sư tổ nên chùa Thanh Nham trên núi Lư Sơn theo lẽ tự nhiên cũng phân thành hai thánh địa. Mi có còn nhớ ta đã từng nói, trong Đạo môn ngoài quan hệ sư phụ và đệ tử ra, tất cả mọi người đều dựa vào tài năng để phân cao hạ thấp. Bả Thế càng cao thì tên tuổi càng lớn, cụ thể thế nào thì còn rất nhiều điều thú vị.

Ngày mười chín tháng Hai âm lịch hàng năm được coi là ngày đản sinh của Lão Mẫu, nên tất cả anh em trong Đạo môn đều tới đây dâng hương mừng thọ. Mi nghĩ xem, cao nhân từ khắp nơi đổ về, tuy cùng một phái nhưng có người nọ người kia, không tránh khỏi những khác biệt về cách nghĩ và lối sống thậm chí cả những bất hòa. Nhưng một khi đã tới đây, ai ai cũng cố gắng kiềm chế cùng bái Tổ. Cho tới tận tới Nam Tống, đã xảy ra một sự việc rất hệ trọng. Bả Thế Gia Phùng Lão Thất ở Nam Thất tỉnh và Bả Lão Gia Tống Lão Thất ở Bắc Lục tỉnh chỉ vì việc phân chia vai vế mà đã gây ẩu đả tại động Lão Mẫu, tất cả đệ tử dưới quyền hai người cùng xông trận. Nghe nói, cuộc chiến lúc đó diễn

ra hết sức căng thẳng, đã có rất nhiều người phải đổ máu, thậm chí phải đánh đổi cả tính mạng, đỉnh núi Lư Sơn lúc đó như nhuộm trong màu máu tươi, một trong mười tám thuật của Đạo môn là Nhuyễn cốt xuyên sơn cũng bị thất truyền từ đấy.

Nghe tới đây, tôi cũng thấy lòng buồn tê tái, vội hỏi Lão Ngũ:

- Lão Ngũ, vậy cuối cùng thì ai thắng?

Lão Ngũ thở dài, giọng đầy hận thù:

- Thua với thắng cái mẹ gì... Phe của Tống Lão Thất giành ưu thế, ông ta đã giáng một chưởng khiến Phùng Lão Thất hộc cả máu mồm. Trước khi xuống núi, Phùng Lão Thất đã cắn ngón tay, chỉ lên trời cao mà thề rằng, từ nay về sau Đạo môn Nam phái sẽ không bao giờ bước chân tới động Lão Mẫu trừ khi đánh bại Bắc phái...

Chị Giai Tuệ bỗng nói chen vào một câu:

- Lão Ngũ, vậy sau này Bả Thế Gia Thôi Lão Cửu đã thống nhất Đạo môn như thế nào ạ?

Lão Ngũ dựa lưng vào tường, mắt mơ màng hồi tưởng:

- Lúc ở dưới địa cung, ta chưa kịp nói rõ cho hai đứa nghe. Thực ra Đạo môn tồn tại cho tới ngày hôm nay đã trải qua ba giai đoạn thăng trầm. Giai đoạn thứ nhất là cuộc đổ máu giữa hai phái Bắc Nam tại núi Lư Sơn, dẫn đến việc hai phái hoàn toàn chấm dứt quan hệ đồng môn, không ai thèm để ý đến ai. Cho tới khi Thôi Lão Cửu luyện tới cấp chín, mới thống nhất được hai phái Đạo môn, tạm thời sóng yên biển lặng. Sự việc sau đó thì hai đứa cũng đã biết, đó chính là giai đoạn thứ hai. Còn về giai đoạn thứ ba...

Nói tới đây, Lão Ngũ bỗng dừng im bật, hàm răng cắn chặt lên môi như đang cố kìm nén một nỗi đau đớn nào đó, nhưng đôi mắt lại toát lên vẻ hận thù sâu sắc. Một lúc sau, lão mới lắc đầu rồi nghiêng rằng nói một câu khó hiểu:

- Giai đoạn thứ ba thì không cần nhắc đến nữa. Mẹ kiếp, không người thân thích thì đã có nghề, nghề không chín thì vẫn còn tổ sư. Mẹ kiếp... cho vào dĩ vãng...

Thấy thái độ căm thù tột độ của lão, tôi cũng không dám nhắc đến nữa, chỉ cảm thấy rất lạ, giai đoạn thứ ba chắc chắn phải có mối liên quan mật thiết đến cuộc đời của Lão Ngũ.

Lão Ngũ thở hắt ra, im lặng một lúc lâu rồi mới tiếp tục nói:

- Hai đứa phải biết rằng, tu luyện Đạo thuật vô cùng khổ luyện, có khi mất đến hàng chục năm trời mà vẫn không nâng được một cấp, cho nên từ xưa đến nay hội đã đặt ra một quy tắc, cứ đúng mười năm sẽ tổ chức một lần Luận Đạo Bả Thế đại hội tại động Lão Mẫu. Cũng có thể nói rằng, đây là dịp Bả Thế Gia cao nhất sẽ trực tiếp kiểm tra trình độ và bản lĩnh của môn nhân. Tổng cộng có bốn phần thi, nếu như qua tất cả bốn phần thì được tăng lên một cấp, còn nếu không, thì xin lỗi, mười năm sau hãy quay trở lại.

Lão Ngũ vừa xoa cằm vừa nói với giọng hết sức nghiêm túc:

- Tính ra, Lão Ngũ ta cũng đã tham gia ba lần đại hội, đó là vào năm 1970, năm 1980 và năm 1990. Bản lĩnh của ta quả thực cũng không tồi, ngay lần đầu tiên ứng thí đã đạt đến cấp năm, nghe sư phụ nói, ta có cái gì đó rất giống Thôi Lão Cửu, câu nói này làm ta vô cùng tự hào. Sau này sư phụ không còn nữa, hai lần Luận Đạo sau đó, ta đều là người đứng ra chủ trì. Nhưng trong hai mươi năm liền chỉ nâng cấp cho vài tên Lão Tam, đến một tên Lão Tứ cũng không có. Sau đó, ta lại bị tổng vào tù, nên đại hội năm 2000 không tham gia. Đã tròn mười năm trôi qua... ha ha ha... Mẹ kiếp, ta vẫn muốn xem xem bản lĩnh của lũ nhóc con giờ như thế nào. Hay đấy, hay đấy...

Nghe những lời của Lão Ngũ, tôi có cảm giác như mình đang được nghe học giả Thiệu Điền Phương bình truyện. Khi Lão Ngũ giảng giải về đại hội Luận Đạo, trong đầu tôi lại nghĩ đến cảnh luận kiếm ở Hoa Sơn, nơi diễn ra các cuộc đấu nảy lửa giữa các cao thủ võ lâm, thật sự không biết là thật hay giả đây. Nếu đúng như những lời lão nói, thì lần này sẽ có rất nhiều vua trộm tụ hội tại Lư Sơn để phân tài cao thấp, chắc chắn sẽ rất náo nhiệt. Cứ nghĩ đến ngày mười chín tháng Hai sắp tới, tôi lại thấy ngứa ngáy tay chân, thực sự rất muốn tới đó một lần để mở mang đầu óc.

Thấy tôi nghe có vẻ say sưa, Lão Ngũ liền vỗ nhẹ lên vai tôi, nói:

- Đây toàn là nội sự của Lão Ngũ ta, mi nghe để biết thôi đấy, giờ là đến tấm Kiện bài của mi.

Tôi sực tỉnh ra, thầm trách bản thân chút xiu nữa thì quên mất việc chính, liền gióng tai nghe Lão Ngũ nói tiếp.

Lão Ngũ lật từng trang cuốn *Giải kiện tập lúc* xem qua một lần nữa rồi tiếp tục kể cho chúng tôi nghe, động Lão Mẫu thực ra là một lối đi bí mật vào lòng núi Lư Sơn, nhưng hiện giờ đã bị phong tỏa, muốn vào phải có chìa khóa mới được. Bên trong đó là một tảng đá có tên là Kiện môn Quy vị, theo những gì trong cuốn sách này nói, người kế thừa

của Kiện môn phái phải tự mình đặt tấm Kiện bài vào tảng đá Quy vị, như vậy mới chính thức được công nhận là trưởng môn nhân. Sau này, kể cả khi đã già vẫn phải tìm cho ra mảnh ngọc Hắc Mộc khác, khắc tên người kế tục lên đó, coi như là chính thức truyền vị cho thế hệ tiếp theo. Thế nhưng loại ngọc Hắc Mộc này vô cùng hiếm có, tìm được hay không còn phải xem bản lĩnh của người đó...

Những điều Lão Ngũ kể giúp tôi vỡ ra nhiều điều, thế nhưng tấm Kiện bài khắc tên tôi thực sự vẫn là một câu đố bí ẩn. Nếu như ông nội thực sự muốn tôi kế nhiệm tại sao không truyền dạy thuật mở khóa cho tôi từ khi còn nhỏ, và giải thích cặn kẽ về những chuyện liên quan? Tại sao không dạy tôi cách mở chiếc hộp càn khôn? Những nghi vấn đó thực sự khiến tôi day dứt và khó hiểu.

Thấy tôi có vẻ băn khoăn, Lão Ngũ đưa cuốn *Giải kiện tập lục* cho tôi, rồi nói:

- Mặc kệ Lão Sở nghĩ gì, dù sao mi cũng đã mở được chiếc hộp và tìm ra tấm Kiện bài bằng gỗ Hắc Mộc rồi. Thế này đi, lão già này sẽ cùng mi tới Lư Sơn một chuyến, coi như giúp mi khẳng định danh tính trong môn phái.

Tôi khẽ gật đầu đồng ý, xem ra trước mắt chẳng có cách nào khác hơn thế, vả lại, có Lão Ngũ và chị Giai Tuệ đi cùng, tôi cũng không lo lắng gì lắm, coi như là đi du lịch một chuyến vậy.

Khi chúng tôi bàn bạc ổn thỏa thì cũng đã gần mười giờ trưa, chị Giai Tuệ xin phép ra về, còn tôi và Lão Ngũ thì ai về phòng nấy nghỉ ngơi. Tôi định chợp mắt một chút cho đỡ mệt, nhưng trăn trở mãi không yên, đầu óc không ngừng nghĩ ngợi về những điều Lão Ngũ vừa kể. Hàng tá câu hỏi lớn vờn trong đầu tôi, tấm Kiện bài quy vị như thế nào đây, đại hội Luận Đạo sắp tới sẽ ra sao, mảnh trúc vàng kia rốt cuộc có ý nghĩa gì, còn cả ông nội nữa, càng ngày tôi càng nhận ra ông đã giấu tôi rất nhiều điều, tất cả là vì cái gì đây, rốt cuộc hiện giờ ông đang ở đâu...

Ba ngày sau, chị Giai Tuệ mới lại đến căn biệt thự, đem theo một tin hết sức bất ngờ: Qua quá trình điều tra nhân khẩu của công an tỉnh và Cục An ninh quốc gia, chị cùng Tôn Ngọc Dương đã tìm kiếm khắp nơi, cuối cùng cũng tìm ra người kế vị của phái Mặc môn, hơn nữa người đó lại đang định cư ngay tại thành phố Thẩm Dương.

Tôi mừng rỡ hỏi chị người đó là ai. Chị Giai Tuệ mỉm cười, vuốt tóc tôi và tiết lộ:

- Người này cũng khá thú vị đấy, giống Lan Lan của chị, người này cũng là một cô gái, tên là Đường Nhã Kỳ.

Sau đó một ngày, chị Giai Tuệ lái xe đưa chúng tôi tới chợ đồ cổ Lỗ Viên thuộc khu Hòa Bình thành phố Thẩm Dương. Nơi đó có những con phố dài với vô số cửa hiệu sầm uất, người ra người vào hết sức náo nhiệt.

Chị dừng xe trước một cửa hiệu ở đầu phố, bên trên cửa hiệu treo một tấm biển màu nâu đen có viết bốn chữ: Tiệm xăm Tiểu Đường. Hai bên cửa treo đôi câu đối: “*Họa long họa hổ nan họa cốt, tri nhân tri diện bất tri tâm*”.

Chị Giai Tuệ hạ giọng nói thầm với chúng tôi, cửa hiệu này tuy nhỏ nhưng rất nổi tiếng ở Thẩm Dương, nghe nói tay nghề của Đường Nhã Kỳ vô cùng thần diệu, đến cả những tay anh chị xã hội đen khét tiếng cũng phải lụy nhờ cô xăm hình cho. Chính vì thế nên tuy chỉ là một cô gái nhỏ nhưng không một ai dám bắt nạt cô. Tôi tò mò định hỏi lại thì đã thấy Lão Ngũ mở cửa xe, xăm xăm tiến vào cửa hiệu.

Diện tích cửa hiệu không lớn lắm, nhưng bên trong khá ấm áp, những thứ trang trí trong phòng đều là cổ vật quý giá. Ngồi sau chiếc bàn dài là một cô gái trông khá nhỏ nhắn, mặc chiếc áo len cổ lọ màu hồng nhạt, đang cầm cúi dùng một miếng da lừa lau chùi chiếc kim nhỏ màu bạc sáng loáng, đó chắc chắn là truyền nhân mà chúng tôi đang tìm - Đường Nhã Kỳ.

Nghe thấy có tiếng động, Đường Nhã Kỳ từ từ ngẩng đầu lên. Cô có khuôn mặt trái xoan và nước da trắng hồng, đôi mắt lanh lợi, có vẻ như cũng trạc tuổi tôi. Cô đứng dậy, đi vòng qua chiếc bàn, nhìn chúng tôi một lượt rồi mỉm cười, dịu dàng lên tiếng:

- Xin chào, mọi người đến xăm hình đúng không ạ? - Giọng nói của cô vừa trong trẻo vừa dễ nghe.

Chị Giai Tuệ cũng không vòng vo, sau khi chào hỏi xong, chị liền rút thẻ cảnh sát ra rồi giải thích lí do tới đây ngày hôm nay. Tôi nhìn qua tấm thẻ mới phát hiện ra, tên đầy đủ của chị là: Tang Thượng Kỳ Ngải Giai Tuệ, nghe gần giống với tên người nước ngoài.

Mãi sau này chị Giai Tuệ mới nói cho tôi biết, Tang Thượng Kỳ Ngải là họ đầy đủ của chị, Tang Giai Tuệ chỉ là tên viết tắt. Lúc đó, tôi cũng không để tâm lắm, chỉ biết chị là người dân tộc Mãn. Nhưng về sau, qua những cuộc điều tra tôi mới dần phát hiện ra thân thế của chị Giai Tuệ cũng rất phức tạp.

Đường Nhã Kỳ cầm lấy lõi chiếc đĩa sứ, nhìn qua rồi tấm tắc tán thưởng:

- Tuyệt, tuyệt, đúng là bảo vật hiếm có! - Khi lật ra sau đế, cô bỗng nhún mày. - Cái này... không tiện nói ra.

Lão Ngũ lim dim mắt nhìn cô rồi đi ra đóng cửa lại, sau đó quay lại cười giòn giã:

- Tiểu Đường, đều là người trong giới giang hồ với nhau, không có gì phải giấu giếm cả. Ta là Hắc Lão Ngũ, là người... - Lão dừng lại, cong hai đầu ngón tay thành một vòng tròn, rồi chỉ sang tôi. - Còn đây là Sở Khinh Lan, người của Bắc phái Kiện môn.

Đường Nhã Kỳ liếc nhìn tôi, rồi khẽ mỉm cười, chắp hai tay trước ngực:

- Ô! Thì ra là vua trộm vùng Đông Bắc, Hắc Lão Ngũ. - Sau đó cô lại quay sang tôi, nghiêng đầu duyên dáng - Xin chào chị Lan Lan!

Nghe khẩu khí đó tôi đoán cô đã biết rõ lai lịch của chúng tôi. Cũng không hiểu vì sao, ngay từ lúc gặp Đường Nhã Kỳ, tôi luôn thấy thoải mái như người trong nhà. Tôi nhẹ nhàng nắm lấy tay cô, thân thiết như chị em ruột.

Bàn tay Đường Nhã Kỳ vừa mềm vừa mát, đầu ngón tay nhỏ xinh khẽ động đậy khi nắm lấy tay tôi. Chợt ánh mắt cô sáng bừng lên, hân hoan nhìn vào mắt tôi:

- Chị Lan Lan, chị quả là một người mở khóa thiên bẩm. - Tôi chưa biết nói gì cho phải thì Nhã Kỳ đã lật bàn tay tôi lên, khẽ sờ năm đầu ngón tay, rồi lại chuyển sang cầm bàn tay trái của tôi lên. - Chà chà, những mười hoa tay, đúng là hiếm thấy!

Tôi chẳng hiểu gì cả, cái gì mà năm hoa với chẳng mười hoa, việc này thì có liên quan gì tới chuyện mở khóa thiên bẩm chứ? Lão Ngũ và chị Giai Tuệ cùng bước tới, nhìn tay tôi rồi quay sang hoài nghi nhìn Đường Nhã Kỳ.

Nhã Kỳ liền giải thích với chúng tôi rằng, đường vân tròn trên đầu ngón tay gọi là hoa tay, người có mười hoa tay như tôi rất hiếm, vài trăm nghìn người mới có một. Cô còn nói, các bậc tiền bối ngày xưa kể lại rằng, người có mười hoa tay là người biệt tài mở khóa bẩm sinh, thực hư như thế nào thì không rõ lắm.

Tôi ngửa hai lòng bàn tay lên, ngắm nghía một lúc lâu nhưng không thấy có điều gì khác biệt. Đường Nhã Kỳ nhìn tôi cười, khúc khích, nhưng cặp lông mày lại hơi nhíu lại, ánh mắt cô dường như chứa đựng điều gì đó.

Lão Ngũ bỗng oang oang lên tiếng:

- Tiểu Đường, thôi đừng hoa tay hoa chân gì nữa, mau xem giúp bọn ta trong chiếc đĩa này có gì cổ quái không?

Đường Nhã Kỳ khẽ gật đầu, quay người đi vào trong phòng rồi lập tức đi ra với đôi bàn tay ướt sũng. Cô lấy khăn sạch lau tay, sau đó nhẹ nhàng cầm lõi đĩa sứ lên, miệng lẩm bẩm không rõ đang nói gì.

Tiếp đó, cô đặt lõi đĩa lên mặt bàn, với tay sang bên cạnh lấy một thanh gỗ đang cầm chi chít các loại kim bạc. Đầu ngón tay cô rê qua các mũi kim một lượt, rồi nhanh chóng lấy ra một cây kim dài chừng vài centimet, kẹp chặt vào giữa hai ngón tay.

Tôi cứ thế ngẩn người ra nhìn đôi bàn tay trắng nõn với các ngón thon dài của Đường Nhã Kỳ. Chúng chuyển động hết sức khéo léo, rõ ràng là không hề nhanh nhưng lại rất thuần thục, đem lại cho người xem một cảm giác say mê khó diễn tả thành lời. Tôi quay sang nhìn Lão Ngũ và chị Giai Tuệ, vẻ mặt của hai người cũng rất khác lạ.

Ngón trỏ trái của Đường Nhã Kỳ nhẹ nhàng lướt qua lõi đĩa, còn hai ngón cái và ngón trỏ phải kẹp chặt lấy cây kim, chọc thẳng lên mặt lõi đĩa rồi kéo mũi kim theo một đường dài, tiếng rin rít phát ra nghe ê cả tai. Dừng một lúc rồi mũi kim lại chuyển động thoăn thoắt, nhưng chỉ có cổ tay chuyển động, còn cả cánh tay của Đường Nhã Kỳ vẫn giữ nguyên vị trí. Một tràng dài tiếng ken két vang lên, đầu mũi kim lóe sáng, thực sự không thể biết được rốt cuộc cô đã phải cào bao nhiêu lượt.

Trên lớp men sứ trắng từ từ nổi lên vài đường xanh nhạt, sắc xanh đậm dần lên và nhích lại gần nhau tạo nên bốn chữ Khải: Thanh Nham thánh cảnh.

Thấy bốn chữ đã hiện lên rõ nét, Đường Nhã Kỳ lập tức dừng lại, cầm cây kim vào lại thanh gỗ, rồi mỉm cười với chúng tôi:

- Xong rồi!

Tôi ngỡ ngàng nhìn cô, cảm thấy vừa kì diệu vừa nghi ngờ, một mũi kim bạc nhỏ xíu như thế tại sao lại có thể cào ra chữ? Tôi cúi xuống nhìn thật kỹ lõi đĩa, dòng chữ từ từ biến mất ngay trước mắt tôi, mọi thứ lại trở về trạng thái ban đầu, hoàn toàn không còn một vết xước.

Đường Nhã Kỳ liền giải đáp thắc mắc của tôi, đỉnh cao của nghệ thuật xăm là xăm chìm vào bên trong, dù là cơ thể người hay là bất cứ đồ vật nào khác, từ bên ngoài không ai có thể nhận thấy một chút dấu vết nào. Bốn chữ này chính là kết quả của kĩ thuật đỉnh cao ấy, vừa xong cô đã phải dùng đến phương pháp Phán châm để ép cho chữ bên trong lộ ra. Chúng tôi ai nấy đều tròn xoe mắt nhìn như không dám tin vào những gì vừa diễn ra, tất cả đều vượt quá sức tưởng tượng của chúng tôi.

Lão Ngũ với lấy cái lõi đĩa, lật qua lật lại một lúc lâu rồi nói với giọng hết sức lạ lẫm:

- Mẹ kiếp, cái này hay đấy, hay đấy, hay đấy...! - Lão cứ thế lăm băm đến bảy tám lần, sau đó mới nói tiếp, - Thanh Nham Thánh cảnh chính là chỉ động Lão Mẫu ở chùa Thanh Nham đấy!

Tôi đi từ bất ngờ này tới bất ngờ khác, phải mất một lúc sau mới định thần lại được, mọi việc thật hết sức kỳ lạ. Dưới lòng Cốt Cung có một chiếc đĩa sứ khắc chữ “Thanh Nham Thánh cảnh”, còn trong chiếc hộp càn khôn là tấm Kiện bài có khắc tên tôi, kèm lời chỉ dẫn là phải đích thân đưa Kiện bài quay về động Lão Mẫu. Những sự việc trùng hợp đến kỳ lạ, và trung tâm của sự xâu chuỗi đó lại là tôi. Nghĩ tới đây, tôi chợt linh cảm đây hình như là một kịch bản đã có từ trước để tôi lần theo dấu vết. Thậm chí kết cục cuối cùng ra sao, cũng không thể nào dự đoán trước được.

Vậy là bí mật bên trong đĩa sứ Thanh Hoa đã được mở ra, chúng tôi cảm ơn Đường Nhã Kỳ rồi chuẩn bị ra về. Nhã Kỳ chợt hỏi tôi:

- Chị Lan Lan, nghe nói người trong phái Kiện môn đều phải khắc tay, tại sao chị lại không có?

Tôi ngần ngừ, không ngờ đến cả việc này mà cô cũng biết. Mặc dù trong lòng hơi nghi ngại nhưng tôi vẫn trả lời thành thực nguyên do, rồi cho Nhã Kỳ xem lỗ sọc trong lòng bàn tay của mình. Cuối cùng, tôi lấy ra tập sách *Giải kiện tập lục*, giở tới trang cuối cùng để cô xem sơ đồ đường sọc trong lòng bàn tay.

Bây giờ nghĩ lại, tôi cũng không hiểu tại sao lúc đó mình lại không hề đề phòng Đường Nhã Kỳ, mà đem toàn bộ bí mật liên quan nói cho cô biết, cũng có thể là do giữa chúng tôi đã sớm có sợi dây liên hệ vô hình rồi. Nhưng dù thế nào đi nữa tôi cũng không thể đoán ra, chúng tôi như thế là vì cùng liên quan đến một người con gái khác, cũng là một trường môn nhân với bản lĩnh hiếm có, khiến nội tình càng trở nên phức tạp và thần diệu hơn. Dĩ nhiên, đây là chuyện sau này.

Đường Nhã Kỳ nhìn một hồi lâu, chớp chớp đôi mắt xinh đẹp rồi nhẹ nhàng cầm tay tôi lên xem và nói:

- Chị Lan Lan, hay là để em khắc sơ đồ này lên tay chị nhé, như vậy thì chị mãi mãi không bao giờ quên được.

Quả thực lúc đấy tôi có hơi do dự. Thứ nhất là vì sợ đau; thứ hai, nếu khắc toàn bộ sơ

đồ thì bàn tay sẽ xấu vô cùng, nhưng quan trọng hơn cả là tôi chưa nghĩ đến việc sau này có tiếp tục rèn luyện đến cấp Thiên giới hay không.

Đường Nhã Kỳ cười khúc khích, rồi ôm lấy vai tôi mà nói:

- Không đau chút nào đâu, em sẽ xăm chìm bên trong, nhìn bề ngoài sẽ không thấy gì cả.

Tôi lưỡng lự hồi lâu, quay lại thấy Lão Ngũ và chị Giai Tuệ đều đồng ý nên cũng gật đầu chấp thuận.

Đường Nhã Kỳ ấn tôi ngồi xuống ghế, rồi với tay lấy một chiếc lọ sứ, đổ ra một chút dung dịch màu xanh nhạt, bôi khắp lòng bàn tay tôi. Tôi hồi hộp và lo lắng vô cùng, tay trái nắm chặt lấy tay chị Giai Tuệ, thấy vậy chị nhẹ nhàng vuốt tóc tôi như để trấn an.

Đường Nhã Kỳ lấy ra một cây kim, nghiêng đầu nhìn sơ đồ bàn tay trong sách, ngón tay miết chặt lên lòng bàn tay tôi như để định vị những chỗ phải khắc, rồi chọc thẳng mũi kim vào vị trí chính giữa ngón cái và ngón trỏ, cây kim cứ thế lún sâu vào da thịt, dung dịch màu xanh tại vị trí đó cũng lập tức biến mất. Nhã Kỳ ngẩng lên nhìn tôi mỉm cười và dịu dàng hỏi:

- Chị Lan Lan, chị có đau không?

Thấy kỳ lạ, rõ ràng là mũi kim chọc sâu vào lòng bàn tay mà tôi lại không hề cảm thấy đau đớn gì cả, mà chỉ cảm thấy hơi tê mát như có một giọt nước lạnh rỏ vào, hơn nữa cảm giác này từ từ lan rộng ra khắp bàn tay.

Đường Nhã Kỳ nhoẻn cười, tay vẫn không ngừng di chuyển mũi kim với tốc độ rất nhanh. Chỉ khoảng vài phút sau, tại vị trí giữa ngón cái và ngón trỏ đã xuất hiện một vết sẹo hình móng ngựa màu trắng, giống y hệt trong sách.

Vẫn theo phương pháp đó, gần một tiếng đồng hồ sau, Nhã Kỳ đã khắc xong sơ đồ lên bàn tay phải của tôi, rồi dùng một chiếc khăn sạch lau qua, lòng bàn tay vẫn trắng nguyên mà không hề nhìn thấy một vết sẹo hay lỗ kim nào.

Lão Ngũ gật đầu lia lịa nói:

- Hay, hay, phương pháp này thật kì diệu. Ha ha ha... Hay đấy, hay đấy!

Tiếp đó, Đường Nhã Kỳ tiếp tục xăm sang bàn tay bên trái, sau đó cô bôi một loại chất

lông trong suốt lên hai bàn tay tôi, phủ một lớp nilông bọc rồi cẩn thận dán dò:

- Chị Lan Lan, trong ba ngày tới chị không được chạm tay vào nước, cũng không được ăn hải sản đâu nhé!

Tôi giơ hai tay lên ngắm nghía, lòng có chút lo lắng, không biết những đường khắc này có hoàn toàn ăn vào trong như lời Đường Nhã Kỳ nói không?

Trên đường trở về, Lão Ngũ không ngừng lăm bằm, Tiểu Đường quả không hề đơn giản, đặc biệt là phương pháp khắc chìm của Đường Nhã Kỳ, càng nhìn càng thấy thú vị. Tôi không đáp lại, chỉ cúi đầu nghĩ ngợi lung tung, tôi luôn có cảm giác Đường Nhã Kỳ có một bí mật gì đó rất kinh khủng, nhưng lại không thể nào giải thích được lí do vì sao có cảm giác đó.

Buổi tối một ngày sau đó, chị Giai Tuệ đột ngột dẫn Đường Nhã Kỳ đến căn biệt thự, và nói có một việc hết sức kì quặc. Sau khi mọi người đã ngồi vào vị trí, Đường Nhã Kỳ bắt đầu kể lại: Buổi sáng ngày hôm nay, có một cô gái trẻ nói giọng Cẩm Châu tới cửa hàng, đem theo một miếng gỗ hồng mộc bên trên khắc hình rồng nhờ cô xem hộ. Lúc đó, vừa liếc qua cô ấy đã nhận ra, hình rồng trên tấm gỗ đó là sản phẩm của thuật khắc hình, hơn nữa cũng rất cũ, sau khi cô gái đó rời khỏi cửa hàng, cô đã gọi điện luôn cho chị Giai Tuệ.

Nghe những lời kể của Đường Nhã Kỳ, tất cả chúng tôi đều cảm thấy hết sức ngạc nhiên, tại sao lại đột nhiên xuất hiện thêm một vật khắc hình nữa chứ? Liệu hai vật này có mối quan hệ gì với nhau không, cô gái đó rốt cuộc là ai? Để tiện cho việc trao đổi và bàn bạc, chị Giai Tuệ đã thuyết phục Đường Nhã Kỳ ở lại với chúng tôi.

Hai ngày sau đó, tôi và Đường Nhã Kỳ ban ngày thì dính nhau như hình với bóng, say sưa kể cho nhau nghe đủ thứ chuyện trên trời dưới biển; tối đến thì ngủ cùng phòng, cảm giác như thân thiết với nhau từ rất lâu rồi. Khi biết chuyện tôi đã từng xuống lòng Cổ Cung Thẩm Dương, Nhã Kỳ tỏ ra rất ngưỡng mộ, và nói rằng sau này có cơ hội nhất định sẽ phải tới đó một lần cho biết.

Đến tối ngày thứ ba, Đường Nhã Kỳ đã giúp tôi bóc lớp nilông trên hai bàn tay ra, kiểm tra lại và tự hào tuyên bố mọi thứ rất hoàn hảo. Cô còn nói với tôi, sau này nếu như cần dùng tới nó, chỉ cần miết thật mạnh lên lòng bàn tay, màu mực sẽ dần dần hiện lên, thậm chí còn có thể đục lỗ lên đó, thế nhưng thời tiết đang rất lạnh, trong thời gian đầu tốt nhất là nên đeo bao tay.

Đúng lúc này, chị Giai Tuệ đẩy cửa bước vào, dáng vẻ rất vội vã, thậm chí còn không

kịp thay giày, chị hốt hải thông báo với chúng tôi một tin cực kì sốt dẻo:

- Mau đi với chị, đã tìm thấy cô gái cầm mảnh gỗ rồng đó rồi!

Chị Giai Tuệ lái xe đưa chúng tôi tới nhà chị, rồi vội vàng đi ra ngoài, một lúc sau, chị trở về dẫn theo một cô gái trẻ tuổi chị. Chị Giai Tuệ giới thiệu với chúng tôi, đây là người bạn học từ hồi ở Học viện Cảnh sát của chị, tên là Tiêu Vy, hiện chị ấy đang công tác tại phòng cảnh sát điều tra thành phố Cẩm Châu, trước đây không lâu cũng gặp một sự việc hết sức kì lạ.

Lúc đó, tôi hoàn toàn không hình dung được sự việc kì lạ mà Tiêu Vy gặp phải lại có mối liên quan trực tiếp tới tôi, thậm chí cả Đường Nhã Kỳ cũng không tránh khỏi liên lụy, đồng thời nó còn gây ra rất nhiều sự việc kì bí khác nữa.

Chiếc đĩa sứ Thanh Hoa và mảnh gỗ rồng chắc chắn là có liên quan đến nhau và là manh mối duy nhất liên quan đến bí ẩn ở địa cung. Tuy chúng tôi đã cố vắt óc liên kết những sự việc bí ẩn với nhau, nhưng vẫn tuyệt nhiên không thể lần ra sợi dây xuyên suốt để đưa ra lời giải thích hợp lí. Càng tìm hiểu càng thấy rối rắm.

Một lúc sau, chúng tôi quay trở về ngôi biệt thự. Theo chỉ thị của cấp trên, hiện giờ chúng tôi cần suy nghĩ để ghép nối mọi chuyện lại với nhau và kiên nhẫn đợi đến ngày mười chín tháng Hai âm lịch để đến động Lão Mẫu ở Bắc Trăn.

Chị Giai Tuệ có rất nhiều việc phải giải quyết ở Cục Cảnh sát, nên cách ba đến năm ngày mới tới thăm chúng tôi một lần. Lão Ngũ cũng ở bên ngoài cả ngày, không mấy khi chịu ngồi yên ở nhà, tôi thực sự không rõ lão đang bận rộn chuyện gì. Tôi ở nhà cả ngày không biết làm gì, liền lôi bản phôtô của *Giải kiện tập lục* mà chị Giai Tuệ đã phiên dịch cho tôi, càng đọc tôi càng thấy trong đó có rất nhiều điều kì diệu mà trước đây ông nội vẫn chưa kịp dạy cho tôi.

Thời gian trôi qua thật nhanh, chớp mắt một cái đã tới ngày mười bốn tháng Hai âm lịch. Tối ngày hôm đó, Trưởng phòng Tư, Trần Đường và Tôn Ngọc Dương cùng tới thăm chúng tôi. Sau khi ăn cơm xong, Trưởng phòng Tư mới thông báo, hai ngày nữa chúng tôi sẽ lên đường tới Bắc Trăn, để bảo đảm an toàn, cấp trên đã quyết định để chúng tôi đi bằng tàu hỏa, tới nơi sẽ có cảnh sát Bắc Trăn phối hợp bảo vệ.

Nghĩ đến việc sắp quy vị được tẩm Kiện bài để trở thành người mở khóa thực thụ, tôi thấy vô cùng phấn khích, chỉ tiếc không mọc được cánh để bay tới đó ngay bây giờ.

Khi mọi người đã về hết, Lão Ngũ kéo tôi và chị Giai Tuệ vào phòng. Lão lôi từ dưới

gầm giường ra một bọc vải, bên trong lại là chuỗi vòng Ô Kim, gương Dạ Minh, lưới gươm mỏng và một vài thứ cổ quái khác mà tôi không biết tên.

Tôi tròn mắt ngạc nhiên vô cùng, những vật này không phải đã bị mất ở dưới lòng địa cung rồi hay sao, tại sao chúng lại nằm trong tay Lão Ngũ?

Tôi sức nghĩ rằng, có thể Lão Ngũ đã giấu chúng tôi để tới địa cung một lần nữa.

Thấy chúng tôi vẫn ngơ ngác chưa hiểu gì, Lão Ngũ ngửa cổ cười ha hả, rồi nói rằng gương Dạ Minh gồm có hai chiếc, ngày xưa sư phụ trao lại cho lão và em trai lão là Hắc Lão Tam. Mấy ngày trước lão đã đến mượn em trai, lần đến động Lão Mẫu này nhất định sẽ phải dùng đến.

Tôi khẽ gật đầu, trong lòng tự nhủ, Lão Tam chắc chắn cũng là một nhân vật khá lợi hại, nhưng vẫn thấy khó hiểu, tại sao Lão Ngũ lại rất ít khi nhắc đến ông ấy.

Chương 16: Ánh trăng đêm Luận Đạo

Bốn giờ rưỡi chiều ngày hôm sau, Trưởng phòng Tư và mọi người đều tiễn chúng tôi lên chuyến tàu nhanh số hiệu 1171 xuất phát từ Cáp Nhĩ Tân, trước khi đi ông còn dặn dò chúng tôi kỹ càng, phải hết sức cẩn thận, nhất định không được để xảy ra sai sót không đáng có.

Tàu vừa chuyển bánh không lâu, ngoài trời cũng tắt nắng và bắt đầu tối dần, mọi người trên tàu lũ lượt kéo nhau đi ăn cơm tối, tôi cũng có cảm giác hơi đói, nên quyết định đứng dậy đeo balô đi mua đồ ăn. Đúng lúc đó, từ đầu đẳng kia có một người đàn ông khoảng hơn năm mươi tuổi, mặc một chiếc áo khoác lông vũ màu xám đang tiến tới phía chúng tôi, trên tay cầm một bát mì tôm đang bốc khói nghi ngút.

Người đàn ông trọc đầu bước tới trước mặt chúng tôi, liền dừng bước, gương đôi mắt nhìn chăm chăm vào Lão Ngũ, miệng hơi run run, thái độ rõ ràng là đang rất hồi hộp. Dừng lại một lúc, ông ta đặt vội bát mì lên bàn, đưa bàn tay trái ra trước mặt, rồi chụm ba ngón tay trở, ngón tay giữa và ngón áp út của bàn tay phải lại, sau đó gõ vào lòng bàn tay trái ba cái, tiếp tục úp lòng tay trái xuống rồi làm tương tự như vừa xong.

Tôi hết sức ngạc nhiên quan sát người đàn ông này, không hiểu nó có nghĩa là gì. Lão Ngũ ngồi phịch xuống ghế, nở nụ cười khoái chí, đồng thời lão cũng làm những động tác

giống như vậy, chỉ có điều là năm ngón tay phải gõ vào lòng và mu bàn tay trái năm cái.

Tôi ngần người thắc mắc không hiểu hai người này đang làm cái trò gì. Nhưng chắc chắn một điều là họ có quen biết nhau. Tôi đang định lên tiếng hỏi thì chị Giai Tuệ đã dùng ánh mắt ra hiệu không được lên tiếng.

Người đàn ông trọc đầu hơi khom người tiến về phía trước, khẽ cất tiếng:

- *Cách giới tử song sở nhi lãnh tương, phí nhâm khởi gia tử tái liêu.*

Nghe thấy ông ta nói vậy, tôi cũng đã kịp thời phản ứng lại. Ngày trước ông nội cũng đã dạy tôi ngôn ngữ của dân xã hội đen trong giới giang hồ, đại ý người đàn ông đó nói rằng: “Hai đứa con gái đứng cạnh là người lạ, tìm một chỗ khác để nói chuyện”. Từ *sở nhi* là cách gọi rất coi thường dành cho phái nữ, còn phái nam gọi là *ngưu nhi*.

Lão Ngũ lắc lắc đầu nói:

- *Đồng trường nhất thế, bả thủ bối cân miêu tử.* - Có nghĩa là, chúng tôi đi cùng nhau, toàn là đệ tử ruột.

Người đàn ông ngó ra một lúc, rồi mới chắp tay trước ngực chào tôi và chị Giai Tuệ, quay sang hạ giọng nói với Lão Ngũ:

- Lục Tam diện kiến Lão Ngũ, lão... lão đã ra từ khi nào ạ?

Lão Ngũ e hèm một tiếng, rồi nói thầm thì vào tai người đàn ông điều gì đó. Người kia gật gật đầu, rồi cũng tiến sát tới thì thầm to nhỏ vào tai Lão Ngũ.

Lão Ngũ chăm chú lắng nghe, hai con người cũng đảo liên tục, như đang suy tính điều gì, sau đó lão mới khẽ gật đầu.

Tôi ngó nghiêng sang hai bên, ngồi ở phía đối diện là một người đàn ông to béo, chừng hơn ba mươi tuổi, tôi để ý từ lúc chúng tôi bước lên tàu, anh ta gục mặt lên bàn ngủ say sưa, trên cổ đeo một chiếc dây chuyền vàng nặng trĩu. Ngồi bên cạnh là một thanh niên trẻ tuổi, đang cúi đầu say mê đọc một cuốn sách tên là *Cố sự hội*.

Lục Lão Tam khẽ gật đầu, rồi từ từ đứng thẳng lên, nhẹ nhàng cởi chiếc áo khoác bên ngoài ra, vòng qua đầu tên béo đang ngủ. Sau đó, ông ta dùng chiếc áo khoác che phía bên ngoài, vừa nhìn về phía Lão Ngũ vừa đưa cánh tay ra, thoáng chốc bàn tay đã cầm gọn chiếc dây chuyền vàng. Tôi quay sang nhìn lại tên béo vẫn đang ngủ ngon lành,

nhưng trên cổ đã trống trơn.

Lão Ngũ khẽ mỉm cười, gật gật đầu và nói:

- Tay nghề khá lắm, hay đấy, hay đấy! - Nói rồi, lão chỉ bát mì tôm trên mặt bàn.

Người đàn ông trực đầu liếc sang, tay chân vắn vẹo vài cái rồi mặc lại chiếc áo lên người. Lần này các động tác của ông lại rất chậm, chiếc áo vòng qua mặt bàn, dừng lại năm sáu giây rồi mới từ từ khoác lên người.

Tôi như bị thôi miên nhìn theo những động tác của người đàn ông này, bỗng nghe chị Giai Tuệ hắng giọng ho khẽ vài tiếng, rồi nhìn thẳng vào bát mì trên bàn. Tôi hoảng hốt phát hiện ra, lớp giấy bọc trên miệng bát mì đã biến mất, sợi mì và nước mì cũng không cánh mà bay, chỉ còn bốc lên làn khói mỏng. Tôi há hốc miệng, cảm thấy mọi việc đang diễn ra một cách hết sức thần kì, mà mắt thường không thể nhìn thấy, bát mì đang bốc khói nghi ngút như thế, tại sao lại có thể biến mất dễ dàng như vậy? Thế nhưng tôi cũng dần dần nhận ra, nhìn điệu bộ của hai người, xem ra Lão Ngũ đang thử bản lĩnh của người đàn ông kia.

Lão Ngũ vừa vuốt chòm râu vừa lẩm bầm, “hay đấy, hay đấy”. Rồi lão nắm lấy bàn tay phải của người đàn ông kia, dùng bốn đầu ngón tay của mình gõ lên lòng và mu bàn tay người đó bốn lần, sau đó vẫy vẫy tay, nói:

- Đi đi!

Người đàn ông có vẻ rất cảm động, ôm chặt lấy Lão Ngũ, giọng run run:

- Cảm... cảm ơn Ngũ gia, Lục Tam tôi... Lục Tứ tôi sẽ chờ Ngũ gia tại động Lão Mẫu.
- Nói rồi, ông quay sang nhìn tôi và chị Giai Tuệ, khẽ gật đầu chào, rồi mới cầm bát mì trống không đi qua.

Thấy người đàn ông đầu trực đã đi xa, tôi lập tức hỏi Lão Ngũ, vừa xong chuyện gì vừa xảy ra, người đó là ai? Lão Ngũ nói nhỏ với tôi, Lục Lão Tam chính là trưởng môn Đạo phái tại Hắc Long Giang. Lục Lão Tam đã đạt tới trình độ cao và cũng tới Lư sơn Luận Đạo. Những người trong phái Đạo môn khi gặp nhau thường sẽ chào nhau bằng một nghi thức gọi là Chỉ khẩu, đưa số ngón tay đúng với cấp bậc đang có, rồi gõ lên lòng và mu bàn tay để thay cho lời chào. Đã hai mươi năm không gặp mà bản lĩnh của tên đệ này đã tiến bộ vượt bậc, nên tự ta đã tặng cho hắn một bậc.

Nghe thấy vậy, tôi vội vàng hỏi:

- Lão Ngũ, vậy là ông ta chỉ thấp hơn lão một bậc?

Lão Ngũ phì một tiếng, xoa xoa chiếc cằm rồi bĩu môi nói:

- Mẹ kiếp, một bậc này cũng đủ cho hăn luyện đến khi chết.

Chúng tôi vẫn đang thì thầm to nhỏ với nhau, thì gã béo đối diện bỗng nhiên la toáng rồi nhảy cẫng lên, lộn chiếc mũ áo ra trước để đồ đồng mì đang nóng hôi hổi xuống đấy, chửi ầm ỉ:

- Mẹ kiếp, thằng nào mất dạy thế... - Khiến tất cả mọi người trên khoang tài đều cười khoái chí.

Tôi và chị Giai Tuệ trao nhau một ánh mắt đầy ngụ ý, tự cảm thấy Lục Lão Tứ quả là một người lợi hại, bát mì nóng như thế lại có thể đồ vào mũ áo của gã béo kia mà không ai hay biết, đây có lẽ chính là thuật *Thiết lưu* mà Lão Ngũ đã từng biểu diễn cho chúng tôi xem.

Tàu chạy được hơn hai tiếng, khoảng sáu giờ năm mươi phút chúng tôi đã tới huyện Câu Bang Tử thuộc thành phố Bắc Trấn, ngoài trời đã tối om.

Vừa bước ra khỏi nhà ga, cả một đám người ùn ùn kéo tới mời chào đi taxi và cho thuê nhà nghỉ. Một mục đàn bà khoảng tầm trung niên mắt xanh mỏ đỏ trông như yêu tinh vội lao tới kéo mạnh tay áo Lão Ngũ và uốn éo mời chào:

- Sư phụ, sư phụ, nghỉ nhà em nhé, nhà em có bảo kiếm.

Lão Ngũ liền trừng mắt vỗ lên thắt lưng, mặt lạnh tanh đáp:

- Mẹ kiếp, bảo kiếm ta cũng có, nhà cô có bảo đao không?

Thấy thái độ dữ tợn của Lão Ngũ, bà ta liền phụng phịu, ngúng nguẩy bỏ đi, rồi tiến tới mời chào người đàn ông khác.

Tôi ngơ ngác hỏi chị Giai Tuệ:

- Ở đây bán bảo kiếm á, hay chúng ta mua một cái về làm kỉ niệm?

Chị Giai Tuệ cười khúc khích, ghé sát vào tai tôi nói nhỏ vài câu. Mặt tôi bỗng đỏ

bừng bừng, thì ra đó là bảo kiện^[1]! Mặc dù tôi không hiểu lắm, nhưng chắc chắn nó mang một ý nghĩa không hay ho cho lắm.

[1] Dịch vụ gái gọi.

Chúng tôi tìm một nhà nghỉ để nghỉ tạm một đêm. Sau khi ăn cơm tối xong, mọi người tập trung tại một phòng để nói chuyện. Lão Ngũ khoanh chân trên giường, xoa xoa cằm rồi không ngừng lắc đầu thở dài. Tôi thấy thắc mắc liền hỏi lão có chuyện gì.

Lão thở dài thườn thượt, nói về chặng đường tu luyện để đạt được cấp năm, giờ muốn tiến thêm một bậc nữa, nhưng sẽ rất mất sức, hai mươi năm trời khổ luyện mà cũng không tăng được bậc nào, lại còn mất thêm mười mấy năm ngồi trong tù.

Tôi thấy có chút tò mò, liền hỏi lão:

- Lão Ngũ, lão ngồi tù không phải là để tu luyện đấy chứ?

Lão Ngũ liếc sang tôi, cười khoái chí và chỉ khẽ gật đầu mà không nói gì. Tôi và chị Giai Tuệ quay sang nhìn nhau, không hiểu vì sao Lão Ngũ lại phải làm như thế.

Một lúc sau, Lão Ngũ mới thao thao bất tuyệt kể cho chúng tôi:

- Tên Lục Tứ gặp lúc chiều trên tàu, cũng được coi là một tên có chí, nhưng vẫn chẳng là gì... mẹ kiếp, ý chí của ta còn hùng hực hơn thế...

Nói đến đây, đôi mắt lão trở nên sáng quắc, rồi nhảy tót từ trên giường xuống đất, buông hai chân trần đứng dưới sàn nhà rồi nói với tôi:

- Nhóc con, lúc còn ở dưới lòng Cổ Cung ta đã nghĩ rằng, ta không thể để Đạo môn thất truyền ngay dưới tay ta được, hay là... Lão Ngũ này nhận mi làm đệ tử. Mi thấy sao?

Thấy ánh mắt ngập tràn niềm hi vọng của lão, lúc đó thực sự tôi cũng thấy xiêu lòng và phấn khích vô cùng, nên đã lập tức đồng ý trả lời:

- Vâng ạ! - Nói rồi, tôi liền cúi gập người bái Lão Ngũ làm sư phụ.

Lão Ngũ đỡ tôi đứng dậy, rồi cười tí, hai mắt như nhắm tịt cả lại, lão xoa đầu tôi, nói:

- Tốt lắm, mi yên tâm, ta nhất định sẽ truyền lại cho mi tất cả những kinh nghiệm và khả năng của mình. Trước tiên là dạy cho mi ba chiêu.

Thì ra trước khi được nhận làm đồ đệ của Đạo môn, sư phụ sẽ đưa ra ba thử thách, và cũng là ba loại Bả Thế, để kiểm tra khả năng của đồ đệ, nếu vượt qua được thì người đó mới được nhận vào. Tôi vội hỏi lão đó là ba chiêu gì, Lão Ngũ cười ha hả rồi chỉ ra bệ cửa.

Tôi quay đầu nhìn sang, trên cửa sổ bày một chậu hoa thủy tiên, đang nở hơn chục bông hoa. Lão Ngũ xỏ dép rồi tiến tới ngắt một bông, sau đó quay người lại, ánh mắt như ngầm nói rằng hãy quan sát thật kỹ.

Tay trái lão cầm cuống hoa, bên tay phải bốn ngón duỗi thẳng, nhẹ nhàng vuốt qua các cánh hoa, rồi quay trở lại, một cánh hoa lập tức biến mất. Lão tiếp tục thực hiện thêm sáu lần, thì sáu cánh hoa cũng lần lượt không cánh mà bay, chỉ còn sót lại phần nhụy hoa.

Lão Ngũ ngửa tay lên, trên đầu ngón tay dính sáu cánh hoa, lại còn xếp thành một hình tròn trịa.

Tôi và chị Giai Tuệ cùng đồng thanh thốt lên:

- Bả Thế của Lão Ngũ thật tuyệt vời.

Lão Ngũ cười khoái chí hỏi tôi:

- Nhóc con, mi đoán xem đây là Bả Thế gì?

Tôi nghĩ một lúc, vội lên tiếng:

- Là hái hoa?

Câu trả lời của tôi khiến chị Giai Tuệ cười nắc nẻ, Lão Ngũ thì tỏ vẻ tức tối, sầm mặt xuống.

- Con nhóc chết tiệt này, làm mất mặt Lão Ngũ này quá, từng này tuổi rồi còn hoa hoét gì... - Dừng lại một lúc, lão mới nói. - Đây là chiêu Niêm hoa, mục đích là thử khả năng của các đầu ngón tay. Mẹ kiếp, đạo vật không đạo hương... tạm thời thế, giờ cho các người xem chiêu thứ hai.

Lão Ngũ nhờ chị Giai Tuệ rút từ chiếc ga giường ra hơn chục sợi vải có màu sắc khác nhau, rồi buộc thành một túm. Tay trái kẹp một đầu túm sợi vải, chỉ để lộ ra một đoạn rất ngắn, tay phải đập mạnh xuống, sau đó lại nhanh chóng nhấc lên, một sợi vải màu xanh cũng bị rút theo, giống như dính liền với lòng bàn tay.

Bàn tay phải của lão thoăn thoắt, vồ xuống liên hồi... bộp bộp bộp... mỗi lần dừng lại là một sợi vải theo đó bị rút ra, chỉ một thoáng sau, tất cả chỗ sợi vải đều lần lượt bị rút ra khỏi lòng bàn tay trái.

Lão ngửa bàn tay phải lên, tôi vươn cổ ngó tới, thì ra hơn chục sợi vải đó kẹp ở giữa lòng bàn tay, trong một đường rãnh hình vòng cung đều tăm tắp, đang bay phấp phơ, mà không một sợi rơi xuống. Lão nói với chúng tôi, đây chính là chiêu thứ hai, gọi là Đề tơ dùng để thử khả năng của lòng bàn tay.

Tôi tò mò sờ vào lòng bàn tay lão, cảm giác các đường chỉ tay sâu hơn của người bình thường, giống như bị dao cứa tạo thành đường vậy, hơn nữa chúng còn được phân thành nhiều tầng nhánh nông sâu chi chít, giống như một màng nhện thu nhỏ vậy.

Lão Ngũ nắm chặt bàn tay lại rồi nói:

- Hai chiêu vừa rồi mới chỉ là cơ bản, đến chiêu thứ ba khó hơn một chút. - Lão bảo tôi tháo chiếc nhẫn trên ngón tay ra, ngắt nghĩa kỷ càng, rồi cầm một tờ báo đang đặt trên bàn uống nước lên, xé thành nhiều mảnh, sau đó đặt chiếc nhẫn vào bên trong, vo thành một nắm ném vào trong chiếc gạt tàn, rồi đốt thành tro.

Trong lúc tôi vẫn chưa hiểu Lão Ngũ định làm trò gì, thì lão từ từ đưa bàn tay phải ra, úp lòng bàn tay lên chiếc gạt tàn rồi khẽ lắc nhẹ vài cái, sau đó mới từ từ kéo tay lại. Chiếc gạt tàn khẽ rung lên rồi xuất hiện vài vết nứt nhỏ, nhưng không tách ra.

Tôi đang định hỏi lại, thì Lão Ngũ đã cười hề hề, rồi lật tay lên, chiếc nhẫn đã nằm gọn trong lòng bàn tay lão. Lòng bàn tay và cả chiếc nhẫn đều không bị dính tàn tro, mà vẫn sạch sẽ như chưa hề động vào đó.

Tôi ngỡ ngàng đến mức phải thốt lên tán thưởng, vội vàng lao tới cầm lấy chiếc nhẫn, cảm thấy vẫn còn hơi nóng tay, chắc chắn là vừa được lôi từ trong lửa ra.

Lão Ngũ tỏ vẻ đắc ý, xoa cằm và nói:

- Hai nhóc, đã nhìn thấy chưa, đây chính là chiêu thứ ba gọi là Xuyên khô.

Tính cách Lão Ngũ đã nói là phải làm luôn, nên sau khi thực hiện xong ba chiêu, lão lập tức dạy và giải thích cho tôi thật tỉ mỉ về ba chiêu vừa xong. Tôi loay hoay mãi mà vẫn không làm được cảm thấy mình thật chậm chạp và vô tích sự. Nhưng lão lại tỏ ra hứng chí và thích thú, nói rằng bây giờ không thực hiện được là điều bình thường, chỉ cần nắm

được vấn đề cơ bản và thực hiện đúng cách thôi đã là tốt rồi, sau này từ từ tập luyện chắc chắn sẽ lợi hại không kém.

Cả đêm đó không ai nói với ai câu nào, sáng sớm ngày hôm sau, chúng tôi dậy từ rất sớm, thuê một chiếc xe vào trong trung tâm Bắc Trăn. Đây là một thị trấn bé xiu nghèo nàn chẳng có gì đáng xem, chị Giai Tuệ hỏi đường tới phòng cảnh sát Bắc Trăn, rồi dẫn chúng tôi tới gặp trưởng phòng ở đấy.

Vị trưởng phòng đó họ Lưu, do đã nhận được chỉ thị của cấp trên, hơn nữa tôi và chị Giai Tuệ dù sao cũng là cảnh sát hình sự trên tỉnh, cũng coi như là cấp trên, nên thái độ của anh ta rất nhiệt tình, lập tức điều quân thu xếp cho chúng tôi ở một khách sạn tốt nhất và hỏi chúng tôi về những kế hoạch trong những ngày tới.

Vừa biết chúng tôi sẽ tới động Lão Mẫu, anh ta không có ý kiến gì, mà chỉ với chúng tôi, hàng năm trước và sau ngày mười chín tháng Hai âm lịch, có rất nhiều du khách tới đây dâng hương và bái đức Thánh mẫu, trung bình khoảng mười nghìn lượt khách mỗi năm. Hôm nay đã là ngày mười tám, cả phòng cảnh sát đã tập trung lực lượng, để đảm bảo ngày hội diễn ra trong trật tự và an toàn. Đây cũng được coi là một thắng cảnh thu hút đông người đến đây, nên chúng tôi phải thay đồ cảnh sát, để tránh sự nghi ngờ của những người tham dự lễ hội.

Sau khi bàn bạc ổn thỏa thì đã đến giữa trưa, mọi người cùng nhau đi ăn cơm, Trưởng phòng Lưu mời chúng tôi tới khách sạn dùng bữa, còn có thêm một vị phó phòng đi cùng.

Sau đó, chúng tôi về khách sạn nghỉ ngơi, ngủ trưa xong ngoài trời đã tối, ăn tối xong xuôi, chúng tôi đều mang theo vật dụng cần thiết theo mình, rồi nhờ vị phó phòng lái xe đưa chúng tôi tới miếu Bắc Trăn nằm ở phía tây. Để người đó đứng đợi ở ngoài, cả ba chúng tôi cùng nhau đi vào miếu.

Miếu Bắc Trăn là một ngôi miếu thờ thần linh khá linh thiêng, phía sau miếu dựa sát vào núi, miếu có diện tích rất rộng lớn, trước mặt là những bậc thang bằng đá chạy từ hướng Nam cao dần tới hướng Bắc, khí trời đang rất trong lành thoáng đãng, giờ lại bắt đầu có tuyết rơi, ánh trăng cũng đang lạnh lùng chiếu sáng khắp mọi nơi, trừ những bông tuyết rơi ra khung cảnh tĩnh mịch một cách bất thường, khiến cho tôi bất chợt có cảm giác thê lương vô cùng.

Mặt trước của ngôi miếu là một khoảng không rất rộng, ở giữa là cổng đá sáu cột màu trắng, phía sau là tượng bốn con vật bằng đá với hình hài rất kỳ lạ, dưới ánh trăng chúng im lìm in bóng xuống mặt đất. Bốn con vật bằng đá rất lớn, đang há miệng giương móng

vuốt, bề mặt đá đã điểm nhiều vết rong rêu và nứt nẻ, mỗi con mang một trạng thái khác nhau, nhưng đều rất hung dữ. Tôi thấy chúng có vẻ giống sư tử nhưng nhìn kỹ lại trông giống những con chó khổng lồ.

Lão Ngũ nhón chân bước tới, ngó nghiêng nhìn ra bốn phía xem xét tình hình, khi đã chắc chắn xung quanh không có người, lão mới chỉ tay vào bốn bức tượng đá và khẽ nói:

- Hai đứa biết không, bốn con vật này vốn tượng trưng cho Hỉ Nộ Ai Lạc, chúng là bốn con sư tử đá. Dựa vào những điều ghi trong cuốn *Giải kiện tập lục* thì chúng ta phải tìm cho ra chiếc chìa khóa mở động Lão Mẫu giấu bên trong miệng các con sư tử này.

Tôi khẽ gật đầu, rồi lập tức tiến tới trước một bức tượng để quan sát kỹ hơn. Tôi phát hiện thấy dưới chân con sư tử là một phiến đá hình chữ nhật, một mặt được nối liền một khối với con sư tử, mặt dưới lại liền với mặt đất, có thể là từ lúc xây dựng, người ta đã cố tình để lại bốn tảng đá lớn, rồi mới từ từ khắc chúng. Thế nhưng công trình này có vẻ cũng rất đồ sộ và công phu khi dành hẳn một khoảng rộng lớn như vậy chỉ để bày bốn con sư tử đá.

Sau khi xem xét phía ngoài không có gì đáng ngờ, chị Giai Tuệ mới ngồi xuống để tôi trèo lên vai, bước lên bậc đá, tay bám chặt vào đầu sư tử. Áp sát người vào bức tượng, tôi từ từ thò vào bên trong miệng con sư tử để cố gắng tìm ra chiếc chìa khóa. Tôi thấy phía bên trong miệng không hề gồ ghề như tôi nghĩ, mà hết sức nhẵn nhụi, chắc chắn là nó đã được mài rất kỹ.

Cho tới khi cả cánh tay đã thọc sâu vào bên trong, đầu ngón tay vừa chạm tới vị trí cuống họng, thì tôi chợt phát hiện ra phía trong cuống họng có một vòng khuyên to bằng miệng bát, qua đánh giá ban đầu, tôi nghĩ nó làm bằng kim loại. Thử kéo vòng tròn đó về phía mình, nhưng không có phản ứng gì. Tôi nhảy xuống, tiếp tục đi tới ba con sư tử còn lại để kiểm tra lại, thì ra bên trong họng của chúng đều có cấu tạo giống y hệt nhau, hơn nữa đây có thể chính là bí mật.

Tôi nói lại tình hình cho Lão Ngũ và chị Giai Tuệ, Lão Ngũ liền vỗ vai tôi nói rằng:

- Vậy thì không mau giải quyết nó đi, còn lè mề gì nữa. Luận Đạo cũng sắp diễn ra rồi, không nhanh tay lên thì không còn lúc nào nữa đâu.

Tôi không dám chần chừ thêm một phút giây nào nữa, lập tức chọn một con sư tử đá, lấy ra một chiếc kim móc từ trong túi, cẩn thận cào vào trong miệng nó. Thế nhưng cho dù tôi có dùng cách nào đi chăng nữa, thì trong miệng sư tử đá cũng không có một chút động tĩnh gì, chiếc vòng sắt kia như được gắn cố định vào trong họng. Tôi bắt đầu cuống

lên, chuyển sang ba con còn lại thử xem sao, kết quả vẫn không có gì thay đổi.

Thời gian cứ thế mãi miết trôi đi, chẳng mấy chốc đã hết một tiếng đồng hồ loay hoay với bốn tượng sư tử, mà tôi vẫn không tìm ra manh mối nào. Lão Ngũ cũng thật là phiền phức, liên tục quay sang chị Giai Tuệ hỏi giờ, rồi quay lại giục tôi, khiến tôi càng thêm rối trí, mồ hôi vã ra đầm đìa.

Thấy bốn bức tượng sư tử vẫn đứng yên bất động, tôi cố gắng nghĩ lại thật tỉ mỉ những thao tác vừa xong, xem rốt cuộc mình đã thực hiện sai ở bước nào? Những bông tuyết rơi mỗi lúc một dày hơn, chúng bay cả vào trong cổ áo tôi, lập tức tan thành nước lạnh toát, tôi cố gượng để không rét run lên cầm cập. Lập tức dựng cổ áo lên, rồi vô thức ngẩng cổ nhìn lên.

Bầu trời vẫn một màu xám xịt, dưới ánh trăng sáng những bông tuyết rơi dày như những đường kẻ sọc từ trên trời xuống, cảnh tượng rất đẹp và nên thơ. Bỗng nhiên, tôi chợt nhớ ra, liền cúi xuống nhìn về với bốn bức tượng sư tử đá. Tôi thấy chúng đều đang ngẩng mặt lên trời, hai hàm há rộng tạo thành một góc chéo, hướng thẳng lên đỉnh cổng đá.

Tôi bước tới đứng dưới cổng đá, hơi kiễng chân nhìn lên, đó là một phiến đá hình chữ nhật, ở giữa khảm một vật hình cầu tròn, ánh trăng giống như rọi qua một lớp lưới, rõ ràng đó là một khối rỗng.

Tôi liền gọi Lão Ngũ tới, lão cũng ngẩng đầu quan sát kỹ lưỡng, sau đó tự gõ lên đầu mình một cái rồi nói:

- Cổ ngữ nói *Long thốn cầu, sư thưởng cầu*. Bên trong quả cầu đó chắc chắn cất giữ điều gì đó, hay đấy, hay đấy!

Nói rồi, Lão Ngũ lùi ra sau vài bước, rồi lao lên phía trước, một chân đạp thật mạnh lên cột đá lấy đà rồi lập tức búng người nhảy lên cao, lão bám vào giữa lưng chừng cột đá rồi leo dần lên trên giống như một con khỉ đang leo cây.

Lão Ngũ đu lên xà ngang, đưa một tay ra sờ lên quả cầu tròn, rồi lập tức hét toáng lên:

- Lan Lan, đến đây xem xem, có cái này rất hay! - Vừa nói hết câu, lão đã quắp hai chân vào xà ngang, đu người và dốc ngược hai tay xuống, chị Giai Tuệ đứng dưới để làm điểm tựa cho tôi trèo lên, rồi Lão Ngũ cầm lấy hai tay tôi, nhắc bổng cả người tôi lên.

Lão Ngũ ôm thật chặt thắt lưng tôi từ đằng sau, để tôi có thể giữ yên vị trí. Tôi rướn cổ

lên cao, mở thật to đôi mắt để nhìn cho rõ hơn. Tôi phát hiện ra quả cầu rỗng đó làm bằng đá, những đường hoa văn bọc bên ngoài hết sức tinh tế, tổng thể to gần bằng quả bóng chuyền, bên trong còn lồng thêm hai quả cầu tròn nhỏ hơn. Tôi lưỡng lự một lúc, rồi từ từ chọc đầu ngón tay qua khe hở, khoảng một vòng, hai quả cầu nhỏ bên trong liên tục chuyển động va vào nhau, phát ra những tiếng lách cách. Ánh trăng từ bên ngoài chiếu vào, sáng long lanh như hai viên ngọc.

Trong đầu tôi liên tưởng tới hình ảnh cả bốn con sư tử cùng hướng lên trên, hơn nữa ba quả cầu bên trên lồng vào nhau tạo thành một tổ hợp cầu mẫu tử, vậy là muốn biểu thị ý nghĩa gì, lẽ nào...

Tôi vẫn đang miên man trong dòng suy nghĩ, thì bỗng nhiên nghe giọng chị Giai Tuệ từ phía dưới vọng lên:

- Lan Lan, sao rồi?

Tôi vội vàng cúi xuống, đang định trả lời chị thì lập tức lặng người, phát hiện ra phía trước ngực chiếc áo da của chị Giai Tuệ có in một hình tròn màu bạc với nhiều họa tiết rất lạ mắt.

Tôi vội thốt lên:

- Chị Giai Tuệ, trên... trên... áo chị... có cái gì ý.

Chị Giai Tuệ lập tức tiến lên trước vài bước, nói:

- Cái gì? - Đúng lúc ấy, hình ảnh trên áo chị bỗng dưng biến mất.

Lão Ngũ và chị Giai Tuệ cùng hỏi lại tôi đã nhìn thấy cái gì. Bình tĩnh suy xét, tôi bỗng nhớ lại hình quả cầu to bọc hai quả cầu nhỏ phía trên đầu, liền bảo chị Giai Tuệ lùi vài bước ra sau, quay lại vị trí ban nãy.

Chị vừa đặt chân vào vị trí vừa xong, hình tròn màu bạc lại lập tức hiện ra, tôi quan sát kỹ hơn, thì ra ánh trăng xuyên qua quả cầu lớn sẽ bị cắt thành hình hai đầu sư tử nhỏ in xuống dưới.

Tôi nhìn chăm chăm, trong đầu bỗng dưng nhớ lại lời ông nội đã nói, đây là loại khóa *Truy quang thấu ảnh* vẫn được nhắc đến trong truyền thuyết. Loại khóa này thường được thiết kế ở những vùng hoang dã với không gian rộng lớn, mượn ánh sáng phản quang trong tự nhiên, để tạo thành một đường dẫn duy nhất, phía trước mặt là lớp tuyết trắng

dày, nhưng nếu như chị Giai Tuệ không vô tình đứng đúng vào vị trí đó, cũng như không mặc chiếc áo da màu đen để bắt sáng thì tôi cũng không thể phát hiện ra điều đó.



Khóa Trung Quang Thấu Ảnh

Khi nghe tôi nói xong, Lão Ngũ và chị Giai Tuệ đều hào hứng vô cùng, bắt tôi phải giải thích lại tỉ mỉ hơn. Tôi nói với hai người rằng, quả cầu mẫu tử bên trên tạo thành một tổ hợp ba quả cầu lồng vào nhau, mỗi một quả cầu đều có thể xoay chuyển một trăm tám mươi độ, dựa vào bí quyết khóa vòng, thì đây chính là chiếc khóa *Nguyệt ba vòng*, thêm bốn chiếc vòng khác nằm bên trong miệng bốn con sư tử, gọi là khóa *Phồn tinh bốn vòng*, tập hợp của ba và bốn, vừa khớp với thuật Thất hoàn sao sơn xuyên. Chẳng trách trong cuốn *Giải kiện tập lục* có ghi chú rằng, người mở khóa nhất định phải tới miếu Bắc Trấn vào buổi tối có trăng, tìm chìa khóa ở miệng bốn tượng con sư tử đặt trước cổng.

Chị Giai Tuệ đã hiểu ra vấn đề, gật đầu lia lịa và lập tức cởi chiếc áo khoác đang mặc trên người, rồi phúi thật sạch lớp tuyết phủ trên mặt đất, để lộ ra một mặt đá đen ướt nhẹp, quả nhiên bóng hai con sư tử màu trắng bạc đang vờn nhau lập tức in hình xuống mặt đá.

Vội bảo Lão Ngũ đưa mình xuống, tôi nhanh chân bước tới trước bóng hai con sư tử, trong khi đó vẫn ra hiệu cho Lão Ngũ khẽ chuyển động hai quả cầu nhỏ phía trên. Ánh trăng chiếu qua những góc độ khác nhau, khiến cho bóng hai con sư tử bên dưới cũng liên tục nhảy nhót, lắc lư, các chân không ngừng thay đổi tư thế, rất giống hai con sư tử thật đang nhảy múa. Miệng hai con sư tử đối nhau, tạo nên một hình tròn gần bằng hai đầu ngón tay, mặc dù mặt đá đều ướt như nhau, nhưng rõ ràng tại điểm tròn đó màu sắc lúc nào cũng đậm hơn những chỗ xung quanh.

Tôi vui sướng, lập tức ngồi thụp xuống nhìn thật kỹ, thì phát hiện ra tại điểm giữa của hình tròn đó là một lỗ nhỏ, bao xung quanh đó là một đường viền rất mảnh, được bịt kín bằng đất sét. Tôi liền lấy một cây kim móc ra, khẽ chọc đầu kim sâu xuống miệng lỗ, rồi nhẹ nhàng xoáy ngược lại. Trong màn đêm tĩnh lặng, những tiếng xoẹt xoẹt của đinh ốc vang lên đều đặn, rồi tôi từ từ rút ra một thanh đá hình trụ dài gần bằng chiếc bút chì, với những bước ren xoắn đều xung quanh thân.

Lão Ngũ từ trên xà ngang nhảy phốc xuống, cầm lấy thanh đá ngăm nghía qua rồi nói:

- Mẹ kiếp, trông y như thanh củi, liệu có phải là chìa khóa không? - Lão bỗng nhiên thốt lên một tiếng “á...”, đầu thanh đá đột nhiên thò ra một vật màu đen, hơi thon dài, rơi đánh cạch xuống sàn đá. Thì ra thanh đá rỗng lõi này cất giấu một vật bên trong.

Tôi vội vàng kiểm tra lại, đó thực ra là một mẫu kim loại, dài khoảng ba bốn phân, to gần bằng đầu ngón tay, ở phần đuôi có một lỗ nhỏ, tôi nhận ra nó giống y hệt với thanh kim loại mà ông nội đặt ở dưới viên gạch trong phòng ngủ. Tôi lập tức lôi nó từ balô ra để so sánh, rõ ràng là từ chất liệu cho tới hình dạng và màu sắc của hai mẫu kim loại đều

không khác nhau tới một li.

Tôi cầm hai mẫu kim loại trong tay, mà vẫn cảm thấy thật khó hiểu, nếu như mẫu kim loại mà ông nội đang giữ là một chiếc chìa khóa rồi, thì tại sao ở miếu Bắc Trấn lại xuất hiện cái thứ hai, lẽ nào để mở được động Lão Mẫu thì bắt buộc phải cần có hai chiếc chìa khóa? Thế nhưng trong cuốn *Giải kiện tập lục* lại không hề nhắc đến vấn đề này.

Lão Ngũ ngó nghiêng suy ngẫm mãi mà cũng không tìm ra nguyên nhân, chỉ nói rằng chúng được đúc bằng gang đen, rồi giục tôi mau chóng tới chùa Thanh Nham, hội Luận Đạo sẽ diễn ra vào đúng lúc mười hai giờ đêm. Tôi lập tức nhét thanh đá về vị trí cũ, rồi cả ba người cùng chạy ra xe để tới chùa Thanh Nham.

Trên đường lúc này đã có hàng đoàn xe nối đuôi nhau, lũ lượt kéo về phía động Thanh Nham, hầu hết đều mang biển ngoại tỉnh, xem ra số lượng người đến đây dự lễ không hề ít. Đợi cho đến khi tới được cửa động tôi mới nhìn thấy dòng chữ to màu đỏ, nét chữ rồng bay phượng múa khắc ở phía trên: “Thanh Nham Thánh cảnh”.

Chúng tôi không khác gì đang chen chân tại một hội chợ, đâu đâu cũng là người và xe, tiếng la ó, tiếng còi xe rú lên inh ỏi, hai bên đường là những dãy hàng rong bán hoa cầm bào sắc sỡ màu sắc. Thế nhưng tôi thấy rằng phong cảnh Lư Sơn về đêm vẫn hết sức hùng vĩ, các ngọn núi trập trùng nối tiếp nhau trông mới nguy nga và tráng lệ làm sao, cảnh tượng không khác với bức tranh in trên chiếc đĩa sứ là bao. Vô số ánh đèn nhấp nháy giữa khói hương nghi ngút, tạo cho người ta cảm giác như đang lạc vào chốn tiên cảnh.

Khi vào tới một cái điện nhỏ nằm dưới chân chùa Thanh Nham, Trưởng phòng Lưu đã đợi chúng tôi ở đó. Sau khi thay đồng phục mùa đông mà họ đã chuẩn bị cho chúng tôi, chị Giai Tuệ còn yêu cầu thêm ba bộ dụng cụ chuyên dụng của cảnh sát, vì cho rằng tình hình ở trong động Lão Mẫu vẫn chưa nắm rõ, nên cứ chuẩn bị kỹ lưỡng nhờ đâu có lúc cần dùng đến.

Bộ dụng cụ chuyên dụng của cảnh sát bao gồm bảy vật dụng chính. Trên một dây lưng to bản bằng da có móc bảy chiếc túi nhỏ, lần lượt để đựng gậy, đèn pin, còng số tám, súng, hộp xịt cay, bộ đàm và một con dao. Giờ nghĩ lại, lúc đó chị Giai Tuệ suy nghĩ thật chu toàn, tưởng rằng những vật dụng này không phải dùng đến, thế mà trong quá trình ở động Lão Mẫu, chúng đã giúp chúng tôi không ít việc.

Sau khi mọi việc đã giải quyết xong, Trưởng phòng Lưu đưa chúng tôi men theo lối mòn để trèo lên đỉnh núi. Đỉnh núi Lư Sơn thẳng tắp và nhọn hoắt, các bậc đá đều hơi trơn trượt, hơn nữa còn rất hẹp, cộng thêm lượng du khách đến đây cũng rất đông, nên

chúng tôi phải di chuyển hết sức chậm. Tôi thấy rất nhiều du khách thành tâm, cứ ba bước lại cúi dập đầu xuống bậc đá, năm bước lại quỳ lạy, mặc cho trán và đầu gối đã lấm lem và ướt nhẹp, trong ánh mắt họ vẫn toát lên vẻ sùng bái và cung kính. Tại mỗi một địa điểm lại có một cảnh sát bảo vệ, họ thấy chúng tôi đi cùng Trưởng phòng Lưu liền đứng nghiêm giơ tay chào, chắc là họ nghĩ rằng chúng tôi cũng là lãnh đạo như ông.

Khi tới một điểm gọi là Chuyển Vận dài, do đã được thu xếp từ trước, nên họ đã dành một lối riêng cho chúng tôi và Trưởng phòng Lưu để đi thông ra phía sau núi. Khung cảnh đằng sau núi lại hoàn toàn trái ngược với nơi chúng tôi vừa đi qua, mọi vật vô cùng hoang vắng và yên bình, chỉ đi thêm khoảng hơn một trăm mét nữa tiếng người phía đằng sau nhỏ dần rồi mất hẳn, chỉ còn tiếng chân chúng tôi bước trên lớp tuyết dày lạo xạo.

Lão Ngũ im lặng không nói một câu, chỉ cúi đầu tiến thật nhanh về phía trước như rất quen thuộc nơi đây. Đi thêm một đoạn nữa, chúng tôi đã tới được phía sau động Lão Mẫu, ở đây bày la liệt những bức tượng đá, bức cao bức thấp, bức đứng bức ngồi, dưới ánh trăng bàng bạc, lớp tuyết phủ dày cộp, những cơn gió vi vút thổi qua, khiến lớp tuyết tỏa ra những làn khói mỏng, mang lại cho ta một cảm giác âm đạm đến nao nề.

Tôi bỗng thấy lạnh sống lưng, liền lao tới bám sát Lão Ngũ, sau khi đi xuyên qua một phiến đá, chúng tôi tới trước một vách đá dựng đứng. Trên bề mặt phủ kín rong rêu và những cây họ dương xỉ, lá rụng hết, chỉ còn trơ lại những cành khẳng khiu, cứ mỗi đợt gió thổi qua, chúng lại phát phơ trông như những con rắn nước dưới ánh trăng.

Tôi ngẩng đầu nhìn lên, cảm thấy trong lòng có chút bất an, liền cất tiếng hỏi Lão Ngũ:

- Lão Ngũ, vách đá này cao quá, chúng ta treo lên thế nào đây? - Lão Ngũ chưa kịp lên tiếng trả lời, thì từ phía sau tảng đá lớn bên cạnh bỗng xuất hiện một bóng đen, bước lạo xạo trên lớp tuyết dày, rồi lao thật nhanh tới chỗ chúng tôi. Tôi giật thót tim, hét ầm lên rồi bám chặt lấy tay Lão Ngũ.

Chị Giai Tuệ phản xạ rất nhanh, rút súng chĩa vào người kia quát lớn:

- Ai?

Bóng đen kia tiếp tục tiến thêm vài bước rồi nói:

- Là ta.

Tôi nhìn lại, thì ra chính là người đàn ông chúng tôi gặp trên tàu, giờ đã được gọi là Lục Lão Tứ. Ông ta vác một chiếc balô màu đen trên vai, nhoẻn miệng cười vẫy tay về

phía chúng tôi, rồi nói với Lão Ngũ:

- Hắc Lão Ngũ, tôi đang đứng đợi mọi người đây. Vẫn chưa đến giờ, chúng ta chắc là nhóm đầu tiên.

Lão Ngũ nhìn ông ta, gật gật đầu rồi nói:

- Mẹ kiếp, cũng coi như mi có lòng. - Lục Lão Tứ từ từ bước tới trước vách đá, nhón chân vén thảm rêu phủ trên bề mặt lên, lúc ấy tôi mới phát hiện ra, ẩn đằng sau lớp rêu và cây cỏ này là một khe hở xuyên thẳng qua vách đá, miệng khe rộng chừng một mét, bên trong tối thui nên tôi không biết nó sâu bao nhiêu.

Lão Ngũ ngó đầu vào bên trong xem xét, thở dài và nói:

- Mẹ kiếp, là Du Long đạo, lâu lắm không leo, giờ sức đã kém, tay chân thì yếu, không biết còn leo lên được không? - Nói rồi lão bước vào trong lòng khe, rồi quay người lại, hai tay tì mạnh lên hai bên vách, người nhảy lên, hai chân cũng đạp sang hai bên, hai chân hai tay lão phối hợp nhịp nhàng, chỉ một lúc sau đã leo cao chừng năm sáu mét, Lục Lão Tứ cũng thoăn thoắt theo sau.

Tôi thấy hơi lo lắng, liền quay lại hỏi chị Giai Tuệ phải làm sao? Chị Giai Tuệ gật đầu trấn an tôi, rồi lôi từ trong balô ra một sợi dây leo núi, kể vòng qua thắt lưng của tôi rồi buộc vào bụng chị, sau đó như Lão Ngũ, hai chị em tôi cùng leo lên.

Trong lòng vách núi, gió lùa qua rin rít, những hạt tuyết lọt qua khe núi rơi xuống đầu xuống cổ chúng tôi lạnh buốt, ngẩng lên nhìn thì thấy đường khe núi phía trên đầu chúng tôi là một đường zíc zắc chạy ngang bầu trời, ở giữa là những vì sao lấp lánh, ước chừng cao gần một trăm mét. Càng leo lên cao, tôi càng thấy cảm giác sợ hãi cũng tăng lên không ngừng, vì lo sẽ bị trượt chân rơi xuống, nên cũng không dám cúi mặt nhìn xuống dưới, đành cắn răng chịu đựng cái rét tê buốt đang chạy khắp cơ thể, cố gắng leo lên trên.

Để lên được tới nơi thật không dễ dàng chút nào, người đã mệt đến đứt hơi, cảm giác không thể nhấc nổi tay chân lên, tôi ngồi phịch xuống đất thở hỗn hển. Trước mắt tôi giờ là một khoảng không rộng chừng hơn hai trăm mét vuông, nhìn ra xung quanh thì ngoài một vài tảng đá thừa thốt ra thì hầu như đều là mặt phẳng, dưới ánh trăng sáng, khắp nơi đều phủ một màu trắng xóa của tuyết. Ở ngay giữa khoảng không là một cây thông lớn, cao chừng năm sáu mét, thân cây khá to phải hai người ôm mới hết, mỗi khi có cơn gió thổi qua, một lớp tuyết lại rơi xuống khiến cành lá bên dưới cũng rung động theo.

Lão Ngũ thấy chúng tôi đã leo lên tới nơi, liền rảo bước tới trước gốc thông, đưa tay vỗ

manh lên thân cây, khiến một lớp tuyết lạo xạo rụng xuống. Lão nói với chúng tôi, đây chính là cây thông Đạo Vương, nghe nói là do chính tay Thất gia trồng, đã có hơn một nghìn năm tuổi rồi. Luận Đạo năm 1970, sư phụ của lão đã thử bản lĩnh của lão tại chính dưới gốc cây này, và đã đồng ý cho lão trở thành “Lão Ngũ”. Tính ra, cây thông này cũng là sư tổ chứng kiến bao sự thay đổi của Đạo môn. Nói rồi, lão vòng tay ôm chặt lấy thân cây, mặt áp sát vào lớp vỏ xù xì, lim dim đôi mắt.

Tôi đứng lặng thầm nhìn lên thân cây thông, lớp vỏ cây xù xì nứt nẻ, qua vết nứt sâu lộ lớp gỗ thối màu vàng sậm bên trong, xem ra tuổi của nó cũng đã rất cao rồi.

Mấy người chúng tôi đứng dưới gốc thông, vừa chuyện trò vừa đợi đến giờ. Mười một giờ hơn, mới bắt đầu có vài người kéo nhau lên đỉnh. Họ thấy chúng tôi mặc đồ cảnh sát, nên có vẻ không được tự nhiên cho lắm. Lục Lão Tứ vội tiến tới giải thích cho họ. Sau khi nghe nói đây là vua trộm vùng Đông Bắc, những người này tỏ ra rất phấn khích, lập tức kính cẩn chào Lão Ngũ, giống như người hâm mộ nhìn thấy thần tượng của mình vậy. Lão Ngũ xua xua tay không dám nhận sự ngưỡng mộ của mọi người.

Không lâu sau, một đám đông khác cùng nhau lũ lượt kéo đến, có khoảng bảy tám chục người già trẻ lẫn lộn, nhưng tất cả đều là đàn ông, không thấy bóng dáng của một người phụ nữ nào. Họ không ai nói với ai câu nào và cũng không dám cử động mà chỉ đứng nghiêm một chỗ, chỉ nghe thấy tiếng tuyết rơi xuống áo lộp bộp.

Tôi ngó ra xung quanh, cho rằng những người này chính là những cao thủ phái Đạo môn vùng Đông Bắc. Thế nhưng trông phong cách của họ, người thì khoác áo lông vũ, người thì mặc áo da, tôi vẫn có cảm giác kì lạ, nếu như họ đều thay bộ đồ cổ trang, trên tay cầm thêm thanh kiếm thì sẽ rất giống hình ảnh thường thấy trong các bộ phim kiếm hiệp.

Lão Ngũ xoa cằm, đưa mắt nhìn khắp một lượt, rồi bỗng nhiên lão thở dài, nói nhỏ với chúng tôi:

- Đạo môn đúng là vụt đi, chỉ được lèo tèo vài tên. Trước đây, mỗi lần Luận Đạo phải có hàng hai ba trăm người đến tham gia, mọi người cùng nhau tranh đấu, thi tài, vậy mới có ý nghĩa.

Tôi và chị Giai Tuệ chỉ khẽ gật đầu, Lục Lão Tứ nói chen vào:

- Lão Ngũ, thế này coi như là tiến bộ lắm rồi, Luận Đạo lần trước chỉ đến được hơn ba mươi người.

Đợi khoảng nửa tiếng sau là đúng mười hai giờ đêm, không thấy thêm một bóng người nữa, tuyết cũng đã ngừng rơi, gió rít mỗi lúc một mạnh. Lục Lão Tứ chỉnh đốn lại trang phục, bước đến trước đám đông, giơ hai tay lên ra hiệu cho mọi người im lặng, hắng giọng vài cái rồi nói lớn:

- Đạo môn Trung Hoa, nguyên viễn lưu trường, Lão Mẫu từ bi, phù hộ độ trì, thập niên Luận Đạo, tinh chọn Bả Thế...

Lục Lão Tứ cứ thao thao bất tuyệt trong hơn nửa tiếng đồng hồ, giọng nói trầm vang nhưng nội dung lại hết sức kỳ quặc, tôi thấy rất buồn cười nhưng vì mọi người ai ai cũng đều nghiêm trang, nên tôi cũng không dám ho he.

Cuối cùng, Lục Lão Tứ nhấn mạnh:

- Luận Đạo Bả Thế lần này chính thức được bắt đầu, xin mời Đạo vương Đông Bắc Hắc Lão Ngũ. - Nói rồi ông ta quay người lại chắp hai tay kính cẩn mời Lão Ngũ. - Lão Ngũ gia, mời ngài lên nói lời khai mạc.

Lão Ngũ “ừ” một tiếng, rồi thản nhiên tiến lên vài bước, lắc lư cái đầu.

- Mẹ kiếp, còn chần chừ gì nữa mà không tiến hành đi thôi, Luận Đạo coi như chính thức bắt đầu!

Tôi không nhịn được cười, cố bịt miệng để không phát ra tiếng. Xem ra Lão Ngũ vẫn là người làm gì cũng chỉ thích nhanh gọn.

Lão Ngũ bước lên lớp tuyết, tiến tới dưới gốc cây thông, thoắt một cái đã trèo lên cây, đưa tay ngắt một nắm lá thông vẫn bám đầy tuyết trắng. Nắm chặt nắm lá trong tay, lão từ từ bước tới mép vách đá, neho mắt ngẩng lên nhìn ánh trăng, cánh tay phải vung mạnh, những chiếc lá thông nhọn hoắt như chiếc kim bay thẳng lên trời, tạo thành những đường sọc đen in hình xuống nền đất, rồi nhanh chóng bị cơn gió cuốn đi. Cùng lúc, đám người đứng bên dưới kia mới bắt đầu động đậy, ai ai cũng vươn dài cổ, mắt mở to, nhìn chăm chăm vào đám lá thông, luôn miệng lẩm bẩm gì đó.

Lão Ngũ quay người lại, bước về vị trí, từ từ duỗi bàn tay phải, miệng hô lớn:

- Đếm đi.

Đám đông như nhận được mệnh lệnh, liền tự động xếp thành hàng dài, từng người từng người một tiến tới viết điều gì đó vào lòng bàn tay Lão Ngũ. Đợi cho tất cả bọn họ

đều viết xong, Lão Ngũ mới gật gật đầu, nói:

- Vớ vớ vẩn vẩn. Mi, mi, mi... còn cả mi nữa... - Lão chỉ liền một lúc hơn bốn chục người. - Những người được chỉ bước tới đây, số còn lại biến hết cho ta.

Những người được Lão Ngũ chỉ tay ai nấy đều tỏ rõ sự phấn khích, mặt mũi tươi tỉnh hẳn, còn những người khác thì ử dột buồn bã, chấp tay kính lễ chào Lão Ngũ, rồi cùng quay đầu ra về.

Thấy tôi và chị Giai Tuệ đều thắc mắc chưa hiểu vì sao, Lão Ngũ quay lại nói nhỏ, chiêu vừa xong chủ yếu là kiểm tra thị lực, là phần thi bắt buộc đầu tiên, gọi là *Xạ nguyệt thức kim*. Do Luận Đạo được tiến hành vào ban đêm, nên cần phải có ánh trăng, trong một khoảng thời gian ngắn, bắt buộc phải đếm được số lá thông. Vừa xong lão không hái nhiều, nên chỉ ném lên không trung đúng hai mươi một cọng, một vài tên bá láp tự xưng là cao thủ đó lại nói là một trăm hai mươi cọng.

Tôi thắc mắc không biết vì sao lão có thể đếm được có bao nhiêu lá thông. Lão cười ha hả, xoa xoa cằm rồi nói lão chưa đếm qua, nhưng trong khoảng hai ba trăm thì chắc chắn đúng. Tôi trố mắt nhìn lão, thật quá lợi hại, nếu là tôi chắc bốn mươi cọng cũng khó.

Đúng lúc đó, Lục Lão Tứ bước tới nói nhỏ vào tai Lão Ngũ:

- Lão Ngũ gia, đã bắt đầu đoán chữ được chưa?

Lão Ngũ ngẫm nghĩ một lúc, quay sang nói với tôi:

- Lan Lan, giúp ta một việc, viết cho ta hai chữ.

Tôi ngớ người, không biết vì sao lão lại bảo tôi viết chữ, hơn nữa ở đây lại chẳng có cái bút nào. Lão Ngũ kéo tay tôi tới bên gốc cây thông. Lão bảo tôi lấy ra một chiếc kim móc, thích viết chữ gì thì viết lên thân cây, rồi vẫy tay gọi một người đàn ông trung niên tới, nói:

- Mi trước.

Người đàn ông đó liền bước sang một bên, nghiêng đầu, áp sát tai lên thân cây để nghe ngóng. Lão Ngũ đẩy nhẹ lên vai tôi:

- Đừng có đứng đực ra đấy nữa, mau viết đi. - Rồi lão quay lưng đi, ngẩng mặt lên

ngắm trăng.

Tôi lập tức phản xạ, thấy đây giống như môn thi nghe, suy nghĩ một lúc liền đưa mũi kim khắc nhẹ chữ “Vương” lên gốc cây. Vừa viết xong, đã thấy Lão Ngũ quát lên:

- Không được, không được! Mẹ kiếp, viết chữ nào khó hơn đi.

Tôi ngẩng mặt lên nhìn Lão Ngũ, rõ ràng là lão đang không nhìn tôi, hơn nữa lại đứng ở đằng xa kia, vậy mà lại đoán ra tôi viết chữ gì. Khi chọc mũi kim lên thân cây xù xì, tôi phải lựa theo nhiều chiều khác nhau, càng khó để nghe cho chính xác, xem ra thánh lực của Lão Ngũ thật khiến người ta phải hết hoảng.

Tôi suy nghĩ một lúc, khắc thêm chữ “Hắc” vào đằng trước. Người đàn ông từ từ đứng dậy đi tới cạnh Lão Ngũ, nói khẽ:

- Lão Ngũ, đây là chữ “Hắc Vương”.

Lão Ngũ khịt mũi.

- Mẹ kiếp, coi như mi qua. Người khác.

Người tiếp theo bước đến, nhưng giờ tôi biết viết gì đây? Đành phải vắt óc cố nặn ra vài chữ, thấy người này tuổi cũng khá cao, nên tôi viết những chữ đại loại như: “Nương, Tàng, Tị...”. Còn với những người trẻ hơn tôi viết những chữ kiểu như: “Cương, Lượng, Tôn...”. Vì tôi cho rằng, những người tuổi cao hơn thì kinh nghiệm và bản lĩnh cũng lớn hơn những người trẻ tuổi hơn.

Cuối cùng phần thi đoán chữ cũng xong, lại có thêm hơn hai mươi người bị loại. Lão Ngũ tỏ ra rất không hài lòng, nói với Lục Lão Tứ:

- Mẹ kiếp, chẳng biết chúng tập luyện kiểu gì, mà mới qua hai cửa ải đã rụng hơn một nửa.

Lục Lão Tứ liền cười hềnh hếch, nói:

- Lão Ngũ, lão cũng đừng phiền lòng làm gì, Đạo môn hiện nay đều như thế cả, không giống như thời của lão ngày xưa.

Lão Ngũ chửi thề một câu rồi cau có mặt mày nói:

- Được rồi, bắt đầu phần *Giải nút*.

Lục Lão Tứ khẽ gật đầu, thả chiếc túi đeo trên vai xuống, rồi lấy ra một đoạn dây thừng, cuốn sợi dây thừng chặt quanh một tảng đá rồi thắt nút lại.

Lão Ngũ bước tới cầm lấy nút thắt, quát một tiếng:

- Mẹ kiếp, buộc thế này thì đánh rắm cũng tháo được ra, buộc thêm vài nút nữa.

Lục Lão Tứ lập tức thắt thêm ba nút nữa, bấy giờ Lão Ngũ mới tỏ ra hài lòng phần nào, lão vỗ vai người thanh niên đứng gần mình rồi nói:

- Nhóc con, mi ra tay trước đi.

Người thanh niên đó liền bước lên trước, rồi giơ hai ngón tay giữa ra, nhanh chóng cởi từng nút thắt một. Chỉ mất khoảng vài chục giây, người này đã tháo được bốn nút thắt, sợi dây từ từ tuột xuống đất, những người xung quanh đều trầm trồ thán phục. Mặc dù tôi cảm thấy hết sức bất ngờ, nhưng khi nghĩ lại so với lần Lão Ngũ biểu diễn thuật *Xuyên khô* gần đây, thì đây vẫn chưa thấm vào đâu.

Lục Lão Tứ nói nhỏ với tôi, đây là thuật *Phọc thạch giải khấu*, dùng để thử thách khả năng của đầu ngón tay, ngày trước ông đã được tận mắt chứng kiến Lão Ngũ biểu diễn, chỉ trong thời gian cháy nửa que hương mà Lão Ngũ mở được một trăm linh năm nút, như vậy mới gọi là đỉnh cao.

Có thể đây là thử thách quá khó khăn, nên cuối cùng chỉ chọn ra được sáu người, hơn nữa hầu như đều là những người tuổi đã khá cao. Lão Ngũ lại tiếp tục bảo Lục Lão Tứ buộc sợi dây thành chín nút, lúc này tất cả những người còn lại đều không có ai mở được.

Lão Ngũ tức tối quát ầm lên:

- Toàn một lũ ngu như bò, trông thì cũng sáng sủa đấy, thế mà trong đầu chẳng có gì. Đạo môn sau này chỉ biết trông vào mấy người, vậy mà nhìn lại xem... mẹ kiếp, mẹ kiếp...- Nghe Lão Ngũ, mọi người chỉ biết cúi đầu, im thin thít đến thở cũng không dám.

Quát tháo một lúc, Lão Ngũ mới có phần hạ hỏa, quay sang Lục Lão Tứ hầm hầm nói:

- *Vĩ Viên*.

Lục Lão Tứ liền rút từ trong túi ra một tấm vải màu đen, bên trong cất những túi bột

màu trắng. Sau đó lão rắc lớp bột trắng lên tuyết, cố tình tạo thành một hình tròn, màu tuyết trắng hòa vào màu bột, nên hầu như không thể phân biệt đâu là bột đâu là tuyết. Nhưng sau khi dùng bật lửa đốt, thì lập tức cháy thành một vòng lửa màu xanh nhạt, ngọn lửa bùng lên cao khoảng một gang tay, mỗi khi có cơn gió thổi qua, ngọn lửa lại lan ra xung quanh khiến lớp tuyết dần tan chảy, tiếng xì xèo phát ra, ánh lửa phản chiếu xuống vũng nước càng làm cho ngọn lửa thêm bùng sáng.

Tôi ngẩn người nhìn theo ngọn lửa, thấy thật thần kỳ, liền quay sang hỏi Lão Ngũ.

Lão nói với tôi, đây là bột Lưu tung, được làm bằng bột ngọc trai trộn với phốt pho, là thứ mà người phái Đạo môn dùng để tìm đường vào ban đêm, không sợ nước và gió. Thử thách tiếp theo là *Vi viên thủ Đạo*. Người xưa thường nói, *Vật trộm được không tự mất*, mới gọi là lợi hại, cứ xem xong cái này, khắc sẽ hiểu.

Lão Ngũ chọn ra hai người, móc ra hai viên Phi Hoàng thạch đưa cho họ. Hai người đó cầm lấy viên đá, lau lau vào người, thoáng chốc hai tay đã trống trơn, kế cùng bước vào vòng lửa, hai người đứng ở hai góc đối diện nhau.

Hai người từ từ ngồi xuống, không hề chớp mắt, nhìn thẳng vào đối phương, gườm gườm như hai con thú đang chuẩn bị tấn công nhau. Vài giây sau, họ bất ngờ xông vào nhau, kéo theo vài vật tuyết hất lên tung tóe, hai tay ra sức ghì chặt đối phương, nhưng cũng tách ra rất nhanh chóng, rồi quay lại vị trí ban đầu.

Sau sáu bảy lần vật lộn như thế, một trong hai người đàn ông đó bỗng hét lên:

- Được rồi! - Rồi nhảy phốc ra khỏi vòng lửa, chạy tới trước mặt Lão Ngũ, xòe ra hai viên đá, vẻ mặt vô cùng hớn hởi. Người đàn ông còn lại lắc đầu thở dài vẻ ngao ngán, rồi từ từ lùi bước ra sau.

Theo dõi từ đầu đến cuối, tôi mới hiểu vì sao lúc này Lão Ngũ lại nói là “Vật trộm được không tự mất”, thì ra mục đích của Vi viên thủ Đạo là giữ chặt vật thuộc về mình, do đó đây mới là thử thách cuối cùng.

Bốn người còn lại tiếp tục đua tài, mỗi trận đều phân định ra kẻ thắng bại, cuối cùng Lão Ngũ cũng nâng bậc và trao danh hiệu cho họ. Tổng cộng có hai người đạt cấp Lão Tứ và bốn người đạt Lão Tam. Lão Ngũ vẫn lùng bùng trong miệng, tỏ vẻ không chút hài lòng, rồi hầm hầm kéo tôi và chị Giai Tuệ xuống núi.

Vừa đúng lúc này, tôi bỗng nghe thấy giọng một người con gái vọng lại từ đằng sau:

- Đợi đã, vẫn còn ta.

Tôi lập tức quay đầu lại, vừa kịp nhìn thấy một bóng đen đang lom còm leo từ dưới khe Du Long đạo lên, chạy vài bước tới trước chúng tôi, vừa thở hổn hển vừa nói:

- Lão Ngũ, cháu cũng muốn tham gia Luận Đạo.

Cô gái trẻ này trông có vẻ bằng tuổi tôi, mặc một chiếc áo khoác lông vũ màu đỏ, khuôn mặt trắng nõn, khi cười đôi mắt cong lại như hai vầng trăng lưỡi liềm. Cô gái kính cẩn chắp tay chào Lão Ngũ, tôi phát hiện ra, người này dùng năm đầu ngón tay gõ năm lần, điều này chứng tỏ cô đã đạt tới cấp Ngũ giới, tức là ngang hàng với Lão Ngũ.

Tất cả những người có mặt ở đó lúc bấy giờ đều ngạc nhiên tròn mắt, Lục Lão Tứ cùng những người vừa mới được phong danh càng hết hoảng hơn. Từ đâu xuất hiện một cô gái trẻ, lại còn tự xưng ngang hàng với Hắc Đạo Vương, không biết là bị điên hay bị ngốc đây.

Lão Ngũ cũng hơi bất ngờ, lịch sự đáp lễ, rồi nheo đôi mắt lạnh lùng hỏi:

- Cô gái, cô là ai?

Cô gái đó rất tự tin, không một chút sợ hãi, điềm tĩnh trả lời:

- Đinh Ngũ muội đến từ Hưng Thành Triều Dương, xin chào Lão Ngũ.

Triều Dương là một thành phố nằm cạnh Cẩm Châu, còn Hưng Thành là một huyện nhỏ thuộc Triều Dương, từ hồi còn ở Học viện cảnh sát, tôi có chung phòng kí túc với một bạn cũng đến từ nơi này. Tôi nhìn cô gái trẻ từ đầu đến chân, cô gái có vẻ còn rất nhỏ tuổi, vậy mà ăn đỉnh đạc, lại còn tự tin xưng mình là Đinh Ngũ muội, tôi thấy thật nực cười, không thể tin là cô lại ngang tầm với Lão Ngũ.

Lão Ngũ chậm rãi xoa cằm, chớp chớp mắt, rồi nói với giọng rất lạ:

- Đinh Ngũ, ha ha... ha ha... mi nói mi đã là Lão Ngũ? Hay đấy, hay đấy! - Lão bước lên trước vài bước, rồi hạ giọng nói. - Nhóc con, trong Đạo môn dựa vào Bả Thế để phân cấp bậc, nếu như mi cũng là Lão Ngũ thì không thể gọi ta là Lão Ngũ được mà phải gọi ta là Ngũ ca.

Lão Ngũ nói với giọng hơi châm biếm, vậy mà không ngờ cô gái đó lập tức lên tiếng trả lời rất nghiêm túc:

- Vậy cũng đúng, Hắc Ngũ ca, ở nhà ba cháu cũng nói với cháu như vậy. Thế nhưng, do tuổi của Ngũ ca cũng đã cao, gọi là Lão Ngũ chắc cũng không sao.

Những lời của cô gái khiến mọi người đều không dám tin vào tai mình. Bụng thăm nghĩ chắc cô ta có chút vấn đề về thần kinh.

Lão Ngũ không tỏ thái độ gì, chỉ ngẩng đầu cười lớn:

- Tốt, tốt, tốt lắm! Vậy mi nói xem, mi dùng thuật gì, để ta xem xem Bả Thế của mi cao tới mức nào rồi?

Đình Ngũ muội liền cười khúc khích, trả lời một câu mà ai cũng ngã ngửa:

- Cháu không biết thuật gì cả, cháu đến đây là để Lão Ngũ dạy cho cháu thôi.

Nói rồi, cô gái bước thêm vài bước tới trước mặt Lão Ngũ, xòe bàn tay ra, trong lòng bàn tay nằm một vật gì đó, rồi ngay lập tức nhét vào trong áo. Lúc đó, cô gái quay lưng về phía chúng tôi, nên nhìn không rõ cô đang cầm vật gì. Tôi chỉ nhận thấy gương mặt của Lão Ngũ bỗng thay đổi đột ngột, ngẩng lên nhìn chăm chăm vào Đình Ngũ muội, ánh mắt có vẻ như đang rất xúc động.

Lão run run cầm lấy tay cô gái, rồi lắp bắp hỏi:

- Đây... đây... đây là gia đình của mi?

Đình Ngũ muội mỉm cười rồi gật đầu lia lịa:

- Vâng, đây chính là gia đình cháu. Ba cháu nói rằng, chỉ cần nhìn thấy vật này thôi, nhất định lão sẽ nhận dạy Đạo thuật cho cháu.

Lão Ngũ hít một hơi thật sâu, như vẫn chưa hết xúc động, một lúc lâu sau mới lên tiếng:

- Tốt lắm, Đình Ngũ muội, tốt lắm! - Tay lão vẫn nắm chặt tay của Đình Ngũ muội. - Muội muội, ba muội đã coi trọng ta như thế, còn đích thân nhờ ta dạy dỗ, cũng coi như ta đây may mắn. Hắc Lão Ngũ này có chết cũng sẽ cố gắng truyền dạy cho muội. Đạo môn có phúc, Đạo môn có phúc... - Nói rồi, mắt lão rơm rớm nước, như nghẹn ngào không nói lên lời.

Thấy vậy, tất cả chúng tôi đều ngẩn người ra, thật hiếm khi Lão Ngũ lại tỏ ra xúc động đến như vậy, thật không biết chuyện gì xảy ra. Bình thường một người luôn cất giọng the thé chửi rủa, lúc nào cũng dương dương tự đắc như lão, vậy tại sao khi đối diện với cô gái này lại hạ giọng xưng là Hắc Lão Ngũ, thậm chí còn rơi nước mắt? Không biết lão đã nhìn thấy cái gì mà có thể thay đổi hoàn toàn thái độ như vậy?

Đinh Ngũ muội không nói gì, chỉ nhìn Lão Ngũ cười híp mắt, trong khi những người khác không ai dám lên tiếng. Lão Ngũ từ từ lau hai hàng nước mắt, bỗng nhiên lão quay lại phía tôi vẫy vẫy tay, nói:

- Lan Lan, xin lỗi nhé, ta không thể nhận mi làm đệ tử được nữa. Nếu như vẫn muốn học Đạo thuật thì sau này đến bá Ngũ bà vậy.

Tôi thực sự bất ngờ, nhưng vẫn kịp gật đầu, rồi quay lại nhìn Đinh Ngũ muội. Với tôi học hay không học Đạo thuật cũng không quan trọng, nhưng tôi hết sức tò mò muốn biết cô gái này rốt cuộc là ai?

Đến lúc đó, vẻ trầm tư ủ rũ của Lão Ngũ bỗng dưng biến mất, lão cười vui vẻ vỗ vai Lục Lão Tứ và những người còn lại với vẻ hết sức thoải mái:

- Mấy đứa mi giờ biến được rồi, mười năm nữa đến đây, lúc đó Ngũ bà sẽ Luận Đạo cho mấy đứa.

Lục Lão Tứ cùng những người kia đều hết sức ngỡ ngàng trước câu nói của Lão Ngũ, nhưng Lão Ngũ đã nói vậy rồi, họ đành kính cẩn chào Đinh Ngũ muội và quay sang cáo biệt chúng tôi, kể từ từ tụt xuống khe Du Long đạo.

Thấy mọi người đã đi hết, Lão Ngũ mới giới thiệu Đinh Ngũ muội với tôi và chị Giai Tuệ, rồi bắt chúng tôi gọi cô là Ngũ bà. Tôi cảm thấy ngượng mồm, đang lưỡng lự không biết nên hay không nên gọi, thì Đinh Ngũ muội vội phẩy tay nói rằng xưng hô như vậy không cần thiết với người ngoại đạo, hơn nữa tôi lại là trưởng môn của phái Kiện môn, mọi người cứ gọi chị em cho thân mật. Lão Ngũ cũng gật gù, tán thưởng:

- Cũng phải, mỗi người đều theo phái riêng, nếu không thì lão già này đã có thêm hai muội muội rồi, thế thì lãi quá. Ha ha ha ha, hay đấy, hay đấy!

Sau đó, Lão Ngũ kể qua cho Đinh Ngũ muội về việc của tôi, để cô ấy xuống núi đợi trước, sau khi giúp tôi quy vị xong Kiện bài sẽ xuống tìm sau. Chị Giai Tuệ liền nói để chị liên lạc với Trưởng phòng Lưu để ông ấy sắp xếp phòng ở khách sạn cho cô nghỉ tạm.

Nhưng không ngờ Đinh Ngũ muội lại lắc đầu nhất định không chịu, một mực nói rằng ba cô ấy đã dặn phải theo sát Lão Ngũ không được rời nửa bước. Lão Ngũ nghe xong liền đồng ý, và nói rằng thêm người cũng tốt, đến lúc nguy nan có thể giúp đỡ nhau.

Lúc đó, tôi vẫn không hiểu tại sao Đinh Ngũ muội lại quả quyết đi theo chúng tôi không chịu rời bước, cho tới sau này khi đã hiểu được thân thế của cô ấy, tôi mới biết được lí do đó là gì.

Chúng tôi cùng tụt xuống khe Du Long đạo, rồi nhanh chóng quay lại trước núi, gặp Trưởng phòng Lưu hỏi mượn thêm một bộ trang phục cảnh sát và một bộ vật dụng chuyên dụng. Sau khi Đinh Ngũ muội thay quần áo xong, Lão Ngũ nhìn sang ba đứa con gái chúng tôi, cười khoái chí:

- Ba cô gái, ai ai cũng xinh đẹp cả. Lại còn thêm cả Đường Nhã Kỳ và Tiêu Vy nữa chứ. Mẹ kiếp, lão già này sắp sang thế giới bên kia rồi vẫn còn đào hoa.

Nhờ Trưởng phòng Lưu dẫn đường, chúng tôi đi thẳng một mạch tới bên ngoài động Lão Mẫu, phía trên cửa động có khắc bốn chữ “Hư Vô Chân Cảnh”. Nhìn vào phía trong là một hang động tự nhiên, rộng chừng bảy tám mét vuông, tượng Lão Mẫu mạ vàng đang ngồi trên một bục đá, đầu hơi nghiêng sang bên trái, ánh mắt nhìn thẳng, tay cầm bình ngọc, xung quanh là các bức tượng tiên đồng và ngọc nữ. Hai bên bục đá là mười tám bức tượng La hán. Mặt phía sau treo một bức màn màu vàng, cả bốn cạnh đều là những đường tua rua màu xanh, ở giữa tấm màn thêu hình tượng Phật.

Lúc này, tôi có cảm giác bên trong động giống như một nồi nước đang sôi, khói bốc lên nghi ngút, khiến ta không thể thở nổi. Người thì chen chúc nhau, quỳ rạp xuống đất, thỉnh thoảng lại cúi gập người khấn vái, người thì la hét còn vung tay nhảy múa, đôi mắt đỏ ngầu, giống như đang lên cơn dại. Hai vị hòa thượng đầu trọc nhẵn thín, mặt mũi nhễ nhại mồ hôi, đứng ở phía trên, lần lượt nhận những bông hoa cắm bèo từ phía dưới chuyển lên, rồi cài lên khắp bức tượng Lão Mẫu.

Chị Giai Tuệ chau mày, tiến gần lại Trưởng phòng Lưu, nói nhỏ:

- Chú Lưu, cánh cửa bí mật nằm ở phía dưới động, chú nghĩ cách cho chúng cháu đi qua, sau đó phải đảm bảo không có ai vào quấy rầy.

Trưởng phòng Lưu khẽ gật đầu, điều hai cảnh sát tới rẽ đám đông rồi đưa chúng tôi chen qua. Bên cạnh bức màn tôi thấy sâu vào trong khoảng hơn một mét, bức vách động có màu nâu đất, đó là một khe nứt bên trên bám đầy rong rêu.

Vén bức màn ra, Trưởng phòng Lưu nói với chúng tôi, ông sẽ ở bên ngoài canh chừng, để chúng tôi tiếp tục đi sâu vào trong, sau đó chúng tôi sẽ dùng bộ đàm liên lạc, cứ cách một tiếng đồng hồ sẽ gọi một lần, nếu như quá ba tiếng không nhận được thông tin phản hồi thì ông sẽ lập tức tập hợp quân vào tìm kiếm.

Chị Giai Tuệ nghĩ một lúc, rồi nói nội tình bên trong động chưa rõ thế nào, tốt nhất là khoảng sáu tiếng đồng hồ gọi lại một lần. Trưởng phòng Lưu gật đầu đồng ý, rồi còn khảng khái nói thêm, ông đã đến Bắc Trấn nhậm chức được năm năm rồi, năm nào cũng lên đây vào dịp này, giờ sắp chuyển sang tỉnh khác, trước khi chuyển đi mà lại có thể góp sức tìm ra bí mật lớn thế này, coi như là cũng được góp chút công sức. Nói rồi, ông tới bắt tay từng người một trong đoàn, cười và nói:

- Các đồng chí, chúc các đồng chí mọi việc đều thuận lợi, trở về tôi sẽ thiết đãi mọi người một bữa linh đình.

Đợi cho Trưởng phòng Lưu bước ra, Lão Ngũ mới tiến tới sờ tay lên bức vách đá, rồi quay đầu lại nói thật khẽ:

- Lan Lan, mau chóng tìm mắt khóa đi.

Tôi lập tức bước tới, quan sát một hồi, mới phát hiện ra, quả nhiên phía dưới cùng có một lỗ tròn, gần như đã bị rêu phủ kín, sau khi đã dọn sạch, liền cầm chìa khóa vào, vừa khít với lỗ. Tôi liền lấy ra một chiếc kim móc, xỏ qua phần lỗ ở đuôi khóa, rồi giống như vặn khóa két sắt, từ từ xoay sang phải.

Mỗi một vòng quay, chiếc chìa khóa lại cắm sâu thêm được một chút, tôi phải xoay chừng ba mươi sáu vòng, khi chiếc chìa khóa chỉ còn thò ra bên ngoài một chút xíu. Bỗng dưng, từ trong động phát ra một âm thanh khe khẽ, chiếc chìa khóa rung lên, rồi từ từ bị đẩy lại ra ngoài, lớp rêu phong trên tường cũng bị tách ra rồi rơi lả tả xuống đất. Tiếng người vẫn không ngừng hò hét bên ngoài, nên những tiếng động này dường như không nhằm nhò gì. Ngay lập tức, một phiến đá rộng chừng mặt bàn, dày gần bằng năm đầm cửa từ từ thụt vào trong, cho tới khi để lộ ra một khe hở vừa đủ một người chui lọt vào. Bên trong tối thui như mực, nhưng lại thốc ra một luồng khí trong lành và mát mẻ.

Trong lòng tôi bỗng dưng hồi hộp vô cùng, trống ngực đánh liên hồi. Bây giờ nếu bất ngờ có người nhìn thấy chúng tôi đang mở cánh cửa bí mật này, thì không biết sẽ có chuyện gì xảy ra. Chúng tôi không còn nhiều thời gian, nên từng người từng người một vội xếp hàng chui qua khe hở. Đến khi lách người bước vào bên trong, tôi cũng không kịp nhìn kĩ vội rút sợi dây da lừa và chiếc chìa khóa ra. Cánh cửa đá lập tức chuyển động và từ từ trở lại vị trí cũ, nguồn ánh sáng duy nhất cũng bị vụt tắt, khiến không gian xung

quanh tôi bỗng trở nên tối đen, đến cả những tiếng xì xầm bên ngoài cũng trở nên im bật.

Chúng tôi nắm chặt tay nhau, ngồi thụp xuống trong vài giây, rồi lôi chiếc đèn pin ra rọi chiếu xung quanh. Sau khi đã nhìn kỹ mọi vật, tôi ngạc nhiên chờ cả người, mọi người cũng há hốc miệng ngơ ngác không thốt nên lời, lúc đó tôi có một cảm giác huyền hoặc và mơ hồ vô cùng, không dám tin những cảnh tượng trước mắt là có thật.

Liền nghe tiếng nuốt nước bọt và đặng hắng, ngay sau đó là giọng nói run rẩy của Lão Ngũ:

- Mẹ kiếp, Thanh Nham Thánh cảnh, hay đấy... hay đấy...

Để download thêm các ebook truyện ngôn tình khác, hãy truy cập: <http://www.luv-ebook.com>